

PÔ PỐP

thép chảy

TIỂU THUYẾT



LAO ĐỘNG

THÉP CHẢY

VƠ-LA-ĐI-MIA PÔ-PỐP

THÉP CHẢY

TIỂU THUYẾT

Người dịch: NGUYỄN THỊ MINH HIỀN
TRẦN PHÚ THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI — 1975

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

Bìa : Họa sĩ HUỲNH VĂN GẤM

PHẦN THỨ NHẤT

Buổi báo cáo về tình hình sản xuất của toàn nhà máy đã gần kết thúc. Đồng chí Ga-ê-vôi, cán bộ tổ chức của Ban chấp hành Trung ương Đảng được biệt phái làm Bí thư Đảng ủy nhà máy đang theo dõi báo cáo qua máy điện thoại điều độ sản xuất đặt ngay trong phòng làm việc của mình. Đồng chí ngạc nhiên nhận thấy mọi vấn đề vận hành sản xuất của những ba mươi chín xưởng lò đã được giải quyết chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ. Nào người hỏi, nào người trả lời — tất cả đều rất ngắn gọn, từng chữ, từng câu, được cân nhắc kỹ càng và trình bày mạch lạc.

Trên bàn làm việc của Bí thư Đảng ủy, chiếc loa kêu rít xẹt xẹt rồi im bặt. Đồng chí ngước nhìn đồng hồ — mười hai giờ mười lăm phút — vội mở loa truyền thanh để nghe kỹ hơn buổi phát lại những tin tức giờ chót. Sáng nay, Ga-ê-vôi mới nghe loáng thoáng, chưa rõ người ta nói về đội du kích nào ở vùng Đô-nét. Thành phố M, nơi du kích đã tấn công phá hủy những chiếc máy bay chiến đấu của địch đỗ nghỉ đêm trên sân bay dã chiến, có lẽ thành phố Ma-cây-ép-ca, vì tiếp theo,

đài truyền thanh còn báo tin thêm về cuộc đột nhập của du kích vào nhà ga I-a, chắc là nhà ga I-a Xi-nê-va-tai, nằm ngay cạnh thành phố này. Mỏ Tr. là mỏ Trai-ki-nô, ở đó những chiếc hòm đựng đạn cũng đã bị phá nổ tung.

« Có phải Xéc-đúc đang hoạt động ở những nơi ấy chăng? » Ga-ê-vôi chợt nghĩ đến người thợ cán thép đã được để lại hoạt động bí mật theo ý kiến của đồng chí.

Bí thư Đảng ủy chăm chú nghe lại bản thông báo một lần nữa. Không, không phải Xéc-đúc. Vì phát thanh viên đang đọc những đoạn trích trong nhật ký của đồng chí B., chỉ huy đội du kích của những người thợ mỏ vùng Đô-nét, bị thương và đã được chuyển đến quân y viện N.

Ga-ê-vôi tắt đài truyền thanh và lại miệt mài suy nghĩ với những dòng ghi chép của mình. Thợ luyện thép Sa-ti-lốp đã hoàn thành một ca làm việc rất xuất sắc, nhưng điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả, vì ở Đôn-bát trước khi tản cư anh ta đã từng làm đốc công. Nhưng còn thợ phụ Xmia-rơ-nốp, cậu ta chỉ mới tốt nghiệp trường dạy nghề hai năm trước thôi, thế mà bây giờ đã thay thế được thợ đúc thép và đang cho ra lò những mẻ thép nhanh. Bí thư Đảng ủy gạch đậm hai lần dưới họ tên người thợ phụ này và ghi thêm: « Cần chuyện trò và động viên cậu ta ». Đồng chí cũng gạch dưới họ tên của Trê-tru-lin, một công nhân làm việc lâu năm nhưng cứ luẩn quẩn đằng sau đuôi, không tiến kịp được mọi người.

Đi tới tấm bản đồ treo trên tường, Ga-ê-vôi lấy bút chì đỏ khoanh tròn những thành phố đã được giải phóng. Nửa vòng cung vây chặt lấy Mát-xcơ-va đã bị đứt đoạn một số chỗ và bị đẩy lùi lại.

Ga-ê-vôi có mặt ở thủ đô trong những ngày bọn Hít-le tấn công dữ dội nhất. Và lúc này, đồng chí đang hình dung lại những đường phố tối tăm, lặng ngắt, những ụ chiến đấu, những quả mìn chống tăng hình con nhím, những quả khí cầu to phềnh, thô kệch đang lơ lửng trên vùng trời ở các cửa ô để ngăn chặn máy bay của địch.

Ngay giữa những ngày tình hình rất căng thẳng gay go ấy, Ga-ê-vôi đã được chỉ định nhận một chức vụ mới. Tại Ban chấp hành Trung ương Đảng, nhiệm vụ của nhà máy này đã được xác định rõ ràng và ngắn gọn : « Phải tăng sản lượng thép tới mức cao nhất, nhưng trước hết cần nhanh chóng sáng chế một loại thép mới để kịp cung cấp cho một nhà máy sản xuất xe tăng loại cực nhanh đang được gấp rút xây dựng ».

Khi còn ở Mát-xcơ-va, Ga-ê-vôi cảm thấy mọi vấn đề đơn giản hơn nhiều. Trước đây, đồng chí đã làm việc mấy năm ở Mê-tan-lô-gơ-rát (thành phố kim loại) nên cảm thấy mình đã hiểu biết khá nhiều về những con người và nhà máy này. Riêng đối với giám đốc của nhà máy, lại là bạn học cũ từ hồi ở trường đại học. Mối quan hệ giữa hai người nói chung tốt, không có gì gay cấn cả.

Nhưng giờ đây, khi ngồi trong máy bay đang bay trên thành phố này, Ga-ê-vôi lại cảm thấy hồi hộp, lo lắng.

Trên khu vực của nhà máy xuất hiện những dãy nhà mà trước kia ngay ở trong sơ đồ xây dựng cũng không thấy. Cả một vùng đất rộng mênh mông, chạy từ chân núi đến bờ sông, bây giờ đã mọc lên san sát những tòa nhà lừng lững. Một rừng ống khói vươn thẳng lên bầu trời.

Bên cạnh những lò cao tỏa khói, còn nhìn thấy rõ vỏ sắt của lò cao đang xây dựng, những chùm hoa lửa từ các mũi hàn chói sáng. Những đường ray xe lửa chằng chịt lấy nhau như mạng nhện, lấp lánh. Những con đường lớn rải nhựa như những dải lụa đen. Những ống dẫn hơi như những sợi chỉ chằng nối các xưởng lại với nhau thành một cơ thể sống thống nhất.

«Đồ sộ thật — Ga-ê-vôi thốt nghĩ — Nhà máy đã rộng lớn hơn gấp hai lần, và lẽ dĩ nhiên con người ở đây cũng nhiều lên gấp đôi. Điều đó có nghĩa là đối với tập thể nhà máy này, mình không còn quen thuộc như trước nữa!»

Đến lúc này, đồng chí nhận ra rằng trong sự hình dung của mình về nhà máy đã không tránh khỏi sai lầm mà các bậc cha mẹ thường mắc phải khi nghĩ đến những đứa con lâu ngày không gặp. Họ thường hình dung con của mình còn bé bỏng, yếu đuối, bất lực và dễ dàng hiểu nó. Nhưng rồi, họ bỗng gặp lại con mình — một chàng trai cao lớn, trưởng thành và điều quan trọng hơn cả, là tâm hồn, sự suy nghĩ của nó đã đổi thay rất nhiều.

Nỗi băn khoăn, lo lắng của Ga-ê-vôi đã trở thành một mối lo nghĩ thật sự khi đồng chí tìm hiểu tình hình của nhà máy và biết được những người thợ luyện thép quen sản xuất các loại thép bọc bình thường, đã tỏ ra bất lực trong việc sáng chế một loại thép mới rất phức tạp.

Cánh cửa vào phòng làm việc khẽ kêu kẹt kẹt. Một nhân viên của Phòng đặc trách đi vào và đặt lên bàn bản báo cáo có đóng dấu «Mật». Ga-ê-vôi chăm chú đọc bản báo cáo. Việc sản xuất thép làm vỏ đạn và thép bọc xe tăng loại thường đã hoàn thành vượt mức, còn ở lò số 6, nơi được giao nhiệm vụ sáng chế loại thép vỏ

xe tăng mới thì không làm ra được một tấn thép nào. Ban đêm, đáy lò bị sập và nhân viên thu nhận hàng của quân đội đã loại bỏ tất cả số kim loại, thậm chí không cho thử nghiệm gì cả.

Ga-ê-vôi đi đến xưởng lò Mác-tanh[1].

Trên khoảng sàn trước cửa lò thí nghiệm đứng lố nhố những người tay cầm sổ, đồng hồ và kính xanh. Họ đang ghi chép, tranh cãi với nhau về điều gì đó và xúm quanh nhìn người thợ phụ đang rót mẻ thép mẫu lên tấm gang sàn nhà. Một người lùn, béo mập, lưng gù gù, hai hàm răng bàn cuốc, đứng tách riêng một mình. Chiếc áo của ông ta bị cháy sém mấy chỗ, hai vạt áo không cài khuy xòe ra, ở miệng túi nhô lên một phần cái kính xanh, khung bằng nhôm được trang trí khá cầu kỳ. Đó là đốc công Pan-cơ-ra-tốp, bác ta được cử tới để hàn đáy lò này.

Ga-ê-vôi chào Pan-cơ-ra-tốp và hỏi :

— Đồng chí đứng chờ thép ra để xem lò à ?

— Cần gì phải xem nữa! Thế cũng đủ biết nguyên nhân gì đã làm cho những mối hàn bị chảy rồi. Đồng chí nhìn xem xỉ đặc đến thế kia — bác đốc công chỉ ngón tay vào cái môi đựng mẫu thí nghiệm bị bám một lớp xỉ dày. Không còn là lò nữa mà là một cái tàu qui quái! Chúng tôi nấu thép một nửa ngày đêm và suốt nửa ngày đêm còn lại thì phải sửa chữa đáy lò. Còn các vị cố vấn kia — Pan-cơ-ra-tốp buồn rầu nhìn về phía các kỹ sư đang đứng, — họ chỉ biết đến để lấy mẫu đi phân tích thôi... Giá mà người ta cho tôi một ít cát của vùng

(1) Lò Mác-tanh là loại lò do Martin phát minh (thường gọi là lò bằng, vì nền lò phẳng, rộng) : đưa nước gang lỏng đổ vào lò và dùng khí than nóng luyện thành thép (N.D.).

Na-đê-giơ-đin, nơi mà tôi đã làm việc cả đời ấy, thì tôi có thể hàn kết cái đáy lò này rồi. — Một đám khói nâu từ phía sau lò bốc lên và những bức tường của xưởng đúc bỗng lóe sáng. Người ta kéo tới xem mẻ thép ra lò. Bên lò chỉ còn lại độ mươi người.

Pan-cơ-ra-tốp chờ cho mẻ kim loại ra khỏi lò, rồi cầm gậy thông lò dài bảy mét thọc vào mò tìm ở đáy lò một lúc lâu. Sau đó, bác ta nhổ toẹt một cái và quẳng luôn cái gậy thông lò vào trong đó, rồi lại bắt những người thợ phụ tìm kéo nó ra.

— Lại sụt lõm đến đầu gối, — bác ta nói và nhìn đồng chí bí thư Đảng ủy với vẻ đầy trách móc, dường như chính Ga-ê-vôi có lỗi trong tất cả những chuyện này.

Các kỹ sư lần lượt xem đáy lò, sau đó lại tụ họp lại.

Ga-ê-vôi đứng quan sát những công việc đang diễn ra ở lò.

Pan-cơ-ra-tốp ngồi chễm chệ trên cái xe goòng, như ngồi trên cái bệ và dùng khí nén thổi kim loại ra khỏi hố, rồi hùng hục vần cái ống dài. Từ lỗ quan sát, những tia lửa phụt ra thành từng chùm. Áo khoác của người đốc công bốc khói khét lẹt. Ống thép này chảy hết, người ta lại chuyền tiếp ống thép khác vào. Hai người thợ phụ hì hục vần chuyền một cái ống khổng lồ bằng cao-su dày.

Ở cửa ra vào xưởng, Ga-ê-vôi nhìn thấy một tốp công nhân, và giữa họ nổi lên hình vóc cao lớn của Rô-tốp, giám đốc nhà máy.

Giám đốc đứng im lặng và dường như cả thân hình của ông quay một cách vụng về sang phía người đang nói. Đôi mắt doãng của ông chăm chăm nhìn người đó, một cái nhìn hết sức nặng nề. Sự biểu lộ ở đôi mắt ấy

không thay đổi, chỉ lớp da trên vầng trán rộng có những cục bướu chun giãn rất lạ lùng, đã biểu lộ thái độ của ông về những điều người ta đang nói: lúc thì nó nhíu lại ở giữa hai hàng lông mày làm cho những cục bướu càng nổi rõ hơn, lúc thì những cục bướu di động hợp thành nếp nhăn chạy ngang trên trán như những nếp gấp của bầu đàn phong cầm.

Rô-tốp gọi Ga-ê-vôi và bước vội đến chỗ đồng chí đang đứng. Nhờ cuộc gặp gỡ đó, ông mới chấm dứt được cuộc nói chuyện đã kéo quá dài.

— Anh vừa bị những ai bắt giữ lại thế? — Bí thư Đảng ủy hỏi Rô-tốp.

— Họ phàn nàn. Họ kêu ca rằng làm việc ở lò thí nghiệm lương lậu chẳng ra sao cả.

— Anh hứa sẽ giải quyết cho họ chứ?

— Hứa thì tôi chẳng hứa gì cả, nhưng làm thì tôi sẽ làm. Anh đi xem công việc đã chán mắt chưa?

— Cũng mỏi mắt rồi. Anh cho tôi biết, anh có nghĩ tới việc chuyển cát ở vùng Na-đê-gơ-đin về đây không? Có thể loại cát đó có những tính chất đặc biệt chăng?

— Cát ấy đã được chuyển về đây rồi — Rô-tốp mệt mỏi trả lời, môi vẫn ngậm chặt cái tẩu thuốc. — Và tôi muốn khuyên anh đừng rối lên về việc đó. Giải quyết công việc này không thể bằng biện pháp tuyên truyền cổ động mà được đâu.

— Nhưng người ta cũng đòi hỏi cả tôi nữa. — Ga-ê-vôi nói.

Rô-tốp mỉm cười với vẻ độ lượng.

— Họ đòi hỏi gì ở anh nào? Anh là người mới đến, họ còn để cho anh có thì giờ xem xét, suy nghĩ. Còn tôi và đồng chí Bu-xư-kin, trưởng ban thép thiết giáp,

thì mỗi ngày họ bị gọi điện thoại truy hỏi ít nhất cũng vài lần. Tôi cứ nghe tiếng chuông điện thoại đặc biệt réo là những cơn động kinh lại bắt đầu nổi lên rồi. Tốt hơn cả là anh cứ lo công việc của mình đi.

— Thôi được, — Ga-ê-vôi cau mặt. Tôi sẽ tự tìm cách nào đó để nắm được công việc. Chẳng có gì mà phải phân chia tách bạch ra đâu là việc của tôi và đâu là việc của anh.

Từ ngày về nhà máy đến nay, hầu như không lúc nào Ga-ê-vôi ngồi một mình. Từ sáng sớm đến tận đêm khuya, đồng chí sống giữa mọi người. Ở văn phòng Đảng ủy và ở các xưởng lò, Ga-ê-vôi dành nhiều thời gian để gặp gỡ, chuyện trò với các công nhân quê ở Đôn-bát. Bọn họ, ai cũng muốn được thổ lộ tâm tình của mình với đồng chí — người đồng hương.

Họ cùng nhau nhớ lại những trận máy bay địch bắn phá, nhà máy phải ngừng sản xuất, và tâm trạng buồn đau của cả tập thể nhà máy khi nhìn thấy các xưởng lò bị nổ tung. Riêng cuộc gặp gỡ với Ma-ca-rốp, trưởng xưởng lò Mác-tanh, thì Ga-ê-vôi cảm thấy rất nặng nề. Trên đường đi tản cư, Ma-ca-rốp đã phải chôn cất đứa con trai độc nhất của mình. Và bây giờ, nguồn vui an ủi nhất đối với cuộc sống riêng của vợ chồng anh là chú bé Va-đin-ca. Cháu mới sáu tuổi, là con trai của kỹ sư Cơ-rai-nép gửi lại nhờ vợ chồng anh nuôi dạy, còn anh ta thì không hiểu vì lý do gì đã ở lại vùng địch chiếm.

Hôm nay, Ga-ê-vôi trở về nhà sớm hơn mọi ngày. Căn buồng đơn sơ trong khách sạn được đồng chí gọi là « nhà » một cách nhanh chóng. Đồ đạc bầy biện trong căn phòng chỉ vẻn vẹn một chiếc giường, một cái bàn, hai chiếc ghế và một cái tủ nhỏ bằng gỗ dán. Trong chiếc

tủ con ấy cũng trống rỗng. Trên tường, Ga-ê-vôi treo chiếc ảnh của vợ, đó là vật kỷ niệm duy nhất mà đồng chí đã mang đi từ căn nhà của mình ở Đôn-bát.

Ga-ê-vôi dừng lại trước tấm ảnh người vợ thân yêu của mình. Trong ảnh, Na-đi-a đang ngồi trên chiếc thuyền, tay cầm mái chèo và đang cười rất tươi.

Một tháng trước đây, khi còn ở Mát-xcơ-va, Ga-ê-vôi nhận được lá thư cuối cùng của Na-đi-a. Một tháng! Biết bao nhiêu sinh mạng đã bị cướp đi trong vòng một tháng đó!

Ga-ê-vôi cố mang hết nghị lực để xua đuổi những ý nghĩ buồn thảm ấy, và từ trong ký ức lại hiện ra một buổi sáng êm đềm: Ga-ê-vôi ngồi trên chiếc thuyền nấp trong lùm cây lau, tay cầm súng dõi theo những con vịt giả, mồm thổi sáo ống bắt chước tiếng vịt trời, còn Na-đi-a thì ngồi bên cạnh, mặc bộ quần áo bơi, nước da đỏ hồng vì phơi nắng, tay cầm cành lau phe phẩy liên tiếp để xua đuổi những đàn muỗi cứ sà vào quấy nhiễu.

Bỗng nhiên, không hiểu vì sao chiếc sáo lại phát ra những tiếng eng éc, như tiếng lợn kêu, và Na-đi-a không nhịn được, cười phá lên, làm đàn vịt giật mình vội bay ra xa ngoài tầm bắn.

Có tiếng ai gõ cửa.

« Chắc có thư của Na-đi-a » — ý nghĩ ấy thoáng hiện lên trong đầu Ga-ê-vôi.

Đồng chí mở rộng cánh cửa nhưng chỉ nhìn thấy Cai-gô-rô-đốp, trưởng xưởng lò Mác-tanh số một đang đứng đợi ở hành lang. Bác ta bước vào phòng, đứng một lúc, rồi khom lưng từ từ thả người xuống ghế.

— Tôi nhìn thấy ánh đèn hắt ra từ cửa sổ. — Cai-gô-rô-đốp nhìn ngọn đèn và nói như để thanh minh

Mãi đến giờ mới sửa xong đáy lò. Lại mất đứt thêm mười tiếng đồng hồ.

Ở xưởng, Cai-gô-rô-đốp đã luôn tỏ ra vững vàng, không bao giờ lộ vẻ chán nản và buồn phiền vì một điều gì cả, vậy mà giờ đây, bác ta ngồi rã rời, không còn đủ sức để che giấu tâm trạng của mình.

— Chúng ta sẽ làm gì nữa đây? —Ga-ê-vôi thốt lên ý nghĩ của mình.

Cai-gô-rô-đốp nhún vai một cách ngạc nhiên và khó hiểu.

2

Sa-ti-lốp làm việc rất say mê. Chưa bao giờ Tổ quốc cần đến sự lao động của anh như bây giờ, và cũng chưa bao giờ anh hiểu hết giá trị về sức lao động của mình như hiện nay.

Không phải tất cả các giai đoạn nấu thép đối với Sa-ti-lốp đều thích thú như nhau. Anh không tập trung chú ý đến quá trình chất liệu lắm. Thời gian luyện đối với người thợ luyện thép thiếu kiên nhẫn thì cảm thấy sao mà chậm chạp đến thế, gần giống như khi leo núi vậy. Lúc sắt còn nằm thành đống thì anh có cảm giác như kim loại thách thức với mình. Nhưng khi trong lò, những tiếng sôi cuối cùng đã ngưng lặng, bề mặt của nồi nấu đã yên phẳng lại, thì giây phút chờ đợi dài đằng đẵng của quá trình luyện đã đến, kim loại trở thành vật lỏng, ngoan ngoãn. Và chỉ khi đó, Sa-ti-lốp mới cảm thấy mình hoàn toàn làm chủ được nó. Giai đoạn tinh luyện cuối cùng này thu hút tất cả sự chú ý của người thợ luyện thép. Quá trình tinh luyện cũng giống như

khi ta tụt xuống núi vậy. Nó đòi hỏi phải có tài nghệ cao nhất và sự tập trung sức lực lớn nhất. Chỉ cần sao nhãng một chút thôi sẽ không thể có được loại thép như đã định.

Sau một ca làm việc sôi nổi, Sa-ti-lốp không muốn về nhà. Trước chiến tranh, anh luôn hứng thú khi bước vào phân xưởng làm việc, nhưng anh cũng không thấy luyến tiếc gì khi rời phân xưởng ra về. Anh biết sử dụng tốt những giờ nghỉ của mình. Nhưng hiện nay, những ngày nghỉ đối với anh thật là nặng nề, buồn tẻ. Anh luôn nghĩ rằng vì sao mình lại được nghỉ ngơi trong khi những người khác đang phải làm việc, và điều đó cứ bứt rứt giày vò anh mãi. Một sức mạnh phi thường đã gắn chặt anh với xưởng máy.

« Công việc của Ma-ca-rốp thật thú vị. — Sa-ti-lốp ghen với xưởng trưởng — Giá mình cũng được làm những công việc như vậy. Bận rộn từ sáng sớm đến tận đêm khuya, và có khi còn làm suốt trắng đêm. Mỗi giây, mỗi phút đều rất cần thiết cho công việc. Còn mình, thì sau mỗi ca làm việc ra về, sức lực vẫn còn và băn khoăn suy nghĩ, cảm thấy như mình là một kẻ lười biếng ».

Đối với người em ruột đang chiến đấu ngoài mặt trận thì Sa-ti-lốp còn ghen tị nhiều hơn nữa : « Chú ấy lúc nào cũng bận rộn, suốt cả hai mươi bốn tiếng đồng hồ trong một ngày đêm ».

Sa-ti-lốp thường đến xưởng lò sớm hơn giờ làm việc của ca mình. Anh chú ý quan sát công việc của những người thợ luyện thép khác và trò chuyện với họ. Hết giờ làm việc anh cũng không vội vã về nhà, mà thường ăn uống qua quýt, rồi đi đến những phân xưởng cán thép xem những người thợ nén các thỏi thép thô trên

máy cán thô và xem xem sau đó họ cán những thỏi thép thô ấy thành những phôi tròn như thế nào. Có khi anh đứng nhìn vào các phân xưởng đặc biệt, ở đó, trên những máy tiện, các phôi tròn biến thành các vỏ ống đạn trái phá. Nhưng anh không dám đứng lại lâu trước các phân xưởng này, vì ở các nơi đó hầu hết là phụ nữ và thiếu niên điều khiển các máy tiện, còn anh, một thanh niên khỏe mạnh lại chẳng làm gì mà đứng trơ ra nhìn thì không tiện chút nào.

Sa-ti-lốp rất thích thú khi nhìn những thành phẩm được xếp lên các toa tàu — những quả đạn nhẵn nhụi, bóng loáng như những chiếc cốc — và lắng nghe tiếng kim loại va vào nhau vừa thánh thót, vừa trong trẻo.

« Ta đã đóng góp không ít công sức vào đó, — Sa-ti-lốp nghĩ. — Giá lại được ngồi vào xe tăng mà nã thẳng những quả đạn ấy vào bọn Hít-le để thanh toán hết những món nợ với bọn chúng... »

Và anh chợt nhớ tới thành phố Đô-nét thân yêu trong lần cuối cùng anh đã thấy. Đoàn tàu ra đi lúc rạng đông. Thành phố lặng ngắt như đã chết lướt nhanh qua thành một khối đen sẫm. Bầu trời đêm hửng ánh ban mai. Ở phía chân trời, những ống khói của nhà máy hiện nổi lên như những nét vẽ bằng mực tàu, trên những ống khói đó không một ánh lửa, không một gợn khói. Nhà máy đã chết thật rồi. Một số phụ nữ đứng ùn ở cửa buồng sưởi khóc nức nở như vĩnh biệt người thân yêu...

Đêm đêm, Sa-ti-lốp vẫn nằm mơ thấy những cây thông phủ băng ở Phần-lan, — nơi trước kia anh đã sống và chiến đấu, — những mặt hồ đóng băng sáng loáng như gương, những lỗ lô cốt đen ngòm nằm trên các quả đồi tuyết phủ trắng xóa. Một lần, Sa-ti-lốp còn mơ thấy một chiếc xe tăng bị bắn đứt tung xích

mà vẫn quay, quay mãi ở một chỗ. Anh tỉnh dậy, sửa lại tấm vải giường bị vo tròn nhàu nát và sau đó không thể nào chợp mắt được nữa. Nhưng rồi đến khi mệt thiếp đi thì những giấc mơ lại kéo đến : những khu rừng, những người Phần-lan trắng, xe tăng cứ hiện ra nối tiếp cho tới khi trời hửng sáng.

Đôi khi, Sa-ti-lốp lấy quyền an-bom tranh của mình và cầm bút chì vẽ, nhưng ngay cả công việc này cũng không làm cho lòng anh khuây khỏa đi chút nào. Trên trang giấy kẻ khi thì hiện ra một cái lò tắt ngấm với những ô cửa sổ đồ nát điêu tàn, lúc thì một cái móc của cần trục rót nằm lăn lóc ở xưởng lò đã ngừng hoạt động.

Để cho những buổi tối nhàn rỗi chóng qua đi, Sa-ti-lốp thường đến nhà hát xem hoặc thỉnh thoảng đến chơi ở nhà bác đốc công Péc-mia-cốp.

Anh mến bác Péc-mia-cốp có tấm lòng hiếu khách và bà vợ bác ta tính đôn hậu nhưng lại hay ca cẩm. Đặc biệt, anh rất mến cô Ôn-ga, con gái của vợ chồng bác ta. Cô ta lúc thì nghiêm nghị và đăm chiêu, khi thì đùa nghịch sôi nổi, nhưng bao giờ cũng chân thành và tốt bụng. Sa-ti-lốp thích ngắm Ôn-ga với đôi lông mày cong uốn, cặp mắt màu hạt dẻ vừa ấm áp, dịu dàng, lại vừa tinh nghịch, và đôi môi mỉm cười rất hiền hậu.

Một vài lần anh đã cố tìm những lời lẽ yêu thương để nói với Ôn-ga nhưng không đạt lắm. Tuy vậy, anh vẫn tự an ủi rằng, rồi tới lúc lời lẽ yêu thương tự nó sẽ phát ra. Thậm chí anh còn hình dung mình sẽ là một thành viên của cái gia đình bé nhỏ, nề nếp này. Sa-ti-lốp là người khách luôn biết điều, bình thường anh chỉ ngồi chơi độ một giờ rưỡi, rồi vội vã ra về. Nhưng hôm nay, anh ngồi lại chơi lâu hơn thường lệ. Thời tiết xấu,

ngoài trời gió rít mỗi lúc một mạnh thêm, và thật khó mà rời bỏ căn phòng ấm áp lúc này để ra đi trong bão tuyết.

Buổi phát thanh những tin tức giờ chót bắt đầu. Bản thông báo tin chiến thắng : Ở mặt trận miền tây, mười nghìn tên lính của Hít-le bị tiêu diệt, năm trăm bảy mươi hai điểm dân cư được giải phóng.

— Nhờ ơn Chúa, hình như mọi việc sắp kết thúc rồi, — bà An-na thở dài —, tôi nghĩ thế mà đúng...

— Mừng thắng lợi như vậy là quá sớm đấy mẹ ạ, — Ôn-ga ngắt lời mẹ. — Anh Sa-ti-lốp nói rằng chiến tranh vừa mới bắt đầu, theo con thì anh ấy nói đúng đấy.

— Sớm, sớm quá đấy, — Péc-mia-cốp đồng ý với con gái.

— Sớm, sớm... bố con ông quang quác cái gì vậy! Cứ chờ xem, rồi sẽ như tôi nói đấy! — Bà An-na bỗng nồi cáu nói to và bà bắt đầu trình bày những suy nghĩ của mình về chiến lược tương lai của chiến tranh. — Dốc hết sức tống cho Hít-le một đòn bất ngờ. Ở hậu phương còn bao nhiêu đàn ông cứ tập trung lại hết... Chỉ độ một hai tuần lễ là giải quyết xong ở tất cả các mặt trận, thế là chiến tranh chấm dứt.

Nghe bà nói, Sa-ti-lốp mỉm cười một cách khoan dung, còn bác Péc-mia-cốp thì không chịu được.

— Bà phán đoán khá lắm! Đúng đấy! Như vậy là bà định cầm lưỡi lê để lôi thằng lính Đức ngồi trong xe tăng của nó ra hả?

— Thế cái thời đánh bọn Na-pô-lê-ông thì sao? — Bà An-na không chịu thua. — Bọn Pháp có súng đại bác, thế mà du kích của ta cầm cào cỏ xông ra đánh chúng tơi bời đấy thôi...

— Đại bác, — Ôn-ga nhếch mép cười. — Sa-ti-lốp, anh còn nhớ trong chuyện « Đu-bờ-rốp-ski » không? « Một phát súng bắn tốt... một tên lính văng mất đầu, hai tên khác bị thương... » Giá mà người ta cử mẹ mang theo một cái muôi to ra mặt trận nhỉ.

— Con nói gì vậy! Mẹ của con sẽ làm cố vấn ở Bộ tổng tham mưu đấy. — Péc-mia-cốp nói mỉa mai. Chỉ huy nhà bếp, công việc ấy chẳng khó khăn gì, ai cũng có thể làm được.

— Thật à? Mọi người đều làm được à? Không phải ai cũng làm được đâu! — Bà An-na cãi lại chồng và quay sang nói với Sa-ti-lốp: — Tôi và Ôn-ga đi thăm nhà một người bà con ở Mác-ti-tô-pho-scơ, ông ta ở nhà một mình. Chúng tôi mới vắng nhà một tháng mà khi về phải mất đến hai tuần lễ mới xếp dọn nhà cửa được trật tự như cũ. Tôi không tài nào hiểu được vì sao ông ấy có thể bầy bừa đến như vậy...

— Thôi, thôi, đủ rồi, xin bà hãy kết thúc đi cho, Péc-mia-cốp nói nửa đùa nửa thật. — Để cho chúng tôi và anh Sa-ti-lốp bàn công việc của mình thì hơn. Chúng tôi đang ở mặt trận Mác-tim của mình đây.

— Mác-tanh bố ạ, — Chắc không phải đấy là lần đầu tiên Ôn-ga làm công việc đính chính này.

— Ba quen mồm đi rồi con ạ, không sửa nổi nữa đâu.

Đang suy nghĩ một chuyện riêng tư gì đó, Sa-ti-lốp đi đi lại lại trong phòng.

— Ừ, giá mà tôi được chiến đấu ở tiền tuyến thì tốt hơn là đứng bên lò. — Sa-ti-lốp chợt suy nghĩ — lương tâm sẽ bình thản hơn nhiều.

— Chính phủ sẽ biết rõ hơn về việc nên đặt ai ở đâu, — Péc-mia-cốp nhắc lại.

— A-a-a, đó chỉ là chuyện dông dài! — Sa-ti-lốp khoát tay ra vẻ hơi giận. — Chính phủ chỉ giải quyết những vấn đề lớn, chứ không thể biết hết được những chuyện nhỏ như tôi ở đâu sẽ đem lại nhiều ích lợi hơn — bên lò hay trong xe tăng. Giá mà được luyện thép làm vỏ xe tăng thì cũng tốt. Ở lò Mác-tanh thứ nhất, công việc trôi chảy và các lò khác cũng đang bắt đầu luyện thép vỏ xe tăng.

— Đúng, công việc trôi chảy..., — Péc-mia-cốp kéo dài giọng. — Giá mà chuyền cậu sang làm ở lò thí nghiệm thì cậu sẽ không ca ngợi như vậy đâu. Nhiều người đang khổ với nó, còn đồng chí quản đốc thì đau khổ tới mức muốn đâm đầu vào nồi nấu vì thất vọng.

— Hoàn cảnh của đồng chí ấy cũng gay go đấy. Sắp khánh thành nhà máy làm xe tăng mới mà thép vỏ lại chưa có... — Sa-ti-lốp đứng dậy xin phép ra về.

Ngoài đường, bão tuyết quay cuồng. Gió lốc thổi tuyết cuốn tung lên từng đám. Khi thì gió quất mạnh vào sau lưng làm cho Sa-ti-lốp đột nhiên phải bước nhanh, khi thì hắt thẳng vào phía trước làm anh ngã ngửa ra. Nhưng người thợ luyện thép đang chìm đắm với những suy nghĩ của mình không nhận thấy điều đó ». Các chiến sĩ xe tăng hiện giờ ở đâu? — Anh suy nghĩ. — Thành lập riêng những sư đoàn xe tăng, chắc là Bộ tổng tư lệnh đã dự tính thời gian tung những sư đoàn này ra mặt trận. Nhưng lấy xe tăng đâu để cho các chiến sĩ lái ra mặt trận nếu những người thợ luyện thép không hoàn thành nhiệm vụ của mình? »

Sa-ti-lốp co dúm người lại và bước nhanh hơn.

3

Ga-ê-vôi đến gặp Ma-ca-rốp ở phòng làm việc vào buổi chiều, khi mà Ma-ca-rốp đang sửa soạn để về nhà. Cởi áo, vuốt tóc — những động tác ung dung này của Ga-ê-vôi như báo trước cho Ma-ca-rốp biết cuộc gặp gỡ này sẽ khá dài.

— Tôi muốn biết ý kiến của đồng chí. Hình như công việc luyện thép vỏ xe tăng có những trắc trở gì đó phải không? — Bí thư Đảng ủy hỏi.

— Đồng chí không nhầm lẫn đấy chứ? — Tôi chỉ luyện loại thép làm đạn trái phá, còn thép vỏ xe tăng thì ở lò Mác-tanh số một, chỗ Cai-gô-rô-đốp chứ.

— Ở đâu luyện loại thép đó thì tôi đã biết rồi, nhưng tôi muốn cùng đồng chí làm sáng tỏ vấn đề này.

— Có gì mà phải làm cho sáng tỏ? Cả đời chúng ta đã làm việc, những đáy lò làm bằng các nguyên liệu chính như đô-lô-mít hoặc ma-nhê-dít. Thế mà bây giờ họ lại đòi hỏi chúng ta phải luyện thép vỏ xe tăng ở những đáy lò chưa được thiêu kết bằng cát và bằng một quá trình đặc biệt để kim loại không bị ốc-xi hóa quá thừa: Chúng ta chưa có kinh nghiệm trong việc thiêu kết các đáy lò như vậy ở các lò lớn. Do đó, kết quả là thép vừa được nung nóng đã phá hủy đáy lò, sự kết đáy nồi làm thép bị bẩn và bị xếp vào loại phế phẩm. Không có đáy lò vững chắc thì không thể có loại thép mới để làm vỏ xe tăng được. Mà trong chúng ta, chưa ai biết thiêu kết đáy lò loại này.

Ga-ê-vôi lục tìm thuốc lá trong các túi nhưng không thấy, nên cầm hút điếu thuốc cuối cùng của Ma-ca-rốp.

— Hôm qua, ở Ban chấp hành trung ương Đảng gọi điện cho tôi, các đồng chí báo cho biết là nhà máy sản

xuất xe tăng cực mạnh có thể được khánh thành trước thời hạn. Đồng chí hãy hình dung xem chúng ta sẽ ăn nói ra sao đây?

— Vâng..., — Ma-ca-rốp kéo dài giọng vẻ không dứt khoát. — Tôi không ghen gì với Cai-gô-rô-đốp, với giám đốc và cả với đồng chí nữa.

— Thế thì hãy giúp đỡ đi. Hãy suy nghĩ xem có thể làm bằng cách nào. Và đồng chí hãy coi lời đề nghị này là một nhiệm vụ mà Đảng giao cho đồng chí.

— Chắc đồng chí đã giao nhiệm vụ này không phải cho riêng một mình tôi.

— Đúng, không phải chỉ giao cho một mình đồng chí. Nào, bây giờ chúng ta hãy cùng nhau bàn về những công việc của đồng chí. Phải chăng, đồng chí cũng đang giẫm chân tại chỗ. Bộ ủy viên nhân dân giao cho đồng chí nhiệm vụ tăng sản lượng luyện thép lên một triệu tấn, tức là tăng hơn một lần rưỡi, thế mà đồng chí chỉ nâng sản lượng lên được có vài phần trăm mà đã hài lòng với những kết quả đạt được.

— Người ta không cho tôi thêm lò.

— Nói chung sẽ không có thêm lò mà chỉ cho thêm người và tất nhiên, cần phải biết cách sử dụng những con người ấy.

— Đó là một lời khuyên hết sức chung chung.

Ga-ê-vôi đứng dậy, đi lại gần cửa sổ trông ra xưởng lò.

Một chiếc đầu tàu hỏa chạy qua. Nó đang kéo những toa nhỏ chở sắt vụn đến các lò. Khói bốc lên che mờ cả khu vực sản xuất và sau đó, khi hơi đã tan biến đi, những bếp lò lại hiện rõ, cửa sổ chất liệu ở một lò mở ra, một luồng ánh sáng chói lóa hắt vào mắt, làm Ga-ê-vôi nheo mắt, và quay lưng lại.

— Được, chúng ta sẽ nói với nhau một cách cụ thể hơn — Bí thư Đảng ủy nói — Đồng chí có nhận thấy rằng những người thợ luyện thép khá nhất của chúng ta cũng chỉ làm giỏi một khâu đoạn của quá trình sản xuất không? Ví dụ như Sa-ti-lốp chẳng hạn. Anh ta có tài nghệ luôn giữ được nhiệt lượng cao của lò. Anh ta là thợ cả về chế độ nhiệt. Còn Péc-mia-cốp là thợ cả về chế độ cứt sắt. Trong lò của ông ta bao giờ cũng có lớp xi vừa đẹp, truyền nhiệt tốt cho kim loại.

Ma-ca-rốp ngạc nhiên nhận thấy chỉ trong một thời gian ngắn mà Ga-ê-vôi đã nắm được khá sâu những chuyện tinh tế như vậy. Để hiểu được những điều đó, tất nhiên Ga-ê-vôi đã đi sâu tìm hiểu, chuyện trò với nhiều người và về những vấn đề cụ thể.

— Ở lò thứ ba mươi, cái lò nguội lạnh nhất trong phân xưởng của anh, — Ga-ê-vôi nói tiếp, — thợ luyện thép Trê-tru-lin đang làm việc ở đấy. Đó là một người thợ cừ khôi về kỹ thuật chất liệu. Bác ta biết phân phối quặng và đá vôi nên luyện một cách dễ dàng. Nhưng về kỹ thuật đánh bóng của bác ta, thì theo anh em trong phân xưởng nhận xét là chưa tốt. Và còn lâu bác ấy mới được coi là một trong số những người xuất sắc nhất của phân xưởng, nhưng ở lò của bác ta bao giờ cũng đạt mức cao nhất về chỉ tiêu luyện. Nếu như những người thợ luyện thép già chỉ bảo cho nhau và đồng thời truyền lại kinh nghiệm của họ cho Xmia-rơ-nốp thì tốt biết bao. Anh ta luôn tha thiết học hỏi. Đêm đầu tiên đến ký túc xá, tôi ngủ cùng chỗ với Sa-ti-lốp và Bu-rôi. Mới đầu tôi hỏi chuyện làm họ không ngủ được, nhưng rồi lại chính họ không để cho tôi ngủ nữa. Họ bày tỏ thẳng thắn những suy nghĩ của mình. Bu-rôi thì phàn nàn về mọi người và mọi việc. Tính tình của anh ta không điềm

tỉnh mà lại còn rượu chè nữa. Nhưng anh có biết được, trong con người của anh ta có cái gì đáng làm cho chúng ta chú ý không? — Anh ta lo lắng, quan tâm đến người khác nhiều hơn đến bản thân mình...

Một đầu tàu hỏa kéo các toa hình thù không giống nhau lại chạy qua cửa sổ. Màn sương mù lại bao trùm lên tất cả. Cửa mở, một ông già đội mũ lông và mặc chiếc áo khoác ngắn bằng lông cừu bước vào phòng làm việc.

Ga-ê-vôi nhìn ông cụ và một lúc sau mới nhận ra được người thợ đá miền Đô-nét.

— Bác Đơ-mi-tơ-rúc! Ông già Nô-en! — Đồng chí bí thư Đảng ủy bước lại phía ông cụ.

Ông cụ Đơ-mi-tơ-rúc ôm chầm lấy Ga-ê-vôi và chạm đôi môi khô nẻ vào má của đồng chí.

— Ở Đôn-bát, chúng ta chưa lần nào biểu lộ tình cảm thắm thiết như thế này, — Ga-ê-vôi pha trò, — râu ria của bác mất đâu cả rồi?

— Ôi, đồng chí Ga-ê-vôi ạ, chúng ta đã trải qua thử thách và mọi người bây giờ đối với nhau trở nên thân thiết như quan hệ ruột thịt. Ông già nhấc chiếc mũ lông và vứt xuống ghế. — Bộ râu đã bị cháy hết trong thời gian tản cư, khi tôi xông vào dập đám cháy ở đoàn tàu quân sự. Đồng chí cũng biết đấy, trên mảnh đất cháy trụi thì đến cỏ dại cũng khó mà mọc được nữa, — Đơ-mi-tơ-rúc vuốt tay lên má, nơi trên lớp da cháy sém đã mọc lởm chởm những cụm râu bạc.

Ga-ê-vôi kéo ghế mời ông già ngồi và cũng ngồi xuống bên cạnh.

— Sức khỏe của bác thế nào? Bệnh phong thấp còn hành hạ bác như hồi trước nữa không?

— Bệnh phong thấp nào, — Đơ-mi-tơ-rúc khoát tay, chẳng còn nhớ gì đến nó nữa! Đồng chí còn nhớ cô kế toán của chúng ta chứ? Cô ấy đã từng phải đưa đi Mát-scơ-va để chữa bệnh và cho đi nằm trại an dưỡng mãi, thế mà bây giờ, cô ta lại có thể vác được nửa bao khoai tây đi một mạch từ chợ về đến nhà. Nhiều người hết sạch cả bệnh tật. Đúng hơn, thì ở mọi người hiện chỉ còn một nỗi lòng nhức nhối...

— Các cậu con trai của bác vẫn viết thư về luôn chứ?

— Mới gần đây, tôi nhận được thư của thằng con cả, còn Giên-ni-a thì chả có tin tức gì cả. Tôi thấy nóng ruột vì không biết thằng bé ra sao. Nó cùng ở một trung đoàn với Mát-vi-en-cô, nguyên là bí thư chi bộ của chúng tôi. Đồng chí ấy có gửi thư về, còn thằng con tôi thì không.

— Thế chị vợ của Mát-vi-en-cô thế nào?

— Chị ấy đang làm thợ tiện đạn ở phân xưởng đặc biệt. Thợ « Xta-kha-nốp » đấy. Chị ấy làm việc tốt... con cái thu xếp cũng ổn cả. Bọn chúng được gửi ở vườn trẻ. Ở phía bên kia có tin tức gì không?

— Tin tức thì có nhiều, — đồng chí Ga-ê-vôi trả lời với vẻ không hào hứng. — Người của ta không để nhà máy lọt vào tay bọn Hít-le. Nhưng không phải tất cả còn là người của chúng ta. Như Cơ-rai-nép chẳng hạn, anh ta đang làm quản đốc phân xưởng cơ khí cho bọn địch.

— Không thể có chuyện như thế được! Đơ-mi-tơ-rúc bàng hoàng và thậm chí còn co rúm người lại như bị một cơn đau đột ngột.

— Theo những nguồn tin chính xác đấy bác ạ.

— Tôi nghĩ rằng Cơ-rai-nép làm việc cho ta, — Ma-ca-rốp nói :

— Cũng có thể. Khi trở về Đôn-bát, chúng ta sẽ biết rõ điều đó. Tôi cũng muốn tin như vậy. Đánh giá nhầm lẫn về những con người là một điều rất đau lòng.

Đơ-mi-tơ-rúc nói một cách chậm rãi, dường như kiểm tra lại từng lời nói của mình :

— Riêng tôi thì vẫn tin ở đồng chí Cơ-rai-nép. Thế mà bây giờ, một nỗi ngờ vực lớn giày vò tôi : liệu có thể sự thật như vậy chăng! Thế còn thằng bé con nghịch ngợm của anh ta ra sao? Cháu nó có nhớ bố mẹ lắm không?

— Ngày nào cũng hỏi bố, còn mẹ thì ít khi nó nhắc đến. Cháu nó cũng không quên bác đâu. Nó luôn mồm hỏi : « Ông già Nô-en hay mang sữa lên tàu cho cháu đi đâu mất rồi? ».

— Đồng chí nói giúp với Va-đin-ca rằng ngày mai ông già Nô-en sẽ đến chơi và có mang cả quà cho nó nữa đấy.

Ga-ê-vôi hỏi Đơ-mi-tơ-rúc :

— Hiện bác đang làm việc ở đâu?

— Ở khu tản cư, — Đơ-mi-tơ-rúc trả lời với vẻ mặt buồn xỉu. — Bà Rô-ti-kha, vợ ông giám đốc của chúng ta làm thủ trưởng ở đó. Tôi đại loại cũng là một tay giúp việc số một cho bà ấy. Nhưng tôi chỉ muốn xin về làm ở nhà máy thôi.

— Bác chưa quen sống như vậy à?

— Quả thật là chưa. Bà ấy là người chân thành. Nhưng tôi nhớ nghề nghiệp của mình lắm.

— Bác có muốn làm công tác kiểm tra ở các lò than cốc không?

— Tôi chưa làm ở những loại lò đó bao giờ cả, Gơ-ri-gơ-ri Ăng-đi-rê-ê-vích ạ. Nhưng tôi sẽ suy nghĩ xem có thể làm được việc đó không. Những lò tôi đã làm việc trước đây và những lò ở đây cùng là một loại lò gạch thôi.

— Khi nào bác suy nghĩ kỹ rồi thì cứ đến gặp tôi ở văn phòng Đảng ủy nhé. — Đồng chí Ga-ê-vôi bất ngờ hỏi ông cụ Đơ-mi-tơ-rúc : « Thước của bác bằng gỗ hay bằng sắt ? »

Đơ-mi-tơ-rúc cởi cúc chiếc áo khoác ngắn, nhưng sau đó chợt hiểu ra lại cài áo lại và kéo sụp mũ xuống mặt, hóm hỉnh nhìn Ga-ê-vôi.

— Gớm thật, đồng chí vẫn nhớ cái thước gỗ từ dạo ấy kia à ?

Khi Đơ-mi-tơ-rúc đã đi rồi, Ma-ca-rốp nhìn Ga-ê-vôi với cặp mắt dò hỏi.

— Anh không biết chuyện ấy à ? — Bí thư Đảng ủy mỉm cười. — Chuyện ấy xảy ra từ khi anh chưa tới nhà máy kia. Cái thước gấp bằng gỗ của ông già bị gẫy. Người ta phát cho ông cụ một cái thước mới bằng kim loại mỏng mảnh. Ông cụ không quen dùng, nên đã bị nhầm lẫn : ông ta cầm thước đo, nhưng không nhận thấy là chưa mở hết thước, một đoạn còn bị gập lại. Từ giữa lò, ông cụ đo một mét bên trái rồi lại một mét bên phải, và như vậy là mỗi bên đo không phải là một mét mà chỉ có chín mươi phân. Người ta làm cửa sổ thông gió, nhưng đến sáng hôm sau, thì nhìn thấy một cửa sổ to còn một cửa sổ khác lại bé hơn. Thế là phải phá bỏ cái khung đó đi. Lúc ấy, quản đốc phân xưởng muốn đuổi ông già đi, nhưng giám đốc nhà máy không đồng ý. Từ đó, mỗi khi gặp ông già, đồng chí giám đốc bao giờ cũng hỏi : « Thước của cụ là thước gì đấy ? Thước bằng gỗ à ?

Đưa cho tôi xem nào!» Còn ông già, cũng thành thói quen, hễ cứ thấy giám đốc là lôi thước ra cho đồng chí ấy xem.

Chuyện như thế đấy, Ga-ê-vôi khoát tay.

— Còn việc học hỏi lẫn nhau thì sao? Anh sẽ suy nghĩ chứ?

Nét mặt của Ma-ca-rốp luôn luôn làm cho người ta bị nhầm lẫn. Bao giờ nó cũng bình thản, hiền hậu và người ta khó đoán được ông ta đang suy nghĩ gì, có đồng ý với mình hay không. Hồi mới quen biết nhau, Ga-ê-vôi nghĩ rằng Ma-ca-rốp là người lĩnh hội chậm, một loại người thụ động, một con người không gì có thể tác động tới. Và thậm chí ngay cả bây giờ, Ga-ê-vôi quả quyết rằng cả cuộc chuyện trò này nữa cũng sẽ chỉ lướt qua tai Ma-ca-rốp mà thôi.

— Tất nhiên rồi. Ý nghĩ đó hay đấy, — Ma-ca-rốp nói bằng một giọng như là đã trình bày ý kiến của mình từ lâu rồi.

— Bác Péc-mia-cốp được bầu làm bí thư chi bộ Đảng rồi phải không?

— Thật đáng tiếc. Tôi mất một đốc công, còn với cương vị cán bộ Đảng thì ông ta... — Ma-ca-rốp nhún vai.

— Nhưng bác ta được mọi người quý trọng.

— Điều đó, dĩ nhiên là cần thiết rồi, nhưng vẫn chưa đủ.

— Không sao, chúng ta sẽ giúp đỡ. Tôi sẽ trực tiếp đi sát bác ấy. Còn bây giờ thì đồng chí hãy cùng đi với bác ấy lo tổ chức việc trao đổi học tập lẫn nhau giữa các thợ luyện thép đi.

Sa-ti-lốp và Péc-mia-cốp ngồi bên cạnh bàn của Ma-ca-rốp còn Xmia-rơ-nốp thì không thể ngồi yên, cứ nhấp

nhổm trên chiếc ghế để cạnh tường và cặp mắt thông minh của anh ta không rời khỏi thủ trưởng. Bác Cu-di-ma Trê-tru-lin người gầy còm, lưng gù, nét mặt trịnh trọng, đang cau mày đứng cạnh một bức tường khác. Hai nếp nhăn hằn sâu trên trán của bác chảy đổ xuống thái dương.

Ma-ca-rốp đề nghị những người thợ luyện thép hãy cùng nhau nấu vài mẻ và chỉ bảo cho nhau những phương pháp làm việc tốt nhất.

Péc-mia-cốp gật đầu tán thành từng câu nói của Ma-ca-rốp.

— Tôi không có ý định dạy bảo gì đối với những ông chúa này, không có gì hết cả! — Bác Trê-tru-lin bỗng nhiên nóng nảy, tuôn ra một tràng — tôi đã lạc hậu khá xa so với họ rồi. Cùng làm với nhau, họ sẽ đi xa hơn nữa và rồi sẽ chê cười tôi. Còn đối với Péc-mia-cốp thì tôi không thèm ngồi chung trên một chiếc ghế, huống hồ lại cùng làm chung một lò! — Nói xong, chẳng nhìn ngó ai, bác ta bước thẳng ra khỏi phòng làm việc.

— Tại sao bác ấy lại nổi nóng với chúng ta nhỉ? — Ma-ca-rốp hỏi Péc-mia-cốp.

Péc-mia-cốp cảm thấy bối rối.

— Bác ta cáu giận với tất cả mọi người, và đặc biệt đối với tôi. Ngay từ thời còn trai trẻ, chúng tôi đã không hòa thuận với nhau. Bác ta theo đuổi vợ tôi từ khi cô ta còn chưa quyết định lấy tôi, nhưng bị tôi ngăn trở. Sau đó, bác ta đã hai lần lấy vợ mà đều chẳng ra sao cả. Cũng có thể vì vậy mà ông lão trở nên bẳn tính. Đồng chí Ma-ca-rốp ạ, phải nói thật rằng điều mà đồng chí mong muốn không phải đơn giản đâu.

— Vì sao thế?

— Không phải ai cũng sẵn sàng hưởng ứng việc mang những kinh nghiệm đã tích lũy được qua nhiều năm làm việc của mình để tuyên bố với mọi người : « Nào, hãy làm như thế này đi! » Có những người thà mất tiền còn dễ chịu hơn làm việc đó. Cần phải có một tấm lòng hào hiệp kia.

— Thế còn đồng chí thì sao?

— Tôi ấy à, chừng nào chưa thành thợ cả thì tôi chưa thể bày vẽ kinh nghiệm cho ai cả. Đấy, cứ xem như Sa-ti-lốp chẳng hạn, anh ta vui lòng xếp đặt mọi công việc. Nhưng nói chung thì vẫn quen giữ kín lòng mình. Tôi có thói quen khi nhìn thấy có người đang đứng đợi ở cửa thì mới mời họ vào nhà. Vì vậy, theo tôi thì phương pháp này của đồng chí sẽ không hy vọng đạt kết quả gì đâu. Tôi chỉ làm theo phương pháp công tác Đảng đối với mọi người thôi.

— Thôi được, đồng chí cứ tiến hành theo hệ thống tổ chức của đồng chí, còn tôi sẽ làm theo tuyến của mình. Nhưng cả hai tuyến đều phải dẫn đến một điểm. — Ma-ca-rốp kết thúc cuộc nói chuyện và yêu cầu Xmia-rơ-nốp ở nán lại trong phòng làm việc.

— Ngày mai anh đến làm ở lò của Sa-ti-lốp — Ma-ca-rốp nói với Xmia-rơ-nốp, khi chỉ còn lại hai người.

— Tôi không muốn lang thang từ lò này đến lò khác. Tôi quen cái lò của tôi rồi.

— Sau ba, bốn ngày anh lại đến lò của bác Trê-tru-lin.

— Dù có bị đánh chết, tôi cũng không thể cùng làm việc với cái ông già thích đơn độc ấy.

— Tôi sẽ bố trí cho anh làm thợ luyện thép độc lập ở lò ấy.

Xmia-rơ-nốp bỗng tươi tỉnh hẳn lên :

— Về điều đó thì tôi xin cảm ơn đồng chí.

— Anh hãy ngồi xuống đây và nghe tôi nói hết đã. Trước kia, anh học Péc-mia-cốp và chỉ nắm được phương pháp làm việc của bác ta. Bây giờ, anh hãy quan sát cách làm việc của Sa-ti-lốp và của bác Trê-tru-lin. Ở họ cũng có nhiều điều đáng học tập đấy. Làm như vậy, anh sẽ nắm được những cách làm việc tốt nhất của nhiều người thợ luyện thép khác nhau. Thế đấy, anh đã hiểu chưa nào ?

— Hiểu rõ rồi đồng chí ạ!

— Đừng làm chúng tôi phải thất vọng, — Ma-ca-rốp dặn trước. — Nhiệm vụ của anh trong đầu tuần là làm việc độc lập ở vị trí số một. Có như vậy thì tôi mới nắm được các ông già một cách dễ dàng.

Ma-ca-rốp suy nghĩ về việc Trê-tru-lin nổi nóng và nhận thấy có điều gì đó đã xúc phạm làm cho bác ta cáu giận thật sự. Đồng chí quyết định phải tìm cho ra nguyên nhân chuyện này.

— Bác thấy Trê-tru-lin là người thế nào ? —Ma-ca-rốp hỏi Péc-mia-cốp khi tìm thấy bác ta ở nơi làm việc.

— Người tầm thước. Hơi đần độn.

— Bác ấy làm ở lò số 13 đã lâu chưa ?

— Hai năm rồi. Từ ngày mở lò ấy.

— Bác cũng biết đấy, hai năm trời mà làm việc ở cái lò khốn khổ đó thì cũng đến mụ mẫm cả người. Ngày mai, chuyển bác ta đến làm ở lò số 7.

— Đồng chí Ma-ca-rốp ạ, ông ta sẽ làm cháy vòm lò mất.

— Nếu bác ấy đần độn thật, thì làm cách đó sẽ thấy rõ ngay. Nhưng cũng có thể ngược lại. Do chúng ta giữ

thợ luyện thép giỏi ở một cái lò quá tồi tàn nên làm mai một nghề nghiệp của bác ta, vì vậy bác ấy phát khùng lên. Nhưng bác phải làm sao để bác ấy nghĩ rằng việc thuyên chuyền này là do sáng kiến của chính bác. Được như vậy, thì mối quan hệ giữa hai người sẽ trở nên tốt thôi.

4

Ga-ê-vôi muốn chọn một người khác — trẻ trung, cương nghị và có trình độ hơn, để làm bí thư chi bộ của xưởng lò Mác-tanh số 2. Péc-mia-cốp được mọi người thừa nhận là một nhà sản xuất lão thành, được kính nể vì lòng chính trực, nhưng bác ta chưa bao giờ làm công tác Đảng cả.

Bí thư Đảng ủy mời Péc-mia-cốp đến và hỏi :

— Chúng ta bắt đầu từ vấn đề gì đây ?—Ga-ê-vôi hỏi Péc-mia-cốp, mặc dù đồng chí tin chắc rằng bác ta sẽ lần tránh câu hỏi đó và sẽ trả lời : « Điều động tôi làm công tác gì là công việc của đồng chí » và sẽ đòi hỏi phải ra quyết định.

— Tôi sẽ bắt đầu từ những nguyên tố chưa được điền vào. Men-đê-lê-ép đã phát minh ra hệ thống chu kỳ của các nguyên tố, nhưng cũng còn nhiều nguyên tố chưa được điền vào. Trách nhiệm của những nhà bác học là phải tìm ra những nguyên tố đó và điền chúng vào hệ thống ấy. Còn đối với công tác xã hội của chúng ta cũng vậy. Nó cũng có hệ thống riêng và trong bảng hệ thống đó còn khá nhiều chỗ trống. Thế mà chúng ta cứ phải nhắc đi nhắc lại mãi những điều đã biết từ lâu ấy.

Tôi nghĩ rằng, mỗi người trong chúng ta ít nhất cũng phải điền cho được một nguyên tố.

— Đồng chí nghĩ thế nào về điều đó ?

— Trong tập thể của chúng ta hiện nay chưa thật đoàn kết. Trong quan hệ giữa mọi người, hàng ngày chúng ta đã để mất hàng chục tấn chất keo ấy. Sa-ti-lốp có kể lại rằng ngoài mặt trận, đồng đội rất thương yêu nhau. Chia sẻ máu với nhau, hiến dâng cuộc sống cho nhau. Còn ở chúng ta, chưa có được cái tình đoàn kết như vậy. Cần phải gây dựng và vun xới cho được mối tình thân thương như vậy.

— Điều đó rất đúng. Nhưng đồng chí hãy nói cho cụ thể hơn.

— Bây giờ, chúng ta có thể gọi tắt cái nguyên tố đó là chữ « Đ » (là chữ đầu của từ « đoàn kết »). Chúng ta cần suy nghĩ để điền nó vào hệ thống.

— Nếu tôi ở vào địa vị của đồng chí thì tôi bắt đầu từ những cuộc thi đua. Thi đua sẽ làm cho mọi người đoàn kết lại và phát huy được tinh thần phê bình. Tôi đã xem biên bản những cuộc họp của các đồng chí. Trong đó, người ta chỉ nói về quặng, gang, khí, chứ không nói gì về những con người khai thác quặng, nấu gang, cung cấp khí than cốc. Toàn là những cuộc đối thoại chung chung. Phê bình thì không nêu đích danh khác gì bắn không cần có đích. Chỉ là một kiểu hình thức, xuê xoa, không dám đụng chạm tới ai cả. Đồng chí Péc-mia-cốp thân mến ạ, phê bình phải gây nên được cảm xúc tức giận kia.

— Tức giận à ? — Péc-mia-cốp ngạc nhiên hỏi.

— Chẳng phải trong cuộc họp Đảng, chính đồng chí đã nói rằng sự căm giận lũ phát xít đã khiến chúng ta làm việc tốt hơn đấy sao. Đồng chí đã nói như vậy chứ ?

— Đúng thế thật, — Péc-mia-cốp đồng ý. — Nhưng là đối với bọn phát xít thì mới như vậy...

— Còn có một thứ tức giận tốt nữa, mà đồng chí cũng biết rồi đấy, đó là thứ tức giận với bản thân mình. Nếu người bị phê bình mà tức giận người đã gây cho anh ta một sự xúc động mạnh, thì điều đó cũng chẳng hề gì. Nhưng nếu anh ta biết tức giận bản thân mình, căm ghét những lầm lỗi của mình, thì điều đó sẽ rất bổ ích.

— À. à. à...,—Péc-mia-cốp kéo dài giọng. — Tôi hiểu, tôi hiểu rồi. Nhưng không phải ai cũng có được sự tức giận tốt như vậy. Có nhiều người tự cho mình không bao giờ có sai lầm cả. Cứ thử chạm đến những anh chàng đó mà xem, họ lập tức giơ ngón tay cái lên như chọc thẳng vào mặt người ta ngay, và như vậy thì liệu có kết quả gì. Không thể tránh khỏi điều bực tức, khó chịu...

Ga-ê-vôi bắt đầu kể lại những ngày trước đây, khi còn làm công tác ở xưởng lò và những sai lầm mà mình đã mắc phải như thế nào. Lúc đó, đồng chí đã không thể hiểu ngay được rằng, đôi khi người ta đàn áp phê bình một cách khôn khéo, tế nhị, rồi dần dần người ta không thèm chú ý gì đến việc đó nữa và như vậy, họ đã đánh bạt được mọi sự mong muốn phê bình, hoặc người lãnh đạo, dù có tài ba, lỗi lạc đến mấy cũng không thể nhìn sáng suốt bằng một tập thể có hàng nghìn cặp mắt.

Péc-mia-cốp gật gật đầu tỏ ra đã hiểu những điều mà đồng chí Ga-ê-vôi nói, có lúc ông trầm ngâm, đôi mắt ẩn sâu dưới cặp lông mày rậm, dường như đang cân nhắc những điều vừa được nghe.

— Thôi được, đồng chí Ga-ê-vôi ạ — Péc-mia-cốp nói, — nếu anh em tín nhiệm thì tôi không thể từ chối được. Tôi sẽ làm và cố làm tốt nếu được đồng chí giúp đỡ. Chỉ có một điều là tôi sẽ không rời bỏ được mấy cái lò đâu. Tôi là thợ cả, tôi không muốn để mất cái nghề chuyên môn ấy của mình. Tội có thể được bầu làm bí

thư chi bộ một hoặc vài nhiệm kỳ, nhưng rồi cũng có thể không được quần chúng tín nhiệm nữa. Còn người thợ thì bao giờ cũng phải sống gắn liền với công việc của mình. Đồng chí biết đấy, cái món kim loại nó láu cá lắm, nếu mình xa rời nó thì nó cũng tự bỏ mình và khi quay trở lại với nó thì lại phải học từ đầu...

Ga-ê-vôi đã khuyên nhủ Péc-mia-cốp hết lời, nhưng bác ta vẫn một mực giữ ý kiến của mình, nghĩa là sẽ nhận làm bí thư chi bộ, nhưng vẫn giữ vị trí làm việc trong kíp thợ của mình.

5

Dạo này, thường rất khuya Xmia-rơ-nốp mới trở về nhà ở tập thể. Sau kíp làm việc của mình, anh còn quanh quẩn bên một lò nào đó để quan sát những người thợ luyện thép khác đang làm việc rất chăm chú. Và càng ngày, Xmia-rơ-nốp càng tin chắc rằng, chỉ đến bây giờ anh mới bắt đầu hiểu cần phải nấu thép như thế nào, đồng thời anh cũng nhận rõ Sa-ti-lốp và bác Péc-mia-cốp đã tụt xa sự hoàn thiện kỹ thuật tới mức nào.

... Anh hãy cố nghĩ đi, nếu ngày mai anh vừa tròn hai mươi tuổi và lần đầu tiên anh sẽ được đảm nhận một bộ máy liên hợp tối tân, khổng lồ — lò Mác-tanh, vì anh được giao bộ máy ấy không phải là tạm thời, không phải để thử tài sức của anh mà để cho anh làm việc độc lập và lâu dài!

Đêm hôm ấy, Xmia-rơ-nốp không tài nào chợp mắt được. Trong đầu óc anh, mọi thứ suy nghĩ cứ rối tinh lên, giống như đêm trước hôm thi ở trường dạy nghề hai năm trước đây. Lúc ấy, anh có cảm giác không nhớ và biết gì hết. Nhưng đến khi được gọi lên bảng, thì anh đã trả

lời tốt tất cả những câu hỏi, và những người trong ban chấm thi rất hài lòng với những công thức chính xác và những sự hiểu biết vững vàng của anh. Xmia-rơ-nốp bắt đầu việc học tập nghề luyện thép một cách miễn cưỡng. Anh đã không hứng thú gì khi Hội đồng phân công ngành nghề xếp cho anh — một chàng trai to lớn khỏe mạnh — vào nhóm học nghề luyện thép. Xmia-rơ-nốp đã phản ứng khá mạnh về quyết định của Hội đồng phân phối ngành nghề và cứ nằng nặc đề nghị được học nghề thợ máy.

Nhưng rồi, ông hiệu trưởng đã tổ chức cho học sinh đến tham quan nơi làm việc tương lai.

Mới bước chân vào xưởng lò, Xmia-rơ-nốp đã rất ngạc nhiên. Anh nhìn thấy một dãy dài những lò cao sừng sững, giống như ngôi nhà có năm cửa sổ của Ban quản trị nông trường thân yêu của anh. Cửa sổ của các lò mở ra và những tia sáng, lúc thì trắng xóa giống như ánh sáng đèn điện, lúc lại vàng như ánh đèn dầu hỏa, tỏa sáng khắp hiện trường, nhấp nháy, lung linh. Ánh lửa làm sáng rõ những người đang vội vã đi đi, lại lại.

Một hồi chuông vang lên và một chiếc ô-tô khổng lồ đã đứng chờ từ trước, nổ máy rồi nhẹ nhàng kéo theo một dãy dài những toa hòm sắt chạy trên đường ray, dọc theo hiện trường. Từ một khung hổng ở tường, một chiếc tàu điện ló đầu ra, người lái là một thiếu nữ trẻ măng, chiếc khăn chít đầu màu đỏ sẫm thả hai đuôi xòe ra sau vai. Đằng sau, chiếc tàu điện kéo theo một cái gáo khổng lồ, rồi cái thứ hai và cái thứ ba. Từ một nơi nào đó, ở trên cao, tiếng chuông lại vang lên, Xmia-rơ-nốp ngẩng đầu lên và nhìn thấy một chiếc cần cẩu : nó bay trên các lò, trên các xe cộ và từ từ hạ những cái móc câu to bằng hai con người.

— Cần trục rót, — Thầy giáo giải thích cho Xmia-rơ-nốp — nó rót nước gang vào lò.

Những móc cầu dừng lại trên cái gáo rồi tóm lấy nó (« giống như dùng tay cầm » — Xmia-rơ-nốp nhận xét) và mang đi sâu vào trong phân xưởng.

Đầu tàu hỏa kéo những cái toa xe nhỏ đến đặt ở trước cửa lò. Những hòm sắt (thầy giáo gọi những hòm sắt ấy là những khuôn đúc) đã được chất đầy những kim loại vụn. Một chiếc xe chạy đến gần những toa tàu, dùng cần trục bê những khuôn đúc và nhanh chóng đổ vào các cửa sổ của lò rồi lại chở những toa xe trống rỗng chạy ra.

Nhìn vào cửa sổ của một lò Mác-tanh khác, Xmia-rơ-nốp thấy một hồ lửa đang sôi sùng sục. Thậm chí, nhìn qua cặp kính màu xanh, mà ngọn lửa vẫn trắng xóa. Lưỡi lửa tham lam liếm cả lên vòm cửa lò luyện.

Các học sinh khác chen nhau để vào cửa sổ của một lò đang được tu sửa. Đầu họ chỉ chạm tới ngưỡng cửa sổ, phải kiễng chân lên mới nhìn được ra ngoài.

— Thế người ta luyện kim loại ngay trong lò gạch à ? — Một người nào đó cất tiếng hỏi.

Thầy giáo giải thích rằng, trong thời gian luyện, kim loại không chạm vào gạch vì gạch được bọc kín bằng một lớp bột nam châm dày. Lớp ấy gọi là đáy lò.

Lúc đầu Xmia-rơ-nốp tưởng rằng lò này cũng chỉ là một lò bằng gạch mà họ đã đến thăm, nhưng đến khi xuống sâu làm việc, anh mới biết được lò này nằm chìm sâu dưới đất độ một mét tám nữa.

Anh chàng chợt nảy ra ý nghĩ muốn lôi cái lò từ dưới đất lên và đặt nó trên sân, bên cạnh tòa nhà bốn tầng của trường học. « Chắc chắn là nó phải cao hơn cả tòa

nhà ấy». Một ý nghĩ thật hấp dẫn khi anh ta tưởng tượng rằng đến một ngày nào đó, sẽ được điều khiển cái lò đó. Duy chỉ có một điều làm cho chàng trai thấy bối rối : thợ luyện thép là những người chững chạc, đứng tuổi, và cần phải bao nhiêu năm nữa thì mới biết được tất cả những điều mà họ đã biết? Nhưng rồi nỗi hoài nghi đó cũng mau chóng tan biến đi. Ở một lò, đang có một đội thanh niên làm việc, và Xmia-rơ-nốp nhận thấy người thợ luyện thép chỉ hơn anh chừng độ năm tuổi.

Thầy giáo hướng dẫn học sinh đến xem mẻ thép ra lò. Khi dòng thép nóng bỏng từ trong lò chảy ra và hàng ngàn tia lửa chói lòa phun bắn ra, chảy vào gáo thì Xmia-rơ-nốp thấy lòng mình hồi hộp vô cùng.

«Ta sẽ làm thợ luyện thép» — anh quyết định như vậy.

Trong hai năm học tập ở trường, Xmia-rơ-nốp đã tìm đọc hết những sách của thư viện về nghề nghiệp mà anh yêu thích và kiến thức nghề nghiệp của anh sâu rộng hơn nhiều so với các bạn bè cùng học.

Được vào đội của Péc-mia-cốp, anh ta đã mau chóng gắn bó với ông già này. Anh nhận thấy một tấm lòng nhân hậu nằm ẩn trong cái vỏ bề ngoài rất nghiêm khắc của bác, và anh đã cố gắng tìm mọi cách để học hỏi kinh nghiệm nghề nghiệp của bác già.

Hôm nay, Xmia-rơ-nốp bước vào phân xưởng làm việc, mà không hiểu vì sao đôi chân cảm thấy rã rời, đầu thì nặng chình chịch. Nỗi lo lắng sẽ gây trở ngại cho ý định của Ma-ca-rốp và không xứng đáng với lòng tin cậy của đồng chí ấy cứ day dứt, giày vò mãi người thợ luyện thép trẻ tuổi.

Nhưng đến khi Xmia-rơ-nốp nhận lò thì niềm day dứt đã tan biến đi. Trong trí nhớ của anh lại hiện rõ ràng nhanh chóng cái kế hoạch hành động mà trong mấy ngày vừa qua đã được tính toán một cách tỉ mỉ.

Ma-ca-rốp bắt Xmia-rơ-nốp nhận một cái lò trống rỗng và phải làm từ đầu cho tới khi mẻ nấu ra lò.

Xmia-rơ-nốp trèo lên xe chất liệu, đứng ở đằng sau người lái để theo dõi việc đưa từng khuôn đúc vào lò và hướng dẫn việc sắp đặt chúng vào đâu. Điều này làm cho cả đội rất ngạc nhiên. Từ xưa đến nay, chỉ có Trê-tru-lin điều khiển công việc chất liệu này.

Các công nhân trong đội đều là những người già dặn hơn anh thợ luyện thép Xmia-rơ-nốp cả về tuổi đời và tuổi nghề. Họ cười mỉa, chế nhạo người đội trưởng mới của mình : « Ra thế đấy.... trứng khôn hơn vịt ». Nhưng họ cũng chỉ dám bàn tán thầm thì với nhau thôi vì Ma-ca-rốp đã nghiêm khắc dặn trước rằng họ phải tuyệt đối làm theo sự chỉ dẫn của Xmia-rơ-nốp.

Nhưng chỉ mới làm một nửa ngày công thôi, mà Xmia-rơ-nốp đã thu phục được cả những người thợ trong đội và cả thép ở trong lò. Những cái cười chế nhạo không còn thấy nữa. Người thợ giúp việc số một ngước mắt nhìn Xmia-rơ-nốp với một vẻ kính trọng sau khi nhìn thấy trên biểu đồ thép luyện thải ra lớp xỉ sắt rất tốt. Hết kíp làm việc, người thợ giúp việc vẫn ở lại theo dõi việc tinh luyện và chăm chú nhìn vào cửa sổ để quan sát đỉnh lò :

— Giữ hơi một cách rất táo bạo! Nhưng thật ra anh ta cũng làm như Sa-ti-lốp thôi — Người thợ phụ khen anh thợ luyện thép trẻ.

Ma-ca-rốp không đến lò vì muốn để cho Xmia-rơ-nốp hoàn toàn tự do phát huy sáng kiến của mình, nhưng

đồng chí vẫn chăm chú theo dõi công việc ở lò trên bảng biểu đồ treo trong phòng điều độ sản xuất.

So với mức luyện trung bình thì mẻ luyện thép này nhanh hơn một tiếng đồng hồ.

Với tâm trạng chán nản, Xmia-rơ-nốp đi đến gặp Ma-ca-rốp :

— Mọi chuyện không đơn giản đâu, Xmia-rơ-rốp ạ, — Ma-ca-rốp động viên anh thợ trẻ — hiểu biết và làm được việc là hai vấn đề khác hẳn nhau đấy. Theo dõi trên biểu đồ, tôi thấy cậu nôn nóng quá. Đổ gang hơi vội vàng, cho quặng vào cũng hơi sớm. Phải bình tĩnh hơn nữa. Một nhát chưa chắc chặt đứt được cây con huống hồ cậu lại vớ cây to tướng mà chặt.

Xmia-rơ-nốp luyện tiếp thêm sáu mẻ nữa và anh đã nắm vững được phương pháp mới. Tới mẻ luyện thứ bảy thì thời gian luyện nhanh hơn hai tiếng rưỡi đồng hồ so với biểu đồ.

Đây là một kỷ lục của toàn nhà máy. Mọi người bắt đầu bàn tán về người thợ luyện thép trẻ Xmia-rơ-nốp.

Cũng ngày hôm ấy, bác Péc-mia-cốp mời Sa-ti-lốp về nhà mình ăn cơm trưa. Dọc đường họ sôi nổi bàn tán về sự kiện mới mẻ ở phân xưởng, nhưng khi về gần đến nhà thì bác ta bỗng ỉu xìu.

— Không biết chúng ta có được yên ổn để ăn bữa cơm này không đây ? Ra sao nhỉ ? — Trả lời ý nghĩ của mình, bác lơ đãng nói. — Cũng có thể bà lão nhà tôi chưa hay biết gì về chuyện Xmia-rơ-nốp chăng ?

Nhưng đến khi bà An-na ra mở cửa thì cả hai người đều hiểu rằng bà lão đã biết rõ mọi chuyện rồi.

Ôn-ga vẫn đón tiếp Sa-ti-lốp niềm nở như mọi lần. Cô rất thông cảm tâm trạng của người ta khi xa nơi ở

thân thuộc của mình, nên cố gắng tìm mọi cách làm cho khách được hưởng sự ấm cúng trong gia đình mình. Cô gái hết hỏi chuyện về người em của Sa-ti-lốp ở mặt trận viết thư về nói những gì, rồi đến công việc ở phân xưởng ra sao. — Bố cô thì hay kể những chuyện vui nhộn, chứ chẳng khi nào ông cụ nói tới các mắc mớ, khó khăn trong công việc cả.

Ôn-ga có đức tính đáng quý của người tiếp chuyện vì cô biết nghe. Sa-ti-lốp thích quan sát sự diễn biến tình cảm trong đôi mắt của cô, và anh chưa khi nào nhận thấy đôi mắt ấy tỏ ra lãnh đạm cả.

Cô gái đề nghị Sa-ti-lốp giải thích về các yếu tố thành công của Xmia-rơ-nốp. Cô chăm chú nghe rồi lắc đầu.

— Ôi, hôm nay nhất định ba em gặp chuyện gay go đấy! Qua hàng xóm láng giềng, mẹ em đã biết hết mọi chuyện rồi. Anh có nghe thấy tiếng bà cụ đang dằn vặt bát đĩa không? Từ khi ông cụ đi làm thợ luyện thép đến giờ chắc chưa khi nào có mẻ luyện như vậy.

Bác Péc-mia-cốp tắt loa truyền thanh trước khi ngồi xuống bàn.

— Hôm nay sao nó rè rè thế nào ấy. — Bác ranh mãnh nháy mắt với Sa-ti-lốp.

Bà An-na nổi cơn giận dữ:

— Ông cười cợt cái gì thế? Thật là nhục hết chỗ nói! Hai mươi nhăm năm trời làm việc ở lò, thế mà bây giờ để cho một thằng nhóc vắt mũi chưa sạch nó vượt cả ông! Nhục quá! Còn cái thân tôi mới bị hạ giá đến thế nào kia chứ? Hôm qua, tôi còn là vợ của một người thợ lò Mác-tanh ưu tú nhất, còn hôm nay tôi là ai kia chứ?

— Bà nó cứ mà quang quác đi. Péc-mia-cốp rầu rĩ nói lúng búng và bắt đầu ăn. Đột nhiên, bác đẩy mạnh cái đĩa ra và nói:

— Khoai tây chưa chín đây này !

— Thật thế không ? À, tôi hiểu rồi, ông lại nghĩ ra cái trò ấy để đổ lỗi cho vợ chứ gì. — Bà An-na nghi ngờ trò chơi khăm của ông chồng, nhưng bà vẫn phải nếm thử lại món khoai tây. Bà cho thêm pho mát vào và ca cẩm : — Trời ơi, hôm nay thật đến khổ với cái bếp hơi.

— Bà vừa nói bếp ga không đủ hơi hả ? Bà không thể nấu chín một món xúp huống hồ chúng tôi phải làm thế nào để luyện thép ? — Bác Péc-mia-cốp quyết định chơi gỡ lại một cú. — Những hai trăm tấn thép chứ đâu phải là một cái xoong xúp!

Ôn-ga láu lỉnh liếc nhìn Sa-ti-lốp, như muốn nói « Bố em đã tự giải vây được rồi đấy! »

Bà An-na im lặng, cầm đĩa định đi xuống bếp, nhưng ra đến cửa bà dừng lại.

— Thế Xmia-rơ-nốp luyện bằng thứ lò hơi à ? Anh ta không làm ở lò Mác-tanh số một nữa chứ ? Vẫn ở đấy thôi! Ông đừng hòng đánh lừa được tôi! Ôi chà, cái lưỡi của ông sao mà khéo uốn. Đi mà lo công việc đi thì hơn.

Sa-ti-lốp và Ôn-ga phì cười, bác Péc-mia-cốp liếc mắt nhìn họ. Một nụ cười từ cặp mắt tỏa ra khắp khuôn mặt của bác, rồi tụ lại ẩn trốn dưới bộ ria mép.

6

Tất cả những thợ luyện thép và những đốc công không bận sản xuất đều đến tụ họp trong phòng làm việc của đồng chí Ma-ca-rốp. Bác Trê-tru-lin nhíu đôi lông mày dài, nhọn hoắt làm xù lên như lông nhím. Bác Péc-mia-

cốp thì liếc nhìn ông ta một cách láu linh và luôn đưa tay chải ở đỉnh đầu, nơi chỉ còn mấy sợi tóc bạc thỉnh thoảng dựng đứng lên vì gió thổi.

— Kết quả ra sao nhỉ, hả các cụ ? — Ma-ca-rốp bắt đầu nói. Một chàng trai hai mươi tuổi đã bỏ xa tất cả mọi người rồi. Tôi vui mừng về anh chàng ấy, còn về các bác thì cho phép tôi được nói thẳng thắn là tôi thấy xấu hổ. Chính vì vậy mà hôm nay tôi mời các đồng chí đến họp ở đây. Chúng ta sẽ cùng nhau học tập I-van Ti-mô-phây-ê-vích Xmia-rơ-nốp. Bây giờ xin đề đồng chí ấy phát biểu.

Lần đầu tiên Xmia-rơ-nốp phát biểu ở một cuộc họp như thế này. Anh đứng lên, mặt đỏ bừng như vừa ở bếp ra. Anh đứng im một lúc lâu, lúng túng không biết nhét hai cái tay vào chỗ nào và cứ hết xọc vào túi rồi lại rút ra.

Thấy Xmia-rơ-nốp như vậy, Ma-ca-rốp rút thuốc lá mời anh. Xmia-rơ-nốp cầm điếu thuốc nhưng không châm lửa hút.

— Thưa các thầy giáo kính mến — Xmia-rơ-nốp bắt đầu nói, giọng khàn khàn vì cảm động và húng hắng ho. — Tôi chẳng có gì để trình bày với các bác, bởi vì các bác đã tự hiểu hết cả rồi và còn hiểu biết hơn tôi rất nhiều. Chỉ có một điều là mỗi bác hiểu biết sâu về một mặt, còn tôi thì đã tập hợp những cái xuất sắc của từng bác đem nhào nhuyễn thành một. Tôi che khe hở theo cách của Sa-ti-lốp, hướng dẫn chất mẻ nấu theo kiểu của bác Trê-tru-lin, luyện theo cách của Xè-rức, mà tôi đã nhìn thấy ở lò Mác-tanh số một, tôi giữ vững chế độ cứt sắt như bác Péc-mia-cốp đã dạy tôi. Nếu các bác, các đồng chí chỉ bảo cho nhau tất cả những chỗ mạnh của mình thì việc luyện thép chắc chắn sẽ nhanh hơn rất nhiều.

Xmia-rơ-nốp ngồi xuống và châm lửa hút điếu thuốc đã bị dập nát.

Mọi người ngồi trong phòng im lặng khá lâu. Ma-ca-rốp nhả khói thuốc và với vẻ lơ đãng, đưa mắt nhìn về một phương nào đó xa xăm ở phía trên đầu mọi người. Đồng chí muốn để cho những người thợ luyện thép tự nói chuyện với nhau.

Sa-ti-lốp mỉm cười nhìn Xmia-rơ-nốp. Nụ cười của anh thật đẹp, không có một bóng gợn của nỗi ghen tị. Nụ cười ấy như nói lên. « Thế nào ? Cậu đã cho bọn tớ một bài học đấy chứ ? Nhưng không sao, chúng tớ sẽ ra tay, và sẽ làm cho mọi người thấy ! ». Cặp mắt của bác Trê-tru-lin nghiêm nghị, còn các góc môi kéo xếch lên như để lộ một nụ cười ngạo mạn. Bác ta tỏ vẻ vừa ý : thế ra ở cậu ta cũng có cái đáng để mà học đấy. Xmia-rơ-nốp lúng túng trước sự chú ý của mọi người, thậm chí anh còn cảm thấy bối rối vì đã vượt qua tất cả những con người như thế.

Không ai muốn phát biểu cả. Điều đó làm cho Ma-ca-rốp chán ngấy.

— Các bạn hãy lắng nghe đây ! — Đồng chí nói và ngả người trên thành ghế bành. — Tôi mời các bạn tới đây không phải để dự mít tinh, để đọc diễn văn, mà đến để cùng nhau trao đổi ý kiến. Vì vậy, xin mời các bạn nói cho. Tôi thì chẳng có vấn đề gì, còn các bạn thì hình như nhìn nhau với vẻ lúng túng thì phải.

— Cho phép tôi nói... — một người nào đó đề nghị.

Thoạt đầu, Ma-ca-rốp tưởng như mình nghe nhầm.

— Tất nhiên, xin mời bác. — Đồng chí Ma-ca-rốp phấn khởi nói.

Bác Trê-tru-lin đứng dậy.

— Với tư cách cá nhân, tôi xin cảm ơn thủ trưởng và đốc công. Lần đầu tiên các đồng chí thực sự quan tâm và giúp đỡ tôi... và thay mặt cho tất cả anh em, tôi cũng xin cảm ơn về bài học này. Đồng chí Ma-ca-rốp đã nắm chặt cậu thanh niên này, chặt tới mức không cựa đằng nào được nữa. Cậu ta thì học tập chúng tôi, còn chúng tôi thì không học hỏi lẫn nhau.

— Từ đó, rút ra được những kết luận gì ? — Ma-ca-rốp mỉm cười hỏi.

— Phải dạy những người thợ phụ luyện thép theo cách của Xmia-rơ-nốp đã học. Không học ở một người mà phải học mọi người. Mỗi người sẽ truyền dạy những cái khá nhất của mình .

— Chỉ có vậy thôi à ?

— Không phải chỉ có thế. Ngày mai, các đồng chí hãy bố trí cho tôi, Sa-ti-lốp, Péc-mia-cốp và một người nào nữa vào một kíp, cùng làm ở một lò. Sa-ti-lốp sẽ che khe hở, tôi sẽ phụ trách việc chất mẻ nấu, Péc-mia-cốp theo dõi về chế độ cứt sắt. Chúng tôi sẽ học tập lẫn nhau, sàng lọc những cái hay, cái tốt và sẽ đuổi vượt Xmia-rơ-nốp. Chúng tôi tin chắc sẽ vượt!

Năm người thợ luyện thép xuất sắc: Péc-mia-cốp, Sa-ti-lốp, Xmia-rơ-nốp, Trê-tru-lin và Xê-rức (theo yêu cầu của Ma-ca-rốp, Xê-rức tạm thôi giữ chức vụ phụ trách lò Mác-tanh số một trong một thời gian) nhận một cái lò không, họ chui vào cửa sổ để xem xét đáy lò. Trê-tru-lin vẫy tay ra hiệu cho người lái xe và anh ta đã đặt khuôn đúc bằng sắt đầu tiên vào lò. Sa-ti-lốp không giảm bớt hơi ga, lao tới đóng khe hở.

Trê-tru-lin theo dõi từng khuôn đúc và ra lệnh chất liệu đá vôi lẫn với quặng, dùng cào xỉ khồng lồ san bằng

các đống xỉ quặng và đẩy những cục lớn tới gần chỗ dốc ngay dưới những tia lửa.

Ở lò nung nguội của mình, bác đã mầy mò tìm ra được cách chất liệu rút ngắn được quá trình nấu chảy.

Nước gang được rót hết gáo này đến gáo khác.

Xmia-rơ-nốp không rời mắt khỏi lỗ quan sát. Trong lò được nung nóng đến trắng xóa và dòng gang chảy vào dường như trở thành màu đen.

Xê-rức, thợ cả về nung chảy nhanh, đi đến đứng trước lò. Ở phân xưởng của mình, bác ta vẫn áp dụng những phương pháp đặc biệt để giúp đỡ các lò. Nhưng hôm nay, việc chất liệu bình thường, nguyên liệu được nung nóng nhanh, tốt.

— Tan nhanh như viên đường thả vào nước chè. — Xê-rức nói và nhìn Trê-tru-lin với vẻ hoan nghênh.

Sau khi làm cho nóng chảy khá lâu, Péc-mia-cốp mới quan tâm đến việc xỉ : chỉ cần tăng thêm sự chấn động của gạch, thêm quặng bốc xít thì sẽ được một mẻ cứt sắt tuyệt đẹp.

— Giống hệt như loại kem sữa đặc biệt ? — Bác ta rót một thìa xỉ lên tấm khuôn thử mẫu và tự khen.

Cuối cùng thì kim loại trong lò không còn sôi nữa và những tiếng ùng ục im bặt hẳn.

Xmia-rơ-nốp vội chạy đi lấy gáo rót, nhưng Sa-ti-lốp đã ngăn anh ta lại. Bằng một động tác chính xác, Sa-ti-lốp múc thép và thận trọng rút ra khỏi lò, không để rơi rớt một giọt nào.

Tay cầm cán gáo dài, đứng tỳ vào đầu gối, Sa-ti-lốp từ từ rót thép vào khuôn thử mẫu. Thép sôi nổ lép bép, bắn tung ra những tia sáng lấp lánh như vệt sao sa.

Có cái đẹp trang nghiêm nào bằng thế đứng của người thợ luyện thép khi rót khuôn mẫu. Bao nhiêu sức mạnh và niềm tin đều thể hiện lên vẻ mặt của người thợ. Nếu là một nhà điêu khắc thì khi nhìn thấy bức tranh ấy, không thể không nghĩ đến việc nặn thành một bức tượng. Còn nếu là họa sĩ, thì sẽ khắc họa ngay lên vải gai gương mặt chăm chú của người thợ được chiếu sáng bởi những tia lửa hồng và ánh sáng trắng lóa hắt lên từ mặt kim loại bị nung chảy.

— Nóng quá! — Không nén nổi, Xmia-rơ-nốp thét oang lên như một đứa trẻ : — Quặng!

Sa-ti-lốp lại gần lò và tăng thêm ga. Ngay sau đó, vòm lò trắng sáng lên. Sa-ti-lốp đi đi lại lại trước cửa lò, anh đứng ở các phía để quan sát vòm lò. Trong đời mình, Xè-rức đã từng thấy những cảnh như vậy, ông nhìn vào vòm lò và đứng ngây ra. Thật lạ lùng. Khi chính ông giữ nhiệt theo kiểu như thế thì ông thấy yên tâm, còn lúc này, đứng ngoài để quan sát thì ông lại thấy rất lo lắng, bồn chồn.

— Liệu vòm lò có bị cháy không? — Ông hỏi Péc-mia-cốp.

— Không, anh ấy là một người thợ lành nghề. — Péc-mia-cốp bình tĩnh trả lời, mắt không nhìn lên vòm lò. Mọi sự chú ý của bác đang bị hút chặt vào đám cứt sắt.

Người ta đến lấy hết mẫu này đến mẫu khác mang đi. Thép mỗi lúc một sáng hơn, lớp thép đổ trên khuôn thử cũng ngày càng mỏng hơn. Những tia lửa cháy sáng lóe, rơi xuống thành những đường pa-ra-bôn lấp lánh.

Người đốc công của kíp đi tới gần lò.

— Đi đi, đi đi, — Péc-mia-cốp nói với ông ta hơi thô cộc. — Không có anh, chúng tôi cũng sẽ cho thép ra lò được.

— Hãy coi chừng đấy! — Đốc công dọa. — Khéo mà bảy bà vú em, nhưng đứa trẻ lại chẳng có ma nào trông nom.

— Đi đi, — Péc-mia-cốp chỉ tay sang phía những lò khác. — Một bà vú em mà trông bảy đứa trẻ thì cũng không xuể.

Trê-tru-lin rót gáo mẫu cuối cùng. Cả năm cái đầu chụm lại cúi nhìn khuôn mẫu và khi nước thép đã đông nguội, mọi người nhìn nhau.

Thợ luyện thép được trang bị nhiều loại dụng cụ, nhưng trước khi cho thép ra lò họ chỉ thích xác định nó bằng một thiết bị phân định màu sắc chính xác nhất đó là con mắt của họ.

— Tốt, Péc-mia-cốp bình tĩnh nói. — Tiến hành đi.

Xmia-rơ-nốp đi tới chỗ khe mở, Xê-rức và Trê-tru-lin đi theo anh ta.

Péc-mia-cốp tiến lại gần Sa-ti-lốp.

— Va-xia, cậu hãy giải thích xem, vì sao mình đã nhìn thấy bao nhiêu là mẫu thử, lẽ ra phải chán ngấy rồi chứ, thế mà đến khi rót mẫu thử cuối cùng, thì tim vẫn cứ đập thình thịch hả? Mặc dầu biết rằng kết quả luyện sẽ tốt, mình tin như vậy, nhưng mà vẫn cứ hồi hộp, tim cứ đập rộn lên.

Sa-ti-lốp mỉm cười.

— Cháu tưởng chỉ có cháu, còn trẻ người non dạ mới bị xúc động như vậy, và cháu cứ nghĩ rằng, vài năm nữa, già dặn hơn, thì cảm xúc hồi hộp ấy sẽ mất đi.

— Hết thế quái nào được! Họa chăng chỉ có Trê-tru-lin là không bị như vậy thôi! Trái tim của ông ta thật

nguội lạnh, như có máy điều chỉnh giữ được nhịp đập không tăng và không giảm. Nhưng dầu sao, ông ta cũng là một người cừ khôi.

— Ai cơ? — Sa-ti-lốp không hiểu, hỏi lại.

— Trê-tru-lin chứ ai nữa. Ông ta phụ trách công việc chất liệu rất giỏi. Còn tôi, thật là sai lầm, thường khi chất liệu thì tôi bỏ xuống nhà ăn, khoán trắng công việc đó cho người thợ phụ.

Từ dưới lò, một cột lửa và bụi khói bốc lên. Kim loại chảy xiết vào gáo, làm cho gian phòng rót ồn ào tiếng động mạnh, lấp lóe những tia lửa và sặc mùi thép nung.

— Nhanh hơn biểu đồ ba tiếng đồng hồ, — Péc-mia-cốp liếc nhìn đồng hồ và nói một cách buồn bực, dường như ông đã kịp ước tính số đạn đáng lẽ đã được đưa ra tiền tuyến là bao nhiêu, nếu như trước đây ông vứt bỏ được tính tự ái để học tập lẫn nhau và làm được như hôm nay.

Chỉ đến lúc này, những người lãnh đạo: Ma-ca-rốp, Cai-gô-rô-đốp, Ga-ê-vôi, Rô-tốp mới xuất hiện. Phóng viên của tờ báo địa phương cũng có mặt.

Người phóng viên hỏi mãi vẫn chưa biết được mẻ luyện thép này là của ai. Từng người trong nhóm năm thợ luyện thép ấy ai cũng không nhận, cứ người này chỉ sang người kia.

Đồng chí Ma-ca-rốp đã giải thích rõ mọi chuyện: Nhờ có việc học tập và trao đổi kinh nghiệm với nhau, nên nhóm công nhân luyện thép này đã lập được kỷ lục mới của toàn nhà máy.

— Tin tức mới à? — Ga-ê-vôi tò mò nhìn vào cuốn sổ ghi chép của người phóng viên và hỏi anh ta. — Hôm nay thì cứ để ở mục tin tức cũng được, nhưng vài ba ngày nữa thì cần phải viết một bài báo lớn tổng kết

kinh nghiệm. Nếu đồng chí muốn, ở đây đã có những mầm mống đầu tiên của một sự nghiệp lớn lao và mới mẻ đấy.

Cai-gơ-rô-đốp nghe nói như vậy, liền đến gần Xê-rức và khẽ hỏi :

— Thế nào, cũng học hỏi được ở họ chứ ?

— Có chứ và cũng khá nhiều đấy. Họ được cung cấp ít ga hơn ở chỗ chúng ta, do đó, họ thận trọng và có tính toán, còn chúng ta thì thường cứ làm bạt mạng đi.

Cuộc mít-tinh ngắn gọn. Ma-ca-rốp báo tin rằng, nhóm thợ luyện thép này sẽ luyện thêm vài mẻ nữa, trong thời gian đó, họ sẽ kèm cặp cho các thợ luyện thép khác, còn các kỹ sư thì dựa vào những kinh nghiệm của họ mà biên soạn các bản hướng dẫn quy trình công nghệ luyện thép mới.

Giám đốc Rô-tốp nồng nhiệt chúc mừng những người thợ tiên tiến.

Mọi người miễn cưỡng giải tán. Ga-ê-vôi quay về phía Ma-ca-rốp, siết chặt tay đồng chí và nói :

— Đồng chí Ma-ca-rốp ạ, bây giờ tôi đã có điểm tựa để nâng cả tập thể nhà máy lên. Phương pháp học hỏi và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau của đồng chí sẽ được áp dụng ở tất cả các phân xưởng khác : dát mỏng, cơ khí và vận chuyển.

7

Trong suốt cả tuần, Ga-ê-vôi dự định đi kiểm tra các nhà ăn của những phân xưởng nhiệt luyện, nhưng vì bận bịu với các vấn đề kỹ thuật, nên đồng chí cứ phải

hoãn hết ngày này sang ngày khác. Hôm nay, đồng chí quyết định vào giờ nghỉ để ăn cơm trưa sẽ ghé vào thăm nhà ăn ở phân xưởng Mác-tanh. Vừa vào cửa, đồng chí đã gặp ngay một cuộc cãi cọ om sòm.

Bu-rôi tức phát điên lên, quát mắng người phụ trách nhà ăn như tát nước vào mặt :

— Tôi cũng hiểu rằng bây giờ là chiến tranh, thực phẩm khan hiếm! Nhưng sao lại có thể dùng chính những thực phẩm ấy để nấu nướng bát nháo thế này à ? Sao không cho được một tí muối vào cháo hả ? Thiếu muối ư ? Trong bát canh không một tí váng mỡ, thế mà da dẻ của mày thì bóng nhẫy lên toàn mỡ là mỡ, bụng thì xệ xuống! Thật là đồ cóc cáy!

Các công nhân đứng tụ tập xung quanh, nhao nhao hưởng ứng, mặc dù, họ vốn không ưa gì cái anh chàng lăng xăng, mặt mũi lúc nào cũng nhăn nhó, bướng bỉnh, và họ đã đặt cho anh ta cái biệt hiệu « sản phẩm chế biến dở dang », nhưng lúc này thì họ hoàn toàn đứng về phía anh ta.

Khi nhìn thấy đồng chí bí thư Đảng ủy, người phụ trách nhà ăn vội phàn nàn :

— Mất nửa giờ rồi mà tôi không thể đuổi cái anh chàng cao bồi này ra khỏi đây. Còn đốc công thì thấy vậy cũng cứ phớt lờ đi.

Ga-ê-vôi nhìn thấy Péc-mia-cốp ngồi ở một góc phòng. Bác ta không hề tham gia vào cuộc cãi cọ này.

Bí thư Đảng ủy ngồi xuống cạnh bàn và yêu cầu đưa thức ăn đến. Đồng chí nếm thử món canh và quả thật là họ nấu quá tồi. Đồng chí gọi người phụ trách nhà ăn đến và nói rất nghiêm khắc :

— Với sự quan tâm đời sống cho công nhân tồi như thế này thì nên tống cổ đi! — Và đồng chí quay sang

nói với bác Péc-mia-cốp. Ở cương vị của đồng chí, tôi đã hành động như thế này : với tư cách là đốc công, tôi khiển trách Bu-rôi vì anh ta đã xỉ vả...

— Khiển trách tôi, thì chẳng khác gì đưa lược cho người đầu hói, — Bu-rôi ngắt lời một cách coi thường.

— Còn về đường lối quần chúng thì tôi đã tổ chức cho công nhân tham gia việc kiểm tra nhà ăn và để cho họ giám sát về thực phẩm. Chỉ cần hai người là đủ làm chuyện đó. Trưởng nhóm này sẽ đề cử Bu-rôi.

Phụ trách nhà ăn giơ cả hai tay lên ôm đầu.

— Cái anh chàng to mồm ấy sẽ đuổi hết các cấp dưỡng đi mất thôi! Như vậy thì chẳng ai sống nổi nữa!

— Hoặc là sẽ đuổi cò đi, hoặc là sẽ buộc họ làm người có lương tâm trong sạch.

Trong ngày hôm ấy, Ga-ê-vôi đã đi thăm một lượt tất cả các nhà ăn khác của những phân xưởng nhiệt luyện. Ở lò cao, công nhân được ăn uống khá ngon, còn ở các phân xưởng dát mỏng thì ăn uống kém hơn ở phân xưởng lò Mác-tanh. Khắp nơi, người ta đều phàn nàn rằng Ban tiếp phẩm cung cấp thực phẩm rất tồi.

Ga-ê-vôi trở về nhà với những suy nghĩ mung lung. Cả nhà máy không có ai đứng ra trông nom việc ăn uống cho công nhân. Không một ai lo cả, kể cả đồng chí. Sự quan tâm của mọi người đều dồn dồn vào sản xuất, vì lúc này kim loại quyết định vận mệnh của đất nước. Nhưng những con người lại quyết định số phận của kim loại. Như vậy, đáng ra là một bí thư Đảng ủy thì trước hết phải chăm lo tới những vấn đề về đời sống của công nhân chứ ? Dù trong trường hợp nào thì cũng phải tiến hành cùng một lúc, thế mà, đến đây đã gần một tháng rồi, mãi hôm nay mới dành được thì giờ để làm việc này. Thật là xấu hổ.

Bí thư Đảng ủy ngồi xem các thư từ. Đồng chí đặc biệt chú ý đến bức thư ngắn nặc danh than phiền về việc Bạn tiếp phẩm không nhận được báo chí. Ga-ê-vôi ngạc nhiên vì sao bức thư chỉ nói về một việc như vậy mà người viết cũng không dám ký tên. « Không biết mình có nên đến tận nơi để xem ở đó họ làm ăn ra sao không ? — Một ý nghĩ lóe lên. — Làm như vậy thì dễ nói chuyện với mấy anh chàng cung tiêu hơn. »

Mỗi lần trở về khách sạn, Ga-ê-vôi hồi hộp mở cửa với ý nghĩ : bỗng nhiên lại có thư của Na-đi-a nhỉ ! Nhưng cho đến lần này thư vẫn không có. Đồng chí nằm xuống giường, cầm lấy cuốn sách, nhưng không thể nào đọc được vì đầu óc lởn vởn những suy nghĩ, lo âu về vợ.

Ga-ê-vôi hình dung những cảnh tượng khủng khiếp : lúc thì bệnh viện của Na-đi-a bị bắn phá, nhiều người chết, Na-đi-a bị thương máu chảy ròng ròng ; khi thì bọn Hít-le xông tới, Na-đi-a bị chúng bắt làm tù binh, bị hỏi cung, bị tra tấn...

Những năm tháng thanh xuân lại hiện lên.

... Tòa nhà cũ nát của trường bổ túc công nông trần sụt lở từ lâu không được trát sửa lại. Lớp học của năm thứ nhất ở đấy. Chính ở nơi này, Ga-ê-vôi đã tò mò đứng ngắm trộm Na-đi-a vì nghe người ta ca ngợi nàng xinh đẹp nhất trong số nữ sinh của trường bổ túc công nông.

Quả là Na-đi-a xinh đẹp thật. Cặp mắt màu xám sáng ngời của nàng làm tôn vẻ đẹp của khuôn mặt có nước da ngăm đen mịn màng và đôi má luôn ửng hồng. Đôi môi mềm mỏng và cái cằm hơi nhọn của nàng thể hiện sự điềm tĩnh và tâm hồn rất bình thản. Khi bắt gặp cái nhìn tò mò của một người học lớp trên, không quen biết,

Na-đi-a chỉ cúi nhìn xuống bàn, còn anh chàng thì rất ngạc nhiên khi thấy gương mặt nhìn nghiêng ấy như của một cô gái nào đó hoàn toàn khác lạ. Vầng trán cao, phía trên cặp lông mày hơi dô, góc môi trên nhọn làm cho bộ mặt lộ vẻ bướng bỉnh và nghịch ngợm.

Sự quen biết với Na-đi-a đã làm cho anh thất vọng. Na-đi-a hút thuốc lá, trong quan hệ cư xử hơi thiếu ý nhị, suy nghĩ không sâu sắc và dễ dãi. Ga-ê-vôi thì lại mơ ước tìm được một người, mà với người đó, anh có thể không chút sợ hãi bước vào cuộc đời ngay. Vì vậy, đến cuộc hò hẹn thứ ba thì anh không tới nữa.

Nhưng hình ảnh của anh đã xâm chiếm nỗi lòng Na-đi-a, cô luôn tìm cách để gặp anh.

Trong đợt các quần chúng tích cực của Đảng và Đoàn thanh niên Còm-xô-môn được cử đi làm công tác dự trữ lúa mì, Na-đi-a đã khôn khéo tìm đủ mọi cách để được sắp xếp vào đội các sinh viên do Ga-ê-vôi chỉ huy.

Tình hình ở cái làng mà họ đến rất phức tạp. Theo số liệu thống kê, họ biết trong số bọn phú nông đã có người bị phù sũng vì đói. Bọn phú nông nằm phủ phục dưới chân những người được ủy quyền và dùng tất cả những lời lẽ thề thốt thiêng liêng nhất, rồi khóc lóc thảm thiết để van xin sự thương hại. Mới đầu, thậm chí những người ở trong đội công tác có cảm giác rằng, ở đây, một số nông dân đã đối xử với bọn phú nông không công bằng.

Khi đội công tác vào nhà một phú nông, mà nghe người ta nói thì vợ, con của hắn đã phải đi ăn xin, các sinh viên cho rằng có gắng công tìm kiếm lúa mì ở đây cũng sẽ chẳng được gì, nhưng Na-đi-a lại nhất quyết phải tìm bằng được. Ở chỗ sân nhốt ngựa, họ lục tìm khá kỹ nhưng cũng chẳng thấy gì cả, và họ quyết định thôi không tìm kiếm nữa.

Tốp sinh viên nam ngồi trên bậc tam cấp suy nghĩ, họ hút thuốc lá và chờ Na-đi-a. Cô ta đang dùng que thông nòng súng trường để đo từng thước đất trong trang trại. Bỗng từ một góc sân, nơi cỏ dại đã mọc khá cao, vọng lại tiếng kêu thất thanh của cô. Ở đó, Na-đi-a tìm thấy lão chủ nhà nằm chết bên miệng hố, nơi hắn đã cất giấu những bao lúa mì hảo hạng. Chắc chắn là, khi đã kiệt sức, tên phú nông cố bò ra cái kho của mình, dùng tay bới đất lên, và khi mồm hắn ngoạm được một vốc lúa mì thì hắn cũng chết luôn. Ở cái hố này đã lôi lên được gần năm trăm pút lúa mì. (mỗi pút = 16,38 ki-lô).

Làm xong công việc, đội công tác ngồi họp trong một nhà kho thóc lớn, dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn dầu. Ga-ê-vôi báo cáo về số lúa mì dự trữ đã tìm thấy của bọn phú nông. Bỗng có tiếng huýt sáo vang lên từ phía sâu trong kho thóc, mùn cưa tung lên và một người nào đó ném mạnh cái mũ làm vỡ bóng đèn. Ngọn đèn phụt tắt. Có người lấy thân mình che cho Ga-ê-vôi và ngay khi ấy, mấy phát súng nổ inh tai. Trong nhà kho tối mù mịt, hỗn loạn, ồn ào những tiếng thét thé tai và cả những tiếng rên la. Một phát súng trường nữa nổ làm lóe sáng lên trong giây lát trận ẩu đả kịch liệt và sau đó, mọi vật trở lại im ắng. Khi anh em châm đèn lên, Ga-ê-vôi nhìn thấy Na-đi-a bị thương nằm trên sàn nhà. Cô vẫn còn tỉnh táo, cặp mắt của cô nhìn người mình yêu được cứu sống với cả nỗi đau đớn của cái chết và tấm lòng trung thành.

... Sau đó là một đêm dài trên chiếc xe ngựa, rồi đến giờ phút chờ đợi hồi hộp lo âu ở ngoài phòng mổ và những ngày buồn thương ngồi trực bên giường của người bạn gái nằm mê man bất tỉnh.

Na-đi-a trở thành một người bạn yêu quý nhất. Và đến lúc đó, Ga-ê-vôi tự giày vò, trách mắng mình vì sao trước đây đã không hiểu nổi mối tình lớn lao và quên mình như vậy.

Sau chuyến đi công tác trở về, Ga-ê-vôi càng căm thù sâu sắc kẻ thù giai cấp và nồng nàn yêu thương người bạn gái đã sẵn lòng hiến cả cuộc sống cho anh. Còn Na-đi-a thì lớn khôn thêm, và trở nên nghiêm chỉnh hơn nhiều. Tốt nghiệp trường bổ túc công nông, cô quyết định hiến cả đời mình cho y học. Na-đi-a học chuyên khoa phẫu thuật và sau khi tốt nghiệp, cô đã mang tài năng nghề nghiệp của mình vào phục vụ trong quân đội.

Tiếng chuông điện thoại réo đã lôi Ga-ê-vôi ra khỏi dòng suy nghĩ triền miên. Đồng chí nhìn đồng hồ thấy đã hai giờ, có nghĩa là điện thoại từ Mát-xcơ-va gọi đến. Ga-ê-vôi, nghĩ : «Không biết sẽ ăn nói ra sao về chuyện xe bọc thép đây ? »...

Ngày nghỉ, Sa-ti-lốp cạo râu và ăn mặc cẩn thận, rồi đi đến nhà Péc-mia-cốp. Cửa để mở. Từ phòng ăn vọng ra cuộc chuyện trò sôi nổi. Sa-ti-lốp dừng lại lắng nghe.

— Bố nên hiểu rằng, ngoài chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm ra, trong triết học không còn khuynh hướng nào khác nữa. — Ôn-ga giải thích.

— Như vậy thì những người theo chủ nghĩa thực dụng đi theo Căng-tơ hả ?

— Họ theo chủ nghĩa duy tâm và như vậy cũng là theo Căng-tơ...

— Xin thêm rằng, họ còn đi xa hơn Căng-tơ kia, — Tiếng nói của một người đàn ông không quen biết thu hút sự chú ý của Sa-ti-lốp. — ... Bởi vì họ không thừa nhận chủ nghĩa duy vật, cũng không thừa nhận chủ

nghĩa duy tâm, mặc dù trong thực tế, họ chính là những kẻ duy tâm thuần giống. Còn Căng-tơ thì trộn lẫn chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm : Vật chất là vật chất, và ý thức là ý thức.

— Bọn người theo thuyết nhị nguyên thì mới pha trộn như vậy, — Péc-mia-cốp ném ra câu ấy một cách khinh bi. — Nói chung, có một điều tôi không hiểu nổi là vì sao những người thông minh mà lại nghĩ ra những điều ngu xuẩn như vậy ? Hôm ở cuộc thảo luận, người ta kể cho chúng ta nghe về Mua-rơ. Một bác học người Anh mà thế đấy. Ông ta nhìn tay mình và nói : « Tôi không tin rằng đây là tay của tôi. Có thể đó là cảm giác của tôi thôi ». Giá mà ông tự cắn ngón tay của mình nhỉ. Mua-rơ này tách ra thành Mua-rơ kia nữa chứ.

Sa-ti-lốp treo áo khoác lên mắc áo, rồi cẩn thận di chân lên mảnh thảm chùi chân.

— Ồ, Mô-li-e trong tác phẩm « Cuộc hôn nhân cưỡng ép » đã thể hiện rất tài tình cái « cảm giác ấy », — giọng nói của người đàn ông không quen biết ấy lại vang lên. — Một nhà triết học ra sức thuyết phục người khách của mình rằng mọi thứ trên trái đất này đều chỉ là do cảm giác mà thôi. Và đến khi ông khách nện cho ông chủ một trận thì lập tức nhà triết học nổi xung tức giận vì bị đánh. Khi đó, ông khách mới tuyên bố một cách hài hước và nhạo báng rằng : « Đó chỉ là do ông cảm giác rằng tôi đã đánh ông mà thôi ».

— Còn các đồng chí, hình như không cảm giác là tôi đã đến đây với các đồng chí ư ? — Từ hành lang, Sa-ti-lốp cất tiếng hỏi to và anh bước qua ngưỡng cửa vào phòng trong tiếng cười vui của mọi người.

Bác Péc-mia-cốp vội vàng gập cuốn sổ ghi chép lại và vui mừng với sự có mặt của Sa-ti-lốp.

Ngồi cạnh Ôn-ga là một thanh niên đẹp trai, tóc vàng óng.

— Va-lê-ri An-đơ-rô-xốp, — cô Ôn-ga giới thiệu người bạn cùng học. — Còn đây là Sa-ti-lốp, một con người được tất cả các cô gái sùng bái.

— Nói gì vậy, Ôn-ga ! — Sa-ti-lốp ngượng nghịu.

— Không thể không ưa thích anh được — cứ suy từ mình ra thì rõ.

« Nếu cô ta thực tình ưa mến mình thì đã không nói như vậy trước mặt một người khác, — Sa-ti-lốp bất giác nghĩ như vậy. Cô ta làm duyên, nhưng không phải với mình ».

Ôn-ga lén nhìn chàng trai với vẻ so sánh. Va-lê-ri đẹp trai, anh ta có đôi mắt tình tứ, dịu dàng. Một con người có thái độ cư xử rất đáng yêu và lịch thiệp đến xiêu lòng người. Sa-ti-lốp thì hùng dũng hơn, trong anh ta có cái gì đó bướng bỉnh và cứng nhắc, (xem kìa, anh ta bắt tay Va-lê-ri mà như người chiến sĩ trước khi xông ra trận tuyến), nhưng tính tình lại cởi mở, không phải mất nhiều thì giờ mới hiểu được đầy đủ về anh ta.

— Chúng ta sang bên này đi, — Ôn-ga mời chàng trai. — Chúng mình sẽ không quấy rầy nữa, để ông cụ nghiền ngẫm triết học.

Phòng riêng của Ôn-ga giống như căn phòng của một nữ sinh. Tấm thổ cẩm nhỏ trải trên giường, trên đó đặt một con chó sói lông màu nâu, chiếc mũ đỏ đội lệch xuống đôi mắt hoảng sợ. Quả địa cầu và chiếc hộp kính đựng đôi bướm miền bắc màu không sặc sỡ lắm, đặt trên giá, bên cạnh những cuốn sách giây bẩn mực. Bên cạnh cửa sổ treo ngay ngắn hai bức chân dung của Léc-man-tốp và Mắc-xim Goóc-ki. Nhìn chung, mọi thứ trong căn

phòng này được bày biện đơn giản theo cách của những cô chủ nhà ở lứa tuổi mười bảy.

Chỉ có chiếc gương soi ba cạnh bằng gỗ bồ đào, lọ nước hoa và hộp son phấn các cô bạn tặng cô nhân ngày sinh, tượng trưng cho tuổi thành niên, mới biểu hiện rằng chủ căn nhà này là một cô gái đã lớn khôn.

— Anh sẽ phải buồn tẻ một lúc đấy Sa-ti-lốp ạ ?, — Ôn-ga nói và chỉ chiếc đi-văng mời anh ngồi. — Chúng tôi vớ phải một hạt dưa cứng quá, phải nhằn cho xong đã, sau đó, chúng ta sẽ cùng uống trà nhé.

Sa-ti-lốp với tay cầm một cuốn sách đầu tiên để gần nhất — Cuốn sách về phân tích hình học. Anh cầm xem cuốn thứ hai — Tích phân học. Sa-ti-lốp đặt nó vào chỗ, rồi lại lấy một cuốn sách khác và cảm thấy khó xử quá, anh lật hết trang này sang trang khác của cuốn sách giáo khoa với tâm trạng buồn tẻ vì việc làm của mình thật vô nghĩa.

Ôn-ga và Va-lê-ri tranh luận với nhau rất sôi nổi. Sa-ti-lốp nghe họ bàn cãi mà lòng cảm thấy hờn giận. Từng từ riêng biệt thì hiểu được, nhưng ý nghĩa chung của những vấn đề họ bàn cãi thì anh chả hiểu chút nào cả.

Chẳng mấy chốc, bà An-na đã bê đĩa bánh San-ga vừa rán xong, còn nóng bỏng từ dưới bếp lên và mời cả nhà ngồi vào bàn.

— Thế nào, cô cậu sinh viên đã nhằn xong bài chưa ? — Bác Péc-mia-cốp quan tâm hỏi.

— Chưa lần ra được ba ạ, — Ôn-ga trả lời và cầm một chiếc bánh San-ga ăn rất ngon lành. — Ôi, ngon tuyệt ! — Cô ta thú vị quá, thậm chí nheo cả mắt lại. — Nếm thử một cái đi, anh Sa-ti-lốp. Ngoài mẹ em ra, không ai có

thể rán được những chiếc bánh ngon như thế này đâu. Ở đây, mẹ em là chuyên gia về làm bánh San-ga và mì vằn thắn đấy.

— Tôi thấy cô và cậu Va-lê-ri không thể lập thành một hội nghiên cứu khoa học được đâu, — Péc-mia-cốp nói một cách mỉa mai. — Cô thì khá về hóa, còn Va-lê-ri thì nghe nói giỏi về lý, nhưng cô và cậu sẽ chẳng bao giờ giỏi cả hai môn hóa và lý đâu.

Sa-ti-lốp không chú ý đến giọng nói ác ý của bác Péc-mia-cốp nhưng Ôn-ga thì nhận ra điều đó, và để lái câu chuyện sang hướng khác, cô ta kể một trường hợp trong sinh hoạt ở trường đại học. Một cậu sinh viên bị điểm hai, cậu ta phản đối : « Chẳng lẽ trong tất cả những điều tôi nói không có một chút chân lý nào cả sao ? » — cậu ta hỏi giáo sư như vậy. Nhưng giáo sư lại là một người thích châm biếm, đã thẳng cánh trả lời thắc mắc của cậu ta : « Này, con người trai trẻ ơi, tôi không phải là chú gà trống đi bới tìm một hạt châu báu trong đống phân gio đâu. ».

Mọi người ngồi quanh bàn cùng cười phá lên, Va-lê-ri cũng cười theo, mặc dù anh ta đã biết rõ câu chuyện này.

Bầu không khí náo nhiệt chung làm cho Péc-mia-cốp sôi nổi hẳn lên. Bác quyết định phải làm cho bọn thanh niên cười bò ra về câu chuyện viên đốc công người Đức. Viên đốc công này có thói quen mỗi khi cho thép ra lò, bao giờ hắn cũng rắc một thứ bột gì đó được gói kín trong giấy. Với cái phép ấy, hắn ta muốn làm cho mọi người tin rằng hắn có một cách riêng để nâng cao chất lượng thép. Những người thợ luyện thép mất khá nhiều công để dò tìm xem thứ bột đó là cái gì. Bỗng một hôm lão đốc công người Đức này cởi áo vét-tông cho đỡ nóng mệt, bọn

thợ đã lén lôi được cái gói giấy nhỏ đề trong túi ra. Họ quan sát, họ ngửi. Một thứ bột màu trắng chẳng có mùi vị gì cả. Một người táo bạo đã thè lưỡi nếm thử, thì ra chỉ là bột phấn thứ phấn mà học trò vẫn dùng để viết lên bảng thôi.

— Một tên Đức khác lại nghĩ ra cái trò, — Péc-mia-cốp tiếp tục kể, — làm như nó định được chất lượng thép mới ra lò bằng mùi vị. Người ta đưa mẫu thép ở lò lên cho nó, nó liếc nhìn qua và sau đó thì ngửi hít rất lâu. Cái trò này chúng tôi biết tỏng đi rồi. Anh chàng Cơ-rư-xê-nhích đem nhúng mẫu thép vào hố nước giải rồi mang lên cho ngài người Đức ấy. Hắn ta vừa đưa lên mũi hít ngửi lập tức kêu rống lên : « Hắc-sì ! »

— Bố ơi ! — Ôn-ga bực tức đẩy mạnh cái cốc ra làm nước chè bắn tung tóe.

— Ôn-ga ạ, con sẽ không vứt bỏ lời ca trong bài ca khúc chứ ?

— Cái ông già trơ trẽn này, không còn lúc nào nữa hay sao, mà lại đem kể cái bản nhạc của quỷ ấy trong bữa cơm tối, — bà An-na bênh con gái. — Thế ông không còn biết kể câu chuyện gì khác nữa à. Người đâu mà chả hiểu cái quái gì cả !

— Còn một đốc công duy nhất của chúng ta là người Nga, — Péc-mia-cốp khoái chí nói tiếp, — anh ta tranh luận với mấy thằng đốc công người Đức rằng không cần phải lấy mẫu khi cho thép ra lò. Chà, các cậu thử nghĩ xem sao nào. Anh ta đã cho thép ra lò theo cách riêng của anh ta đấy.

— Truyện cổ tích, chẳng mới mẻ gì và cũng chẳng ai tin — Ôn-ga nhận xét nhanh gọn.

— Không đúng, vì sao Ôn-ga lại nghĩ như vậy? — Sa-ti-lốp nói xen vào. — Khi luyện kim loại với ký hiệu thông thường thì có thể chỉ cần theo dõi sự sôi là đủ.

— Có một câu cách ngôn như thế này, — Va-lê-ri từ nãy đến giờ ngồi im lặng, lúc này nói xen vào câu chuyện, — « Phải mím chặt đôi môi lại để giấu kín một chân lý, giống như một điều dối trá, nếu không sẽ chuốc lấy ô nhục một cách vô ích ».

— Thật quả là một sự ô nhục, — bà An-na phụ họa theo.

— Những dòng này trích trong tác phẩm « Địa ngục » của Đăng-tơ, — Sa-ti-lốp chợt nhớ ra.

— Địa ngục... Va-lê-ri thở dài. — Tôi vừa nhận được thư của một người bạn ở Lê-nin-gờ-rát. Bây giờ, ở đó đang là một địa ngục... còn gì là một thành phố nữa đâu!

Va-lê-ri say sưa kể và những đoàn nghệ thuật vĩ đại của nước Nga, về kho tàng văn hóa của thế giới — Ec-mi-ta-giơ và bộ tranh phong phú nhất của Rem-bơ-răng, về các truyền thống của những nhà hát ở Lê-nin-gờ-rát.

Sa-ti-lốp cũng đã từng đến Lê-nin-gờ-rát, nhưng anh chỉ mới nhìn thấy bờ con sông đào và cái nhà ga chẳng có gì đáng để ý cả. Từ cái nhà ga ấy, trung đoàn của anh tiến ra mặt trận. Hình khối khổng lồ của thành phố này chìm ngập trong màn sương chiều tà.

Péc-mia-cốp im lặng ngồi nghe, nhưng khi Va-lê-ri ngợi khen các diễn viên Lê-nin-gờ-rát và chê bai các đoàn văn công địa phương thì bác không chịu được nữa:

— Này anh chàng trai trẻ, cần phải biết nhìn sâu sắc hơn. Ở Lê-nin-gờ-rát, các nhà hát đã có hàng trăm năm rồi, còn ở đây, nhà hát của chúng ta mới chỉ thành lập được bốn, năm năm nay thôi, mà thật ra các diễn viên

ở đây diễn suất cũng không đến nỗi tồi như anh nói, chẳng có gì đáng phải chê bai cả. Cách đây không lâu, tôi đã đến Mát-xcơ-va, tôi có đi tìm xem vở « Những con sói và đàn cừu », vì tôi muốn so sánh với nhà hát của chúng ta. Kỹ thuật trang trí của họ tất nhiên phong phú hơn, nghệ thuật diễn suất của các diễn viên cũng khá hơn, nhưng sao không gây được sự xúc động. Còn các diễn viên của chúng ta biểu diễn đã làm cho chúng ta ngồi xem rất hồi hộp, xúc động.

Va-lê-ri không tranh luận gì thêm.

— Ôn-ga ơi, hát cho chúng tôi nghe một bài gì đó đi, — Anh ta đề nghị Ôn-ga và đứng dậy.

Ôn-ga ngước nhìn Sa-ti-lốp, và cô đọc thấy sự ngạc nhiên trong đôi mắt của anh : trước mặt anh, cô chưa hề hát bao giờ.

Va-lê-ri ngồi xuống bên chiếc đàn pi-a-nô và Ôn-ga cất tiếng hát với giọng tươi mát, âm sắc trầm dịu.

Hỡi người em yêu quý
Hãy ôm hôn em đi
Và vuốt ve yêu chiều
Trong vòng tay siết chặt thương yêu.

« Không phải là lần đầu », — Sa-ti-lốp nhận xét một cách ghen tuông, anh chú ý nuốt từng lời của bài ca trữ tình, và nó đã gợi lên những xúc cảm thật khác biệt. Anh cúi đầu và lắng nghe tiếng hát.

Hãy để cho gương mặt của anh
Ửng hồng như ánh nắng ban mai
Hãy để cho tình yêu lấp lánh
Trên vành môi anh mãi mãi.

Ôn-ga từ chối không hát thêm bài nào nữa, cô rủ Va-lê-ri đi học tiếp.

Sa-ti-lốp buồn rầu. Bác Péc-mia-cốp hiểu được tâm trạng của người bạn trẻ. Bác đặt tay lên vai Sa-ti-lốp và nói nhỏ :

— Cái thằng nhãi ranh ấy hiểu biết lơ mơ mà cái mồm cứ liến thoắng. Nó cứ thử đứng bên lò xem... chúng ta đã biết tỏng những anh chàng kỹ sư tay trắng rồi. Khi thi cử thì nhận được toàn điểm « ưu », nhưng về nhà máy làm lãnh đạo không nổi, mà cầm xẻng cũng không xong. Đến nỗi phải đi đều bước, xuống làm thợ phụ việc vậy.

Lời an ủi quá yếu. Sa-ti-lốp đứng dậy định đi về, nhưng Ôn-ga gọi anh và đề nghị anh nói về sự khuếch tán của ô-xi từ cứt sắt vào kim loại.

Sa-ti-lốp miêu tả quá trình ấy một cách đơn giản, dễ hiểu và anh nêu ra một số ví dụ. Cả Ôn-ga và Va-lê-ri đều thích thú với cách giải thích rõ ràng, chính xác của Sa-ti-lốp.

— Tôi đã hiểu được bản chất của hiện tượng này rồi, nhưng anh hãy chỉ cho tôi biết phải đặt những đại lượng này như thế nào ? — Va-lê-ri chìa mảnh giấy ghi công thức phương trình khuếch tán cho Sa-ti-lốp xem.

Ôn-ga hơi đỏ mặt và nhìn xuống.

— Tôi không hiểu về toán cao cấp, — Sa-ti-lốp trả lời hơi lúng túng.

— Chẳng lẽ anh chưa học ở trường trung cấp kỹ thuật chuyên nghiệp nào cả sao ?

Ôn-ga nghe tiếng bố ở phòng ăn đẩy mạnh ghế và đi ra.

— Xin lỗi anh Sa-ti-lốp nhé, — Va-lê-ri nói một cách chân thành. — Tôi nghe Ôn-ga bảo rằng ở miền Nam anh đã làm đốc công và tôi nghĩ, với chức vụ như vậy, người ta chỉ cất nhắc hoặc là những người đã công tác lâu năm,

hoặc là những người đã tốt nghiệp ở các trường trung cấp kỹ thuật chuyên nghiệp.

— Tôi chẳng phải loại này mà cũng không phải loại kia, — Sa-ti-lốp trả lời với giọng khó chịu, mặc dù anh hiểu rằng sự cáu giận như vậy cũng chẳng có lợi gì.

Sa-ti-lốp đi vào phòng ăn và muốn tìm một việc gì để làm, anh cầm xem một cái hộp trạm trổ rất tinh xảo đặt ở trên giá sách.

Một lúc sau, Va-lê-ri ra về. Ôn-ga đóng cửa lại khi tiễn anh ra khỏi và đi vào phòng ăn. Một vết nhăn nhó nằm giữa hai hàng lông mày đen của cô.

— Ôn-ga không hài lòng về ai thế? — Sa-ti-lốp hỏi cô. — Va-lê-ri hay là tôi?

— Không hài lòng ư? Không phải, em chỉ tiếc thay cho anh thôi. Tại sao anh không đi học? Lẽ ra anh phải trở thành kỹ sư chứ không phải em, hay Va-lê-ri. Chúng em hầu như không hiểu biết gì về nhà máy mà chỉ thở hít khói của nhà máy thôi.

Sa-ti-lốp chìa tay cho Ôn-ga bắt.

— Lúc nào đó, tôi sẽ kể cho Ôn-ga nghe về cuộc đời của tôi và lúc đó Ôn-ga sẽ hiểu.

— Thật là một hành động thô bỉ! — Péc-mia-cốp mắng con gái sau khi khép mạnh cánh cửa sau lưng Sa-ti-lốp.

Ôn-ga đứng im lặng vì kinh ngạc.

— Nó lại đem cái món vi phân ra mà dọa anh ta... Hãy để cho nó mang cái vi phân của nó vào luyện nhanh

xem ! Chúng tao đã thừa hiểu những loại người như vậy ! Bọn chúng vẫn đến tụ họp bên lò a-xít của chúng tao. Chúng nó nói theo sách vở cứ vanh vách, nhưng khi trực tiếp bắt tay vào công việc thì chúng nó chẳng làm ra cái trò trống gì cả !

— Con không hiểu bố nói gì đấy — Ôn-ga nồi cáu. Nỗi hờn giận ánh lên trong đôi mắt của cô.

— Việc gì nó phải đem cái món vi phân ra để gây sự với Sa-ti-lốp hả ? Cứ thử giao nó cho tao và tao sẽ làm cho mọi người thấy rõ nó là thằng vô tích sự như thế nào. Thế mà nó lại dám gây sự với Sa-ti-lốp... — Péc-mia-cốp ngừng lại khá lâu để tìm lời cho thích hợp, nhưng không tìm ra. — Đối với Sa-ti-lốp, dù anh ta ở trước lò hay ngồi trong xe tăng, thì ở đâu anh ta cũng có một chỗ đứng vững vàng. Sa-ti-lốp mà vào học ở trường đại học thì những cái món khoa học của chúng mày, anh ta sẽ nhằn sạch như nhằn hạt quỳ ấy. Có phải hôm nay anh ta giảng về khuếch tán cho chúng mày, không còn chê vào đâu được chứ ! Giống hệt như một giáo sư ! Còn cái thằng nhãi ranh ấy thì biết đến đời thuở nào mới thành một người thợ luyện thép ! Péc-mia-cốp nồi cơn điên giận, tuôn ra một mạch và bực bội đi vòng quanh bàn.

Ôn-ga đứng nghe điếng cả người và nhịn nhục.

— Nào, thanh niên hãy bước đi ! — Péc-mia-cốp giận dữ. — Khi tôi bắt đầu theo đuổi mẹ của cô, gặp Trê-tru-lin, tôi nói thẳng ngay : « Anh bạn thân mến, anh có hiểu không, nếu tôi mà còn thấy anh không phải chỉ ở gần cái nhà này mà cả ở trên con đường phố này, thì tôi sẽ xé xác anh ra đấy... ! » — Péc-mia-cốp bỗng nghẹn lời, bác không tiện nói hết cho con gái biết những lời hứa hẹn hào hiệp của mình và bác chỉ bóp chặt bàn tay lại một cách

tức giận. — Một quả đấm, đến nỗi một chàng trai khỏe mạnh nào đó thấy được cũng phải sợ. -

— Chẳng có gì giống như những điều bố cảm thấy cả ! — Ôn-ga bực tức thét lên.

— Sao ông lại nhúng vào việc ấy ? — Bà An-na xông đến trước ông chồng. — Tự nó, nó sẽ hiểu.

— Tự nó sẽ hiểu à ? Tự cái quái gì ! Thử hỏi nếu như tôi không đánh bạt Trê-tru-lin đi thì bà có tự hiểu không nào? Hay là hai mươi lăm năm nay bà đã là bà Trê-tru-lin rồi !

— Nếu thế thì đã sao nào? Bác ấy là thợ luyện thép, ông thì cũng cả đời làm thợ luyện thép thôi.

— Thợ luyện thép thì cũng có năm, bảy loại. Bà bảo tôi « nhúng vào » à ? Thế còn bà có nhúng vào không nào ? Tôi không phải là bố của nó hay sao ? Tôi không muốn cho con gái tôi làm điều hay điều tốt à ?

Đêm hôm ấy, cả nhà bác Péc-mia-cốp rất lâu không ai ngủ được.

9

Bu-rôi làm ở lò thứ bảy cùng với Trê-tru-lin và Xmia-rơ-nốp. Anh ta là người thường gây cho lãnh đạo ở phân xưởng nhiều lo lắng hơn cả. Ba người thợ luyện thép này rất khác nhau về tính tình, tuổi tác, trình độ nghề nghiệp và con đường mà họ phải phấn đấu đề đạt được vị trí hàng đầu cũng khác nhau. Trê-tru-lin thì bao giờ cũng đề lò trong một mức độ hoàn toàn đúng với biểu đồ, dựa trên kinh nghiệm luyện của năm người thợ luyện thép giỏi. Trong quan hệ với mọi người thì bác tỏ ra khắt khe và thô bạo, nhưng với lò thì lại rất nâng niu, trìu

mến. Bu-rôi thường nhận lò của bác đúng quy cách kiểu mẫu, nhưng khi giao lò lại cẩu thả. Anh ta luyện ẩu, rót gang hấp tấp. Tỉ lệ hoàn thành việc luyện của anh ta bao giờ cũng cao nhất lò, nhưng Xmia-rơ-nốp lại rất khổ sở với cách chất mẻ nấu như vậy của Bu-rôi, anh phải tăng nhiệt và vất vả lắm mới đốt nóng được vòm lò. Mà sự đốt nóng đó lại ảnh hưởng tới công việc của bác Trê-tru-lin.

Bác Trê-tru-lin đã bền bỉ chịu đựng khá lâu, nhưng rồi bác phát cáu lên và cũng chất mẻ nấu không cần sưởi nóng, rót ngay gang vào theo cách của Bu-rôi, ghi vào sổ tất cả những quy trình kỹ thuật, rồi bỏ đi, làm cho Bu-rôi phải vất vả lắm mới hoàn thành được mẻ nấu ấy.

Ngày hôm sau, Bu-rôi và bác Trê-tru-lin cãi nhau một trận kịch liệt. Xmia-rơ-nốp cũng tham gia vào cuộc tranh cãi này và anh đã nói toạc tất cả những ý nghĩ của mình về Bu-rôi.

Bác Péc-mia-cốp đứng ngoài không tham gia cuộc tranh cãi ấy, nhưng đến khi Bu-rôi phát khùng vớ ngay lấy cái xẻng, thì bác đến gần giằng lấy xẻng ném vào góc, rồi mời Xmia-rơ-nốp và bác Trê-tru-lin lên văn phòng Đảng ủy. Ngay sau đó, Bu-rôi cũng có mặt ở đấy, và theo đề nghị của Bác Péc-mia-cốp, đồng chí Ma-ca-rốp đã cho Bu-rôi nghỉ việc ngày hôm đó.

Những người thợ luyện thép ngồi mỗi người một góc, không nhìn nhau. Bác Péc-mia-cốp thu nhặt các giấy tờ — trên bàn nhét vào túi, và khi nhìn thấy chiếc xe con chạy đến gần phân xưởng, bác dẫn những người thợ luyện thép đi theo mình.

« Chắc lão ta đưa bọn mình tới gặp giám đốc? » — bác Trê-tru-lin nghĩ như vậy khi thấy xe chạy gần tới chỗ Ban giám đốc nhà máy. — « Có lẽ bác ta dẫn

đến Ủy ban tỉnh » — Xmia-rơ-nốp đoán chắc như vậy khi thấy xe rẽ ra đường phố chính. « Chà, chắc hẳn bị đưa tới đồn công an rồi ! » — Bu-rôi lo lắng, nhớ lại những điều đã nói và cả cái xẻng nữa.

Nhưng ô-tô chạy qua các cơ quan ấy và dừng lại cạnh nhà của bác Péc-mia-cốp.

Chưa bao giờ bác Trê-tru-lin bước chân tới căn nhà này và cũng không khi nào có ý định bước qua ngưỡng cửa nhà ấy. Ngay từ khi còn trẻ, bác đã không ưa gì người bạn đồng hương này, vì anh ta toàn gặp những điều may mắn. Trê-tru-lin đèo đuổi bà An-na (lúc ấy còn gọi là cô Nhu-ta) suốt hai năm trường và đã không keo kiệt chút nào trong việc biếu xén quà cáp, thế mà, thằng cha I-ban nghèo xơ nghèo xác ấy lao vào ve vãn cô nàng và chỉ trong vòng hai tháng đã làm ngay lễ cưới. Bác ta đã thấy mừng khi bác Péc-mia-cốp cùng vợ dời đi chỗ khác. Nhưng rồi số phận lại đưa họ đến nhà máy này.

Trong thời gian ấy, tình cảm của bác Trê-tru-lin đối với bà An-na đã phai nhạt, và khi gặp lại bà, bác ta không cảm thấy đau buồn nữa, mà chỉ cảm giác như gặp lại một người bạn cũ. Nhưng mối ác cảm đối với Péc-mia-cốp ngày càng tăng lên. Bác ta cho rằng Péc-mia-cốp thật tốt số, không còn cách nào đuổi kịp ông ta được. Bác chỉ còn một điều mong muốn rằng, giá như cô Nhu-ta cứ vẫn thương xót bác một chút.

Lúc nào bác Péc-mia-cốp cũng vượt lên trên bác ta. Khi bác ta làm thợ phụ, thì bác Péc-mia-cốp là thợ chính. Khi bác trở thành thợ luyện thép chính thì tưởng đâu hai người đã bằng nhau, nhưng mà chỉ tiêu sản xuất của bác Péc-mia-cốp vẫn vượt cao hơn. Còn bây giờ thì không thể đuổi kịp nữa rồi : Bác Péc-mia-cốp là đốc công, lại còn thêm cái chức bí thư chi bộ nữa.

Bác Trê-tru-lin lo ngại : « Liệu lúc này ông ta có tìm cách dồn mình vào thế cùng quẫn không ? » — Như bác ta có cảm giác hình như bác Péc-mia-cốp không còn nhớ tới hận thù cũ nữa. Vì chính bác Péc-mia-cốp đã bố trí thuyên chuyển cho bác ta làm việc ở lò tốt và bây giờ lại còn dẫn cả về nhà làm gì nữa không biết. Dường như lúc này bác ta đã hoàn toàn xóa sạch mối hận thù cũ rồi.

Bà An-na không nghĩ là có những người khách này, nhất là bác Trê-tru-lin, nhưng bà không lúng túng và tỏ ra là một bà chủ nhà khéo thu xếp. Bu-rôi chùi giày chưa sạch tuyết, bà dắt ra hành lang và đưa cho anh ta một cái chổi, Xmia-rơ-nốp được bà đưa thẳng sang phòng ăn, còn bác Trê-tru-lin thì bà dẫn xuống nhà bếp để rửa ráy vì bà nhận thấy bác ta đi từ nơi làm việc đến thẳng đây. Bà đưa cho bác ta xà phòng, khăn mặt bông sạch và thân mật nói :

— Cứ rửa ráy thật thoải mái đi, bác Trê-tru-lin ạ.

Bác Trê-tru-lin ngắm nhìn khuôn mặt bà An-na khá lâu. Bác cảm thấy nhói trong tim. Nhan sắc biến đi đâu mất rồi ? Tóc đã hoa râm, mặt đầy những nếp nhăn. Cái nốt ruồi ở môi trên, xưa kia đã tô điểm cho gương mặt thật đáng yêu này bây giờ nó phình to ra và lông mọc che kín. Chỉ còn lại đôi mắt vẫn nhanh nhẹn, sắc sảo, và giọng nói đầm ấm du dương của ngày xưa mà thôi.

Bất giác bác cảm thấy buồn vì nhận ra mình cũng đã thành một ông già rồi.

Những người đàn ông đã ngồi xuống quanh bàn.

— Tôi mời tất cả chúng ta lại đây để nói chuyện thân mật về tất cả những điều đã làm cho chúng ta phải đau lòng, — bác Péc-mia-cốp giải thích. — Ở văn phòng Đảng ủy kẻ ra, người vào, chúng ta không nói

hết được. Trước tiên, tôi muốn kể một câu chuyện nhỏ, — bác ta bắt đầu nói xa xôi. — Tôi làm ở lò Mác-tanh đã gần ba chục năm rồi, trong đó có năm năm làm dưới chế độ Nga hoàng. Khi ấy, ở phân xưởng luyện thép chúng tôi có một người thợ luyện thép. Tôi quên mất họ tên ông ta rồi, chỉ nhớ rằng mọi người vẫn gọi ông ta là « Tơ-pơ-ru ! ».

— Sao lại gọi như thế ?—Xmia-rơ-nốp ngạc nhiên hỏi.

— Người ta gọi như vậy, bởi vì ngoài công việc làm ở nhà máy, ông ta còn làm thêm cái nghề đánh xe ngựa. Ngày đi đánh xe ngựa, nên khi vào làm ở nhà máy ông ta ngơ ngơ ngác ngác và hay ngủ gật. Ngày làm việc hồi đó dài mười hai tiếng đồng hồ. Mỗi khi tỉnh ngủ, thấy người ta làm cái gì đó không đúng, ông ta hét tướng lên : « Tơ-pơ-ru ! ». Vì vậy mà ông ta phải mang cái biệt hiệu đó. Ông ta có một người thợ phụ việc số một. Hắn ta buồn nản vì chờ mãi chẳng thấy được cất nhắc lên thợ luyện thép. Và hắn quyết định phải tìm cách để đạt nhanh mục đích ấy. Một lần, người thợ luyện thép ra lệnh cho những người thợ đổ quặng vào lò rồi ông ta ngồi trên ghế ngủ thiếp đi. Anh em thợ ra sức đổ quặng vào lò và đến khi họ hỏi người thợ phụ số một : « Đủ rồi chứ ? ». Người thợ phụ số một nhìn thấy quặng đã đổ vào đủ rồi, nhưng lại quát tướng lên : « Người ta đã bảo đổ vào thì cứ thế mà đổ ! ». Anh em thợ lại đi lấy quặng về đổ thêm thành một đống cao lù lù. Người thợ luyện thép chợt tỉnh dậy, thấy quặng chất cao thành núi, tới sát vòm lò, lại kêu rống lên : « Tơ-pơ-ru ! ».

— Chất cao tới sát vòm lò kia à ? — Xmia-rơ-nốp không tin, nên hỏi lại.

Quản đốc phân xưởng gọi người thợ luyện thép đến và nói với ông ta : « Này, ông Tơ-pơ-ru, hãy đánh ngay

xe ra khỏi đây, « họ họ ». Thôi đi ngay đi! ». Thế là ông ta bị đuổi khỏi nhà máy. Các đồng chí có đoán được người ta cử ai thế chân vào chỗ của ông ta không?

Chính người thợ phụ số một — kẻ đã chơi xỏ ông ta.

— Vì sao lại như vậy? — Bu-rôi bất bình. Anh ta hất đầu làm cho mớ tóc đang xõa xuống lông mày bật lên phía sau.

— À, bởi vì trong chủ nghĩa tư bản, quy luật về cuộc sống khác hẳn: mạnh ai người ấy sống, cá lớn nuốt cá bé. Chơi khăm bạn đồng nghiệp, làm cho ban quản trị bắt được bạn phạm tội và trừng phạt như vậy là anh thông minh hơn.

— Cái quy luật chó má! — Bu-rôi nói xen vào và anh ta không nhận thấy bác Péc-mia-cốp và bác Trê-tru-lin đang mỉm cười nhìn nhau.

— Đúng, chó má quá chừng. — Bác Péc-mia-cốp tán thành. — Bây giờ chúng ta không còn bọn tư bản và cũng không có những quy luật khốn nạn ấy. Ấy thế mà đôi khi vẫn còn có những người bị nhiễm cái lề thói cũ. Mà lại còn nhiễm nặng là khác.

Bu-rôi bắt đầu đoán: có lẽ những lời nói ấy ám chỉ mình đây.

— Công việc ở lò của các đồng chí ra sao? — Bác Péc-mia-cốp chuyển sang hỏi về công việc. Tất cả các quá trình luyện đều được phân định thành điểm. Công chất liệu chừng này điểm, còn công rót thép thì chừng này điểm. Được một trăm điểm là coi như hoàn thành việc luyện một trăm phần trăm. Thí dụ, như Bu-rôi chẳng hạn, anh ta chất liệu nhanh, nhưng lại rất ẩu, mà vẫn được tính chừng ấy điểm cho một quá trình luyện, còn người đến làm tiếp kíp của anh ta thì phải luyện mất một số thời gian dài gấp đôi số thời gian quy định.

Người ấy bị thiệt thòi và Tổ quốc cũng bị thiệt hại. Còn người khác thì đốt cháy vòm lò, tất nhiên gây chậm trễ cho kíp sau và làm cho người nhận thay ca bị khổ sở.

Xmia-rơ-nốp đưa mắt nhìn về các phía.

— Người thứ ba, — bác Péc-mia-cốp liếc nhìn bác Trê-tru-lin. Bác ta cảm thấy lời nói ám chỉ mình nên quay mặt nhìn đi chỗ khác, — đã phải chịu đựng, chịu đựng cách làm ăn cẩu thả của hai người kia, và cuối cùng cũng lại chất liệu bừa, không đốt nóng. Rồi câu chuyện diễn tiếp như thế nào thì các đồng chí đã biết cả đấy : Suýt nữa thì nện nhau một trận nên thân.

Bác Péc-mia-cốp lôi từ trong túi áo ra những giấy tờ có ghi các con số và chỉ cho những người thợ luyện thép thấy đã thiệt hại bao nhiêu tấn thép do khuyết điểm của mỗi người và của người làm kíp sau.

Bà An-na đứng bên cửa sổ thở dài, bà vẫn chăm chú theo dõi cuộc chuyện trò này. Bác Trê-tru-lin bất giác quay lại phía sau vì cảm thấy hình như bà An-na đang đứng sau lưng mình.

— Vì sao lại có tình trạng như vậy ? — Bác Péc-mia-cốp tiếp tục nói một cách khuyên răn. — Điều thứ nhất, vì trình độ giác ngộ chính trị của các đồng chí còn thấp kém ; điều thứ hai, do không đoàn kết. Hãy xem, ở mặt trận, tình cảm giữa mọi người thật là thân ái. Mọi người vì một người và một người vì tất cả. Vì các đồng chí, họ không tiếc cả sinh mệnh của mình. Mà họ cũng là những con người như chúng mình cả thôi. Ngày mai, cũng có thể các đồng chí sẽ ra mặt trận. Vậy thì tại sao ở ngoài mặt trận có thể đoàn kết như vậy, mà ở đây lại không thể đoàn kết được ? Nhà nước giao lò cho các đồng chí, và ở cái lò ấy, các đồng chí phải đoàn kết cùng nhau làm việc mới đúng chứ.

— Hay là ... — Xmia-rơ-nốp nói xen vào.

— Nói đi, nói đi, Xmia-rơ-nốp! Bác Péc-mia-cốp khuyến khích anh ta.

— Hay là chúng ta thôi không tính điểm theo cách như thế nữa, mà lấy kết quả chung của lò được bao nhiêu đem chia đều cho mọi người? Làm như vậy thì mỗi người sẽ không nghĩ đến bản thân mình nữa mà sẽ nghĩ đến các đồng chí và lò của mình.

— Không nghĩ đến điểm mà nghĩ đến số thép đạt được, — Bác Péc-mia-cốp nhấn mạnh thêm.

— Đúng như vậy! — Bu-rôi sôi nổi hưởng ứng. — Nếu không thì số điểm nhiều mà số tấn lại ít.

— Làm như thế liệu có ổn không? — Bác Trê-tru-lin cẩn thận lo lắng hỏi. — Bởi vì cách phân định theo điểm là do lệnh của Bộ ủy viên nhân dân.

— Có thể nói là, — Bác Péc-mia-cốp suy nghĩ và trả lời, — nếu công việc làm tồi hơn thì sẽ bị khiển trách đấy. Nhưng tôi nghĩ rằng công việc sẽ đạt kết quả tốt hơn, và như vậy thì không ai quở trách được. Bộ ủy viên nhân dân cũng chỉ cần số tấn thép chứ không cần số điểm.

Bà An-na bê ấm vào và rót nước chè mời mọi người uống.

Bác Péc-mia-cốp kéo tách nước về phía mình và bắt đầu trao đổi những suy nghĩ thầm kín của mình : Bác ta muốn lò của họ sẽ trở thành một lò tiên tiến của phân xưởng và có tác dụng kéo những lò khác phấn đấu bằng họ. Có trường hợp lãnh đạo tổ chức xây dựng một cái lò mẫu theo cách như thế này: Họ chọn một lò khá nhất, cung cấp cho nó những nguyên liệu tốt nhất, bảo đảm cho nó không bị bất cứ một trở ngại nào — tóm lại là họ tập trung

cho nó đủ mọi điều kiện. Và kết quả sẽ ra sao? — Một lò luôn vượt lên phía trước, còn những lò khác thì không thể nào đuổi kịp được. Và không tránh khỏi những điều thắc mắc, trách móc. Còn nếu như làm cho những lò ấy đều có thể vươn lên hàng đầu được thì mọi người sẽ hiểu ngay vì sao mà làm được như vậy, và tự lòng mình, họ sẽ nói : nhờ có tinh thần đoàn kết. Còn có cái khoa học nào hơn thế nữa không!

Trong buổi chuyện trò của họ tối hôm đó, bà An-na phải đun hai ấm nước chè và phải dọn thêm các đĩa bánh săm-pa lần thứ hai.

10

Đồng chí Ga-ê-vôi gọi điện cho Pê-chê-lin, bí thư chi bộ Đảng của bộ phận kinh tế phụ và thỏa thuận rằng đồng chí sẽ đi ô-tô đến nông trường « Đường lên chủ nghĩa cộng sản », còn Pê-chê-lin thì chờ đồng chí ở đó.

Theo lời đề nghị khẩn khoản của người phụ trách trạm ô-tô, đồng chí Ga-ê-vôi đã đi trên chiếc xe chở hàng loại trọng tải một tấn rưỡi và chỉ khi trên đường đi đồng chí mới đánh giá được lời khuyên của người trưởng trạm là đúng đắn. Thậm chí, chiếc xe vận tải một tấn rưỡi này mà cũng mấy lần phải nhờ kéo, và vất vả lắm mới vượt khỏi những đống tuyết. Nếu đi ô-tô con thì nhất định bị nằm lại dọc đường.

Đồng chí Ga-ê-vôi đến văn phòng của nông trường, nơi hẹn gặp nhau, chậm mất hai tiếng đồng hồ, nhưng khi ấy Pê-chê-lin cũng chưa có mặt ở đấy.

Ủy viên thường trực của ban quản trị hít một hơi thuốc lá thỏa thích và mời đồng chí Ga-ê-vôi một điếu xì gà, loại thuốc rất nặng do ông ta tự trồng trong vườn của nhà, sau đó, ông bắt đầu than phiền về việc ông giám đốc « kinh tế phụ » đã bỏ hoang dại một con đường. Trước chiến tranh, ở khu vực này, trên đoạn đường dài hai mươi bảy ki-lô-mét thường xuyên có một chiếc máy kéo đi dọn đường, nó kéo theo một chiếc ê-ke bằng kim loại rộng ba mét — loại này thường lắp vào những toa xe dọn tuyết. Có con đường đó nên mối liên hệ với cơ sở kinh tế phụ không bao giờ bị gián đoạn và nông trường cũng không phải bận bịu vất vả gì lắm trong việc chở cỏ khô đi.

Ủy viên Ban quản trị nông trường tỏ ra là một người thích chuyện trò, nhưng cách nói thật là buồn tẻ. Cái giọng đều đều của ông ta và hơi ấm từ lò sưởi tỏa ra làm cho Ga-ê-vôi cảm thấy buồn ngủ.

Ủy viên quản trị cũng nhận ra điều đó, nhưng không muốn bỏ lỡ dịp được nói chuyện với một người mới đến, ông ta vớ lấy tờ báo « Sự thật » để trên bàn, rồi giở ra trước mặt đồng chí Ga-ê-vôi và chỉ vào chỗ những dòng đã được gạch dưới bằng bút chì, đó là lệnh của một viên tướng Hít-le, Rây-hơ-nao, về việc thủ tiêu những dân cư là đàn ông ở một khu vực của Liên-xô bị chúng chiếm đóng.

— Đồng chí đã đọc cái lệnh này chưa? — Ủy viên Ban quản trị hỏi đồng chí Ga-ê-vôi.

— Tất nhiên là tôi đã đọc rồi. — Đồng chí Ga-ê-vôi trả lời.

— Có quỷ mà biết được chúng như thế nào! Mặc dù tôi đã đánh nhau với bọn Đức trong năm 1914 rồi. Thật quả là một bọn giặc hung hãn. Chúng nó thả hơi độc

và tra khảo tù binh một cách thích thú, nhưng cũng chưa đến mức khốn nạn biến tất cả thành tro bụi và làm ô bẩn những nơi thánh đường... Ở Ia-xơ-na Pô-li-an, bọn đốn mạt đã làm những điều tàn tệ... Chúng biến những nơi cúng lễ thành lò sát sinh, nhà thương thành chuồng ngựa...

— Như vậy đấy, hồi đó, các đồng chí đánh nhau với bọn Đức, còn bây giờ chúng ta đánh nhau với bọn Hít-le, với chủ nghĩa phát xít. Đó là những điều rất khác nhau.

— Nhưng dầu sao, tôi cũng không thể tưởng tượng được khi nó viết những điều như vậy thì tay nó có run không?...

Một người đàn ông bước vào phòng, dáng người to cao, mặc chiếc áo khoác bằng da lông bị tuyết phủ dày kín. Ông ta rũ áo làm tuyết rơi bắn vào lò nổ xèo xèo như mỡ sôi trong chảo kêu lép bép giận dữ.

— Tôi là Pê-chê-lin — Người mới bước vào phòng chìa bàn tay to rộng như cái lưỡi xẻng của công binh tự giới thiệu và ngồi phịch xuống ghế một cách mệt nhọc. — Thời tiết chán quá... chỉ đi được nửa tiếng, còn nửa tiếng phải dắt ngựa. Tuyết làm lóa cả mắt, thật khốn kiếp, chẳng có ma nào đi cả, chỉ có... chắc từ thuở bé đến giờ đồng chí chưa từng đến thảo nguyên vào mùa đông nhỉ. — Pê-chê-lin quay lại nhìn chiếc áo bành tô của đồng chí Ga-ê-vôi treo ở mắc áo, như muốn giải thích thêm cho suy đoán của mình.

— Cũng đã đến, nhưng lâu lắm rồi. Từ thời nội chiến kia. Hồi đó chỉ cuốn xà cạp cũng đã thấy nóng rồi. Khi thì bị bọn bạch vệ đuổi, khi thì truy kích chúng...

— Tôi sẽ không đi cùng với đồng chí đâu. Mặc phong phanh như thế thì đồng chí sẽ chết cóng đấy. Áo quần của đồng chí không thích hợp với thời tiết mùa đông

của chúng tôi. Áo xăng-đay à, từng ấy cũng chưa đủ chịu rét được đâu.

— Chà, quan tâm ghê nhỉ... Thế sao anh không mang gì đi theo, — ủy-viên Ban quản trị bực tức với Pê-chê-lin. — Đưa một cỗ xe trượt tuyết đến chẳng hạn. Đằng này, chỉ biết ngồi mà nói hươu, nói vượn... Anh thì chỉ giỏi cái món nói thôi. Đồng chí Ga-ê-vôi ạ, ngay bây giờ tôi sẽ mang đến cho đồng chí một bộ quần áo ấm may sẵn. Anh ta sẽ không bỏ rơi đồng chí đâu, — ông ta cười khì khì một cách thâm độc và bỏ đi ra ngoài.

Tất cả những thứ ông ta mang đến, nào áo khoác da lông, mũ ấm và găng tay đều là loại ngoại cỡ.

— Bộ đồ ấm này chắc là may cho người khổng lồ mặc, — Đồng chí Ga-ê-vôi pha trò và liếc nhìn Pê-chê-lin. — Chắc các đồng chí may quần áo này cho cán bộ pháo binh à?

— Ai dùng cũng tiện cả? Thậm chí cả giám đốc của đồng chí nữa. Dùng bộ đồ ấm này thì dù ngủ đêm ở thảo nguyên cũng chả sợ: một vạt trải ra làm đệm, một vạt đắp làm chăn, thật là vừa ấm lại vừa êm.

— Đồng chí cưỡi ngựa chứ? — Pê-chê-lin hỏi với giọng ẩn ý xấu, mong rằng bí thư Đảng ủy sẽ từ chối.

— Đành vậy thôi.

— Thế thì chúng ta đi thôi. Đường dài đấy. Các cụ già của chúng tôi thường nói rằng một người đi rừng đã đo con đường này đến nỗi mòn đứt cả dậy thừng. Trời tối xuống, ngựa lạc đường thì chỉ khổ cho chúng ta thôi.

Họ cưỡi ngựa đi vào thảo nguyên. Đồng chí Ga-ê-vôi phải sửa luôn chiếc mũ cứ sụp xuống mắt. Hai vạt áo khoác da lông dài lòng thòng gần chấm đất làm cho con ngựa sợ vì cứ đập vào chân nó. Mỗi khi như vậy,

nó né mình quay về một phía làm gió thổi vào lưng, rét buốt đến từng khớp xương.

Họ dừng lại bên một đống rơm khồng lồ đã bị tuyết phủ kín và tranh thủ lúc đứng gió châm lửa hút thuốc lá. Pê-chê-lin từ chối không hút thuốc điếu, loại ấy đối với anh ta nhẹ quá, chẳng lọt được vào phổi. Anh ta chỉ hút mỗi một loại thuốc riêng «Ca-dơ-bếch», loại thuốc mà chỉ ngửi thấy «quỷ cũng phải bỏ chạy».

Anh ta kéo kéo mấy cái và lôi ra một chai rượu đùng đục tự nấu lấy, đưa mời đồng chí Ga--ê-vôi.

— Đồng chí sưởi cho ấm đi!

— Nhưng mà nhắm với gì đây?

— Thức nhắm à? Tôi quên không nghĩ tới. Nhắm với tuyết vậy nhé? — Anh ta bốc một nắm nhỏ bỏ vào mồm. — Như thế này này!

Sau cái chất nước hôi hôi, âm ấm, Ga-ê-vôi cảm thấy đám tuyết đang tan trong mồm là một món thức ăn khá ngon. Pê-chê-lin thì chép môi một cách ngon lành và từ từ mút hết chỗ rượu còn lại, anh ta chẹp miệng kêu khà khà và hít nhắm thứ khói thuốc nặng khét lẹt.

— Để gây khoái cảm thì hơi ít, — anh ta nhận xét, — nhưng để sưởi ấm thì vừa đủ.

— Anh kiếm ở đâu ra cái thứ ấy? — Đồng chí Ga-ê-vôi hỏi và chăm chú theo dõi anh ta đang cố rít điếu thuốc nắm chặt giữa mấy ngón tay để che gió thổi mạnh.

— Tự chế biến lấy. Nên người ta mới gọi là rượu tự nấu. — Anh ta chuyển sang giọng suồng sã. — Tôi nhìn rõ anh là một người đàn ông không hiểm độc. Thế đấy, chúng tôi khi họp hành vẫn uống ừng ực.

— Đến đó chắc cũng sẽ thế, — Đồng chí Ga-ê-vôi nói lửng lờ, còn Pê-chê-lin đang ngà ngà không nhận thấy trong giọng nói có ý gì xấu cả.

Con đường càng đi càng xấu hơn. Họ luôn vấp phải những đống tuyết. Ngựa bị ngập sâu trong tuyết tới bụng. Thảo nguyên bằng phẳng, sạch sẽ như một tờ giấy trắng xóa khổng lồ, và nếu như không có những cột dây điện thoại, thì không thể nào nhận định được phương hướng. Pê-chê-lin đi trước. Ngựa của đồng chí Ga-ê-vôi đi dập đúng vết chân con ngựa trước.

Nhìn Pê-chê-lin ngồi trên ngựa, đồng chí Ga-ê-vôi suy nghĩ miên man. Pê-chê-lin là người như thế nào thì đồng chí đã hiểu rồi. Nhưng một ý nghĩ làm cho đồng chí kinh ngạc, giá không có bức thư thì chắc còn lâu lắm mới gặp Pê-chê-lin và cũng có thể trong hoàn cảnh khác sẽ không nhận thấy hết được tính cách của anh ta.

— Này! — Đồng chí gọi Pê-chê-lin. — Còn xa nữa không?

— Độ ba ki-lô-mét nữa thôi.

Ngày mùa đông chóng tàn. Bầu trời bị một màn mây xám phủ kín. Mây sà xuống thấp tưởng như chạm tới mặt đất. Còn ở phía xa kia thì hầu như bầu trời và mặt đất đã hòa lẫn với nhau. Đồng chí Ga-ê-vôi chăm chú quan sát đồng cỏ lúc chạng vạng mà không nhìn thấy những ánh lửa trong các nhà ở của dân cư địa phương. Ngay cả khi hai người đi đến một làng nhỏ cũng không nhìn thấy một ánh lửa nào. Ở đó, chỉ toàn những lều nhỏ dựng bằng ván để ở tạm thôi.

— Dân cư ở đây đã đi ngủ cả rồi sao?

— Không có ánh sáng. — Pê-chê-lin giải thích. — Người ta không cung cấp dầu xăng nên máy nổ không chạy được. Dầu hỏa cũng không có, và ngay cả mỡ để đốt những cái đèn nhỏ cũng không đủ.

« Thế mà nhân dân kiên nhẫn chịu đựng được, — đồng chí Ga-ê-vôi suy nghĩ. — Báo chí chẳng nói gì đến những

điều đó, còn họ thì không kêu ca gì về nỗi khốn cực của mình ».

Sau khi giao cho cụ già chăn ngựa có bộ râu trắng phơ những con ngựa ướt đẫm mồ hôi, từ người chúng hơi bốc lên như những cột khói và dặn cụ đi triệu tập bà con đến họp, Pe-chê-lin dẫn đồng chí Ga-ê-vôi vào một túp lều dành để làm lớp học và sinh hoạt văn hóa.

Ở đây, họ đã được những người khách quen thuộc của nhà văn hóa đón tiếp, đó là những người thường đến đấy để chơi đô-mi-nô và chơi bài. Một ngọn đèn dầu cháy lờ mờ, tỏa khói khét lẹt, mù mịt cả gian phòng. Trong lò cửa mở, rơm bốc cháy rừng rực, hắt cả những vệt sáng chói trên nền sàn gỗ không quét sơn và đầy những mẩu thuốc lá hút dở.

Nghe tin có người mới từ thành phố về, các gia đình trong làng kéo nhau tới. Tụ tập ở đây, có cả những phụ nữ mang theo con nhỏ còn ngậm vú, những thiếu niên và cả các cụ già.

Ga-ê-vôi không thích nghe và cũng không thích làm những báo cáo về tình hình thế giới. Người ta thường đợi chờ ở người báo cáo một tin gì mới, mà trên báo chí chưa nói đến, nhưng thường thường người nghe thất vọng với điều mong muốn ấy. Riêng ở đây, đồng chí cho rằng cần thiết phải báo cáo, vì hiểu biết của nhân dân lạc hậu khá xa với những diễn biến tình hình và đối với họ chắc nhiều điều sẽ được coi là mới lạ.

Quả đúng như vậy, bà con rất chăm chú lắng nghe đồng chí Ga-ê-vôi nói và xúc động mạnh mẽ với từng câu nói sắc sảo, khiến cho đồng chí say sưa nói tới hơn một tiếng đồng hồ.

Họ hỏi rất nhiều. Có những câu hỏi được nhiều người nhắc đi nhắc lại : bao giờ chiến tranh chấm dứt, bao giờ

các nước đồng minh mở mặt trận thứ hai, (ở đây người ta hay gọi là « các bạn đồng minh ») ; và có cả những câu hỏi rất bất ngờ : quang cảnh thành phố bây giờ ra sao, hoặc còn có nước hoa để bán không, hay người ta đã uống sạch hết rồi ?

Đồng chí Ga-ê-vôi chờ đợi nghe họ hỏi về những sản phẩm công nghiệp, về các chế độ đối với những người sống bằng trợ cấp và cả về việc chất lượng bánh mì có được nâng cao không. Nhưng không, người ta không hỏi đến những vấn đề đó.

— Các đồng chí thân mến ! — Đồng chí Ga-ê-vôi nói. — Tôi đến đây với các đồng chí không phải với tư cách là báo cáo viên mà còn với tư cách thay mặt Đảng ủy của nhà máy. Tiếc rằng, khi giới thiệu tôi, đồng chí Pê-chê-lin đã quên không nói tới điều đó. Tôi muốn được nghe các đồng chí nói về những nhu cầu của mình.

Mọi người im lặng, đưa mắt nhìn nhau.

— Những nhu cầu gì lúc này kia chứ ! — một giọng nữ lanh lảnh phá tan sự im lặng. — Cái gì cũng cần, nhưng họ không cho — như vậy, có nghĩa là không cần, mà đã thế, thì còn hỏi để làm gì.

Ga-ê-vôi liếc nhìn Pê-chê-lin và thấy anh ta mỉm cười một cách mỉa mai. Thái độ đó là một câu trả lời khá đầy đủ.

— Thế ánh sáng là một thứ cần có chứ ? — Đồng chí Ga-ê-vôi hỏi.

— Vâng, tất nhiên là cần. Nhưng không có thì chúng tôi cũng đành lặng thinh. Chúng tôi chỉ đề nghị ông giám đốc cho một ít dầu nhờn để thắp đèn, nhưng ông ta nhấp nháy cặp mắt và lầm bầm : « Có lẽ các vị muốn dùng điện chăng ? Các vị quên rằng đang có chiến tranh à ? »

Một người nào đó kêu « hừm, hừm », che mũ, lo sợ liếc nhìn Pê-chê-lin.

Rõ ràng rằng : Có điều gì đó họ cần nói, cần trao đổi, nhưng hoàn cảnh không cho phép họ trình bày.

Pê-chê-lin vội vã cám ơn báo cáo viên và tuyên bố bế mạc cuộc họp.

Đồng chí Ga-ê-vôi giơ tay xin nói :

— Thưa các đồng chí, tôi xin lỗi trước nếu hôm nay tôi đến làm mất giấc ngủ của một số đồng chí. Tôi sẽ đi đến một số nhà và chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.

Tiếng thì thầm tán thành làm cho Ga-ê-vôi tin rằng ý định của mình là đúng.

Trong hành lang chạy dài của ngôi nhà gần nhất, Ga-ê-vôi gõ cánh cửa đầu tiên và đồng chí vào phòng của cụ già chăn ngựa có bộ râu bạc. Ánh sáng từ bếp lò chiếu sáng căn phòng. Bên bếp lò, một bà già gầy đét đang lúi húi nấu bữa cơm tối đơn sơ. Bà lão chào Ga-ê-vôi theo cách ngày xưa vẫn chào những quan chức : mình cúi rạp xuống, cánh tay xương xẩu uốn cong gần sát sàn nhà.

Điều đó khiến cho Ga-ê-vôi kinh ngạc, nhưng thái độ ân cần của chủ nhà là một dấu hiệu tốt : Chắc họ sẽ kể cho mình nghe nhiều chuyện đây. Nhưng rồi, ông lão vẫn im lặng, khi hỏi thì chỉ trả lời « có » và « không » hoặc nhún vai. Còn bà lão thì cứ loay hoay bên bếp, không tham gia trò chuyện gì cả.

Mặc dù Ga-ê-vôi cố công gợi chuyện, nhưng chỉ khai thác được ở ông lão một câu cởi mở :

— Tuổi tác của tôi đã cao rồi, nếu vì cái lưỡi mà tôi bị đuổi khỏi nơi đây thì khó mà kiếm được công việc làm ăn...

Ở căn phòng bên cạnh, một phụ nữ lanh lợi, trẻ trung và cặp mắt sắc sảo đón tiếp đồng chí Ga-ê-vôi. Cô ta thốt lên mấy lần « Ôi ! » « Ôi ! » vì vui mừng và vung tay nói : « Em mong muốn biết chừng nào được thổ lộ tâm sự với một con người tự chủ ». Cô nói hấp tấp đến nỗi có lúc bị sặc nhưng đã giúp cho khách sáng tỏ nhiều việc. Nào là, các tem phiếu thường phát chậm trễ, đáng lẽ được mua gạo tấm thì lại bán khoai, từ hồi đầu chiến tranh đến giờ chưa nhìn thấy các sản phẩm công nghiệp, mà đứa trẻ con thì mỗi năm cũng cần có hai chiếc quần mới chứ. Còn ông giám đốc kinh tế thì lại coi thường tất cả những chuyện đó. Suốt cả mùa đông, ông ta không thèm ngó ngàng gì tới đây mà chỉ gọi điện thoại đến hỏi có chỗ nào bị cháy không. Không biết ông ta hỏi đến chuyện hỏa hoạn hỏa hiếc đỏ làm gì khi chỉ có một ngọn đèn dầu thôi, mà không phải nhà nào cũng kiếm được dầu để thắp. Ông ta thì béo trương béo phì, nứt cả da, ngựa ông ấy cưỡi cũng nặng khuỵu cả hai chân sau.

— Chỉ xin đồng chí Bí thư Đảng ủy đừng để lộ tên tôi ra đấy nhé, — cuối cùng cô đề nghị, — Ở chỗ chúng tôi, người ta trừng trị theo cách rất ngắn gọn : thải hồi!

Sau đó, đồng chí Ga-ê-vôi nói chuyện với người đội trưởng máy kéo, một người đàn ông khoảng chừng hai mươi bảy tuổi, có mái tóc màu đen lánh, uốn gợn thành những làn sóng mềm mại và bộ ria mép như một đoạn dây thừng vắt trên cặp môi dày. Anh ta có dáng dấp giống người Di-gan. Cuộc chuyện trò khó mà sôi nổi được nếu như Ga-ê-vôi không hỏi thẳng anh ta :

— Sao đồng chí cứ lặng thinh vậy ? Có phải không có điều gì đáng nói chăng ?

— Nhưng mà đồng chí chờ đợi tôi nói về cái gì chứ? Tôi chỉ có thể nói một điều như thế này: ở đây, chủ nghĩa phong kiến nằm trong chủ nghĩa xã hội. «Hoan hô» chỉ là một tiếng hô vậy thôi và Pê-chê-lin quả là một chuyên gia hò hét theo kiểu đó. Còn việc khiếu nại à? Khiếu nại với ai kia chứ? Với đồng chí ư? Cả đồng chí nữa, cũng chẳng giữ kẽ gì trong việc nhận hai bao khoai tây và một chú cừu non... của ông giám đốc chúng tôi mang biếu.

— Anh nói sao? Tôi như vậy à?

— Vâng, đồng chí cũng chẳng còn trẻ dại gì. Mọi người đều nhận cả, chúng tôi biết rõ điều đó. Người ta mang tặng bí thư Thành ủy một con bê, còn cán bộ ở Thành ủy thì được họ dắt đến cho một con bò cái vô sinh. Riêng món rau cỏ thì họ khuân đi nhiều vô kể! Các anh luôn đòi hỏi chúng tôi, những đảng viên cộng sản bình thường, nhưng đối với mình thì...

Suốt đêm, Ga-ê-vôi ngồi với người kế toán kinh tế để xem xét các giấy tờ. Thì ra, giám đốc kinh tế đã liệt kê một cách hệ thống những sản phẩm và gia súc đã đem biếu cho các cán bộ làm công tác Đảng. Thậm chí, Ga-ê-vôi còn tìm thấy một chứng từ ghi tặng cho đồng chí hai bao khoai tây và một con cừu.

Giám đốc làm cho mọi người tin rằng các cán bộ làm công tác Đảng đã nhận những món quà ấy, và như vậy, ông ta đã gây ra một ấn tượng trong quần chúng rằng: Quả thật họ không biết khiếu nại với ai nữa. Giám đốc đã nuôi Pê-chê-lin và biến anh ta thành kẻ tòng phạm. Trước khi ra đi, đồng chí Ga-ê-vôi yêu cầu Pê-chê-lin đến báo cáo trước Đảng ủy, nhưng anh ta trả lời một cách trắng trợn:

— Tôi phải báo cáo việc gì kia chứ? Mọi công việc tôi đã làm hết sức chu đáo. Các cuộc họp tôi đều làm biên bản và gửi đi đúng quy tắc.

Chuyến trở về, Ga-ê-vôi đi trên chiếc xe trượt tuyết của ông lão chăn ngựa. Chỉ lúc này, đi trên thảo nguyên, ông lão mới nói chuyện với Ga-ê-vôi, nhưng đồng chí không thấy thêm điều gì mới mẻ. Sự quyết định của đồng chí đã chín muồi : cần phải cách chức Pê-chê-lin và khai trừ ra khỏi Đảng ; cần phải xử án giám đốc, xử ngay tại chỗ và phải xử công khai. Nhất thiết phải áp dụng những biện pháp như vậy mới khôi phục được niềm tin của mọi người đối với công lý.

Trở về đến thành phố, công việc trước tiên của Ga-ê-vôi là ghé về khách sạn. « Chà, chắc phải có tin tức của Na-đi-a đây! Nhất định phải có. Nhất định».

Linh cảm đã không đánh lừa Ga-ê-vôi : một bức thư gấp theo hình tam giác đặt trên bàn làm việc trong phòng của đồng chí.

Na-đi-a viết vội vã. Bức thư quá ngắn ngủi và thật là khô khan đã khuấy lên trong lòng Ga-ê-vôi một nỗi lo ngại day dứt.

« Cô ta rất bận. Rồi bỗng nhiên... Cô ta xinh đẹp, trẻ trung, có thể làm xao xuyến con tim không phải chỉ của một người. Tình yêu trong chiến tranh chắc hẳn là cuồng loạn tham lam và có thể làm nên những chuyện mà chỉ có quỷ mới biết được — bởi vì, có thể ngày mai thôi, anh không còn nữa... Thật khó mà không xao xuyến trước mối tình như vậy. Bắt đầu từ chỗ thương cảm — và sau đó... thì mọi thứ đều có thể xảy ra... Na-đi-a cũng là một con người sống... cô ta rất có thể bị cám dỗ và cũng không phải chỉ là trong ý muốn... Cũng có thể cô ta sẽ yêu chân thành — « Ở đó có

biết bao nhiêu con người tuyệt vời : những anh hùng! Ta làm sao so sánh được với những con người ấy ? — Và ngay lúc đó, Ga-ê-vôi cảm thấy xấu hổ với những ý nghĩ của mình. — Tội nghiệp, cô ta đang đi đến những nơi gần với sự chết chóc nhất, thế mà, ở đây, ta lại nghĩ về cô ta như vậy ư ?... »

Nhưng đó là những suy nghĩ của lý trí, còn con tim thì vẫn nhức nhối, buồn lo.

Ở văn phòng Đảng ủy, Ga-ê-vôi xem lướt báo cáo về công việc của nhà máy trong mấy ngày vừa qua. Và ngay lúc đó, đồng chí gọi điện mời phó giám đốc phụ trách nhân lực đến.

Khơ-lô-pô-tốp nặng nề đặt cái thân hình béo phị, mềm nhũn xuống chiếc ghế bành và đưa cặp mắt dò hỏi nhìn đồng chí Bí thư Đảng ủy.

— Ở chỗ các đồng chí, công tác về kinh tế phụ ra sao ? — Đồng chí Ga-ê-vôi hỏi.

— Tôi sẽ đem ngay tài liệu đến.

Bằng một động tác vội vàng, Ga-ê-vôi giữ ông ta lại.

— Tôi chỉ muốn biết tình hình người ta sống ở đấy ra sao ?

— Như tất cả mọi người, không có gì đặc biệt.

— Họ đến đấy đã lâu chưa ?

— Trước khi tuyết ùn thành đống.

— Khá lâu rồi đấy. Giá mà anh chịu khó đi tìm hiểu tình hình thì đã thấy được rằng anh chị em ở đấy sống khổ hơn tất cả mọi người.

— Đồng chí Ga-ê-vôi ạ, lần đầu tiên có người hỏi tôi về những con người. — Khơ-lô-pô-tốp chống đỡ một cách tự tin, và ông ta cho đó là cách tự vệ tốt hơn cả. —

Bao giờ người ta cũng hỏi tôi về gặt hái mùa màng, về tu sửa tài sản, về đàn lợn nái, về bò đẻ... Nói chung là hỏi về những chỉ số.

Như một cú đá ngay vào chỗ đau.

— Và anh cho rằng nếu những người lãnh đạo ngô nghê không hỏi đến những con người thì anh có thể không cần quan tâm đến họ chứ? — Đồng chí Ga-ê-vôi nói, cố nén cơn tức giận.

— Dĩ nhiên như vậy là không tốt. — Khơ-lồ-pô-tốp nói bằng một giọng dường như đang bàn tới một chuyện xa xôi nào đó, không có dính líu gì đến ông ta. — Nhưng trong công việc của chúng tôi còn những chuyện tệ hơn nữa kia. Ở những nhà ăn của các phân xưởng nóng đã hai ngày nay chỉ có những rau và rau. Nhà máy liên hợp sản xuất thịt không cung cấp cho chúng tôi một tí nào cả.

Bí thư Đảng ủy gọi điện thoại hỏi ngay giám đốc nhà máy liên hợp thịt về việc này và sau khi nghe ông ta trình bày, đồng chí tức giận chìa ống nghe cho Khơ-lô-pô-tốp.

— Anh trực tiếp nói chuyện với họ.

Cho đến khi phó giám đốc phụ trách nhân lực phải hứa là sẽ dành nhiên liệu thì cuộc nói chuyện mới chấm dứt. Đồng chí Ga-ê-vôi nghiêm khắc hỏi:

— Tính của anh như vậy có ai chịu được không? — Họ không chở thịt đến được vì họ phải đành bó tay không có chất đốt, còn anh thì không muốn cho họ vay phải không? Anh thường ăn uống ở đâu?

— Ở chỗ đồng chí vẫn ăn, nhà ăn của phân xưởng làm khuôn ấy.

— Chúng ta có bao nhiêu nhà ăn ở các phân xưởng?

— Hai mươi tám cái.

— Anh thường ăn vào lúc mấy giờ?

— Gần hai giờ chiều.

— Thế này nhé. Trong vòng một tháng, tôi và anh, chúng ta phải tạm quên cái nhà ăn của phân xưởng làm khuôn vậy.

Hàng ngày, vào lúc hai giờ, tôi tha thiết đề nghị anh đến chỗ tôi, chúng ta sẽ cùng đi ăn ở các nhà ăn của công nhân và sẽ không ngồi sau các bức màn che — nơi dành cho cán bộ lãnh đạo những miếng thịt béo ngon hơn, mà ngồi ở bàn bình thường như mọi người. Chúng ta sẽ đi một vòng khắp lượt các nhà ăn.

Khơ-lô-pô-tốp bỗng nhiên bộc lộ tính khí của mình. Ông ta phản đối kịch liệt.

— Đấy là một tác phong quan liêu mệnh lệnh trần truồng! Đồng chí không có quyền chỉ định cho tôi ăn cơm trưa ở đâu! Người ta xếp đặt cho tôi ăn ở nhà ăn của phân xưởng làm khuôn thì tôi cứ đến đó! — Ông ta nói căng đến nỗi máu dồn lên những ngấn thịt béo nhẫy ở trên cổ.

Đồng chí Ga-ê-vôi phải quát lên rằng: « Người cán bộ cung cấp nhân lực, trước hết phải quan tâm và có trách nhiệm đối với những con người! » Và đồng chí nghĩ rằng, nếu quyết định của mình làm cho anh ta không hài lòng thì sẽ phải dùng đến quyết định của tập thể Đảng ủy và cần phải công bố trên báo chí để mọi người đều biết chuyện này.

Để Khơ-lô-pô-tốp ra về, đồng chí Ga-ê-vôi gọi điện cho kế toán trưởng yêu cầu kiểm tra lại ngay lập tức bộ phận kinh tế phụ.

11

Từ trước đến nay, uy tín của Rô-tốp chưa bao giờ bị lung lay. Trong thời bình, nhà máy của ông luôn luôn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, năng suất tăng lên không ngừng. Những hợp đồng đặt hàng đầu tiên của quân đội như thép vỏ đạn, thép bọc xe được nhà máy của ông hoàn thành rất nhanh chóng. Rô-tốp vẫn thường hãnh diện nghĩ rằng : cứ bốn viên đạn trái phá được gửi ra mặt trận thì có một viên làm bằng thép do nhà máy của ông sản xuất và những xe tăng bọc vỏ thép của nhà máy ông làm ra đang đánh đuổi quân thù tan tác.

Nhưng với cái hợp đồng đặt hàng quan trọng này — sản xuất loại thép bọc cực bền — thì đến nay vẫn chưa có cách nào thực hiện được. Có những lúc, suy nghĩ về chuyện ấy, Rô-tốp cảm giác như mảnh đất dưới chân ông đang giãn ra xa. Giá như ông chỉ là một chuyên gia lò cao như kỹ sư trưởng Móc-xin thôi, thì chắc rằng nỗi khổ tâm cũng vơi nhẹ đi một nửa. Nhưng, ông lại là một chuyên gia luyện thép, và vì vậy, giờ đây, ông phải chịu trách nhiệm trả lời về việc tìm ra loại thép mới ấy không phải chỉ với tư cách của một người lãnh đạo nhà máy, mà còn là một chuyên gia về luyện thép nữa. Ở văn phòng Tỉnh ủy, các đồng chí đã nói nhiều với ông về điều đó. Đồng chí ủy viên nhân dân có lần đã hỏi ông với giọng lấp lửng : « Liệu có cần cử một kỹ sư trưởng lò Mác-tanh đến giúp đỡ đồng chí không ? ». Rô-tốp hiểu rõ rằng đồng chí ủy viên nhân dân không có ý định thay Móc-sin, vì ông ta vẫn là người được đánh giá cao. Mà thực ra, đồng chí ấy chỉ muốn khích động lòng tự ái của ông ta mà thôi. Chỉ có điều là đồng chí Ủy viên nhân dân đã không chú ý tới lòng tự ái

của người giám đốc lúc này đang bị dằn vặt vì sự ngừng trệ sản xuất của nhà máy chế tạo xe tăng.

Nỗi dằn vặt thường xuyên ấy của Rô-tốp đã truyền sang cả vợ và ảnh hưởng tới cả những đứa con của ông. Trước kia, Rô-tốp thường dành khá nhiều thời gian rỗi rãi cho các con. Ông thích dạo chơi với chúng nó. Người ta thường ngạc nhiên khi nhìn thấy một con người khổng lồ, với bộ mặt nghiêm khắc và xấu xí, trìu mến nâng niu hai đứa trẻ xinh xắn trên tay. Về việc gì thì không rõ, chứ trong công việc giúp đỡ gia đình thì ông là một người không thể chê trách vào đâu được. Cũng vì vậy, ông cho rằng mình có trách nhiệm đòi hỏi những người khác cũng phải có sự quan tâm với gia đình như vậy. Và nếu ông biết được người nào đó cư xử không đúng đắn trong gia đình, thì ông sẽ tìm cách xử phạt người đó ngay trong công tác. Chỉ cần người đó phạm phải một sơ suất còn con thôi, ông cũng ra lệnh hạ chức hoặc đuổi khỏi nhà máy ngay. Ông ta làm việc đó một cách công khai : — Phải làm gương cho những người khác không được có thói quen đối xử với gia đình tàn tệ. Nếu kẻ bất hạnh ấy cố tìm cách khiếu nại thì cũng vô ích thôi, vì Rô-tốp bao giờ cũng có thể đưa ra những nguyên nhân xác đáng và hợp lý để chứng minh cho cách xử lý của mình là đúng đắn.

Mối lo lắng trong Rô-tốp mỗi ngày một tăng lên với từng đáy lò bị hỏng, với từng mẻ nấu không thành công. Ông hiểu rõ rằng Cai-gô-rô-đốp không thể làm được gì hơn nữa, và ông cảm thấy thương hại ông ta. Một kỹ sư tốt, làm việc ở đây từ khi khánh thành cái nhà máy này và chắc rằng ông ta sẽ không bay xuống phương nam như Ma-ca-rốp — con chim nhạn đâu. Nhưng đối với Ma-ca-rốp thì chính ông cũng phải thừa nhận rằng là một người đàn ông nhanh nhẹn, khéo léo,

say mê với công việc. Suốt bao nhiêu ngày nay, Ma-ca-rốp cứ quẩn quanh bên lò a-xít để tìm cách giúp đỡ Cai-gô-rô-đốp. Không hiểu anh ta có làm nên trò trống gì không? Chắc là anh chàng muốn chơi trội và để có dịp tỏ ra cho mọi người thấy rằng: đấy, tôi là người như thế đó!

Bỗng nhiên Rô-tốp nảy ra ý định sẽ giao phó việc chinh phục đáy lò a-xít và thép a-xít cho chính Ma-ca-rốp.

« Một con người có nhiều kinh nghiệm. Ở miền Nam, anh ta đã từng làm kỹ sư trưởng. Có quỷ mới biết rõ được trong anh ta còn tiềm tàng những khả năng gì nữa. Nhưng làm cách gì để có thể đặt được cái gánh nặng ấy lên vai anh ta bây giờ? Thay đổi vị trí công tác của họ ư? Làm như vậy chắc không tiện lắm đối với Cai-gô-rô-đốp, vì ông ta đã bỏ nhiều công sức vào việc chinh phục loại thép bọc đặc biệt theo đơn đặt hàng số một. Có nên phân chia lại các phân xưởng theo một cách khác không? Hay là phân định lại giới hạn giữa hai lò số năm và số sáu? Làm như vậy thì lò a-xít sẽ chuyển được sang cho Ma-ca-rốp. Đúng rồi! Đấy là một lối thoát! »

Và ông đọc lệnh: « Chuyển lò số sáu sang phân xưởng Mác-tanh số hai ».

Lệnh đã được đánh máy xong, nhưng Rô-tốp chưa vội ký tên ngay. Ông chần chừ không ký chừng nào chưa tìm ra được cách giải thích thỏa đáng nhất cho quyết định của mình. Đúng, đúng. Cai-gô-rô-đốp không cáng đáng nổi bộ phận này, vì vậy, ông là giám đốc, ông có quyền và thậm chí có trách nhiệm phải chuyển được bộ phận rạn nứt này cho một người mạnh mẽ hơn, một kỹ sư giỏi và có nhiều kinh nghiệm hơn. Thà chịu

mất một quản đốc phân xưởng, còn hơn là mất kỹ sư Ma-ca-rốp, một con người đầy hăng hái và xông xáo.

Biết được lệnh này, Ma-ca-rốp đến gặp ngay đồng chí Ga-ê-vôi.

— Đá không đúng luật lệ gì cả. Đá vào sau gáy rồi. Tôi sẽ không thi hành cái lệnh này. — Ma-ca-rốp nồi cáu. — Thế này là thế nào, một người chỉ phụ trách có năm lò, còn một người lại phải gánh những tám lò.

Ga-ê-vôi im lặng. Chính đồng chí đã tỏ ý không tán thành quyết định này của giám đốc nhà máy. Vì Cai-gô-rô-đốp không đáng bị làm mếch lòng, còn Ma-ca-rốp thì bị đặt vào một điều kiện quá nặng nề. Nhưng Ga-ê-vôi không thay đổi được lệnh này và chỉ còn cách là phải ủng hộ giám đốc giải quyết.

— Tôi đánh giá về quyết định ấy như thế này : Cai-gô-rô-đốp được lòi ra khỏi cuộc ẩu đả, còn tôi thì lại bị ấn vào vị trí của ông ta! Tất nhiên là đồng chí cũng dính vào cái chuyện quyết định này chứ?

— Không! — Đồng chí Bí thư Đảng ủy trả lời dứt khoát làm cho Ma-ca-rốp tưng hửng.

— Tôi sẽ không nhận lò, và ngay bây giờ tôi sẽ gọi điện thoại cho đồng chí Ủy viên nhân dân. Tôi phản đối cái lệnh đó!

— Cứ theo cái lô-gích của cậu, thì tôi cũng cần phải phản đối lên Ban chấp hành trung ương Đảng : Vì sao lại giao phó cho tôi cái nhà máy phức tạp, nặng nề như thế này? Các đồng chí hãy giao cho tôi một nhà máy nào đó dễ chịu hơn... Nhưng tôi lại đã hãnh diện vì được tin cẩn.

— Đồng chí lại biện bạch cho ông ta đấy chứ? — Ma-ca-rốp giận dữ nói.

Sự gay gắt của Ma-ca-rốp làm cho đồng chí Bí thư Đảng ủy ngạc nhiên, vì lâu nay anh ta vẫn nổi tiếng là người tự kiềm chế giỏi.

— Chỉ có những người lẩn tránh công việc khó khăn như anh thì mới không biện bạch cho ông ấy. — Đồng chí Ga-ê-vôi trả lời một cách bình thản.

— Đồng chí hãy hiểu cho rằng : lý do giao phó trách nhiệm cho đồng chí là một sự thể hiện lòng tin vào khả năng của đồng chí, còn việc họ lựa chọn tôi là cách lựa chọn một đứa bé để hứng đòn thôi.

— Nhưng tôi lại nghĩ rằng lệnh này của giám đốc là sự thể hiện lòng tin vào khả năng của anh.

Ma-ca-rốp đứng bật dậy khỏi ghế và bỏ đi, nhưng khi đi ra tới ngưỡng cửa vẫn còn hét vào :

— Đồng chí khá ranh mãnh đấy! Đồng chí không muốn va chạm với ông ta chứ gì ?

Ở hành lang, Ma-ca-rốp nhìn thấy Cai-gô-rô-đốp, anh ta định đi vượt qua trước mặt nhưng bị Cai-gô-rô-đốp ngăn lại và hỏi :

— Thế nào, Ma-ca-rốp ?

— Thế nào là « cái gì » ?

— Đồng chí Bí thư Đảng ủy nghĩ như thế nào về cái lệnh ấy ?

— Cũng giống như giám đốc thôi.

— Đó là điều tôi không ngờ đấy. Tôi đến để khiếu nại với đồng chí ấy về Rô-tốp. Theo tôi, ông ta cư xử với anh không ngay thật.

Cho đến bây giờ, Ma-ca-rốp vẫn nhìn nhận kỹ sư Cai-gô-rô-đốp là một con người hiểu biết, vì vậy, anh ta cho rằng lệnh của giám đốc hoàn toàn không hợp lý.

Và bỗng nhiên Ma-ca-rốp nhìn thấy Cai-gô-rô-đốp từ một phía hoàn toàn khác lạ.

— Thôi, chúng ta không nên chần chừ nữa, — Ma-ca-rốp nói và dịu giọng. — Chúng ta đi đến phân xưởng để làm biên bản giao nhận đi!

12

« Sao anh không học, Va-xi-a ? » Câu hỏi ấy cứ văng vẳng mãi bên tai Sa-ti-lốp. Nhưng mà học vào lúc nào được chứ ? Sau kế hoạch bảy năm, anh vào học ở trường dạy nghề của nhà máy, rồi làm việc ở đấy từ chân thợ phụ, trở thành thợ luyện thép. Phải chăng trong thời gian ấy anh không học gì sao ? Anh đã đọc rất nhiều sách thuộc về chuyên môn của mình và đã tốt nghiệp trường đào tạo đốc công. Sau đó vào phục vụ trong quân đội, chiến tranh xảy ra ở Phần-lan, mẹ anh đã chết ở đó và anh phải nuôi nấng một em trai đang đi học. Từ mặt trận trở về, anh làm thợ cả và bền bỉ chuẩn bị thi vào trường trung cấp kỹ thuật, nhưng ngày 22 tháng 6 năm 1941, anh lại vứt bỏ sách vở để đến Ủy ban quân sự.

Người ta không thu nhận anh vào quân đội, nhưng cũng từ đó anh không bao giờ cầm đến sách vở nữa...

« Chà, nếu như ta nảy ra một ý nghĩ gì đó, một phát minh chẳng hạn ? — Sa-ti-lốp suy nghĩ — thì ta sẽ giải thích ra sao về mặt kỹ thuật ? Phải vẽ, cái đó thì có thể tự làm được, còn những tính toán về nhiệt lượng học thì có lẽ phải đến nhờ vả ông chú : « Nào, chú tính giúp hộ cháu đi! ». Giá thử ta cưới Ôn-ga làm vợ thì sao ? Cô ấy là kỹ sư, còn ta chỉ là anh thợ luyện thép, dù là thợ giỏi, thợ bậc nhất đi nữa, thì cũng chỉ biết

mó tay vào làm, chứ không biết giải thích lý luận ra sao. Quan hệ giữa hai người sẽ ra sao? Thậm chí, nếu như Ôn-ga không khi nào tỏ ra giỏi hơn mình thì những người khác cũng sẽ làm cho ta hiểu ra điều đó... »

Có một lần, Sa-ti-lốp ghé vào thư viện kỹ thuật. Anh cầm xem một cuốn sách lý thuyết về các quá trình luyện kim. Các hiện tượng rất lý thú và quen thuộc, nhưng chỗ nào cũng có những dấu hiệu về vi phân. Đọc lướt qua cuốn giáo trình nhiệt lượng học, anh lại gặp nào vi phân và tích phân. Anh ngồi rất lâu trong phòng đọc, trầm ngẫm lật giở từng trang sách. Và hôm đó, anh đã mang về nhà một cuốn sách mỏng « Sách chỉ dẫn cho những người mới vào trường trung cấp kỹ thuật ».

Sa-ti-lốp chăm chú đọc những sách giáo khoa đã mua được và buồn rầu nhận thấy mình quên rất nhiều.

Khi lò a-xít vừa được chuyển sang cho phân xưởng số hai, Sa-ti-lốp đã gói tất cả sách giáo khoa lại và nhét xuống dưới gậm giường. Anh cảm thấy rõ mối nguy hiểm đang treo lơ lửng trên đầu Ma-ca-rốp. Sa-ti-lốp trao đổi những lo lắng ấy với bác Péc-mia-cốp và hai người quyết định phải giúp đỡ người phụ trách của mình.

Sau khi đổi kíp làm việc, họ đến lò a-xít và chăm chú theo dõi công việc của mọi người. Lúc này, Sa-ti-lốp hầu như không còn thời gian rỗi rãi nữa. Ở nhà tập thể anh dành nhiều thì giờ để đọc các sách nói về quá trình a-xít. Càng đọc anh càng nhận thấy sự hiểu biết của mình còn ít ỏi quá. Anh phải tìm đọc nhiều sách giáo khoa về hóa học, nhưng không phải những cuốn sách giáo khoa ấy lúc nào cũng giúp đỡ được cho anh.

Cuối cùng thì thứ cát mà bấy lâu nay mong đợi đã được chở tới và Pan-cơ-ra-tốp bắt tay vào việc chuẩn bị thiêu kết đáy lò.

Sa-ti-lốp và bác Péc-mia-cốp đến gặp Ma-ca-rốp đề nghị bố trí cùng làm việc ở lò a-xít. Ma-ca-rốp rất cảm kích trước sự tình nguyện đó của Sa-ti-lốp và bác Péc-mia-cốp. Vì làm việc ở lò này rất vất vả mà lương bổng lại không có gì đặc biệt. Ma-ca-rốp cám ơn hai người và từ chối đề nghị của họ, nhưng bác Péc-mia-cốp và Sa-ti-lốp vẫn kiên trì giữ vững đề nghị của mình.

Bác Péc-mia-cốp thì quả quyết rằng :

— Ngoài Sa-ti-lốp ra, không ai có thể giữ cho lò có độ nóng hơn được. Mà muốn thiêu kết đáy lò thì cần phải có nhiệt độ cao.

Còn Sa-ti-lốp thì phụ họa thêm

— Không ai có thể điều chỉnh lò khá hơn bác Péc-mia-cốp được.

Ma-ca-rốp suy nghĩ, cân nhắc khá kỹ và cuối cùng đã chấp nhận đề nghị của họ.

Tám ngày đêm liền, Pan-cơ-ra-tốp thiêu kết đáy lò. Ngoài bác Péc-mia-cốp và Sa-ti-lốp ra còn bố trí Xmia-rơ-nốp làm việc ở lò và điều những người thợ phụ khá nhất phân xưởng đến giúp việc cho họ. Những người thợ phụ trộn cát với vảy sắt rồi trát lên đáy lò những lớp bằng mịn. Đốc công chăm chú theo dõi từng động tác của họ và lúc thì giọng khàn khàn khuyến khích, khi thì gắt gỏng om sòm.

Trong khi lớp kế tiếp được nung nóng, những người thợ phụ chuẩn bị cho lớp sau. Trước cửa lò lù lù những đống cát và vảy sắt.

Pan-cơ-ra-tốp luôn có mặt ở phân xưởng. Chỉ về đêm, trong giờ nghỉ, khi mọi người đã lấp đầy các lớp, thì ông mới cho phép mình chợp mắt một lúc ngay trên những chiếc ghế xếp để ở trong phòng điều độ sản xuất. Trông ông gầy đi rõ rệt, mặt mày hốc hác, nhưng ông

ta vẫn cố làm ra vẻ tươi tắn và vẫn cái giọng khàn khàn, ông luôn mồm quát tháo những người thợ phụ việc.

Sự vững tin của Pan-cơ-ra-tốp đã truyền sang Rô-tốp, Ga-ê-vôi và thậm chí sang cả đám thợ phụ, những người luôn bị vất vả và thường chẳng tin vào cái gì cả.

Làm xong việc thiêu kết đáy lò, trước khi trở về nhà, đốc công nhận xét :

— Đáy lò tuyệt vời. Bây giờ thì cả tuần không cần phải dòm ngó tới nó cũng được.

Khi vừa bắt đầu quá trình luyện thép thì giám đốc tới phân xưởng. Cứ sau ba, bốn phút, ông lại nhìn vào cửa lờ quan sát. Quá trình luyện tốt, cứt sắt bình thường.

Nửa giờ trước khi cho thép ra lò thì Pan-cơ-ra-tốp đến. Ông nhìn vào cửa sổ quan sát và hiên ngang đưa mắt nhìn các kỹ sư đang đứng tụ họp ở đó, như muốn nói rằng : « Tôi đã xin các ông cho tôi thứ cát của tôi mà! », rồi ông tiến lại gần giám đốc.

— Đồng chí Rô-tốp ạ, với sự thành công của công việc này, nên có một phần thưởng nho nhỏ gì chứ ?

Rô-tốp nhìn ông ta từ đầu đến chân và không nói nửa lời, quay mặt đi phía khác.

Người ta rót mẫu thử lần cuối cùng. Đốc công gọi một người thợ phụ tới và ra lệnh : — Khe hở dài, cậu đi ngoáy vào trường chưng cất đi.

Đến khi nhìn vào lò, đốc công đứng sững ra như bị chết ngất. Rô-tốp đã hiểu rõ tất cả. Ông gạt các kỹ sư đứng túm tụm ở đấy ra và vừa đi vừa vớ lấy cái kính xanh rồi lao thẳng tới cửa lò.

Đáy lò vỡ ra từng mảng lớn, nổi lềnh bềnh như những núi băng trôi.

13

Ngày nghỉ, Ôn-ga và Va-lê-ri quyết định cùng nhau đi trượt tuyết.

Khi Ôn-ga ở trong phòng đang mặc bộ quần áo trượt tuyết màu đỏ, viền bằng da lông thỏ trắng thì Va-lê-ri nói chuyện với bà An-na ở dưới bếp.

« Đẹp trai, — bà An-na suy nghĩ trong lúc nghe Va-lê-ri kể một câu chuyện vui về lúc còn nhỏ anh ta đã bị lạc ở một ga xe lửa khi gia đình di chuyển đến biệt thự. — Ngày xưa, trong ngày lễ phục sinh người ta thường vẽ những bưu thiếp có người đẹp như thế. Đôi mắt thông minh, nhìn như xoáy vào lòng người. Lại có tính thích chiều chuộng nữa. Lúc nào anh ta cũng gọi « Ôn-ga thân mến », « Ôn-ga thân yêu ».

Anh ta mà Ôn-ga không yêu thì không biết ai mới vừa lòng nó được chứ ? »

Ôn-ga và Va-lê-ri đi tàu điện đến hết thành phố rồi đi bộ đến xóm nhà ở cuối cùng của công nhân. Từ đó có một con đường chạy qua rừng. Những hàng cây thông chạy dài hai bên đường như hai bức tường dày. Những cành cây tuyết phủ nặng trĩu cong xuống. Họ siết chặt thắt lưng rồi trượt lướt theo mép đường.

Đôi lúc Va-lê-ri tụt lại sau Ôn-ga. Anh ngắm nhìn hình dáng thon thả của cô với những động tác mạnh mẽ mà nhẹ nhàng và bộ áo quần trượt tuyết dường như cháy đỏ trên nền tuyết trắng lóa, rực ánh sáng mặt trời. Ôn-ga nhạy cảm được cái nhìn đó. Cô chậm bước lại và hai người đi ngang hàng bên nhau.

— Ôn-ga thân mến, em có biết khi trượt tuyết có điều gì làm anh không thích không? — Không thể khoác tay nhau cùng đi được! — Va-lê-ri pha trò.

— Nhưng em lại thích như vậy, — Ôn-ga mỉm cười láu lỉnh.

Quang cảnh tĩnh mịch lạ thường. Chỉ đôi khi mới có tiếng chim hoảng sợ từ cành cây cất cánh bay đi làm rơi những bông tuyết, và lâu lâu mới nghe tiếng còi tàu từ xa vọng lại ngân dài. Tuyết kêu răng rắc dưới những đôi thanh gỗ trượt tuyết, tưởng như tính đếm từng bước chân của họ.

— Giá mà người ta cải tiến cho chúng ta đôi thanh gỗ trượt tuyết nhỉ, — với vẻ mặt nghiêm trang, Va-lê-ri nêu ý kiến. — Đặt một chiếc ghế giữa hai thanh gỗ trượt tuyết...

— Đóng thêm cả càng xe và buộc luôn một con ngựa vào đó nữa, — Ôn-ga phụ họa thêm câu pha trò của Va-lê-ri.

Họ cùng cười phá lên, giòn giã, trẻ trung. Và ngay sau đó, rất nhiều tiếng cười của họ từ trong rừng sâu vang vọng lại. Ôn-ga cảm giác rằng, từ nơi xa xăm nào đó, một khu rừng đang hân hoan, nhưng như cố kìm chế, vui vẻ một cách âm thầm, để không làm cho những người khách hoảng sợ mà bỏ chạy mất.

Một chú thỏ từ sau rặng cây nhảy ra, rồi lại chạy lủi vào bụi rậm. Chú ta nhảy ra chui vào như vậy một, hai, ba lần, dường như chú ta thấy lạ vì có người đến. Cuối cùng, chú ta vội vàng nhảy phóc qua đường và biến mất.

— Con thỏ ấy còn non dại quá, nó chưa biết sợ, — Ôn-ga nói với giọng của một người đi rừng thành thạo.

Cô gái trượt tuyết từ con đường lớn sang con đường nhỏ rồi lao đi vun vút trên con đường đó. Thỉnh thoảng, cô mới ngoái đầu lại nhìn người bạn đường không chịu rời cô một bước. Họ càng đi xa càng thấy rừng dày đặc hơn, cây mọc cao hơn. Ánh mặt trời khó nhọc xuyên qua những vòm cây thông và một vài chỗ lớp tuyết

trắng xanh được chiếu sáng lung linh ánh bạc. Trên các thân cây mọc thẳng tắp, đều đặn, loang lổ những vệt ánh nắng dị kỳ.

Bỗng nhiên, từ phía bên trái, giữa những hàng cây lóe lên một vệt ánh sáng, và chỉ vài phút sau, hai người trượt tuyết dừng lại trên đỉnh dốc thẳng đứng đổ xuống thung lũng. Hai bên thung lũng có những mỏm đồi cao, sườn đồi mọc dày đặc những cây hoàn diệp liễu. Trên đỉnh đồi, những cây bạch dương mọc đơn độc, nhô lên lừng lững như những người lính gác.

Ở phía trước, sau khu rừng thưa, thung lũng trải dài, những mỏm đồi thấp bé dần và tiếp đó là một vùng đồng bằng, thảo nguyên rộng mênh mông.

— Cảnh vật hoang dã nhưng đẹp biết bao! — Va-lê-ri thốt lên.

— Em rất thích địa phương của chúng ta. Chỉ đi ra khỏi thành phố một ít, thiên nhiên vẫn giữ dáng hình xa xưa của nó, màu sắc thật là êm dịu, có lẽ chỉ có những bức tranh vẽ bằng thuốc nước mới diễn tả nổi vẻ đẹp diệu kỳ ấy. Anh nhìn những cây bạch dương đổ bóng màu xanh xanh kìa.

Va-lê-ri nheo mắt nhìn và anh ta trông thấy ở dưới thung lũng có một vài chấm đen. Những chấm đen ấy khi thì tản ra, lúc tụ lại, tạo thành một mảng đen sẫm trên nền tuyết trắng xóa.

— Chó sói! — Va-lê-ri hốt hoảng kêu lên.

Ôn-ga khum bàn tay che ánh mặt trời. Và nhìn đăm đăm về phía trước.

— Không phải chó sói đâu, mà là những con dê rừng đấy. Anh đã nhìn thấy chúng bao giờ chưa? Tiếc thật, giống dê này không để ai lại gần. Những chú dê rừng ấy có vóc dáng thon thả, cao và duyên dáng.

— Chó sói đấy, — Va-lê-ri khẳng định và nhắc lại.

— Dê rừng thật mà! Anh ngoan cố lắm. Thôi được, em sẽ cho anh biết, đánh cược nhé?

Hai người ngoắc tay nhau.

— Nhưng bằng cách gì để biết được chứ? — Va-lê-ri hỏi lại.

— Rất đơn giản thôi. Nếu chúng xông vào em thì đúng là chó sói, còn nếu thấy em mà chúng bỏ chạy thì là dê rừng thôi, — Ôn-ga nói với giọng sôi nổi, nhiệt tình, và trước khi Va-lê-ri hiểu được ý định của cô thì cô đã vung mạnh đôi gậy trượt tuyết lao vun vút xuống sườn núi. Một cơn lốc tuyết xoáy bốc lên sau lưng Ôn-ga. Va-lê-ri chưa quen trượt xuống từ một sườn núi thẳng đứng như vậy, anh lưỡng lự giẫm chân tại chỗ, nhưng mối lo cho cô gái có thể bị đàn chó sói xông tới đã buộc anh phải quyết định lao theo cô ta. Gió lạnh làm cho da mặt anh đỏ bừng lên, hơi thở bị ngắt quãng. Nước mắt trào ra làm cho Va-lê-ri không nhìn thấy gì nữa. Sau khi xuống được dốc an toàn, anh ta trượt nhanh trên thung lũng. Ở phía trước, các chấm đen đã biến mất, nhưng ở phía xa hơn, trên sườn đồi, những con vật chân dài nhanh nhẹn đang đùa nghịch với nhau.

Bỗng chân phải anh vấp một vật gì cứng như đá, Va-lê-ri cảm thấy đau buốt ở chân và ngã gục xuống tuyết. Anh ta nằm bất động và cố hiểu xem cái chân đã bị làm sao. Anh cố đứng dậy, nhưng lại ngã dụi xuống và kêu lên vì đau đớn. Ôn-ga hoảng sợ lao tới phía Va-lê-ri, nâng anh ta đứng dậy rồi dìu anh ngồi xuống một gốc cây. Bên cạnh đó, một thanh gỗ trượt tuyết đã bị gãy nát. Va-lê-ri rên và mím chặt môi lại.

« Làm thế nào đây? — Ôn-ga lo lắng nghĩ. — Để anh ấy lại còn mình thì đi gọi xe cấp cứu ư? Từ đây đến nhà máy khá xa, anh ấy có thể bị chết cóng mất ».

Chẳng còn cách nào khác. Cô gái nói với Va-lê-ri vài lời khuyến khích và lặng đi vì lo sợ, nhưng rồi cô cũng phải nén lòng mà lao vút đi. Va-lê-ri nhìn theo Ôn-ga. Hình dáng nhẹ nhàng của cô lướt đi rất nhanh và đường như tan biến đi ở phía xa. Cô ta đang đứng ở thảo nguyên kia rồi. Sau khi dừng lại vài giây, không hiểu vì sao cô ấy không đi rẽ về phía phải để đến nhà máy mà lại vòng sang phía trái và đi khuất vào sau mỏm đồi nhỏ. « Chắc hẳn là ở gần đó có người », — chàng thanh niên mừng rỡ.

Giá lạnh đã ngấm vào phía trong chiếc áo len cao cổ, Va-lê-ri phải khởi động các bắp thịt cho ấm lên.

Phía trên đồi lại xuất hiện những chấm đen.

« Bây giờ thì chắc chắn là một bầy sói, không thể sai được nữa », — Va-lê-ri thoáng có ý nghĩ lo sợ, nhưng khi nhìn kỹ, anh thấy rõ là những con dê rừng. Bầy dê đi cách chỗ Va-lê-ri ngồi không xa và khi anh huýt sáo, chúng liền chạy biến đi như gió.

Không ngờ, từ sau mỏm đồi, Ôn-ga lại xuất hiện nhanh như vậy. Cô vất vả kéo theo một chú ngựa non có bờm màu hồng, tuyết ngập tới bụng nó.

— Có lạnh lắm không anh? — Cô gái lo lắng hỏi.

— Ngựa ở đâu thế, Ôn-ga?

— Thật rõ ngốc, em quên khuấy đi mất là ngay gần đây có một trại chăn nuôi, — và với vẻ nhận lỗi, cô nhìn vào cặp mắt của anh.

Một giờ sau, Ôn-ga đã về đến nhà. Cô không kể lại cho mẹ nghe những chuyện đã xảy ra mà đi thẳng vào phòng của mình. Bà An-na không hiểu được con gái của mình đi dạo chơi về vui buồn ra sao.

« Ồ, trông con bé mới nghiêm trang làm sao! Giống hệt cái hồi nhỏ, khi nó bị người ta tước mất quyển sách ».

Bà An-na nhớ lại hình ảnh con gái khi còn nhỏ. Ôn-ga hầu như không chơi búp bê bao giờ, cô bé sẵn sàng bằng lòng cho các bạn gái những thứ đồ chơi của mình. Nhưng đến khi mới biết được một chữ, cô bé đã giữ khư khư bất kỳ một cuốn sách nào lọt vào tay và luôn làm ra vẻ như đang đọc sách. « Chắc rồi nó sẽ trở thành một giáo sư và không bao giờ nghĩ đến chuyện lấy chồng đâu », — Bà An-na tỏ vẻ buồn lo nói với chồng. Hàng bao nhiêu năm nay, bà vẫn cho rằng cái quan trọng nhất trong đời một người phụ nữ là tìm được một tấm chồng tử tế. Ôn-ga thích mặc đẹp, đó là điều duy nhất làm bà thấy yên lòng. Khi cô bé độ bốn năm tuổi, bà thường đứng nhìn con gái ngắm nghía trước gương. Ôn-ga lấy hết chiếc áo này, đến chiếc áo khác của mẹ ướm thử lên người mình. Cô bé rất thích đội chiếc mũ rơm kiểu cổ có thắt nơ bằng voan lôi ra được từ trong đống đồ đạc không cần dùng tới. Có lần cô bé còn lục lọi cả những vật kỷ niệm quý giá của mẹ và lấy được bộ áo cưới mặc đi lễ ở nhà thờ, cô bé ngắm nghía những vật lạ lùng ấy, rồi đội cái vòng hoa bằng sáp phủ khăn voan trắng lên đầu, đi vào chân đôi giày cổ mỏ vịt. Và sau khi mặc được bộ quần áo ấy vào người, cô bé ì ạch di chuyển đôi chân nhỏ xíu ra tới sân. Bọn con gái bạn của Ôn-ga thấy thế tấm tắc khen và còn ghen tị nữa. Cho dù bà An-na bực giận đến mấy, cũng không thể nhịn được cười khi nhìn thấy con gái với trang phục ngộ nghĩnh ấy.

Càng lớn lên, Ôn-ga càng thích ăn diện. Cô tự cắt may quần áo, — « Sau khi lấy quần áo ở hiệu may, bao giờ cũng phải sửa lại », — Mỗi bộ quần áo mới đều mang đến cho Ôn-ga một niềm thỏa thích lớn. Điều đó

làm cho bà An-na vui lòng : « Nó ăn diện không phải để cho nó. Chắc hẳn là nó muốn làm cho người khác ưa thích ».

Bọn con trai xoắn xuýt quanh Ôn-ga, nhưng cô đối xử với mọi người đều như nhau. Ở trường đại học cũng vậy, chưa một cậu sinh viên nào làm rung động được trái tim cô gái ấy. Nhiều người thường lui tới nhà bác Péc-mia-cốp, nhưng trong số đó, Ôn-ga cũng chưa ưa thích ai cả.

Khi Ôn-ga kể chuyện về Va-lê-ri, bà An-na lần đầu tiên nghe con gái mình nói tới tên một bạn nam với giọng ấm áp như vậy. Bà An-na thấy yên lòng : « Cuối cùng cô Hằng Nga của ta ngủ trong rừng đã bừng dậy » — và bà hiểu được rằng sự khô khan của con gái là điều giả tạo. Dầu sao thì trái tim của nó vẫn là trái tim của con gái : kiêu hãnh nhưng đầy nhiệt tình.

Bà An-na đón gặp sự xuất hiện của Sa-ti-lốp với những nỗi lo lắng. — « Anh ta là một chàng trai dễ mến và có cá tính. Con người như vậy rất dễ làm cho người khác mê mẩn đầu óc. Nhưng mà anh ta không thể xứng đôi với Ôn-ga được. Con bé sẽ thành kỹ sư, Va-lê-ri cũng vậy, còn Sa-ti-lốp chỉ có thể trở thành một đốc công là hết mức ».

Và, bà An-na đã dùng mọi cách, không cần mánh khóe gì, cốt làm sao hướng được con gái của mình ngả về phía Va-lê-ri.

Sau khi đáy lò đắp bằng thứ cát hy vọng bị vỡ, Ma-ca-rốp không còn tin tưởng một sự thành công nào nữa, và anh đã trả Sa-ti-lốp và bác Péc-mia-cốp trở về nơi làm việc cũ.

Đồng chí Ga-ê-vôi mời những người thợ luyện thép tới dự một cuộc họp mở rộng của Đảng ủy. Đồng chí cũng mời cả giám đốc tới tham dự cuộc họp này.

— Một việc làm không cần thiết, — Rô-tốp phản đối. — Ngày nào mà tôi chẳng phải họp bàn về vấn đề này rồi.

Nhiều cái đầu họp lại thì sẽ có nhiều suy nghĩ và khả năng hơn chứ.

— Tôi tin vào đầu óc của tôi hơn cả.

Cuộc nói chuyện giữa hai người tới đó chấm dứt.

Hai quản đốc phân xưởng của hai lò Mác-tanh là những người đầu tiên tới dự họp. Người ta thấy họ bây giờ luôn luôn như bóng với hình. Cai-gơ-rô-đốp vẫn tiếp tục tiến hành việc thí nghiệm. Ông tự cho rằng, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình là phải đưa cái công việc vừa bắt đầu cho tới lúc kết thúc.

« Điệu múa đôi của những kẻ thất bại », — Ga-ê-vôi nghĩ một cách chua chát.

Péc-mia-cốp đến, bác chiếm luôn hai chiếc ghế để đặt báo chí, rồi vuốt mớ tóc rễ tre đã bạc và ngồi xuống cạnh đồng chí bí thư Đảng ủy.

— Có gì mới không? — Ga-ê-vôi hỏi :

— Lại bị vỡ. Toàn bộ đáy lò vỡ chìm xuống hố, — rồi bác hạ thấp giọng hỏi : — Thế nào, giám đốc sẽ đến chứ?

— Tôi không tin là ông ta sẽ đến, — Bí thư Đảng ủy trả lời với giọng còn nhỏ hơn. — Xem kìa, Đô-rô-khin, giám đốc nhà máy sản xuất xe tăng đã tới dự họp.

Gần bảy giờ, những người dự họp kéo đến từng tốp. Các kỹ sư của phòng kỹ thuật và phân xưởng thí nghiệm đến trước khi khai mạc cuộc họp một chút. Đúng bảy giờ thì xuất hiện các cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện kim loại, dẫn đầu là một vị giáo sư già nhưng nhìn người vẫn còn nhanh nhẹn và đầy sinh lực.

« Họ quen làm việc theo chuông báo hiệu, — Ga-ê-vôi nghĩ. — Không sớm hơn một phút và cũng không muộn hơn một phút nào... Nghe người ta nói ở Ma-gơ-nhít-ca, các cán bộ của Viện trong khi chưa tìm ra chất thép bọc ngoài đã ở trong các phân xưởng suốt mấy ngày đêm liền ».

Khơ-lô-pô-tốp ngồi xuống gần Ga-ê-vôi — vì trong chương trình cuộc họp có mục ông ta sẽ báo cáo về việc cung cấp nhân lực. Ông ta kể lại rằng, sau khi kiểm tra, giám đốc kinh tế phụ bị bắt và người khác tới thay chân hắn ta. Ông đưa cho Ga-ê-vôi xem bản dự thảo nghị quyết theo báo cáo của mình.

— Anh không nên ép đảng viên xem bản dự thảo nghị quyết của mình, — đồng chí Ga-ê-vôi cầm bút gạch chéo vào tờ giấy. — Nghị quyết ấy thì không có anh người ta cũng làm thôi.

Ga-ê-vôi đề nghị đồng chí lãnh đạo Viện kim loại phát biểu đầu tiên.

— Xin lỗi đồng chí Bí thư Đảng ủy, — vẫn đứng nguyên tại chỗ, vị giáo sư nói. — Tôi sẽ phát biểu sau đồng chí quản đốc phân xưởng. Việc tìm ra loại thép mới là trách nhiệm trực tiếp của đồng chí ấy, vì vậy đồng chí ấy phải là người đầu tiên được quyền phát biểu ý kiến của mình.

Không bàn cãi thêm, Ga-ê-vôi đề nghị quản đốc phân xưởng Mác-tanh số hai phát biểu ý kiến.

Đồng chí Bí thư ngạc nhiên khi thấy người đứng dậy nói không phải là Ma-ca-rốp mà lại là Cai-gô-rô-đốp với bộ mặt nhăn nhó, phờ phạc.

— Tôi cho rằng, chính tôi phải gánh trách nhiệm trong công việc này, chứ không phải là đồng chí Ma-ca-rốp, vì đồng chí ấy mới nhận nhiệm vụ này thôi. Tôi có thể

nói gì đây? Tôi là người chưa từng làm việc ở những đáy lò a-xít bao giờ cả. Cần có sự giúp đỡ về mặt lý thuyết và thực nghiệm. Nhưng mà, những nhà lý thuyết và thực nghiệm đã giúp đỡ tôi như thế nào thì các đồng chí cũng biết rồi đấy. Và bây giờ, đối với đồng chí Ma-ca-rốp họ cũng giúp đỡ theo kiểu như vậy thôi, — ông ta nói đến đó và ngồi xuống.

Đồng chí Ga-ê-vôi lại lần nữa mời người lãnh đạo Viện kim loại phát biểu.

Lần thứ hai, vị giáo sư đứng dậy, ông đeo kính và nhìn lên phía trên đầu những người dự họp.

— Tôi không biết nên nói như thế nào đây. Trong việc sản sinh ra tri thức thì giảng đường có muôn hình muôn vẻ...

— Và trong chừng mực nào đấy, phải có trách nhiệm đối với nhà máy nữa chứ! — Một người nào đó nói to xen vào giọng của giáo sư.

Vị giáo sư rút từ trong túi ra một cuốn sổ tay dầy cộp và bắt đầu đọc chậm rãi. Những công thức hóa hợp phức tạp nhất, thay đổi từ cái này sang cái kia. Đến như Ga-ê-vôi trong thời gian gần đây đã chăm chú đọc hàng loạt sách và những bài viết về quá trình a-xít, mà đôi chỗ cũng không hiểu nổi. Mọi người bắt đầu xì xào, phòng họp trở nên ồn ào.

Khi Ga-ê-vôi cầm bút chì gõ vào chiếc bình thủy tinh đựng nước thì những tiếng bàn tán xì xào ngừng lại, nhưng chỉ một phút sau lại ồn ào ngay. Mặt bác Péc-mia-cốp đỏ dừ lên vì không khí quá căng thẳng. Bác khum tay che tai để nghe rõ hơn giọng nói nhỏ nhẹ của người phát biểu và bác luôn nhăn mặt tỏ ra không hài lòng.

Đô-rô-khin vóc người mập, mặc quân phục, xuất hiện ở cửa ra vào. Ông ta chuyền một mảnh giấy cho đồng chí Bí thư Đảng ủy.

Đọc xong mảnh giấy, Ga-ê-vôi gật đầu và giám đốc nhà máy sản xuất xe tăng đi vào chỗ chiếc ghế chưa có ai ngồi.

Khi giáo sư nói xong lời cuối cùng, Sa-ti-lốp đề nghị được phát biểu.

— Tôi có cảm giác rằng bài phát biểu của giáo sư không rõ ràng, — anh bắt đầu nói.

— Bởi vì bản thân anh không hiểu gì cả phải không ? — Không quay người lại, giáo sư hỏi với giọng mỉa mai.

— Không, không phải như vậy, — Sa-ti-lốp trả lời với thái độ tự kiềm chế. — Về những biến dạng của tinh thể si-li-cát thì tôi chưa hiểu lắm, quả đúng như vậy. Nhưng tôi cũng chưa hiểu được một điều cơ bản là Viện kim loại đã suy nghĩ như thế nào để giúp đỡ chúng tôi chinh phục được đáy lò và thép ?

Giáo sư im lặng, nhưng Ga-ê-vôi yêu cầu ông trả lời Sa-ti-lốp. Đồng chí nói thêm rằng chính đồng chí cũng đang định hỏi câu đó.

— Lúc nào chúng tôi cũng giúp đỡ. Nhưng bao giờ sẽ chinh phục thành công thì tôi không quyết định trước được, — Giáo sư nói giọng lí nhí.

Sa-ti-lốp lại yêu cầu được phát biểu.

« Cậu ta nổi nóng rồi, — Ga-ê-vôi nghĩ. — Nhưng chẳng đáng ngại, có thể cậu ta lại sưởi nóng thêm cho một người nào đó ».

Sa-ti-lốp định quay mặt về phía giáo sư, nhưng anh hiểu rằng điều anh sẽ nói có liên quan tới mọi người, vì vậy, anh đưa mắt nhìn quanh phòng họp.

— Tôi không có khả năng để dạy về cách thiêu kết loại đáy lò này. Nhưng tôi hiểu rõ rằng hiện nay ngoài mặt trận đang thiếu xe tăng lắm, vì chính tôi đã từng phục vụ ở đơn vị xe tăng. Còn em tôi vừa mới gửi thư về kể là ở khu vực mặt trận của cậu ấy không có xe tăng nên phải chống lại xe tăng của bọn Đức bằng những chai lọ chứa chất keo cháy. Các đồng chí suy nghĩ thế nào về điều đó. Những chai lọ ấy là một thực tế tốt đẹp ư? Thưa đồng chí giáo sư, có thể tôi chưa hiểu được bài giảng của giáo sư, nhưng chắc là giáo sư hiểu ý tôi nói chứ?

Giáo sư đứng dậy:

— Xin các đồng chí hiểu cho, tôi là người nghiên cứu về kim loại và Viện của chúng tôi cũng chưa bao giờ nghiên cứu về các đáy lò cả. Trong Viện của chúng tôi chỉ có những lò nhỏ, còn những lò lớn, như lò a-xít chẳng hạn, thì chưa bao giờ có. Thật ra, có những vấn đề đã nghiên cứu nhiều năm mà cũng chưa đạt được kết quả gì. Vì vậy, vấn đề này có lẽ cũng phải nghiên cứu trong vòng vài ba năm mới tìm ra cách giải quyết được. Chúng tôi sẽ cố dốc hết khả năng...

— Đồng chí Cơ-ri-ôn, phụ trách phòng kỹ thuật phát biểu ý kiến, — Ga-ê-vôi giới thiệu!

— Các đồng chí ạ, tôi không thể làm cho các đồng chí yên tâm được. — Anh ta nói. — Chúng tôi đã thử đi thử lại và đã làm tất cả những việc có thể làm được, nhưng tôi cảm thấy rằng, việc chinh phục đáy lò a-xít ở những lò hai trăm tấn là một nhiệm vụ không thể hoàn thành được.

Phụ trách phân xưởng thí nghiệm phát biểu ngắn gọn hơn:

— Tôi tin chắc rằng, công việc này chỉ làm hao tổn sức lực và thời gian một cách vô ích mà thôi.

— Vậy thì các đồng chí cho ý kiến nên giải quyết vấn đề này như thế nào? — Đồng chí Ga-ê-vôi quay lại hỏi hội nghị. — Chúng tôi không thể trả lời với Ủy ban quốc phòng: « Nhiệm vụ của các đồng chí giao phó không thể hoàn thành được ».

Không ai trả lời câu hỏi của đồng chí.

Trước cuộc họp, đồng chí Ga-ê-vôi còn được một tia hy vọng sưởi ấm, vì tin rằng sẽ có người nào đó vạch ra được một lối thoát, mà đồng chí chưa kịp bàn bạc với mọi người. Nhưng tia hy vọng đó giờ đây cũng đã tan biến mất.

— Tôi nghĩ rằng, chúng ta cần báo cáo lên Ủy ban quốc phòng tất cả sự thật, — Ma-ca-rốp phát biểu. — Chúng ta không thể thực hiện được việc luyện loại thép a-xít mà cấp trên đòi hỏi.

« Lời tuyên bố thật khủng khiếp, nhưng biết rõ sự thật sẽ tốt hơn là không biết được điều đó » — Đồng chí Ga-ê-vôi suy nghĩ.

— Tôi có cảm giác rằng, việc nghiên cứu kỹ thuật và phân chất loại thép này, — Ma-ca-rốp nói tiếp, — chúng ta làm theo các phương pháp truyền thống cũ, chưa chú ý tới những thành tựu về kỹ thuật luyện kim trong những tháng gần đây. Chúng ta đang luyện được loại thép bọc ngoài khá tốt ở năm lò ba-dích. Cần phải nấu thử loại thép mới này ở những lò bình thường.

— Nói bậy! Thế mà cũng là kỹ sư! — Ma-ca-rốp nghe tiếng một người nào đó nói.

— Các đồng chí luyện loại thép có hàm lượng si-líc cao ở lò ba-dích như thế nào, nếu như si-líc ở trong lò bị cháy hết? — Bu-xư-khin, phụ trách phòng thép bọc ngoài hỏi.

Một nụ cười mỉa mai hiện trên khuôn mặt lạnh lùng và tự đắc của ông ta.

— Chúng tôi đề nghị một cách giải quyết hoàn toàn khác, — Ma-ca-rốp không bực mình, vẫn tiếp tục nói. — Đồng chí Bu-xư-khin nói rằng, hàm lượng si-líc cao ảnh hưởng xấu tới việc luyện thép này ở lò ba-dích. Có nghĩa là cần phải thay đổi việc phân chất thép, hạ thấp hàm lượng si-líc, thay thế nó bằng những chất có giá trị ngang bằng thì sẽ luyện được loại thép này ở những lò bình thường.

Giáo sư gật đầu với vẻ đồng ý và quay sang người ngồi bên cạnh giải thích một điều gì đó.

Có những tiếng la hét khác nhau.

— Đúng !

— Tầm bậy !

— « Chúng tôi » là những ai ?

Ga-ê-vôi đã định cầm bút chì gõ vào chiếc bình thủy tinh đựng nước để giữ trật tự, nhưng ông dừng tay lại và nghĩ rằng : « Cứ để cho họ cãi nhau, điều ấy lúc này là có lợi ».

— Những ai mà là « chúng tôi » nào ? — Một số người nhắc lại câu hỏi.

— Cai-gô-rô-đốp và tôi. — Ma-ca-rốp trả lời.

Một người, trạc tuổi trung tuần, mang kính gọng sừng, trên ngực áo vét-tông đeo huân chương, sừng sộ đẩy ghế và tức giận hét lên như chính ông ta đã bị Ma-ca-rốp làm nhục :

— Bằng cái phương pháp ấy sẽ chẳng đạt được kết quả gì đâu ! Viện nghiên cứu khoa học trong mấy năm trời nay được giao trách nhiệm đặc biệt là nghiên cứu

cách luyện kim loại thép tương tự ở lò ba-dích và đã đi đến một kết luận...

— Đã đi đến một kết luận không đúng! — Giáo sư đột nhiên phản đối. — Ở chỗ các anh không đạt được kết quả gì, nhưng ở đây họ sẽ làm được đấy.

— Thế họ là gì, những ông thánh à? — Có tiếng phản ứng.

— Đúng, không phải vì họ, mà vì điều kiện khác nhau. Ở đây có gang nguyên chất và vụn sắt ở dạng tinh chất. Ở chỗ các anh không có những điều kiện như vậy. Các anh đưa vào lò những nguyên liệu đã trải qua quá trình nấu luyện không phải một lần. Những nguyên liệu đó đã bão hòa khí hơi. Viện nghiên cứu kim loại hoàn toàn xác nhận điều đó. Riêng về vấn đề đáy lò thì chúng tôi không có ý kiến vì không thuộc chuyên môn của mình.

Một số người giơ tay xin phát biểu, đồng chí Ga-ê-vôi mời người phụ trách công việc thu nhận hàng của quân đội phát biểu.

— Tôi không hiểu nổi điều gì đã xảy ra ở đây, đồng chí Bí thư Đảng ủy ạ! — Anh ta bắt đầu nói với một thái độ tức giận ra mặt. — Cần kiểm tra sự nghiên cứu kỹ thuật luyện thép đặc biệt được giao phó trong những lò a-xít bằng quá trình a-xít. Người ta đòi hỏi nhà máy phải cung cấp loại thép như vậy và các đồng chí phải tìm mọi cách để sản xuất cho được loại thép đó. Theo chỉ thị, tôi sẽ không thể nào thu nhận được bất cứ loại thép nào khác của các đồng chí. Còn ở đây, một số đồng chí hành động giống như một gã bán hàng ở hiệu tạp hóa, lẫn lộn giấy bọc hàng với giấy để viết. Xì, cứ bàn tính mãi những chuyện đâu đâu! Lò nào thép ấy

chứ ! Các đồng chí phải chuẩn bị chuyển hướng thay đổi tất cả những lò hiện nay thành lò a-xít.

— Không làm như vậy được ! — bác Péc-mia-cốp phản đối. — Mới chỉ một lò a-xít thôi mà chúng tôi vật lộn mãi cũng chẳng ra sao cả ! Chúng tôi không quen làm với loại lò ấy.

Một cuộc bàn cãi sôi nổi nổ ra. Những người phản đối thì đưa ra mọi kết luận từ các công trình nghiên cứu của các viện nghiên cứu khoa học và từ những kinh nghiệm thực tế của nước ngoài, còn những người ủng hộ Ma-ca-rốp thì chỉ nói lên lòng tin của chính mình.

Bu-xư-khin không kìm được tức giận, nói :

— Tôi kịch liệt phản đối các thứ kỹ thuật ngốc nghếch ấy ! Làm như vậy là đi ngược lại với mọi nhận thức lý luận đã được kiểm nghiệm qua nhiều năm. Tôi là học trò của giáo sư Cơ-rê-tốp-ski, do đó, tôi...

— Một trường phái lệch lạc, — kỹ sư trưởng Mốc-sin đột nhiên nói với giọng trầm trầm.

Đồng chí Ga-ê-vôi không biết kỹ sư trưởng có mặt trong cuộc họp vì ông tới muộn và đứng lẫn về phía sau.

— Lệch lạc ở chỗ nào ? — Bu-xư-khin nhìn chòng chọc vào kỹ sư trưởng.

— Xin phép các đồng chí cho tôi được trả lời câu hỏi đó, — kỹ sư trưởng Mốc-xin nói. — Trường phái của các anh (tôi nói « các anh » nếu như anh tự xếp mình vào trường phái đó), khẳng định rằng, không thể sản xuất được quá bốn tấn thép ở loại đáy lò một mét. Thế mà Ma-dai, một người nguyên làm nghề chăn súc vật ở Cu-ban, vào làm việc ở nhà máy, đã không bị trói buộc với luận thuyết của các anh và chỉ sau hai năm đã có thể từ lò ấy sản xuất được một số thép bốn lần,

nhiều hơn mười sáu tấn ! Thế là anh ta đã làm cho cái trường phái của các anh đồ nhào, đồng chí Bu-xư-khin ạ !

— Thế nào, đồng chí chống lại lý thuyết à ? — Bu-xư-khin vẫn gay gắt hỏi.

— Không. Tôi chỉ muốn nêu lên mối quan hệ giữa lý thuyết và thực hành, — kỹ sư trưởng Mốc-sin nói tiếp. — Vì lý luận soi sáng đường đi cho thực tế, còn thực tế thì bổ sung và hoàn chỉnh cho lý luận.

Đô-ra-khin nặng nề bước tới gần chỗ đồng chí Ga-ê-vôi ngồi, để phát biểu ý kiến. Ông đứng lặng một vài giây, như đang cố sắp xếp lại những suy nghĩ của mình.

— Mong các đồng chí thứ lỗi cho về việc tôi đã xâm phạm vào lĩnh vực hoạt động của các đồng chí. — Ông cất tiếng nói với giọng trầm và khàn khàn. — Tôi đến nhà máy của các đồng chí để tìm hiểu tình hình công việc. Chỉ một tháng nữa, chúng tôi sẽ hoàn thành trước thời hạn việc xây dựng một nhà máy sản xuất xe tăng mới. Ủy ban quốc phòng trực tiếp theo dõi công việc xây dựng nhà máy này, và hàng ngày, từ Mát-xcơ-va vẫn gọi điện đến. Nhưng hôm nay, nghe các đồng chí bàn cãi ở đây mà tóc tôi dựng đứng lên.

Đô-ra-khin đầu hói làm gì có tóc mà dựng đứng ! Nhưng khi nghe ông ta nói như vậy cũng không một ai cười cả.

— Tôi ngạc nhiên, vì sao trong một cuộc họp như thế này mà đồng chí giám đốc lại vắng mặt, — Đô-ra-khin nói tiếp.

— Đồng chí ấy bận lên Ủy ban tỉnh, — Mốc-sin nói dối, định bao che cho Rô-tốp.

— Khi tình hình của nhà máy đang như thế này, thì giám đốc chẳng có việc gì phải làm ở Ủy ban tỉnh cả. Tiếp theo đây sẽ thế nào hả các đồng chí? Tại nhà máy của chúng tôi đã có đủ tất cả những thứ để cho xe tăng ra đời. Nào động cơ, xích, các cơ cấu chi tiết, tất cả mọi thứ đủ cả rồi, chỉ còn thiếu vỏ bọc ngoài. Làm thế nào đây? Tôi có thể yêu cầu gì ở các đồng chí? — Sự thất vọng lộ rõ trong giọng nói của Đô-rô-khin. — Tôi là người chế tạo máy móc, trước chiến tranh, tôi làm việc ở nhà máy chế tạo máy kéo và tôi hiểu rất ít về công việc của các đồng chí. Nhà máy của chúng tôi rất cần thép để làm vỏ xe tăng. Còn thép đó là loại gì, a-xít hay ba-dích, đối với chúng tôi thế nào cũng được, nhưng phải là loại thép tốt hơn của Hít-le. Các đồng chí đề xuất vấn đề nghiên cứu loại thép mới thì hãy giải quyết đi, nhưng cần phải làm nhanh chóng hơn. Ngày khánh thành nhà máy sản xuất xe tăng mới sắp tới rồi. Việc khánh thành nhà máy sẽ bị thất bại, nếu các đồng chí không hoàn thành trách nhiệm của mình.

Đô-rô-khin thở phào, lau mồ hôi lấm tấm trên đầu, rồi trở về chỗ ngồi.

Cuộc tranh luận đã gần kết thúc. Khi đó kỹ sư trưởng Mốc-sin lại đứng dậy.

— Đồng chí Ga-ê-vôi ạ, tôi nghĩ rằng cần phải nghiên cứu nghiêm túc đề nghị của Cai-gô-rô-đốp và Ma-ca-rốp. — Vóc người kỹ sư trưởng Mốc-sin bé nhỏ tới mức gần như bị khuất sau đầu những người ngồi, nhưng tiếng nói của ông lại to, khỏe và vang như nói qua loa phóng thanh, đã thu hút được sự chú ý. — Đề nghị của họ gây được cảm tình. Và nghĩa vụ của tôi là phải giúp đỡ các đồng chí đó. Tôi đề nghị tất cả các phân xưởng trưởng, các trưởng phòng, trưởng bộ phận, mười giờ sáng mai

tới họp ở chỗ tôi. Tôi cũng xin mời cả đồng chí lãnh đạo Viện kim loại cùng đến dự cuộc họp này.

Đồng chí Ga-ê-vôi nhìn người kỹ sư trưởng với sự kính trọng đột ngột. Rô-tốp không thể chịu đựng được khi có người nào đó, thậm chí kể cả kỹ sư trưởng, lại nhúng mũi vào công việc của những người thợ Mác-tanh. Rõ ràng là Mốc-sin đang lao vào một chuyện khá phiền toái đây.

15

Buổi sáng hôm đó Mốc-sin dậy rất sớm, mặc dù mãi tới gần ba giờ khuya ông mới chợp mắt được. Ông nhìn đồng hồ, thấy còn có thể ngủ gà gật thêm một lúc. Nhưng nhớ tới cuộc họp đã hẹn và hình dung một cuộc va chạm không tránh khỏi giữa mình với giám đốc, làm ông không thể nào nhắm mắt được nữa. Tại nhà máy mà ông làm việc trước đây, giám đốc không bao giờ can thiệp vào những vấn đề kỹ thuật, nên Mốc-sin đã quen được hoàn toàn tự chủ. Còn ở đây, Rô-tốp lãnh đạo theo một kiểu hoàn toàn khác hẳn. Ông ta lao vào mọi công việc, xông xáo khắp mọi nơi, và ông ta cho rằng chính ông ta phải tự điều khiển toàn bộ hoạt động của nhà máy, còn chức kỹ sư trưởng thì bị ông ta coi như một đơn vị biên chế không cần thiết. Phải mất gần nửa năm giữa hai người mới có được một quan hệ tương đối ổn thỏa và phân chia xong « phạm vi ảnh hưởng » của mỗi người. Núi quặng, xưởng thiêu kết, phân xưởng lò cao, nhà máy hóa học, than cốc thuộc quyền chỉ huy của kỹ sư trưởng Mốc-sin ; các phân xưởng và các bộ phận còn lại khác thì thuộc quyền chỉ huy trực tiếp của giám đốc. Tuy vậy, sự phân chia này cũng chỉ là

phiến diện thôi. Rô-tốp cho mình có quyền can thiệp vào công việc của Mốc-sin, hủy bỏ cả lệnh của ông ta, nhưng lại không cho Mốc-sin được tham gia chỉ huy công việc ở những nơi thuộc mình phụ trách, vì Rô-tốp lo sợ rằng điều đó có thể làm mất uy tín của ông ta.

Mốc-sin ít lo lắng đến uy tín riêng của mình. Ông xây dựng được một mối quan hệ tốt với những người lãnh đạo ở các phân xưởng. Họ luôn quan tâm đến ông, kính trọng ông, họ có thể đến với ông vào bất cứ lúc nào để xin ý kiến, thảo luận những biện pháp công tác mới và họ thích đến với ông hơn là đến với Rô-tốp. Giám đốc thường hay cắt ngang lời người ta nói, hoặc có thể xúc phạm người khác khi không đáng phải làm như vậy, hay có thể gạt phắt không cho người ta được trình bày đầy đủ những điều đã ấp ủ từ lâu. Còn Mốc-sin thì nếu có ngắt lời người nào đó là cốt để giúp đỡ họ bằng một câu hỏi gợi ý hoặc là một lời giảng giải thêm.

Ở nhà máy, người ta vẫn thường nói rằng : bước vào phòng làm việc của Rô-tốp, con người trở nên đần độn đi, nhưng vào phòng của Mốc-sin thì sẽ thông minh hơn. Quả thật, điều nhận xét đó cũng không xa với sự thật bao nhiêu. Trước mặt Rô-tốp, mọi người mất hết tinh thần. Thậm chí, cả Mốc-sin khi ở trong phòng của giám đốc cũng cảm thấy mình bị tê liệt, và cùng với mọi người, ông chờ đợi một sự công kích, khiển trách thậm tệ. Rô-tốp cố tình không phân chia ranh giới giữa những người dưới quyền của ông. Làm như vậy, ông muốn người ta hiểu rằng ở nhà máy này một mình ông là chủ nhân và là người chủ có toàn quyền. Mốc-sin thường im lặng nghe những lời nhận xét của Rô-tốp, không chú ý đến những mũi kim đâm vào lòng tự ái của mình, ông tránh xung đột, nhường nhịn để không tổn hại đến công việc. Nhưng những khi Rô-tốp đã quá

sa đà và phạm phải những sai lầm về kỹ thuật thì trong căn phòng đóng kín cửa, chỉ có hai người, Mốc-sin tuôn ra bằng hết cơn bực tức đang sôi sục trong lòng mình, Còn Rô-tốp, quen với sự được phục tùng vô điều kiện. nên khi bị người khác chống lại thì ông ta trở nên mất tinh thần và nhún nhường trước cơn thịnh nộ của con người gầy yếu, bé nhỏ, có bộ tóc màu hung hung ấy.

« Lần này không biết ông ta sẽ gạt bỏ đi những gì ? — Mốc-sin suy nghĩ và lắng nghe tiếng chân vợ bước đi ở phòng bên, — bà ta đã thức dậy để làm bữa ăn sáng cho các con. Có thể ông ta sẽ nghiên cứu và nhận ra được sự hợp lý trong đề nghị của hai người phân xưởng trưởng chăng ? Nhưng chắc hẳn là ông ta sẽ chẳng thèm nghiên cứu thêm gì đâu ».

Rô-tốp đã thực sự chuẩn bị bước vào một cuộc đấu tranh. Khi mọi người vừa tụ họp ở phòng làm việc của Mốc-sin để bàn công việc thì giám đốc gọi điện đến quở trách Ma-ca-rốp vì sao không đến phân xưởng, rồi ngay sau đó, lại trách móc Cai-gô-rô-đốp tại sao bỏ phân xưởng mà đi, và chừng mười phút sau lại bực tức gọi điện bảo Mốc-sin phải đến gặp ông ta ngay. Mốc-sin xin lỗi và nói dối là phải đi họp, rồi rút hết phích cắm ở máy điện thoại ra. Cuộc thảo luận diễn ra đạt kết quả hơn sự mong đợi của kỹ sư trưởng. Ông không ngờ rằng các cán bộ của Viện kim loại đã thức suốt đêm để phân tích loại thép có thể nấu ở lò ba-dích bình thường và có độ bền không kém gì loại thép a-xít cả. Cai-gô-rô-đốp và Ma-ca-rốp mang theo bản phác đồ quy trình công nghệ nấu thép loại này. Các kỹ sư và những cán bộ nghiên cứu khoa học gặp nhau ở một điểm: cần tiến hành thí nghiệm để

kiểm tra. Mốc-sin đề nghị viết thành một bản báo cáo và với nỗi lòng nặng trĩu, ông đến gặp Rô-tốp.

— Tôi gọi ông cách đây đã hai giờ rồi! — Giám đốc nổi giận khi Mốc-sin ngồi xuống gần như lọt thỏm trong chiếc ghế bành bọc vải màu xanh da trời.

— Có nhiều người đã đến chỗ tôi, — Mốc-sin trả lời với thái độ hết sức bình tĩnh và chuẩn bị một sự chịu đựng.

— Họ có nhiều thì giờ thì họ có thể chờ đợi được chứ!

— Về điểm này thì quan điểm của chúng ta khác nhau đấy. Ở chỗ tôi có bảy người, và như một câu ngạn ngữ mà người ta thường nói: «Bảy không chờ một».

— Công việc ở phân xưởng chẳng ra làm sao, mà người phụ trách thì...

— Nếu người phụ trách mà không thể rời phân xưởng trong hai tiếng đồng hồ, thì người phụ trách ấy có thể vĩnh viễn nên xa rời phân xưởng, vì người đó không có khả năng hướng dẫn và tổ chức cho mọi người biết làm việc một cách độc lập. — Mốc-sin ngắt lời Rô-tốp.

— Hãy xếp các thứ triết lý ấy về một bên! Tôi không khuyên ông làm cho họ sao nhãng việc hoàn thành nhiệm vụ mà Chính phủ đã giao phó. Chỉ thị phải khai thác thép bọc trong lò a-xít thì cứ để cho họ làm như vậy. Nếu ông có thể làm được việc gì giúp ích trong việc này thì cho phép tôi được ngả mũ để thán phục ông, nhưng nếu ông lãng phí thời gian vào những việc vô ích, thậm chí có hại, thì...

— Tại sao lại có hại? —Mốc-sin hỏi một cách gay gắt.

— Tại vì ông lôi cuốn người khác, gây cho họ có ảo giác là hình như có thể có một lối thoát khác. Nhưng, lối thoát duy nhất là phải làm bằng được thép a-xít.

— Không, đã tìm ra một lối thoát khác rồi.

— Đó chỉ là cảm giác của họ mà thôi. Và ông cũng hùa theo với họ.

— Tìm ra được rồi. Anh cứ phân tích tài liệu này thì sẽ thấy, Rô-tốp ạ. Họ...

— Có phải họ đề nghị lấy giấy bọc hàng thay cho giấy viết chứ gì?

Câu nói cuối cùng làm cho Mốc-sin bàng hoàng. Rô-tốp đã nhắc lại từng câu từng chữ lời phát biểu của người đại diện quân đội. Có nghĩa là ông ta đã biết hết những điều người ta nói tại cuộc họp Đảng ủy hôm qua, và ông ta không đồng ý về điều đó, giống như một kỹ sư đã phản đối và cho rằng cái dự định tìm một lối thoát khác là uổng công vô ích mà thôi. Điều này làm cho công việc càng rắc rối hơn. Không coi Rô-tốp như một chuyên gia thì không được. Nhưng còn Viện kim loại? Các phân xưởng trưởng? Và cuối cùng, ngay cả ý định tốt đẹp, linh cảm kỹ thuật của chính ông ta sẽ ra sao đây? Phải đâu là Mốc-sin chưa từng được chứng kiến những lời kết luận, những uy tín đã được mọi người thừa nhận, tưởng như là những quy luật không thay đổi được, bỗng chốc bị đổ nhào?

— Thế thì đồng chí ra lệnh cho tôi phải làm gì bây giờ? — Mốc-sin hỏi với vẻ ngoan ngoãn và vờ vĩnh rất khéo léo.

Rô-tốp đưa mắt nhìn Mốc-sin một cách ngạc nhiên — Vì sao con người bướng bỉnh ấy lại nhanh chóng dịu xuống như vậy, — và trả lời với giọng ôn hòa:

— Đồng chí hãy làm những việc như trước ngày hôm nay vẫn làm. Còn cái dự định của đồng chí thì cứ xếp lại đấy, — và bỗng nhận thấy nụ cười mỉa mai trên mặt của Mốc-sin, ông ta tức giận nói tiếp.

— Xét về thực chất của công việc thì anh không có trách nhiệm gì đối với việc sản xuất thép bọc, mà chính tôi, chuyên gia về luyện thép, mới phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đó. Không hiểu đã có ai nảy ra ý định đi hỏi người thợ lò cao về việc này không? Ủy viên nhân dân đã có lần nào gọi điện hỏi anh về thép bọc chưa? Thậm chí, ngay cả Ủy ban tỉnh cũng chưa một lần nào gọi hỏi anh về việc đó kia mà.

Mốc-sin đứng phắt dậy.

— Cám ơn đồng chí, nhưng về vấn đề thép bọc ngoài, thì trước hết tôi phải chịu trách nhiệm trước lương tâm của tôi. Tôi không thể bỏ rơi cái sáng kiến đó được.

— Phải xếp ngay lại! — Rô-tốp quát lên như ra lệnh và cũng đứng dậy.

Mốc-sin, nhìn giám đốc chằm chằm như lường sức, và bằng nửa giọng, nói dằn từng tiếng, một cách vất vả:

— Đồng chí Rô-tốp, đã đến lúc đồng chí cần phải hiểu những người cùng làm việc với mình. Và cũng đã đến lúc đồng chí cần biết rõ rằng tôi chỉ nhượng bộ trong những việc nhỏ, còn đối với những việc lớn thì không thể nhượng bộ được.

Trở về phòng làm việc của mình, Mốc-sin gọi điện ngay cho đồng chí Ga-ê-vôi:

— Chúng tôi và Rô-tốp không thỏa thuận gì được. Tôi không định tranh luận thêm với ông ta nữa, tôi sẽ tìm những con đường khác vậy.

Trong hai ngày liền, giám đốc để hết mọi thời gian đi xuống các phân xưởng, nên đồng chí Ga-ê-vôi chưa có điều kiện nói chuyện riêng với ông ta. Bí thư Đảng ủy quyết định dùng quyền của tình bạn cũ, từ thời còn

học với nhau ở trường đại học, và tới giờ nghỉ ăn cơm trưa, đồng chí đi đến nhà riêng của Rô-tốp.

Bà Lút-mi-la I-va-nốp-na, vợ Rô-tốp đón Ga-ê-vôi như một người thân ruột thịt. Bà ôm hôn đồng chí thắm thiết.

— Hãy nhìn xem, anh chẳng thay đổi chút nào cả! — Bà ngạc nhiên. — Anh nắm được bí quyết giữ gìn sắc đẹp và tuổi trẻ đấy, Ga-ê-vôi ạ! Thế còn tôi, anh nhìn thấy thế nào?

— Thế nào nhỉ... hơi đẫy đà và già dặn hơn một chút.

— Chỉ có thế thôi à? Anh đã học được cách ăn nói xã giao rồi đấy.

Bà Lút-mi-la kéo Ga-ê-vôi vào phòng ăn, ở đó Rô-tốp đang ngồi bệt xuống sàn nhà, lưng tựa vào cửa và dùng những hộp vuông nho nhỏ để xây lò cao. Ông ta không mặc áo vét-tông, chân đi dép nỉ dùng trong nhà. Hai đứa trẻ sinh đôi chừng năm tuổi, trán rộng, mắt to, đang ngồi xổm, dạng những đôi chân nhỏ xíu ra và nín thở theo dõi từng động tác của bố.

Rô-tốp ngẩng đầu lên. Một nụ cười thoáng bay nhanh khỏi đôi môi của ông. Ông ta đứng nhỏm mạnh dậy, cái lò cao gần xây xong đổ xụp xuống sàn. Hai đứa bé khóc òa lên và chạy lao đến với mẹ.

— Có chuyện cần bàn với anh ngay đây. — Ga-ê-vôi nói khi bắt tay Rô-tốp.

Rô-tốp nhìn Ga-ê-vôi một cách lạnh nhạt.

— Tại cuộc họp Đảng ủy, anh đã làm cho mọi người cụt hứng, làm cho Mốc-sin mất tinh thần, và bây giờ lại định chuyển sang tôi đấy chứ?

Bà Lút-mi-la đứng lặng người đi vì kinh ngạc trước sự đón tiếp như vậy.

— Về việc này nên nói chuyện riêng thì tốt hơn. — Ga-ê-vôi nói và không đợi chủ nhà mời, đi vào phòng làm việc của Rô-tốp.

Mọi thứ trong căn phòng này vẫn như sáu năm trước đây. Chiếc bàn viết to đặt đối diện với cửa sổ trông ra rừng thông, chiếc đi-văng bọc da quen thuộc từ hồi xưa vẫn kê bên cạnh tường. Chỉ có tủ sách đã được kê bày thêm. Những chiếc tủ sách sơn màu tối, cao, chiếm gần hết căn phòng, làm cho căn phòng như bé nhỏ lại.

— Anh đã kịp ăn cơm chưa? — đồng chí Ga-ê-vôi hỏi và ngồi xuống đi-văng.

— Bọn nhỏ có để cho ăn đâu... — Rô-tốp nói và ngồi ghé lên góc bàn. Bằng mọi biểu hiện bên ngoài ông ta đã tỏ ra rằng không muốn nói chuyện lâu.

— Thế mà lại hay, — đồng chí Ga-ê-vôi nói một cách hiền từ. — Bụng đói thì đầu óc làm việc minh mẫn hơn. Sao anh lại như vậy?

— Như thế nào hả? Hôm qua đồng chí ủy viên thư ký phụ trách vấn đề liên tỉnh của Ủy ban tỉnh đã gọi tôi đến.

— Làm thế nào mà tôi biết được? — Ga-ê-vôi lấy thuốc lá hút.

— Đúng như vậy. Đồng chí ấy không nói với anh. Nhưng với tôi thì đồng chí ấy lại tuyên bố thẳng thừng: « Chúng tôi sẽ đưa vấn đề này ra Ban thường vụ và chúng tôi sẽ xác định rõ ý nghĩa, vai trò của nhà máy đồng chí trong những ngày chiến tranh này ». Anh có thích như vậy không? Thà quở trách còn hơn, đằng này họ lại định giải thích, làm như chúng mình không hiểu gì cả.

— Tôi muốn nói với anh về cuộc họp bàn chuyện sản xuất thép bọc.

— Họp hành, bàn cãi đã quá nhiều, nhưng chẳng có ích lợi gì mấy. Thế các anh đã quyết định như thế nào?

— Chưa có quyết định gì cả, nhưng đề nghị anh hãy lắng nghe ý kiến của mọi người. Theo tôi thì...

— Anh tưởng điều đó đối với tôi là mới lạ à? — Giám đốc nói ngắt lời đồng chí Ga-ê-vôi. — Mới lạ đối với anh thôi. Và cuộc họp ấy chỉ làm cho công việc càng thêm hỏng, vì nó gây sự thiếu tin tưởng trong mọi người vào kết quả của công việc đang làm.

— Thế riêng anh có thật tin rằng sẽ khai thác được loại thép mới này bằng đáy lò a-xít không? — Bí thư Đảng ủy hỏi thẳng.

Rô-tốp ngắm nhìn cây thông ngoài cửa sổ rất lâu. Những cành thông rậm rạp như những cánh tay giang rộng ra.

— Tôi có trách nhiệm phải tin vào điều đó, — Rô-tốp trả lời quanh co. — Đặc biệt, còn phải củng cố niềm tin đó cho những người khác. — Ông ta im lặng một lát rồi nói tiếp — Chúng tôi đã thử đi thử lại bằng mọi cách rồi.

— Anh đã trình bày đầy đủ ý kiến của mình với đồng chí ủy viên nhân dân rồi chứ?

— Đồng chí ấy không hỏi ý kiến của tôi. Mà với tư cách của một người được giao nhiệm vụ, đồng chí ấy đã đòi hỏi tôi. Nhưng tôi trả lời: tôi không biết phải làm như thế nào nữa.

— Lẽ ra phải nói một cách khác, phải nói thẳng rằng: tôi không tin.

Rô-tốp cười phá lên một cách dữ tợn.

— Tại sao tôi lại phải trả lời những câu hỏi mà người ta chưa đặt ra? Và, sau khi đã nhận nhiệm vụ, người

giám đốc lại có thể tuyên bố rằng : tôi không tin là nhiệm vụ đó sẽ được hoàn thành..., có thể như thế được không ? Trách nhiệm là phải hoàn thành chứ ?

— Máy bay của anh không có gì trục trặc chứ ? — Đồng chí Ga-ê-vôi hỏi.

— Anh định đáp máy bay đi báo cáo với đồng chí Ủy viên nhân dân à ?

— Không, anh sẽ báo cáo với đồng chí Ủy viên nhân dân, còn tôi sẽ đến Ban chấp hành trung ương Đảng.

Rô-tốp bực bội đi đi lại lại trong phòng.

— Thôi được, anh cứ lấy máy bay mà đi. Nhưng tôi không khuyên anh làm như vậy. Thật ra, chậm lại vài hôm nữa rồi hãy đi thì tốt hơn.

— Anh báo cho phi công biết về chuyến đi này. Cần phải báo cáo sự thật cho Ban chấp hành trung ương Đảng biết càng sớm càng tốt.

Và đề nghị của anh em thợ Mác-tanh cũng đòi hỏi phải được thảo luận.

— Đề nghị à ? Đề nghị về vấn đề gì ? — Rô-tốp hỏi.

— Rô-tốp ạ, nếu anh ưa thích sử dụng tin tức thì hãy sử dụng những người đưa tin thông minh hơn, khách quan hơn.

Mặt Rô-tốp đỏ dừ. — Quỷ tha ma bắt cái lão Bu-xư-khin đi ! Hắn ta chỉ kể lại toàn những điều chung chung về cuộc họp của Đảng ủy : Nào là tập thể bị mất hào hứng, các cán bộ làm công tác khoa học bị xúc phạm, những suy nghĩ vô lý.

Ga-ê-vôi đi ra buồng ngoài, nơi đồng chí treo áo khoác, và lấy đem vào bản tốc ký ghi nội dung cuộc họp. Mới đầu, Rô-tốp đọc một cách miễn cưỡng, nhếch mép cười một cách thâm độc, nhưng rồi, ông đã chú ý đọc

say sưa cho đến hết, và quay lại đọc lần nữa phần ghi lời phát biểu của Ma-ca-rốp. Sau khi ông đọc thêm hai hai bản báo cáo của hai phân xưởng trưởng, ông bỗng nắm ngay lấy cái thước tính lô-ga-rít và làm nhanh mấy con tính.

— Những con người cừ khôi! — Ông nói với giọng khen ngợi thành thật và ném mạnh cái thước tính lô-ga-rít xuống bàn. — Nhất định sẽ thành công. Điều chủ yếu là nấu ở lò ba-dích thường sẽ không vấp phải những điều rắc rối. Những con người cừ khôi! Họ đã xoay chuyển được tình thế! — và ông chợt nghĩ về mình : « Ra vì thế nên Mốc-sin mới ngoan cố đến như vậy ».

Sự im lặng kéo dài trong vài ba phút. Trên khuôn mặt của Rô-tốp hiện rõ một nỗi suy nghĩ dằn vặt, nặng nề. Lớp da trên vầng trán rộng và dô của ông nhăn lại tạo thành những những nếp gấp của đàn phong cầm, mồ hôi vã ra lấm tấm trên hai thái dương. Ông đứng bật dậy, gọi điện thoại cho Ma-ca-rốp. Đây là lần đầu tiên ông gọi người kỹ sư bằng cả tên họ. Ông ra lệnh cho Ma-ca-rốp chuẩn bị nấu thử.

— Anh vừa nghĩ ra điều gì thế ? — Ga-ê-vôi hỏi ông ta.

Cặp mắt Rô-tốp linh lợi hẳn lên.

— Đêm hôm nay tôi sẽ trực tiếp đứng bên lò thường để nấu một mẻ thép theo cách mới. Bảo đảm qua thí nghiệm ở bãi bắn, tôi sẽ giới thiệu được loại thép bọc xe tăng mới với một thực tế rành rành : Loại thép bọc này không làm theo những điều kiện kỹ thuật của các anh, nhưng kết quả tốt hơn. Các anh có thích thì thu nhận, không thích thì thôi. Nhất định họ sẽ thu nhận!

— Nhưng nếu không thành công thì sao ?

— Tôi sẽ nấu mẻ thứ hai, thứ ba. Hoặc là tôi sẽ đạt được kết quả, hoặc là sẽ bị sa thải. Thì đã sao nào? Có sao đi nữa, thì cũng nhờ vậy, mà tôi hiểu rõ rằng mình đã làm tất cả những gì có thể làm được. Ga-ê-vôi thân mến, anh cứ đáp máy bay đi đi! Chỉ có điều không biết là ở đấy họ sẽ đón tiếp anh ra sao... Cuộc gặp gỡ của chúng ta có thể thú vị hơn nếu như anh không phải là Bí thư Đảng ủy và tôi không phải là giám đốc. Chúng ta cùng xin đi chiến đấu thôi!

— Đối với bộ binh thì anh hơi quá khổ. Tấm bia hơi quá to, một nửa người của anh sẽ nhô cao khỏi chiến hào mất, — Ga-ê-vôi pha trò và tận dụng thời gian để suy nghĩ. Bước ngoặt bất ngờ trong cuộc nói chuyện này làm cho đồng chí vừa vui lại vừa lo lắng : — Đừng chui xuống địa ngục. Tôi sẽ đề nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cho phép thí nghiệm. Được quyết định thí nghiệm anh sẽ yên tâm để làm hơn.

Rô-tốp đi đi lại lại trong phòng, sau đó, ông đến máy điện thoại gọi lại cho Ma-ca-rốp. Treo ống nghe lên, ông nhìn bí thư Đảng ủy một cách láu lỉnh.

— Anh đã tin chưa? Lần đầu tiên trong đời, tôi thay đổi mệnh lệnh đấy. Không che giấu sai lầm. Tôi giao lò cho Ma-ca-rốp như vậy là đúng chứ? Từ thâm tâm, tôi đã cảm thấy là công việc sẽ như vậy. Linh tính của tôi... Điều quan trọng nhất đối với một người lãnh đạo là phải cứng tay, — Rô-tốp tiếp tục nói với giọng dạy đời. — Nắm chặt con người thì nhất định sẽ có kết quả.

Ga-ê-vôi hơi nhăn mặt :

— Trong trường hợp này thì anh không đúng rồi. Phải xích lại gần với người ta.

— Ê, Ga-ê-vôi thân mến! Đời có quá nhiều những hạng người khác nhau, anh chẳng thể xích lại gần được với tất cả bọn họ. Áp lực — là một biện pháp vạn năng và không bao giờ hỏng cả. Lút-mi-la ơi! — Ông gọi vợ. — Bày bàn đi, chúng ta ăn cơm thôi! — Rồi ông khoác tay Ga-ê-vôi kéo đi và nói : bọn mình đi xây lò cao, kẻo bọn trẻ con nó giận, chúng nó có trí nhớ tai quái lắm.

— Có nghĩa là chúng nó giống hệt cha của chúng về tính cách. — Nắm lấy cơ hội đó, để thuyết phục Rô-tốp nhận rõ cái linh cảm của ông ta là sai lầm, đồng chí Ga-ê-vôi đã nói cho ông ta biết rằng sáng kiến kỹ thuật mới là của Cai-gô-rô-đốp.

— Của Cai-gô-rô-đốp à ? — Rô-tốp không tin hỏi lại.

— Anh ngạc nhiên à ? — Bí thư Đảng ủy nói với giọng hơi tức bực. — Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Chính anh đã kìm hãm anh ấy. Sáng sớm thì quở trách, rồi bắt báo cáo, họp hành và suốt ngày gọi điện : « Thế nào ? Sao... Hãy coi chừng đấy!... Và sau cái lệnh của anh, người kỹ sư ấy được ngủ một giấc thỏa thích, rồi cuối cùng đã nghĩ ra cái sáng kiến ấy. Chỉ có vậy thôi.

— Vì sao anh ta không gặp tôi để trình bày ngay ý kiến của mình ? Vì sao anh ta lại chuyền sáng kiến đó cho Ma-ca-rốp ?

— Bởi vì ít người thích đến với anh chứ sao nữa. Anh ta chuyền sáng kiến của mình cho Ma-ca-rốp có lẽ vì anh ta nghĩ rằng một người đã bị đình chỉ công tác mà lại đưa ra đề nghị thì không tiện và cũng bởi lẽ bây giờ người được giao hoàn thành công việc đó là Ma-ca-rốp.

— Có nghĩa là, dẫu sao đi nữa thì cái lệnh của tôi cũng đem lại lợi ích. — Rô-tốp không chịu thua.

Đồng chí Ga-ê-vôi chỉ nhếch mép cười và đi vào phòng ăn.

— Mãi đến bây giờ các anh mới mắng mỏ nhau xong, — bà Lút-mi-la mừng rỡ và đi đến một chiếc bàn con để tập an-bom.

— Chúng tôi còn giữ được một vật kỷ niệm quý, chắc là anh không có, — bà nói và chìa ra một tấm ảnh đã ngả mầu vàng ố.

Quả thật, Ga-ê-vôi không có bức ảnh này. Trong ảnh, Na-đi-a đầu tóc cắt ngắn, trông như một cậu con trai xinh xắn, cô ta mặc chiếc áo bộ đội, thắt lưng da ngang bụng và quai da vàng quàng qua vai, ngực đeo huy hiệu Đoàn thanh niên cộng sản. Bên cạnh Na-đi-a, Ga-ê-vôi trong bộ com-lê, để lộ rõ dáng người gầy yếu. Lúc đó, anh còn trẻ, nhưng ở bên thái dương tóc đã điểm bạc, viền mắt sáng đã có nhiều nếp nhăn. Đầu mũi gió lên và gò má cao, biểu lộ di truyền của bà nội là người Thổ-nhĩ-kỳ, pha trộn với người Cô-dắc miền Da-pơ-rô-ne-giơ, càng làm cho khuôn mặt của anh gầy guộc thêm.

— Cô gái xinh đẹp kia đã tìm thấy cái gì trong tôi nhỉ? — Ga-ê-vôi trầm ngâm hỏi.

— Anh có đôi mắt đẹp, Ga-ê-vôi ạ. Rất sáng và nồng thắm. Anh có biết điều gì lạ không nào? Sau vụ mưu sát, anh già đi ghê gớm và từ đó chững lại cho đến bây giờ. Khi ấy, trông anh già trước tuổi.

— Khi ấy tôi khôn hơn tuổi của mình. —Ga-ê-vôi pha trò.

16

Khi các sinh viên biết tin Va-lê-ri bị rạn nứt trong xương, và phải một thời gian khá lâu nữa mới đến trường

nghe giảng được, họ đã tổ chức một nhóm « giúp đỡ đồng chí » theo sáng kiến của Ôn-ga. Ở trường về, ăn cơm trưa xong, Ôn-ga đến ngay nhà Va-lê-ri để cùng học với bạn.

Nhiều lần, các bạn sinh viên đã lấy làm tiếc về quyết định của mình vì rất khó mà học tập được ở nhà Ăng-đơ-rô-xốp. Cứ độ mười lăm phút, bà A-gơ-nét-xa Công-xtan-ti-nốp-va, mẹ Va-lê-ri lại xuất hiện. Bà là người ăn mặc cầu kỳ, với đôi lông mày cong kẻ nhỏ, mái tóc đỏm dáng xõa xuống che kín nửa trán, đôi mắt nhìn uề oải, hơi mệt nhọc. Lần nào bà cũng hỏi : « Va-lê-ri cảm thấy trong người ra sao ? Có mệt lắm không ? Có muốn ăn gì không ? » Còn Va-lê-ri thì cố tránh sự quấy rầy của mẹ, nhưng chẳng thoát được.

Lúc đầu, Ôn-ga có cảm giác rằng sự quan tâm quá đáng ấy là giả tạo, không tự nhiên. Thậm chí, cô còn có ý nghĩ cho rằng « bà ta đóng kịch trong tình cảm mẹ con ». Nhưng về sau, cô đã tin chắc rằng lòng yêu con là mối tình cảm tự nhiên thứ hai của bà A-gơ-nét-xa Công-xtan-ti-nốp-va, và bà dành mọi sự quan tâm cho cậu con trai của mình.

Các sinh viên khác mới nhìn thấy bố của Va-lê-ri có một lần và cũng chỉ thoáng qua. Ông chỉ ngó vào buồng con, chào hỏi mọi người rồi đi ngay.

Có một lần, Ôn-ga là người ở lại sau cùng với Va-lê-ri, nên gia đình Ăng-đơ-rô-xốp giữ cô ở lại ăn cơm chiều. Bà A-gơ-nét-xa Công-xtan-ti-nốp-va không ngớt hỏi những chuyện huyên thuyên. Va-lê-ri không tỏ vẻ khó chịu khi nghe mẹ nói chuyện, anh đùa vui với bố đang ngồi im lặng và tò mò ngắm nhìn Ôn-ga.

Một phụ nữ tháo vát hầu hạ bên bàn ăn (đúng là người hầu hạ chứ không phải là người tiếp thức ăn).

Ngay từ khi bà còn trẻ, người ta đã đón bà về làm vú em cho Va-lê-ri và từ đó đến nay, họ chỉ gọi bà là « cô », cô U-li-a. Bà ta trông giống bà An-na. Một cách lạ lùng, và Ôn-ga cảm thấy đau lòng khi thấy bà chủ nhà hống hách quát tháo bà ta. Còn Va-lê-ri thì nhìn mẹ chòng chọc. Ôn-ga hiểu rằng Va-lê-ri quý mến chân thành bà U-li-a (Anh ta thường nói : « Tôi yêu quý bà như Pút-skin yêu quý nhũ mẫu của mình », và sự đối xử của mẹ anh đối với vú em như vậy đã làm cho anh đau lòng.

Sau bữa cơm, ông Ăng-đơ-rô-xốp đến bệnh viện. Va-lê-ri chân đau, chưa quen chống nạng, tập tễnh đi vào phòng mình.

Bà A-gơ-nét-xa Công-xtan-ti-nốp-va hình như chờ lúc đám đàn ông đi hết mới tuôn ra một loạt câu hỏi với Ôn-ga : Cháu có dùng kem bôi mặt không ? Sao cháu không dùng một chút son bôi môi ? — Trang điểm như vậy rất hợp với bộ tóc mầu sẫm. Vì sao cháu lại chọn cái nghề không hợp với đàn bà con gái ? Cháu nghĩ thế nào về một cuộc hôn nhân sớm và về con cái ? — Đấy, cứ xem như vợ chồng bác, mãi sau mười năm chung sống với nhau thì Va-lê-ri mới ra đời. Thế là tốt, vì như vậy mới có đủ thời gian để sống cho riêng mình.

— Ôi, lúc ba bốn tuổi, thằng bé Va-lê-ri ngộ nghĩnh biết bao! Nó mê ngựa không thể tả được. Nó cứ bám riết bác đánh xe ngựa. Nó luôn đòi người ta phải cho nó một chú ngựa con và để chú ngựa ấy đứng ngay bên cạnh giường ở trong phòng ngủ.

— Mẹ ơi, không nên xúc phạm đến con trai, — Va-lê-ri nói vọng ra, — Kẻo Ôn-ga có thể nghĩ rằng ngày xưa con là một đứa trẻ ngốc nghếch đấy.

— Thế anh muốn em nghĩ rằng anh sinh ra đã là một bậc thiên tài rồi ư ? — Ôn-ga đáp lời Va-lê-ri

và nhận thấy trên gương mặt bà A-gơ-nét-xa Công-xtan-ti-nốp-va thoáng hiện một sự không bằng lòng.

Bà luôn tin tưởng vào những năng khiếu đặc biệt của con trai mình và bà muốn rằng mọi người cũng sẽ nghĩ như vậy, nhất là Ôn-ga.

— Ôn-ga ạ, bác khuyên cháu, — bà A-gơ-nét-xa Công-xtan-ti-nốp-va lo lắng, nói thì thầm, — không nên vô cớ xúc phạm đến lòng tự ái của nam giới. Với đàn ông, cần phải khen họ là thông minh, đẹp trai, tài hoa, và họ sẽ tha thứ cho bọn nữ chúng ta nhiều thứ. Đáng tiếc là bác cũng chưa làm được như vậy.

— Cháu sinh ra và lớn lên trong một gia đình mà vợ chồng quý trọng lẫn nhau và trong quan hệ không theo kiểu xã giao. Cháu nghĩ rằng những quan hệ như vậy đúng đắn hơn.

— Không phải lúc nào cũng được như vậy đâu, Ôn-ga ạ, — bà A-gơ-nét-xa thở dài chua chát và lái câu chuyện sang hướng khác. — Cháu đừng may kiểu áo che kín cổ nữa. Trang phục của chúng ta phải làm sao cho chúng ta trở nên càng ít tuổi đi càng tốt. Áo cổ cao làm cho cháu bị thô cứng và già dặn, — bà ta nói thêm và dịu dàng đặt tay lên tay Ôn-ga tâm tình : — Cần phải biết sử dụng những say mê của tuổi trẻ.

A-gơ-nét-xa Công-xtan-ti-nốp-va cứ bám chặt lấy Ôn-ga làm cô không thể bỏ đi được. Va-lê-ri đã tách họ ra bằng cách gọi Ôn-ga vào phòng mình.

Ngôi nhà của Ăng-đơ-rô-xốp gây cho Ôn-ga một ấn tượng lạ lùng. Trong ngôi nhà ấy, gần như tách ra ba bộ phận riêng biệt. Trong phòng ăn tỏa ra một không khí lạnh tẻ từ cái sàn nhà đánh chùi bóng loáng, từ quả núi bằng sứ của miền Xắc-xôn, từ những bức tranh tĩnh vật của Phơ-la-măng-xơ, những chiếc hộp sơn mài

của Nhật-bản, và ngay cả từ chiếc đàn pi-a-nô được trùm vải bọc nữa. Chiếc đèn có chao trắng tỏa ra ánh sáng lạnh lẽo khắp căn phòng. Ở phòng làm việc của bố Va-lê-ri lại có một cuộc sống khác. Sự cẩn thận quá cầu kỳ, vụn vặt chỉ biểu hiện trong cách sắp đặt các tủ sách. Còn trên chiếc bàn viết to thì giấy tờ bề bộn — những tờ giấy đã viết xong xếp nằm thành đống, những cuốn sách về phụ khoa, những tạp chí để mở. Trong phòng của Va-lê-ri thì không có cái gì thừa cả — một cái bàn, một chiếc giường, một giá sách và một chiếc tủ đựng quần áo.

Va-lê-ri thường kể vắn tắt về lịch sử của gia đình mình như sau : Tốt nghiệp đại học y khoa được ít lâu thì cha anh lấy vợ, ông mang nhiều ước vọng lớn. Người ta vạch cho ông thấy rằng danh vọng khoa học đang chờ ông. Nhưng muốn thực hiện được mục đích ấy, ông phải làm phó giáo sư và phải chịu đựng cuộc sống vật chất kham khổ một thời gian. Mẹ anh đã kịch liệt phản đối điều đó. Vì vậy, bố anh đành phải mở phòng khám bệnh riêng. Về sau, ở địa phương ấy ông đã gặp một chuyện khó chịu gì đó, nên di chuyển tới đây, ở một công trường xây dựng mới. Ông làm được một cái nhà riêng và quyết định ở hẳn tại đây.

Ôn-ga suy nghĩ nhiều về cái gia đình này. Họ sống với nhau mà như có bức tường bằng thủy tinh ngăn cách. Những điều bà mẹ thích thú thì lại xa lạ với ông bố và con trai. Ông bố thầm lặng và bị lấn át giống như một người thuê nhà. Càng nghĩ, Ôn-ga càng thấy gia đình mình đáng yêu biết bao. Ở đấy, mỗi người đều hiểu và chia sẻ những điều thích thú với nhau.

« Còn Va-lê-ri thì không giống tính cha cũng như tính mẹ, — Ôn-ga nhận xét. — Anh ta nghiêm túc,

nhưng không khó hiểu, ưa chuyện trò nhưng không ba hoa. Có nghĩa là anh ta có khả năng chống lại hoàn cảnh sống của gia đình mình ». Và, vì vậy, cô càng quý trọng chàng thanh niên này nhiều hơn.

17

Đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng ngạc nhiên khi biết tin Ga-ê-vôi yêu cầu được gặp. Và khi Ga-ê-vôi bước vào phòng, đồng chí Bí thư dang rộng hai tay nói :

— Để nhà máy trong tình trạng như thế mà đi à ? Sao đồng chí lại có thể làm như vậy nhỉ ? Có ai gọi đồng chí về đây đâu ?

— Tôi về đây vì có một công việc khẩn cấp. Tôi về để báo cáo cho các đồng chí biết rằng loại thép bọc a-xít không thể sản xuất được.

— Đồng chí đáp máy bay về đây chỉ để báo cáo một tin như vậy thôi à ?

— Vâng. Tôi nghĩ rằng các đồng chí cần được biết rõ tình trạng thật ấy càng sớm càng tốt. Báo cáo qua đường bưu điện thì chậm, mà những chuyện như thế lại không thể nói qua điện thoại được.

Và Ga-ê-vôi đã kể lại về cuộc họp do Đảng ủy nhà máy tổ chức, tiếp theo là nội dung cuộc nói chuyện của đồng chí với giám đốc Rô-tốp.

Đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng nghe và chăm chú nhìn Ga-ê-vôi. Cặp mắt linh lợi, rực sáng, hai góc mép nổi lên những nếp nhăn lộ rõ vẻ cương quyết. Những cử chỉ và động tác chậm chạp khoan thai nhưng bỗng nhiên trở nên nhanh nhẹn,

dứt khoát, mà người ta thường thấy ở những người sôi nổi, nhưng biết kìm chế.

— Cần phải đi theo con đường mà các kỹ sư đã đề ra. — Ga-ê-vôi kết luận.

— Đồng chí tin chắc rằng con đường đó là đúng đắn chứ?

— Tôi tin như vậy.

— Đồng chí không nhầm lẫn chứ? Bởi vì đồng chí chỉ là kỹ sư cơ khí.

— Tôi nghĩ rằng người Bí thư Đảng ủy có trách nhiệm phải hiểu rõ những vấn đề cơ bản trong ngành sản xuất của mình.

— Đúng, nhưng đây không phải là vấn đề cơ bản.

— Không, vấn đề đó đơn giản hơn ta tưởng. Trong việc này, chúng ta đã vấp phải sự cản trở của chủ nghĩa bảo thủ và sự hèn yếu về kỹ thuật.

Ga-ê-vôi xin phép được hút thuốc lá.

— Cần phải nấu thử bao nhiêu mẻ nhỉ? — Đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng hỏi và nhận thấy đột nhiên Ga-ê-vôi tươi tỉnh hẳn lên.

— Phải nấu thử từ năm đến mười mẻ. Và cũng có thể chúng tôi sẽ phá hỏng mất chừng một nghìn hoặc hai nghìn tấn thép.

Đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng nhăn mặt đau đớn và lắc đầu.

— Đồng chí nói tới con số « hai nghìn » một cách dễ dàng quá. Các nhà luyện kim quen cách tính từ hàng nghìn tấn trở lên rồi. Xin hãy chuyển sang một cách nói khác : Hai nghìn tấn thép, — đồng chí Bí thư cầm bút chì viết con số ấy lên giấy, — đó là một trăm toa tàu kim loại, bốn mươi xe tăng loại nặng, năm mươi

cây số đường ray, hoặc là bảy mươi triệu viên đạn. Đồng chí hãy hình dung xem, nghĩa là ta sẽ vứt đi theo gió cả một khối lượng thép như vậy, nếu như thí nghiệm chẳng đạt kết quả gì phải không?

— Nhưng, nếu thí nghiệm thành công thì sao? Ga-ê-vôi sôi nổi nói. — Có nghĩa là hàng nghìn tấn thép bọc loại hảo hạng sẽ được chuyền tới nhà máy sản xuất xe tăng như một dòng suối chảy không ngừng, và hàng nghìn chiếc xe tăng mới sẽ tiến ra mặt trận.

Nghe tiếng chuông gọi, người cán bộ tổng hợp bước vào phòng.

— Hãy mời đồng chí Ga-ê-vôi về phòng làm việc của đồng chí. — Bí thư ban chấp hành trung ương Đảng nói với người cán bộ tổng hợp. — Cứ đến cho đồng chí ấy một cô ghi tốc ký để đồng chí ấy đọc ghi lại thành bản báo cáo. — Bí thư trung ương Đảng nhìn Ga-ê-vôi và nói : — Cần phải ghi lại thật đầy đủ. Xong việc, ngày mai đồng chí phải trở về nhà máy ngay.

— Tôi không thể về được khi mà chưa biết mọi người sẽ làm gì tiếp theo. Tôi sẽ nói được gì với họ? Và cũng có thể, đồng chí còn cần đến tôi.

Đồng chí Bí thư ban chấp hành trung ương Đảng đưa mắt nhìn Ga-ê-vôi một cách thử thách. Ga-ê-vôi hiểu rằng đồng chí Bí thư trung ương đang bận suy nghĩ một điều gì khác.

— Đồng chí Ga-ê-vôi ạ, người ta nói với tôi rằng đồng chí nhận nhiệm vụ này một cách miễn cưỡng.

— Về việc này tôi đã không nói với ai nửa lời. — Ga-ê-vôi phản đối.

— Đồng chí không nói ra điều đó, nhưng các đồng chí khác cảm thấy như vậy.

— Nhà tôi đang ở tiền tuyến, ở một nơi nào đó cũng gần đây thôi. Thư từ gửi về đến đây cũng khá lâu, huống hồ gửi được tới U-ran thì...

— Bức thư sau cùng đồng chí nhận được từ khi nào?

— Cách đây vài hôm thôi. Nhưng bức thư ấy đã viết từ lâu rồi...

Đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương lật giở những tờ lịch trong tập lịch để bàn và những ngón tay của đồng chí hơi run run. Đã hai mươi sáu ngày đêm rồi, đồng chí chưa nhận được tin tức gì về người con trai cùng với tổ đồ bộ được thả xuống hậu phương của địch để thành lập đội du kích.

— Chị ấy được động viên đã lâu chưa?

Đồng chí Bí thư khó nhọc rời mắt khỏi tờ lịch.

— Nhà tôi tình nguyện đi. Cô ấy là bác sĩ.

Ngày nay, chẳng mấy người không phải chờ thư,.. Và đồng chí hãy tin rằng Chính phủ hiểu rõ ý nghĩa của mỗi bức thư từ gia đình đối với chiến sĩ ngoài mặt trận và những bức thư từ tiền tuyến đối với những người thân ở hậu phương. Chính phủ hiểu điều đó, và đang áp dụng các biện pháp để cải tiến công tác thông tin liên lạc tốt hơn. Sắp tới, ngay cả những đội du kích cũng sẽ gửi và nhận thư được. — Sau khi dừng lại một chốc, đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng nói với người cán bộ tổng hợp :

— Hãy bố trí cho đồng chí Ga-ê-vôi ở khách sạn. Để cho đồng chí ấy nghỉ ngơi. Tôi cảm thấy đồng chí ấy thiếu ngủ đấy. Chà, đôi mắt thâm quầng thế kia kìa.

Đi qua những đường phố tối mò, Ga-ê-vôi đến khách sạn « Mát-xcơ-va ». Các hành lang của khách sạn tỏa ánh sáng xanh và vắng lặng khác thường. Sau khi

đưa chứng minh thư và giấy công tác, đồng chí Bí thư Đảng ủy đi thang máy lên tầng thứ mười, bước vào phòng ngoài và dừng lại.

Tại tầng gác này, hồi tháng năm năm ngoái, đồng chí đã cùng Na-đi-a nghỉ ngơi suốt một tháng trời. Từ đó đến nay mọi thứ ở đây chưa có gì thay đổi cả. Chiếc bàn tròn, những chiếc đèn cỡ lớn có chụp màu xanh lá cây, bức tượng Sa-pa-ép để gần chiếc cột, những bức tranh đã treo từ hồi trước. Na-đi-a thường hay dừng lại trước một trong những bức tranh ấy, cô ta đứng ngắm một chỗ rất thuận tiện trên bờ con sông nhỏ chạy qua rừng bạch dương và nói :

— « Anh Ga-ê-vôi thân yêu, giá chúng mình được ra chỗ đó tắm nắng và thả chân xuống nước nhỉ ? Anh trông kìa, dòng nước thật là tươi mát và hấp dẫn biết bao! » Khi đó, Ga-ê-vôi không thích bức tranh ấy vì những mảng mầu quá lớn và sắc độ sặc sỡ. Nhưng giờ đây, đồng chí xúc động ngắm nhìn bức tranh vẽ trên vải gai ấy và cảm giác rằng đã có một lần nào đó, đồng chí cùng với Na-đi-a ngồi trên bờ sông đầy ánh nắng, và đã ngồi theo đúng kiểu Na-đi-a thích thú — nhúng chân xuống dòng nước trong suốt như gương.

Ga-ê-vôi liếc xem phiếu nhận phòng — có thể lại nhận đúng cái phòng cũ ấy chăng? Không phải, số buồng thì khác nhưng vẫn là dãy hành lang này.

Nhận chìa khóa, mở cửa vào phòng, Ga-ê-vôi không bật đèn mà đi tới vén rèm che cửa sổ. Trước mặt đồng chí, thành phố Mát-xcơ-va cảnh giác, chìm trong bóng tối. Ngay lúc đó, trong trí nhớ của Ga-ê-vôi hiện lên một thành phố Mát-xcơ-va khác, rực rỡ những chùm đèn muôn mầu sắc của ngày hội Quốc tế lao động, thật là đẹp đẽ và trang trọng. Những ngọn đèn, nhất

là những ngọn đèn xa xa, giống hệt những vì sao và cũng lấp lánh như ánh sao.

Còn giờ đây, mọi vật chìm ngập trong bóng tối. Chỉ ở phía xa xa, những vệt đèn pha đơn độc, chậm rãi lang thang trên bầu trời, và mỗi khi húc phải mây thì dừng lại, tưởng như đâm phải một bức chắn vô hình, nhưng rồi lại chậm chạp bò tiếp theo.

Nỗi buồn nhớ người thân yêu, trong chiến tranh phải xa cách lại day dứt trái tim. Ga-ê-vôi áp trán vào tấm kính cửa sổ lạnh giá và nhìn một hồi lâu vào đêm tối, lần đoán theo hình dáng của những tòa nhà đã quen biết từ xưa.

Suốt cả ngày hôm sau, Ga-ê-vôi sống trong sự chờ đợi căng thẳng. Đồng chí đọc hết các loại báo, rồi cố ngủ một giấc, nhưng hai mi mắt không chịu nhắm lại.

Mãi đến chiều tối, khi đồng chí không còn chờ lệnh gọi nữa, thì người cán bộ tổng hợp lại gọi điện đến.

— Chắc là có quyết định gì rồi phải không? — Ga-ê-vôi mừng rỡ hỏi.

— Có quyết định rồi, xin mời đồng chí đến.

Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng ngồi một mình trong phòng làm việc. Đồng chí mời Ga-ê-vôi ngồi cạnh mình trên chiếc đi-văng.

— Tôi có thể báo cho đồng chí biết một tin vui. Đêm hôm nay, nhà máy của đồng chí sẽ nấu thử mẻ đầu tiên. Đồng chí Ủy viên nhân dân từ lâu đã xin được thay đổi điều kiện kỹ thuật, nhưng Cục quản lý sản xuất thép bọc xe tăng mãi đến bây giờ, do hoàn cảnh ép buộc, mới chịu đồng ý. Chỉ mong các đồng chí chú ý một điều : Về chất lượng cơ khí của thép thì nhất thiết phải bảo đảm theo yêu cầu đã định.

— Các đồng chí đã quyết định rất đúng. — Gương mặt Ga-ê-vôi sáng hẳn lên. — Bọn Hít-le sẽ thử môn thép bọc của chúng ta không phải ở trong phòng thí nghiệm, không phải với các loại thép a-xít, mà ở ngay trên bãi chiến trường với những cuộc tấn công.

— Bây giờ còn một điều quan trọng phải làm : chứng minh sự đúng đắn trong quyết nghị của các đồng chí về việc sản xuất loại thép mới, về ý kiến ủng hộ những người sản xuất. Đồng chí Ủy viên nhân dân đã chịu trách nhiệm trong việc ủng hộ họ. Để làm thật chu đáo việc này, cho thời hạn là mười ngày. — Đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng ấn những ngón tay vào thái dương, như chợt nhớ ra một điều gì đó — À, thế nào, hình như ở bộ phận kinh tế phụ của đồng chí có điều gì không ổn phải không?

— Ở đấy, quả thật có những chuyện bậy bạ, nhưng chúng tôi đã giải quyết xong xuôi cả rồi.

— Mấy hôm trước đây, chúng tôi nhận được một bức thư ở đó gửi tới. Nếu như công nhân muốn phát biểu ý kiến thẳng với Ban chấp hành Trung ương Đảng, thì điều đó gây cho người ta một ấn tượng rằng họ không tin tưởng gì lắm vào sự giúp đỡ của Đảng ủy. Đồng chí hãy cầm lấy bức thư ấy ở chỗ đồng chí thư ký và đến kiểm tra lại một lần nữa xem tình hình cụ thể ở đó ra sao.

Những người công nhân xô viết của chúng ta là những người anh hùng, họ đã chịu đựng tất cả những khó khăn trong thời chiến, không kêu ca phàn nàn một điều gì cả. Một số người phụ trách công tác kinh tế đã lợi dụng điều đó để che đậy sự lười nhác, sự thờ ơ vô trách nhiệm đối với đời sống của nhân dân, họ viện cớ tất cả vì chiến tranh. Đồng chí hãy đấu tranh chống lại những kẻ như vậy, không để cho bọn chúng lợi dụng cao trào

yêu nước. — Và đột nhiên đồng chí hỏi Ga-ê-vôi : — Quan hệ giữa đồng chí và giám đốc nhà máy ra sao?

— Cũng bình thường. — Ga-ê-vôi trả lời không quả quyết lắm.

— Rô-tốp là một kỹ sư có tài năng, có nghị lực, nhưng rất hay tự ái, tôi có thể nói tính ông ta rất hách dịch. — Đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng nói tiếp : — Ông ta đã quen tự giải quyết mọi vấn đề và cho rằng chỉ có mình là suy nghĩ đúng đắn hơn cả. Trong quan hệ với Rô-tốp, các Bí thư Đảng ủy nhà máy trước đây đã có những sai phạm gì? Đối với ông ta, cần phải đối xử một cách lịch thiệp, nhưng các Bí thư Đảng ủy của chúng ta khi thì đối lập, khi lại nhượng bộ ông ta quá mức và dần dần từ vai trò Bí thư Đảng ủy trở thành một anh thư ký của giám đốc. Đồng chí hãy tìm cách giúp chúng tôi nâng tập thể nhà máy lên để họ hoàn thành nhiệm vụ một cách sáng tạo, và hãy giúp đỡ giám đốc tránh những thiếu sót của ông ta. Một công việc khá phức tạp phải không?

— Vâng, không dễ đâu. — Ga-ê-vôi đáp.

Đồng chí Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng tiễn Ga-ê-vôi ra cửa, bắt tay và nói :

— Tôi chúc đồng chí thành công. Và đòi hỏi phải thành công. Hãy nhớ rằng : phải làm thế nào để sản xuất thật nhanh, thật nhiều thép làm vỏ bọc xe tăng...— Và cũng đừng quên những con người, với những tâm tư tình cảm và nhu cầu đời sống của họ.

18

Bất cứ tình cảm gì bừng lên trong lòng Sa-ti-lốp — nỗi buồn nhớ quê hương thân yêu ; niềm vui, buồn khi

nhận được những tin tốt lành hoặc những tin chẳng hay từ mặt trận truyền về ; sự phấn khởi, kiêu hãnh về người em được khen thưởng trong chiến đấu, — tất cả anh đều vội vã chia sẻ với Ôn-ga. Nhưng thời gian gần đây, cô gái thường không ở nhà buổi tối. Những khi cô đi học nhóm ở nhà Va-lê-ri thì Sa-ti-lốp không muốn ghé vào nhà bác Péc-mia-cốp để tránh sự quấy nhiễu bà An-na, vì anh cảm thấy bà ta tỏ ra chẳng ưa thích anh lắm.

Nhưng đối với bác Péc-mia-cốp, thì vẫn như trước đây, họ luôn tìm thấy thời gian để cùng nhau gặp gỡ, bàn bạc. Hai người thường chuyện trò với nhau sau kíp làm việc. Người ta thường thấy, ở ngã tư đường, nơi trước khi chia tay nhau, họ dừng lại khá lâu để trao đổi ý kiến về vấn đề gì đó, hoặc nói nốt câu chuyện đã bắt đầu từ trong phân xưởng.

Và hôm nay, sau cuộc họp Đảng, họ trao đổi với nhau về những cảm tưởng và suy nghĩ. Họ không thỏa mãn với bản báo cáo của Ma-ca-rốp về việc nâng cao hiệu suất của các lò.

— Thật là một bản báo cáo chết tiệt, — bác Péc-mia-cốp làu bàu. — Chỉ riêng phần đánh giá việc giúp đỡ học tập kinh nghiệm nhau thì anh ta nói còn được. Cậu hãy nghĩ xem, chúng mình cũng là những tay cừ khôi đấy chứ. Cả nhà máy sôi nổi hẳn lên sau mẻ luyện cực nhanh của bọn mình. Giống như rót thêm xăng vào lửa. Chưa đầy một ngày lại đã có kỷ lục mới rồi.

— Vâng, nhưng làm sao gọi được là những con người cừ khôi, trong khi còn chưa làm được việc thiêu kết đáy lò. — Sa-ti-lốp nói châm biếm. — Anh em thợ lò cao và thợ dát mỏng mới thật là những con người cừ

khôi. Họ hoàn thành nhiệm vụ và lại còn đóng góp nhiều đề nghị cải tiến!

— À, cậu Sa-ti-lốp ơi, công việc của họ đơn giản hơn. Tôi mà cũng cần đến môn kỹ nghệ học. Còn thợ lò cao thì cần cái gì? Hãy thổi lửa và mở lỗ tháo! Còn môn thợ dát mỏng thì sao? Chỉ cần nung và quay! Cậu hãy nhớ cho rằng: muối của luyện kim chính là những người thợ Mác-tanh.

Sa-ti-lốp không phản đối, anh đang suy nghĩ về công việc của mình. Anh không còn cách gì để có thể hưởng ứng lời kêu gọi của người phụ trách phân xưởng về tăng thêm mẻ thép. Không thể cưỡng ép cái lò hơn được nữa. Đã mấy ngày nay anh không rút ngắn thời gian của một mẻ luyện được một phút nào cả? Anh đang giẫm chân tại chỗ.

Sa-ti-lốp là người có lòng tham vô chừng đối với kim loại. Ở miền nam, trong phân xưởng của anh có đủ loại lò với sức chứa khác nhau. Lúc mới vào làm, anh được giao chiếc lò loại bé, chỉ chứa được bốn mươi tấn, anh đã làm cho người phụ trách phân xưởng phát ngấy lên vì không ngừng đề nghị cho chuyển sang làm việc ở lò to. Và cuối cùng anh đã đạt mong muốn, được chuyển sang làm việc ở lò một trăm tấn. Vì tính quen thuộc đối với nhà máy này, nên anh đã bỏ ý định xin chuyển về làm việc ở nhà máy thép A-dốp, nơi có những lò ba trăm tấn. Nhưng sự mong ước được làm ở lò có sức chứa lớn vẫn luôn luôn lôi cuốn anh và giờ đây lại càng thôi thúc mạnh hơn.

— Gom góp từng hạt vụn để làm thành tấn thì khó quá, — Sa-ti-lốp nói với giọng chua chát. — Cần phải xoay chuyển hẳn cách làm ăn. Vì mục đích ấy mà người ta mời chúng ta đến họp, yêu cầu chúng ta phát

huy trí tuệ. Bác đã đến Ma-gơ-nhít chưa nhỉ? Bác đã thấy những lò ba trăm tấn rồi chứ?

— Thấy rồi. Thấy họ làm mà phát ghen lên được! Một mẻ luyện được những hai toa kim loại.

— Giá được làm ở một lò như vậy nhỉ. — Sa-ti-lốp mơ ước. — Thế còn lò a-xít, nếu nấu thành công loại thép mới, người ta vẫn chuyển sang nấu ở lò thường à?

— Tất nhiên.

— Liệu có thể xây dựng lại thành lò hai trăm rưởi tấn được không? Đằng nào cũng là đại tu cơ mà. Như vậy thì chỉ mất thêm khoảng năm ngày đêm nữa là có thể thả sức mà rót kim loại.

— Đúng thế, Sa-ti-lốp ạ. Cần phải trình bày với lãnh đạo về việc này. Họ đang bù đầu bù óc với món thép vỏ bọc, không còn nhìn ngó đi đâu được nữa. Chúng ta gợi ý, có thể họ sẽ nắm ngay lấy. Một dịp rất thích hợp. Đúng như vậy, cùng một lúc, vừa sửa chữa lại vừa xây dựng lại.

Sa-ti-lốp liếc nhìn đồng hồ.

— Chúng ta đi đến khu sơ tán để hỏi thêm ý kiến bác Đơ-mi-tơ-rúc đi. Trong đời mình, bác ấy đã xây dựng và làm lại biết bao nhiêu loại lò.

Trong căn phòng rộng thênh thang ở khu sơ tán vắng ngắt, bác Đơ-mi-tơ-rúc ngồi một mình, ỉu xìu, buồn bã.

Ông già tươi tỉnh hẳn lên khi nhìn thấy «những con người sống» tới, — Bác Đơ-mi-tơ-rúc thường gọi những người làm ở các khâu sản xuất như vậy để phân biệt họ với những người làm ở văn phòng, nhưng bây giờ bác ta cũng bị xếp vào loại lính văn phòng rồi.

— Đến có việc gì đấy? — Bác nhìn dướn qua mục kính và hỏi.

Sa-ti-lốp kể về mục đích của cuộc đến thăm này.

Bác Đơ-mi-tơ-rúc lôi từ túi áo ra một cuốn sổ tay dày cộp, chữ ghi đặc xịt và giở hết trang này đến trang kia khá lâu, rồi như chợt nhớ ra điều gì đó, đôi môi khô cứng của bác mấp máy :

— Nếu công việc trôi chảy cũng phải mất hơn một tuần lễ. — Bác Đơ-mi-tơ-rúc kết luận.

Bác Péc-mia-cốp và Sa-ti-lốp gặng hỏi thêm bác Đơ-mi-tơ-rúc khá lâu để tính xem có thể rút ngắn được thời gian sửa chữa không, dù chỉ một ngày thôi. Họ van nài khẩn thiết, dường như chính bác Đơ-mi-tơ-rúc có ý định kéo dài thời gian sửa chữa.

— Tôi đã nói với các anh rằng phải mất một tuần, tức là một tuần. — Ông già nhắc lại một cách bướng bỉnh, mấy ngón tay cong cứng vẫn lần giở những trang sổ tay. Bỗng nhiên đôi mắt bác nhòa lệ, những đường gân tím, bị xơ cứng, nổi rõ, chằng chịt như một tấm mạng dày phủ kín mặt bác ta.

— Bác làm sao thế, bác Đơ-mi-tơ-rúc? — Sa-ti-lốp hoảng hốt hỏi.

Bác Đơ-mi-tơ-rúc lấy ống tay lau nước mắt. Bác rút một bức thư kẹp trong cuốn sổ và tay run run chìa cho Sa-ti-lốp. Anh ta mở thư ra, lướt mắt đọc nhanh và bất giác đôi môi cắn chặt lại. Ma-vi-en-cô, nguyên bí thư chi bộ phân xưởng, hiện là chính trị viên ở mặt trận báo cho bác Đơ-mi-tơ-rúc về sự hy sinh của Gien-ni, con trai của bác. Sa-ti-lốp rất quen biết người bạn hay gây gổ của em trai mình. Hai đứa bằng tuổi nhau và cùng nhập ngũ một ngày.

Sa-ti-lốp nói lên vài lời an ủi bác ta, nhưng tất cả những điều nói lên lời đều cảm thấy như trống rỗng

và không cần thiết. Anh nhìn bác Péc-mia-cốp, vẻ cầu cứu.

— Hãy vứt bỏ cái ổ chó này đi và đến phân xưởng làm việc với bọn mình, — bác Péc-mia-cốp nói. — Nỗi buồn đau giống con chó sói, chỉ gầm ghè người đơn độc. Còn khi có đông người thì nó ít dám bén mảng đến.

19

Ga-ê-vôi mới từ Mát-xcơ-va trở về, nhìn vào phòng thấy trên bàn có một chiếc phong bì nhỏ không dán tem. Máu dồn lên hai thái dương. Đồng chí lao tới bức thư — nét chữ của Na-đi-a. Vì hồi hộp, tay Ga-ê-vôi run run mở phong bì, rồi thả mình xuống ghế và bắt đầu đọc.

« Anh Ga-ê-vôi thân yêu, em thấy thiếu anh biết nhường nào. Em chỉ tạm quên anh trong khi tiến hành giải phẫu, còn khi xong việc, cởi bỏ tấm áo choàng trắng ra, em lại khao khát muốn được áp má mình vào má anh, nhắm mắt lại nghỉ ngơi cho hồi sức. Và em sẽ không nói, chỉ nằm lặng im, khi cảm thấy bàn tay âu yếm của anh đang vuốt ve mái tóc em. Anh bảo em chuyền đến U-ran, vì ở đó đang cần những nhà phẫu thuật. Anh khôn lỏi lắm, Ga-ê-vôi thân yêu của em ạ. Ở đây đang cần các nhà phẫu thuật hơn. Em được làm trong tổ của giáo sư Nê-gốp-xki. Chúng em đã cứu sống được nhiều chiến sĩ. Có những trường hợp, thương binh không chịu đựng được cuộc mổ đã chết đi, nhưng theo phương pháp của giáo sư Nê-gốp-xki, chúng em phải làm cho trái tim đã ngừng hoạt động phải đập trở lại, chỉ có một điều rất khó khăn là thời gian rất ngắn, chỉ được sáu phút kể từ lúc mạch đập cái cuối

cùng. Trong khoảng thời gian ít ỏi ấy, nếu như không làm cho con tim sống lại được thì chẳng còn cách gì nữa. Anh thân yêu ơi, không có gì vui sướng hơn khi đuổi bạt được thần chết. Họ có thể cho em đi, và em cũng như tất cả những người khác ra đi, đều có người đến thay thế, nhưng chính em thậm chí không thể nghĩ tới điều đó. Em muốn ở nơi nào mà mình đem lại nhiều lợi ích nhất. Ngày mai, kỷ niệm mười bốn năm ngày cưới của chúng ta. Em sẽ đón mừng ngày ấy trong cảnh cô đơn. Ôi! Giá mà những chuyện như ngày ấy lại xảy ra nhỉ! Xin chúc mừng anh đã nhận một công tác quan trọng. Em tin rằng anh của em có thể cáng đáng nổi trách nhiệm to lớn ấy.

Siết chặt anh và hôn anh rất nhiều

Na-đi-a của anh »

Ga-ê-vôi đọc lại bức thư lần nữa và sau đó lắng nghe hồi lâu nhịp đập của con tim đang dần dần trở lại bình thường.

Đúng, những chuyện đã xảy ra hồi đó thật là tuyệt diệu. Ga-ê-vôi đi công tác và đột ngột trở về, không gõ trước vội mở toang cánh cửa. Na-đi-a mặc chiếc áo mới màu xanh lá cây sẫm, ngồi buồn rầu bên chiếc bàn bày thức ăn cho hai người. Cốc rượu của Na-đi-a đã cạn hết, cốc thứ hai thì vẫn còn nguyên, trên các đĩa thức ăn thừa đã nguội lạnh. Na-đi-a kêu thét lên, và Ga-ê-vôi ngay lúc đó không hiểu được Na-đi-a thét lên là vì vui sướng hay vì lo lắng. Còn Na-đi-a thì bối rối không hiểu chồng sẽ hiểu ra sao về ý định vớ vẩn của mình, cô ta giải thích :

— Em đón mừng ngày kỷ niệm của chúng ta. Suốt buổi tối em nói chuyện với anh, ngồi một bàn cùng anh. Em còn chạm cốc với anh nữa kia. Anh thấy đấy, chúng mình cùng ăn uống với nhau... Em chúc anh rất

nhiều điều tốt đẹp... Em ngốc nghếch lắm phải không anh? Em đa cảm quá phải không?

Ga-ê-vôi xúc động quá, không nói lên lời, chỉ vuốt ve Na-đi-a trong vòng tay siết chặt của mình.

« Phải chăng từ đó đến nay đã bảy năm trôi qua? Năm tháng bay đi vùn vụt, khi mà mọi chuyện đều êm đẹp, khi không có bão táp và những cuộc chia ly dài đằng đẵng. Còn bảy tháng trời vừa qua sao mà thời gian kéo dài dằng dặc ».

Khi quyết định lấy vợ, Ga-ê-vôi không nghĩ rằng thời gian chung sống của vợ chồng sẽ hạnh phúc và nhẹ nhàng như vậy vì tính tình hai người đều sôi nổi, nhiệt tình và ương ngạnh. Những cuộc va chạm, cãi cọ nhỏ có thể dẫn đến một kết quả không lường được. Nhưng cả hai người đã luôn tìm cách tránh không để những điều phiền muộn xảy ra. Và sau này, ý thức ấy đã trở thành thói quen rất tự nhiên...

Chuông điện thoại réo làm cho Ga-ê-vôi bừng tỉnh. Ủy viên thường trực Đảng ủy gọi điện báo cho đồng chí biết mẻ luyện thí nghiệm đầu tiên không đạt kết quả, phải loại bỏ vì hàm lượng phốt-pho quá cao.

Đồng chí Ga-ê-vôi xuất hiện trong phòng làm việc của Ma-ca-rốp vào đúng lúc giám đốc Rô-tốp đang kiểm tra lý lịch của mẻ luyện thí nghiệm. Những người thợ luyện thép, các đốc công và các kỹ sư đang chờ đón kết luận của giám đốc.

— Anh thật đáng phải khiển trách! — Rô-tốp quát to và nhìn Ma-ca-rốp với cặp mắt trừng trừng tức giận. Phải khiển trách nặng! Đã báo trước như vậy rồi kia mà! Tôi và kỹ sư trưởng đã ngồi với anh trong ba tiếng đồng hồ và đã thỏa thuận với nhau rằng phải thải bằng hết mẻ xỉ đầu tiên cho đến giọt cuối cùng, thế mà

anh lại phạm vào đúng những khuyết điểm mà người ta đã nhắc nhở phòng ngừa trước cho anh rồi. Vì sao lại có thể làm như thế được?

— Bốn ngày đêm liền tôi không bước ra khỏi phân xưởng... — Ma-ca-rốp lấy lại tinh thần trả lời. — Tuy hai chân còn đứng nổi, nhưng thực ra tôi đã mệt lả cả người.

Rô-tốp dịu giọng lại.

— Nhưng người ta đã báo trước cho anh để tránh những điều đó kia mà. Khi nào bắt đầu nấu mẻ tiếp theo?

— Đã nấu sắp chảy rồi.

— Về nhà đi. Tôi sẽ thay anh.

— Tôi không về được.

— Tôi buộc anh phải về.

— Tôi không thể tuân theo điều ấy được, đồng chí Rô-tốp ạ.

— Thế thì tùy anh. Chỉ có điều là cần phải điều động thêm thợ luyện thép và đốc công cho mẻ luyện này. Nếu thành công sẽ là kinh nghiệm, nếu thất bại thì thêm một bài học nữa.

Ma-ca-rốp đi phân công nhiệm vụ.

— Ta đi ra lò thôi, các đồng chí. — Rô-tốp nói với những người có mặt ở đấy.

Ga-ê-vôi tò mò quan sát giám đốc. Rô-tốp dường như trẻ ra. Cái nặng nề trong dáng đi và sự chậm chạp trong cử động của ông biến đâu mất. Như một người thợ cả, ông đứng bên lò, vung cán thìa múc xỉ và mắng đùa người thợ phụ, khi anh ta rót mẫu thí nghiệm một cách vụng về.

« Không ai bắt anh ta làm thay công việc của Ma-ca-rốp. — Ga-ê-vôi nghĩ. — Thậm chí, người ta sẽ có thể

phê phán: vì sao ông ta lại làm tranh công việc của người khác? Nếu mẻ luyện này thất bại, thì chính Ma-ca-rốp sẽ nói : « Chính đồng chí cũng có mặt ở đấy, chính đồng chí chỉ huy cơ mà » — và Rô-tốp sẽ không còn nói năng gì được nữa. Nhưng cần thiết phải như vậy. Trong giờ phút khó khăn thì người mạnh nhất phải nhận lấy toàn bộ trách nhiệm về mình ».

— Tôi sẽ không đi khỏi đây chừng nào chưa đạt kết quả! — Rô-tốp nói với Ga-ê-vôi một cách xúc động.

— Thế còn công việc của cả nhà máy thì sao? — Đồng chí Ga-ê-vôi hỏi.

— Mốc-sin sẽ tự cáng đáng được công việc của cả nhà máy. Khâu chính bây giờ là ở đây. — Và ông nói thêm với giọng quả quyết : — Anh biết đấy, Ga-ê-vôi ạ, sự tự phát của tôi là một thứ kỹ nghệ học. Tôi là người thợ luyện thép nhiều hơn là giám đốc.

Bắt đầu cho thải xỉ sắt ra. Cần phải thải bằng hết xỉ sắt, nếu không, khi nhiệt lượng trong lò tăng lên thì phốt-pho, kẻ thù đáng sợ của thép, nhất định sẽ từ xỉ sắt chuyền vào thép, làm cho nó bị giòn.

Người ta đóng hơi ga lại. Xỉ sắt đông đặc phồng lên, như một dòng suối lớn đục ngầu chảy qua cửa sổ và biến hút dưới sàn. Anh em thợ dùng mái chèo lùa hết số xỉ sắt còn bám lại trong lò ra. Đó là một công việc rất hao tổn sức lực. Mấy người thợ phụ thọc mái chèo vào lò (mái chèo là một thanh gỗ không lớn, có một đoạn dài bịt bằng sắt), họ lùa xỉ sắt xuống một cái máng nghiêng theo cùng một nhịp điệu.

Giám đốc Rô-tốp mấy lần ngó vào lò và bắt những người thợ phụ làm đi làm lại cái công việc ấy.

Đồng chí Ga-ê-vôi đi lại gần giám đốc Rô-tốp.

— Ga-ê-vôi ạ, giá mà ra lệnh được cho bọn họ, — Rô-tốp nháy mắt nhìn về phía các cố vấn kỹ thuật, — cầm mái chèo để làm các công việc ấy nhỉ. Làm vài ba ngày mệt bở hơi tai thì nhất định họ sẽ nghĩ ra được một cách nào đó tốt hơn cái phương pháp Ai-cập cổ lỗ này.

Tiếng chuông của xe chất liệu làm mọi người phải dạt tránh ra xa.

— Không được quấy rầy đấy! — Rô-tốp quát người lái xe.

Nhưng anh ta không để ý đến tiếng quát của giám đốc, cho xe tiến lại gần lò, nắm lấy thùng lật trên cầu chất liệu, lái nó vào cửa sổ lò và bắt đầu lùa xỉ sắt ra. Cho đến khi thấy thùng đã bị nung đỏ rực, người lái xe thay chiếc thùng khác và cứ thế tiếp tục làm công việc của mình.

Rô-tốp lại nhìn vào lò. Trong suốt bao nhiêu năm lăn lộn với thực tế sản xuất, ông chưa nhìn thấy một trường hợp tương tự nào như thế này. Thường thì khi kim loại đã nung chảy bị một lớp xỉ sắt phủ kín, nhưng bây giờ nó nổi rõ mồn một, lóng lánh màu lửa đỏ rực và bài tiết ra khí ga màu nâu xám.

— Cừ lắm! — Rô-tốp khen người lái xe. — Được rồi! — Và mãi tới lúc này ông mới nhận thấy không hiểu vì sao trên xe lại có những hai người ngồi.

Người lái xe rút thùng ra khỏi lò, nhưng anh ta không lường tính đúng động tác của cầu chất liệu nên đã làm bật cái thanh bằng vật liệu chịu lửa dùng chặn cửa lò. Kim loại chảy ào ra đầy cả cửa sổ lò, tràn ứ cả máng nghiêng, chảy ngập các đường ray cạnh lò và lênh láng cả khoảng sàn làm việc.

— Đi đi! — Rô-tốp giọng oang oang ra lệnh cho người lái xe đang lo sợ bối rối. Anh ta loay hoay dùng chiếc

thùng để chặn dòng kim loại lại và không nhận thấy thép lỏng đã chảy tràn ngập cả đường ray dưới chiếc xe chất liệu.

Người lái xe cho xe chạy lùi về chỗ an toàn. Xe chạy trên lớp nước thép còn nóng chảy, anh ta kinh hoàng nhìn ánh nước tản loạn lóng lánh. Trên sàn làm việc, nước kim loại cứ chảy lan rộng ra mãi, tràn vào những chỗ để các thứ dụng cụ, những hòm kim loại đựng quặng, đá vôi và chất hoàn nguyên. Những chiếc mái chèo và cán xẻng bốc cháy đỏ rực. Rô-tốp nhìn vào kính xanh và từ từ lùi lại.

Những dòng suối thép từ trong lò chảy ra yếu dần, chảy ngắt quãng rồi ngừng chảy hẳn.

Giám đốc gọi Ma-ca-rốp lại. Người phụ trách phân xưởng mặt tái nhợt. Anh ta chờ đợi một sự quở trách, nhưng Rô-tốp chỉ hỏi với một thái độ rất điềm tĩnh :

— Mất độ bao nhiêu nhỉ?

— Khoảng một trăm tấn.

— Cho người lái xe về nghỉ. Bảo anh ta mẻ sau lại đến. Tay ấy cừ đấy. Có sáng kiến hay nhưng chỉ bị nhầm lẫn một chút. Nhưng không sao, lần sau anh ta sẽ không bị nhầm lẫn nữa đâu. Khi nào nấu chảy lại gọi tôi nhé.

« Lại một vố thất bại thứ hai. — Giám đốc suy nghĩ khi ông đi ra khỏi phân xưởng. — Một cú thất bại không ngờ. Nhưng dẫu sao cũng đã tìm ra được phương pháp thải cứt sắt. Đúng là đã tìm ra! Chỉ cần làm sao để người lái xe không bị nhầm lẫn, và như vậy thì anh ta cũng sẽ không phải làm liều nữa ».

Những mái chèo chưa kịp bốc cháy hết thì nước thép ở trên sân đã sẫm lại và đọng thành một chiếc « bánh đa» khổng lồ màu xám.

Một chiếc xe cần trục chạy đến gần. Bác Péc-mia-cốp nhăn mặt lại vì nóng và ngoắc dây cáp lớn bằng thép vào cần trục. Những cái móc được kéo lên và kim loại từ từ nâng lên khỏi sân làm việc. Phía bên trong vẫn còn ánh màu lửa hồng. Vành chiếc « bánh đa » bằng thép ấy đã được nâng lên tới cầu xe cần trục nhưng lại bị vỡ. Cả một mảng thép hàng trăm tấn rơi xuống. Những mẩu gạch bị nung đỏ và đô-lô-mít rơi lả tả, tung bụi tàn vào những cố vấn đang đứng ở phía xa. Họ luống cuống phủi rũ những áo quần đang bị bốc khói.

— Đề nghị các vị đứng tránh xa ra, — Bác Péc-mia-cốp lầm bầm nói và bác ta tin chắc rằng không ai bị đau đớn gì cả. Bác Péc-mia-cốc lại móc hai bên vành bánh đa thép vào cần cầu. Chiếc « bánh đa » được nâng lên và đưa tới cuối dãy nhà. Trong chiếc « bánh đa » lổn nhổn cả những cái hòm sắt đựng dụng cụ và cả những cán mái chèo. Những người thợ hàn xì đang đứng chờ để cắt nhỏ chiếc « bánh đa » thép ấy ra.

Thường thì trong kíp đêm chỉ có mặt những người trực tiếp làm việc, nhưng hôm nay, khi giám đốc Rô-tốp đến xem mẻ luyện thứ ba đã nhìn thấy đủ mặt các kỹ sư của các phòng, những người cộng tác ở Viện kim loại và còn có cả vị giáo sư già nữa. Ông ta sợ xảy ra tai nạn nên đứng tránh ra ở một phía xa. Người lái xe thải xỉ sắt ra. Sau lưng anh ta lại có một người nào đó đang đứng. Rô-tốp nhìn kỹ và nhận ra người đó là Sa-ti-lốp. « Anh chàng ấy cần làm gì ở đây nhỉ? Anh ta làm kíp sáng kia mà. — Và ông đoán : — À, có lẽ cậu ta đến để động viên. »

Xỉ sắt được đẩy ra ít dần, đôi khi còn cuốn theo cả kim loại đỏ rực và làm cho những người có mặt ở đấy lo ngại : Liệu thanh chặn lò có bị bật lần nữa không?

— Được rồi! Cho xe ra đi! — Nhìn vào lò và Rô-tốp hét to. — Phải cẩn thận đấy!

Người lái xe từ từ rút chiếc thùng ra khỏi lò và cho xe chạy về một phía. Mọi người cùng thở phào nhẹ nhõm. Giám đốc đi đến chỗ chiếc xe chất liệu đứng.

— Các cậu giỏi lắm! Sáng kiến của ai đấy?

— Của anh ấy, — người lái xe chỉ Sa-ti-lốp.

— Cậu này lạ chửa? Đề nghị của cậu chứ, — Sa-ti-lốp phản đối.

Rô-tốp gọi Ma-ca-rốp đến.

— Anh chuẩn bị thảo mệnh lệnh: Mỗi người được thưởng một tháng lương và một bộ quần áo len, trích ở quỹ của tôi.

— Và cho mỗi người nửa lít, — Người lái xe chỉ về phía những người thợ phụ đang đứng chuyện trò với nhau. — Bây giờ thì họ không phải vất vả đầy mái chèo nữa rồi.

— Không được làm cho giai cấp công nhân phật ý, — giám đốc pha trò, hưởng ứng đề nghị. — Anh em cứ đến chỗ tôi sẽ có đủ rượu để uống, nhưng phải đến vào trước ngày nghỉ đấy.

— Thế mới thú vị chứ! — Người lái xe vui mừng. — Trước kia, nếu gây ra sự cố như vậy thì bị phạt nặng, thế mà bây giờ lại được thưởng nữa chứ!

— Cậu mà làm hỏng lần nữa thì sẽ bị phạt nặng đấy! — Giám đốc làm cho anh chàng lái xe cụt hứng.

Mặc dù Ga-ê-vôi nghĩ rằng ông hoàn toàn chẳng có việc gì cần phải đến kíp đêm này, nhưng ông ngồi ở nhà không yên lòng và quyết định đi đến phân xưởng. Sự nôn nóng và lo lắng của mọi người đã truyền sang cả đồng chí. Tự nhiên, Ga-ê-vôi cũng cảm thấy căng

thẳng các bắp thịt khi nhìn người thợ phụ rót mẫu thí nghiệm, dường như không phải là người thợ phụ, mà chính đồng chí đang cầm một cái gáo nặng trong tay, dường như chính đồng chí đang bê một gáo chứa đầy thép và đang phải hết sức chú ý không để rớt đi một giọt nào và sau đó như chính đồng chí đang rót những tia lửa vào một điểm trên miếng gang. Khi những người thợ phụ dùng xà beng để đục lỗ thì toàn thân Ga-ê-vôi cũng hướng về phía trước, dường như đồng chí đang giúp sức với họ. Khi nhận thấy mình có những động tác vô tình ấy, Ga-ê-vôi liếc nhìn Rô-tốp thì chính Rô-tốp cũng đang cử động toàn thân theo từng nhịp búa.

Cuối cùng, khi kim loại được cho vào gáo rồi thì Rô-tốp đến lay vai Ga-ê-vôi.

— Ga-ê-vôi, anh về nhà tôi chơi nhé. Anh hãy kể cho tôi nghe về Mát-scơ-va. Chờ kết quả còn lâu đấy. Bộ phận phân chất vẫn chưa cho biết kết quả ra sao cả, cần phải biết cơ cấu của kim loại. Trong khi họ cho dát mỏng và đưa đi thử trên thao trường thì cũng phải mất khoảng hai ngày đêm.

Ga-ê-vôi đến thao trường bằng chiếc xe chở các « lá bài » (những mẫu thép bọc mang đi thử). Rô-tốp và Bu-xư-kin, trưởng phòng vỏ thép bọc ngoài, đứng gần khẩu pháo chống tăng, chăm chú nhìn những quả đạn đang đặt trên cầu ván.

— Nóng ruột hả ? — Rô-tốp hỏi Ga-ê-vôi khi nhận thấy ánh lửa xúc động quen thuộc trong đôi mắt của đồng chí.

— Còn anh thì không sốt ruột à ?

Rô-tốp khoát tay và quay mặt đi để giấu nỗi xúc động của mình.

Chiếc xe vận tải chạy tới gần công sự xây bằng những lớp gỗ dầy và phủ đất cao. Những người trên xe vận tải bắt đầu quẳng các « lá bài » xuống. Họ làm việc rất nhịp nhàng và nhanh nhẹn, nhưng Rô-tốp không kìm nổi sự nôn nóng của mình, cứ luôn mồm thúc giục họ. Mình nổi nóng rồi, — ông ta nghĩ. — Nhưng bình tĩnh sao được khi mà mọi chuyện sẽ được định đoạt ngay lúc này đây, nhà máy hoặc là sẽ sản xuất hàng loạt thép bọc vỏ ngoài, hoặc là sẽ phải bỏ ra bao nhiêu công sức nữa để tìm tòi, nghiên cứu ».

Những « lá bài » đã được xếp vào chỗ, người xạ thủ đứng vào vị trí của mình bên khẩu pháo.

Tiếng súng và tiếng nổ của quả đạn hòa thành một âm vang. Những mảnh gỗ từ các khúc gỗ bị bắn tung lên thành hình cánh quạt.

Ga-ê-vôi định dùng ống nhòm để xem « lá bài », nhưng tay cứ run run. Đồng chí nhét ống nhòm vào túi rồi chạy trên cánh đồng và đuổi kịp được giám đốc đang bước những bước dài.

Một lỗ thủng nổ toác ở góc trái « lá bài ».

— Không có thể..., — không tin vào mắt của mình, Rô-tốp xọc tay qua lỗ thủng rồi lùi lũi đi trở lại, cái lưng gù gù.

Các « lá bài » sau cũng bị bắn thủng dễ dàng như tấm thứ nhất. Phát súng cuối cùng vừa nổ, Rô-tốp ngồi ngay vào xe đi thẳng, không cho ai đi cùng.

Ga-ê-vôi và Bu-xư-kin đi bộ về. Dọc đường, họ không nói với nhau nửa lời, nhưng trước lúc chia tay, Bu-xư-kin nắm lấy khuỷu tay người Bí thư Đảng ủy :

— Tôi muốn... Tôi muốn đồng chí tin rằng... — Ông ta dừng lại, nhìn Ga-ê-vôi dường như muốn lường đoán xem những lời nói của ông sẽ được tiếp nhận ra sao. — Người ta có thể nghĩ rằng tôi vui mừng được dịp để chứng minh sự đúng đắn của mình. Nhưng không phải như vậy. Tôi hết sức mong muốn rằng mình đã nhầm lẫn...

Ga-ê-vôi cảm động về giọng nói chân thành của ông ta.

— Chưa bao giờ tôi nghĩ xấu về đồng chí, — Ga-ê-vôi nói. — Trong trường hợp như thế này, chỉ có những kẻ khốn kiếp mới vui mừng.

20

Từ thao trường, Rô-tốp đi thẳng về nhà. Lòng nặng trĩu, ông không muốn gặp mặt một ai.

Vào phòng ăn, ông đi lướt nhanh qua trước mặt vợ để vào buồng mình và khóa trái cửa lại.

Rô-tốp vẫn có thói quen quên gia đình khi ông ở nhà máy. Cổng nhà máy và cửa phòng làm việc là ranh giới không cho những ý nghĩ về gia đình lọt qua. Ông cũng cố luyện cho mình một thói quen khác là khi bước vào ngưỡng cửa nhà mình thì phải tạm quên nhà máy, không đem những chuyện ở nhà máy về nhà mình. Vợ ông cũng khá bận bịu, nào là công việc nội trợ, nào là công việc ở khu sơ tán. Rô-tốp không ưa những người có gì cũng mang chia sẻ hết với vợ. « Như thế để làm gì ? — Ông nghĩ — Niềm vui thì vợ được chia sẻ một nửa, còn nỗi đau buồn thì như vậy là vợ phải chịu lên gấp đôi ».

Lút-mi-la muốn vào với chồng để hỏi xem có chuyện gì đã xảy ra, nhưng cửa khóa. Điều đó càng làm cho bà băn khoăn lo lắng hơn.

Bà gọi điện cho vợ của Mốc-sin. Chị này cũng không biết là ở nhà máy đã xảy ra chuyện gì. Ga-ê-vôi thì không có ở văn phòng Đảng ủy, cũng không có ở khách sạn. Điều độ viên nhà máy cũng chẳng nói được điều gì cho rõ ràng cả.

Lúc đầu, trong phòng Rô-tốp yên lặng. Một lúc sau, Lút-mi-la nghe tiếng chồng ra lệnh cho Ma-ca-rốp qua điện thoại tạm hoãn việc nấu thử và chị hiểu được công việc của họ không thành công.

Rô-tốp nằm dài trên đi-văng và nghĩ ngợi lung tung. Ông cảm thấy xấu hổ với đồng chí Ủy viên nhân dân, người đã đảm bảo với Chính phủ và Ban chấp hành trung ương Đảng là công việc thí nghiệm nhất định sẽ đạt kết quả tốt. Nhưng nỗi đau đớn hơn cả là bị mất hy vọng.

Việc luyện đã được tiến hành rất tốt, không còn cách nào luyện loại thép này tốt hơn được nữa.

Trong các trường hợp tương tự khác thì Rô-tốp có thể đã lo lắng đến uy tín của cá nhân bị tổn thất — Ông, một giám đốc được coi là hiểu biết công việc luyện thép mà lại nấu một mẻ thép phế phẩm ư? — Nhưng hôm nay, ông chẳng còn nghĩ gì đến ảnh hưởng của cá nhân. Rô-tốp dựng lại trong óc toàn bộ quá trình luyện : tính chất sôi, nhiệt độ của kim loại, thời gian giữ trong thùng. Mọi khâu đều được tiến hành không chê trách vào đâu được. Thép luyện đã được dát mỏng hết sức tốt. Chẳng lẽ những người làm nhiệt luyên lại nhầm lẫn ? Nhưng mẫu thử cắt ở tấm thép bọc làm thí nghiệm có sợi đều. Điều đó xác minh hoàn toàn sự đúng đắn của

Cai-gô-rô-đốp và Ma-ca-rốp. Khi phân tích tốt, cơ cấu của thép tuyệt vời, thế thì tại sao đặc tính cơ khí của nó lại có thể thấp đến như vậy?

« Cần kiểm tra lại khâu nhiệt luyện. » — Bám vào tia hy vọng cuối cùng, Rô-tốp quyết định như vậy.

Chuông điện thoại kêu, Rô-tốp miễn cưỡng cầm ống nghe. Đồng chí ủy viên nhân dân ở đầu dây nói đằng kia. Giá có thể thì Rô-tốp cũng sẵn lòng lẩn tránh cuộc nói chuyện này, nhưng không còn chạy đâu được nữa.

Nghe xong báo cáo của giám đốc, đồng chí ủy viên nhân dân nói gọn lỏn:

— Không thể như thế được.

Tiếng trong ống nghe im bặt đi. Rô-tốp cho rằng đường dây bị cắt, nhưng ủy viên nhân dân lại nói:

— Các điều kiện nhiệt luyện thế nào?

— Bình thường.

— Chính các đồng chí đã trực tiếp kiểm tra rồi chứ? — Đây là câu hỏi thường thấy ở Ủy viên nhân dân. Trong những trường hợp quan trọng, đồng chí ấy thường đòi hỏi người lãnh đạo phải đích thân kiểm tra các quá trình công nghệ.

— Họ có báo cáo với tôi, — Rô-tốp miễn cưỡng trả lời.

— Tôi hiểu. Giao cho người khác dễ dàng hơn tự mình kiểm tra. Hãy kiểm tra lại công việc ở phân xưởng nhiệt luyện.

Rô-tốp tươi tỉnh lên — Ý kiến trùng lặp nhau. Ông mở cửa, ngay lúc đó Lút-mi-la bước vào phòng.

— Có chuyện gì vậy hở anh thân yêu? — Bà hỏi một cách thông cảm và đặt đôi tay nhỏ nhắn lên vai chồng.

— Anh muốn ngồi một mình để suy nghĩ, em thân yêu ạ.

— Kết quả ra sao? — Lút-mi-la thử dò hỏi, mặc dầu bà biết rằng làm như thế cũng sẽ chẳng có kết quả gì: nếu thích thú thì tự anh ấy sẽ nói, không thích thú không thể ép buộc và gặng hỏi anh ấy được.

— Anh đã nghĩ ra rồi. Anh đi đây.

— Ăn cơm nhé?

— Lúc khác ăn. — Rô-tốp hôn vợ.

— Bao giờ? Sau chiến tranh ư?

— Xong việc đã! — Ông đã ra tới nhà ngoài, nói vọng lại.

Cơn xúc động đang làm chủ cơ thể Rô-tốp. Trạng thái này thường thấy ở những nhà phát minh đã nắm được đường dây dẫn tới sự sáng tạo hoặc ở những người dự thẩm phát hiện ra bí mật của tội phạm.

Trước hết, Rô-tốp tới thao trường, ông nhặt mấy « lá bài » bị bắn thủng đưa lên xe và sau đó, ông ghé vào phân xưởng nhiệt luyện. Còn lái xe thì ông bảo đi đến phòng thí nghiệm đưa mảnh giấy ghi : « Chuẩn bị ngay những mẫu thử trên mặt bẻ gẫy và đưa đến cho tôi bất kể tôi ở đâu! ».

Khi đi đến gần phòng làm việc của người phụ trách phân xưởng nhiệt luyện, Rô-tốp nghe thấy những tiếng nói xúc động từ cửa vọng ra. Ông mở cửa và nhìn thấy mọi người đang sôi nổi bàn cãi. Kỹ sư trưởng Mốc-sin đang điều khiển cuộc họp.

« Anh ta bền bỉ, không phút nào nao núng », — Rô-tốp nghĩ, vừa khen ngợi vừa hơi ghen với Mốc-sin.

Một vài người đứng dậy nhường chỗ cho giám đốc, nhưng ông từ chối và ngồi lên một chiếc ghế bỏ không gần cửa.

Cuộc tranh luận tiếp tục, nhưng các kỹ sư phát biểu không sôi nổi nữa, họ thận trọng lựa lời. Họ nói về bản chất kim loại về những đặc điểm công nghệ học, xác minh sự khác biệt của các đặc tính của nó. Họ lấy thép Bét-me và thép Mác-tanh làm thí dụ. Hai loại thép này phẩm chất thì như nhau, nhưng trong các cuộc thử cơ khí thì kết quả lại khác nhau.

Rô-tốp ngạc nhiên thấy kỹ sư trưởng kiên trì ngồi nghe hàng loạt người lần lượt nói, không ngắt lời, không sửa chữa cho ai, và dường như ông đồng ý với từng người. Ông chỉ nói : « Ai phát biểu nào ? »

Trong phần kết luận, kỹ sư trưởng Mốc-sin nói :

— Rút từ ý kiến của mọi người, ta thấy rằng các nhà nhiệt luyện phải thay đổi chế độ tôi loại thép bọc mới, đồng thời tiến hành thí nghiệm để xác lập chế độ tốt nhất.

— Để chứng minh rằng từ thứ kim loại này sẽ không có thép bọc, — Bu-xư-kin đứng dậy, kiên trì bảo vệ quan điểm của mình.

— Đúng, cần thay đổi chế độ, — Cán bộ phụ trách nhiệt luyện khẳng định.

— Thế các đồng chí đã không thay đổi gì về chế độ ư ? — Kỹ sư trưởng Mốc-sin hỏi.

Cán bộ phụ trách nhiệt luyện chìa tờ lý lịch .

— Không hề thay đổi.

— Còn khi tiến hành nhiệt luyện các lá bài ?

— Có thay đổi một chút.

— Thế nào hả đồng chí Xmư-lốp ? — Mốc-sin chăm chú lắng nghe và nhìn gương mặt thô rám nắng, điểm những nốt rỗ hoa sâu hoắm.

— Theo lời khuyên của đồng chí Bu-xư-kin, chúng tôi đã giảm nhiệt độ nung xuống.

— Sao? — Không kiềm chế được nữa, giám đốc căm phẫn nhìn người phụ trách phòng thép bọc.

— Hạ thấp nhiệt độ à?

— Quỷ tha ma bắt các anh và cả Bu-xư-kin đi! — Rô-tốp thét lên. — Như vậy là, tấm thép chưa được tôi thấu hả?

Ông lại gần máy điện thoại, gọi về phòng thí nghiệm hỏi xem đã chuẩn bị mẫu thử ở chỗ gãy chưa. Khi biết mẫu thử đang được chở đến, ông ngồi xuống chỗ của mình.

— Tôi cho rằng trước hết cần đem tôi lại những tấm thép không thay đổi chế độ, — Kỹ sư trưởng Mốc-sin nói giọng trầm. — Tôi cương quyết đòi hỏi phải làm như vậy.

Ý kiến của Mốc-sin trùng với ý kiến của Rô-tốp nên Rô-tốp gật đầu.

Ngoài cửa sổ, một chiếc xe đang phanh két trên đường nhựa. Người phụ trách phòng thí nghiệm hốt hoảng bước vào phòng làm việc. Theo sau ông, hai công nhân bê những tấm lá bài gãy. Rô-tốp nắm lấy mẫu thử. Ở chỗ gãy có sợi và có tinh thể.

— Đây, ngắm đi. Đã được tôi thấu...

Niềm vui của sự phát hiện này đã làm cho giám đốc nguôi cơn bực đối với công việc của các nhà nhiệt luyện học. Tia hy vọng về cuộc thử có kết quả tốt lại bùng cháy lên.

Bu-xư-kin bối rối giang rộng hai tay. Thậm chí cả cái đầu hói của ông ta cũng vì ngạc nhiên mà nhăn nhúm lại.

Rô-tốp bước đến sát Xmư-lốp.

— Về việc gia công đợt hai những tấm thép này, tôi giao trách nhiệm cho đồng chí...

— Xmư-lốp, — Mốc-sin nhắc.

— ... Xmư-lốp. Đồng chí hãy bắt tay ngay vào công việc. Đừng nghe lời Bu-xư-kin nữa. Ông ta chỉ tin chính bản thân mình. Và phải theo thật đúng bản hướng dẫn, không được đề sai một độ nào.

21

Bác Péc-mia-cốp và Sa-ti-lốp ngập ngừng đi đi lại lại một lúc lâu cạnh phòng làm việc của phân xưởng trưởng.

— Hãy chờ một chút, — Bác Péc-mia-cốp thuyết phục. — Tâm tư đồng chí ấy lúc này đang rối bời bời.

— Chúng mình chẳng chờ được đến lúc phấn khởi, — Sa-ti-lốp phản đối. — Khi thì đáy lò vỡ, lúc thì vỏ bọc bị đạn bắn thủng. Chẳng còn thì giờ nào nữa mà chờ đợi. Cần phải chuẩn bị tu sửa ngay kẻo đến khi họ phá lò thì muộn mất. Nào, chúng ta vào đi.

Ma-ca-rốp đón tiếp họ không được niềm nở như mọi khi.

— Đồng chí Ma-ca-rốp, đồng chí tin chắc rằng chữa lại thành lò có trọng tải lớn thì sẽ nâng cao được sản lượng chứ ? — Sa-ti-lốp nói nhanh liền một hơi.

— Tôi tin chắc, — Ma-ca-rốp trả lời buồn bã.

— Có nghĩa là đồng chí đồng ý đề nghị của chúng tôi chứ ? — Bác Péc-mia-cốp mừng rỡ tiến lại gần bàn hỏi.

— Tôi chưa nghe nói gì về đề nghị của các đồng chí cả.

Sa-ti-lốp trình bầy đề nghị của họ.

Ma-ca-rốp mệt nhọc nhếch mép mỉm cười và rút trong ngăn kéo bàn viết ra một bản vẽ, trải lên bàn rồi lấy sách chặn ở các đầu góc để nó khỏi cong lại.

— Đây rồi! — Sa-ti-lốp kêu lên khi nhìn thấy bản vẽ.

— Ba trăm tấn! — Bác Péc-mia-cốp đọc dòng chữ dưới bản vẽ với giọng kéo dài thán phục. — Vì sao lại dừng lại ở đây?

Ma-ca-rốp lấy làm tiếc vì đã làm cho đôi bạn thất vọng, nhưng biết làm sao được?

— Trong khi chờ đợi xin phép xây dựng lại thì chỉ có thể đồng ý việc sửa chữa, cải tạo thành lò có trọng tải vừa vừa thôi, — Ma-ca-rốp trả lời.

— Ai không cho phép? — Bác Péc-mia-cốp hỏi với giọng đe dọa, dường như muốn trừng trị ngay kẻ cản trở.

— Thế ai cho phép? — Ma-ca-rốp dùng câu hỏi để trả lời câu hỏi. — Khí đốt của chúng ta hiện nay có dùng để nấu loại thép ấy được không?

— Vâng, bây giờ thì khí đốt ít, nhưng cũng chính lúc này đang sửa chữa, — bác Péc-mia-cốp nổi nóng. — Đến khi ở nhà máy hóa chất khánh thành một dãy lò mới thì cứ tha hồ mà đốt. Có khí đốt mới, chúng ta sẽ làm được lò mới!

— Đồng chí đã nói chuyện với giám đốc chưa? — Sa-ti-lốp hỏi dò.

— Bị từ chối. Đồng chí ấy khuyên nên chờ đợi một thời gian ngắn. Kế hoạch bây giờ đã căng thẳng, mà đồng chí ấy còn muốn xây dựng lại. Vả chăng lúc này có thể đứng chơi tám ngày đêm liền được không?

— Và đồng chí lạnh đi ngay? — Bác Péc-mia-cốp trách thầm trong lòng.

— Không, không lạnh đi, nhưng tôi đành phải đồng ý.

Hôm nay, khác với thường lệ, Sa-ti-lốp không chờ cho bác Péc-mia-cốp làm xong công việc, anh đi từ nhà máy về một mình.

— Về đến nhà, anh nằm ngay lên giường. Bu-rôi ngạc nhiên vì không thấy anh ta cầm sách đọc như mọi hôm.

— Công việc trắc trở à?

— Mọi việc đều tốt đẹp. — Sa-ti-lốp trả lời cụt ngủn và quay người vào tường, mặt úp lên gối.

Buổi sáng, mới mở mắt ra anh đã nhớ ngay đến câu chuyện hôm qua với Ma-ca-rốp và quyết định hễ lúc nào thuận tiện sẽ trực tiếp trình bày với giám đốc.

Ngày hôm ấy, gặp giám đốc ở phân xưởng, Sa-ti-lốp vội vã trình bày ngay đề nghị của mình.

Rô-tốp không muốn vừa đi vừa nghe hết câu chuyện, ông thô bạo ngắt lời người thợ luyện thép.

— Rõ rồi! Rõ rồi! Bây giờ chưa thể làm được như vậy. Anh nên nghĩ xem làm cách nào để sử dụng cái lò này cho tốt hơn....

Con mắt của người thợ luyện thép lành nghề đã thấy rõ những gì không ổn đang xảy ra ở lò. Người thợ phụ đang lúng túng ở cửa lò, sau đó chạy như bay tới núm điều khiển.

Nhảy qua mấy hòm đựng vật liệu, Sa-ti-lốp lao tới lò và nhìn thấy ngay trước cửa sổ thứ tư từ đỉnh lò xuống có những giọt nước đá đọng võng xuống.

Giám đốc đi lại gần, rút kính ra nhìn lên đỉnh lò, mặt ông đỏ bầm lại.

— Mải mê đi giải quyết những vấn đề của thế giới còn lò thì bỏ đấy không trông nom gì cả. Cứ thiêu đốt vô tội vạ! Bây giờ tôi đã hiểu, vì sao anh là công nhân tiên tiến...

Trong suốt thời gian Sa-ti-lốp làm việc ở U-ran, lần đầu tiên Ma-ca-rốp khi nghe báo cáo đã trách mắng anh về vụ lò bị cháy. Sa-ti-lốp không tự bào chữa và cũng không đổ lỗi cho ai. Anh thợ phụ — kẻ có tội chính của vụ này cũng im lặng. Nhưng cuối cùng, lương tâm anh ta đã chiến thắng được cái sợ, anh đứng dậy và tuyên bố :

— Tôi làm cháy đỉnh lò. Tôi được giao trông coi chiếc lò đó.

— Thôi, cậu thì dính dáng gì ? — Sa-ti-lốp nói sôi nổi. — Thợ luyện thép điều khiển lò, anh ta phải chịu trách nhiệm về nó.— Và quay lại phía người phụ trách, anh nói : — Lỗi của tôi, đồng chí Ma-ca-rốp ạ, Xin cứ ghi vào cho tôi.

Bác Péc-mia-cốp không muốn nói chuyện với Rô-tốp vì ông ta không thích các cố vấn và cũng không bao giờ tiếp nhận lời khuyên của ai. Bác còn nghĩ là đến với Mốc-sin cũng vô ích thôi vì kỹ sư trưởng là người chuyên về lò cao. Thật ra, sau cuộc họp Đảng bộ, suy nghĩ của bác ta về kỹ sư trưởng đã có chút ít thay đổi : ông ta là một người cương quyết, không cân nhắc, cứ lao vào chỗ giám đốc như lao vào hang gấu. Viết thư lên đồng chí ủy viên nhân dân ư ? Lâu lắm. Bác quyết định đến gặp Bí thư Đảng ủy. Bác kính trọng Ga-ê-vôi ngay từ ngày đồng chí ấy còn là một cán bộ trẻ tuổi ở nhà máy, đã lãnh đạo đấu tranh chống lại chủ nghĩa bảo thủ của các chuyên gia nước ngoài và những người ủng hộ họ.

Sau khi thỏa thuận với đồng chí Ga-ê-vôi qua điện thoại, bác Péc-mia-cốp rủ Sa-ti-lốp đi theo và mời cả Ma-ca-rốp cùng đi. Ma-ca-rốp tỏ ra không muốn đi vì cho rằng chẳng thuyết phục nổi Rô-tốp, mà cũng có thể ông ấy đúng.

Ga-ê-vôi nhìn những người bước vào một cách dò hỏi. Ông muốn đoán xem họ đến gặp ông có việc gì.

— Đồng chí hãy ngắm xem, — bác Péc-mia-cốp chỉ Ma-ca-rốp. Một kỹ sư không tồi, một thủ trưởng tốt, hiểu biết được lợi ích của lò trọng tải lớn, mà lại không dám đấu tranh cho nó. Đồng chí nghĩ thế nào việc này?

— Hãy nói cho cụ thể hơn chút nữa. — Ga-ê-vôi yêu cầu, đồng chí ngạc nhiên trước giọng nói của Péc-mia-cốp. Đồng chí biết rằng Péc-mia-cốp đối với Ma-ca-rốp không thể có những xung đột được, thậm chí đôi khi đồng chí còn lo lắng liệu phân xưởng trưởng có lấn át bí thư chi bộ không?

— Sa-ti-lốp sẽ báo cáo một cách cụ thể hơn.

Sa-ti-lốp trình bày những suy nghĩ của mình về việc xây dựng lại lò bằng những phương pháp nhanh chóng.

— Anh tin rằng ý kiến này đúng chứ? — Đồng chí Ga-ê-vôi hỏi Ma-ca-rốp.

— Tôi tin như vậy.

Ga-ê-vôi gọi điện đến phòng khách của giám đốc và biết được ông ta hiện đang ở đó. Đồng chí đề nghị mọi người cùng đến chỗ giám đốc.

Rô-tốp đón tiếp họ không niềm nở và trừng mắt nhìn Sa-ti-lốp.

— Thế nào, đồng chí Ma-ca-rốp, đưa kẻ đốt cháy lò đến cho tôi trừng phạt đấy chứ? Không trị nổi anh ta hả?

— Về vấn đề này chúng ta có nhiều ý kiến khác nhau. Trong chương trình nghị sự có mục khác đây, — Ga-ê-vôi pha trò và kể cho giám đốc nghe về đề nghị của Sa-ti-lốp và Péc-mia-cốp.

— Tôi đã nói với người thợ luyện thép này về ý kiến của tôi rồi. Bảo anh ta cứ giữ gìn cho tốt cái lò anh ta

được giao, không phải lo đến những chuyện khác, — giám đốc cố nén bực dọc trả lời.

— Anh ấy giữ gìn lò tốt đấy, — Ma-ca-rốp nói xen vào, — Bao giờ lò của anh ta cũng cho ta nhiều kim loại hơn lò của những người khác, còn...

— Cho nhiều thì cũng lại đốt đi nhiều! Anh ta chẳng đáng được khen ngợi đến thế.

— Về vấn đề này chúng ta có nhiều ý kiến khác nhau — Ga-ê-vôi nhắc lại, giọng nghiêm khắc. — Thế còn về chuyện lò trọng tải lớn thì sao?

Rô-tốp quay sang nhìn Ga-ê-vôi nói :

— Ủy viên nhân dân không cho phép. Lò sẽ đứng chết dí tám ngày đêm liền. Hãy tính xem, ta sẽ làm thiếu hụt bao nhiêu thép.

— Nhưng anh sẽ nói chuyện với đồng chí ủy viên nhân dân chứ? — Ga-ê-vôi hỏi.

— Không. Nói cũng vô ích.

— Nếu vậy thì các đồng chí về đi, — Bí thư Đảng ủy nói một cách mệt nhọc và chờ cho đến lúc cánh cửa đóng hẳn lại, đồng chí mới nóng nảy nói :

— Đáng ghét thật! Một thợ luyện thép, một công nhân ưu tú, một niềm kiêu hãnh của nhà máy, đến với anh, thế mà anh lại coi người ta như một thằng bé...

— Đối với tôi, anh ta đúng là một thằng bé, mà lại còn là một đứa bé có tội.

— Lần đầu tiên lò của anh ta bị cháy.

— Người ta không hỏi anh lính đứng gác là đã ngủ gật lần đầu tiên hay vẫn luôn ngủ gật.

— Như vậy thì chẳng ai muốn khuyên răn anh điều gì nữa!

— Còn tôi cũng chẳng cần tất cả những lời khuyên, — Rô-tốp tiếp tục nói một cách bướng bỉnh.

— Cần lắng nghe tất cả mọi người để lựa chọn, rút ra những điều bổ ích quan trọng.

— Ở nhà máy của tôi có đến ba vạn người. Nếu tất cả mọi người đều khuyên nhủ tôi thì....

Ga-ê-vôi đưa mắt nhìn Rô-tốp, làm cho ông ta dừng lại giữa chừng câu.

— Dẫu sao thì anh cũng có suy nghĩ về lò trọng tải cao chứ ? — Bí thư Đảng ủy hỏi Rô-tốp.

— Đồng chí Ủy viên nhân dân không thích những sự cải cách như vậy. Mới gần đây, nhân việc thiết kế một phân xưởng, đồng chí ấy đã ra lệnh : « Hãy làm thế nào để những người sản xuất sau này không thể làm hỏng phân xưởng, không thể chuyền lò bé thành những lò có trọng tải lớn. »

— Đó là chuyện xảy ra trước chiến tranh. Thôi được, nếu anh không muốn nói với ủy viên nhân dân thì tôi sẽ nói. Mà có lẽ tôi nói thì tiện hơn.

Rô-tốp suy nghĩ. Ông không muốn cương quyết đòi xây dựng lại lò, vì ông tin chắc rằng lúc này mà đòi làm việc đó là không hợp thời, nhưng để Bí thư Đảng ủy nói chuyện với ủy viên nhân dân thì ông cũng không muốn. Nếu Ga-ê-vôi đạt được mục đích của mình thì ông, là giám đốc, sẽ ra sao ? Nhưng đầu hàng ngay không phải là tính cách của ông.

— Tôi sẽ không ngừng làm cho anh ngạc nhiên, — Rô-tốp nói — Lúc đầu phải quyết định một việc, sau đó lại bắt tay vào việc khác. Anh hãy hiểu cho đúng : mọi suy nghĩ của tôi đều hướng vào thép bọc, chắc hẳn anh cũng nghĩ như vậy. Lúc chờ đợi cuộc thí nghiệm ở trường bắn, thần kinh tôi căng thẳng như dây đàn.

Ga-ê-vôi nhìn giám đốc một cách thông cảm.

— Hôm nay tôi đến với anh như vậy là không đúng lúc, — đồng chí tự nhận. — Có lẽ phải chờ khi thí nghiệm xong sẽ gặp nhau thì tốt. Tâm thần anh sẽ sảng khoái hơn, sẽ không cư xử với mọi người khô khan như vậy... nhưng không nên chỉ lo một việc mà làm hại đến những việc khác.

— Về cơ bản thì có thể được. Nhưng nói chung là hãy cho tôi suy nghĩ độ hai ngày. Tôi có cảm giác rằng chúng ta có thể rút ngắn thời gian sửa chữa trong khoảng ba mươi giờ. Như vậy thì có thể bàn được về chuyện lò có sức chứa lớn, và việc đó đã từ lâu nằm trong kế hoạch riêng của tôi. Đây, — ông ta chìa ra một cuốn sổ dày và mở trang thứ nhất ra.

Ga-ê-vôi từ từ giở những trang sổ tay. Hàng ngày, Rô-tốp viết vào đó tất cả những điều cần được chú ý và gạch đi những việc đã hoàn thành, còn những việc chưa hoàn thành thì viết sang trang của ngày sau. Mỗi trang đều có dòng chữ « Xây dựng lại lò Mác-tanh ».

— Thôi được. Chúng ta sẽ chờ đợi trong khi thí nghiệm loại thép bọc — Ga-ê-vôi đồng tình với giám đốc.

22

Trên thao trường hôm nay, số người đến tham dự đông hơn số người đã đến dự trong cuộc thử lần thứ nhất. Rô-tốp sốt ruột, giậm chân bên cỗ đại bác, Ma-ca-rốp hút thuốc luôn mồm, hít ngấu nghiến hết điếu này đến điếu khác. Thậm chí, người phụ trách thao trường, một cựu pháo thủ, có vết sẹo sâu chạy chéo qua hết cả má, cũng bị lây bệnh nôn nóng chung, cứ chạy đi

chạy lại một cách bận rộn. Ông không phát ống nhòm, vì ông biết sau loạt súng thứ nhất, mọi người sẽ chạy ùa tới tấm thép bọc để xem.

Mốc-sin tới thao trường vào phút chót trước khi bắn thử. Rô-tốp nói với ông ta, vẻ trách móc :

— Sẽ phiền phức đấy, nếu ở Bộ gọi điện tới mà không thấy ai ở nhà máy cả.

— Không sao. Chỉ phiền phức nếu như thép bọc không tốt, còn nếu như thành công thì họ sẽ bỏ qua mọi chuyện cho chúng ta.

Nghe tiếng súng nổ, Rô-tốp quay về phía bệ dựng tấm thép bắn thử — Tiếng nổ làm cho những mảnh gỗ bắn tứ tung.

— Tôi không thể hiểu kết quả sẽ ra sao, — ông nói, và hai tay dang ra. — Tự tay tôi luyện tấm thép này, mỗi « lá bài » tôi đều có mẫu thử. Sợi thép rất tốt.

Không ai để ý tới người pháo thủ đang loay hoay bên khẩu đại bác để sửa lại biểu xích. Ông ta nạp đạn vào súng và bắn ngay.

Không có những mảnh gỗ văng ra, chỉ có những mảnh đạn bắn tung tóe. Người pháo thủ vội chạy tới tấm thép, nhìn cả hai phía tấm lá bài. Ông bỗng đứng thẳng người lên, tuột mũ, tung lên trời, bắt lấy mũ rơi xuống rồi lại tung lên và hét gọi mọi người. Các kỹ sư lao vun vút về phía ông ta.

Lá bài vẫn đứng nguyên, chỉ có một vết lõm nho nhỏ ở chỗ quả đạn bắn vào.

— Phát thứ nhất trúng vào đâu ? — Rô-tốp hỏi to. — Phát thứ nhất rót vào đâu hả ?

— Phát đầu bắn vào gỗ, — Người pháo thủ không chút rụt rè trả lời. — Loại thép vỏ bọc hảo hạng ! — Ông

ta khen ngợi rồi nắm tay để thò ngón tay cái kẹp giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa [1] giơ về phía tây : « Nào hãy xơi thử đi! »

Mốc-sin mắt sáng ngời xúc động, ông nhìn gương mặt sung sướng của giám đốc một cách cởi mở.

Các kỹ sư không biết chúc mừng ai vì mọi người đều làm việc. Họ quay tròn lấy người pháo thủ, bắt tay ông ta. Chỉ có Bu-xư-kin đứng ở một phía và mỉm cười với vẻ nhận lỗi.

— Các đồng chí, tôi xin phép chúc mừng các đồng chí nhân việc chinh phục được loại thép mới! — Rô-tốp nói một cách trịnh trọng và với thái độ lịch thiệp hiếm thấy ở ông. — Bắt đầu từ ngày mai, chúng ta sẽ luyện loại thép này. Tiền tuyến yêu cầu bao nhiêu, chúng ta sẽ cung cấp bấy nhiêu! Ông lần lượt bắt tay từng kỹ sư và bắt tay Ga-ê-vôi cuối cùng, nhưng chặt hơn với những người khác.

Từ trường bắn, Ga-ê-vôi trở về cùng với Ma-ca-rốp và Cai-gô-rô-đốp. Ông cảm thấy mình như bừng tỉnh sau một giấc mơ dài khủng khiếp. Ga-ê-vôi thấy trong lòng nhẹ nhõm và thanh thản. Những hôm trước đồng chí chìm ngập trong những suy nghĩ của mình, thậm chí không còn biết thời tiết ra sao. Lúc này đây, ông mới nhìn thấy dòng sông rộng bị băng đóng dày đặc, thảo nguyên tuyết phủ kín, và ông ngắm nhìn màu sắc dịu dàng của buổi chiều chạng vạng mùa đông.

— Rô-tốp khá lắm, ông ta đã tìm mọi cách để xin được tiến hành thí nghiệm! — Cai-gô-rô-đốp khen ngợi. — Nếu ông ta không trình bày quan điểm của mình với

(1) Dấu hiệu khinh bỉ, chế nhạo (N.D.)

Ủy viên nhân dân, thì sẽ còn bị khổ nhiều với món thép bọc. Nhưng nói chung, tôi không ưa ông ta. Một con người nặng nề.

— Một người can đảm, — Ma-ca-rốp nói với vẻ kính trọng.

Người cán bộ tổ chức Đảng vui mừng thấy uy tín của giám đốc lớn dần. Đồng chí Ga-ê-vôi không nói với ai, ngay cả với Ma-ca-rốp, về việc đồng chí đã đáp máy bay đến Ban chấp hành trung ương.

Họ dừng lại bên tòa nhà của phân xưởng Mác-tanh.

Nhìn thấy thủ trưởng, Sa-ti-lốp chạy ngay lại.

— Thép bọc thế nào? — Từ đằng xa anh đã hét to.

— Không có loại thép nào tốt hơn được nữa! — Ma-ca-rốp trả lời miệng cười rộng rãi.

Sa-ti-lốp chạy về lò báo tin mừng cho cả đội biết.

Ga-ê-vôi chia tay với hai người thợ Mác-tanh và đi về phía cổng ra vào. Đồng chí chợt nghĩ: Giá mà hôm nay được ngồi bên chiếc bàn ăn của gia đình thì vui biết mấy. « Chà, không có Na-đi-a, — đồng chí bỗng thấy buồn. — Giá được cùng nhau kỷ niệm sự kiện này. »

Ga-ê-vôi không ghé vào văn phòng Đảng ủy, mà đi đến thẳng nhà Rô-tốp — đồng chí muốn được hưởng không khí vui mừng về kết quả rực rỡ.

Ga-ê-vôi ngạc nhiên thấy Rô-tốp ngồi với vẻ mặt cau có. Ông ta liếc nhìn người Bí thư Đảng ủy. Rồi ngay sau đó lại đưa cặp mắt nhìn đi chỗ khác.

— Có chuyện gì vậy? — Ga-ê-vôi hỏi.

— Chẳng có gì, chẳng tại ai, — Rô-tốp thở phì phì. — Chỉ tại anh thôi. Bao giờ anh cũng lao vào những chuyện bực mình.

— Hãy nói rõ hơn xem nào.

— Tôi báo cáo với đồng chí ủy viên nhân dân về thép bọc. Đồng chí ấy chúc mừng và hỏi chúng ta còn cần gì nữa không. Tôi vừa xin phép sáu ngày đêm để xây dựng lại lò.

— Rồi sao?

— Và được một vố nên thân. Đồng chí ấy trả lời lịch thiệp, nhưng khúc triết: « Đồng chí đã mất cảm giác về thực tế của hoàn cảnh. » Thế đấy, anh đã thấy rõ chưa....

Ga-ê-vôi nằm mơ thấy mình đang đi trong phân xưởng lò Mác-tanh, và nghe đằng sau có tiếng chuông xe chất liệu. Đồng chí quay về bên cạnh, lại nghe tiếng chuông, quay sang phía khác cũng vẫn nghe thấy tiếng chuông.

Tỉnh giấc, mở mắt ra, đồng chí nghe thấy tiếng chuông điện thoại đang réo. Ở Mát-scơ-va gọi điện đến.

— Đã ngủ dậy chưa? — Đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng hỏi. — Tôi không thể gọi sớm hơn. Đồng chí hãy chuyển lời cám ơn của tôi tới tập thể những người đã phát minh ra loại thép bọc mới. Các công nhân và kỹ sư của đồng chí lại một lần nữa chứng minh rằng không những chỉ có khoa học rải đường cho những người sản xuất, mà những người sản xuất còn rải đường cho khoa học.

— Đề nghị đồng chí giúp đỡ chúng tôi thêm một việc nữa, — Ga-ê-vôi vui mừng đề nghị và báo cáo về việc xin xây lại lò có sức chứa lớn.

— Việc đề nghị này hơi sớm, — Đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng trả lời lạnh nhạt. — Cần phải đọc các thông báo. Trận tuyến được giữ vững bằng giá của những cuộc chiến đấu bền bỉ. Tình hình căng thẳng tới mức có thể nói rằng « một tấn thép hôm nay cần thiết hơn là một tấn rưỡi thép sau một tuần ».

Công việc của lò thứ tám thu hút sự chú ý của Ma-ca-rốp — Ở đó, kế hoạch sản xuất được hoàn thành vượt mức, những người thợ luyện thép cư xử bình tĩnh hơn, khi giao ca không phàn nàn và gắt gỏng nhau nữa.

Thoạt đầu Ma-ca-rốp tưởng là những người thợ luyện thép vì tình bạn đã che giấu khuyết điểm cho nhau nên khi nhận báo cáo đồng chí thường kiểm tra lò. Nhưng mọi công việc đều đâu vào đó cả. Nếu như người thợ luyện thép có sai phạm gì, thì khi giao ca, chính anh ta đã tự nói ra điều đó.

Nhớ một lần, trong khi Bu-rôi báo cáo, Ma-ca-rốp hỏi anh ta đã hoàn thành công việc như thế nào, anh ta cúi gằm mặt, miễn cưỡng trả lời :

— Không tốt, đồng chí phụ trách ạ. Vòm lò đối diện với cửa sổ thứ năm bị cháy.

— Hỏng nặng không ?

— Có thể rút bớt mười phần trăm tiền thưởng của tôi.

Ma-ca-rốp rất ngạc nhiên về sự nhận lỗi thành thật của người thợ đúc này. Từ trước đến giờ, Ma-ca-rốp vẫn hiểu về anh ta khác hẳn : một con người hay đùn tội lỗi cho người khác, và cãi sùi cả bọt mép để chứng minh rằng khuyết điểm không phải vì anh ta.

— Cái gì đã xảy đến với anh ta thế ? Ma-ca-rốp hỏi bác Péc-mia-cốp khi chỉ còn lại hai người. — Có phải do kết quả về công tác giáo dục tư tưởng của anh không ?

— Anh em công nhân đã không thù ghét nhau nữa. Bây giờ, mỗi lần Bu-rôi chuẩn bị bàn giao ca, anh ta không lo nghĩ về bản báo cáo, về người phụ trách mà anh vẫn thường tranh luận, mà anh ta nghĩ ngay tới đồng chí, với sự trách móc của người đó còn hơn cả lời

mắng nhiếc, và còn thành tích của người đó cũng là thành tích của anh, thất bại của người đó cũng là thất bại của anh. Họ đã trở nên thân thiện hơn, thêm vào đó, Bu-rôi còn là người làm công tác xã hội, anh ta phụ trách công tác kiểm tra của công nhân ở nhà ăn tập thể. Tất cả cái tài hùng biện của anh đã được tiêu hao hết ở nhà ăn. Những người cấp dưỡng vốn không sợ ai, nay đã bị anh làm cho khiếp vía.

— Tôi không ngờ anh đã cải tạo được cậu ta nhanh chóng như vậy. — Ma-ca-rốp thừa nhận.

— Cải tạo được cậu ta à? Điều đó, làm được cũng còn lâu đấy. Cậu ta vẫn quen thói rượu chè. Cách đây không lâu, cậu ta lại tổ chức nhậu nhẹt ngay trong khu nhà tập thể... nhưng tôi thích tính tình của cậu ta. Rất sôi nổi. Chỉ cần biết hướng sự nhiệt tình của cậu ta vào đâu thôi. Anh thấy đấy, đối với những kẻ thờ ơ, nhu nhược thì còn khốn khổ hơn. Loại người đó giáo dục khó khăn hơn nhiều. Còn những loại người như Bu-rôi thì tôi thích.

— Tôi tin rằng không phải anh chỉ thích những loại người đó.

— Tất nhiên không phải chỉ loại người đó. Đối với những loại người khác thì tôi lại thích họ theo một cách khác. Anh hãy lấy Xmia-rơ-nốp hay Sa-ti-lốp làm ví dụ chẳng hạn. Họ là những chàng trai rất trong sạch, hoàn hảo. Độ mười năm nữa, Sa-ti-lốp sẽ trở thành người như thế nào? Anh ta sẽ là quản đốc phân xưởng và chúng ta cần phải chuẩn bị trước để anh ta có thể làm được chức vụ ấy. Nhưng mà ở chúng ta, chuyện đó đôi khi kết quả ra sao? Giả dụ, người ta quyết định bổ nhiệm một anh quản đốc phân xưởng lên làm kỹ sư trưởng chẳng hạn, thì anh hãy nhìn xem, anh ta đã

thành một con người khác hẳn. Cách nói năng cũng khác trước, tư thế cũng đổi khác và anh ta sẽ đòi mọi người phải tôn trọng mình một cách đặc biệt. Anh ta không hiểu được một điều : trong cuộc sống có uy tín của chức vụ và đồng thời cũng có uy tín của bản thân. — Và đột nhiên bác Péc-mia-cốp nói thêm : — Tôi cần có một họa sĩ làm biểu ngữ.

— Để làm gì ? Hiện giờ biểu ngữ cũng đã ngập cả xưởng rồi. — Ma-ca-rốp phản đối.

— Điều đó thì rõ rồi, nhưng anh có nhận thấy công tác tuyên truyền cổ động của ta hiện nay... — Bác Péc-mia-cốp lúng túng cố tìm một chữ thích hợp, — quá công thức chăng! Tôi nghĩ rằng công tác tuyên truyền cổ động là cần thiết, nhưng phải sinh động! Giống như ngoài mặt trận ấy. Ngay sau khi kết thúc trận đánh thì tờ tin chiến sự đã đến với chiến sĩ rồi. Họ biết ngay ai đã chiến đấu như thế nào. Ở đây, chúng ta cũng phải làm như thế. Phải đưa tin thật nhanh về những mẻ thép luyện tốt và cả những mẻ luyện không tốt. Phải làm như vậy từng ngày. Nhưng bây giờ thì sao ? Người ta dán đầy những tờ kêu gọi, nhưng công nhân đã hoàn thành công việc ra sao thì tập thể nhà máy biết quá muộn.

— Về điều đó anh nói rất đúng. Nhưng tìm đâu cho ra một họa sĩ chuyên về biểu ngữ như thế được.

— Tôi đã tìm được rồi. Ở mặt trận, bọn giặc giết chết một công nhân lái xe hỏa của ta. Anh ta có một đứa con trai mười bốn tuổi. Nó cũng không còn cả mẹ nữa.

— Mười bốn tuổi à ? Ai dám nhận nó vào làm việc ở xưởng. Nó còn nhỏ tuổi quá.

— Anh đừng lo, họ sẽ cho nó vào xưởng làm thôi.

— Anh tìm được nó ở đâu đấy ?

— Không phải tôi tìm được nó, mà là bác Đơ-mi-tơ-rúc đã gặp cậu bé này ở nhà trẻ. Một cậu bé bướng bỉnh. Cậu ta không muốn ở lại đấy, lý do chỉ như vậy thôi. « Hoặc cho con vào xưởng làm cùng một nơi với bố, — cậu ta nói — hoặc là con sẽ đi lang thang ». Đấy, hãy lựa chọn đi, anh nhận cho cháu vào làm nhé. Không thể vứt nó ra đường được. Tôi rất mong anh sẽ yêu quý cậu bé này.

— Thôi được. Anh dẫn nó tới, chúng ta sẽ nghiên cứu xem nên thế nào.

— Nó ở đằng kia kìa, — bác Péc-mia-cốp nói và nhanh nhẩu như một thiếu niên chạy như bay ra khỏi phòng.

Vài phút sau, một cậu bé bước vào phòng, cậu ta rụt rè bước một vài bước rồi dừng lại.

Vóc người cậu bé thấp nhỏ. Cặp mắt to màu gio chứa đựng một nỗi buồn sâu thẳm, nhưng cái mũi hếnh hếch bướng bỉnh và cặp môi cong hờn giận kiểu trẻ con đã làm giảm bớt nỗi buồn trong ánh mắt của cậu bé.

Trong giây lát, Ma-ca-rốp nhắm mắt lại. Cậu bé này gợi cho anh nhớ lại đứa con của mình đã chết.

— Lại đây, con! Ma-ca-rốp âu yếm nói. — Tên con là gì?

— Người ta gọi cháu bằng nhiều tên khác nhau. Bố thì gọi cháu là Pết-tơ-rơ, mẹ thì gọi là Pê-chia, các bạn thì gọi là Pê-ti-úc, và có đứa lại là Pê-túc (1).

Pê-chia đã vỡ giọng, nói khàn khàn, nhưng đột nhiên thế lên giọng trẻ con làm Ma-ca-rốp buồn cười : thằng bé đúng là Pê-túc.

(1) Pê-túc là con gà trống (N.D.).

Ma-ca-rốp mất nhiều thì giờ để thuyết phục Pê-chia tiếp tục đi học ở nhà trường và hứa sẽ giúp đỡ, nhưng cậu bé vẫn không chịu.

— Bố cháu mới mười một tuổi đã đi làm để nuôi mình, còn cháu thì đã mười bốn tuổi rồi kia mà. Cháu chẳng đi đâu khỏi xưởng máy của bố cháu cả.

Bác Đơ-mi-tơ-rúc bước vào phòng. Ông cố tình đến muộn để không quấy rầy cuộc nói chuyện giữa Ma-ca-rốp với Pê-chia.

— Thế nào, ai đã thuyết phục được ai? — Ông hỏi và biết chắc rằng khó mà thuyết phục được cậu bé Pê-chia này.

— Chúng ta sẽ nhận chú ấy vào làm, — Ma-ca-rốp quyết định. — Nhưng còn vấn đề bảo hiểm lao động thì sao đây?

— Đã được phép nhận vào biên chế một thợ mộc.

Ma-ca-rốp lật mặt sau của tờ giấy tuyển người, ký xuống dưới và chấp nhận lời hứa của chú bé là sẽ đến trường học ngay khi niên khóa mới bắt đầu.

Pê-chia khụt khịt mũi, trịnh trọng cảm ơn chú Ma-ca-rốp và chìa tay qua bàn để bắt chặt tay chú ấy.

— Thế là chấm dứt tuổi thơ của thằng bé... — Ma-ca-rốp lắc đầu và đăm chiêu nhìn theo cánh cửa Pê-chia vừa khép lại một cách cẩn thận.

— Không sao, — bác Đơ-mi-tơ-rúc không tán thành — Péc-mia-cốp hứa sẽ bố trí cho cháu vào phân xưởng mộc, ở đó thằng bé sẽ là con của tất cả. Mọi người sẽ trông nom để thằng bé khỏi sục vào những nơi không cần thiết, để nó ăn uống đúng giờ. Nó sẽ không phải làm việc quá bốn tiếng đồng hồ và vẫn có đủ thời gian để chơi bời.

Ma-ca-rốp không được khỏe vì mấy ngày nay làm việc quá căng thẳng. Đồng chí gọi điện tới phân xưởng và biết được ở đó công việc vẫn bình thường. Để chú Va-đim-ca được hoàn toàn vui thích Ma-ca-rốp quyết định không đi dự buổi báo cáo buổi tối mà giao cho phó quản đốc phân xưởng làm việc đó.

Va-đim-ca không chịu đi ngủ. Chú bé nằm xuống cạnh Ma-ca-rốp như nằm cạnh cha và thầm thì hỏi : « Tại sao cô Ê-lê-na của chúng ta lại buồn thiu buồn thiu ? »

Ma-ca-rốp phì cười, nhưng khi nhìn vợ, thấy mắt ướt đẫm lệ.

Phải tìm cách làm cho vợ khuây khỏa, nên Ma-ca-rốp kể về cuộc nói chuyện với Rô-tốp.

— Anh nói là Ga-ê-vôi ở lại chỗ ông ta à ? — Ê-lê-na hỏi. — Đồng chí ấy sẽ thuyết phục được Rô-tốp thôi.

— Anh cũng nghĩ như vậy. Nếu Ga-ê-vôi bắt tay vào làm việc gì thì sẽ làm đến cùng.

Ngoài cửa sổ gió gầm rít dữ dội. Một nhánh bạch dương không ngừng đập vào cửa kính giống như giữa đêm khuya có người gõ cửa để nhờ nơi nghỉ chân.

Ê-lê-na thở dài, rùng mình và co người lại.

— Khủng khiếp.

— Em có biết trong những đêm như thế này, anh nghĩ gì không ?

— Em biết. — Ê-lê-na sẽ mấp máy đôi môi, mặt tái nhợt và úp mặt vào đôi bàn tay.

Ma-ca-rốp hiểu là vợ mình đang hình dung thấy nấm mồ của con trai nằm đơn độc trên thảo nguyên, gần một

ga xép, và đồng chí thầm trách mình đã thiếu thận trọng. Ma-ca-rốp nhẹ nhàng đứng dậy khỏi giường để đứa bé khỏi thức giấc, ông cầm chiếc khăn quàng khoác lên đôi vai rét run của vợ.

Ê-lê-na gật đầu cảm ơn chồng và hất mớ tóc bướng bỉnh ra khỏi trán.

— Khi chúng mình chôn cất Vi-chia bé bỏng, gió cũng gầm rít như thế này, — Ê-lê-na nuốt nước mắt nói và không chịu đựng nổi, chị khóc nấc lên không thành tiếng.

Một hồi chuông điện thoại réo gắt và kéo dài. Ma-ca-rốp cầm ống nghe và một lúc lâu còn nghe tiếng ro ro trong máy. Chắc là các cô điện tín viên đang gọi đăng ký xin nói dây nói cho giám đốc hay là máy bị hỏng.

Đồng chí ủy viên nhân dân ở đầu dây nói đằng kia gọi hỏi về tình hình công việc của phân xưởng và ý kiến của Ma-ca-rốp về việc nâng cao sức chứa của lò ra sao.

— Tôi cho rằng chỉ làm như vậy mới có khả năng luyện hàng triệu tấn thép trong một năm.

— Có nghĩa là đồng chí ủng hộ đề nghị của Rô-tốp?

— Của Rô-tốp?... — Ma-ca-rốp hỏi lại và ngừng nói.

— Phải chăng đó là đề nghị của đồng chí?

— Không, đó là sáng kiến của hai người thợ luyện thép Sa-ti-lốp và Péc-mia-cốp.

Không có tiếng trong ống nghe, và qua sự ứng điện, Ma-ca-rốp nghe tiếng cô phụ trách điện thoại gọi nhà máy Xê-rốp.

— Rô-tốp không nói với tôi về chuyện đó — Ma-ca-rốp lại nghe tiếng đồng chí ủy viên nhân dân nói — Rất tốt, nếu các đồng chí có những người thợ luyện thép như vậy. Đồng chí ủng hộ chứ?

Ma-ca-rốp kể vắn tắt cho đồng chí Ủy viên nhân dân về sự việc diễn ra.

Đồng chí Ủy viên nhân dân nghe xong cười mỉa và nói:

— Bây giờ tôi đã hiểu cả rồi. Rõ ràng là giám đốc cho rằng nếu ông ta lãnh đạo một tập thể thì mọi đề nghị hợp lý do những người trong tập thể đề ra đều thuộc về ông ta.

— Đồng chí Ủy viên nhân dân ạ — Ma-ca-rốp nói bao che cho Rô-tốp — Hai người thợ luyện thép ấy đề nghị nâng sức chứa của lò lên hai tấn rưỡi, tôi đề nghị nâng lên ba tấn, còn Rô-tốp thì vừa tán thành với ý kiến của chúng tôi, lại vừa nâng lên ba tấn rưỡi. Như vậy giải quán quân phải thuộc về đồng chí ấy chứ.

— Thôi được, đó không phải là thực chất của vấn đề, — Đồng chí Ủy viên nhân dân nói và ra lệnh : — Đồng chí Ma-ca-rốp ạ, chính đồng chí cũng phải tham gia vào việc chuẩn bị xây dựng lại lò.

— Nhưng hình như đồng chí đã trả lời với giám đốc là không đồng ý việc này.

— Đúng, không nên đứng lâu ở một chỗ. Đồng chí hãy đảm bảo thời hạn đại tu cấp tốc.

— Sao ạ? — Ma-ca-rốp ngạc nhiên, đồng chí cho rằng đã nghe nhầm.

— Ngạc nhiên cái gì? Ở Ma-gơ-nhít-ca, người ta đã đảm bảo được thời hạn như vậy. Hôm qua, Bộ ủy viên nhân dân đã gửi tới các nhà máy bản hướng dẫn phương pháp sửa chữa cấp tốc, nhưng tôi đã khuyên Rô-tốp đừng chờ đợi mà phải cử ngay kỹ sư đi nghiên cứu kinh nghiệm tại chỗ. Tôi cho phép phá đáy lò và những bộ phận riêng lẻ khác.

— Ở phân xưởng đang hoạt động?

— Trong đội quân tác chiến lẽ nào không có những quả đạn bị vỡ? Bắt tay vào làm việc ngay và hãy coi chừng: không được thêm một giờ nào! Chính tôi đã nhận trước Chính phủ thời hạn ấy.

Ma-ca-rốp đặt ống nghe xuống, lòng vui sướng và phân vân, chưa bao giờ ông nghe thấy một thời hạn như vậy. Đồng chí gọi điện cho Ga-ê-vôi và kể lại tường tận về cuộc nói chuyện với Ủy viên nhân dân. Ma-ca-rốp còn muốn gọi điện cho Sa-ti-lốp, nhưng chợt nhớ ra giờ này anh ta đi làm chưa về.

— Công việc sắp tới sẽ hết sức sôi nổi, Ê-lê-na ạ!

Ê-lê-na buồn rầu ngước mắt nhìn chồng, chị ghen với tâm hồn sảng khoái của chồng.

— Anh vui. Anh nhìn thấy kết quả công tác của mình. Còn em? Em làm được cái gì nào?

— Cũng không ít đâu. Em đan bao tay cho các chiến sĩ, em đỡ đầu vườn trẻ nuôi dạy con em của các chiến sĩ.

— Em muốn gửi Va-đim-ca vào vườn trẻ. Nó cũng đã khôn lớn rồi. Anh bằng lòng chứ?

Ma-ca-rốp biết vợ mình đã gắn bó với đứa trẻ như thế nào, không bao giờ cô ta muốn xa thằng bé, dầu chỉ trong một thời gian ngắn và anh không hiểu nổi vì sao đột nhiên vợ anh lại có ý nghĩ ấy. Anh hỏi vợ:

— Có cần thiết như vậy không?

— Cần chứ. Đan bao tay và đỡ đầu vườn trẻ không phải là công việc chính, có thể làm lúc rỗi rãi cũng được. Đã đến lúc phải làm theo lời khuyên của Ga-ê-vôi. Em muốn đến nhà máy làm công việc đánh bóng vỏ đạn như chị Ma-ri-a Mát-vi-en-cô. Chị ấy có ba đứa con mà vẫn đi làm.

— Coi chừng nhé! Em còn định xin vào quân đội nữa kia đấy. — Ma-ca-rốp pha trò.

— Em nhát gan thế này thì đi đâu được! Anh còn nhớ em đã sợ những trận ném bom như thế nào không? Em là người đầu tiên chạy nấp vào hầm trú ẩn. Anh cũng biết đấy, ở phân xưởng đặc biệt có nhiều người mới đến làm việc. Ở đó có cả phụ nữ và thiếu niên. Chẳng lẽ em lại chịu thua họ à?

Ma-ca-rốp siết chặt vợ vào lòng.

25

Đối với người thợ luyện thép thì việc sửa chữa lò là một quá trình chẳng hay ho gì, có thể nói là rất buồn tẻ. Thay cho những công việc thú vị quen thuộc trong quá trình luyện thép là các việc linh tinh như bóc vỏ các lớp vật liệu chịu lửa đã được thiêu kết, xếp chở phế liệu, kiểm tra chất lượng xây lò, cãi nhau với những người thợ nề khó bảo.

Sa-ti-lốp không thích công việc sửa lò, nhưng anh lại rất kiên trì đối với những công việc đó. Hồi còn ở Đôn-bát, anh có mặt ngay ở tất cả mọi nơi vừa mới vang lên tiếng búa của những người thợ nề, thậm chí anh còn chui xuống cả chỗ họ làm việc ở sâu dưới lòng đất, hoặc trong ống khói.

Điều đó thường làm cho bác Đơ-mi-tơ-rúc không hài lòng.

— Anh làm cái gì thế, không tin tôi hả? — Ông già cằn nhằn với Sa-ti-lốp. — Khi tôi xây dựng những lò này, thì anh, một kẻ thích la cà, chưa thành hình người đâu!

Ma-ca-rốp đã nói lại một phần về cuộc nói chuyện giữa đồng chí với Ủy viên nhân dân cho những người

thợ luyện thép nghe. Vui mừng về đề nghị của mình và bác Péc-mia-cốp được ủng hộ, Sa-tí-lốp hỏi phân xưởng trưởng :

— Đồng chí sẽ trao giải thưởng chứ ?

« Chắc cậu này sắp cưới vợ nên đang cần tiền đây » — Ma-ca-rốp nghĩ vậy.

— Nhất định rồi. Chúng ta làm theo hạch toán kinh tế mà. Có lẽ sẽ được một khoản tiền khá lớn đấy.

— Không, tôi không nói đến chuyện tiền nong — Sa-ti-lốp giận dỗi khoát tay — Cho tôi làm thợ luyện thép ở lò ấy được không ?

— Tôi sẽ bố trí, — Ma-ca-rốp hứa. Vì cậu được thừa nhận là một người thợ luyện thép giỏi, một nhà sáng kiến. Làm việc ở lò này toàn là những tay cừ khôi cả. Một mẻ luyện ở lò này những ba trăm tấn kia đấy !

Sa-ti-lốp chạm trán với bác Đơ-mi-tơ-rúc ở cửa.

— Sa-ti-lốp, cậu ở lại đây nói thêm cho tớ một vài câu — bác Đơ-mi-tơ-rúc thì thầm.

Ma-ca-rốp từ sau chiếc bàn đi ra đón bác Đơ-mi-tơ-rúc. Đồng chí thân mật nắm và lắc tay ông cụ.

Bác Đơ-mi-tơ-rúc đi tập tễnh lại phía bàn và ngồi xuống.

— Tôi đến làm thuê đây, — ông cụ nói rồi vuốt bộ ria mép.

— Nhưng còn khu sơ tán thì sao ?

— Công việc ở đó thầm lặng, mà tôi lại rất ghét công việc lặng lẽ. Những ông già chỉ thích làm công việc động, nếu không thì ngủ gật mất.

Ma-ca-rốp lặng lẽ rút trong ngăn bàn ra tờ phiếu nhận người, ghi xong rồi đưa cho bác Đơ-mi-tơ-rúc.

— Bác đến Phòng tổ chức cán bộ làm thủ tục nhé.

— Tôi sẽ làm gì? Đồng chí viết thế nào đấy?

— Dĩ nhiên là làm thợ nề. Bác đến làm thủ tục đi. Chúng tôi sẽ chọn công việc gì tương đối nhẹ nhàng để bác làm.

— Để cho bác ấy làm công việc kiểm tra chất lượng kỹ thuật — Sa-ti-lốp gợi ý.

— Cần người làm thợ, chứ cần gì người kiểm tra — Bác Đơ-mi-tơ-rúc nghiêm mặt nói. — Ở chỗ các đồng chí sắp đại tu lò kia mà?

— Bác cũng biết tin đó rồi à?

— Quạ thường đánh hơi thấy nơi có mồi, còn người thợ nề thì ngửi được nơi có công việc sửa chữa. Đề nghị giao cho tôi công việc nào đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao nhất. Chẳng hạn như việc làm các lỗ ra và những lỗ tháo xỉ.

— Trên thế giới này chưa có ai làm công việc ấy khá hơn bác Đơ-mi-tơ-rúc. Ở các nhà máy khác thường phải đến học bác ấy đấy. Không ai xếp gạch vào với nhau tài như bác ấy? — Sa-ti-lốp nói xen lời ông già.

— Thôi được rồi, — Ma-ca-rốp đồng ý. — Tôi sẽ để bác làm riêng một phần công việc. Công việc thế này...

— Bác hãy ngồi bên bếp và đẽo gạch, — Bác Đơ-mi-tơ-rúc nói chêm vào. — Nếu thế thì xin cảm ơn đồng chí thôi...

Sa-ti-lốp dẫn bác Đơ-mi-tơ-rúc đến phòng cán bộ.

Họ nhìn thấy rất nhiều công nhân đứng tụ tập trên sân trước cửa ra vào, nơi mắc những loa phóng thanh.

Tiếng người phát thanh của đài Mát-scơ-va vang vang: « Kẻ địch đang bị thất bại, nhưng nó chưa thua và hơn nữa, chúng nó chưa bị đánh tan tành... »

— Đài phát tin gì thế ? — Bác Đơ-mi-tơ-rúc hỏi một công nhân.

— Đừng làm ồn, nghe đi ! — Anh ta cáu.

Bác Đơ-mi-tơ-rúc lại quay sang hỏi một công nhân khác.

— Mệnh lệnh. Nhân kỷ niệm lần thứ hai mươi tư ngày thành lập Hồng quân.

« Phải làm sao để tăng cường cho mặt trận ngày một nhiều các loại máy bay, vũ khí, súng cối, súng máy, súng trường, súng tự động, đạn dược... » — người phát thanh đọc rành rọt.

— Cứ như là nói riêng với chúng ta — Bác Đơ-mi-tơ-rúc thì thầm với Sa-ti-lốp.

Những người thợ làm kíp hai đã kéo đến. Đám công nhân đứng tụ tập càng đông hơn.

Cán bộ, nhân viên từ các bộ phận hành chính của nhà máy, chạy ùa ra. Câu lạc bộ không đủ chứa hết mọi người. Nhiều người không kịp khoác áo ấm và họ cứ mặc phong phanh như thế mà đứng nghe.

Khi người phát thanh vừa đọc xong tờ lệnh, trên sân vang lên những tràng vỗ tay dồn như sấm.

Mọi người không tản ra, họ chờ đợi phát thanh lại. Ai cũng muốn được nghe lại những lời lẽ rõ ràng và đanh thép, những lời lẽ gây niềm tin chiến thắng kẻ thù.

Sa-ti-lốp muốn đến với Ôn-ga. Anh phân vân : không biết sẽ được tiếp đón ra sao ? Liệu cô ta có cáu giận vì lâu nay anh không đến chơi ?

Song Ôn-ga đón khách với thái độ bình thường dường như chỉ mới hôm qua thôi họ vừa gặp nhau.

« Cô ta không vui mừng mà cũng chẳng giận dỗi... » — Sa-ti-lốp không hài lòng.

Cuộc chuyện trò thật rời rạc và nhạt nhẽo.

— Anh thấy đấy, lâu ngày không đến thăm bạn bè như vậy là không tốt, — Ôn-ga trách móc. — Anh trở nên xa lạ, vì vậy chẳng còn biết nói gì với anh nữa.

Sa-ti-lốp ngước nhìn cô gái với vẻ trìu mến không giấu giếm nổi và anh trả lời sôi nổi :

— Xa lạ chỉ khi nào không còn nghĩ tới người đó. Còn nếu lúc nào cũng nghĩ về người đó thì chỉ càng thân thiết hơn mà thôi. Ôn-ga biết không, trước kia, tôi rất ưa thích một cô gái. Chỉ có điều là thỉnh thoảng mới gặp nhau vì hai đứa sống ở hai thành phố khác nhau. Nhưng không một phút nào tôi quên cô ấy, và sau mỗi lần gặp gỡ, tôi càng thấy thân thiết với cô ta hơn.

— Còn cô ấy đối với anh ra sao ?

— Đối với tôi à ? — Sa-ti-lốp mỉm cười ngượng nghịu. — Cô ta thì ngược lại : Đã bỏ rơi và hoàn toàn xa lạ đối với tôi.

Ôn-ga nhìn về một phía với vẻ hờ hững.

« Tội nghiệp, anh ta tốt và thật là hồn nhiên. Có lẽ nên nói thẳng với anh ấy thì hơn : « Sa-ti-lốp ạ, anh thích tôi hoàn toàn không phải như tôi thích anh ». Và cô quyết định : « Ta sẽ nói », nhưng khi nhìn vào đôi mắt buồn rầu của Sa-ti-lốp thì lưỡi cô như cứng lại.

— Ở phân xưởng có tin tức gì mới không anh ? — Ôn-ga hỏi để lái câu chuyện sang một hướng khác.

Sa-ti-lốp ỉu xìu, anh kể chuyện rời rạc, miễn cưỡng. Ôn-ga đã được bố kể cho nghe nhiều chuyện và lúc này cô nhận thấy Sa-ti-lốp đã không nhắc tới bản thân, tới lời khen của đồng chí Ủy viên nhân dân.

— Còn việc học hành của anh ra sao ? — Cô hỏi tiếp.

— Tôi đang làm lò có sức chứa cao.

— Bu-rôi kể cho bố tôi nghe là anh đã mua hàng đống sách giáo khoa và anh đang chuẩn bị thi vào trường trung cấp kỹ thuật kia mà.

— Tôi tạm gác việc học lại một thời gian, — Sa-ti-lốp nhận, mặt đỏ gay. — Tôi không biết làm nhiều việc cùng một lúc.

Ôn-ga muốn động viên Sa-ti-lốp nên lúc chia tay, cô nắm tay anh lâu hơn bình thường một chút và chân tình nói :

— Đừng có quên bạn bè nhé ! Anh hãy luôn tin rằng ngôi nhà này bao giờ cũng vui mừng đón anh.

Sa-ti-lốp ra về, người nhẹ bỗng như có cánh. Chưa muốn về nhà, anh dạo bước trên con đường rộng giữa hai hàng cây. Ở đây, tuyết vừa rơi, chưa bị ai giẫm đạp, chưa bị bụi đất phủ lên. Mải nghĩ về Ôn-ga, anh không nhận thấy là mình đã đi tới nhà hát. Anh dừng lại và từ nơi ấy ngắm nhìn về nhà máy rất rõ.

Những dãy đèn chăng trên các đường nhựa chạy ngang dọc cắt nhà máy thành nhiều khu. Những cửa sổ to ở các phân xưởng sáng rực. Lửa trên vi lò cao nhấp nháy như những chòm sao trên vòm trời xa. Con đê bê-tông tràn đầy ánh điện như chiếc đòn gánh bắc qua sông.

Đột nhiên, ánh lửa hồng lóe rực cả bầu trời và ánh điện mờ đi như ánh sáng lúc rạng đông. Xỉ sắt nung đỏ chảy từ trên đồi xuống trông như dòng suối lửa lớn, tạo thành một hình dạng to lớn, dị kỳ. Xỉ thẫm lại nhanh chóng và trở thành màu đỏ tía. Ánh hồng trên bầu trời nhạt dần và ánh đèn điện lại sáng trắng. Ngay lúc đó, một dòng suối lửa mới lại từ trên đồi đổ xuống, bầu trời lại rực rỡ ánh hồng, phản chiếu như những vệt sáng hắt ra từ cửa sổ các ngôi nhà khi bị cháy. Trên

đồi, xỉ sắt xuất hiện một mặt trăng khổng lồ đỏ rực, sau đó, lại hiện lên cái thứ hai rồi cái thứ ba — đó là những thùng chứa cứt sắt đỏ rực. Nhưng những mặt trăng ấy mờ dần và biến mất. Trên đồi chỉ còn lại một ngôi sao nhấp nháy, đó là ánh đèn của chiếc đầu tàu chở các thùng không trở về phân xưởng. Lửa từ trong ống khói của lò Mác-tanh phụt lên, biến thành một đám mây lớn đang bốc cháy và biến đi cũng bất ngờ như lúc nó xuất hiện. Những thỏi vuông vắn màu đỏ thẫm đang từ từ di chuyển ở phía xa xa sau phân xưởng, trông như chúng đang bay trong không khí.

Sa-ti-lốp đếm được ba mươi thỏi đúc. Mẻ luyện khá thật, gần được hai trăm tấn! Chúng ta sẽ chuyển cho máy gò lớn năm mươi thỏi đúc, thế là hơn ba trăm tấn một mẻ luyện. Ôi, nhanh, nhanh lên!

PHẦN THỨ HAI

1

Cuộc sống khủng khiếp đầy đau khổ, đói khát và thầm lặng vẫn kéo dài trong thành phố Đô-nét bị Hít-le chiếm đóng. Không một ai biết được rằng ngày mai mình sẽ ra sao. Thậm chí hôm nay khi đi ra khỏi nhà, không biết mình còn trở về được không. Nằm xuống giường, không biết có được ngủ hết đêm không. Để trốn tránh khỏi bị lùa sang Đức, mọi người phải chịu đựng ốm đau, ẩn nấp dưới các hầm nhà hoặc trên các trần nhà. Hình như có bệnh dịch hạch khủng khiếp đang lan tràn khắp thành phố. Mới đây thôi thành phố còn ồn ào như một tổ ong, mà bây giờ thỉnh thoảng mới có người đi lại trên đường phố, với bộ mặt buồn rầu như bị kết án tử hình. Phần lớn dân thành thị đi lang thang đến các làng quê để đổi những thứ mang trên mình lấy bánh mì, ngô và khoai tây. Sáng sớm họ rời nhà ra đi và mãi tối mịt mới vội vã về nhà. Những người về muộn thì thà ngủ lại trên thảo nguyên, trong một đống tuyết, còn hơn là giữa đêm mà bị cảnh sát hoặc sen đầm nhìn thấy.

Nhưng ở đây bọn Hít-le cũng cảm thấy như ngồi trên đống than đỏ. Cấp trên của chúng đã phải trả một giá khá đắt : cả đội kinh tế bị bay lên trời khi những

người hoạt động bí mật làm nổ tung gian nồi hơi của nhà máy điện. Tư lệnh thành phố và chỉ huy Ghét-sta-pô cùng bọn tay sai thân cận của chúng vì không bảo vệ được nhà máy điện nên đã bị bộ chỉ huy phát xít tống đến khu vực mặt trận nguy hiểm nhất.

Phôn Stam-me-rơ mới bị cách chức vì sự thất bại của màng lưới gián điệp lại được cử làm phụ trách Ghét-sta-pô. Stam-me-rơ đã cố hết sức. Hàng rào và tường nhà dán đủ các tờ lệnh sặc sỡ, dọa sẽ bắn những ai phạm các tội dù nhỏ nhất. Cảnh sát tiến hành việc đăng ký lại chứng minh thư, tuyển thêm người vào biên chế cảnh sát và thường xuyên tổ chức những cuộc vây bắt.

Trong sáu ngày sau vụ nổ gian nồi hơi của nhà máy điện, để đối phó với tình hình mới nhóm hoạt động bí mật của Xéc-đức không tung truyền đơn nữa. Nhưng sang ngày thứ bảy thì ở buồng cầu thang của các ngôi nhà và ở phía trong các bờ rào lại xuất hiện truyền đơn. Những tờ truyền đơn ấy bị bọn cảnh sát ra sức tìm xé đi, nhưng thường thường bà con bóc truyền đơn ở nhà này mang dán sang nhà khác một cách cẩn thận. Có những người đã học thuộc lòng và đi truyền miệng nội dung truyền đơn.

Buổi sáng hôm ấy, một phụ nữ đứng tuổi ghé vào xưởng sửa chữa của Pư-rin. Chị ta rút từ trong chiếc ví đan ra một cái khóa làm bằng tay không có chìa và lặng lẽ đặt khóa lên bàn. Pư-rin xem bộ phận máy móc, ngước nhìn người phụ nữ, rồi lại xem cái khóa. Không thể nhầm lẫn được về cái khóa này, Xéc-đúc đã nói với ông ta rằng nó được coi như một khẩu lệnh. Pư-rin đưa mắt nhìn về phía gian nhà ở.

Xéc-đúc không ngờ người liên lạc lại đến ngay giữa những ngày bọn địch đang lồng lộn đàn áp này. Ông

mà tính rằng, chỉ sau khi những tin đồn xa về vụ nổ ở nhà máy điện tạm lắng xuống thì mới có người đến liên lạc.

Chị liên lạc yêu cầu báo cáo tỷ mỉ về việc tổ chức vụ nổ và về tình hình trong đội hoạt động bí mật.

Xéc-đúc kể lại tường tận về cuộc phá hoại. Sau khi làm nổ nhà máy, kỹ sư Cơ-rai-nép chạy vào thảo nguyên để vượt qua trận tuyến, và từ ngày đó không có tin tức gì về đồng chí ấy cả. Ma-ri-a Gơ-rê-xô-va làm việc ở phòng hành chính cảnh sát, đã cung cấp giấy tờ cho những người hoạt động bí mật ở thành phố và báo cáo cho họ biết tin tức về các chiến dịch của cảnh sát. Pi-ốt Pra-xô-lốp làm việc ở phân xưởng cơ khí. Em của Pi-ốt là Pa-ven vẫn làm việc trong gian lò sưởi của Chéc-xtơ-pô như trước đây, nhưng hiện nay chưa có điều kiện để sử dụng đồng chí ấy. Va-li-a Tê-pơ-lô-va thì in truyền đơn, còn Xa-sa làm việc rải truyền đơn. Xéc-đúc chưa gặp mặt cậu thiếu niên ấy bao giờ, nhưng ông biết rõ cậu ta là một người hoạt động bí mật rất tốt. Hiện nay cậu ấy làm việc ở bộ phận tu sửa của phân xưởng Mác-tanh và mọi việc được giao đều làm tốt. Cậu ta có một nhóm đông gồm các bạn bè là những thiếu niên can đảm và không thể bị bắt được. Rải truyền đơn là công việc của họ. Cho đến nay trong nhóm ấy chưa cậu nào bị bắt và hy sinh.

Sau khi chăm chú nghe Xéc-đúc nói, chị liên lạc hỏi nhiều về đời sống và sinh hoạt của các công nhân : họ làm gì và kiếm sống bằng cách nào. Chị cầm mẩu bánh mì giống miếng khô dừa ở trên bàn lên, gói cẩn thận trong chiếc khăn sạch rồi cất vào ví.

— Tôi sẽ đưa cho Ni-ki-ta Xéc-gây-ê-vích xem.

— Đưa cho chính đồng chí ấy à? — Xéc-đúc sửng sốt.

— Tất nhiên. Mặc dù bận bịu như thế nào, đồng chí ấy cũng thu xếp thì giờ để tiếp ngay những người liên lạc chúng tôi. Cái gì đồng chí ấy cũng muốn biết. Nhất là về cơ cấu tổ chức, công tác bí mật, hệ thống liên lạc. Về mỗi nhóm hoạt động bí mật, đồng chí ấy thường hỏi họ có dự định gì và làm như thế nào, những gì chưa lường tính tới, có những sai phạm gì.

Xéc-đúc ghen với chị liên lạc. Chị ấy được ở hậu phương lớn, được nói chuyện với những cán bộ lãnh đạo cao cấp, được mang trong tim lời nói giản dị thắm tình người của các đồng chí ấy và đem những lời ấy đi sưởi ấm tâm hồn những người hiện đang phải sống ở mảnh đất địch tạm chiếm.

Trong giây lát mắt ông mờ đi. Chị liên lạc hiểu được tâm trạng ấy của ông và thân mật nói :

— Các đồng chí trong Ban chấp hành trung ương Đảng của Uy-cơ-ren rất hài lòng về công tác của các đồng chí. Việc làm tan rã màng lưới điệp viên của Ghết-sta-pô và làm nổ nhà máy điện đã được hoàn thành rực rỡ. Cảm ơn các đồng chí.

Một vật gì chặn ngang cổ họng Xéc-đúc, khiến ông không thốt ra được những điều muốn nói.

Chị liên lạc nói tiếp :

— Tôi được giao nhiệm vụ nhắc nhở đồng chí rằng : đội các đồng chí được để lại hậu phương để làm nhiệm vụ đặc biệt nhằm chống lại bọn Ghét-sta-pô. Về cái nhà máy ấy thì đồng chí đừng lo không có điện, nó sẽ như một xác chết. Cứ tiếp tục sản xuất truyền đơn. Các đồng chí thu xếp công việc này khá lắm. Nhưng còn bọn Ghét-sta-pô thì sao? Pa-ven có thể làm nổ các nồi hơi ở giàn lò được không.

— Những nồi hơi ấy bé thôi, vì vậy vụ nổ sẽ không gây ra hiệu quả gì đáng kể.

— Các đồng chí hãy suy nghĩ xem có cách nào tốt hơn không. Nếu ít lực lượng thì cứ yêu cầu sự giúp đỡ. Lần trước, tôi đã báo cho đồng chí nơi họp bí mật. Đồng chí vẫn còn nhớ chứ?

— Quên sao được, tôi vẫn nhớ.

— Các đồng chí hãy quyết định xem phải làm gì đối với bọn Ghét-sta-pô này. Đừng lo nghĩ về thành phố, hầm mỏ và đường sắt. Ở khắp nơi đều có các nhóm hoạt động. Các thợ mỏ quyết không để cho chúng khuân đi một hòn than nào cả. Họ có một tổ chức chặt chẽ. Trong công việc nào đó cần có sự tham gia của đồng chí, thì đồng chí hãy nhận lấy nhiệm vụ — Và chị liên lạc bỗng hỏi đột ngột — Đồng chí có gì ăn được không? Tôi được ăn từ sáng sớm hôm qua.

Xéc-đúc vội vàng chạy đi lấy thức ăn, và ông tự trách mình đã không nghĩ tới việc này.

Xéc-đúc mang bày lên bàn một đĩa canh khoai tây nguội và mấy chiếc bánh đa ngô do Pư-rin làm.

— Chắc chị U-li-a Chi-khô-nốp-va mệt lắm nhỉ? — Xéc-đúc hỏi một cách thông cảm.

— Rất mệt. Nhưng tôi có cảm giác rằng sắp được nghỉ ngơi. Có thể là chúng ta sẽ không gặp nhau nữa.

— Vì sao? — Xéc-đúc lo lắng sợ bị mất mối liên lạc đã đem lại cho ông biết bao nhiêu sức mạnh, và niềm tin.

— Xin cảm ơn. Món khoai tây ngon tuyệt! — Chị liên lạc đẩy cái đĩa ra. — Đội hoạt động bí mật ở thành phố sẽ được cấp một máy phát vô tuyến điện. Khi nào liên lạc với Ban tham mưu ổn thì nhân viên điện đài sẽ liên lạc với các đồng chí. Đồng chí ấy được bố trí

làm việc với bọn Đức nên chỉ có thể đến vào ngày chủ nhật. Đồng chí sẽ nhận nhiệm vụ và báo cáo qua đồng chí ấy.

— Đồng chí ấy đã được kiểm tra kỹ rồi chứ?

— Dĩ nhiên.

— Có khi một nòng cốt không tồi, không đi phát giác, nhưng khi bị bắt, bị đâm kim vào các móng tay, thế là khai ra...

Chị liên lạc nghiêm trang nói :

— Chúng ta không có những thủ pháp để xác định chính xác xem ai có thể vượt qua được cơn thử thách như vậy. Cần phải có niềm tin. Không có nó thì mọi công việc đều sẽ vô nghĩa — Im lặng một lát, chị nói tiếp : — Các đồng chí hãy suy nghĩ xem cần làm cách nào để cứu được công nhân khỏi bị lùa sang Đức khi Hồng quân tấn công. Thợ mỏ có thể trốn đi theo đường hầm, còn các công nhân ở nhà máy thì nên như thế nào?

Khi chia tay, chị liên lạc cầm chiếc ví của mình lên và đi ra.

Nhiệm vụ sau cùng đã làm cho tinh thần Xéc-đúc phấn chấn : « Có nghĩa là quân ta chuẩn bị phản công. Đã đến lúc rồi đó. Ở gần Mát-scơ-va đã đuổi được chúng, còn ở đây thì mặt trận bất động : không tiến, không lùi...

Các nhóm bí mật trong thành phố hoạt động tích cực hẳn lên. Truyền đơn chống phát xít xuất hiện nhiều hơn gấp bội. Nhóm phá hoại các tờ biểu ngữ của Đức đã làm cho bọn Hít-le bấn lên. Họ không xé, không bôi bẩn, mà chỉ sửa chữa « *Hít-le — người giải phóng* », thì sáng hôm sau thấy xuất hiện thêm dòng chữ « *bánh mì khỏi dạ dày của chúng ta* ». Trong tờ biểu ngữ kêu gọi dân thành phố về lao động ở nông thôn kết thúc bằng

dòng chữ : « Ruộng đất đang chờ các bạn » thì đến đêm những người hoạt động bí mật đã viết thêm « Mỗi người được một miếng đất đủ đào huyệt ». Trên tờ biểu ngữ văn hoa đầy hứa hẹn « Tôi ghi tên sang Đức » thì được dán thêm dòng chữ : « Còn tôi ghi tên vào đội du kích ». Những dòng chữ ấy xóa không sạch, bóc không ra nên bọn cảnh sát đành phải xé biểu ngữ đi.

Việc những người hoạt động bí mật thủ tiêu tên cầm đầu cảnh sát đã gây ra nhiều dư luận xôn xao. Đêm khuya, mìn nổ ngay trong nhà nó. Sau khi điều tra, chúng xác định rằng mìn được thả vào ống khói nhà bếp.

Tên tư lệnh thành phố quyết định chôn cất kẻ bị hạ sát với nghi lễ nhà binh. Quan tài đặt trên ô-tô vận tải và đi sau xe là một đại đội súng máy.

Khi chiếc quan tài vừa đặt chạm xuống đáy mồ thì lại vang lên một tiếng nổ inh tai, choáng óc. Ngay ở đó cũng bị đặt mìn. Những mảnh gỗ quan tài, những mảnh xác tên phản bội từ dưới hố bắn tung lên. Bốn tên lính hạ huyệt nằm bất động, những tên khác chạy tán loạn. Bọn Hít-le vây chặt ngay lấy nghĩa địa, nhưng chẳng đứa nào dám liều mạng mò tới gần nấm mồ để đem xác những tên bị chết đi. Sáng hôm sau, dân thành phố thấy dòng chữ trên cây thánh giá cắm trước nấm mồ không xác : « Tại đây lẽ ra được chôn cất xác chết của một kẻ bợ gót phát xít, nhưng đất này không tiếp nhận nó ». Dưới mộ chí có thêm dòng chữ : « Làm chó thì phải nhận cái chết của loài chó! ».

Một cuộc phá hoại nghiêm trọng xảy ra trong thành phố đã chứng tỏ những người hoạt động bí mật có liên lạc với các đơn vị Hồng quân. Trước khi chiến tranh bùng nổ không lâu, ở ngoại thành bắt đầu xây dựng khu nhà ở. Những bức tường đã được xây trên các

tầng cao nhưng vì chiến tranh nên công việc xây dựng phải đình lại. Bọn Hít-le đã chọn nơi ấy làm chỗ để xe tăng.

Ngay giữa ban ngày một phi đội Liên-xô bay đến thành phố và oanh tạc nơi để xe tăng của địch. Bọn lái xe tăng cố hết sức vẫn không làm cho động cơ máy nổ được và vì vậy, không một chiếc xe tăng nào thoát ra khỏi khu vực bị oanh tạc.

Ngày hôm sau, tên tư lệnh thành phố phát ra hai mệnh lệnh. Trong một tờ lệnh, y cấm mỗi gia đình không được giữ quá nửa cân muối ăn. Còn tờ lệnh thứ hai thì y báo án tử hình bằng hình thức treo cổ một người nguyên là lái xe của đoàn xe thuộc Phòng kinh tế phục vụ công cộng thành phố « vì tội làm hỏng xe tăng ».

Gơ-rê-xô-va báo cho những người hoạt động bí mật biết rằng : người yêu nước ấy đã kịp đổ muối vào thùng xăng làm cho xăng không còn bắt lửa được nữa.

« Chúng bị rắc muối vào đuôi, — Xéc-đúc vui sướng. — Không có sự liên lạc bằng vô tuyến điện thì không thể tiến hành một cuộc oanh tạc như vậy được. Có nghĩa là trong thành phố đã nhận được máy thu phát vô tuyến điện ».

Từ hôm ấy, Xéc-đúc nóng lòng chờ đợi người điện tín viên đến.

2

Trong khu vực của nhà máy, mà bọn địch đã trả lại quyền tư hữu cho nam tước Phôn Béc-te và mang cái tên cũ là « nhà máy luyện thép », đang tiếp tục tiến

hành sửa chữa khôi phục sản xuất. Những người công nhân kiệt sức, buồn rầu lục bới trong đống đồ nát. Riêng trong đội thu dọn gạch vụn và rác rưởi ở xưởng Mác-tanh còn đôi khi nghe thấy tiếng cười. Những lúc nghỉ để hút thuốc, Xa-sa thường đọc những bài báo vô nghĩa đăng trong tờ « Tin tức Đô-nét », và đưa ra những lời bình luận một cách nhạo báng. Thời gian cuối, trong đội có thêm các nông trang viên đến làm việc. Họ bị lùa từ các vùng ngoại ô đến. Mới đầu họ họp thành một nhóm riêng, vì ngại va chạm với cậu thiếu niên thất vọng trong những khi cậu ta nói huyên thiên, nhưng rồi họ cũng mạnh bạo dần lên. Phê-đo Stan-cô thường đến sớm hơn mọi người, ông hay kể về cuộc sống mới gần đây ở nông trường to lớn của mình.

Trước giờ làm việc và trong giờ nghỉ, cả đội thường tụ họp tại gian chứa xỉ tạp của lò Mác-tanh số ba. Gian này lớn hơn các gian khác và cũng ít bị hư hại hơn. Họ thường nhắc đến phó quản đốc Ô-pa-na-xen-cô, người đã đốt ngôi nhà của mình cùng với bọn Hít-le đến ở đó và kể chuyện về anh thợ luyện thép Lu-xen-cô ném bọn Ghét-sta-pô xuống hầm mỏ.

Trong gian tạp xỉ, Xa-sa luôn giữ cho chiếc lò sưởi nhỏ có lửa. Cậu ta không giao phó nhiệm vụ này của mình cho ai cả. Vì làm việc này, cậu ta mới có điều kiện đi đến xưởng lò cao để nhặt những mảnh than đá vụn và trên đường về còn ghé qua xưởng cơ khí gặp Pi-ốt Pra-xô-lốp để lấy tin tức cần thiết.

Một ngày tháng giêng, trời giá lạnh, khi Xa-sa ngồi sưởi một mình bên chiếc lò nhỏ bé thì một mảnh gạch rơi vào góc sàn. Xa-sa lo sợ nhìn lên vòm gian chứa xỉ, nhưng thấy trên vòm vẫn phẳng phiu, không bị rạn vỡ, không chỗ nào có khe hở cả. Nhìn kỹ mẩu gạch rơi,

chàng thiếu niên nhìn thấy mẩu gạch được bọc giấy và buộc chằng bằng dây điện. Xa-sa vội nhặt viên gạch lên, rồi mở giấy ra đọc « Xa-sa, sau giờ làm việc nán lại đây nhé. Có chuyện cần bàn ». Không có chữ ký.

Nửa ngày làm việc còn lại kéo lê thê như chưa bao giờ dài như vậy. Xa-sa đã kịp chạy đến gặp Pi-ốt Pra-xô-lốp để báo cho anh biết về mảnh giấy không biết từ đâu ném ra và hỏi xem nên làm thế nào. Pi-ốt khuyên Xa-sa nên ở lại theo hẹn.

Mãi tới bây giờ cậu thiếu niên mới nhớ ra rằng ở trong phòng lắp ghép — nơi ăn thông sang gian để xi tạp, hôm qua và hôm kia cậu nghe thấy tiếng động lạ lùng, nhưng cậu không để ý đến. Rõ ràng là mảnh giấy này phải từ hướng đó ném ra. Sự tò mò thiêu đốt ruột gan Xa-sa, khiến cậu không tài nào làm việc được, cứ luôn tạt vào gian xỉ tạp ném những mảnh than cốc vào chiếc lò sưởi con và nhìn vào chiếc cửa sổ tối đen của phòng lắp ghép. Cuối cùng, cậu không chịu đựng được nữa và biết chắc là các công nhân đang bận làm việc ở những chỗ xa, Xa-sa trèo qua ngưỡng cửa, bước một bước vào phòng và đứng lặng.

— Lại gần đây, Xa-sa, — một người nào đó từ góc phòng tối mò mò khẽ gọi cậu ta.

— Ai đấy? — Xa-sa hỏi và lùi lại.

— Sẽ chứ! — Người ấy thì thầm, giọng hách dịch. — Nhích lại gần đây, đừng sợ.

Xa-sa rụt rè tiến lên vài bước. Ai đó túm lấy vạt áo bông của cậu ta và kéo cậu ngồi lại gần.

— Trong phòng xỉ tạp không có ai chứ? — Vẫn giọng thì thầm hỏi.

— Không, nhưng gần đây có. Tôi kêu lên một tiếng là họ chạy lại ngay.

— Cho xin điếu thuốc.

— Ở đây làm gì có thuốc, — Xa-sa lầu bầu. — Chúng tôi vẫn hút bằng phân bón.

— Có thứ gì thì cho mình thứ ấy.

Xa-sa vững dạ. Nếu có kẻ dám hút phân bón thì chắc phải là người mình. Cậu vội thọc tay vào chiếc túi nhỏ đựng thuốc, hy vọng khi châm lửa hút sẽ nhìn thấy mặt người không quen biết kia.

Cuộn xong điếu thuốc « sâu kèn », chú chìa cho người ấy, rồi cuộn luôn điếu thứ hai và đánh bật lửa. Cơ-rai-nép hốc hác, mặt đầy râu đang ngồi trước cậu ta.

— Chú Cơ-rai-nép! — Xa-sa kêu lên. Bây giờ cháu mới biết là chú đã phá nhà máy...

Ngay lúc đó, cậu cảm thấy bị đập vào hông, cái đập mạnh đến nỗi chiếc bật lửa tuột khỏi tay, rơi xuống đầu gối. Cậu ta lại bật lửa cho Cơ-rai-nép hút và vội tắt ngay lửa để phòng nếu có ai bước vào gian xỉ tạp sẽ không nhìn thấy ánh lửa.

— Cậu biết như vậy là tốt, — Cơ-rai-nép nói. — Chúng mình nói chuyện với nhau sẽ dễ dàng hơn. Nhưng trước hết hãy cho mình ăn một chút gì đã. Đã ba ngày đêm chẳng có gì bỏ vào miệng.

— Chà, gay go thật, — Xa-sa buồn rầu. — Quá nửa ngày rồi, đến vỏ khoai tây cũng chẳng ai còn. — Nhưng ngay lúc đó, chú sực nhớ tới Stan-cô tằn tiện, thường hay bớt lại một nửa suất canh khoai để dành đến chiều. — Chú có ăn món ba-lan-đa không? Cháu sẽ đem đến ngay bây giờ...

— Cái gì mình cũng ăn tất.

Một phút sau, Cơ-rai-nép được húp bát canh khoai sền sệt.

Xa-sa rót nước vào cái cà mèn giá lạnh và lại đặt vào chỗ cũ, cậu ta mỉm cười : « Stan-cô sẽ hét ầm lên là có kẻ ăn vụng canh! Nhưng trong trường hợp này thì làm như vậy không phải là tội lỗi. — Cậu lại quay lại với Cơ-rai-nép.

— Thế là chú không vượt qua được trận tuyến à?

— Không, bây giờ không thể làm được việc đó. Công việc của các cậu thế nào? Va-li-a vẫn mạnh khỏe chứ?

— Các anh chị em đều còn sống cả — Xa-sa làm cho Cơ-rai-nép yên tâm. — Công việc của chúng cháu là diệt và đuổi cổ bọn Đức đi, nhưng phải giữ được an toàn tính mạng.

— Cừ thật. Có phải hôm nay cháu sẽ đến gặp Va-li-a à? Hỏi cô ấy xem chú cần phải làm gì nhé. Ngày mai đến trả lời cho chú biết và nhớ mang theo cái gì để ăn nhé. Cháu tưởng chú đã chén no nê rồi hả?

— Mai cháu sẽ đem đến. Chú sẽ ẩn nấp ở đâu?

— Dưới buồng lắp ghép này. Cháu ném xuống cho chú một mảnh giấy và gói thức ăn. Nếu không thì cháu tụt xuống cũng được. Nhưng phải chú ý đừng để va vấp — Rồi anh nói thêm một cách ngắn gọn : — Có thể chú sẽ không ngoi lên khỏi cái hố này được đâu vì đuối sức quá rồi.

Buổi tối, Va-li-a Tếp-lô-va đến gặp Xéc-đúc.

— Có chuyện gì vậy, Va-li-a? — Xéc-đúc lo lắng hỏi, khi nhìn thấy ánh mắt cô gái sáng rực lên và một chút ửng hồng trên gương mặt xanh nhợt.

— Anh Cơ-rai-nép đã quay về... — khó khăn lắm cô mới nói nổi mấy tiếng. Người ta không hiểu cô đang vui mừng hay đau buồn.

Chính Va-li-a cũng không biết là mình vui hay buồn. Cô vui vì Cơ-rai-nép còn sống, và cô sẽ có dịp gặp lại

anh, trò chuyện với anh ; cô vui vì sự biệt vô âm tín khủng khiếp đã chấm dứt, nhưng cô lại lo sợ nếu nhỡ anh ấy bị bắt thì sao ?

Từ ngày Cơ-rai-nép ra đi, không một phút nào cô quên anh. Cô hình dung ra hết cảnh khủng khiếp này đến cảnh khủng khiếp khác. Va-li-a hầu như không tin rằng Cơ-rai-nép có thể vượt qua được trận tuyến, vì bọn Hít-le hết sức chú ý theo dõi khu vực gần mặt trận. Va-li-a thường lo nghĩ nhiều hơn cả đến cảnh Cơ-rai-nép bị bắt, bị tra tấn cực hình.

Cô kể lại tỉ mỉ cuộc gặp gỡ của Xa-sa với người trưởng xưởng cũ. Cô có cảm giác rằng sự xuất hiện của Cơ-rai-nép làm cho Xéc-đúc mừng rỡ bao nhiêu thì đồng thời cũng lại phân vân lo lắng bấy nhiêu. Thật bực mình. Mặt cô bỗng tối sầm lại.

— Nhờ Xa-sa hẹn ngày gặp Cơ-rai-nép — đoán được ý nghĩ của cô, Xéc-đúc vội nói. — Cần quyết định xem nên giải quyết ra sao đối với đồng chí ấy. Hiện nay chưa nên để đồng chí ấy lên trên vì nhiều người quen biết quá rõ. Cái chính cô cần phải biết là đồng chí ấy đã làm cách nào để vào được nhà máy. Điều này sẽ giúp ích cho chúng ta.

3

Trên bức tường bê-tông cao ngăn cách nhà máy với thành phố, bọn Hít-le dựng thêm hàng rào dây thép gai và đặt các chòi gác. Không phải là nhà máy, mà là nhà tù, là trại tập trung. Thậm chí từ phía tường dốc đổ thẳng xuống ao, chúng cũng dựng lên hàng rào dây thép gai để ngăn cách với thảo nguyên. Lại gần nhà máy cũng còn khó, huống hồ vào được trong đó.

Ở phía dưới, ngay sát bên ao có hai khe hở ít người để ý thấy — đó là hai cái rãnh dẫn nước thải từ nhà máy ra.

Đêm khuya, Va-li-a đã chui vào hai cái rãnh đó. Cô lặn lội trên lớp tuyết dầy phủ mặt hồ đã đóng băng và tiến lại phía bờ ao. Toàn thân cô run lên vì rét và vì thần kinh bị kích động.

Cuối cùng, cô đã tìm thấy cái cửa hình vòm. Va-li-a nhìn vào, rồi khom lưng bước vào trong bóng tối dày đặc. Ngay lúc đó, có hai bàn tay tóm lấy cô kéo về phía mình, và má cô chạm phải một bộ râu cứng lùa tùa.

— Anh đây, Va-li-a ạ.

— Ôi, anh Cơ-rai-nép!

Đầu Va-lí-a choáng váng vì sự yếu nhược và vì những tình cảm dịu ngọt dâng lên.

Cơ-rai-nép dẫn Va-li-a đi trong đường hầm ngầm cho tới gần cửa ra vào, và dìu cô ngồi xuống trên chiếc ghế dài làm bằng một tấm ván kê lên hai cái hòm, rồi anh ngồi xuống bên cạnh. Xiết chặt đôi bàn tay nhỏ nhắn của Va-li-a, anh muốn sưởi nóng cho những ngón tay của cô ta đã bị cóng lạnh.

— Anh còn sống! Anh vẫn còn sống! — Va-li-a nhắc đi nhắc lại. — Anh Cơ-rai-nép ạ, tôi sung sướng vô cùng vì anh vẫn còn sống! Vui sướng quá chừng...

— Gọi nhau là « anh » và « em » đi, Va-li-a ạ. Lúc nào anh cũng nhớ đến em. Anh hình dung thấy em ở bên cạnh anh trong xưởng máy và ở nhà. Đúng, đúng, chúng ta có nhà, Va-li-a ạ... Em sẽ chung sống với Va-đim-ca. Thằng bé hết sức nhạy cảm đối với sự âu yếm, mà em lại là một người hết sức dịu dàng... anh không có người nào thân thiết hơn, yêu quý hơn em.

Cơ-rai-nép cảm thấy dường như những lời ấy đã làm cho các ngón tay của Va-li-a ấm áp lên. Cô áp má vào vai anh.

— Anh muốn được nhìn thấy em một lát, Va-li-a ạ. Em thấy thế nào? Chúng ta đi ra cửa nhé!

Cơ-rai-nép nhìn ra phía ngoài. Không đâu có một bóng người. Họ bước ra. Màn đêm dường như thưa hơn bóng đêm dầy đặc dưới hầm ngầm, mặc dù vầng trăng đã khuất sau những đám mây, nhưng ở đâu đó, những vì sao đơn độc tỏa ánh sáng mờ nhạt. Đôi mắt sáng của Va-li-a trở thành đen thăm thẳm, nổi bật trên bộ mặt gầy guộc xanh xao. Cái mũi xinh xắn của cô cũng như dài ra và nhọn hơn.

— Va-li-a, em có bị ốm không? — Cơ-rai-nép lo lắng hỏi.

— Không, em chỉ khô héo đi. Em đau khổ vì không có tin tức của anh. Em luôn có cảm giác là anh bị bắt... Em buồn nhớ và sức lực như bị khô cạn hết... — Cô sung sướng mỉm cười và âu yếm lấy lòng bàn tay vuốt ve cặp má mọc đầy râu của Cơ-rai-nép.

Cơ-rai-nép nhìn thấy Va-li-a đi một đôi giày mỏng.

— Tội nghiệp cho em! Chân em lạnh cóng rồi chứ?

— Hơi cóng một chút, một chút xíu thôi, — Va-li-a nói dối bằng giọng trẻ con.

Ở phía cao trên đầu họ, nơi núi xi tạp, vang lên tiếng còi.

Cơ-rai-nép kéo Va-li-a tụt vào hầm ngầm và lại ngồi xuống chiếc ghế dài. Cơ-rai-nép cởi đôi giày ra khỏi chân cô gái, anh lấy tay xoa đôi chân ướt sũng, lạnh như băng của cô.

— Anh ở đây à? — Va-li-a hỏi và rùng mình vì lạnh.

— Không, anh ở sâu phía trong. Ở đó ấm áp hơn. Anh chọn chỗ ở ngay dưới phòng lắp ghép của lò thứ ba. Anh đã bịt ống khói lại để các thứ khỏi rơi xuống. Em có biết vì sao anh thích ở đó không? Trong gian chứa xỉ tạp, các công nhân thường tụ họp, chuyện trò. Anh nghe tiếng họ và cảm thấy rằng mình không phải là người duy nhất trên mặt đất này, nói cho đúng hơn, là trong bóng tối dầy đặc này. Họ hút thuốc và khói thuốc bay tới chỗ anh.

— Em đem thuốc lá sợi đến cho anh đây.

— Thế thì cảm ơn em lắm, — Cơ-rai-nép mừng rỡ, nhưng ngay lúc đó, anh lại thất vọng nói: — nhưng không có lửa...

— Có. Em mang cả bật lửa. Loại hiện đại — đá lửa, bánh xe, và cả bấc nữa. Em còn mang cho anh một ít thức ăn nữa đây.

— Hút trước đã...

Va-li-a đặt túi thuốc lá sợi và giấy cuộn thuốc vào tay Cơ-rai-nép. Anh cuốn thuốc rất cẩn thận, cố không để vương vãi một sợi quý giá nào.

— Đưa bật lửa của em đây.

— Em tự bật. Cần phải học cách bật. Bánh xe quay, lửa tóe ra từng chùm tia nhưng bấc không bắt cháy. Cuối cùng, Cơ-rai-nép nhìn thấy đốm lửa. Anh thích thú châm thuốc hít một hơi. Lại hít một hơi nữa và anh nhận thấy ánh lửa làm sáng rõ gương mặt của Va-li-a đang khuất trong bóng tối. Thế là anh cứ hít liên tiếp để được nhìn thấy cô.

— Hút thế đủ rồi, anh ăn đi, — Va-li-a nói, và Cơ-rai-nép cảm động vì trong giọng nói của cô vừa tỏ rõ sự quan tâm, vừa như ra lệnh.

Cơ-rai-nép ăn một mẩu bánh với miếng mỡ rất ngon lành.

— Em có mang cả thức tráng miệng đây, — Va-li-a chìa cho Cơ-rai-nép viên đường. Khi anh ăn hết, cô hỏi : — Anh đã trốn tránh ở những đâu?

— Dưới sàn nhà của một nông trang viên. Trong hoạt động bí mật, có thể nói như vậy được. Anh gặp may... ở đó anh đã ngồi trong bóng tối và ở đây cũng vậy, như một con chuột chũi.

Cơ-rai-nép vuốt ve bàn tay Va-li-a. Thấy da tay cô xù xì, anh ngạc nhiên hỏi :

— Tay em làm sao vậy?

— Em vẩy axít vào để trông giống như bị ghẻ. Bọn Hít-le sợ bệnh ấy như sợ lửa. Không một tên nào dám lại gần. Ngày nay, các bác sĩ giúp được nhiều việc lắm! Trước kia, người ta tìm đến thầy thuốc để chữa bệnh, còn bây giờ đến để xin bệnh. Nhiều người tiêm kiềm vào dưới da để tạo ra những chỗ lở loét như các ung nhọt nhiều đầu. Thuốc lá tẩm dầu hút sẽ làm cho tim đập mạnh như trong cơn đau. Người ta sẵn sàng chịu mọi bệnh tật để khỏi phải lùa sang Đức.

Va-li-a kể cho Cơ-rai-nép nghe tất cả những tin tức trong thành phố. Khi nghe kể về đám tang của tên trùm cảnh sát, Cơ-rai-nép cười phá lên, anh hỏi rõ thêm các chi tiết rồi lại cười.

— Em có một tấm ảnh của anh, — Va-li-a bỗng nói.

Tấm ảnh à? Ở đâu ra thế?

— Xa-sa tặng. Lúc trời tối, cậu ta đi làm và nhìn thấy ở phía trên tờ yết thị có dán ảnh của anh. Không tin vào mắt mình, Xa-sa lại gần đọc : Ai giấu giếm tên này sẽ bị xử bắn. Ai bắt được tên này đem nộp sẽ được

thưởng. Bọn Đức treo giải năm mươi nghìn mác để lấy cái đầu dữ dội này... — Hai tay Va-li-a ôm lấy đầu Cơ-rai-nép và kéo về phía mình.

Cơ-rai-nép nghe tiếng tim cô gái đập thình thịch, đứt quãng...

— Công việc của anh không tốt, — Cơ-rai-nép nói. — Thế là ở thành phố này có nhiều người biết rõ về anh. Có nghĩa là, bây giờ anh không được thò mũi ra ngoài nữa.

— Vâng, anh phải ngồi đây một thời gian nữa. Xéc-đúc cấm anh đi ra ngoài. — Va-li-a nói những lời ấy bằng cái giọng không để người khác phải phản đối. Chợt nhớ tới lời dặn của Xéc-đúc, cô nói bằng một giọng trang nghiêm : — Cái dinh cơ ngầm này có lớn không?

— Lớn lắm, — Cơ-rai-nép trả lời : — Người ta vẫn cho nước chảy vào hai con kênh này để làm nguội các máy liên hợp trong xưởng lò cao, xưởng liên hợp và xưởng dát mỏng. Qua hai con kênh này có thể đến từng xưởng. Còn có đường hầm ngầm mà ngày trước người ta vẫn dùng để chuyền gang từ xưởng lò cao đến xưởng Mác-tanh và còn một gian lớn bằng bê tông nữa.

— Cái gian ấy để làm gì?

— Tháng bảy năm ngoái mới phát hiện ra gian phòng ấy. Khi đào móng để làm nền cho xưởng đặc biệt, người ta đào phải miếng bê tông. Họ đục thủng miếng bê tông đó và nhìn xuống thấy một căn phòng bỏ không rộng thênh thang. Chỉ có một bác thợ già biết về căn phòng ấy. Bác ta nói rằng khi còn những người Bỉ ở đây, họ đã dùng căn phòng này để làm phòng thí nghiệm bí mật. Cứ hai thanh thép thì người ta cho một thanh tụt xuống khe hở chạy vào phòng đó để thử lại. Nếu thanh thép ấy tốt thì cả hai thanh đó được giao cho người đặt hàng

một cách thẳng thắn, còn nếu là loại phế phẩm thì họ phải dùng mánh khóe để giao hàng.

Va-li-a bỗng hiểu ra ý nghĩ của Xéc-đúc.

— Anh có thể làm một bản vẽ cái dinh cơ này không? — Cô hỏi.

— Làm bản vẽ à? — Cơ-rai-nép suy nghĩ. — Dĩ nhiên là có thể. Công việc này khá tỉ mỉ nhưng cũng có thể làm được.

— Ngày mai, Xa-sa có thể chuyển cho anh mọi thứ cần thiết và anh bắt tay vào làm việc ngay đi nhé. Đó là lệnh của Xéc-đúc.

— Được, — Cơ-rai-nép bằng lòng. — Nhưng để làm gì kia chứ?

— Để làm gì thì sau này sẽ rõ, — Va-li-a lẩn tránh câu trả lời.

— Em không tin anh à?

— Anh nói gì vậy! — Va-li-a bối rối, nhưng cô vẫn nhắc lại: — Anh nói gì vậy! Nếu không tin anh thì còn tin ai nữa?

Họ im lặng. Cơ-rai-nép đứng dậy, anh đi tới cuối đường ngầm, ngước nhìn lên trời. Mặt trăng lưỡi liềm lạnh lẽo, yếu ớt, mờ nhạt, nằm chênh chếch và lẩn vào đám mây đen, hình như nó đã được sưởi ấm. Gió ban mai quất vào mặt lạnh buốt như kim châm — Va-li-a ạ, em phải về đi thôi, — Cơ-rai-nép nói và anh quay trở vào âu yếm ôm cô gái. Hình dáng Va-li-a khuất nhanh giữa những đống xỉ tạp khổng lồ. Khi nghĩ tới đôi chân Va-li-a đi đôi giày mỏng ngập sâu trong tuyết, Cơ-rai-nép cảm thấy buốt lạnh một cách đau đớn.

Giám đốc sở Ghét-sta-pô là Phôn Stam-me-rơ hờ hững đọc công văn mật của Cốc về những mức độ khen thưởng của sở mật thám. Cốc viết : « Trong những trường hợp bình thường có thề thưởng bằng hàng hóa, còn những trường hợp đặc biệt thì cấp ruộng đất, vườn tược cho các điệp viên xuất sắc. Tôi nhấn mạnh rằng quỹ sản xuất dành cho việc khuyến khích điệp viên chỉ được dùng vào một mục đích duy nhất ấy. Chi phí sản vật vào những mục đích khác thì kẻ nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm ».

Cũng với vẻ hờ hững như vậy, Stam-me-rơ xem phần phụ lục ở cuối công văn, trong đó báo rằng chia cho Sở mật thám năm trăm lít rượu Vốt-ca, hai trăm cân đường và một nghìn bao thuốc hút.

Chẳng có ai đề mà khuyến khích. Sau khi những người hoạt động bí mật giết các điệp viên nằm lỳ và dán la liệt các truyền đơn có họ tên các điệp viên thì hầu như không thề tuyền lựa người được nữa. Bộ máy chính thức của Ghét-sta-pô gồm những cộng tác viên đáng tin cần đã được thử thách, họ chỉ chờ bắt tay vào việc. Nhưng họ không thề làm gì được nếu không có Sở mật thám?

Lúc đầu Stam-me-rơ coi việc phục chức cho y là sự tha thứ, nhưng bây giờ y hiều rằng sau sự thất bại thì đó là một trong những hình phạt xấu nhất.

Cấp trên đã phái xuống bốn điệp viên đề giúp y. Những điệp viên này vừa tốt nghiệp trường gián điệp, khủng bố và phá hoại của OUN (1), cơ quan này đặt ở Béc-lanh, trên đường phố Méc-len-buốc, số nhà 75,

(1) Liên minh những người theo chủ nghĩa quốc gia Uy-cơ-ren. (N.Đ.)

chuyên đào tạo điệp viên là những người theo chủ nghĩa quốc gia Uy-cơ-ren. Nhưng các điệp viên vừa được phái tới vẫn chưa đáp ứng sự chờ đợi. Suốt bao nhiêu ngày rồi chúng chỉ ngồi trong các quán rượu, không ngớt vòi tiền để uống say túy lúy. Chúng tin chắc rằng chỉ có thể đi sâu vào tâm can người Nga khi người đó say sưa. Thật ra thì hàng ngày chúng có gửi các bản tình báo lên cấp trên, vì dĩ nhiên, trong quán rượu nhất định phải có người nào đó chửi bới Hít-le.

Stam-me-rơ quẳng những kẻ có tội ấy vào trại không một chút hào hứng. Y biết rằng có thể tìm những kẻ bất mãn ấy một cách đơn giản hơn, không phải chi những phí tổn đặc biệt. Stam-me-rơ không cần những kẻ chửi bới «chế độ mới» mà cần những kẻ đang chống lại hắn. Phải có cách nào đó để lôi được những kẻ thù đó ra ánh sáng.

Bức điện trên khu đánh về làm cho Stam-me-rơ vô cùng bận rộn. Trong bức điện ấy, cấp trên của hắn ra lệnh phải phát hiện bằng được một phụ nữ mặc chiếc áo khoác mùa thu màu xám, đeo kính gọng bằng sắt, tay xách chiếc túi đạn, hiện ở trong thành phố và theo dõi xem bà ta gặp ai, đừng bắt giữ, nếu bà ấy đi sang thành phố khác thì phải bí mật theo sát và giao cho cơ quan do thám địa phương theo dõi. Trong bức điện còn nhấn mạnh đến tầm quan trọng đặc biệt của chiến dịch.

Bọn cảnh sát tháo bỏ ngay băng phù hiệu đeo ở tay, những tên tay chân của Ghét-sta-pô mặc thường phục được rải ra khắp thành phố. Từng giờ, trên khu lại gọi điện xuống hỏi về kết quả cuộc tìm kiếm. Stam-me-rơ phát ngấy vì cứ phải báo cáo với họ về công việc chưa có kết quả.

Tới ngày thứ ba, giám đốc Sở cảnh sát báo tin rằng có một cảnh sát đã theo dõi được người đàn bà ấy. Bà ta vào một cửa hiệu sửa chữa ở phố Rát-nai, số nhà 16, chủ cửa hiệu là Pư-rin. Bà ta ở lại đó gần một tiếng đồng hồ rồi ra ga xe lửa. Tại nhà ga, đã khám giấy tờ của các hành khách có mặt ở đó, và đã biết được họ, tên của bà ta. Cảnh sát xe lửa được giao nhiệm vụ tiếp tục theo dõi người đàn bà ấy.

Stam-me-rơ ra lệnh ban thưởng hậu hĩnh cho tên cảnh sát xuất sắc ấy và báo cáo tất cả những sự việc ấy lên khu. Ngay sau đó có điện trả lời : « Theo dõi thật kỹ cửa hiệu sửa chữa. Khi chưa có lệnh của cấp trên thì không được hành động bằng bất cứ biện pháp gì ».

Bên kia đường, chênh chếch với cửa hiệu sửa chữa của Pư-rin có ba thanh niên chưa vợ đến thuê nhà để mở hiệu ảnh. Họ đang chờ đợi Ủy ban hành chính thành phố cho phép mở cửa hiệu. Hai ông bà già, chủ của ngôi nhà này, lâu nay bị đói, họ xem khoản tiền mà những người thuê nhà sẽ trả như một nguồn sinh sống duy nhất. Bà chủ nấu cơm cho họ ăn và cũng ăn ghé luôn vào đó. Bà cố phục sức cho ông chồng quá gầy mòn còm cõi.

Những người thuê nhà này không khi nào cùng rủ nhau đi dạo phố. Một người trong bọn họ thường xuyên ngồi ở góc phòng bên cạnh cửa sổ, nơi kê giá để máy ảnh. Khi có khách vào cửa hiệu của Pư-rin, thì gã này bấm máy ảnh chụp rồi giao chỗ ngồi của hắn cho một đứa khác, còn hắn thì thay quần áo và biến mất. Qua khu đất trống ở sau khu nhà, hắn đi ra đường phố song song, sau đó đi qua ngõ để trở về phố mình và đứng từ xa để theo dõi. Người khách vừa ra khỏi cửa hiệu sửa chữa thì đã lại được chụp ảnh. Bức thứ nhất chụp nghiêng, có khi chụp sau gáy, bức thứ hai chụp thẳng trước mặt.

Sau mấy ngày bám sát theo dõi, chúng xác định rằng, có một cô gái xinh xắn mặc áo bông, đội mũ che tai thường xuyên lui tới cửa hiệu sửa chữa này. Cô là người duy nhất gây cho chúng nghi ngờ, vì từ chỗ cửa hiệu sửa chữa ra về, mỗi lần cô rẽ vào một sân nhà khác nhau. Những sân này chạy không qua các sân khác, nên khó mà biết được nhà cô ta ở đâu. Những khách hàng khác thì phần lớn là phụ nữ. Họ thường đem các dụng cụ gia đình đến sửa chữa và không gây cho chúng những nghi ngờ gì đặc biệt.

Sau ít lâu, chúng thôi không chụp ảnh Xéc-đúc nữa. Ngày nào ông ta cũng đến cửa hiệu ngồi sửa chữa các vật dụng gia đình cũ kỹ như đèn dầu, bếp dầu, bóng đèn và khi sửa chữa xong thì mang ra chợ bán.

Stam-me-rơ dừng lại khá lâu trên bức ảnh Xéc-đúc không phải chỉ vì số lượng ảnh của người này được chụp rất nhiều. Người đàn ông rắn rỏi, có bộ mặt to, hơi thô và đầy nghị lực ấy bất giác đã thu hút sự chú ý của hắn.

« Cứ thử ép thằng cha ấy xem — Stam-me-rơ nhìn xoi mói vào vầng trán cao bướng bỉnh, đôi mắt thông minh, sáng quắc và rít lên : — Có róc hết da thịt thằng cha này ra nó cũng sẽ không kêu rên gì đâu. Những kẻ sống trong cái đất nước đáng nguyền rủa này không phải là người mà là lũ quỷ sứ. Tra tấn ở đây ít có hiệu quả. Nhưng liệu sử dụng bằng mưu mẹo thì có ăn thua gì không. Có lẽ phải dùng nhiều mưu mẹo mới có thể dắt mũi được một thằng cha như vậy. Nó chính là kẻ cầm đầu, chính nó », — tên đầu sỏ Ghét-sta-pô tin chắc như vậy và nóng lòng chờ đợi mệnh lệnh.

Một tên SS tóc hoa râm, người phì nộn đang ngồi trong phòng làm việc của Stam-me-rơ. Đó là Gây-den, trùm Ghét-sta-pô của khu. Đôi mắt tên này húp híp, đỏ mọng,

trông nó có vẻ mệt mỏi. Gây-den quay đi quay lại cái ổ khóa hiểm hóc trong tay và chờ đợi Stam-me-rơ suy nghĩ.

Hôm nay trông Stam-me-rơ thật giống con cá măng đang rình mồi. Đôi mắt nhỏ mọng nước nheo lại, đôi môi mỏng dính mím chặt đến nỗi tưởng như phía trong bị khâu lại.

— Câu trả lời của tôi hết sức đơn giản : bắt giam tất cả những kẻ nào đã đến cửa hiệu sửa chữa.

— Bạn đồng nghiệp ơi, cuộc sống chẳng dạy khôn cho anh thêm được chút nào cả, — Gây-den phản đối một cách mỉa mai. — Tra tấn à ? Người đi trước anh còn mạnh hơn anh rất nhiều trong môn nghệ thuật này, nhưng có đạt được một sự thừa nhận nào không ? Đánh đến chết và cùng với cái chết, cuộc điều tra cũng chấm dứt. Hơn nữa, trong số một trăm người đã đến cửa hàng thì chỉ có độ hai, ba người là du kích. Đúng thế không ? Ôi, cái ngành cảnh sát mật vụ của Đức được coi là xuất sắc nhất thế giới, thế mà trong ngành ấy lại có những người như Stam-me-rơ làm việc. — Gây-den cố tình vứt bỏ chữ « Phôn » (chỉ người thuộc tầng lớp quý tộc), vì lúc này y không chịu được cái kẻ chơi trội ấy. — Stam-me-rơ ạ, anh làm tên đao phủ, quàng dây thòng lọng vào cổ người ta thì hơn. Bây giờ cần phải tìm cho đúng một cái cổ... Stam-me-rơ lặng thinh. Hắn nhận thấy sự tài giỏi của Gây-den và cũng vì vậy nên càng căm ghét y.

Hai tên này vào nghề Ghét-sa-pô bằng những con đường khác nhau. Gây-den cộng tác với cảnh sát mật vụ ngay từ khi còn học ở trường phổ thông. Hồi ấy, nó đã đi báo cáo về các học sinh và các phụ huynh để kiếm lấy vài hào. Sau đó, nó được giao nhiệm vụ theo dõi ngôi nhà nó ở xem ai chơi bời với ai, ai thường đến nhà ai, ai mua sắm những thứ gì. Bấy giờ Gây-den không lĩnh

những quà thưởng hàng năm nữa, mà nó được lĩnh lương bổng hẳn hoi. Nó được tăng lương khi nó đến nhà máy làm việc để theo dõi các đảng viên cộng sản. Nó còn được ban phát thêm nhiều phần thưởng. Khi Hít-le làm đảo chính, với tư cách là một nhân viên chìm của Sở mật thám, Gây-den có thời gian tập sự rất tốt. Năm 1934, nó công khai vào bộ máy Ghét-sta-pô và chính thức làm việc tại đó.

Stam-me-rơ vào Ghét-sta-pô được một năm thì cuộc chiến tranh với Nga bắt đầu và nó vớ được ngay một chức vụ cao. Kẻ nối dõi dòng họ quý tộc nghèo ấy vốn là một địa chủ bị phá sản ở Ba-va-ri-ê, nó căm hờn cả thế giới, tính tình hung dữ và khát máu. Vì có những phẩm chất ấy, nên nó đã được nâng đỡ, mặc dù thiếu trí tuệ, thiếu sự hiểu biết về nghề nghiệp.

Gây-den không bỏ lỡ cơ hội châm biếm Stam-me-rơ, và xúc phạm tới lòng tự ái của y, mỗi khi giảng giải các hiểu biết sơ đẳng trong chiến thuật của Ghét-sta-pô. Thêm vào đó, Gây-den còn cố làm ra vẻ như y đang phải làm việc với một kẻ rất vụng về, hết sức ngu ngốc, một kẻ chẳng hy vọng có một chút sáng tạo gì.

Và hôm nay nó lên lớp cho Stam-me-rơ như dậy bảo một đứa bé.

— Phẩm chất quan trọng nhất của người tình báo chân chính là sự khôn khéo và kiên nhẫn. Cần hiểu biết kẻ địch. Trong giai đoạn đầu làm việc, anh có sai phạm gì ? Anh coi bọn Nga là lũ ngu ngốc, nhưng thực ra chúng còn khôn hơn anh nhiều.

Stam-me-rơ mở mồm, muốn biện bạch điều gì đó, nhưng Gây-den đã chặn họng y lại.

— Đúng, đúng, khôn hơn anh nhiều lắm, chúng dán danh sách Sở mật thám của anh ở khắp thành phố...

Đó là sự thất bại chưa từng thấy ! Người ta không bao giờ quên được cái tội đó của anh...

— Chính Quốc trưởng đã tha thứ, — Stam-me-rơ gằm ghè, và không quên nhớ đến những quan hệ cá nhân với Hít-le.

— Người tha thứ, nhưng không lãng quên, — Gây-den ngắt lời một cách nham hiểm, ngón tay gõ xuống bàn. — Và sẽ thanh toán theo tổng số. Thôi được, bây giờ tôi sẽ suy nghĩ thay anh. Chỉ cần anh biết thi hành. Bắt giam một hai đứa — có nghĩa là làm cho lũ thú bị săn chạy tán loạn. Cần tóm gọn cả đàn.

— Nhưng làm cách nào ? — Stam-me-rơ bất lực méo miệng cười mỉa.

— Có thể áp dụng hai biện pháp. Hoặc là áp dụng cái biện pháp mà chúng đã dùng đối với anh, nghĩa là phái điệp viên để lấy danh sách, hoặc là khiêu khích cho chúng mở một chiến dịch lớn, buộc chúng phải tập họp mọi lực lượng và ta sẽ dùng một lực lượng trội hơn gấp bội để tiêu diệt chúng.

— Nhưng làm thế nào ? — Stam-me-rơ lại hỏi.

— Hãy lắng nghe đây. Người đàn bà đeo cặp kính gọng sắt ấy không phải là một người hoạt động bí mật loại thường. Qua sự chịu đựng và tính cách kiên nghị của bà ta cũng thấy rõ. Những kẻ như vậy thường được giao các nhiệm vụ quan trọng. Theo anh thì người đàn bà đó làm gì ?

— Lãnh đạo một tổ chức hoặc là liên lạc, — Stam-me-rơ cứ thử đoán.

— Đúng rồi. Cuối cùng tôi đã được nghe anh trả lời một câu đích đáng. Những bài học có lợi cho anh đấy, Stam-me-rơ ạ.

Tên giám đốc sở Ghét-sta-pô mặt đỏ tía tai vì bị nhục, nhưng cố kiềm chế. Gây-den nói tiếp :

— Xét về việc mụ ta không ngồi yên ở thành phố, đi lại khắp nơi, thì phải cho rằng mụ là liên lạc. Có lô gích không nào ?

— Lô gích.

— Tiếp nhé. Nếu mụ liên lạc không khai nhận điều gì, chúng ta sẽ thử sử dụng mụ bằng cách ngược lại. Anh nghĩ sao, mụ đem cái ổ khóa này đi theo để làm gì ?

— Nó được dùng như một khẩu lệnh...

— Ồ ! Anh đã đi đúng đường rồi, — Gây-den nói không còn chút mỉa mai nữa. — Nhưng cái gì làm cho anh tin như vậy ?

— Máy móc phức tạp. Cái loại hiếm có ấy không nhầm lẫn với cái khác được.

— Nhưng vì sao không có chìa ?

— Tôi cũng thấy bực mình vì cái đó. Điều đó đã rõ ràng và già cỗi như thế giới. Nếu tên gián điệp nằm lỳ là thợ giày thì người ta đưa giày đến cho y chữa, nếu là thợ đồng hồ thì đưa đồng hồ đến. Thợ cạo thì đến để cắt tóc, cạo râu. — Còn trong trường hợp này, thì yêu cầu làm chìa, — Stam-me-rơ rùng mình vì lời đoán bất ngờ ấy : — chúng ta sẽ phái một điệp viên mang cái khóa của mụ liên lạc ấy đến cửa hiệu sửa chữa... và nước cờ sẽ thắng... Nếu chúng không có những lời nói gì thêm để làm khẩu lệnh, — đôi môi Stam-me-rơ mím lại thành một đường chỉ.

— Còn nếu có thêm khẩu lệnh nữa thì điệp viên của chúng ta sẽ bị lộ mặt, — Gây-den nói như đã nhìn thấy hết mọi việc có thể xảy ra.

— Nếu không thề thuyết phục rằng trong lúc vội vã người ta quên báo khẩu lệnh với anh ta.

— Nhưng chúng ta cứ hy vọng vào sự kết thúc tốt đẹp. Cứ phái một điệp viên xuất sắc nhất của chúng ta đến đó. Anh ta sẽ thay mặt người nữ liên lạc báo cho họ biết nhiệm vụ tiêu diệt sân bay ở thảo nguyên. Còn ở đó...

— Còn ở đó chúng ta sẽ trùm lên đầu chúng một cái lưới ! — Stam-me-rơ gập những ngón tay thon nhỏ một cách tàn bạo và nắm lại thành một quả đấm.

— Sẽ không một tên nào chạy thoát ! — Gây-dèn kết luận bằng một giọng trịnh trọng. — Tôi sẽ lo liệu việc này. Còn việc dử bọn chúng lao vào chiến dịch này là công việc của anh. Kế hoạch đã bàn xong, chỉ cần biết cách hoàn thành !

5

Xa-sa đem đến cho Cơ-rai-nép cả khẩu phần ăn trong một ngày — khoai tây rán, bánh mỳ (không biết làm bằng những bột gì) và khô dầu ép từ cây gai. Khô dầu cứng như một viên gạch nung già lửa. Cơ-rai-nép ngâm miếng khô dầu vào nước và sau đó phải dùng bu-lông sắt đập cho nó vỡ ra. Dùng răng nhai những mảnh vụn cũng thật khó khăn. Xa-sa còn đem đến một quyền vở học sinh kẻ ô vuông, bút chì, lưỡi dao cạo đã han gỉ và một chiếc đèn pin, mà Xa-sa đã lấy được ở đầu máy dồn. Ánh đèn mờ đục, nhưng nhờ nó cũng có thề thấy đường đi lại được.

Lúc đầu, Cơ-rai-nép định vẽ lên giấy tất cả các con đường đi và những gian hầm ngầm theo tỷ lệ rút gọn so

với kích thước thật của chúng mà anh dùng bước đi để đo. Nhưng sau đó, anh hiểu rằng người ta không đòi hỏi anh vẽ một sơ đồ kỹ thuật. Điều quan trọng là phải nghiên cứu đường ngang ngõ tắt của cái dinh cơ này.

Suốt mấy ngày liền, nhất là vào ban đêm, Cơ-rai-nép đi dưới dinh cơ ngầm, đôi khi còn phải bò và anh đã ghi vào trong quyển vở vị trí của các đường ngầm. Anh dùng một mảnh sắt làm tấm bảng.

Nhiệm vụ này giúp anh tiêu khiển thời gian và anh cảm thấy mình cũng đem lại một lợi ích gì đó. Tuy vậy, Cơ-rai-nép vẫn luôn bị dằn vặt, băn khoăn không hiểu qua một hai tuần nữa kế hoạch này sẽ được hoàn thành, và rồi sẽ làm gì tiếp ? Một tia hy vọng làm ấm lòng anh : tổ chức sẽ có cách sử dụng anh, sẽ giao cho anh nhiệm vụ khác, nhưng nhiệm vụ gì thì anh không thể hình dung được một cách rõ ràng. Anh không thể lên trên mặt đất được. Thật ra, anh đã gầy, hốc hác, râu tóc bù xù và hầu như người ta không thể nhận ra anh nữa. Liều lĩnh là không cần thiết. Anh không muốn nhàn rỗi, nhưng cũng không muốn làm cho các đồng chí phải lo âu thêm về mình.

Cơ-rai-nép tự nổi giận với mình : Quay trở về đây để làm gì ? Lẽ ra phải tiếp tục tìm bằng được cách vượt qua mặt trận. Nhưng rồi suy nghĩ kỹ lại anh hiểu rằng nếu làm như vậy sẽ không tránh khỏi cái chết.

Những trang giấy trong quyển vở lần lượt đều có các bản vẽ phác và vị trí các đường đi dần dần được sắp đặt trong óc Cơ-rai-nép một cách rõ ràng, chính xác như trên mặt giấy. Anh còn phát hiện ra mấy phòng lớn dùng làm bể lắng nước và bể dựng nước.

Anh chọn phòng bơm để tiêu nước do các vòi của những lò Mác-tanh dẫn xuống làm phòng ở chính của

mình. Phòng bơm này ăn thông với một cái giếng từ trên mặt đất xuống.

Cơ-rai-nép mất nhiều công để tìm cho ra phòng thí nghiệm ngầm, mà anh đã kể cho Va-li-a nghe. Cuối cùng, anh đã tìm thấy nó nằm dưới con kênh đào để thải nước, cửa vào đã bị chiếc máy cán dầm xà bịt kín. Việc đập vỡ những viên gạch dính với nhau bằng xi măng thật là khó khăn. Làm việc ấy anh mới hiểu rõ sức của mình đã bị giảm sút đi bao nhiêu. Vì lao động quá sức nên hai chân anh run rẩy, trán đồ lấm tấm những giọt mồ hôi lạnh.

Cuối cùng, đống gạch cũng đã được thu dọn xong và Cơ-rai-nép chui qua khe hở. Anh đi qua một đoạn đường dài rồi bước vào gian phòng rộng thênh thang. Cho tới nay, ở đó vẫn còn chiếc máy dập để dập thử các thanh đường ray. Những đoạn ray gãy, cong queo nằm ngổn ngang.

Cơ-rai-nép đi quanh quẩn trong gian phòng ngầm khá lâu. Trong một góc phòng anh nhìn thấy một mảnh tờ báo « Ngôn luận Nga » cũ kỹ, vàng khè. Ở một góc khác, anh tìm thấy một hộp đựng thuốc lá. « Hừ, đưa giả tất cả đây ! ». Những mảnh giấy ấy tỏa ra mùi quá khứ xa xưa. Anh nhớ lại tuổi thơ ấu ở hầm mỏ, nơi cha anh lẩn tránh bọn bạch vệ. Anh nhớ lại cảnh tìm thấy xác người cha bị bọn mật vụ giết chết trong căn phòng trống trải này. Cơ-rai-nép cảm thấy rờn rợn, anh vội vã tới phòng bơm, nơi đó anh đã sống quen rồi.

Trong khi dạo chơi dưới dinh cơ ngầm, Cơ-rai-nép đi theo kênh đào chạy tới gần mặt đất và được ngăn cách với mặt đất bằng những tấm gang dày. Đôi chỗ lát không sát, ánh sáng và âm thanh ban ngày lọt qua những khe hở ấy. Đứng một chỗ, anh nghe thấy rõ tiếng tên Hít-le,

anh nín thở. Ở một đoạn kênh xa hơn, anh nghe thấy tiếng sột soạt. Hiện tượng bất ngờ ấy làm anh phải đứng ép người sát vào tường. Một phút trôi qua, lại nghe thấy những tiếng động. Bọn Đức đang bốc dỡ các hàng hóa gì đó ở ngay trên các tấm gang.

« Chúng chiếm căn phòng kho » — Cơ-rai-nép đoán như vậy, và anh đánh một dấu thập đặc biệt vào chỗ đó trong sơ đồ của mình.

Tòa nhà, nơi anh đang đứng ở phía dưới là phân xưởng dát mỏng. Trong nhà ấy, trước kia người ta vẫn thường đặt các thành phẩm lên trên các tấm gang. Cơ-rai-nép nhìn vào khe hở. Tấm gang nặng, một người không thể nhấc nổi. « Tiếc thật, — anh nghĩ. — Nếu chúng để thực phẩm thì có thể cung cấp thức ăn cho các đồng chí, nếu để đạn dược thì sẽ tổ chức một buổi bắn pháo hoa ».

Anh đứng lại một lúc lâu và lắng nghe tiếng bọn Hít-le nói chuyện, nhưng không hiểu chúng nói gì. « Phải nói với Xa-sa để cậu ta tìm hiểu xem, » — anh quyết định như vậy, và sợ ở phía ngoài có thể nghe thấy động tĩnh, nên anh thận trọng nhón chân đi lộn trở lại.

6

Ở chợ người ta bàn tán về Xéc-đúc : « Một lái buôn trong nhóm thương nhân loại một ». Những người đứng đầu ở các chợ đối xử với ông ta một cách kính trọng : « Ông này quả là một tay thạo việc, có cơ nghiệp vững vàng. Ông ta vốn là một nhà buôn từ thời chính sách kinh tế mới. Mở cửa hiệu đồng hồ không ăn thua gì thì ông ta quay ngay sang mở cửa hiệu sửa chữa. Dưới chính quyền xô-viết, ông ta chưa bao giờ phất như vậy ».

Xéc-đúc gây dựng cửa hiệu buôn của mình khá vững chắc. Ở nơi khuất gió, trên bức tường của một cửa hàng đã bị cháy sạch, ông trương tấm biển « Mua và bán các dụng cụ gia đình ». Trên tấm bê-tông không lớn lắm kê trên các viên gạch, ông ta xếp lên đó như trên giá sách những bếp dầu lửa, xoong, bóng đèn, ngòi nến tự làm lấy và rất nhiều đèn dầu do Pư-rin làm ra. Đèn dầu đang là thứ mà nhiều người cần đến, nên Pư-rin làm rất cẩn thận và tốn ít dầu. Công việc buôn bán rất chạy và Xéc-đúc cười thầm : « Chúng ta sống theo chế độ hạch toán kinh tế ».

Nhiều người ghen với Xéc-đúc. Các đồ gỗ bị ế ẩm, áo quần thì bán với giá rẻ thôi, chỉ riêng loại « ánh sáng Đức » (người ta vẫn gọi đèn dầu bằng cái tên như vậy) thì trong nháy mắt bán hết sạch vì không có nó, người ta không sống nổi. Ngay cả những nông dân ở các vùng ngoại thành cũng đến đây mua đèn dầu.

Xéc-đúc hiểu rất rõ rằng nếu không thu hút sự chú ý vào bản thân mình thì mối nguy hiểm càng lớn hơn.

Với đôi vai rộng, tầm vóc người đẹp, và gương mặt bướng bỉnh dù có thế nào cũng không tạo ra được một vẻ hiền lành mà đóng vai một kẻ tầm thường thì không ổn. Dù muốn hay không cũng phải cố biến mình thành một nhà kinh doanh phát đạt. Còn bộ chỉ huy Đức thì đối với loại người này cũng sẽ quan hệ tốt như đối với « các nhà đại diện văn hóa » vậy.

Hôm nay, mặc dù bão tuyết, Xéc-đúc vẫn lôi ra chợ cả một bao tải các loại dụng cụ gia đình. Người ta phải đứng xếp hàng ở cửa hiệu của ông để chờ mua « ánh sáng Đức ». Mọi người mắng mỏ ông về tội chậm trễ, như mắng mỏ người phụ trách cửa hàng về việc mở cửa bán hàng chậm, và chỉ trong một lúc họ đã mua gần hết số hàng ông mang đến.

Khi đám khách hàng vừa tản ra thì từ trong đám đông xuất hiện Ma-ri-a Grê-xô-va, chị đứng chọn đèn.

— Tất cả đều là loại một, tiểu thư ạ, nó hoàn toàn thay thế được ánh điện, thậm chí còn tốt hơn là khác, — Xéc-đúc nói to và cúi xuống giá đề hàng hỏi nhỏ : — Thế nào ?

Một bà lão mặt mày sưng húp, mặc chiếc váy cũ rách, vá chằng vá đụp đi lại gần quầy hàng. Bà cụ đặt lên giá đề hàng một chiếc bếp dầu không có bộ phận hơi xì và mất một chân.

Xéc-đúc nhìn chiếc bếp dầu, mặt nhăn lại.

— Trả cho bà lão này bao nhiêu thì trả, đủ đề mua một bát ngô cũng được. — bà lão van nài. — Ông lão nhà tôi bị người ta hành hạ, và ngay cả già này nữa, anh thấy đấy, cũng bị sưng vêu cả mặt.

— Cụ cầm lấy.

— Cảm ơn Chúa Kri-stốt. Cầu Chúa cho sống đến ngày quân ta về.

— Ông buôn bán như thế đấy, — Grê-xô-va hơi mỉm cười và nhìn theo bà lão đang mừng rỡ, chị nói nhỏ : 11 giờ có cuộc vây bắt, anh phải đi ngay.

— Tôi có đầy đủ giấy tờ.

— Mặc dù vậy, mọi chuyện bất ngờ có thể xảy ra. Chúng đã đưa bọn cảnh sát ở khu về đây, và trong một tuần lễ liền, chúng sẽ vây ráp lùng sục suốt ngày đêm.

Về tới nhà, Xéc-đúc được Pư-rin báo rằng có một thanh niên dáng điệu rụt rè, mắt xanh đem cái khóa của chị liên lạc đến yêu cầu làm chìa và ông đã thỏa thuận với người thanh niên đó là ngày mai đến lấy khóa.

Ngày hôm sau, Xéc-đúc không ra chợ đề ở nhà đón khách. Ông đã phải chờ đợi khá lâu. Mãi gần chiều,

người thanh niên đó mới tới. Pư-rin đưa anh ta vào phòng ở để gặp Xéc-đúc rồi lại quay ra chỗ làm việc của mình.

Người thanh niên bước vào đứng nghiêm, giơ tay chào theo đúng kiểu quân đội và nói liền một mạch.

— Da-kha I-va-nen-cô đã tới để nhận mệnh lệnh của đồng chí.

Xéc-đúc làm ra vẻ không biết.

— Tôi chưa hề có người quen biết nào như vậy.

— Chưa có thì sẽ có, — mỉm cười một cách hiền hậu, chàng thanh niên trả lời. — Chào đồng chí Ăng-đơ-rây Va-xi-li-ê-vích.

— Xin chào, — Xéc-đúc nói bằng một giọng kéo dài lững lờ và chìa tay ra bắt bàn tay mệt mỏi và nhận thấy lòng bàn tay của anh ta có một lớp chai sần sùi. « Chắc là chiến sĩ công binh », — Xéc-đúc đoán chắc như vậy.

— Tôi có nhiệm vụ chuyển cho đồng chí vũ khí và nhiệm vụ — I-va-nen-cô ngồi xuống ghế một cách tự nhiên.

— Khoan đã, khoan đã — Xéc-đúc ngắt lời — Tôi không hiểu vũ khí gì, nhiệm vụ gì ?

— Chị U-li-a Chi-khô-nốp-va giao những thứ đó.

— Tôi không biết chị U-li-a Chi-khô-nốp-va nào cả.

I-va-nen-cô lúng túng, hai mí mắt của anh ta rung rung.

— Đồng chí là Ăng-đơ-rây Va-xi-li-ê-vích Xéc-đúc phải không ? — Anh ta hỏi lại với giọng thì thầm.

— Đúng tôi.

Trong giây lát, người thanh niên trở lại bình tĩnh :

— Nếu vậy thì xin phép trở lại từ đầu, vì từ nãy đến giờ chúng ta cứ lúng túng mãi, chưa thỏa thuận với nhau

được gì cả. U-li-a Chi-khô-nốp-va tình cờ gặp được nhóm chúng tôi...

— Khoan đã, anh nói về chuyện gì vậy? Chị U-li-a Chi-khô-nốp-va nào nhỉ? Và cái nhóm anh nói là nhóm gì hả?

— Đồng chí hãy để cho tôi nói hết đã! —I-va-nen-cô nổi cáu. — Chị U-li-a Chi-khô-nốp-va có một căn nhà ở ngoại ô thường dùng làm nơi hội họp bí mật. Vũ khí được cất giấu trong căn nhà ấy. Có cả súng lục «TT» và lựu đạn « Li-môn-ca ». Và, chúng tôi đã tới được căn nhà đó.

— « Chúng tôi » là những ai chứ?

— Năm người chúng tôi thoát khỏi vòng vây. Chúng tôi muốn vượt ra mặt trận, nhưng một người bị bắn và khi hấp hối đồng chí ấy đã nói cho chúng tôi biết địa chỉ căn nhà đó.

Xéc-đúc đứng dậy mở cửa và gọi Pư-rin :

— Pư-rin ơi, anh đi gọi ngay cảnh sát đến, còn tôi sẽ giữ anh chàng trẻ tuổi này lại. Anh ta là chiến sĩ Hồng quân.

I-va-nen-cô mặt tái xanh, rút súng ngắn ra khỏi túi :

— Đứng lại, đồ chó má! Muốn làm phản hả?

Pư-rin lùi lại. Xéc-đúc cười một cách hồn hậu.

— Nào, kể tiếp đi.

— Nghe chuyện sau, hãy cho tôi xem chứng minh thư của các anh đã. Tôi phải xem thử những con chim thuộc loại gì. U-li-a Chi-khô-nốp-va nói rằng Xéc-đúc là một người rất thông minh.

Xéc-đúc đưa chứng minh thư, I-va-nen-cô xem rất kỹ rồi trao trả lại. Và sau khi xem chứng minh thư của Pư-rin xong, anh ta nhún vai nói :

— Như vậy, là tôi đã rơi vào đúng chỗ người của ta...

« Anh chàng này cừ đấy! », — Xéc-đúc nghĩ vậy, và quyết định tiếp tục câu chuyện.

— Người cho anh biết địa chỉ căn nhà của chị I-li-a Chi-khô-nốp-va họ tên là gì?

— Tôi không biết. Mọi người vẫn gọi anh ta là Stê-pan, — I-va-nen-cô trả lời một cách miễn cưỡng. — Vì sao đồng chí định đem cảnh sát ra dọa tôi?

— Thôi được, được, — Xéc-đúc dấu dịu. — Chúng ta tiếp tục đi. Do đâu Stê-pan biết được căn nhà đó?

— Đồng chí ấy được để lại hoạt động du kích, nhưng hôm mới đây bị bắt đưa ra mặt trận. Đồng chí ấy vẫn giấu kín địa chỉ ở trong óc.

Xéc-đúc bắt đầu hỏi I-va-nen-cô một cách tường tận: anh ta làm việc ở đâu, phục vụ ở đâu, rơi vào vòng vây như thế nào?

— Anh nói là bị thương hả? Cho xem.

— Có phải là cuộc hỏi cung ở sở Ghét-sta-pô không đấy hả?

— Do đâu mà anh biết được ở sở Ghét-sta-pô vẫn hỏi cung như vậy?

— Ai mà không biết. Mọi người đều nghe nói.

I-va-nen-cô cởi chiếc áo bành tô nhàu nát và áo vét tông ra rồi mở khuy chiếc áo sơ mi ca-rô đã phai màu để lộ ra một bên vai. Dọc xương quai xanh có một vết sẹo mới màu đỏ.

— Cho xem chứng minh thư của anh! — Xéc-đúc yêu cầu.

Nhìn Xéc-đúc một cách miệt thị, I-va-nen-cô chậm rãi mặc áo.

— Chứng minh thư, tôi nói.

— Chiến sĩ thì làm gì có chứng minh thư? Tôi có một giấy khác. Nhưng giấu kỹ không muốn đưa ra.

— Đưa đây.

Chàng trai dùng con dao díp rạch lần lót áo bành tô, cẩn thận lấy ra tờ giấy gấp rồi mở ra đặt trên lòng bàn tay và chìa cho Xéc-đúc.

Xéc-đúc nhìn thấy một tấm thẻ Đảng không có bìa.

— Da-kha Các-pô-vích I-va-nen-cô. — Xéc-đúc đọc to. — Lương anh bao nhiêu?

I-va-nen-cô nói số tiền lương khớp với số tiền nộp đảng phí.

— Ai trao thẻ?

— Đích thân Bí thư thành ủy Pơ-rô-sku-rin.

— Kể tiếp đi.

Sau khi ngồi xuống ghế, I-va-nen-cô vội cất giấu tấm thẻ Đảng. Cửa ra vào đập đánh thình, toàn thân anh ta run lên.

Pư-rin ra tiếp khách. Năm phút sau lại có tiếng cửa đập. Chắc là người khách ra về.

— Như vậy là chúng tôi đến được căn nhà đó, nói khẩu lệnh, — I-va-nen-cô kể tiếp.

— Khẩu lệnh gì?

— « Ở đây có bán tôn không? »

— Trả lời?

— « Không, chỉ bán đai ».

Thế là chúng tôi ở đó và không còn liên lạc với ai được nữa. Ông chủ chỉ biết có căn nhà và khẩu lệnh, không biết gì hơn : cũng có thể là ông ta không phải là người được ủy quyền. Tối hôm qua, U-li-a Chi-khô-nốp-na đến. Ông chủ khóa cửa nhốt chúng tôi ở trong buồng

đề chúng tôi khỏi nhìn thấy chị ấy. Chị ta hỏi mọi chuyện về chúng tôi, sau đó cho gọi một mình tôi. Chị ta cũng hỏi tôi cặn kẽ không kém gì đồng chí và sau khi kiểm tra giấy tờ, chị ấy nhờ tôi đến báo cho đồng chí biết chị ấy không đến đây được vì trong thành phố đang có cuộc truy lùng và bọn chúng biết rõ hình dạng của chị ấy. Hiện nay chị I-li-a đã thay đổi hình dáng bên ngoài. Trước kia, khi đi ra ngoài đường chị ấy thường mặc áo khoác xám, đội khăn, xách ví, đeo kính gọng sừng...

— Sao anh biết được chị ấy thường đi như vậy? — Xéc-đúc đột ngột hỏi.

— Chính chị ấy kể. Chị ấy nói : « Thế nào Xéc-đúc cũng hỏi hình dạng tôi. Nếu anh nói sai sẽ bị đồng chí ấy gõ đầu ngay ».

Sự dự đoán những việc có thể xảy ra tương đối chính xác. Xéc-đúc nhếch mép cười.

— Chị ấy giao nhiệm vụ gì?

— Tập trung các nhóm du kích lại làm một, vũ trang cho họ và tiêu diệt máy bay đỗ ở sân bay.

Xéc-đúc cảnh giác : Chị liên lạc không bao giờ gọi những người hoạt động bí mật là các du kích. Nhưng có thể là do trí nhớ của cậu ta. Còn về việc tập hợp các lực lượng lại thì kể cũng hơi lạ. Có phần nào mới mẻ cũng trong chiến thuật đấu tranh bí mật ở Đôn-bát.

Tuy vậy, khi đặt vấn đề về nổ mìn nhà máy điện, chị liên lạc có khuyên nên hợp nhất lực lượng của mấy nhóm.

Suy nghĩ một chút, Xéc-đúc nói :

— Đây là một chiến dịch vô cùng phức tạp.

— Không, không đến nỗi, — I-va-nen-cô nói cho Xéc-đúc yên lòng. — Sự tiến công bất ngờ sẽ giải quyết được

công việc. Chúng ta sẽ đốt máy bay, đốt các bể chứa nhiên liệu và chỉ thoáng một cái là xong thôi!

— Trên thảo nguyên có hệ thống đèn chiếu sáng chứ?

I-va-nen-cô bối rối.

— Vâng, tôi chưa nghĩ tới việc đó. Thôi được, ta sẽ ném lựu đạn vào máy bay, còn bể chứa nhiên liệu thì chúng ta sẽ bắn cho tia nhiên liệu phụt ra rồi đốt cháy, — anh chàng nhanh trí trả lời. — Lúc đầu ngọn lửa sẽ yếu, khi lửa bốc lên mạnh thì ta đã kịp rút ra ngoài rồi.

Đôi mắt Xéc-đúc sáng rực lên. Đây là một chiến dịch! Sân bay bốc cháy... Tinh thần nhân dân sẽ được nâng cao biết bao!

— Có bao nhiêu vũ khí? — Ông hỏi.

— Một trăm khẩu súng lục và số ngần ấy trái lựu đạn. Đủ vũ trang cho tất cả chứ?

Lần này Xéc-đúc lại cảm thấy cần cảnh giác và ông không trả lời thẳng.

— Cũng phải suy nghĩ xem có đủ hay không.

Hình như I-va-nen-cô hài lòng với câu trả lời quanh co ấy.

— Đồng chí sẽ tự chỉ huy hay là cử một người nào trong chúng tôi? Tất cả chúng tôi đều là những chiến sĩ được đào tạo, có kinh nghiệm chiến đấu.

— Tôi sẽ tự chỉ huy, — Xéc-đúc nói, nhưng ngay sau đó ông nghĩ lại: — Không, để anh chỉ huy. Tôi làm người lính thường thôi. Ngày kia mời anh tới, chúng ta sẽ cùng nghĩ cách. Ngày mai, một thanh niên của tôi sẽ tới căn nhà ấy để xem vũ khí.

— Về phần vũ khí thì chúng tôi sẽ tự kiểm tra lấy.

— Thêm một mắt nữa cũng không cản trở gì. Tôi có một thợ nguội chuyên nghề về vũ khí. Trẻ tuổi nhưng

có kinh nghiệm. Nhưng làm cách nào mà chúng ta vũ trang cho được ngần ấy người?

— Cái đó không khó khăn gì, – I-va-nen-cô trả lời sau một lát suy nghĩ. — Sáng sớm cứ để bà con ra khỏi thành phố đến các xóm làng đổi chác. Buổi chiều họ sẽ ở lại ngoại thành và sau đó tập họp ở khe núi. Vũ khí chúng ta sẽ chuyển đến đấy từ trước và chôn xuống đất cất giấu.

— Thì ra anh là một nhà chiến lược, — Xéc-đúc pha trò.

— Chiến tranh đã dậy cho chúng ta mọi thứ! — I-va-nen-cô báo cho Xéc-đúc biết số nhà ở phố Bô-cô-vai-a và chia tay một cách thân ái.

7

Xéc-đúc nóng lòng chờ Pa-ven Pra-xô-lốp, người được cử đi xem vũ khí. Xéc-đúc dùng những bước đi để đo căn phòng ở bé nhỏ của mình. Trong căn phòng đó chỉ có một bộ bàn ghế cũ kỹ và một chiếc tủ kính đựng tượng thánh kê ở góc nhà. Bà chủ nhà là cô ruột của Xéc-đúc, được phái đến các nhà hàng xóm để đề phòng trước, có thể sắp trở về, thế mà Pa-ven vẫn chưa tới.

« Cậu ta mê mẩn ở đó rồi hay sao? » — Xéc-đúc bực mình, vì biết chàng trai này vốn ham say vũ khí.

Pa-ven rất say mê súng lục. Ngay từ khi còn nhỏ xíu, cậu ta đã không chịu rời khẩu súng giả bắn bằng nút chai. Sau đó, cậu ta lại có khẩu súng giả kiểu khác, và về sau này, ở nơi làm ca kíp, Pa-ven có đủ các loại súng khác nhau do đổi chác với các bạn trai khác. Có khi, hàng mấy ngày liền cậu ta sục sạo trong các đống kim loại gãy nát của nhà máy để tìm các thứ làm súng.

Pa-ven kiên nhẫn ngồi trong kho vũ khí của mình, là một cái chuồng gà cũ đã bỏ đi, để sửa chữa một cái trống hỏng, hoặc cố nắn cái nòng súng bị cong của khẩu súng mà Pi-ốt, em trai cậu ta thường châm biếm rằng « nhằm vào cửa thì đạn bắn trúng nóc nhà ».

Khi Pa-ven đến thì trời đã sầm tối. Nỗi băn khoăn lo lắng hiện trên nét mặt của anh ta.

— Thế nào, vũ khí ra sao ? — Xéc-đúc hỏi anh ta.

— Một trăm khẩu súng ngắn « TT » còn mới toanh, khẩu nào cũng vậy. Tôi đã xem kỹ. Chỉ tiếc là không được pằng một phát.

— Họ giấu vũ khí ở đâu ?

— Dưới hầm rượu. Họ ngụy trang kỹ. Trên cửa nắp xuống hầm rượu họ chặn một tủ to nặng, phải bốn người cùng đẩy mới xê dịch được.

— Chú không mang được cái gì về à ?

— Họ không cho. Tôi đã gói hai khẩu « TT » và hai trái lựu đạn « li-môn-ca » vào chiếc giẻ lau mà tôi cố ý mang đi theo, nhưng mấy thằng cha ấy lại tước mất và nói : « Chúng tôi, nhận đủ số lượng bao nhiêu thì khi giao cũng phải đủ số lượng ấy. Vấn đề quân sự. Anh mang cái bọc này ngộ nhỡ ở chỗ nào đó bị chúng nó giữ lại thì anh sẽ giấu vào móng tay à ».

— Họ phán như vậy là đúng. Thế có nghĩa là chú không đem được tý gì về đây cả à ?

— Của đáng tội cũng có !

— Chà, chú nói dối rồi, Pa-ven ạ! Nếu không vớ một cái gì thì đã không phải là chú. Chú không thể không cuỗm được một bộ phận gì của súng về đây.

Pa-ven nhìn xuống đất.

— Tôi mà lại không kiếm được một khẩu súng đấy hả, đồng chí Xéc-đúc?

— Giấu ở đâu?

— Tôi giấu súng lục và lựu đạn dưới bậc tam cấp.

— Đem vào đây! — Xéc-đúc yêu cầu. Pa-ven miễn cưỡng đi ra và đem vào hai bọc. Xéc-đúc chăm chú ngắm khẩu súng lục và rút ngòi thuốc nổ ở quả lựu đạn ra đặt lên bàn.

Đôi mắt hau háu của Pa-ven không rời khẩu súng lục.

— Vũ khí cũng giống như vũ khí, — Xéc-đúc kết luận. — Nhưng có điều gì làm cho chú không yên lòng?

— Sự bầy biện trong nhà lạ lùng lắm. Chẳng cái gì ăn nhập với cái gì cả. Rõ ràng là đồ đạc được khuân từ các nhà khác nhau tới. Người hoạt động bí mật nào mà lại đi làm cái trò ấy?

— Còn gì nữa? — Xéc-đúc cảm thấy Pa-ven còn điều gì chưa nói ra được.

— Mấy cậu thanh niên ấy có vẻ no đủ quá. Theo tôi thì những người vừa thoát khỏi vòng vây không thể như vậy được. Tóc mọi người đều cắt ngắn theo kiểu quân đội, cứ như là hôm nay họ vừa ở cửa hiệu cắt tóc ra. Họ có thể cắt ở đâu được nhỉ? Nếu cắt từ trong quân đội thì hôm nay đã phải mọc dài rồi chứ?

Điếu thuốc cựa quậy trong mấy ngón tay của Xéc-đúc. Ông vò nhàu mẩu thuốc và vứt vào xó nhà. Sau đó, ông cầm ngòi thuốc nổ ở bàn lên, cân thử trên bàn tay, rồi ném vào đống than hồng, và lôi Pa-ven chạy tránh sang một phía.

Pa-ven mím chặt môi chờ tiếng nổ của ngòi thuốc, nhưng một phút, rồi hai phút trôi qua, vẫn yên lặng. Xéc-đúc đưa hai bàn tay che mặt, nhìn ghé vào bếp.

Ngòi thuốc nổ được nung đỏ vẫn nằm nguyên trên than, và bắt đầu chảy mềm ra.

— Giả hả? — Pa-ven hỏi.

Xéc-đúc gật đầu. Mặt ông tái đi, cặp mắt bất động dừng lại trên chiếc thùng gỗ, nơi trồng bụi trúc đào.

— Thế là chúng ta bị theo dõi phải không đồng chí Xéc-đúc?

— Bị theo dõi, Pa-ven ạ.

— Chúng ta đã tự dẫn mình vào tình trạng này... — Pa-ven thốt ra và cầm khẩu súng lục để trên bàn nhét vội vào trong cạp quần.

Đã từ lâu, lâu lắm rồi, Xéc-đúc chưa gặp phải tình trạng bối rối như hôm nay. Một chuỗi người lướt qua trước mắt ông — Va-li-a Tê-pơ-lô-va, Pi-ốt Pra-xô-lốp, Ma-ria Grê-xô-va, Xa-sa. Ai bị theo dõi? Có thể họ đã bị bắt, có thể, cô Va-li-a Tê-pơ-lô-va đang bị tra tấn ở sở mật thám Ghét-sta-pô (không biết vì sao ông lại nghĩ ngay tới cô). Mọi tội lỗi đều do ông. Có nghĩa là ông không tuân theo kỷ luật hoạt động bí mật, không xứng đáng với sự tín nhiệm của Đảng. Mệt rã rời vì những ý nghĩ ấy, ông ngồi phịch xuống ghế.

« Không, hôm nay chúng chưa bắt, — một ý nghĩ tỉnh táo nhắc nhở ông. — Chúng có kế hoạch khác — bắt gọn tất cả — Đó là điều rõ ràng. Nếu không thì chúng đã bắt mình là người đầu tiên. Có nghĩa là còn thời gian để suy nghĩ và hành động ».

— Chúng ta sẽ còn làm việc nữa, — Xéc-đúc nói nhỏ như nói một mình. — Pa-ven này, chú chuyển mệnh lệnh của tôi tới cô Va-li-a Tê-pơ-lô-va là phải đi ngay đến chỗ Cơ-rai-nép.

— Vượt qua trận tuyến ư?

— Cô ấy biết nơi cần đến.

— Thế còn tôi?

— Cậu cùng đi với cô ấy.

— Tôi ở lại. Chỉ có bọn điệp viên mật biết mặt tôi, mà bọn chúng lại không đến sở Ghét-sta-pô. Hai tháng qua tôi chỉ đến nơi họp kín với các đồng chí có một lần.

— Có thể, hôm nay chú đã bị theo dõi.

— Vâng, — Pa-ven nhếch mép cười, — chúng theo dõi tôi! Nhưng mà tôi lần qua các sân để đến đây và cũng rút lui qua các sân.

— Chúng sẽ đón chú trên đường.

— Thế thì tôi sẽ cho cái này hành động... — Pa-ven vỗ mạnh vào bên hông mình, nơi cất giấu khẩu « TT » trong cạp quần.

Xéc-đúc trìu mến và lo lắng nhìn chàng trai.

— Tôi đồng ý, nhưng với điều kiện : chú sẽ phải ở lại giàn lò cả ngày lẫn đêm.

— Được thôi, — Pa-ven mừng rỡ. — Tôi đổi nhà ở lấy giàn lò. Trốn tránh bọn Ghét-sta-pô tốt nhất là ở ngay trong sào huyệt của chúng. Thế còn đồng chí?

— Tôi và Pư-rin cứ ở lại đây. Cần phải báo trước cho một đồng chí nữa biết, — Xéc-đúc nghĩ tới điện tín viên. — Kẻo đồng chí ấy lại bị sa vào nanh vuốt của bọn chúng... — ông bỗng bước thẳng tới phía Pa-ven và nói :

— Đưa khẩu súng đây, Pa-ven..!

— Đồng chí Xéc-đúc, đồng chí Xéc-đúc! — Pa-ven van vỉ.

— Nào đưa đây! Tôi xem qua rồi trả lại ngay.

— Lời thề danh dự của đảng viên nhé!

— Lời thề danh dự. Nào, đưa đây!

Pa-ven chìa khẩu súng một cách lưỡng lự.

Xéc-đúc rút băng đạn, kiểm tra cấu tạo bộ máy cơ khí của súng, rất tốt. Ông lấy từng viên đạn đặt lên bàn. Trên một viên đạn có những vết xước nhỏ hầu như không nhận thấy đã thu hút sự chú ý của ông. Vết sây sát cân đối — có nghĩa là một người nào đó đã rút đầu đạn ra khỏi vỏ đạn.

Tay trái giữ chặt viên đạn, Xéc-đúc dùng lực của tay phải lôi đầu đạn ra. Đầu đạn tụt ra một cách dễ dàng. Trong vỏ đạn chứa một thứ bột màu vàng mịn giống lòng đỏ trứng gà. Đổ bột xuống bàn ông lấy diêm đốt, bột không cháy bùng lên, mà chỉ cháy âm ỉ thành ngọn lửa xanh.

— Phúc cho cậu là tôi đã kiểm tra lại súng đạn đấy, Pa-ven ạ, — Xéc-đúc đưa mắt nhìn vào chỗ bột đang âm ỉ cháy. — Đấy là một chất nổ. Thay thế cho một phát súng sẽ là một tiếng nổ.

— Đồ chó chết, chúng nó đã lường tính trước tất cả!

— Tất cả. Thậm chí cả việc chúng ta hành động ngược lại, nếu chúng ta phát hiện trước âm mưu của chúng mà xông tới kho để cướp vũ khí vũ trang cho mình.

— Nhưng khẩu súng vẫn tốt chứ? Pa-ven hỏi với giọng còn hy vọng.

— Vẫn tốt. Bằng cách nào mà cậu đã tha nó về đây được. ?

— Phải dùng mưu. Lấy ống tay áo làm tắt ngọn đèn dầu, làm như vì sơ ý. Trong khi chúng châm đèn thì tôi nhét vội súng vào ngực áo.

Xéc-đúc đi vào nhà kho, tiếng ống bơ và chai lọ kêu lẻng xẻng một lúc lâu. Khi ông đi ra, tay cầm theo một băng đầy đạn.

— Cầm lấy và đi ngay tới chỗ cô Va-li-a, bảo cô ấy gói máy chữ cẩn thận rồi chôn ở sân. Sau này chúng tôi sẽ chuyền đi. Và hãy nhớ là đang bị theo dõi.

Ngày hôm sau, I-va-nen-cô lại đến cửa hiệu như đã hẹn.

Không phải mỗi diễn viên đều có thể làm tình báo, và cũng không phải mỗi tình báo đều có thể thành diễn viên. Xéc-đúc đón tiếp I-va-nen-cô một cách niềm nở, mời uống rượu tự nấu lấy. I-va-nen-cô tỏ ra thoải mái, nhưng mỗi tiếng kẹt ở cửa ngoài làm y giật bắn mình. Xéc-đúc nhìn cặp mắt xanh trong biếc của hắn mà nghĩ thầm rằng « mọi thứ đều có giới hạn, riêng sự đê tiện, đều giả thì không có hạn độ ».

— Đồng chí quyết định bao giờ sẽ hành động? — I-va-nen-cô hỏi, sau khi đã uống hết cốc rượu thứ ba.

— Chủ nhật tuần sau.

Lông mày I-va-nen-cô bỗng nhíu lại.

— Không nên kéo dài lâu như vậy, — hắn nói giọng trách móc. — Phải sống thêm một tuần nữa ở căn nhà cất giấu vũ khí rất nguy hiểm! Chúng nó sẽ vây bắt, lục soát, và thế là vỡ chiến dịch...

I-va-nen-cô tỏ ra hết sức tự nhiên và nói năng chân tình đến nỗi trong giây phút nào đó, Xéc-đúc mất cảm giác là kẻ thù đang ngồi trước mặt mình.

— Trận đánh chỉ là một vấn đề nhỏ. Điều chủ yếu là phải giữ cho tổ chức không bị vỡ.

— Nhưng sao lại chọn ngày chủ nhật nhỉ? — I-va-nen-cô gặng hỏi.

— Vì ba lý do. Điểm thứ nhất : báo cho mọi người biết không phải là một chuyện đơn giản. Không thể tập hợp mọi người đến để tuyên bố chung. Điểm thứ hai : chủ nhật họ thường đi đổi chác lương thực đông hơn cả. Và điểm thứ ba là gần đến ngày kỷ niệm Hồng quân, vì vậy có thể coi sự kiện này là một món quà chào mừng ngày lễ đó. Hiểu chưa, anh bạn ? — Xéc-đúc đặt bàn tay to nặng của mình lên vai I-va-nen-cô.

Khó lòng phản đối những lý do xác đáng ấy, I-va-nen-cô đành trình bày ý định của mình :

— Trận đánh bắt đầu chậm hơn một chút, vào khoảng lúc hai giờ đêm thì tốt hơn. Nhưng giữ từng ấy con người lâu trong khe núi là mạo hiểm. Vì vậy, phải bắt đầu vào lúc mười giờ tối thôi. Đồng chí Xéc-đúc ạ, riêng đồng chí thì nên đến phố Bô-cô-vai-a với chúng tôi là an toàn hơn cả. Từ đó, chúng ta sẽ cùng vượt qua thảo nguyên. Dẫu sao, chúng ta cũng có năm người.

« Chúng lường tính hết mọi việc, muốn bắt sống cả mình », — Xéc-đúc hiểu điều đó, nhưng lại tỏ ra hoàn toàn nhất trí với kế hoạch của I-va-nen-cô.

8

Cả Pa-ven và Va-li-a, không ai đến cửa hiệu sửa chữa của Pư-rin nữa. Xéc-đúc yên tâm về họ. Và đồng chí cũng tuyệt nhiên không lo lắng gì cho bản thân mình. Từ giờ cho tới chủ nhật, ngày ấn định tiến hành chiến dịch, chúng sẽ không bắt đồng chí. Xéc-đúc kể hết mọi chuyện cho Pư-rin : Căn nhà dùng làm nơi họp kín bị theo dõi. Hai người đang có nguy cơ bị bắt, nhưng hiện nay họ không thể rời bỏ vị trí của mình, vì trong ngày chủ nhật, điện tín viên sẽ đến.

Pư-rin nghe Xéc-đúc nói hết với thái độ bình tĩnh một cách lạ lùng.

— Đồng chí coi thường chuyện đó như vậy là không nên, — Xéc-đúc nói với Pư-rin. — Ở sở Ghét-sta-pô, chúng tra tấn rất dã man.

— Tôi biết, — Pư-rin trả lời với thái độ vẫn bình tĩnh như vậy — Chúng sẽ không cạy được ở cửa miệng tôi lấy một lời. Đồng chí Xéc-đúc ạ, mấy cháu gái và bà Phai-ma nhà tôi cũng chẳng từ dưới mồ nhỏm dậy được... Tôi còn đứng được trên mặt đất này là chỉ cốt để trả thù cho vợ con mà thôi.

Đêm hôm thứ bảy, Xéc-đúc không ngủ được, thức dậy luôn đi đi lại lại trong phòng, hút nhiều thuốc lá và không để ý tới lời càu nhàu của người cô.

« Trước giờ ấn định phát vũ khí cho những người hoạt động bí mật một tiếng thì sinh mệnh của mọi người còn được bảo đảm, vì bọn Ghét-sta-pô vẫn tin là sẽ có trận đánh — Xéc-đúc nghĩ. — Nhưng liệu mình và Pư-rin có kịp lẩn đi không ? Nếu kịp thì bọn Ghét-sta-pô cũng sẽ xông vào cửa hiệu và điện tín viên sẽ bị sa lưới ».

Khi Xéc-đúc nghĩ ra quyết định « đốt cửa hiệu sửa chữa trước khi rút đi » thì trời vừa hửng sáng. Làm như vậy, điện tín viên đến, nhìn thấy đống tro tàn sẽ hiểu tình thế.

Gần mười một giờ, Xéc-đúc vừa đến cửa hiệu sửa chữa thì Pư-rin báo rằng có một người lạ đến, nói khẩu lệnh và yêu cầu được gặp đồng chí.

Chào hỏi xong, người mới vào cởi chiếc áo va-rơi và mở thắt lưng quần, lấy ra một bức điện. Nội dung bức điện ngắn gọn : « Bọn điệp viên của Ghét-sta-pô mới tốt nghiệp trường đào tạo đặc biệt đã được điều đến khu vực của đồng chí. Dấu hiệu để nhận ra bọn học

sinh của trường này là một bên tay áo vét-tông của chúng có hai khuy còn bên ống tay kia chỉ có một khuy. Hãy áp dụng các biện pháp để trừ khử chúng. Một tên trong bọn này được chúng cấp tấm thẻ đảng viên mang tên Da-kha I-va-nen-cô ».

Xéc-đúc bình tĩnh đọc hết bức điện rồi đốt ngay tại đó.

— Vô cùng cảm ơn tin tức từ hậu phương lớn, — ông cảm ơn điện tín viên. — Chúng tôi đã tự đoán được nhiều điều, nhưng bức điện xác minh cho những dự đoán của chúng tôi.

Điện tín viên lau mồ hôi trên gương mặt vàng bủng như mặt người bị bệnh sốt rét. Anh chải mái tóc dày rậm như chiếc mũ một cách nóng nảy. Dưới mắt phải hơi hiếng nổi lên vết thâm quầng.

Anh ngồi xuống ghế, lấy thuốc hút và nói :

— Tôi còn một bức điện nữa dành cho đồng chí. Nhưng là bức điện tư.

— Điện tư ? Của ai gửi ? — Xéc-đúc ngạc nhiên. — Nào đưa đây.

— Tôi không chép ra giấy. Ban tham mưu chúc mừng đồng chí nhân dịp sinh con gái. Cả nhà mạnh khỏe, hiện đang ở Nô-vô-xi-biếc-xcơ.

Một nụ cười sáng ngời nở rộng trên khuôn mặt Xéc-đúc, đôi mắt nhìn dịu lại. Tâm tư ông lúc này đang bay xa tới tận Xi-bê-ri, nơi có chiếc giường nhỏ xinh xắn của đứa bé mới sinh — cô em gái đầu tiên của ba con trai ông.

— Hừm, rõ ràng là một anh chàng độc thân, — Xéc-đúc trách móc một cách hiền từ, — nếu người có gia đình thì trước hết đã báo cho biết cái tin này.

— Độc thân... — Điện tín viên nhếch mép cười. — Thằng cu mũi hếch nhà tôi đã biết chạy...

— Tình hình của chúng tôi ở đây hết sức nghiêm trọng, — Xéc-đúc chuyển sang bàn về công việc. — Căn nhà này đã bị theo dõi, chắc bây giờ cũng đang bị theo dõi. Đồng chí phải đi về bằng cách qua sân các nhà khác. Hãy chú ý đừng để kẻ nào bám theo sau. Máy thu phát ở nhà đồng chí chứ?

— Không... — điện tín viên lúng túng.

Pư-rin hốt hoảng bước vào phòng, nói thầm thì:

— I-va-nen-cô đang ở cửa hiệu. Điện tín viên nghe nói đến tên ấy liền đứng bật dậy khỏi ghế và nhìn Xéc-đúc không hiểu ra sao cả. Xéc-đúc cũng tỏ ra bối rối một cách rõ rệt, vì cuộc gặp mặt với I-va-nen-cô, đã định vào lúc năm giờ chiều.

— Cho anh ta vào, — Xéc-đúc rút khẩu súng lục trong túi áo ra đặt lên bàn và lấy chiếc khăn mặt phủ lên. — còn đồng chí cứ ngồi đây, — ông nói với điện tín viên.

I-va-nen-cô vào, bắt tay Xéc-đúc xong chìa tay cho điện tín viên. Điện tín viên miễn cưỡng chìa tay mình ra.

— Sao đến sớm thế? — Xéc-đúc quan tâm hỏi.

— Ngồi ở đây cũng như ngồi ở nhà, đồng chí ạ...

— Có mặt anh ấy vẫn có thể nói mọi chuyện. Đây là người của ta, — Xéc-đúc nói và nhìn điện tín viên. Anh ta đang dán mắt vào ống tay áo của I-va-nen-cô. Xéc-đúc cũng nhìn hai ống tay áo ấy.

Ống tay áo vét-tông ở bên trái thiếu một khuy.

— Không bị theo dõi chứ?

— Tôi không thấy. Sao cơ?

— Hỏi thế để đề phòng mọi trường hợp bất trắc...

— Vẫn như cũ, không có gì thay đổi chứ? — I-va-nen-cô hỏi. — Đồng chí đến chỗ chúng tôi vào đúng mười giờ...

— Sao, Stam-me-rơ lo rằng chúng tôi sẽ thay đổi giờ giấc hả? — Xéc-đúc nói một cách nhạo báng và thò tay xuống dưới chiếc khăn mặt.

Tên khiêu khích bị bất ngờ, lùi lại một bước và đút tay vào túi.

Xéc-đúc không kịp quẳng khăn mặt ra bắn đón ngay. I-va-nen-cô đầu vỡ toác đổ kềnh xuống sàn nhà. Tay lăm lăm khẩu súng, Xéc-đúc lại gần kẻ khiêu khích. Ông rút từ trong túi nó ra khẩu súng lục và giấy phép đi đêm trong thành phố. Ngoài ra, không có gì cả.

Pư-rin ngó vào cửa và quay trở lên cửa hiệu ngay.

— Đồng chí khử nó khéo lắm! — Điện tín viên lấy hơi thở và nhìn ra ngoài cửa sổ. — Liệu có khách qua đường nào nghe thấy tiếng súng không?

Đường phố vắng tanh:

— Hai lần cửa, tiếng súng nghe yếu, — Xéc-đúc nói cho điện tín viên yên lòng và hỏi: — Có biết bắn không?

— Dĩ nhiên biết.

— Thế thì đồng chí hãy cầm lấy, — Xéc-đúc đưa khẩu súng lục. — Nó có thể giúp ích. Nhưng không phải dùng đến nó vẫn hơn.

— Đồng chí xem, chúng nó làm việc tinh tế đấy chứ. Thậm chí cả cái sẹo chúng cũng làm giả. Cứ thử tìm hiểu kỹ trường hợp này xem.

Họ nhét xác chết vào dưới gậm giường và kéo chăn phủ giường thấp xuống che kín.

Xéc-đúc vội viết nội dung bức điện, báo cáo vắn tắt về sự kiện xảy ra và hai lần lắp lại rằng chị liên lạc bị Ghét-sta-pô bắt.

— Đồng chí hãy chuyển ngay bức điện này đi, — ông chìa mảnh giấy cho điện tín viên. — Nếu chúng theo dõi thì đêm nay đồng chí có thể bị bắt. Hôm nay, ngày mai không bị bắt thì có nghĩa là đồng chí sẽ được yên ổn.

Thống nhất với nhau về khẩu lệnh, Xéc-đúc đặt nơi họp bí mật và tiễn điện tín viên ra về.

Sau khi kể cho Pư-rin nghe về những tin tức ông đã nhận được của Ban tham mưu, Xéc-đúc ra lệnh cho ông khi trời sẩm tối phải đóng cửa hiệu lại và mười giờ tối phải đến công trường khai thác đá ở ngoại thành. Từ đó, hai người cùng xuống dinh cơ ngầm.

— Như vậy là những thằng mật thám khác vẫn được sống nguyên vẹn? — Pư-rin hỏi một cách trách móc. — Lệnh của Ban tham mưu thế nào?

— Ta mà còn sống thì chúng sẽ khốn đấy, — Xéc-đúc khoát tay một cách tiếc giận. Chính ông cũng bị cái ý nghĩ ấy giày vò, nhưng ông chưa tìm được điều kiện để tiêu diệt bọn khiêu khích.

Ở đây không có việc gì làm nữa, Xéc-đúc luồn qua các sân để về nhà.

Gây-den và Stam-me-rơ xem xét kế hoạch của mình lại một lần nữa. Theo tin tức của I-va-nen-cô báo về thì vào lúc mười giờ đêm, các du kích phải tập hợp ở một thung lũng nhỏ giữa thành phố và sân bay. Và ngay tại đó, họ sẽ bị tiến công.

Để tiến hành trận đánh, chúng tổ chức ra đội xung kích bao vây, đội hậu bị giữ chốt để đề phòng trường hợp nếu có du kích nào chạy thoát được. Theo phát súng nổ đầu tiên ở sân bay, các máy bay cất cánh, ném pháo sáng xuống và như vậy là trận đánh ban đêm sẽ biến thành trận đánh ngày.

Bọn Ghét-sta-pô chỉ lo lắng có một điều : không thấy người liên lạc của I-va-nen-cô phái tới, người này phải xác thực rằng các du kích có đề nghị hoãn cuộc tấn công sân bay hay không.

Gần bảy giờ tối, một điệp viên chạy đến báo cáo rằng Pư-rin đi khỏi cửa hiệu, còn Xéc-đúc, I-va-nen-cô và một người thứ ba nào nữa thì không thấy ra ngoài đường, có thể là họ chờ cho đến lúc trời tối hẳn.

Gây-den suy nghĩ một lúc, nhưng ra lệnh không thay đổi kế hoạch trận đánh.

9

Pư-rin không muốn thi hành mệnh lệnh của Xéc-đúc. Kế hoạch của ông đã chín muồi. Đóng cửa hiệu xong, ông lấy rìu cạy tấm gỗ lát sàn ở gian nhà ngoài lên và lôi từ dưới sàn lên một hộp sắt tây. Trong hộp sắt có một quả lựu đạn và một ngòi thuốc nổ gói trong mảnh vải cũ. Sau khi trở vào phòng, Pư-rin đặt quả lựu đạn lên chốt nổ, vặn thật chắc, sau đó, với cái tính cẩn thận vốn có của ông, ông đục một lỗ nhỏ chính giữa nắp hộp và luồn sợi dây vào. Một đầu dây buộc vào cái vòng tròn quả lựu đạn, ông làm một vòng tròn nhỏ ở đầu dây kia, đặt quả lựu đạn vào trong hộp và đậy nắp lại. Biết rõ là ngòi nổ vẫn nằm trên bàn, ông kéo nắp. Trong hộp bật ra một tiếng đập. Nắp hộp mở, vòng an toàn bật ra, cò hạ xuống. Ông thử đi thử lại vài lần, cái cơ cấu đơn giản ấy hoạt động khá tốt. Kéo dây có thể làm cho quả lựu đạn vẫn nằm trong hộp nổ tung.

Pư-rin sẽ mỉm cười, đặt ngòi nổ vào quả lựu đạn và đặt cho cơ cấu sẵn sàng đập nổ, rồi ông lấy tờ báo gói

hộp sắt lại, để vòng tròn nhỏ của đầu dây ra phía ngoài. Xong công việc, ông cởi áo, lau rửa từ thắt lưng trở lên, rửa chân, mặc bộ đồ lót sạch sẽ rồi quyết định ăn. Ông liếc nhìn một cách kinh tởm chiếc giường, dưới gậm có xác của tên khiêu khích. Ông bê thức ăn lên cửa hiệu và đặt ngay trên bàn làm việc, uống cạn một hơi rượu, hơi nhăn mặt rồi chậm rãi ăn hết món khoai tây bắp cải và rót hết số dầu còn lại trong chai ra đĩa.

Sau khi đóng cửa hiệu cẩn thận theo kiểu ông chủ, Pư-rin đi ra phố, nách kẹp một gói nhỏ.

Đến phố Bô-cô-vai-a, ông dừng bước bên ngôi nhà có ba cửa sổ xấu xí, mặt trước nhà quay ra thảo nguyên. « Tính từ góc nó là ngôi nhà thứ ba, — Pư-rin ghi nhớ trong óc. — Đêm tối ta cũng sẽ tìm thấy ».

Ngày hôm ấy trời nắng ấm. Trên đường đi, một đôi chỗ tuyết tan để lộ lớp đất đá đen. Pư-rin đi ra phía ngoại thành và dừng lại ở đó. Từ chỗ ấy, đã bao nhiêu lần ông quay lại ngắm nhìn nhà máy thân yêu với những tòa nhà cân đối có nhiều cửa sổ. Bây giờ trông nhà máy buồn thảm quá. Những ống khói không hơi thở, giống như những thân cây trơ trụi sau vụ cháy rừng. Vì lẽ gì đó có một chiếc đầu tàu đơn độc vừa nổi còi vừa chạy.

Pư-rin không đi xa hơn nữa. Ông đi rẽ xuống rìa đường, rồi ngồi lên hòn đá ở chỗ đất trũng và bắt đầu nhìn lên bầu trời, nơi có những áng mây xốp đang bám sát nhau lững lờ trôi về phía đông.

« Đến với quân ta. Chúng hướng về bên ta... »

Ở phía xa xa, trên con đường bị xích xe tăng địch băm nát có nhiều người đang đi. Những con người mệt nhọc, rầu rĩ đang đi kia không nói năng với nhau nửa

lời. Đó là những người dân thành thị, họ từ các làng mạc ngoại thành trở về, trên vai mỗi người khoác một bọc nhỏ. Họ lo lắng nhìn ra phía xa xem có cảnh sát hoặc bọn Ghét-sta-pô hay không.

Khi mặt trời lặn, Pư-rin ngồi một lúc lâu, lòng buồn man mác, ông dõi theo cái đĩa đỏ rực đang từ từ cắm xuống đất. Đỉnh mặt trời dừng lại một lát, dừng lại thêm một lát nữa ở phía chân trời rồi biến mất cùng với những tia sáng mờ đục.

— Ngày mai ta còn nhìn thấy nó nữa không? — Pư-rin hỏi to và lắc đầu. — Chưa chắc. Nhưng cũng có thể còn nhìn thấy. Nếu nó quay theo hướng khác...

Ở rìa những đám mây ửng hồng, có nhiều chỗ đỏ bừng lên như được đốt cháy, còn những chỗ mây màu xám sẫm xung quanh được chiếu sáng thì nổi bật thành những hình khối. Khi Pư-rin đứng dậy đi trở vào thành phố thì trời đã tối hẳn. Đến phố Bô-cô-vai-a, ông lại gần ngôi nhà thứ ba và dừng lại.

Đột nhiên, trong lòng Pư-rin rộn lên niềm khát khao đi khỏi nơi này. Ông muốn lại được gặp Xéc-đúc, muốn sống, mặc dù trong điều kiện khủng khiếp nhất, chỉ miễn sao được sống...

Pư-rin đã lùi lại một cách thận trọng, nhón gót chân... « nhưng ai sẽ thi hành mệnh lệnh tiêu diệt bọn gián điệp? — Ông suy nghĩ. — Ta sẽ hy sinh ư? Nhưng tiêu diệt lũ khốn kiếp ấy ta sẽ cứu được bao nhiêu người! »

Để khỏi làm tiêu tan mất cái quyết tâm vừa trở lại với mình, Pư-rin vội vã bước gần đến cửa và giơ tay gõ.

— Ai? — Ngay lúc đó có người hỏi vọng ra.

Pư-rin xỏ ngón tay vào cái nút thòng lọng của sợi dây.

— Ở đây có bán tôn không? — Ông hỏi với giọng khàn khàn và không nhận ra tiếng mình.

Trong nháy mắt, cửa mở toang, Pư-rin bước vào gian nhà giữa tối om. Có người nắm tay, giúp ông bước qua ngưỡng cửa cao. Trong phòng ấy cũng tối đen. «Nếu chúng giết mình trước khi mình kịp giật dây thì sao?» — Một ý nghĩ thoáng qua.

Một luồng ánh điện mạnh chiếu vào mặt Pư-rin.

— Xéc-đúc? — Một người nào đó hỏi.

— Không. Xéc-đúc đến sau, — Pư-rin trả lời bình tĩnh, mắt nheo lại vì chói sáng.

— Thế ông là ai?

— Người giúp việc của ông ấy. Ánh đèn tắt. Chúng đánh diêm châm đèn dầu và Pư-rin nhìn thấy ba người đàn ông được vũ trang súng lục, tóc cắt ngắn bằng máy.

Cửa buồng bên mở bật mạnh, bốn tên mặc đồng phục Ghét-sta-pô nhảy xổ ra.

«Ô hô, những bảy đứa! — Pư-rin mừng rỡ. — Thật may mắn, thế mới bõ công!»

— Giơ tay lên, đề phòng mọi trường hợp! — Một trong số ba tên tóc cắt ngắn nói, mặc dầu bề ngoài của Pư-rin không gây cho y một chút lo ngại nào.

Pư-rin giật mạnh sợi dây, làm rơi chiếc hộp. Như một chú mèo, ông nhảy phắt một cái ra gian nhà ngoài và ngã lăn xuống, Một tiếng súng nổ sát theo ông và ngay lúc đó, một tiếng nổ rầm trời làm cho cả ngôi nhà rung chuyển. Pư-rin nhỏm dậy. Cửa gian ngoài quay ra phố đã bị tiếng nổ làm vỡ toác ra. Gió tươi mát phả vào mặt ông. «Trốn đi! Trốn đi!» — ý nghĩ thoáng qua và ông lao ra phố, không nhìn thấy những tên lính từ chỗ mai phục đang vội vã xông đến phía ông, không nghe thấy tiếng giày chạy lộp cộp của chúng.

Một thằng to lớn giống như một con gấu, từ phía sau xông đến, quật Pư-rin ngã xuống đất và đấm một quả làm ông ù cả tai.

Xéc-đúc đứng chờ Pư-rin ở công trường đá, lưng tựa vào vách một tảng đá thẳng đứng. Ở đây là đêm, nhưng ở khu vực sân bay là ngày. Bọn Hít-le không tiếc pháo sáng để chiếu rọi khắp cánh đồng, nơi chúng cho là sẽ có trận đánh. Các pháo sáng tắt dần, thảo nguyên lại chìm ngập trong bóng tối. Vẫn chưa thấy Pư-rin đến. Mối linh cảm thấy sự không lành giày vò Xéc-đúc «Lẽ nào ông ta lại bị bắt?» Xéc-đúc hình dung thấy thân hình gầy còm, ốm yếu của Pư-rin trong nanh vuốt bọn đao phủ Ghét-sta-pô mà rùng mình. Chỉ cần một cú đấm cũng đủ làm cho Pư-rin hồn lìa khỏi xác. Nhưng chúng sẽ hiểu điều đó, chúng sẽ không đánh đập mà sẽ dùng lối tra tấn tinh vi nhất. Chúng có đủ mánh khóe để giữ không cho sợi chỉ duy nhất mà chúng túm được bị đứt. Pư-rin sẽ không phản bội, đó là điều tin chắc, không thể có chút hoài nghi nào trong chuyện này. Ông ta có đầy lòng căm thù lũ súc vật ấy — lũ giặc từng giờ làm đổ máu của những người lương thiện, giết chết những người thân yêu nhất của ông. Hơn nữa, ông hiểu biết không nhiều, ít ỏi hơn so với những người trong nhóm. Xéc-đúc hoàn toàn tin cẩn Pư-rin, nhưng ông chỉ nói cho Pư-rin những điều ông ta cần biết. Kinh nghiệm ấy Xéc-đúc đã học được trong khi phục vụ ở biên giới.

Từ phía xa, trên tuyết trắng có một chấm đen di động và Xéc-đúc chăm chú nhìn. Một con chó xồm lang thang đang từ từ lại gần. Cảm thấy có người, con chó dừng lại, cất tiếng sủa gâu gâu không có vẻ hung dữ mà chỉ có vẻ buồn bã, dường như nó than vãn cho số phận của mình, rồi nó cụp đuôi, lủi mất về một phía.

Khi ánh bình minh đầu tiên xuất hiện trên mặt đất, Xéc-đúc đi lại phía cửa vào dinh cơ bí mật, lòng nặng trĩu.

10

Cơn phẫn nộ của Gây-den thật là cuồng dữ. Để tiến hành chiến dịch này, chúng đã điều động bộ binh, cảnh sát dã chiến, cả đơn vị không quân cũng chuẩn bị sẵn sàng. Thế mà miếng mồi chúng chụp được chỉ là vài người dân thành thị vì sợ không dám về thành phố vào ban đêm nên đã ngủ lại trên thảo nguyên, và chỉ có một người hoạt động bí mật. Sự thiệt hại thì rất lớn, bốn điệp viên và bốn sĩ quan Ghét-sta-pô được phái đi bắt Xéc-đúc thì ba tên trong số đó chết, năm tên bị thương nặng. Nhưng cái đó không làm cho Gây-den lo lắng bằng việc uy tín của bản thân y sẽ bị tổn thất trước con mắt của cấp dưới và con mắt cấp trên. Himle sẽ gây cho y biết bao nhiêu chuyện rắc rối ! Nếu y chỉ bị cách chức thì còn là tốt...

Gây-den rất đỗi ngạc nhiên khi chúng giải Pư-rin vào chỗ y. Y chờ đợi nhìn thấy một người đàn ông to lớn, khỏe mạnh giống Xéc-đúc ở điểm nào đó, nhưng trước mặt y, một con người gầy nhom, ngực lép kẹp, xanh xao và đôi mắt cận thị nheo nheo.

Gây-den bảo Pư-rin ngồi và chìa thuốc lá mời hút.

Y ngạc nhiên khi thấy người du kích cầm thuốc, rõ ràng là ông ta chưa bao giờ hút, vì trông vẻ không biết cầm thuốc, không hít khói vào, mà chỉ để khói ở mồm rồi từ từ thả ra.

— Dĩ nhiên ông hiểu là ông đang ở đâu chứ? — Gây-den nhạo báng hỏi.

— Vâng, — Pư-rin kéo dài, ông thầm trách mình: «Định chạy trốn để làm gì?» Bọn Hít-le không ngu ngốc đến nỗi không bố trí đội bảo vệ bên ngoài ngôi nhà ấy. Giá chết bằng quả lựu đạn của chính mình thì tốt hơn!

Pư-rin mải suy nghĩ đến nỗi Gây-den phải nhắc lại lời mặc cả của y: — Nếu ông khai báo tin tức về tổ chức của những người hoạt động bí mật thì sẽ được sống. Ngược lại, ông sẽ bị tra tấn.

Pư-rin hiểu rằng ông không thể tránh khỏi bị hành hạ. Ông muốn trốn khỏi sự tra tấn, dù chỉ trong một thời gian ngắn.

— Được, — ông bằng lòng — Tôi sẽ kể hết những gì tôi biết. Nhưng làm việc ấy thì tôi sẽ được gì?

— Được sống! — Gây-den ngắt lời và y ngạc nhiên thấy người hoạt động bí mật dễ thỏa thuận.

— Ít quá — Pư-rin nhếch mép cười, với tay cầm một điếu thuốc khác mặc dù mồm miệng vẫn đắng ngắt vì điếu thuốc thứ nhất.

— Ông còn mong muốn gì nữa? — Gây-den nói — trong giây phút ấy, hắn quyết định hứa hẹn tất cả những thứ mà con người trông giống một bộ xương ấy đòi hỏi.

— Tôi không thích cuộc sống đói rách. Tôi cần có một ngôi nhà riêng với thửa vườn, cùng các tiện nghi khác... cả tiền nữa.

— An-ler-ken-nen vir ga-ben, an, les, những điều ông muốn sẽ được hết — Gây-den nói tiếng Nga còn ngọng lẫn với tiếng Đức.

— Giấy ký nhận — Pư-rin đòi hỏi và tiếp tục trò đùa. Tôi không tin lời hứa suông.

Gây-den tin rằng người Nga này sẽ thực sự cung cấp những tin tức quan trọng, hắn vui lòng viết giấy hứa những thứ vu vơ, những điều hắn chẳng có trách nhiệm gì cả, bằng tiếng Đức, dịch đại khái, mà hắn có thể cho Pư-rin nghe, rồi đưa cho ông ta.

Pư-rin gập mảnh giấy cẩn thận rồi cất vào trong túi áo.

— Tôi biết không nhiều, nhưng là tin quan trọng nhất... — Pư-rin chuyển sang giọng nửa thầm thì rồi nói từng tiếng một, với một vẻ hết sức huyền bí: — Người lãnh đạo tổ chức bí mật là thị trưởng mới của thành phố, còn người giúp việc của ông ta là kỹ sư Sma-cốp-ski.

Gây-den đứng sững ra.

— Còn Xéc-đúc? Xéc-đúc là ai?

— Xéc-đúc à? — Pư-rin hỏi lại một cách ngây thơ. —

Xéc-đúc là người phục vụ của tôi và ông ta không hiểu gì về những việc ấy.

— Còn bà đeo kính gọng sắt? — Gây-den gặng hỏi.

— Kính gọng sắt à? — Pư-rin nhún vai. — Tôi không nhớ. Nhiều người đem đồ vật hỏng đến sửa chữa. Đeo kính cũng có và không đeo kính cũng có...

Gây-den nhìn Pư-rin một cách xoi mói, suy nghĩ, rồi ra lệnh đưa ông ta sang buồng bên cạnh cho ăn uống.

Pư-rin ăn một cách ngon lành món xúc xích hộp, uống nước lạnh và nằm trên chiếc đi-văng mềm, lo lắng, suy nghĩ về những gì sẽ diễn biến tiếp theo.

Gần hai giờ đêm, chúng lại gọi ông lên gặp tên giám đốc sở Ghét-sta-pô.

Ngoài bọn Ghét-sta-pô, ở đó còn có hai người Nga là kỹ sư Sma-cốp-ski mà ông biết mặt từ khi còn ở xưởng Mác-tanh và một người bụng phệ có đôi bàn tay mũm mĩm như đàn bà.

— Ông toàn nói láo ! — Gây-den rống lên, máu dồn lên mặt y. — Chúng tôi biết ! Chiến thuật của kỹ sư Cơ-rai-nép ! Nó khai người của chúng tôi là du kích, ông cũng thế, xảo quyệt lắm. Chúng tôi cũng sẽ dùng mánh khóe đối với ông !

Pư-rin bị giải xuống phòng giam dưới hầm nhà. Chúng lột hết áo quần và để ông trần truồng như vậy. Ông chờ đợi sự đánh đập, tra tấn, lúc đầu ngạc nhiên vì không thấy những trò ấy. Nhưng chẳng mấy chốc, ông đã hiểu hết. Cái cửa sổ chấn song ở buồng giam không lồng kính, nên ở trong căn phòng này lạnh như ở ngoài sân. Kiến bò trên da thịt, đôi chân bắt đầu lạnh cứng, Pư-rin đi bộ nhanh trên sàn xi-măng phủ một lớp tuyết mỏng. Gió lùa vào cửa sổ và những bông tuyết nhỏ bay theo vào, rơi xuống da thịt ông nóng bỏng như những cục than hồng.

Đi bộ đã mệt, ông ngồi xuống sàn nhà lạnh giá và ngay lúc đó, ông thấy cơ thể nhức nhối vô cùng, lại đứng dậy đi cho tới khi mệt rã rời, ngã lăn xuống sàn nhà. Nhưng cái lạnh buốt quái ác làm cho toàn thân Pư-rin run lên bần bật và trong các khớp xương như có mũi nhọn khoan vào đau điếng không thể chịu đựng nổi. Quỳ hai đầu gối đi trên sàn nhà sần sùi đến rách da, ứa máu, Pư-rin phải bò bằng cả tứ chi, đôi lúc ngã, ngực đập xuống sàn, nhưng lại nhỏm dậy, bò tiếp để cho người nóng lên một chút.

Bọn Ghét-sta-pô đến, nâng Pư-rin dậy, khoác áo quần vào người ông và giải ông đến nơi hỏi cung của

Gây-den. Trong phòng làm việc sặc mùi thuốc lá, nhưng ấm áp, và Pư-rin cảm thấy sự sống đang quay trở lại với ông.

— Muốn uống Snap-xơ không? — Gây-den đưa cho Pư-rin một cốc rượu Vốt-ca.

Răng đập cả vào cốc, Pư-rin uống một hơi hết ngay. Hơi ấm lan dần ra khắp cơ thể.

Gây-den chờ cho rượu tỏ hết hiệu lực, rồi ra hiệu cho Stam-me-rơ. Tên kia ấn chuông, và sau vài phút, bọn chúng khiêng một phụ nữ nằm trên cáng vào.

Khó khăn lắm, Pư-rin mới nhận ra được đó là chị liên lạc và ông giật nẩy mình. Những vòng tròn chập chờn trước mắt ông.

Vết máu làm cho mặt người phụ nữ thâm tím... chị còn sống, nhưng thở yếu, rõ ràng là đang thoi thóp.

— Ông bét bà này chứ — Gây-den hỏi bằng giọng tiếng Nga ngọng và hài lòng với ấn tượng vừa xảy ra. Pư-rin nghĩ rằng có chối cãi cũng không ích lợi gì vì bọn Ghét-sta-pô đã biết rằng người nữ liên lạc này đã đến cửa hiệu sửa chữa của ông. Nhưng chị ta đến với mục đích gì thì không một đứa nào trong bọn chúng biết.

— Tôi nhớ ra rồi, — ông gắng gượng nói và nhận thấy đôi mi mắt hé mở của chị liên lạc khẽ động đậy.

— Tốt lắm! — Gây-den vui mừng — Ông gặp bà ta để làm gì?

— Bà ấy mang một cái khóa đến.

— Cần mất bao nhiêu thời gian để người thợ xem xét khóa và định việc sửa chữa?

Pư-rin căng óc, cố nhớ lại xem chị liên lạc đã ở chỗ Xéc-đúc bao lâu.

— Cơ cấu của cái khóa này hết sức hắc búa. Tôi đã mất hơn một tiếng mà vẫn không làm được chìa.

— Dat-it-an-les vas ma-ten-di-da-ghen? (1) — Gây den quát lên và tiến thẳng đến chỗ Pư-rin.

Pư-rin im lặng.

Gây-den tuôn ra một lô những câu chửi bới tục tĩu. Đánh kẻ này không có nghĩa lý gì cả. Chỉ cần đập vài cái là y chết ngay, nhưng như vậy thì bỏ mất đường dây cuối cùng.

— Cắm kim vào móng tay! — Gây-den ra lệnh tơ rành rọt.

Pư-rin rùng mình: có nghĩa là chúng cũng sẽ tra tấn mình như đối với chị liên lạc... Làm thế nào để tránh khỏi bị hành hạ?

Một ý nghĩ về cách giải thoát thoáng qua trong óc Pư-rin. Ông ngập ngừng bước lại gần chiếc bàn to nặng bằng gỗ sồi, dừng lại cách bàn độ ba bước. Lấy mắt ướm thử rồi lại nhích tới gần hơn chút nữa.

Stam-me-rơ nhìn Pư-rin và không sao hiểu nổi.

Các sĩ quan Ghét-sta-pô bước vào phòng đúng lúc Pư-rin lao đến nghiêng người, đập mạnh thái dương vào góc bàn nhọn. Và sự dự tính của ông rất chính xác...

11

Xéc-đúc thích chọn bể tụ nước của xưởng lò cao làm trụ sở tham mưu. Khi nhà máy làm việc, nước từ các tủ ướp lạnh của các lò cao chảy xuống đây. Việc biến

(1) Đó là tất cả những gì ông có thể nói được đấy hả? (tiếng Đức).

những bức tường và trần bê-tông thành nhà ở đòi hỏi phải tốn khá nhiều công sức. Phải quét dọn sạch những rác rưởi tích lũy từ bao lâu nay, bịt kín bao nhiêu lỗ hổng, chỉ để lại một chỗ làm nơi ra vào, kê giường phản. Cái đèn dầu hỏa được đặt ngay dưới sàn, nó chỉ chiếu sáng chỗ bức tường có khe hở được che bằng mảnh vải bạt đã gần mủn. Qua khe hở này, theo đường hầm bê-tông có thể đi tới bể tụ nước chung. Tất cả các đường hầm của những xưởng mới đều thông với bể tụ nước này. Từ đó có một đường hầm to để thải nước ra hồ.

Xéc-đúc quyết định ngồi im một thời gian để những người hoạt động bí mật đỡ nguy hiểm. Bọn Hít-le tức giận lồng lộn vì vố thất bại của trận đánh mà chúng đã bày đặt ra, chúng đang lùng sục khắp thành phố, luôn vây bắt và khám xét hàng loạt.

Xa-sa là sợi dây liên lạc duy nhất giữa nhóm với bên ngoài. Ban đêm chú vào đường hầm bằng con đường từ ngoài ao để mang thức ăn và tin tức đến.

Thời gian đầu chú chỉ gặp một mình Cơ-rai-nép ở bể tụ nước chung, sau Cơ-rai-nép thuyết phục Xéc-đúc để cho Xa-sa biết nơi ở của nhóm.

— Cậu ta sẽ buồn vì nghĩ rằng mình chưa được tin cậy hoàn toàn. Dù sao chú ấy cũng đã biết đại khái là chúng ta ở đâu. Tốt hơn, cứ cho chú ấy biết rõ đi.

Xéc-đúc cho phép đưa Xa-sa vào trụ sở tham mưu. Ngay khi nhìn thấy Xa-sa, Xéc-đúc hiểu ngay ra bí quyết gì mà Xa-sa không bị bắt : bọn Hít-le không chú ý lắm tới cậu thiếu niên có tầm vóc nhỏ bé, gầy còm, ngây ngô, trông nét mặt chưa có vẻ gì là đã trưởng thành.

— Nghe nói chú làm thợ luyện thép phụ hả ? Chú vẫn đem ghế kê bên cạnh lò hay sao ? — Xéc-đúc pha trò.

— Bé nhưng mà bé hạt tiêu ! — Xa-sa ngắt lời vì bị chạm vào chỗ đau nhất.

— Đúng rồi. — Xéc-đúc mỉm cười, ôm ghì cậu thiếu niên vào lòng. — Bạn nhỏ ơi; kể tiếp đi, có những tin tức gì mới nữa nào.

Xa-sa vội thò tay vào một trong những lỗ thủng ở lần lót chiếc áo bông, lấy ra một tờ giấy màu vàng nâu gấp cẩn thận, chú vuốt thẳng tờ giấy rồi đặt trên sàn trước ngọn đèn.

Xéc-đúc, Va-li-a, Cơ-rai-nép cúi xuống tờ giấy. Từ ba bức ảnh của Ghét-sta-pô yết cáo, họ nhận ra mặt mình :

— 50 nghìn mác một cái đầu, — Xéc-đúc kéo dài giọng một cách mỉa mai. — Có rẻ không ? Chắc chúng sắp sửa tăng giá.

— Thế còn đây là ai ? — Xa-sa tò mò chỉ vào tấm ảnh thứ tư.

— Đây là điện tín viên, người mà chú phải bắt liên lạc, — Xéc-đúc giải thích. — Chúng chỉ chụp được hình nghiêng, chú cứ thử dựa theo bức ảnh này mà tìm ra người ấy.

— Nhìn vào bức ảnh này cũng không ai nhận ra tôi, — Cơ-rai-nép nói và lấy tay vuốt bộ râu mọc rậm rịt.

— Còn mũi em trong ảnh lại hếch, — Va-li-a tức giận nói đùa.

Xa-sa nhếch mép, nhìn Va-li-a rồi lại nhìn Cơ-rai-nép và nói một cách hóm hỉnh :

— Sẽ được đưa vào tập an-bom ảnh của gia đình.

Sau khi kể về việc bọn Hít-le bắt đăng ký lại giấy chứng minh, Xa-sa nhận nhiệm vụ của Xéc-đúc giao về việc bắt liên lạc với điện tín viên, và ra về.

— Như vậy là Pư-rin nằm trong nanh vuốt chúng, — Xéc-đúc nặng nề thở dài. — Chúng không truy lùng đồng chí ấy...

Lần sau, Xa-sa xuất hiện vào ban ngày, khi mà không ai chờ đợi. Từ nhà máy, chú xuống thẳng bể tụ nước, không mang theo gói thực phẩm.

— Có chuyện gì vậy ? — Xéc-đúc lo lắng hỏi.

— Tôi đến nhận nhiệm vụ kỷ niệm ngày Hồng quân. Không thể ngồi im lìm trước một ngày lễ như vậy. Ngày mồng bảy tháng mười một, chúng ta kỷ niệm bằng truyền đơn, bây giờ mọi người sẽ nói sao ? Chúng ta không có nhóm Bôn-sê-vích hoạt động bí mật nữa hay sao ?

Va-li-a và Cơ-rai-nép nhìn Xéc-đúc. Xéc-đúc lúng túng và cũng không muốn giấu giếm.

— Thấy không, Xa-sa... — Xéc-đúc định bắt đầu nói.

— Tôi thấy rồi, — Xa-sa ngắt lời ông ta một cách thiếu lễ phép. — Nhưng cần phải làm gì để mọi người thấy... Xin đồng chí thứ lỗi cho, nhưng tôi trà trộn trong quần chúng, tôi biết có thể làm gì để củng cố tinh thần họ... — Mớ tóc vàng của Xa-sa bụi phủ thành màu nâu dựng đứng lên, làm cho chú có vẻ bướng bỉnh hơn.

— Nói tóm lại, chú định đề nghị gì nào ? — Xéc-đúc hỏi một cách gay gắt, hơi bực vì giọng nói có vẻ răn dạy của Xa-sa.

— Phải làm thế nào cho xứng đáng với bản mật mã này, — Xa-sa hiếu động nói tiếp, rồi lấy từ lần lót áo bông ra một mảnh giấy, và đọc to : « Gửi Xéc-đúc. Xin chúc mừng các đồng chí nhân ngày Hồng quân. Chúc sức khỏe và nhiều thành tích hơn nữa trong công tác ».

Những lời lẽ giản dị từ hậu phương lớn bay tới căn hầm ngầm này, đã khiến mọi người cảm động rơi nước mắt.

— Chúng ta không được phép làm gì ngoài việc chống bọn Ghét-sta-pô và rải truyền đơn, — Xéc-đúc nói sau một lúc lâu im lặng. — Thực ra, nếu không làm gì để kỷ niệm ngày này là có tội. Nhưng bằng cách nào? Các bạn có kế hoạch gì không?

— Tôi có, — Xa-sa khoe và quay lại phía Va-li-a — Chị có mang theo một bộ quần áo nhung lụa gì đến đây không?

— Tôi không hiểu, — Va-li-a trả lời.

— Chiếc áo lụa đỏ của chị có đây không?

— Có.

— Cho tôi nhé, — Xa-sa nói một cách tha thiết. — Từ nay cho tới ngày quân ta về, chị không cần mặc đến chiếc áo ấy đi dạo chơi, còn cô bạn tôi thì không có gì mặc để đi ra ngoài...

Va-li-a vào trong góc phòng bơm lấy từ trong bọc nhỏ ra một chiếc áo lụa đỏ chị vẫn ưa thích.

— Cảm ơn chị Va-li-a đã không tiếc. Xa-sa quấn chiếc áo lụa đỏ xung quanh thắt lưng, cài khuy áo bông lại. Lúc ra tới đường hầm, chú còn hô to :

— Xin chúc mừng các đồng chí nhân ngày lễ !

Sáng ngày hai mươi ba tháng hai, khi trời vừa hửng sáng, những người dân thành phố nhìn thấy tấm vải đỏ tung bay trên ống khói xưởng máy hóa học than cốc. Nhìn thấy cờ, bọn Hít-le quyết định phải hạ nó xuống ngay. Một chiếc ô-tô chở sĩ quan và lính của chỉ huy sở tiến vào cửa nhà máy.

Một tên lính leo lên các móc sắt của ống khói cao tám mươi mét, nhưng đến giữa chừng, nó bị tuột và ngã

lăn quay xuống dưới. Các sĩ quan cho rằng có dòng điện dẫn vào các móc sắt, nên phải cho người đi lấy giày và găng tay cao-su cách điện.

Trong lúc đó, nhiều tốp dân chúng tụ tập trên đường tò mò chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Tên lính thứ hai đi giày và găng tay cao-su leo lên cao hơn tên trước một chút. Bỗng chân nó trơn tuột khỏi móc sắt, và treo lơ lửng hai cánh tay, nó cố đặt chân vào móc, thì tay lại tuột và rơi bịch xuống đất như một bao tải. Tên lính thứ ba nhất định không chịu leo lên, mặc dù tên sĩ quan chĩa súng dọa.

Sau khi bàn bạc với nhau, bọn sĩ quan cho tập trung tất cả các loại súng lục và súng máy bắn lên cán cờ. Nhưng cự ly xa như vậy và cờ lại treo trên thanh kim loại nhỏ làm cột thu lôi nên chúng bắn mãi cũng chẳng ăn thua gì.

Trong đám đông tụ tập ở chân tường nhà máy vang lên tiếng cười.

— Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, tôi không ngờ bọn Đức lại kiên tâm bắn súng chào ngọn cờ đỏ như vậy, — một người nào đó nói châm chọc.

Câu nói châm chọc ấy được mọi người hưởng ứng và tiếng ồn ào vang lên trong đám đông. Một chiếc ô-tô chạy ra khỏi cửa nhà máy và khi trở vào, mang theo một cỗ súng đại liên. Súng đại liên bắn nhiều loạt vào cán cờ nhưng cũng chẳng có kết quả gì. Cuối cùng thì cán cờ bị nghiêng, nhưng lá cờ vẫn bám chắc trên thanh kim loại.

Viên tư lệnh thành phố điều tới nhà máy một khẩu cao xạ pháo. Chúng đặt súng và điều chỉnh nòng súng nâng từ từ lên ngắm thẳng vào cán cờ. Nhưng, từ một phía nào đó vang lên tiếng chửi rủa điên cuồng. Bọn

Hít-le quay lại, chúng nhìn thấy một người đội mũ lông, mặc áo lông đang chạy lại phía chúng. Y to lớn, phục phịch, xù xì như một con gấu. Người đó là Véc-te, chủ nhà máy. Y chạy thẳng tới viên sĩ quan, đỏ mặt tía tai vì mệt và tức giận, y trút một tràng những câu chửi bới tục tĩu lên đầu tên sĩ quan.

Véc-te hét tướng lên, nào là cái ống khói thuộc tài sản riêng của nó, rằng nó không cho phép phá ống khói và nó sẽ khiếu nại lên Gơ-rinh...

Tên sĩ quan mặt xanh nhợt vì lạnh, y đứng đổi hết chân nọ sang chân kia, nhưng cái lạnh ghê gớm đã làm cho đôi chân của y được bọc trong hai chiếc giày sang trọng vẫn bị tê cóng. Y đứng nghe những lời chửi rủa dài dòng ấy với nét mặt rầu rĩ.

Tên lính đã đặt tay lên cò súng chỉ chờ lệnh là bắn, nhưng không có lệnh.

Viên sĩ quan biết mối quan hệ quen thân giữa Véc-te với Gơ-rinh, y hoảng sợ và bỏ đi ra phòng điện thoại ở cửa ra vào nhà máy, gọi điện xin ý kiến của Stam-me-rơ.

— Đội trưởng Stam-me-rơ ra lệnh, — y nói sau khi trở vào : — Ống khói của ngài thì ngài phải tự hạ lá cờ xuống. Nếu ngài không hạ được người ta sẽ báo cáo lên với ngài Gơ-rinh. Cho ngài thời hạn là bốn mươi lăm phút. Nếu trong thời gian đó, ngài không làm được việc này thì chúng tôi sẽ phá đỉnh ống khói, — nói xong, y nhìn đồng hồ và đi về một phía rồi đứng ở đó.

Suy nghĩ một lát, Véc-te đi ra phía cửa. Số người đứng ở đấy đã đông thêm nhiều. Bằng thứ tiếng Nga lẫn tiếng Đức, chủ nhà máy treo giải thưởng một nghìn mác (tiền dùng trong khu vực tạm chiếm) cho người nào hạ được lá cờ. Không một ai đáp, và cuối cùng y thất vọng hứa sẽ thưởng cho người dũng cảm năm nghìn mác.

Từ trong đám đông có một người lách ra. Người này bị giữ lại, bị những cùi tay huých vào, bị chửi bới là đồ thú vật, đồ đê hèn, đồ phản bội, nhưng y vẫn giằng ra được khỏi đám đông và chạy đến gần Véc-te.

— Pi-vô-va-nốp — người ấy tự xưng tên mình.

Vừa lúc ấy, từ đám đông, một vật tròn tròn văng ra, rơi vào chân tên chủ nhà máy. « Lựu đạn... », — Véc-te kinh hoàng nghĩ vậy và ngã vật xuống đất nhưng không nghe tiếng nổ. Đám đông cười vang và huýt sáo inh ỏi. Véc-te dè dặt hé mở đôi mắt và nhìn thấy bên cạnh mình một cục cứt bò khô. Y nhổm dậy, rồi vội vã đi theo người tình nguyện, trong khi tên này đã vội vàng nhảy vào cửa.

Nhìn đôi găng tay cao-su của tên Hít-le bị ngã từ ống khói xuống, Pi-vô-va-nốp nhếch mép cười, y ném găng tay về một phía và xin chiếc dây thắt lưng cứu hỏa. Quàng dây bảo hiểm vào người, y leo lên các móc sắt. Đến lưng chừng ống khói, y chậm rãi leo tiếp, ngoắc móc dây cứu hỏa vào từng móc sắt một và luôn dừng lại nghỉ lấy hơi. Y leo lên những móc sắt cuối cùng một cách khó nhọc, nhưng rồi cũng leo lên được đỉnh ống khói. Y nằm vật ra nghỉ lấy sức. Tên sĩ quan nhìn đồng hồ.

— Snen-ler ! (1)

Pi-vô-va-nốp nhỏm dậy, bò về phía lá cờ, rồi tháo cờ ra và ném xuống dưới. Lá cờ mở rộng ra trong không trung, đỏ rực trong ánh nắng mặt trời và như một chiếc dù từ từ hạ xuống thấp. Lúc bị bóng râm che, lá cờ như bị co dúm, dường như bóng đen đã bóp chặt nó lại, rồi lại bay xuống dưới.

---

(1) Nhanh lên! (Tiếng Đức).

Lấy lại sức để tụt xuống, Pi-vô-va-nốp ngồi trên đỉnh ống khói nghỉ cho tới lúc tên sĩ quan phải quát gọi y xuống.

Véc-te hết sức hài lòng, để cho đám đông đang tụ họp ở cửa nhà máy nhìn thấy lòng hào hiệp của mình, y chìa cho Pi-vô-va-nốp chiếc quạt xếp bằng những đồng mác mới toanh. Thực ra, năm nghìn mác — số tiền thưởng này so với giá thành sửa chữa ống khói thì chả thấm tháp gì.

Nhận tiền xong, Pi-vô-va-nốp chưa kịp lấy lại hơi đã vội lủi ra cổng, nhưng trước sự im lặng chẳng lành của đám đông, y hiểu rằng không thể sống sót để đi khỏi đây được.

Và lúc đó, trong đầu tên sĩ quan nảy ra một quyết định đột ngột. Hắn ra lệnh cho bọn cảnh sát bắt Pi-vô-va-nốp giải đến Ghét-sta-pô.

— Vì sao ông lại bắt giữ hắn? — Véc-te giận dữ hỏi tên sĩ quan.

— Tôi nghĩ rằng, nếu chỉ mình nó có thể tháo bỏ cờ thì cũng chính nó đã treo cờ.

Véc-te lầm bầm một điều gì đó không rõ.

Ngày hôm sau, Xa-sa xuất hiện ở bể tụ nước.

— Nào, ngày lễ ra sao? — Xéc-đúc thân mật hỏi Xa-sa.

— Tuyệt lắm, — Xa-sa trả lời một cách trịnh trọng và kể tỉ mỉ sự náo động khi lá cờ xuất hiện.

Xéc-đúc không ngắt lời chú ta, nhưng khi Xa-sa kể xong thì ông nói:

— Bây giờ thì đã rõ chú Xa-sa có cô bạn gái là ống khói. Nhưng có điều tớ không hiểu là vì sao mà bọn Đức lại bị ngã nhào xuống?

— Vì xà phòng.

— Sao lại vì xà phòng?

— Khi tụt xuống khỏi ống khói, tôi đã lấy xà phòng xát vào những móc sắt ở phía trên. Tên Đức leo lên nắm tay vào móc sắt có xà phòng bị trơn nên ngã lăn xuống. Cao-su cũng không giúp ích gì, vì cao-su mà xát với xà phòng thì càng trơn hơn.

Mọi người trong phòng cười ồ.

— Lại làm cho các đồng chí phấn khởi thêm chút nữa nhé? — Xa-sa chìa bức điện ra: — Nào, đọc đi!

Xéc-đúc đọc to thông báo của Phòng thông tin về việc các đơn vị Hồng quân bao vây quân đoàn Đức số 16 ở Sta-rai-a Rút-sa.

— Xa-sa, đáng lẽ chú phải kể tin này trước tiên. Đây là tin quan trọng hơn cả trong những tin của chú, — Xéc-đúc chìa bức điện cho Va-li-a. — Cô ngồi vào làm việc đi. Cô hãy đánh máy một trăm bản. Không được ít hơn đấy.

— Những tin tức như thế này tôi có thể đánh không biết mệt mỏi suốt từ sáng đến đêm, — Va-li-a chạy về phía Xa-sa và ôm hôn cậu thiếu niên rất thân thiết.

PHẦN THỨ BA

1

Cuộc chiến đấu ác liệt đã nổ ra ở miền Nam đất nước. Quân thù đã xông tới Sta-lin-gơ-rát.

Bộ chỉ huy của Hít-le tung hàng chục sư đoàn mới thành lập của chúng vào mặt trận Xô—Đức, và chúng đã tập trung những lực lượng khổng lồ vào hướng Sta-lin-gơ-rát.

Sau khi không còn hy vọng xâm chiếm Mát-scơ-va từ hướng tây, bọn Hít-le dồn sức kéo vào Vôn-ga, tiến dọc theo triền sông, lợi dụng dòng nước làm ranh giới khổng lồ để che cho chúng. Chúng âm mưu cắt rời Mát-scơ-va ra khỏi hậu phương U-ran và Da-vôn-ga. Những cánh quân Đức đang có mặt ở Ô-ri-ôn, Rơ-giép và Gơ-giát-scơ đã phải từ phía tây đánh thốc sang.

Một tấm bản đồ Liên-xô lớn có cắm những lá cờ đỏ được treo trên tường trong phòng làm việc của giám đốc nhà máy. Rô-tốp thấy đau đớn mỗi khi phải đổi chỗ cho từng lá cờ. Nhưng nỗi lòng Rô-tốp còn quặn đau dữ dội và day dứt mãi mỗi khi ông phải nhổ hẳn những lá cờ đỏ đi và không cắm chúng vào đâu được nữa.

Trong tháng trước, vào ngày mồng ba tháng bảy, ông phải nhổ lá cờ đã hai trăm năm mươi ngày đứng vững trên vị trí của nó. Rô-tốp để lá cờ nhỏ trên lòng bàn tay

khum khum, như giữ một giọt máu, sau đó ông gượng nhẹ đặt nó trên mặt bàn và viết chữ « Xê-vát-stô-pôn » rồi cất lá cờ vào quyển sổ tay, nơi cho đến giờ phút tốt đẹp nhất, ba lá cờ « Ô-đét-xa », « Phê-ô-đi-xi-a » và «Két-tri » đã được giữ vững.

Từ ngày hôm ấy, ông luôn luôn phải chuyển chỗ các lá cờ. Ngày mồng tám tháng bảy chuyển lá cờ đỏ ở Sta-rưi Ốt-côn, ngày mười hai, Can-tê-mi-rốp-ca, ngày mười lăm, Mi-lê-rô-vô, ngày mười chín, Vô-rô-si-lốp-gơ-rát. Những trận chiến đấu nổ ra ở Klét-scai-a, ở các cửa ngõ của Sta-lin-gơ-rát. Ngày hai mươi bảy tháng bảy phải di chuyển một lúc hai lá cờ ở Rô-stốp và Nô-vô-tréc-cát-scơ. Trong khoảnh khắc thời gian ấy, ông cảm thấy như có nhiều mũi kim đâm thẳng vào quả tim mình.

Con đường sắt từ Tria-tu-ra, nơi duy nhất cung cấp quặng măng- gan thì từng ngày có thể bị cắt đứt.

Đã từ lâu, Rô-tốp lo lắng đến điều này, ông giao cho đội thăm dò địa chất xác định rõ thêm trữ lượng mỏ quặng măng-gan đã được phát hiện ở cách nhà máy gần một trăm ki-lô-mét và tiến hành thăm dò những mỏ mới. Kết quả thăm dò có nhiều triển vọng, nhưng có một điều nghĩ chưa ra là làm cách nào để đem quặng về nhà máy qua thảo nguyên hoang vu không có lấy một con đường.

Hầu như ngày nào Rô-tốp cũng hỏi Hội đồng ủy viên nhân dân về quặng măng-gan. Lúc đầu, các đồng chí ở đó trả lời cho ông một cách chắc chắn rằng sẽ cung cấp quặng từ những khu vực mới khai thác ở Pô-lu-nốt và Giéc-ca-gan, nhưng về sau này, trong những lời hứa hẹn ấy có vẻ thiếu chắc chắn. Khi đó, Rô-tốp đã yêu cầu các cán bộ địa chất phải ngồi thảo phương án khai thác quặng ở địa phương.

Làn sóng tản cư mới làm cho người giám đốc có nhiều mối lo âu. Số người tản cư, phần lớn là những người bị chiến tranh dồn chạy từ Pơ-ri-đơ-nhép-ơ-rốp đến Đôn-bát và từ Đôn-bát đến Pô-vôn-giê. Mới đầu, những người tản cư đến lác đác, và chẳng bao lâu sau, họ kéo đến lũ lượt như một dòng thác cuồn cuộn. Việc thu xếp nơi ăn chốn ở cho họ đã trở thành một việc phức tạp, đôi khi không thể giải quyết nổi. Trường học, câu lạc bộ, nhà hát này trở thành những nơi ở tạm thời. Phòng khán giả của nhà hát biến thành phòng chờ của một nhà ga lớn. Mọi người trong mỗi gia đình và trong các nhóm đồng hương nằm ngay xuống sàn nhà. « Những dân cũ » chiếm chỗ cạnh tường vì ở đó yên tĩnh hơn. Còn những người mới tới thì nằm hỗn độn ở giữa sàn. Họ không phàn nàn gì, vì dù sao thì trên đầu họ còn có mái nhà và khoảng trời trên mái nhà không có những con quạ phát xít bay lượn.

Chẳng bao lâu các nhà công cộng không còn chỗ nữa. Những người ở xa tới phải ở ngay trên các toa tàu mà họ đã đi đến. Những đoàn tàu bất động đậu trên các con đường trong nhà máy. Không riêng gì những người phụ trách các toa tàu làm cho Rô-tốp bực mình, mà ngay cả bà vợ cũng không để cho ông được yên thân. Lút-mi-la phụ trách công việc ở trại tản cư. Bà không những chỉ gọi điện thoại mà còn giúi cho ông chồng đủ các thứ giấy tờ để xin chữ ký và nhà cửa. Trong những trường hợp này, bà đã sử dụng rộng rãi quyền lực của người vợ.

Bây giờ, việc sản xuất loại thép bọc không còn cướp mất nhiều sức lực và thời gian của giám đốc nữa. Những người thợ lò Mác-tanh, thợ cán, thợ nhiệt luyện đảm đương tốt nhiệm vụ này. Nhưng cũng còn vô vàn những vấn đề khác đòi hỏi phải giải quyết ngay. Công việc xây dựng dãy lò luyện cốc mới bị chậm trễ. Đã làm xong hai lò có sức chứa lớn, nhưng cũng như trước kia, chúng

chỉ luyện với số tấn ít vì không đủ khí than cốc. Phân xưởng của Ma-ca-rốp không hoàn thành kế hoạch vì lò số chín phải chuyển sang luyện loại thép đặc biệt, thép Bét-me ít các-bô-ních.

Rô-tốp trở nên nóng nẩy, hay bực bội. Ông thường gác bỏ tất các những việc không có tính chất quyết định tới số phận nhà máy và không giúp cho việc giải quyết sự ngừng trệ vì thiếu chất măng-gan. Rô-tốp có cảm giác rằng, nếu những người khác cũng hiểu được tầm quan trọng của mối nguy hiểm đang tới gần thì họ đã không làm người ta phát bực, phát phiền bởi những đòi hỏi hoặc những yêu cầu như vậy.

Thế mà, thật là bực mình, chính Ga-ê-vôi lại báo cho ông biết về cuộc họp Đảng sắp tới với chương trình nghị sự : mối quan hệ qua lại giữa người lãnh đạo và những người chịu sự lãnh đạo.

Đi dự cuộc họp này thì không muốn, mà không đi cũng không được, vì Ga-ê-vôi đòi hỏi phải tuyệt đối tuân theo kỷ luật của Đảng. Trước khi Ga-ê-vôi đến đây thì ông vẫn thường giải quyết hết sức đơn giản : không đến chỗ họp, mà đến phòng làm việc và sau đó tuyên bố một cách dễ dàng là bận công tác. Các phó giám đốc và một vài người phụ trách các phân xưởng cũng a dua theo cái gương xấu ấy, họ coi thường kỷ luật Đảng. Nhất là trong thời chiến, cái tật xấu ấy lại càng phát triển mạnh.

« Giá mà anh ta ngồi vào ghế của mình, thì anh ta sẽ không làm cái trò thuyết giáo đạo đức cho anh em đâu, — Rô-tốp nghĩ vậy, và quyết định không đi họp. Ông ta biết trước là trong cuộc họp này sẽ chẳng được nghe thấy điều gì tốt đẹp về mình. — Không có đạo đức còn có thể sống được bằng cách nào đó, nhưng cứ thử không có quặng xem! ».

2

Lần đầu tiên, Sa-ti-lốp được giao nhiệm vụ luyện loại thép Bét-me ít các-bô-ních mềm, dẻo như đồng. Tới giai đoạn cuối cùng của tinh luyện thì các-bô-ních cháy quá chậm, kim loại ngừng sôi, phía mặt ngoài của xỉ tạp trong bếp gần giống như gương, hấp nhiệt rất kém. Cần phải nâng cao nhiệt độ của thép, nhưng làm như vậy lại nguy hiểm đối với đỉnh lò.

Khi theo dõi lò, Sa-ti-lốp không lúc nào rời cửa quan sát và thời gian cuối ca, anh luôn cảm thấy mình hết sức mệt mỏi. Tâm trạng không hài lòng với công việc lại còn làm cho nỗi mệt nhọc tăng thêm lên. Anh day dứt buồn phiền vì không lần nào hoàn thành được kế hoạch.

Ma-ca-rốp cũng chưa bao giờ luyện loại thép ấy. Cuộc tinh luyện nào anh cũng có mặt, nhưng sự có mặt của anh cũng chẳng giúp cho lò và những người thợ luyện thép được điều gì tốt hơn.

Lần báo cáo nào giám đốc cũng khiển trách Ma-ca-rốp. Còn kỹ sư trưởng Mốc-sin thì không quát tháo nhưng nghe báo cáo của trưởng xưởng, ông thở dài nặng nề.

Một lần, trong buổi báo cáo, ngay Mốc-sin cũng không chịu đựng được nữa.

— Đã đến lúc cần phải nghĩ ra một cái gì đó, anh Ma-ca-rốp ạ, — ông nói với giọng đầy bực tức.

Ma-ca-rốp đã quen với sự thô bạo của giám đốc, nhưng lời trách móc của Mốc-sin đã làm cho anh phật ý.

— Còn đồng chí, là một kỹ sư trưởng, hãy thử góp ý cho chúng tôi đi, — Ma-ca-rốp chống đỡ, và ngay lúc đó anh cảm thấy rằng nói như vậy là bất nhã.

Tiếng sột soạt vang lên trong máy — đó là tiếng người kỹ sư trưởng bực dọc xé tờ phiếu điều độ. Các trưởng xưởng ngồi im lặng bên máy đàm thoại.

— Còn đồng chí đã quên rằng, cách đây không lâu, đồng chí cũng là kỹ sư trưởng của một nhà máy khồng lồ, — Mốc-sin nói bằng một giọng trầm trầm bình tĩnh và không đợi câu trả lời, ông yêu cầu người phụ trách máy cán thô báo cáo.

Ma-ca-rốp rời phòng làm việc với cảm giác hổ thẹn. — « Quỷ tha ma bắt tôi đi, — anh bực dọc với mình. — Cả đời mình đã nổi tiếng là biết chịu đựng giỏi không kém gì Mốc-sin thế mà tự nhiên bây giờ lại bột phát ra như vậy ».

Tình hình ở lò vẫn xấu như trước. Sa-ti-lốp quanh quẩn ở cửa lò. Để khỏi lần nào cũng phải mở nắp đậy cửa quan sát, anh để mở sẵn nắp và cái lò trông như một chiếc tàu thủy có cửa, ánh sáng đỏ rực.

Nhìn vào lò, Ma-ca-rốp nhăn mặt và nhìn Sa-ti-lốp. Chiếc áo sơ-mi trên lưng người thợ luyện thép đã ướt đẫm mồ hôi, da ở cằm bị hơi nóng nung đỏ tía.

Cuối cùng, những người thợ đã hoàn thành mẻ luyện. Ma-ca-rốp liếc nhìn đồng hồ « Chà, mất hơn ba giờ? Làm thế nào đây? Rút ngắn thời gian tinh luyện bằng cách gì? »

Giao ca xong, Sa-ti-lốp đi thẳng tới gặp xưởng trưởng.

— Công việc không trôi chảy, đồng chí Ma-ca-rốp ạ. — Sa-ti-lốp bặm môi làm cho cái cằm cháy rám phình ra. — Ở các nhà máy khác, người ta nấu loại thép ấy như thế nào?

— Chưa nơi nào nấu, Sa-ti-lốp ạ.

— Loại thép này nấu trong lò Bét-me. Trong lò kiểu ấy, người ta dùng không khí để làm cho các-bon cháy hết. — Sa-ti-lốp nói giọng buồn rầu và đi rửa ráy.

« Dùng không khí ? » — Ma-ca-rốp lầm bầm và hét to sau lưng Sa-ti-lốp :

— Gọi thợ máy đến đây!.

Ở gần phòng nghe báo cáo, bất chợt Sa-ti-lốp chạm trán với Rô-tốp đang đứng gần tấm bảng có hình vẽ những người luyện thép của lò số chín đang cưỡi trên một con rùa lớn..

— Những người công nhân... — giám đốc trỏ ngón tay lên tấm bảng cho Sa-ti-lốp thấy. — Tôi sẽ lột bỏ lớp vỏ bọc ngoài đi.

— Tôi cũng không chịu thua đâu, — người thợ luyện thép nói một cách thách thức và bỗng nổi giận : — Định dọa nạt anh em đấy à ?

Rô-tốp thích câu trả lời của Sa-ti-lốp, nhưng giọng nói của anh ta làm cho ông phật ý nên ông bỏ đi và không nói thêm nửa lời.

Báo cáo xong, Sa-ti-lốp gọi điện cho Ga-ê-vôi và tức bực kể lại lời dọa dẫm vô lý của giám đốc.

— Mấy hôm nữa sẽ có cuộc họp Đảng. Ở cuộc họp đó chúng ta sẽ nói chuyện, — Ga-ê-vôi an ủi anh ta.

Mỗi buổi sáng ngủ dậy, Sa-ti-lốp thường thấy lòng mình vui rộn lên, vì chỉ sau một hai giờ nữa anh lại được đứng bên lò. Anh không hình dung ra được một nghề nào thích thú hơn. Mỗi một mẻ nấu đều có cái gì đó khác với mẻ kia. Phải làm sao cho thích ứng với từng mẻ một. Mặc dầu các lò đều xây dựng theo một bản vẽ, nhưng mỗi lò đều có cá tính riêng, thậm chí, ở một lò mà tính tình cũng luôn thay đổi : lúc trẻ khác, lúc già khác. Lúc lò còn trẻ thì có thể trông nom một lúc hai lò mà vẫn dềnh dàng được, khi lò già rồi thì chỉ trông nom một lò thôi cũng không dám rời nó nửa bước.

Nhưng hôm nay, Sa-ti-lốp đến phân xưởng với vẻ mặt buồn rười rượi, vì trong cuộc thi đua giữa những người luyện thép tuần này, anh lại đứng thứ bét.

Sa-ti-lốp nhìn thấy trên sân làm việc có năm ống mềm gắn vào ống tụ không khí nén. Anh hỏi người thợ luyện thép :

— Các anh chuẩn bị cho cuộc chiến đấu gì thế hả?

Anh kia nhún vai :

— Tôi không biết. Xưởng trưởng bảo nói lại với anh rằng khi nào các-bon cháy đến mười phần trăm thì anh phải gọi đồng chí ấy xuống dự mẻ nấu.

Ma-ca-rốp tự đến, không cần ai gọi, anh bắt tay Sa-ti-lốp và nói :

— Xin chào người thợ Bét-me.

Sa-ti-lốp chớp mắt và hiểu ngay:

— Chúng ta sẽ thổi không khí vào? Đúng không?

— Không khí. Cho kéo mấy toa lại đây.

Chiếc xe hỏa kéo mấy toa lại gần lò. Ma-ea-rốp leo lên thùng đựng quặng nằm đối diện cửa sổ thứ ba. Anh đội mũ cát-két, đeo kính, tay đi găng bảo hộ bằng vải bạt. Trông anh lúc này chẳng khác gì một người thợ luyện thép bình thường.

— Tiểu đội, theo tôi! — Sa-ti-lốp vui vẻ hét to. Anh nhảy lên toa và đứng bên cửa sổ, cạnh Ma-ca-rốp.

Các thợ phụ làm theo anh. Công nhân ở các lò khác đưa ống cho họ.

— Mở đi! — Ma-ca-rốp chỉ huy, và khi không khí chỉ vừa mới bắt đầu nổ lép bép thì năm ống được nhúng vào bể.

Kim loại trong lò sôi lên sùng sục, thải ra lớp khói màu nâu đục. Các ống nóng dần lên rồi đều co ngắn lại.

Và bây giờ các ống mềm được đưa tới gần cửa lò. Họ thay ống cứng một hai lần và khi rót mẫu, từ trong chiếc hộp khuôn bắn ra những tia lửa nhỏ. Chúng tắt lụi ngay, không kịp rơi xuống tấm đệm phía dưới.

— Được rồi! — Ma-ca-rốp nhảy xuống khỏi toa.

— Phải làm như thế đấy! Đỉnh lò không cháy, còn kim loại thì nóng chưa từng thấy! — Sa-ti-lốp nói một cách khoái trá. — Cám ơn đồng chí Ma-ca-rốp đã giúp đỡ chúng tôi, — anh hét gọi người lái kéo các toa đi.

Ma-ca-rốp bỏ mũ ra và lấy ngón tay chải một lúc lâu mớ tóc bết mồ hôi.

— Có thể thổi dưỡng khí vào như vậy được chứ? — Sa-ti-lốp hỏi.

— Có thể. Nhưng muốn làm được như vậy cần có thiết bị bơm dưỡng khí mạnh.

Tại cuộc báo cáo, Ma-ca-rốp trình bày tường tận về quá trình mẻ luyện.

— Thép Bét-me ít các-bon theo biểu đồ à? — Mốc-sin kinh ngạc hỏi. Có chuyện gì lạ vậy?

— Chẳng có gì đặc biệt, — Ma-ca-rốp không trả lời ngay. Hôm qua đồng chí nhắc nhở rằng tôi đã có lần làm kỹ sư trưởng, còn Sa-ti-lốp thì gợi ý cho tôi biết về cái điều mà một người kỹ sư bình thường như tôi cần phải đoán ra, — Ma-ca-rốp mỉm cười, anh hài lòng cảm thấy Mốc-sin đã lãng quên sự gay gắt ngày hôm qua.

3

Mùa hè năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai, đối với các sinh viên là một mùa hè khác thường. Chương trình học kết thúc sớm hơn một tháng. Cả trường

đại học, chỉ trừ những người làm luận án tốt nghiệp, còn tất cả sinh viên tới làm ở nhà máy kinh tế phụ, nơi mùa xuân vừa qua đã lập phiên tòa đặc biệt để xử những kẻ tham ô.

Các sinh viên được xếp vào ở trong dãy chuồng bò to rộng vừa mới xây xong. Trong dãy nhà nuôi bò ấy được kê tạm những sàn gỗ và ngăn riêng ra từng khoang bằng những tấm gỗ lớn. Buổi tối, ngọn đèn điện mờ đục được bật lên. Mùi hắc ín, mùi gỗ thông tươi hòa thành một mùi thơm dễ chịu.

Các sinh viên năm thứ nhất tỏ ra là những người tháo vát nhất : họ đã kiếm được ở trường đại học những lều nhỏ bằng vải bạt dùng cho những người leo núi và họ tổ chức sống giống hệt như đi cắm trại.

Các nhóm trưởng sinh viên trở thành những đội trưởng sản xuất. Va-lê-ri tỏ ra nhanh nhẹn một cách bất ngờ và có đầu óc thực tế. Vừa đến, anh đã biết ngay ở đâu rơm, có vải bạt và thu xếp nơi ở cho nhóm của mình khá đầy đủ tiện nghi. Anh còn lôi được ở đâu về một chiếc thùng đựng nước, một cái ca và thậm chí cả một chiếc chậu có quai treo lên tường bằng chiếc đinh năm phân. Điều đó đã làm cho các nhóm trưởng khác phát ghen lên.

Phòng hành chính quản trị không chuẩn bị tiếp nhận một số lượng người đông như vậy nên không thu xếp được việc ăn uống tại nhà ăn. Nhưng các sinh viên cũng không chú ý lắm tới điều này. Họ cho rằng đó là những khó khăn của thời kỳ chiến tranh. Đối với họ, cái khác mới là điều quan trọng, đó là tình bạn nảy nở qua tiếp xúc với nhau. Những tình bạn mới nảy sinh, những mối cảm tình không ngờ bộc lộ ra, mọi thứ đối với họ đều như dễ dàng và vui vẻ. Thậm chí, ngay cả khi đi nằm ngủ mà chưa được ăn bữa chiều, nghe bụng

đói sôi sùng sục họ vẫn cười đùa : « Đấy, bụng bắt đầu điểm danh » — và với tiếng nhạc đệm ấy họ cùng nhau cất tiếng hát.

Nhưng không phải mọi người đều bền bỉ chịu đựng được tình trạng nửa đói khát ấy. Cũng có những người than vãn, kêu ca. Va-lê-ri biết động viên người này, khiển trách người kia, mặc dầu, chính bản thân anh cũng không để lỡ cơ hội quát tháo người giám đốc mới của nhà máy kinh tế phụ về sự thiếu quan tâm của ông ta.

Va-lê-ri đặt ra thời gian biểu chặt chẽ cho nhóm mình. Ngày bắt đầu từ buổi tập thể dục do anh trực tiếp điều khiển. Giờ nghỉ ăn cơm trưa, anh dồn tất cả ra sông và lùa họ xuống nước. Va-lê-ri bơi và nhảy xuống nước rất giỏi. Anh có thể gối đầu lên tay mà nằm nổi trên mặt nước khá lâu.

Về môn bơi lội, Ôn-ga cũng không chịu thua Va-lê-ri. Họ thường bơi ngược dòng, rồi nằm ngửa cho nước đưa mình xuôi về chỗ cũ. Cô gái rất thích những giờ phút ấy. Nằm và không nhìn thấy gì ngoài bầu trời xanh thăm thẳm, điểm vài dải mây trắng bồng bềnh trôi.

Mặc dầu công việc nặng nhọc, nhưng Ôn-ga vẫn thích sống ở nông trường quốc doanh vì bên cạnh cô luôn luôn có Va-lê-ri. Mỗi khi làm việc mệt nhọc, chỉ cần nói đùa với anh vài câu là đôi tay cô lại nhẹ nhàng và chiếc cuốc như tự nó làm mọi công việc. Mặc dù ngày làm việc kéo dài và mệt, nhưng tối nào họ cũng rủ nhau ra suối, tìm một chỗ kín đáo trên bờ đê ngồi lắng nghe tiếng lá bạch dương rì rào, nghe tiếng cá bơi lóp bóp và nghe con chim sâu buồn bã cất tiếng kêu. Cơn gió nhẹ ban đêm mang theo lời ca tới đây. Khi thì bài « Cây thùy

dương » buồn buồn, khi thì bài hát cổ của các sinh viên Da-li-vát-scơ, — không hiểu vì sao bài ca này vẫn sống mãi đến ngày nay.

Khi nào chán nghe thì họ nói. Va-lê-ri kể hàng mấy giờ liền nội dung những quyển sách mà anh ưa thích. Anh ta ca ngợi mối tình hy sinh quên mình của Un-đin-na, I-dôn-đa, Phơ-ran-xét-ski đơ Ri-mi-ni. Ôn-ga cố nghĩ mà không thể hiểu nổi : tại sao Va-lê-ri chỉ chú ý đến những tình yêu hy sinh quên mình của người phụ nữ, vì khi thì anh cho rằng tình yêu là lẽ sống chính đối với người phụ nữ, khi thì anh kể lại nội dung những quyển sách ấy một cách phiến diện.

Đối với Ôn-ga, ngày tháng trôi đi vùn vụt. Còn một số cô gái khác thì lại hay kêu ca sao mà thời gian trôi đi quá ư chậm chạp, rằng họ mệt mỏi vô cùng, họ nhớ nhà, nhớ sinh hoạt văn hóa. Ôn-ga thông cảm với họ : « Tội nghiệp, giá các bạn ấy cũng có tâm hồn nồng nhiệt như ta thì các bạn ấy sẽ không cảm thấy những ngày sống ở đây là một gánh nặng. »

Có một lần, từ sáng sớm, khi các sinh viên vừa bắt đầu làm việc thì trời lớt phớt mưa và chẳng mấy chốc chuyển thành những trận mưa rào trút nước như xối.

Mãi tới chiều mưa mới tạnh. Trong bầu không khí yên tĩnh, nghe rõ tiếng nước suối đầy ắp chảy ầm ầm như nước lũ. Ôn-ga rủ Va-lê-ri đi dạo chơi cho sảng khoái.

— Đi giẫm bùn à ? — Va-lê-ri cố làm thay đổi ý định của cô.

— Đi nghịch một tí thôi, anh nhé ? Đi chân đất như hồi thơ ấu.

— Ôn-ga thân mến, anh đặc biệt sợ bùn. Anh là một người thành thị tới tận xương, tận tủy. Anh chỉ quen giẫm chân trên các đường phố rải nhựa.

— Anh hãy nói cho em nghe nhé ! Thuở nhỏ anh không hề chạy nhảy à ? Nếu anh đi bộ đội thì sao ? Bùn đất sẽ ngập lút cả giày...

Mặc dù nói vậy, nhưng Và-lê-ri vẫn cởi giày, xắn quần, rồi cùng với Ôn-ga đi ra bờ suối, vui vẻ trượt bùn, giẫm chân trên bãi cỏ.

Hơi đất ẩm bốc hơi đượm mùi cỏ thảo nguyên ngào ngạt. Nước suối dâng lên trông thấy, đôi chỗ tràn khỏi bờ, làm ngập những chỗ trũng và tạo thành vô số những vịnh nhỏ kỳ lạ. Dòng sông ngầu đục chảy xiết cuồn cuộn, dường như hối hả chạy khỏi lòng sông không quen thuộc này. Nhiều róng rêu, rác rưởi, bùn đất đọng lại trên những lùm cây ven bờ. Những con ếch lo lắng kêu inh ỏi.

— Dòng suối êm đềm của chúng ta đã biến mất... — Va-lê-ri nói một cách ngạc nhiên.

— Người ta đặt tên cho nó là « con suối hiếu động » quả thật không sai, — Ôn-ga nói thêm.

Họ dừng lại bên khúc rễ thẳng đứng, Ôn-ga và Va-lê-ri tò mò nhìn những cành cây và những khúc gỗ bị bọt nước trắng xóa vật lộn điên cuồng.

Một bài hát vọng tới. Đó là tiếng hát của các công nhân nông trường từ một khu vực xa đang trên đường đi về nhà.

— Hôm nay chắc họ sẽ không đi qua đây được. — Ôn-ga nhận xét. — Họ phải đi vòng ra phía cầu.

Một cô gái đi lại gần bờ sông. Cô đã đi trước những người cùng đội hàng nửa cây số. Cô lắc đầu với vẻ lo lắng rồi vén gấu váy, để lộ đôi đầu gối rám nắng và bước xuống nước.

Đi được vài ba bước thì cô ta trượt chân trên những tảng đá trơn và bị nước ngập đến tận thắt lưng. Cô dừng

lại suy nghĩ, nhưng khi nhìn thấy một đôi trai gái đang đứng quan sát mình thì cô quyết định đi tiếp. Bỗng cô bị mất thăng bằng, chới với, dòng nước xiết cuồn cuộn như đã chờ đợi vật hy sinh cho nó, liền vồ lấy cô ta và cuốn đi.

— Ngã rồi! — Va-lê-ri có cảm giác dòng nước sẽ cuốn cô gái vượt qua được nơi nguy hiểm.

Nhưng bỗng nó lại vật cô lộn trở lại. Cô gái kêu thất thanh và bất lực quay tròn trong xoáy nước. Va-lê-ri cởi phăng quần áo rồi chạy trên bờ ngược theo dòng suối. Ngay lúc đó, Ôn-ga không hiểu được anh định làm gì, nhưng sau đó cô đã đoán ra : không thể bơi thẳng tới chỗ cô gái ấy được vì dòng nước sẽ cuốn đẩy anh về một phía khác.

Dòng suối cuộn lấy Va-lê-ri. Trong nháy mắt, anh đã ra tới chỗ nước xoáy tròn.

Ôn-ga nhìn thấy hai bàn tay cô gái bám chặt lấy cổ Va-lê-ri và anh cố gỡ những ngón tay cứng như thép ấy ra, mấy lần đầu anh đã bị ngập chìm dưới nước. Cuối cùng, anh cũng đã đuối sức và bị quay tròn trong xoáy nước với cô gái bị đắm kia. Lúc này, chính anh cũng đang giơ hai bàn tay chới với nắm không khí.

Trong nỗi khiếp sợ, Ôn-ga hét ầm lên gọi người tới cứu, nhưng cô cảm thấy tiếng kêu của mình bị nước mất và dòng nước chảy ầm ầm làm nghẹn lại và lạc giọng đi.

Các công nhân vừa chạy tới phía bờ suối, vừa cởi bỏ áo quần. Mấy người đàn ông nhảy xuống nước. Một người không chống cự được dòng nước đã bị nó cuốn đi. Những người khác bơi được tới chỗ hai người đang bị nước cuốn. Mất một hồi lâu mà họ không thể gỡ Va-lê-ri ra khỏi những ngón tay cô gái. Ôn-ga sợ dòng nước xoáy

sẽ cuộn trôi đi tất cả bọn họ. Nhưng những người đàn ông quả là khỏe mạnh và là những người bơi lội có kinh nghiệm. Chẳng mấy chốc, họ đã đưa được hai người bị nạn lên bờ. Con suối không rộng nên Ôn-ga nhìn thấy rõ Va-lê-ri và cô gái nằm bất động ở bên bờ bên kia.

Và trong những phút khủng khiếp ấy, khi tưởng là Va-lê-ri đã chết, cô hiểu rằng cô đã yêu anh, và cảm thấy nỗi đau khổ ấy không thể chịu đựng nổi.

Nhưng kìa, Va-lê-ri đã cựa quậy, rồi ngồi nhỏm dậy và lắc đầu cho nước ở tai chảy ra. Ôn-ga sung sướng hét to lên. Cô chạy theo bờ suối để tìm chỗ ít nguy hiểm có thể lội qua được. Nhưng cô đứng suy nghĩ một lát, rồi lại quay về chỗ cũ. Va-lê-ri vẫy tay an ủi cô, rồi cùng những người công nhân làm hô hấp nhân tạo cho cô gái.

Trời tối, Ôn-ga không nhìn thấy những sự việc đang diễn ra ở bờ suối bên kia. Cô gọi Va-lê-ri mấy lần, anh trả lời nhưng có vẻ rời rạc, không vui vì đang bận việc.

Cuối cùng, họ đã làm cho cô gái hồi tỉnh. Họ bế cô đi.

Ôn-ga cầm áo quần của Va-lê-ri đi ra phía cầu.

... Buổi tối hôm ấy, các sinh viên không hay biết gì về chuyện đã xảy ra. Khi họ bắt đầu sửa soạn đi ngủ thì Ôn-ga và Va-lê-ri lẻn ra cửa và ngồi trên chiếc ghế dưới cây hoàn diệp liễu già.

—Ôn-ga, em có biết trước lúc bị mê man, ý nghĩ cuối cùng của anh như thế nào không? — Va-lê-ri phá tan sự im lặng. Ôn-ga thở dài. Cô đã cảm thấy hết nỗi khủng khiếp của sự việc mà cô đã chứng kiến.

— Nghe nói, trong những khoảnh khắc ấy, trước mắt người ta thường diễn lại cả cuộc đời mình...

— Còn anh thì chỉ tiếc rằng đã không kịp nói với em : Anh yêu em... Anh yêu. Em chỉ mới có thể đoán hiểu được điều đó... — Va-lê-ri nhẹ nhàng ôm cô gái vào lòng.

Nỗi xúc động chưa từng trải qua, khiến cho trái tim Ôn-ga đập mạnh, liên hồi.

— Em biết... Em đã chờ đợi... — Ôn-ga bẽn lẽn buột mồm thú nhận một nửa, nhưng đôi mắt thì đã nói hết cả.

4

Nhiều người đã có mặt tại hội trường lớn ở cung văn hóa của những người luyện kim. Trong chương trình nghị sự của cuộc họp Đảng bộ chỉ bàn về một vấn đề : « Mối quan hệ của những người lãnh đạo đối với các cán bộ cấp dưới ». Lời khai mạc của đồng chí cán bộ tổ chức Ban chấp hành trung ương Đảng và là Bí thư Đảng ủy thay thế cho bản báo cáo.

Nhiều người không hiểu nổi vì sao trong lúc Hít-le đang tấn công mãnh liệt vào Sta-lin-gơ-rát và Cáp-ca-dơ mà Bí thư Đảng ủy không nêu lên nhiệm vụ sản xuất, lại đưa ra vấn đề đạo đức.

Ga-ê-vôi ngồi bên bàn, tưởng như đang xem lại đề cương bài phát biểu, nhưng thực ra, đồng chí đang theo dõi phòng họp. Nhiều gương mặt quen thuộc lướt qua. Trên hàng ghế đầu, Sa-ti-lốp nói chuyện với Péc-mia-cốp. Ở gần cửa sổ, Ma-ca-rốp đang chuyện trò với mấy người đứng bên cạnh. Họ luôn đưa mắt nhìn lên sân khấu. Đoán theo cử chỉ đó, Ga-ê-vôi cho rằng họ đang nói về mình.

Hội nghị đã bầu xong chủ tịch đoàn. Giám đốc cũng được cử vào chủ tịch đoàn, nhưng cho tới bây giờ vẫn chưa thấy ông ta tới. Chủ tịch hội nghị đề nghị đồng chí Ga-ê-vôi phát biểu. Ga-ê-vôi lên diễn đàn với một mảnh

giấy nhỏ trong tay, đồng chí chưa khi nào đọc theo bản báo cáo viết sẵn. Nếu có ai đó nhìn vào tờ đề cương của đồng chí, thì họ sẽ không hiểu gì cả, vì sau những số thứ tự chỉ có vài ba chữ.

— Trong một tủ kính bày ở bảo tàng Lê-nin tại Mát-scơ-va, có một bức thư gửi cho ủy ban chấp hành A-lúp-ca, — Đồng chí Ga-ê-vôi bắt đầu nói và trích đọc : « Ở A-lúp-ca, phố Pơ-ri-mô-rơ-xcai-a, số nhà 15, có một quả phụ sống ở một buồng trong tòa biệt thự của Mét-giê. Đó là vợ của nhà bác học Mút-kê-tốp đã quá cố, người có nhiều cống hiến trong việc nghiên cứu địa lý nước Nga. Tôi đề nghị, nếu có thể thì đổi chỗ ở hoặc bố trí cho bà ấy một nơi ở khác hoàn toàn thích hợp. Ký tên : Chủ tịch hội đồng ủy viên nhân dân — Lê-nin» Bức thư này được tìm thấy trong gian bảo tàng, nơi gìn giữ nhiều tài liệu khác nói lên quan hệ trong sáng, trìu mến của Lê-nin đối với mọi người. Các bức thư mà Lê-nin yêu cầu giúp đỡ người nông dân mong muốn có được chiếc kính và đề nghị cấp cho Goóc-ki hai ô-tô vận tải để chuyên chở đồ đạc đã làm cho mọi người xúc động sâu sắc. Những bức thư ấy ở thời kỳ nào? Đó là thời kỳ từ năm 1912 đến năm 1921, những năm tháng căng thẳng, nặng nề hơn những năm bây giờ chúng ta đang sống nhiều lắm. Lê-nin quan tâm đến các cán bộ cao cấp cũng như những người bình thường, những người không được lịch sử ghi lại tên tuổi. Những bức thư ấy đã nói lên tấm lòng vô cùng nhân đạo, tính giản dị, khiêm tốn và sự lịch thiệp. Các cán bộ lãnh đạo ở nhà máy của chúng ta, bằng mọi cách cần phải rèn luyện để có được những đức tính ấy.

Đồng chí Ga-ê-vôi ngừng lại một lát.

— Tôi muốn báo trước rằng, các cán bộ lãnh đạo không phải chỉ là giám đốc, phó giám đốc và các xưởng

trưởng, — Bí thư Đảng ủy giải thích. — Đồng chí Mét-vê-đép, thợ cán thép ngồi ở hàng ghế đầu kia chẳng hạn. Đồng chí ấy nghe, nhưng với một vẻ dường như vấn đề này không có liên quan gì đến đồng chí đó. Không, có liên quan đấy... Có liên quan tới tất cả các đồng chí, những người đốc công, thợ luyện thép, công nhân hầm mỏ. Mọi người cán bộ của nhà máy, mà dưới quyền mình có những người khác làm việc thì đều là cán bộ lãnh đạo. Chỉ khác là cán bộ cấp cao, cấp trung bình hay là cấp thấp mà thôi.

Lúc đó, Bí thư Đảng ủy nhìn thấy Rô-tốp đang thong thả bước lên sân khấu.

Trong lòng Ga-ê-vôi bỗng nổi lên một cảm giác khó chịu. Khi giám đốc ngồi vào ghế Chủ tịch đoàn, đồng chí Ga-ê-vôi nói với hội nghị :

— Nếu người đảng viên đến họp chậm mà không có lý do chính đáng, thì người đó phải cảm thấy mình có lỗi. Còn đồng chí Rô-tốp đến đây với cái vẻ dường như là chúng ta có lỗi vì đã không chờ đợi đồng chí ấy.

Từ trước tới nay, chưa ai lên lớp Rô-tốp về hạnh kiểm như vậy. Ông không biết lùi đi đâu trước một nghìn rưởi con mắt đổ dồn vào ông. Như cố ý, Ga-ê-vôi cứ cúi nhìn mãi vào tờ đề cương của mình, dường như đồng chí ngắt mất dòng suy nghĩ. Sự ngừng lại lâu lúc này làm cho Rô-tốp thấy đau khổ.

Cuối cùng, đồng chí Ga-ê-vôi ngẩng đầu lên và nói tiếp :

— Bằng tấm gương của chính mình, đồng chí Lê-nin dạy cho chúng ta tính kỷ luật. Việc đồng chí Lê-nin tham gia lao động ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa cùng với các đảng viên bình thường khác phải chăng không phải là một bằng chứng ? Mà sức khỏe của Lê-nin

trong thời gian ấy lại hết sức kém sút. Đảng dạy cho chúng ta rằng kỷ luật của Đảng là cần thiết đối với tất cả mọi đảng viên, không trừ một ai, bất luận người đó ở cương vị công tác gì. Đảng của chúng ta mạnh là ở chỗ đó.

Cả phòng họp vang lên những tràng vỗ tay.

— Tôi xin kể một vài tình tiết trong cuộc đời của Xéc-gô Óc-giôn-ni-kít-de, — khi phòng họp trở lại yên lặng, đồng chí Bí thư Đảng ủy nói tiếp. — Trong những năm ba mươi, đồng chí Xéc-gô đến thăm nhà máy Ê-na-ki-ép. Tình hình của năm ấy thật là nặng nề, mất mùa. Đồng chí ủy viên nhân dân đi thăm các phân xưởng, tập họp những người tích cực lại và hỏi : « Tại sao các đồng chí làm việc chưa tốt ? » Nhiều người phát biểu. Sau đó, Xi-đô-ren-cô, đốc công ở phân xưởng dát mỏng xin phát biểu. « Có một điều làm cho tôi ngạc nhiên, — anh ta nói. — Xưởng trưởng đến hỏi : « Tại sao anh làm việc tồi ? » Sau đó, kỹ sư trưởng hỏi, rồi giám đốc lại hỏi đúng như vậy. Bây giờ, đồng chí ủy viên nhân dân đến, và đồng chí cũng lại muốn biết điều đó. Chẳng lẽ đồng chí lại không biết vì sao chúng tôi làm việc tồi ư ? — « Nếu tôi biết thì đã không hỏi », — Đồng chí Xéc-gô bình tĩnh trả lời. « Bởi vì, bữa ăn của chúng tôi chỉ toàn là những đôi mắt nâu ». « Đôi mắt nâu là cái gì ? » — Đồng chí Xéc-gô cúi xuống hỏi người Bí thư Đảng ủy. « — Đó là món cá biển khô », — Bí thư đảng ủy giải thích. « Thưa đồng chí ủy viên nhân dân, còn nếu nhìn vào toa tàu của đồng chí thì không thấy những đôi mắt nâu đâu cả, mà chỉ thấy những thứ khác tốt hơn ! » — Người đốc công ngừng nói và ngồi xuống ghế. Tự nhiên, giám đốc và Bí thư Đảng ủy thấy lúng túng, còn đồng chí Xéc-gô vẫn bình tĩnh hỏi : « Còn ai muốn nói gì nữa không ? » Phần phát biểu đã xong, đồng chí

Óc-giôn-ni-kít-de đứng dậy nói : « Tôi không thích những lời giải thích của các đồng chí, — đồng chí nói. — Các đồng chí quanh co mà không nói lên sự thật. Chỉ có một mình người thợ dát mỏng Xi-đô-ren-cô là phát biểu chân thành. Nhưng như thế cũng không đúng. Nếu như chúng ta có thực phẩm mà người ta không cung cấp cho Đôn-bát thì đồng chí nói như vậy là đúng. Nhưng tôi xin nói thẳng rằng, thực phẩm của chúng ta rất ít ỏi và trước vụ thu hoạch mới thì đừng có chờ đợi được cải thiện hơn. Còn về toa tàu của tôi thì đồng chí Xi-đô-ren-cô nói đúng. Quả thật là trong toa tàu đó không có « những đôi mắt nâu ». Đồng chí Óc-giôn-ni-kít-de quay về phía giám đốc và Bí thư Đảng ủy : « Tôi biết các đồng chí đang nghĩ gì. Các đồng chí nghĩ : Anh ta phát biểu với kiểu bôi xấu! Cứ chờ đấy! Đồng chí ủy viên nhân dân đi rồi thì chúng tôi sẽ cho anh thấy nguyên nhân!... Làm như vậy là không đúng. Hãy giúp Xi-đô-ren-cô nâng cao trình độ chính trị. Người có tính thẳng thắn sẽ là người bôn-sê-vích tốt. Còn hiện nay, đồng chí ấy cũng đại loại như là « đôi mắt nâu ».

Ga-ê-vôi đưa mắt nhìn các hàng ghế — những khuôn mặt mỉm cười, thú vị, không một người nào thờ ơ, nhưng đồng chí bỗng gặp một cái nhìn khó chịu của một công nhân không quen biết. « Anh ta tức giận cái gì nhỉ? — Đồng chí suy nghĩ và đoán ra : Anh ta chỉ hiểu một mặt là lại phải thắt lưng buộc bụng cho chặt nữa ».

— Tôi xin kể chuyện đã xảy ra tiếp theo.

Năm sau, chính người đốc công ấy đi trong nhà máy và nhìn thấy đồng chí Óc-giôn-ni-kít-de đang đi ngược lại những đồng chí phía mình. Người đốc công tránh mặt, định đi qua ủy viên nhân dân lại đi đến gặp anh ta : « Chào Xi-đô-ren-cô. Sao, đồng chí không nhận ra tôi là người quen à? » — « Tôi tưởng đồng chí đã quên

tôi từ lâu rồi », — Anh ta ngượng ngập trả lời — « Từ ngày ấy đến nay, tôi già đi nhiều quá hả ? » — « Không, thưa đồng chí Xéc-gô, sao đồng chí lại nghĩ như vậy » — người đốc công càng bối rối hơn — « Sao đồng chí lại cho rằng trí nhớ của tôi tồi đến thế ? Ồ, tôi còn nhớ « những đôi mắt nâu ». Cuộc sống đã dạy đồng chí thêm được điều gì nào ? » — « Thưa đồng chí ủy viên nhân dân, Đảng đã dạy dỗ tôi. » — « Cái gì nào ? » — đồng chí Óc-giôn-ni-két-de quan tâm hỏi. « Nhiều lắm ạ : phải nói đúng sự thật, phải quan tâm và giáo dục con người ». — Đồng chí Ga-ê-vôi ngừng kể và uống một ngụm nước — Phải nói để các đồng chí biết rằng trí nhớ của đồng chí Xéc-gô thật tuyệt vời : Đồng chí gặp ai một lần là nhớ suốt đời. Thậm chí đồng chí ấy còn ký kết với một giám đốc nhà máy như thế này : đồng chí Xéc-gô thì phải biết hết tên tuổi và hoàn cảnh gia đình của những người thợ luyện kim, kể cả những người đốc công, còn giám đốc, thì ngoài các kỹ sư ra, còn phải biết hết các công nhân của nhà máy.

Tiếng ghế kêu răng rắc, tiếng người nói chuyện ồn ào. Có ai đó liếc nhìn giám đốc. Ga-ê-vôi chờ cho hết tiếng ồn ào rồi nói tiếp :

— Tại phân xưởng Mác-tanh ở E-na-ki-ê-va có một lần mẻ luyện làm hỏng đáy lò. Đồng chí Xéc-gô từ Mát-scơ-va gọi điện đến hỏi xưởng trưởng : « Ở phân xưởng xảy ra chuyện gì vậy ? » — « có chuyện không hay đồng chí ạ ! », — xưởng trưởng trả lời. « Chúng tôi cho rằng không phải là chuyện không hay mà là tai nạn. Nguyên nhân ? ». Xưởng trưởng tự biện bạch một hồi lâu, viện lý do vì chất lượng vật liệu chịu lửa tồi. Đồng chí Óc-giôn-ni-kít-de kiên nhẫn nghe xong, rồi sau mới nói : « Không đúng ! ». Xưởng trưởng bối rối, không hiểu làm thế nào mà đồng chí Xéc-gô sống ở

Mát-scơ-va lại biết rõ hơn ông ta. — « Nguyên nhân là thế này : tôi được biết là đồng chí xa rời tập thể, không lắng nghe ý kiến. Đồng chí hãy nghe đi. Anh em công nhân và đốc công không bao giờ khuyên những điều xấu. Vì đồng chí không biết nghe, nên mới xảy ra tai nạn. Nguyên nhân chỉ có thế thôi! »

Có người nào đó thì thầm vào tai Rô-tốp, nhưng nói to đến nỗi Ga-ê-vôi cũng nghe thấy :

— Có thể nghĩ rằng, hôm nay không phải là buổi họp Đảng bộ mà là buổi tưởng nhớ lại Xéc-gô Óc-giôn-ni-kít-de.

— Sẽ gay go đấy, khi họ nhớ đến chuyện vừa mới xảy ra, — giám đốc nghiêm trang trả lời.

— Tôi xin kể thêm cho các đồng chí về một trường hợp nữa. Câu chuyện xảy ra ở Đôn-bát của chúng ta. — Đồng chí Bí thư Đảng ủy cao giọng nói. — Có lần, một đồng chí Ủy viên trung ương Đảng đến mỏ và đi thăm các lò chợ, bỗng nghe thấy tiếng gắt gỏng om sòm, đồng chí hỏi ở đó đang xảy ra chuyện gì. Người ta trả lời : « Đó là một công nhân lò chợ làm việc kém nhất, nhưng hay chửi bới gắt gỏng nhất. Anh ta muốn gặp đồng chí, nhưng trưởng kíp không cho. « Vì sao? — Đồng chí ủy viên trung ương ngạc nhiên hỏi. — Cứ để cho anh ấy đến gặp tôi ». Chàng trai đến. Vóc người đồ sộ, bộ mặt ngang bướng, không những chỉ dữ tợn mà còn rất bực tức. « Chuyện gì mà ồn lên thế? » — « Thưa đồng chí, tôi muốn được nói chuyện với đồng chí mà họ cứ không cho ». — « Anh nói đi ». — « Vấn đề là thế này : Tôi làm việc tồi, nhưng không ai muốn biết vì sao tôi không còn tâm trí nào để làm việc. Tôi mới cưới vợ. Được chia một căn buồng khá tồi, nhưng tôi cũng không nói đến chuyện đó. Một chàng trai trẻ ở ngay buồng

bên cạnh, anh ta để ý đến cô Vê-ra, tức là vợ tôi. Đi làm về là anh ta ngồi trên bậc thềm, ôm chiếc ghi-ta hát đủ các bài não ruột cho tới đêm khuya, mà anh ta hay hát nhất là bài « Ôi, anh gặp gỡ em làm chi... » Và không thể nói gì anh ta được. Vợ chồng tôi đã thuộc làu hết cả chương trình biểu diễn của anh ta. Chúng tôi thử thuyết phục anh ta im đi, nhưng không được. « Tôi vốn say mê âm nhạc. » — Anh ta nói. Tôi đề nghị đổi cho chúng tôi một căn phòng ở xa hơn. Bởi vì tiếng hát của anh ta nghe nó hết sức tâm tình. Tôi sợ rằng, anh ta sẽ làm cho cô Vê-ra mủi lòng thương. Nhưng những người có quyền thế không chịu đổi phòng cho tôi. Họ chỉ nhe răng cười. « Đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng hứa sẽ giúp đỡ giải quyết chuyện nhỏ mọn ấy ». Khi người công nhân lò chợ đi rồi, đồng chí nói với các cán bộ lãnh đạo : « Các đồng chí hãy đổi phòng cho « anh chàng Ô-ten-lô » này đi. Tiện đây, chúng ta cũng nên đi thăm khu nhà ở của anh em công nhân. » Và thế là đồng chí phát hiện ra : những căn phòng tốt thì phân cho kế toán, cấp dưỡng, các nữ thư ký và có cả những trường hợp phân cho những người không có quan hệ gì với nhà máy. Còn công nhân sản xuất thì ở những nơi không ra làm sao. Và những việc tiếp theo thì chẳng khó khăn gì cũng có thể đoán ra được. Một cuộc chuyển chỗ ở lớn đã xảy ra ở mỏ, mà không tốn kém gì về mặt tài chính cả.

— Còn anh chàng « Ô-ten-lô » ? —Một người nào đó rụt rè hỏi.

— Anh chàng « Ô-ten-lô » đã trở thành một trong những công nhân lò chợ xuất sắc.

Ga-ê-vôi rút một điếu thuốc từ trong hộp ra cầm vân vê nhưng chợt nhớ ra điều gì đó, đồng chí lại đặt nó lên bàn.

— Ban chấp hành trung ương Đảng ta luôn luôn chăm lo đến hạnh phúc của nhân dân lao động. Các đồng chí cũng biết rằng những tháng đầu tôi về đây công tác, khi ấy tập thể chúng ta nghiên cứu loại thép mới làm vỏ bọc, tôi chỉ chăm chú vào vấn đề kỹ thuật và đồng chí Bí thư ban chấp hành trung ương đã uốn nắn cho tôi là phải hướng vào công tác chính trị và những vấn đề sinh hoạt. Mới đây, đồng chí Ủy viên nhân dân cũng đã cho các cán bộ lãnh đạo nhà máy ở Mác-ni-tô-gô-rơ-scơ một bài học quý báu. Họ đến dự cuộc họp, trong cặp chất đầy những tài liệu, nhưng đồng chí Ủy viên nhân dân lại bước lên diễn đàn đọc một bản báo cáo dài trong hai tiếng đồng hồ về vấn đề ăn uống và nhà ở, công tác vệ sinh và nước đun sôi — chỉ toàn những chuyện về sinh hoạt, không nói qua một lời nào về kế hoạch. Nhưng khi nghe xong, tất cả mọi người đều hiểu rằng cần phải làm gì để hoàn thành được kế hoạch. Thưa các đồng chí, hôm nay tôi muốn đề nghị các đồng chí phê phán tác phong trong quan hệ của cán bộ nhà máy chúng ta — những cán bộ lãnh đạo cỡ lớn, nhỏ và trung bình, đối với cấp dưới.

Những tràng vỗ tay cứ vang lên mãi, nhưng khi tiếng vỗ tay đã lắng xuống, lại không ai muốn nói. Những diễn giả chuyên nghiệp quen phát biểu về mọi vấn đề cũng lúng túng vì nội dung bài phát biểu mà họ đã chuẩn bị không còn hợp với không khí của cuộc họp lúc này.

« Mình không biết khuấy động, — Ga-ê-vôi phân vân suy nghĩ. — Không làm cho ai bị chạm tự ái, không làm cho họ nêu ra được những dẫn chứng cụ thể từ trong đời sống của nhà máy, không làm cho họ đánh giá đúng những hiện tượng tích cực ».

— Tôi xin phát biểu, — một công nhân vừa ở xưởng đến thẳng phòng họp, còn mặc nguyên quần áo lao động bằng vải bạt dính đầy bụi quặng, xin nói.

Anh bước lên diễn đàn, không kịp nhìn phòng họp, đứng tựa vào bàn một cách chắc chắn, dường như anh sẽ đứng mãi ở đó và bắt đầu nói :

— Đồng chí Óc-giôn-ni-kít-de đến với chúng tôi ở Ma-kê-ép-ca và đã dự buổi báo cáo tại phân xưởng Mác-tanh. Phân xưởng trưởng mời đồng chí ấy ngồi vào chỗ của mình, nhưng đồng chí ấy từ chối và đi xuống ngồi ở chiếc ghế dài với các công nhân, hỏi anh em về lương lậu, về nhà ăn và về khoai tây.

« Đúng là một buổi hồi tưởng », — Ga-ê-vôi buồn rầu nghĩ.

— Anh em công nhân đã trình bày cho đồng chí Óc-giôn-ni-kít-de về những cái xấu và những cái tốt. Cần phải nói thêm rằng, lần đó đi cùng đồng chí ấy đến Ma-kê-ép-ca còn có những cán bộ lãnh đạo của các nhà máy mà đồng chí đã đến, số khách gần năm chục người. Tất cả đều ngồi và lắng nghe... Tôi nhớ rõ, I-a-ren-cô — Chủ tịch ủy ban phân xưởng, một người tính táo bạo lên nói : « Thưa đồng chí Ủy viên nhân dân, mọi thứ ở phân xưởng đều tốt, thậm chí cả những cái cột cũng được quét sơn màu xanh da trời. Nhưng xin lỗi các đồng chí, nhà xí lại không có. Anh chị em công nhân hoặc phải đi xa hàng cây số ra sau mấy gò lớn, hoặc gần hơn một chút là nấp sau các cột « để đi giải ».

Cả phòng họp phì cười, diễn giả cũng cười rộng miệng và hài lòng với ấn tượng mà mình vừa gây ra.

Giám đốc không nhịn được và hét to : « Chủ tịch ủy ban phân xưởng mà không biết ở phân xưởng làm những gì! Ở phân xưởng đã có nhà vệ sinh. » Đồng chí Xéc-gô

bực mình nhìn Chủ tịch ủy ban phân xưởng và nói : « Hãy viết vào hồ sơ của nhà hoạt động này rằng anh ta là một kẻ ba hoa ».

Hội trường yên lặng đến con ruồi bay cũng nghe thấy. Sau đó, đồng chí Xéc-gô nói với Chủ tịch ủy ban phân xưởng. « Đồng chí hãy đi kiểm tra và về báo cáo lại ». — Chủ tịch ủy ban phân xưởng của chúng tôi chạy phắt đi như một mũi tên. Chúng tôi ngồi im lặng. Thực ra, chúng tôi có nhìn thấy người ta bắt đầu xây dựng các công trình này ở sau phân xưởng, nhưng không biết là đã hoàn thành chưa. Chừng năm phút sau, chủ tịch ủy ban phân xưởng lao về và đứng nghiêm báo cáo : « Không có nhà vệ sinh ở phân xưởng ». Đồng chí Ủy viên nhân dân nhìn giám đốc bằng một cái nhìn suốt đời tôi không thể quên được. Đồng chí đứng dậy và gọi mọi người : « Các đồng chí, chúng ta cùng đi kiểm tra xem ai nói đúng! » Những người dự họp kéo nhau ra công trường giữa đêm khuya. Và giám đốc đã bị một phen quát mắng nên thân! Tôi kể chuyện ấy ra để làm gì? — Người công nhân thở lấy hơi một cách khó khăn như người hen. — Là để so sánh. Ủy viên nhân dân đã tìm ra thời gian để làm một việc nhỏ như vậy, còn giám đốc nhà máy này của chúng ta thì không thèm ghé vào nhà ăn của công nhân. Mãi tới khi đồng chí cán bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng — Đồng chí Ga-ê-vôi — , dẫn ông giám đốc đi các nhà ăn, như người ta dắt dây lôi con bò đực, thì ông giám đốc mới đi, nhưng bây giờ chúng ta lại không thấy mặt ông ấy nữa. Kết quả là thế nào? Thực phẩm được cung cấp khá hơn năm ngoái, nhưng họ tống cho chúng ta ăn những thứ láo nháo. Đề nghị đồng chí Ga-ê-vôi lại để cho giám đốc ngồi ăn khẩu phần như của công nhân, làm thế sẽ tốt hơn. Nào, cứ để cho ông ta tự biện bạch đi.

Ngay lúc đó, một số cánh tay giơ lên. Những mảnh giấy bay lên Chủ tịch đoàn. Bí thư chi bộ phân xưởng Mác-tanh số hai xin phát biểu.

Bác Péc-mia-cốp chậm rãi bước lên diễn đàn. Bác ta mới cạo râu, cắt tóc, mặc bộ quần áo màu đen, là phẳng phiu, gọng kính xanh thò ra khỏi miệng túi áo, trông bác đầy vẻ can đảm và trẻ trung. Bác cũng bắt đầu nói một cách xa xôi :

— Có lần tôi nói chuyện với một đốc công cũ, dưới chế độ Nga hoàng ông ta đã cố ngoi lên hơn người. Ông ấy nói thẳng với tôi : « Anh Péc-mia-cốp ạ, anh tưởng dưới thời có chủ, tôi sống nghèo khổ à ? Không. Họ trả lương cho đốc công và thợ cả chẳng tồi lắm đâu. Tôi có cả một ngôi nhà riêng, có ngựa riêng để cưỡi đi làm. Thiếu thợ cả, nên chủ phải lấy lòng họ. Sau cách mạng, tôi sống nghèo khổ hơn, nhất là những năm đầu, tình trạng còn rối ren, đói và thiếu thốn đủ mọi thứ. Thế thì tại sao tôi lại đứng về phía Chính quyền xô viết ? Bởi vì tôi không đo nó bằng đồng rúp. Dưới thời Nga hoàng, người ta trả cho tôi những đồng rúp bạc, nhưng nhân phẩm của tôi thì không đáng giá một xu. Còn bây giờ, tôi thấy rõ là mình bình đẳng với tất cả mọi người. Tôi cùng ngồi một bàn với giám đốc và với kỹ sư. Tôi nói chuyện với Chủ tịch xô viết thành phố như với một người ngang hàng. Tôi là đầy tớ của nhân dân, ông ấy cũng là đầy tớ của nhân dân. Còn trước kia, cứ thử không ngả mũ trước cấp trên xem. Chính vì vậy, nên ngay từ đầu tôi đã đánh giá cao Chính quyền xô viết, vì Chính quyền đó nâng cao phẩm giá của người công nhân.

Rô-tốp nhìn bác Péc-mia-cốp một cách chờ đợi. Bác Péc-mia-cốp là người ít nói, nhưng lời phát biểu của bác bao giờ cũng thẳng thắn và sâu sắc.

— Thế mà có một số cán bộ lảnh đạo lại quên phầm giá của người công nhân. — Bác Péc-mia-cốp quay cả người về phía giám đốc : — Đồng chí Rô-tốp ạ, tôi ngạc nhiên vì đồng chí không phải là công tước, cũng không phải là bá tước, mà là con của bác thợ nguội I-van, dòng dõi công nhân, thế mà tại sao đồng chí lại như vậy ?

Bác Péc-mia-cốp kề về cuộc nói chuyện giữa Rô-tốp và Sa-ti-lốp ở phân xưởng, về sự thô bạo mà Rô-tốp đã phạm phải trong phòng làm việc của mình khi tranh luận về lò có sức chứa cao.

— Mối quan hệ với mọi người như vậy thì có tác hại gì ? — Mỗi lúc, bác Péc-mia-cốp càng nói sôi nồi hơn. — Điềm thứ nhất là giữa lãnh đạo và tập thề bắt đầu có vết rạn nứt. Điềm thứ hai là những người lãnh đạo bé hơn cũng bắt chước cái phong cách đó và thế là từ một vết rạn nứt nhỏ trở thành nhiều vết rạn nứt nhỏ ở tứ phía. Rồi sẽ trở thành một hiện tượng gần như thế này... — bác rút ở túi áo ra một cục than và giơ cho cả phòng họp xem. Các đồng chí đã thấy chưa ? Nhìn ra tưởng đâu là mọi chuyện đều tốt đẹp. Nhưng khi khẽ ấn xuống...

Bác ấn mạnh cục than xuống bàn và bắt đầu xếp những mẩu than gẫy vụn. Một tay bác cầm cục than to hơn, tay kia cầm những mẩu than vụn rồi bước ra khỏi diễn đàn đi đến đặt mẩu than to lên bàn trước mặt Rô-tốp, còn những mẩu vụn đặt riêng ra, bác cúi xuống nói với ông ta :

— Đồng chí Rô-tốp hãy trông xem, đừng đề xảy ra tình trạng : tập thề đi một đường, lãnh đạo đi một nẻo. Đảng không dạy chúng ta như vậy, — và bác trở về chỗ của mình.

« Bắt đầu rồi ! Thực sự bắt đầu rồi », — Ga-ê-vôi mừng rỡ.

Đồng chí đi ra phía sau sân khấu đứng hút thuốc. Người thư ký kỹ thuật đến đưa cho đồng chí một phong thư đóng dấu quân đội. Nhìn thấy địa chỉ đánh máy, Ga-ê-vôi giữ phong thư trong tay chưa bóc vội, một lúc sau đồng chí mới xé phong bì và hai mắt như dán vào những dòng chữ. Mặt đồng chí đột nhiên biến sắc trắng bệch.

— Đồng chí Ga-ê-vôi, có chuyện gì vậy? — Người thư ký kỹ thuật hoảng hốt hỏi.

— Nhà tôi bị thương phải cưa tay...

5

Va-lệ-ri thuộc loại thanh niên có thể gây được ấn tượng tốt đẹp về mình ngay từ phút đầu gặp gỡ với mọi người. Anh thu phục được lòng người với thái độ ân cần và sự lịch thiệp. Các nữ sinh viên lấy sự niềm nở, tao nhã của anh làm gương cho các bạn trai của mình. Hành động táo bạo của Va-lê-ri đã khiến cho mọi người càng quý trọng anh. Các thiếu nữ ở nông trường, bạn của cô gái được cứu sống, ngày nào cũng mang đến gửi qua thường trực cho Va-lê-ri những bó hoa hồng to như bó lúa, còn ông giám đốc kinh tế phụ, một con người nghiêm khắc, hay nóng nảy, thế mà mỗi lần gặp anh ta đều lịch thiệp hạ chiếc mũ rơm ra chào.

Ôn-ga cảm thấy ghen tuông với những cái nhìn thán phục công khai của các nữ sinh viên thường ném tặng Va-lê-ri một cách hào hiệp. Cô nhận thấy sự được lòng ngày càng phát triển đã xu nịnh Va-lê-ri.

Chỉ qua một thời gian ngắn, trời bắt đầu trút xuống những trận mưa nhỏ, rồi mưa dầm dề. Các sinh viên

làm ngoài đồng ướt sũng, bị sa lầy giữa ruộng bùn nhớp nháp. Trong những ngày làm việc dưới mưa ấy, anh chị em sinh viên càng hát to hơn, đều hơn những ngày nắng ráo, để tự động viên mình. Họ ăn cơm ngay ở ngoài đồng để tiết kiệm thời gian quý báu cho vụ thu hoạch. Mỗi khi nghe thấy tiếng cồng — họ gọi cái lưỡi cầy mốc gỉ treo trên cột là cái cồng — thanh niên nam, nữ đua nhau chạy, ai cũng muốn không phải đứng ngoài rìa để khỏi bị mưa hắt ướt. Ở trong nhà, dưới tấm mái bằng ván ghép họ chen chúc chật chội, nhưng ồn ào và vui vẻ.

Một buổi sáng tinh mơ, Va-lê-ri đánh thức Ôn-ga đang ngủ say sưa, và báo tin là anh bị ốm phải đi vào thành phố để điều trị.

Những ngày buồn tẻ chờ đợi kéo dài. « Hôm nay nhất định anh ấy sẽ trở lại ». Mỗi buổi sáng tỉnh dậy, Ôn-ga đều tự an ủi như vậy. Nhưng một tuần trôi qua vẫn chưa thấy Va-lê-ri trở lại. Bỗng cha cô và Sa-ti-lốp đi theo chiếc xe chở rau đến nông trang kinh tế phụ. Chuyến đi của họ thật vất vả. Ô-tô nhiều lần bị sa lầy, khi tới được nông trang thì trời đã tối. Trên đường đi, hai người quàng chung một chiếc áo mưa, nên cả hai đều bị ướt sũng. Buổi tối hôm đó thực buồn tẻ. Mưa rơi tí tách trên mái nhà, ngọn đèn lù mù, không thể đọc sách báo được và các thanh niên chán ngán vì không biết làm gì.

Sau khi hôn con gái, bác Péc-mia-cốp đặt lên giường cô một gói thức ăn của nhà. Sa-ti-lốp rụt rè chìa một gói không to, nhưng khá nặng. Trong gói có đôi giày da lao động.

— Cậu có nhìn thấy cái biển để ở ngăn riêng của con bé chưa — ? Bác Péc-mia-cốp hỏi Sa-ti-lốp. — «Đanh đá» Hừm!... Họ phân ra ngăn riêng theo tính tình hay là thế nào?

Họ bắt đầu đi xem các biển đề với bí danh của từng con bò cái : « Nữ hoàng », « Hạt tấm », « Tuyệt trần», « Nữ giáo sư »...

Trong một góc, bên bếp lò cháy rừng rực, các sinh viên ngồi phệt xuống sàn nhà. Bác Péc-mia-cốp đã tìm thấy cho mình một giảng đường thích hợp. Một vòng người vây quanh bác. Ngay cả những người đã đi nằm rồi cũng nhỏm dậy. Ôn-ga cùng cười với tất cả mọi người, mặc dù những điều cha kể, cô đã thuộc lòng từ lâu. Sa-ti-lốp đưa mắt nhìn trong đám đông không thấy Va-lê-ri và anh ta tỏ ra vui mừng rõ rệt.

Cậu trực nhật nhà ở là một sinh viên khoa lò cao, có bộ tóc vàng hung như màu rơm. Nhiệm vụ của cậu ta là phải đốt cho bếp cháy, nhưng vì mải cười đến nỗi quên cả trách nhiệm, nên cứ phải nhóm đi nhóm lại mãi.

— Chà, chàng trai này sẽ không trở thành nhà luyện kim được đâu. — Bác Péc-mia-cốp nói trêu chàng sinh viên. — Cái bếp lò thế này còn không trông được thì khi đứng bên lò Mác-tanh biết làm thế nào?

— Cậu ấy là thợ lò cao đấy ạ.

— À, thợ lò cao hả? Thế thì thôi đi!

Ngồi chơi một lúc, rồi các thanh niên đưa khách về chỗ ở của mình. Tiếng cười giòn giã của bác Péc-mia-cốp vọng từ đó ra ngoài. Các chủ nhà cũng không muốn mắc nợ, họ tiếp đãi bác bằng những mẩu chuyện giai thoại.

Sáng hôm sau, khi bác Péc-mia-cốp chia tay với con gái, cô Ôn-ga hỏi bố : — Xử trí thế nào với đôi giày này hả bố?

— Con cứ dùng mà đi. Đừng để cho cậu ấy tủi giận. Đó là một món quà chân thành... Sao bố không thấy Va-lê-ri đâu nhỉ?

— Anh ấy ốm. Phải về thành phố để điều trị.

Trời mưa. Ôn-ga nài bố cầm áo mưa về, nhưng bác Péc-mia-cốp cứ để lại. Chỉ trong nháy mắt, các sinh viên đã bê rơm đến và họ ném lên xe cho các vị khách lót ngồi trên đống rau.

Thời tiết đã khô ráo, Va-lê-ri trở lại nông trang. Ôn-ga lại cảm thấy mình hạnh phúc. Bây giờ, những buổi tối, trời đã trở lạnh. Sau giờ làm việc, Va-lê-ri và Ôn-ga cùng với các bạn ngồi quây quần bên bếp lò, nơi họ được tha hồ đốt rơm.

Không một tối nào giống tối nào. Bên bếp lò ấm đã nổ ra những cuộc tranh luận về tình hình chính trị thế giới, về sách lược và chiến lược chiến tranh, hoặc tổ chức những buổi sinh hoạt văn nghệ, những cuộc thảo luận về sách...

Một lần, các sinh viên lôi kéo được một nhân vật của vụ án ở cơ sở kinh tế phụ cùng sinh hoạt. Đó là ông lão chăn ngựa có bộ râu dài, rậm. Ông lão kể chuyện và tha hồ tô vẽ về những việc đã xảy ra ở đây trước khi đồng chí Ga-ê-vôi đến. Ông cụ tự nhận là người đầu tiên cung cấp cho đồng chí Ga-ê-vôi biết về mọi việc.

— Mọi chuyện đều bắt đầu từ tôi, vâng, chính là từ tôi. Tôi viết thư cho đồng chí ấy, tôi đưa đồng chí ấy đến đây và tại đây, tôi đã chỉ cho đồng chí ấy thấy hết mọi thứ... — Ông lão đã tự tán dương quá đáng về bản thân mình. — Và khi đồng chí Ga-ê-vôi ra về, đồng chí ấy đã nói thẳng với mọi người : « Tôi chỉ ngồi trên xe với một mình ông già yêu sự thật này. Những người khác đều là những người im lặng ». Con người ở đây bây giờ đã được thay đổi nhiều. Họ đã dám ăn dám nói rồi. Những người lãnh đạo mới chính trực thật, nhưng chưa tháo vát. Ở đây, chúng tôi cứ phải luôn luôn uốn nắn cho họ.

Phải một thời gian sau, các thanh niên mới loại bỏ được những điều bịa đặt ra khỏi sự thật, để xác định đúng sự việc.

Chẳng bao lâu những ngày trời đẹp qua đi, những ngày mưa dầm dề lại đến. Va-lê-ri làm việc được trong bốn ngày mưa, sang tới ngày thứ năm, buổi sáng, nghe tiếng mưa rơi tí tách trên mái nhà, Va-lê-ri vội mặc quần áo và đi sang phòng nữ. Ôn-ga đã tỉnh giấc, cô đang nằm chờ kẻng dậy.

— Ôn-ga ạ, chúng ta đi về thành phố thôi, — anh ta nói khẽ. — Ở đây em sẽ ốm mất.

— Anh nói gì cơ? Sao lại thế! — Cô gái phản đối.

Va-lê-ri nhận thấy sự phẫn nộ trong giọng nói của Ôn-ga nhưng anh ta vẫn thì thầm :

— Ba anh sẽ giải quyết mọi việc...

— Sao? — Ôn-ga bắt đầu lo sợ, lẽ nào Va-lê-ri lại lợi dụng sự giúp đỡ của cha? — Không! — Cô ngắt lời.

— Tùy em thôi...

Va-lê-ri đứng do dự một lát, rồi đi ra và cẩn thận đóng cửa lại.

Một mớ suy nghĩ quay cuồng điên loạn trong đầu óc Ôn-ga. Anh ta bỏ đi rồi! Sao anh ấy lại có thể như vậy được! Các sinh viên đều cố gắng chịu đựng làm việc, mà nhiều người trong bọn họ ăn mặc còn thiếu thốn hơn, sức khỏe lại yếu hơn Va-lê-ri nhiều. Cô ở đây cũng gian khổ, nhưng để được cùng gần gũi bên nhau, cô có thể làm việc trong bùn lầy, dưới trời mưa, trong giá tuyết và rét buốt. Hơn nữa, nếu như công việc đó cần cho đất nước. Không hiểu vì sao trong tính cách của anh ấy lại kết hợp sự dũng cảm, khả năng liều mạng với sự thiếu chịu đựng những khó khăn trong sinh hoạt! Có

nghĩa là giữa chủ nghĩa anh hùng bột phát và chủ nghĩa anh hùng thường xuyên có cả một vực thẳm ngăn cách...

Ôn-ga dậy đi làm với nỗi lòng buồn nghĩ day dứt nặng nề, u ám hơn cả đám mây đen. Cô vớ lấy chiếc xẻng và bước đi như một cái máy tới văn phòng, nơi các sinh viên tụ họp. Va-lê-ri cũng có mặt trong số ấy. Anh ta đang đứng dựa vào cán xẻng, lắng nghe mệnh lệnh của nhà nông học.

Tuổi trẻ cũng dễ buồn, dễ vui. Ôn-ga bỗng cảm thấy mặt trời lại mọc ra sau đám mây đen. Nhưng, một nỗi niềm lo lắng vẫn canh cánh trong lòng cô.

6

Mùa đông năm nay nặng nề. Dân cư trong thành phố tăng lên gấp ba lần. Số thực phẩm chở đến thị trường giảm bớt nhiều và đắt đỏ quá chừng, nhất là khoai tây, giá tiền tăng vọt. Ngay từ hồi cuối tháng hai, bác Péc-mia-cốp đã chú ý chăm nom nhiều hơn đến các vườn rau. Bác chán ngấy ông Chủ tịch Ban chấp hành công đoàn nhà máy vì ông ta phụ trách công tác « tuyên truyền tăng gia », nhưng chỉ muốn chuồn đi nơi khác để thoát khỏi những chuyện rầy rà. Mùa xuân, bác Péc-mia-cốp được bầu vào Ủy ban tăng gia của nhà máy.

Không có những cương vị lôi thôi phiền phức, mà chỉ có những người hay lôi thôi phiền phức. Tuyết vừa mới tan, bác Péc-mia-cốp đã đi ngay đến phần đất dành cho công nhân để theo dõi việc phân chia khu vực cho đúng. Còn khi tới thời gian cày ruộng thì bác đứng quan sát và sẵn sàng gắt gỏng với những thợ lái máy kéo, nếu như họ không chịu cầy sâu. Tới cơ sở sản xuất,

bác lại phải cãi nhau trong việc phân phối khoai tây giống lấy từ kho dự trữ của giám đốc.

Như vậy là ngay từ đầu mùa xuân đã phải lo lắng đến công việc phân chia, cày xới. Rồi lại lo đến việc bắt tay vào trồng trọt dãy cỏ, vun gốc. Công việc ấy khá bận rộn, nên nhiều khi bác Péc-mia-cốp đến xưởng người mệt lả, thiếu ngủ.

Có một lần bác đã cho mẻ nung nguội ra lò. Ma-ca-rốp không hề trách móc người đốc công vì anh hiểu rằng bác ta phải mang một gánh quá nặng trên đôi vai. Nhưng Rô-tốp lại can thiệp vào.

— Cứ làm bậy một lần nữa thì tôi sẽ lôi bác ra tòa! — Ông ta lầu bầu khi đi gần bác Péc-mia-cốp và bỏ đi ngay vì không muốn nghe những lời biện bạch.

Ma-ca-rốp quyết định quan sát công việc của Péc-mia-cốp. Đồng chí đã đến làm kíp đêm với bác ta.

Ở lò số chín đang rót lần mẫu cuối cùng. Thợ phụ rót mẫu rất đúng qui cách. Kim loại có độ nóng đầy đủ. Ma-ca-rốp nhận rõ điều đó qua màu sắc, qua tốc độ chảy của nó và hiện tượng kim loại đã biến thành mạng đen trên miệng đã nguội. Thép đã được luyện nằm trên khuôn mẫu. Ở trong lò, kim loại vẫn sôi đều sùng sục.

Vẫn chưa thật tin vào mình, bác Péc-mia-cốp bắt phải rót thêm vài cái mẫu nữa. Người thợ phụ đã mệt mỏi, nên càng rót càng kém hơn. Cuối cùng, anh ta quẳng cái gáo múc mẫu xuống sàn và bỏ đi ra sau lò.

Đang bối rối nên bác Péc-mia-cốp thậm chí cũng không la hét gì người ấy.

— Đủ độ nóng rồi, — Ma-ca-rốp nhắc. — Đồng chí còn sợ gì nữa? Cho ra lò đi.

Bác Péc-mia-cốp gật đầu một cách biết ơn và bắt tay vào việc chuẩn bị cho thép ra lò.

Tại cuộc họp báo cáo, bác Péc-mia-cốp ngồi buồn rầu, chỉ trả lời vắn tắt các câu hỏi, không tấn công ai, thậm chí bác cũng không đả động gì đến thái độ của người thợ phụ.

Chính Ma-ca-rốp lại trách người thợ phụ, nhưng anh chàng đó không cảm thấy mình có lỗi mà còn trả lời một cách thô bạo :

— Thế bác ta mù hay sao ? Tôi làm gì có sức mạnh phi thường như I-li-a Mu-rôm-xép, để cứ rót liên tục hết gáo nọ đến gáo kia. Dẫu sao thì mỗi gáo cũng nặng đến tám cân... Nếu mắt bác ta đã mờ thì phải đeo kính đi, còn tôi rót mẫu mãi tay liệt không nhấc lên được nữa.

Làm hết kíp của mình thì anh về nằm ngủ. Còn bác Péc-mia-cốp suốt ngày đêm không lúc nào được yên. Mà tuổi tác lại cao rồi.

Sau khi để các công nhân ra về, Ma-ca-rốp dẫn Péc-mia-cốp sang phòng làm việc của mình.

— Đồng chí làm sao vậy ? — Ma-ca-rốp hỏi với giọng thông cảm. — Đồng chí bị ốm à ?

Bác Péc-mia-cốp lắc đầu.

— Bị mệt hả ?

— Tôi không làm đốc công được nữa, — bác Péc-mia-cốp buồn bã trả lời và đưa mắt nhìn xuống chân.

— Từ khi nào ?

— Chính tôi cũng không hiểu. Tôi đâm hoang mang. Nhìn thấy kim loại nóng mà lại cứ không tin. Không tin ở mình. Giám đốc lại còn dọa sẽ đưa tôi ra tòa. Bây giờ làm sao tôi dám đến gần lò. Người đốc công mà đã sợ sệt hoang mang thì không còn là người đốc công nữa. Đồng chí hãy cách chức tôi đi.

— Đồng chí có thích câu cá không? — Ma-ca-rốp bỗng tò mò hỏi.

Bác Péc-mia-cốp nhìn vào tận mắt Ma-ca-rốp xem câu hỏi đó có phải là một lời nhạo báng không, nhưng ngoài sự cảm thông ra, bác chẳng thấy gì khác.

— Không, — bác nói lúng búng — Từ thuở bé đến giờ tôi chưa đi câu lần nào cả.

— Vậy đồng chí thích cái gì? Trước chiến tranh, đồng chí nghỉ ngơi thế nào?

— Trước chiến tranh ư? — Bác Péc-mia-cốp cười nhếch mép — Hồi ấy thì nhẹ nhàng hơn. Tôi làm thợ luyện thép, chỉ nghĩ đến lò của mình — điều chỉnh độ luyện có đúng không và sau mình, người ta làm tiếp như thế nào. Còn sau khi đã cho mẻ luyện ra lò rồi thì không những chỉ yên tâm đi xem phim, mà còn đi vào rạp hát nữa. Nhưng bây giờ tôi còn phải chịu trách nhiệm về những người khác. Lại còn làm công tác Đảng nữa. Không thể để mắt đến hết mọi thứ, tay không thể làm xuể mọi công việc nên ra về mà vẫn cứ nghĩ: ở lò số bảy đã đóng kỹ các cửa chưa, mẻ nấu thế nào, việc phối liệu ở lò số chín ra sao? Ông giám đốc có cảm giác rằng chỉ những người lãnh đạo mới bận suy nghĩ. Không phải thế. Ngày nay, người công nhân khi nghỉ ngơi ở nhà mình mà vẫn bận rộn với những ý nghĩ về phân xưởng. Tuy cầm quyển sách đọc, nhưng vẫn nghĩ về công việc. Và không một ai nghĩ đến việc cần đặt cho tôi một máy điện thoại ở nhà riêng. Tôi ngồi đọc sách mà vẫn có thể gọi điện hỏi xem công việc tiến hành ra sao thì mới yên tâm được. Không thế thì phải chờ đến ngày hôm sau. Nếu đốc công không được đặt máy điện thoại ở nhà riêng, thì có thể giải quyết cho tôi với tư cách là bí thư chi bộ vậy...

— Đồng chí có muốn đi công tác đến Mác-nít-ca không? — Ma-ca-rốp hỏi.

Đôi mắt Péc-mia-cốp lóe sáng lên, nhưng lại vụt tắt ngay.

— Tôi không thể đi được. Nhà tôi đau yếu, con gái đang làm ở cơ sở kinh tế phụ. Tôi lại còn phải lo công việc ở vườn rau, đã đến lúc phải đào khoai tây rồi.

Ma-ca-rốp viết giấy cho văn phòng : « Được nghỉ phép bảy ngày ». Đưa giấy phép cho Péc-mia-cốp, đồng chí nói :

— Anh hãy nghỉ ngơi một tuần lễ và không được ló mặt đến đây. Nếu tôi mà thấy ở phân xưởng thì sẽ đuổi cả anh lẫn người gác cổng. Anh mệt mỏi rồi. Không phải mệt mỏi đôi chân, mà là mệt mỏi thần kinh. Tình trạng này có thể xảy ra với bất kỳ người nào.

Bác Péc-mia-cốp muốn phản đối lại, nhưng chợt nhớ đến lời đe dọa của giám đốc, nên nhẫn nhục cầm tờ giấy phép.

Về tới nhà, bác nằm lăn ra giường và ngủ một giấc say như chết cho đến sáng.

Sáng hôm sau thức dậy, Péc-mia-cốp cảm thấy trong người sảng khoái, nhưng ngường ngượng về việc không đến xưởng làm việc. Bác mở loa truyền thanh và nghe được tin : bọn địch đã chiếm được một vài phố ở khu phía bắc thành Sta-lin-gơ-rát.

« Làm cái gì thế nhỉ?... » Bác Péc-mia-cốp bật dậy khỏi giường và vội vã mặc quần áo để kịp đi làm theo kíp của mình. Nhưng suy nghĩ một lát, bác lại cầm xẻng và đi ra vườn rau.

Péc-mia-cốp không muốn gặp những người cùng xưởng đang trên đường đi làm, nên đến khi nhảy được lên tàu

điện ngồi, bác mới thở dài nhẹ nhõm. Tàu chạy qua con đê, bác ngắm đầm nước, mặt hồ thấp thoáng bóng những chiếc thuyền đánh cá không chuyên nghiệp. Cần câu tốt đấy. Chỗ nọ, chỗ kia, những con cá bị bắt nằm phơi mình lấp lánh.

Xuống tàu điện, Péc-mia-cốp đi ra phía mép bờ sông. Để tới vườn rau có thể đi theo con đường chạy qua một làng nhỏ, rồi đi tắt qua con đường mòn, nhưng bác ta thích đi sát mép nước, giẫm chân lên lớp cỏ ướt đẫm sương sớm ban mai và hít thở hương vị mật ngọt của đồng cỏ và khua động đàn chim mòng két ẩn mình trong cỏ bay vụt lên.

Nghe thấy tiếng còi, bác dừng lại và nhìn một lúc lâu về phía nhà máy — tất cả những ống khói nhấp nhô của nhà máy đều nhất loạt nhả khói. Rồi bác lại ngắm nhìn thành phố nhuộm ánh mặt trời êm dịu của ban mai.

Mười một năm về trước, bác đến đây với tư cách là một trong những thợ luyện thép xuất sắc của U-ran, được phái tới công trường mới. Lúc đó, nơi đây chỉ có một ống khói của trạm phát điện tạm thời hoạt động, và chưa hề thấy những tòa nhà nhiều tầng. Ở chân những núi quặng chỉ có những túp nhà gỗ mái tôn. Ban đêm ánh đèn mờ đục. Trên ngọn đồi, nơi mà ngày nay thành phố mọc lên, thì hồi đó bác cùng với vợ và cô con gái nhỏ còn tới hái hoa dại.

Suốt một năm trời, Péc-mia-cốp buồn nhớ kim loại, nhớ những nơi thân yêu. Mãi tới khi nhìn thấy chiếc lò cao đầu tiên sản xuất gang thì bác mới tươi tỉnh lên. Bác tính từng giây cho tới khi lò Mác-tanh bước vào sản xuất. Mẻ nấu đầu tiên bác đã thu được một trăm hai mươi tấn thép, và bác hiểu rằng sẽ không bao giờ

quay trở lại với những lò hai mươi tấn nữa. Cũng trong tầm tiếng đồng hồ, với công sức bỏ ra ít hơn mà bác đã nấu được mẻ thép nhiều hơn gấp sáu lần.

Ở các vườn rau lố nhố nhiều người, phần lớn là phụ nữ. Vừa nhìn thấy Péc-mia-cốp ở đằng xa, những người làm vườn đã quẳng cuốc xẻng và chạy về phía bác. Mới đầu, bác Péc-mia-cốp, không hiểu họ cần gì. Một chị đứng tuổi vừa đi vừa lau tay vào tạp-dề, tiến đến gặp bác đầu tiên. Chị chào bác rồi hỏi ngay là bác đã nghe tin phát thanh chưa. Chị ta đoán chắc trước khi đến đây bác ta đã nghe đài truyền tin rồi.

Péc-mia-cốp nói lại tất cả những điều bác đã nghe được. Sau đó, bác lại phải nhắc lại các tin tức cho những người đến sau. Và rồi nhắc lại lần nữa, lần nữa và lần nữa. Đám phụ nữ vây thành một vòng tròn nhỏ xung quanh bác. Nghe xong họ thở dài, rồi từng người một giải tán đi về chỗ làm việc của mình.

Khi còn lại một mình, bác Péc-mia-cốp cảm thấy mệt mỏi, dường như đã làm việc suốt ngày, không được vươn vai. Bác ngồi xuống nghỉ. Thường ở xưởng và ở nhà bác không hề hút thuốc, nhưng khi ra vườn thì bao giờ cũng mang theo một bao thuốc lá. Mùa hè dùng để chống muỗi còn mùa thu thì hút theo thói quen. Bóc bao « Chân dê », bác rút một điếu châm lửa rít một hơi và nhả ra một đám khói. Xung quanh cảnh vật yên tĩnh, cụm khói thuốc màu xám sẫm đọng lại một lúc lâu trên không trung.

Đứng bên cạnh đầm nước, giữa những đám cây xanh, cỏ lác và giữa những bụi cây ven bờ, không hiểu vì sao ý nghĩ của bác ta lại quay về với thời quá khứ xa xôi. Trước mắt bác hiện lên một đầm nước khác, dài và hẹp, xung quanh bờ là những cánh rừng nhỏ, một con đê cũ

kỹ, phía sau đê, ở những nơi đất trũng, có một nhà máy bé với ba ống khói, và những ngôi nhà gỗ ám khói, nhà nọ sát sạt với nhà kia, trông xa giống như những khúc gỗ cháy thành than được xếp thành một đống lớn.

Tiền lương thấp kém dưới chế độ cũ đã buộc các công nhân phải xoay xở sản xuất riêng. Họ phải có một vườn rau và bãi cắt cỏ, bãi giồng liễu. Phần đất họ sử dụng nằm trong rừng cách xa nhà máy. Ở nơi đó, họ thường chuẩn bị củi để dùng trong mùa đông. Mùa xuân và mùa hè, ngày lao động của họ kéo dài đến hai mươi tiếng. Họ không còn lúc nào để ngủ. Mùa hè mà ngủ thì mùa đông chỉ có cách kéo chân ra mà đun thôi.

Péc-mia-cốp nhớ lại những năm tuổi trẻ của mình với một nỗi buồn thầm lặng, nhưng không một chút nhớ nhung. Người ta chỉ nhớ nhung quá khứ, khi nó tốt đẹp hơn hiện tại, còn nếu nó tồi tệ hơn thì nhớ nhung để làm gì? Hơn nữa, cần phải vui mừng vì quãng đời nặng nề đó sẽ không bao giờ quay trở lại nữa. Nhận thức được điều đó thì con người sẽ trở nên sảng khoái.

Nhưng cái cảm giác sảng khoái hôm nay đã biến đi và không quay trở lại. Péc-mia-cốp đã hút tới điếu « Chân dê » thứ ba và bác cứ ngồi vậy ngắm mặt hồ phẳng lặng sáng như gương, in bóng dáng của bầu trời xanh phản ánh xuống, thở hít không khí tươi ấm của mùa thu. Vừng dương đã bắt đầu nhô lên sưởi ấm cho muôn loài.

Péc-mia-cốp miễn cưỡng đứng dậy. Bác nhìn về phía nhà máy, và chửi bới Hít-le, kẻ đã gây ra mọi tội lỗi, rồi bắt đầu đào khoai.

Trong những ngày nghỉ, bác Péc-mia-cốp thường thích thú làm công việc chăm xới vườn tược.

Nhưng hôm nay, mỗi động tác đều nặng nề, dường như bác phải bê cái xẻng khổng lồ để chất liệu mẻ nấu bằng tay. Bác lầu bầu : « Ôi, cái xẻng chết tiệt này! » Nhiều khi làm việc ở nhà máy về, người mệt rũ, tay nứt nẻ, chân đau buốt, lẽ ra phải nghỉ ngơi, nhưng bác lại cầm liềm đi cắt cỏ. Bác làm việc thoăn thoắt đến nỗi khi trở về nhà thì người mệt lử như sắp chết. Nhưng cắt cỏ không đến nỗi đáng sợ lắm, vì đó là lao động của con người. Còn việc chuyền cỏ về nhà — chất cỏ trên chiếc xe cút-kít chằng bằng những sợi dây tự bện lấy và kéo đi trên bãi cỏ lầy, đầy những ổ gà và hố sâu hoắm là một công việc hết sức cực nhọc. Người làm công việc này là làm thay trâu ngựa vì anh ta không thể dành dụm được tiền để mua chúng.

Nhưng nặng nề nhất vẫn là khi kéo chiếc xe đi trên con đường qua tòa nhà bằng đá đồ sộ của người quản lý nhà máy — Người kéo xe phải nhịn nhục tránh sang một bên để nhường lối cho những con ngựa no nê kéo chiếc xe sang trọng quen thuộc. Khi đó, con người cảm thấy mình không bằng con ngựa. Thậm chí, cả những con ngựa chuyên dùng để chuyên chở các chất liệu vào lò cũng còn sướng hơn người công nhân. Chúng chỉ làm việc nửa ngày, số thời gian còn lại được đứng trong chuồng hoặc chạy kiếm ăn trên bãi cỏ. Chúng không đến nỗi mệt rũ như con người.

Trong đời mình, có hai lần Péc-mia-cốp kéo xe với niềm vui sướng rạt rào, không cảm thấy nặng. Một lần, trong cuộc bãi công, bác kéo tên đốc công béo phục phịch hơn con lợn ra khỏi cổng nhà máy. Sau vụ này, bác bị bắt giam và một thời gian dài không có việc làm. Lần khác, bác kéo tên chủ nhà máy một cách táo bạo đi giữa những tiếng chửi bới «lêu! lêu!» của công nhân phụ họa theo. Bác kéo nhanh không kém gì ngựa thiến

và đổ nó xuống cái rãnh sâu cùng với những rác rưởi. Sự việc đó xảy ra hồi tháng mười năm một ngàn chín trăm mười bảy.

Pê-rốp, trưởng phòng hầm mỏ, vừa ra khỏi phòng làm việc thì gặp đồng chí Ủy viên nhân dân ở hành lang. Vì quá bất ngờ nên Pê-rốp bối rối, quên cả chào. Đồng chí Ủy viên nhân dân lại là người chìa tay ra trước. Hai người đi vào phòng làm việc.

— Từ sân bay tôi đến thẳng đây, — Đồng chí ủy viên nhân dân nói, và ngồi xuống cạnh bàn. — Nửa giờ nữa, đồng chí mời tất cả các cộng tác viên của công trình khai thác quặng măng-gan đến họp. Gọi Rô-tốp và mời cả Ga-ê-vôi cùng đến dự. Còn bây giờ, cho tôi mượn bản đồ thế nằm của quặng.

Pê-rốp lấy từ trong tủ kính to ra một tấm bản đồ — và trải lên bàn. Sau đó, ông giao cho người thư ký gọi điện mời các nhà địa chất, còn ông tự gọi điện mời giám đốc và Bí thư Đảng ủy.

Đồng chí Ủy viên nhân dân cắm cúi trên bản đồ.

« Có nghĩa là bọn Hít-le đã cắt rời chúng ta ra khỏi Cáp-ca-dơ, — Pê-rốp lo lắng nghĩ, -- mà cũng không thể lấy quặng ở nơi vừa khai thác. Giám đốc quả là người nhìn xa trông rộng, khi ông ta bắt bọn mình phải đi tìm quặng ở ngay những nơi gần nhà máy ».

Đồng chí Ủy viên nhân dân rút một chiếc bút chì từ trong lọ cắm bút ra, rồi rút chiếc thứ hai và chiếc thứ ba. Đồng chí cầm cả ba cái trong tay, gõ xuống bàn, và bóp chặt đến nỗi chúng kêu ken két... Đồng chí ngồi, suy nghĩ dăm ba phút, sau đó ngả người lên thành ghế bành và nhắm nghiền đôi mắt. Đồng chí ấy đang nghỉ ngơi hay đang suy nghĩ, -- Pê-rốp không thể hiểu nổi, nhưng khi nhìn thấy mấy ngón tay của Ủy viên nhân dân

nắm chỗ tỳ tay của ghế thì Pê-rốp tin chắc rằng: không, không nghỉ, đang suy nghĩ.

Rô-tốp và Ga-ê-vôi cũng nhìn thấy Ủy viên nhân dân trong trạng thái ấy.

Đồng chí Ủy viên nhân dân chào hỏi, giơ tay mời ngồi và lại xem bản đồ. Đồng chí không hỏi Rô-tốp về tình hình công tác ở nhà máy, và người giám đốc hiểu rằng cuộc họp này dành cho một vấn đề đặc biệt quan trọng.

Pê-rốp nhìn đồng hồ rồi gọi điện cho thư ký. Phòng làm việc đầy những người.

— Tôi muốn biết, bằng cách nào để qua một tháng nữa chúng ta có thể cung cấp cho phân xưởng lò cao quặng măng-gan lấy ở những mỏ này? — Đồng chí Ủy viên nhân dân hỏi và chỉ lên bản đồ.

Một nhà địa chất đứng dậy. Đôi mắt vàng khè như có lửa cháy lấp lánh, sự bình tĩnh thể hiện trên khuôn mặt dày dạn gió sương, với lớp da đang bị bong róc, đã nói lên rõ ràng về nghề nghiệp của ông ta.

— Xin mời đồng chí Ê-gô-rốp.

Không vội vã, nhà địa chất trình bày cặn kẽ về các mỏ quặng măng-gan có thể nằm không sâu mới tìm được trên thảo nguyên.

— Chỉ có vài mỏ, như vậy vừa tốt lại vừa xấu, — ông kết luận. — Tốt ở chỗ là chúng ta có đất rộng rãi để triển khai công việc, nhưng xấu ở chỗ chuyển vận. Không thể làm đường xe lửa đến tất cả năm mỏ, nhưng không có đường xe lửa thì chuyên chở quặng bằng cách nào?

— Số lượng quặng dự trữ của đồng chí còn bao nhiêu? — Đồng chí Ủy viên nhân dân quay sang hỏi Rô-tốp.

— Số quặng dự trữ của tôi vẫn đang nằm rải rác ở các kho trên đường đi, có thể đủ dùng trong ba mươi hai ngày.

— Các đồng chí ạ, tôi xin nói thẳng rằng, sự chiến thắng của chúng ta trong cuộc chiến tranh này phụ thuộc khá nhiều vào quặng măng-gan, — đồng chí Ủy viên nhân dân nói. — Không có nó, thì không thể luyện được một tấn gang nào, không được một tấn thép nào, thậm chí chỉ là thép loại thường. Muốn có thép, đòi hỏi phải sử dụng nhiều quặng măng-gan. Mỏ Ni-ki-pôn đã bị bọn Hít-le chiếm. Con đường đi lấy quặng Tri-a-tua rất khó khăn. Chúng ta phải dùng tàu hỏa để chuyền quặng đến Ba-cu rồi từ đó lại xếp quặng xuống tàu thủy, chở qua biển Cát-spiên cho tới Cơ-rát-nô-vốt-scơ. Các đồng chí hãy hình dung xem đường đi phức tạp biết bao, và cái chính là lâu quá. Bộ ủy viên nhân dân cho rằng, các đồng chí có thể lấy được quặng từ những khu mỏ ở miền đông và miền bắc của chúng ta, nhưng phải đảm bảo việc khai thác bình thường, không được chậm trễ. Sau một tháng, chúng ta có thể khai thác ở những nơi đó một số quặng có thể đủ dùng, nhưng công việc đó đòi hỏi chúng ta phải hết sức nỗ lực, phải chuyển công nhân và các thiết bị từ những nơi quan trọng khác đến. Vì thế, Bộ ủy viên nhân dân quyết định tổ chức khai thác các vỉa quặng ở ngay địa phương của các đồng chí. Các đồng chí phải khai thác số quặng đảm bảo đủ dùng cho các lò cao hoạt động đều, ngoài ra, một lò cao phải chuyển sang luyện phê-rô măng-gan, loại này không những cung cấp cho nhà máy của các đồng chí mà còn phải cung cấp cho hàng loạt các nhà máy khác ở U-ran và Xi-bê-ri. Các đồng chí cần nhớ kỹ rằng, phải đúng thời hạn, không được chậm trễ một ngày nào.

« Có cần phải nói thẳng như vậy không? — Ga-ê-vôi suy nghĩ và đưa mắt nhìn Rô-tốp, hình như ông ta cũng đang có ý nghĩ ấy. — Không, với các chỉ huy thì cần nói như thế: thẳng và sắc. Nhưng còn mình, là một cán bộ tổ chức của Đảng, là Bí thư Đảng ủy thì nên nói thế nào với công nhân? Cũng thế thôi, không thể khác được. Chỉ có sự thật, sự thật khắc nghiệt mới động viên được tập thể công nhân ».

— Đồng chí Ê-gô-rốp có gánh vác được trách nhiệm phụ trách các xí nghiệp mỏ măng-gan không? Đồng chí ấy làm việc có tốt như báo cáo không? — Ủy viên nhân dân hỏi và đưa mắt nhìn từ Pê-rốp sang Rô-tốp.

— Đồng chí đó đảm đương nổi — Mọi người đồng thanh trả lời.

— Các đồng chí hãy ra lệnh cho các cán bộ của nhà máy phải ưu tiên thỏa mãn đặc biệt mọi đòi hỏi của đồng chí ấy, nếu cần thiết, thì các bộ phận khác chịu tổn thất cũng được. Hãy mang khẩu lệnh « Măng-gan » vào nhà máy. Hiện nay các đồng chí không còn nhiệm vụ nào thiết yếu hơn, — Ủy viên nhân dân đề nghị thảo luận kế hoạch về những biện pháp trước tiên có thể tạo điều kiện để triển khai công việc ngay lập tức.

Khi đồng chí tuyên bố giải lao thì Ê-gô-rốp xin phép nói:

— Tôi không thể nhận được sự chỉ định ấy, — ông ta tuyên bố.

— Vì sao? — Đồng chí Ủy viên nhân dân ngạc nhiên.

— Tôi sẽ phải đi lại rất nhiều, mà vợ tôi thì đang ốm, con gái thì học hành chẳng ra sao.

— Thế đồng chí là thầy thuốc hay là thầy giáo? — Ủy viên nhân dân phẫn nộ hỏi. — Làm như thiếu đồng

chí thì người ta không chữa khỏi được bệnh cho vợ đồng chí và không dạy nổi con của đồng chí! Thậm chí lại đưa ra cái ý kiến ấy ở đây, ngay sau khi đã được biết rõ mọi tình hình!

Đồng chí Ủy viên nhân dân đứng phắt dậy và đi ra khỏi phòng làm việc. Không một ai đứng lên khỏi chỗ ngồi. Trong phòng im phăng phắc, chỉ có tiếng bước đi nặng trình trịch của Ủy viên nhân dân từ ngoài hành lang vọng vào. Pê-rốp đưa mắt nhìn hết người cộng tác viên này đến người khác, suy nghĩ mung lung, tìm xem có thể chỉ định ai vào cương vị trọng trách này. Và ông không tìm thấy người cán bộ nào giàu kinh nghiệm và nghị lực hơn Ê-gô-rốp.

Ga-ê-vôi gọi Ê-gô-rốp, họ vào phòng làm việc vắng lặng của người phụ trách địa chất.

— Vì sao đồng chí khước từ? — Ga-ê-vôi đóng chặt cửa lại và hỏi. — Hãy trả lời thật đi.

— Sợ... gánh vác số phận nhà máy trên đôi vai của mình. Nói thật tình, tôi không nhìn thấy khả năng vận chuyển quặng. Khai thác thì tôi sẽ lo được, nhưng vận chuyển đi thì không có cách nào làm được.

— Nhưng tất cả mọi người sẽ giúp đỡ đồng chí.

— Mọi người sẽ giúp đỡ, nhưng chỉ một mình tôi chịu trách nhiệm.

— Thế đồng chí muốn làm việc mà không chịu trách nhiệm à?

Ê-gô-rốp im lặng.

— Tôi khuyên đồng chí thế này: hãy suy nghĩ và cân nhắc cho kỹ đi. Đồng chí được giao phó một bộ phận trọng trách nhất. Bởi vì đồng chí là một cán bộ dầy dạn kinh nghiệm... Trong giờ phút như vậy mà lại tỏ ra hèn nhát... Tôi hiểu, đồng chí sợ mất uy tín, nếu

không đảm đương nổi. Nhưng, khước từ nhiệm vụ là đồng chí đã để mất uy tín rồi đấy. Hãy nghĩ lại đi...

Ủy viên nhân dân giữ Ga-ê-vôi lại ngoài hành lang.

— Cái gì làm cho anh ta run sợ? — Ủy viên nhân dân quan tâm hỏi.

— Anh ta sợ không vận chuyển được quặng về nhà máy. Còn khai thác thì anh ta tin sẽ đảm đương được.

— Một mình anh ta sẽ chẳng khai thác nổi, nếu mọi người không nhận thức được đây là sự nghiệp xương máu, sống còn của mình, — đồng chí Ủy viên nhân dân trả lời và lại bước đi trên hành lang.

Giám đốc lại gần Ủy viên nhân dân khi đồng chí dừng lại bên cửa sổ, trầm ngâm theo dõi những ngọn đèn của các đầu máy xe điện lướt trên núi quặng.

— Anh biết có bao nhiêu người thiết kế trong phòng đồ án? — Ủy viên nhân dân hỏi.

Rô-tốp trả lời số cán bộ thiết kế hiện có.

— Phải tách ra mười lăm người phái đến công tác ở Viện nghiên cứu quốc gia về quy hoạch sản xuất thép. Chọn những người có kinh nghiệm nhất.

— Việc này tôi không thể làm được. — Không suy nghĩ, Rô-tốp tuyên bố ngay. — Những người thiết kế ở chỗ tôi bận tới mức phải nhận thêm ba mươi người nữa mới đủ.

Ủy viên nhân dân nhìn giám đốc một cách mỉa mai nhưng hiền hậu. Rô-tốp cảm thấy mình không thể thoái thác được

— Tôi không thể làm như thế được, thậm chí, nếu đồng chí có ra lệnh, — Rô-tốp nói một cách cương quyết.

— Không cần ra lệnh anh cũng sẽ làm được, — Ủy viên nhân dân trả lời một cách thản nhiên và cặp mắt

đồng chí lại dừng lại ở chỗ những ngọn đèn hiệu xanh xanh, đỏ đỏ trên núi quặng.

Rô-tốp đành im lặng đứng nghe.

— Mấy hôm trước tôi và một số cán bộ của những bộ Ủy viên nhân dân khác được gọi lên Bộ chính trị, — Ủy viên nhân dân nói. — Tôi cứ tin chắc là cuộc nói chuyện sẽ xoay quanh những công tác đang làm. Nhưng anh hãy thử nghĩ xem, Trung ương hỏi chúng tôi về cái gì nào ?

— Khó đoán lắm.

— Hỏi về công tác đồ án đã làm những gì cho việc khôi phục lại các xí nghiệp ở miền Nam...

— Tôi không thể nghĩ được rằng trong thời gian nặng nề như vậy, khi quân giặc đang ngấp nghé Sta-lin-gơ-rát mà Ban chấp hành trung ương Đảng lại quan tâm đến vấn đề này, — Rô-tốp nói giọng run run cảm động.

— Mà có phải chỉ có vấn đề ấy đâu ? Các đồng chí ấy còn nghĩ đến nhiều việc khác sau thời gian chiến tranh, — Ủy viên nhân dân quay ngoắt và đi nhanh trên hành lang.

Giám đốc đứng lại một giây, khi đi vào phòng khách ông mới đuổi kịp Ủy viên nhân dân.

— Tách những người thiết kế biệt phái một thời gian hay là cho chuyển hẳn ? — Rô-tốp khẽ hỏi.

— Cho chuyển hẳn thì hơn, — Ủy viên nhân dân vừa đi vừa trả lời.

Một giờ nữa trôi qua. Ủy viên nhân dân trao đổi với các kỹ sư để xác định cho rõ thêm số lượng công nhân cần dùng vào công tác chuẩn bị, kê danh sách những thiết bị và vật liệu cần thiết, nhưng không nói một lời nào về khả năng chuyên chở quặng.

— Chúng ta sẽ chuyển quặng từ mỏ về nhà máy bằng cách nào? — Rô-tốp không kìm được nữa.

— Hãy làm đường để vận chuyển bằng ô-tô.

— Công việc này đòi hỏi gần hai trăm chiếc ô-tô, mà tôi chỉ có thể tách ra không quá mười chiếc.

— Chúng tôi sẽ gửi ô-tô đến.

— Chúng tôi không có lái xe. Một số khá lớn những người lái xe đã được điều vào quân đội. Vận tải bằng ô-tô bây giờ là một khâu yếu ở nhà máy chúng tôi.

Đồng chí Ủy viên nhân dân suy nghĩ.

— Cứ làm đường đi, — Ủy viên nhân dân nhắc lại. — Thời hạn là ba mươi ngày. Cử ai phụ trách công việc này?

— Cử phó giám đốc chuyên trách về xây dựng cơ bản, — Rô-tốp đề nghị.

— Ứng cử viên này chắc chắn đấy. Có nghĩa là mọi vấn đề đã được giải quyết xong, chỉ còn lại một điểm: ai sẽ là người lãnh đạo khu mỏ.

Ê-gô-rốp chậm rãi đứng dậy.

— Thưa đồng chí Ủy viên nhân dân, tôi đã suy nghĩ lại lời khước từ của mình và tôi thấy rằng nó không xác đáng, — ông nói một cách vững tin. — Nếu đồng chí cho phép thì tôi xin nhận nhiệm vụ đó.

Ủy viên nhân dân nhìn người địa chất một lúc lâu. Ê-gô-rốp chịu đựng được cái nhìn nghiêm khắc, đầy thử thách ấy.

— Được, — Ủy viên nhân dân nói với một giọng khô khan, — Nhưng anh hãy lưu ý đến toàn bộ tầm quan trọng của nhiệm vụ... — rồi đồng chí quay sang nói với giám đốc: — Đích thân anh hãy lo liệu công việc gia đình của đồng chí Ê-gô-rốp. Hãy giúp đỡ đồng chí ấy. Cần những thuốc men gì đặc biệt thì cứ gọi điện. Tôi sẽ gửi máy bay đến.

8

Ma-ca-rốp không quên chú bé Pê-chia, đồng chí luôn ghé vào xưởng mộc, nơi chú bé làm việc. Những người thợ của xưởng mộc hợp thành một tập thể thân ái. Phần lớn anh em thợ ở đây là những người cùng một làng quê U-ran, nơi nổi tiếng khắp vùng vì có những người thợ mộc tài giỏi và những công nhân ấy cũng mang một dòng họ, tưởng đâu như là bà con họ hàng với nhau. Đã từ lâu họ mua được nhà, làm được vườn rau và có vốn liếng tài sản riêng. Những ngôi nhà nhỏ của họ nằm sát bên nhau và những người thợ mộc gọi đùa là « những ngôi nhà kết nghĩa anh em ».

Chú bé Pê-chia đã nhanh chóng làm quen với mọi người trong tập thể những người thợ này. Sau ngày lao động, những người thợ mộc lần lượt mời chú về nhà chơi. Và để tránh nỗi buồn cô đơn, chú bé vui vẻ nhận lời mời. Bác thợ cả nằn nì rủ Pê-chia về ở hẳn với bác, nhưng chú bé dứt khoát từ chối.

Lần nào Ma-ca-rốp đến xưởng mộc cũng thấy chú bé Pê-chia bận bịu với công việc. Khi thì chú quét màu nền lên các tấm khung bằng vải gai, khi thì chú quét màu các chữ cái theo khuôn chữ mà các thợ thiếc đã làm cho chú, còn giờ nghỉ để ăn cơm trưa thì chú nuốt vội vài miếng rồi đứng vào bàn thợ bỏ không để làm đồ chơi. Trong một góc trên giá đã từ lâu bày một chiếc đầu máy xe lửa được sơn màu hẳn hoi, hai bánh xe to tướng sơn màu đỏ chói và cái ống khói cao vút như cột buồm. Bên cạnh đầu tàu hỏa, đã có thêm một chiếc xe vận tải cũng to gần bằng đầu tàu hỏa, hình dáng thô kệch, nhưng rất bền chắc, không có màu xanh lá cây nên chú sơn nó bằng màu xanh da trời. Dần dần, trên một cái giá trong xưởng mộc được trưng bày đầy những sản phẩm sặc sỡ

do Pê-chia làm. Các bác thợ mộc lầu bầu một cách hiền lành, nhưng vẫn nhường cho chú cái giá thứ hai.

Lần mới đây, Ma-ca-rốp thấy Pê-chia đang làm một cái chong chóng. Thân máy bay đã nằm ở trên giá đựng xẻng. Ma-ca-rốp muốn hỏi xem Pê-chia làm những thứ ấy để làm gì, nhưng lại ngại, vì sợ chú bé nghĩ rằng đồng chí phê phán việc làm của chú ấy.

Péc-mia-cốp cũng hay đến xưởng mộc. Có lần bác nhìn thấy cảnh tượng như thế này : các thợ mộc ngồi trên bàn thợ ăn những thứ ở nhà mang đến. Pê-chia cũng ngồi trong số đó và đang nốc bia ừng ực, rồi chú đưa mắt ngắm nhìn một cách phê phán chiếc đầu tàu hỏa vừa mới làm xong. Trên đầu gối chú bé vẫn còn để hai chiếc kẹo.

— Giá con chỉ ăn khoai tây thì tốt hơn, — bác Péc-mia-cốp nói với vẻ trách móc vì bác không muốn để Pê-chia quen thói rượu chè.

Chú bé Pê-chia ngước lên nhìn với đôi mắt rất đẹp, được viền bởi những cặp lông mi dài, rậm và uốn cong như cánh quạt.

— Bác Péc-mia-cốp ạ, cháu vừa thích uống bia, lại vừa thích ăn kẹo, — chú bé biện bạch bằng giọng nam cao lanh lảnh, ngắt quãng.

Sự pha trộn giữa tính cách trẻ con và người lớn trong Pê-chia đã làm cho Péc-mia-cốp xúc động, bác quay lại nói với những người thợ mộc :

— Các anh muốn làm hỏng đứa bé à ? Dạy cho nó hút thuốc luôn thể !

— Hút thuốc à ? — Người thợ cả chau mày. — Chú ta mà hút thuốc thì chúng tôi sẽ vả vào mồm. Còn uống bia chỉ có lợi. Loại bia này nấu bằng mạch nha và bột

mì. Bản thân chúng tôi cũng từ tấm bé nhờ uống loại bia này mà đã trưởng thành không đến nỗi tồi tệ.

Khi Péc-mia-cốp đến xin chữ ký xuất đồ chơi ra khỏi nhà máy, Ma-ca-rốp nhìn tờ danh sách và dang hai cánh tay.

— Sao mà nhiều vậy? Chất đầy một căn phòng, có thể đủ dùng cho cả một vườn trẻ.

— Chú bé Pê-chia làm cho vườn trẻ đấy, — Bác Péc-mia-cốp giải thích — Một đứa bé kín đáo, nó không hề nói với ai về việc này. Pê-chia rất thân với ông già Đơ-mi-tơ-rúc. Những ngày nghỉ, ông già thường lôi nó đến vườn trẻ. Ông già kể cho lũ trẻ nghe chuyện cổ tích và đôi khi bí, ông kể sang chuyện ngày nay, rồi lại chuyện ngày xửa, ngày xưa. Thằng nhóc cũng nhiễm thói quen mò tới đó. Nó ngồi vào một góc và chăm chú lắng nghe. Nghe nói là cậu ta có vẻ trịnh trọng lắm. Vì ở đó thì cậu ta lớn nhất, hơn nữa lại là đại diện của giai cấp công nhân. Thế rồi, chú bé nảy ra ý định làm món quà tặng cho các em nhỏ.

— Bác Đơ-mi-tơ-rúc nói rằng tuổi thơ ấu của Pê-chia chưa hết, — Ma-ca-rốp nói một cách trầm ngâm và cầm bút ký phiếu xuất.

— Dĩ nhiên, chưa chấm dứt... Làm đồ chơi thì cũng có cái thích thú dường như là chơi đồ chơi vậy.

Không một ngày nào Péc-mia-cốp lại không có một đề nghị hoặc yêu cầu gì đó đối với Ma-ca-rốp. Ma-ca-rốp đã quen với điều ấy, và mỗi lần gặp Péc-mia-cốp, đồng chí thường hỏi :

— Hôm nay trong chương trình của bác có gì nào?

Có một lần, bác Péc-mia-cốp xin Ma-ca-rốp cấp cho mình một cái máy chữ.

— Bác cần máy chữ để làm gì ? — Ma-ca-rốp ngạc nhiên hỏi, vì đồng chí biết rằng Péc-mia-cốp vốn xưa nay không thích đánh máy chữ.

— Tôi sẽ nói với đồng chí sau, — Péc-mia-cốp tránh không trả lời thẳng. Tôi cần máy chữ lắm, — bác lấy lòng bàn tay xoa xoa nơi cổ họng.

Khó khăn lắm Ma-ca-rốp mới kiếm được một cái máy chữ và chỉ sau một thời gian ngắn, đồng chí đã biết chiếc máy chữ ấy cần dùng vào việc gì. Trong lần đến kiểm tra thường kỳ lò số mười, một người thợ luyện thép nói với Ma-ca-rốp :

— Xưởng là xưởng, còn nhà là nhà, đồng chí xưởng trưởng thấy có đúng như vậy không ?

Ma-ca-rốp chưa hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao, nên trả lời một cách không quả quyết :

— Hiện nay là hợp lý.

— Gửi những mảnh giấy đánh máy này về nhà làm gì ?

Ma-ca-rốp cầm mảnh giấy đọc : «Chị Ni-na kính mến ! Chúng tôi xin báo để chị biết là hôm qua anh ấy đã kéo dài thời gian một mẻ nấu và như vậy, anh ấy đã làm cho Tổ quốc bị hao hụt mười tám tấn thép — Ủy ban xưởng ».

— Vậy tôi dính líu gì đến chuyện này ? — Ma-ca-rốp cố giấu một nụ cười. — Đấy là công việc của Ủy ban xưởng.

— Ủy ban xưởng là Ủy ban xưởng, còn xưởng trưởng phải có quyền của xưởng trưởng chứ. Tôi yêu cầu đồng chí cho chấm dứt ngay trò đùa này. Trong buổi báo cáo bị quở trách vẫn chưa đủ hay sao mà bây giờ còn lôi cả về nhà nữa ?

— Đồng chí cứ khiếu nại tại cuộc họp công đoàn, — Ma-ca-rốp khuyên.

Péc-mia-cốp lại gần, Ma-ca-rốp kể cho bác nghe về lời kêu ca của người thợ luyện thép.

— Ở nhà anh nhận được mấy thư? Bốn cái hả? — bác Péc-mia-cốp hỏi người thợ — Tại sao đến cái thứ tư anh mới sực nhớ đến chuyện phản đối?

— Nhưng những cái kia... — Người thợ luyện thép ngượng nghịu.

— Vì chúng làm anh thích hả?

— Dĩ nhiên. Những cái tốt thì tôi không phản đối.

Bác Péc-mia-cốp ranh mãnh nháy mắt với Ma-ca-rốp.

— Còn phải nói! Những thư ấy báo cho chị Ni-na biết rằng người chồng của chị đã luyện mẻ thép tốc độ nhanh, rằng anh ta đã hoàn thành vượt mức thời hạn kế hoạch tháng, và đã được thưởng vì ngăn ngừa được sự cố.

Người thợ luyện thép lủi đi mất. Ma-ca-rốp và Péc-mia-cốp đi trong xưởng, họ dừng lại bên tấm bảng « Ở mặt trận và ở nhà máy chúng ta », nhiều công nhân cũng đang tụ họp tại đây.

Ở phần bảng phía bên trái có dán tờ thông báo của Phòng thông tin về cuộc tấn công của quân ta, về tuyến phòng thủ của địch bị chọc thủng ở mặt trận phía tây và Ka-li-nin.

Nổi bật lên những dòng chữ gạch bút mực đỏ : «Tuyến phòng thủ của địch bị chọc thủng một khoảng dài một trăm mười lăm ki-lô-mét », « ... số lính và sĩ quan Đức bị diệt là bốn mươi lăm nghìn tên ».

Phía bên phải của bảng tin treo tờ tin nhanh về tình hình sản xuất của xưởng trong một ngày một đêm. Một số câu Ma-ca-rốp thấy quen thuộc — đó là những

cấu trích trong quyền nhận báo cáo do người phó xưởng trưởng làm rất chính xác.

Péc-mia-cốp lôi Ma-ca-rốp sang một phía và dùng cả điệu bộ để giải thích :

— Tất cả những gì đồng chí lưu ý trong buổi báo cáo thì chỉ có một số nhỏ người được biết. Hôm qua, một mẻ rót khuôn không thành công, người đốc công cuống lên, để tránh những tia lửa kim loại, anh ta đã chạy ra khỏi xưởng. Nhưng nhờ có người rót khuôn đã kịp ngăn được chuyện đáng tiếc có thể xảy ra. Tuy không ai chê trách gì về chuyện này, nhưng mọi người đọc tờ tin nhanh sẽ tự nói lên ý kiến của mình và tự rút ra cho mình những kết luận... Đồng chí cũng thừa biết rằng có nhiều loại người khác nhau : có người xây dựng cả tòa nhà mà không hề đòi hỏi một chút mảy may sự tỏ lòng tôn kính, còn người khác thì vừa mới đặt viên gạch đầu tiên đã hét um lên để cho tên tuổi mình phải có trên viên gạch đó.

— Thế ngày mai bác dự định làm gì ? — Ma-ca-rốp tò mò hỏi.

— Ngày mai, bắt đầu phấn đấu phối liệu đúng cho mẻ nấu.

— Bác đề nghị một phương pháp mới về tính phối liệu à ? — Ma-ca-rốp hỏi với giọng pha chút mỉa mai.

— Không, tính toán là công việc của đồng chí, đồng chí xưởng trưởng thân mến ạ. Còn tôi sẽ chiến đấu theo cách của tôi.

— Làm thế nào ?

— Như thế này, — bác Péc-mia-cốp không thích kể trước — những điều mình sẽ làm nên miễn cưỡng giải thích. — Cháu Pê-chia sắp làm xong cho tôi một tấm bảng.

— Ôi, lạy Chúa tôi, lại một bảng nữa à?

— Trên bảng ấy sẽ nêu họ tên của những người trưởng ca. Đối diện với cột họ tên là cột số lượng mẻ phối liệu, số lượng mẻ tốt, số lượng mẻ xấu. Cứ để cho mọi người ngắm xem họ phối liệu ra sao. Và họ sẽ cố vươn lên bằng người xuất sắc.

— Còn ngày kia sẽ làm gì? — Ma-ca-rốp không giấu giếm sự trách giận với bản thân vì đồng chí tự nghĩ rằng lẽ ra việc này phải làm từ lâu rồi.

— Ngày kia là ngày nghỉ! — Péc-mia-cốp trả lời cụt ngủn.

— Thế sau ngày nghỉ?

— Sau ngày nghỉ lẽ ra phải có bản báo cáo của đồng chí tại các cuộc họp của các ca về tình hình công việc trong một tháng. Nhưng phải hoãn lại.

— Hoãn lại càng tốt. Tôi chán làm báo cáo rồi.

— Hoãn lại nhưng dĩ nhiên không phải vì đồng chí chán, mà là vì cần phải huấn luyện cho các trưởng ca biết làm báo cáo. Nói ngắn gọn về phân xưởng và nói tỷ mỷ về ca kíp của mình. Mỗi một người trong bọn họ biết rõ về ca kíp của mình hơn đồng chí.

— Việc này đáng phải làm từ lâu rồi.

— Có nhiều việc lẽ ra phải làm từ lâu rồi, nhưng hiện tại vẫn giẫm chân tại chỗ. Thí dụ như việc hoàn thành những nghĩa vụ xã hội chủ nghĩa. Chúng ta làm một tháng trời mà vẫn im lặng. Khi thời gian trôi qua rồi, thì chúng ta mới bắt đầu hô hoán lên là người này không hoàn thành nhiệm vụ, người kia làm ăn chẳng ra sao. Sẽ có lợi hơn, nếu hàng ngày chúng ta báo cho mọi người biết họ làm việc ra sao, và cần tập trung vào cái gì. Nhưng đó là công việc của đồng chí.

— Đặt làm những giấy màu in sẵn và tổ chức việc báo cáo, — Ma-ca-rốp đoán.

— Đúng, cần làm như thế, đồng chí Ma-ca-rốp ạ.

— Tôi sẽ làm. Xin bác hãy nói cho biết, người làm Bí thư chi bộ trước bác và người giữ trách nhiệm xưởng trưởng trước tôi đã làm việc với nhau như thế nào?

— Với tiếng kêu ken két... Gơ-ri-gô-ri-ép là con người chỉ trông cậy vào trí thông minh của mình. Anh ấy không giao cho ai làm báo cáo. Mọi việc đều tự làm lấy... Cán bộ phụ trách cũng có nhiều loại khác nhau, đồng chí Ma-ca-rốp ạ. Có người thì nâng cao uy tín cho những người giúp việc của mình, nhưng, ngược lại, có người lại luôn tìm cách hạ thấp uy tín của họ xuống. Loại người đó gắt gỏng với cấp dưới, nhưng trước mặt cấp trên thì xun xoe khúm núm. Họ sợ cấp dưới trưởng thành và sợ họ được dùng để thay thế mình. Cho nên cái tốt, cái đẹp thì họ vơ cả vào mình và tuyên bố: một mình tôi làm việc, những kẻ khác chỉ chơi thôi, chẳng làm gì ra hồn cả, xin đừng chú ý đến họ.

— Chẳng lẽ Gơ-ri-gô-ri-ép lại là người như vậy? — Ma-ca-rốp hoài nghi hỏi.

— Không, anh ấy thì ở mức độ trung gian. Anh ta không hạ thấp người ta, nhưng cũng không nâng cao ai. Mặc cho cấp dưới tự trưởng thành.

Ma-ca-rốp muốn nói chuyện thêm nữa, nhưng tiếng còi vang lên, đã đến giờ đồng chí phải đi nhận báo cáo.

9

Gần sáu giờ, đồng chí Ga-ê-vôi gọi điện gặp Ma-ca-rốp và yêu cầu cho Sa-ti-lốp đến ngay cung văn hóa của những người luyện kim. Người thợ luyện thép không

kịp thay quần áo. Mãi tới khi ngồi vào ô-tô, anh mới gấp được chiếc mũ có kính và mảnh che bảo hiểm lại.

— Ở đó đang làm gì vậy ? — Anh hỏi người lái xe.

— Các chiến sĩ ngoài mặt trận về. Người ta định ngày mai mới tổ chức cuộc gặp gỡ, nhưng các anh chiến sĩ thì cứ cương quyết đề nghị được họp mặt trong ngày hôm nay. Họ bắt tôi chạy khắp nơi để đón người này, đón người khác. Thế là tôi chả được nghe.

Tới cung văn hóa của những người luyện kim, Sa-ti-lốp xuống xe và khó khăn lắm anh mới len qua được đám đông ở cửa ra vào.

Bác Péc-mia-cốp đón anh ở gian ngoài và dẫn anh theo hành lang bên cạnh để đi lên sân khấu. Sa-ti-lốp nghe thấy giọng nói quen thuộc, nhưng không tài nào nhớ ra đó là tiếng của ai. Giọng nói thu hút mọi sự chú ý của anh nên khi bước lên sân khấu anh bị vấp. Nghe tiếng động, đồng chí Ga-ê-vôi ngồi bên bàn cạnh các chiến sĩ, quay lại và vẫy gọi Sa-ti-lốp rồi chỉ tay vào chiếc ghế còn trống. Sa-ti-lốp đi được vài bước thì đứng sững người ra.

Chính trị viên Mát-vi-en-cô đang đứng trên diễn đàn. Đồng chí đó đang kết thúc bài phát biểu, giọng nói say sưa, nhấn mạnh từng lời, tay vung lên phía trước, dường như giúp cho lời nói bay về phía thính giả đang chăm chú, yên lặng.

— Bộ chỉ huy mặt trận giao cho chúng tôi chuyền đến các đồng chí lời cám ơn về loại thép bọc mới. Loại vỏ bọc này không sợ bất cứ thứ đạn gì. Chúng tôi cũng xin cám ơn những quả đạn của các đồng chí. Chúng xuyên thủng vỏ bọc của Hít-le. Nhưng tôi muốn các đồng chí hiểu một vấn đề : tất cả số đạn mà nhà máy của các đồng chí cung cấp trong một ngày một đêm, chỉ

đủ cho đơn vị cận vệ của chúng tôi bắn trong một đợt tấn công thôi. Hãy làm việc như đội cận vệ! Tất cả chúng tôi và các đồng chí chiến đấu cho một sự nghiệp chung — sự nghiệp chiến thắng kẻ thù, vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa cộng sản!

Những tràng vỗ tay vang dậy làm rung cả cửa kính. Chủ tịch đoàn đứng dậy, rồi cả hội trường cùng đứng dậy.

Mát-vi-en-cô nồng nhiệt vỗ tay và mỉm cười với công nhân. Trong cuộc sống công nhân ở đây, anh đã trưởng thành, và cũng từ đây anh tạm biệt các đồng chí của mình ra đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Khi những tràng vỗ tay đã lắng xuống, anh rời khỏi diễn đàn và nhìn thấy Sa-ti-lốp đứng trong sân khấu.

— Va-xi-li!

Hai người lao tới, ôm chặt lấy nhau và hôn lia lịa. Thế rồi, những tràng vỗ tay lại vang lên không ngớt cho tới khi Mát-vi-en-cô ngượng nghịu dẫn Sa-ti-lốp vào ngồi sau chiếc bàn cạnh mình và những chiến sĩ. Những người chiến sĩ trẻ mặc quân phục mới trông giống như những học viên quân sự chưa dày dạn với súng đạn. Nhưng, trên ngực mỗi người đều lấp lánh huy chương và những báng súng bạc màu vì mưa nắng đã nói lên hùng hồn hơn cả về những cuộc trường chinh và những trận chiến đấu ác liệt mà họ đã trải qua.

Ga-ê-vôi đề nghị Pa-ra-mô-nốp, một thành viên trong đoàn đại biểu lên phát biểu. Người chiến sĩ có khuôn mặt tròn trịa, đôi vai vững vàng như đúc, bước lên diễn đàn với dáng điệu lúng túng và mặt đỏ bừng.

— Thưa các đồng chí, tôi không quen phát biểu... — Anh bắt đầu bằng giọng nhỏ nhẹ, âm vang. — Trước chiến tranh, tôi làm công nhân khai thác ở Cu-dơ-bát.

Trong một ca làm việc, đôi khi tôi bổ than được ba định mức — ... Mọi người yêu cầu tôi kể lại xem đã làm như thế nào. Tôi thấy thà làm bốn định mức còn dễ hơn là nói. Ở mặt trận cũng vậy. Tôi được phát khẩu súng máy. Cái công cụ này cũng rất vừa với tay tôi, nó giống như cái búa chèn. Trong tay tôi, nó như một vật sống, như có bàn đạp tự động. — Pa-ra-mô-nốp bắt đầu nói mạnh dạn hơn, tiếng vang to hơn. — Bóp cò là nó kêu một loạt pằng, pằng, pằng..., và thế là bốn trăm viên đạn bay đi trong một phút. Chúng tôi đánh lui một đợt tấn công, lấy tay quệt mồ hôi tràn vào mắt và nhìn thấy ba mươi tên Đức đã bị kết án. Còn việc tôi đã kết án chúng như thế nào, đã giữ chuẩn ngắm ra sao thì chịu không kể lại được. Bao giờ tôi cũng có cảm giác rằng hình như không cần có sự giúp đỡ của tôi, bản thân chúng cũng tự ngã gục xuống.

Trong hội trường rộn lên tiếng cười vui vẻ và tiếng vỗ tay hưởng ứng câu nói đùa đó.

— Nói chung, tôi muốn nói một điều ngắn gọn thế này : chúng tôi mang đến đây tặng các công nhân ưu tú của nhà máy di vật của trung đoàn chúng tôi, — tiếng nói của Pa-ra-mô-nốp vang lên một cách trang trọng và đều đặn. — Những khẩu súng máy của bảy chiến sĩ chúng ta. Các đồng chí ấy đã giữ vững cao điểm chỉ huy trong suốt mười chín tiếng đồng hồ, đã chống trả lại cuộc tấn công của một tiểu đoàn địch, cho tới lúc hy sinh... Kể lại tất cả thì thực khó khăn... Cứ xem kỹ những khẩu súng này thì chúng ta có thể biết được là những người chiến sĩ ấy đã chiến đấu như thế nào. Cả năm khẩu súng đã bị thủng, gãy.

Pa-ra-mô-nốp bước xuống diễn đàn, đi lại mở chiếc hòm kê trên ghế, lấy ra một khẩu súng rồi lại quay về chỗ.

— Khẩu thứ nhất trao tặng người thợ mỏ ưu tú, đồng chí U-sơ-chiu-gốp.

Một bác già người xương xẩu, nhưng hình dâng cân đối như thiếu niên, trên ngực lấp lánh tấm huân chương Lê-nin, nhẹ nhàng bước lên sân khấu. Bác nhận khẩu súng máy méo mó, báng bị nứt toác và theo phong tục cổ truyền, bác ôm hôn Pa-ra-mô-nốp ba lần.

Bác bước xuống hội trường với vẻ ngoài bình tĩnh, nhưng vừa tìm thấy chỗ của mình, bác vội giơ tay lên quệt nước mắt.

— Khẩu súng thứ hai, — Pa-ra-mô-nốp nói trịnh trọng — trao tặng người thợ luyện thép ưu tú ở lò Mác-tanh số hai, đồng chí Sa-ti-lốp.

Khi lại gần người chiến sĩ, Sa-ti-lốp đứng thẳng. Trong bộ quần áo lao động thùng thình, lúc đó Sa-ti-lốp đã tỏ ra mình cũng như một chiến sĩ đứng nghiêm. Và Pa-ra-mô-nốp nhận ra ngay rằng, trước mắt anh là một người đã từng phục vụ trong quân đội, nên anh bước từ từ lại phía chiếc hòm đề đồi khẩu súng bị hư hại nhiều lấy khẩu súng còn khá tốt, mang đến đeo lên vai Sa-ti-lốp và cho miệng súng chúc xuống đất như trong quân ngũ. Sa-ti-lốp quay lại phía hội trường theo động tác quân sự. Anh muốn nói lên tất cả những gì đang rạt rào trong trái tim anh lúc đó, nhưng anh lại chỉ nói được :

— Tôi xin thề sẽ không làm hoen ố khẩu súng đáng tôn quý này!

Pa-ra-mô-nốp dừng lại khá lâu mới mời tiếp đồng chí sau. Sa-ti-lốp đã ngồi vào chỗ, đặt khẩu súng nằm trên bàn trước mặt mình và anh không rời mắt khỏi báng súng bị những mảnh lựu đạn làm thủng. Còn Pa-ra-mô-nốp thì hết nhìn danh sách lại nhìn Mát-vi-en-cô.

Ga-ê-vôi không hiểu có chuyện gì, đồng chí đang định ra giúp thì Pa-ra-mô-nốp tuyên bố :

— Khẩu súng thứ ba tặng người thợ tiện xuất sắc chuyên tiện vỏ đạn, nữ đồng chí Ma-ri-a Mát-vi-en-cô, — anh ta lại nhìn chính trị viên.

Trong hội trường im phăng phắc. Không một ai đứng dậy khỏi ghế. Sau đó có tiếng nói thầm : « Lên nhận đi, Ma-ri-a! Người ta tặng cô đấy ».

Sa-ti-lốp quay đầu lại, anh nhìn thấy một phụ nữ trẻ có búi tóc dày, to sau gáy đang ngồi cạnh bác Đơ-mi-tơ-rúc. Chị đứng dậy và bước nhanh lên sân khấu, gót giày nện cồm cộp xuống bậc thang. Chị bước lại gần Pa-ra-mô-nốp.

Chị nhận khẩu súng máy còn nguyên vẹn từ tay Pa-ra-mô-nốp trao cho. Hai tay ôm khẩu súng ép vào ngực như ôm ấp một đứa bé, chị quay lại phía hội trường, đưa mắt nhìn lên trần nhà nói bằng một giọng vang vang, ngắt đoạn vì xúc động :

— Các đồng chí thân mến! Theo phong tục Nga, thì vật được tặng không được đem đi tặng lại. Nhưng tôi muốn cho bè lũ phát xít không những chỉ chết bởi đạn của tôi, mà còn chết bởi khẩu súng của tôi nữa. Tôi xin phép được trao lại khẩu súng này cho chồng tôi, anh Mi-khai-in Mát-vi-en-cô. Còn anh Mi-khai-in — chị quay lại nói với chồng, lúc đó đã đứng dậy. — Hết chiến tranh anh hãy mang vật kỷ niệm quý giá này về nhà chúng ta.

Chị đưa khẩu súng cho chồng. Mát-vi-en-cô đỡ lấy rồi anh ôm hôn vợ.

Những tràng vỗ tay như sấm dậy đã không để cho anh kịp nói lời đáp lại. Ma-ri-a mắt đẫm lệ đã quay trở về chỗ của mình, nhưng mọi người trong hội trường vẫn

vỗ tay vang dội. Chị em phụ nữ, người thì che giấu người thì công khai lau nước mắt.

Sa-ti-lốp tư lự nhìn về phía xa xa. Anh không nghe thấy những lời nói của Pa-ra-mô-nốp, cũng không nghe thấy những bài diễn văn nồng nhiệt của các công nhân. Tới lúc nhìn thấy Mát-vi-en-cô trên diễn đàn, Sa-ti-lốp mới bừng tỉnh.

Chính trị viên cảm ơn tập thể nhà máy đã quan tâm chăm sóc vợ con các chiến sĩ ở ngoài tiền tuyến. Anh không quên nhắc đến bác Đơ-mi-tơ-rúc, người đỡ đầu vườn trẻ.

Tối gặp gỡ kết thúc vào lúc gần nửa đêm, nhưng các công nhân vẫn chưa giải tán ngay. Họ vây quanh các chiến sĩ và hỏi rất nhiều, rất háo hức về nhiều điều mà từ trên diễn đàn chưa ai nói tới.

Suốt cả ngày hôm sau, Sa-ti-lốp trở nên kín đáo, không thích chuyện trò. Anh chỉ tươi tỉnh lên khi nhìn thấy Ga-ê-vôi dẫn các chiến sĩ vào tham quan xưởng.

Anh lại gần Mát-vi-en-cô và hỏi :

— Làm cách nào để chúng mình có thể ngồi nói chuyện với nhau được ?

— Hôm nay không ổn rồi, mình muốn nghỉ ngơi một tối với gia đình. Hôm qua trước cuộc họp, mình gặp các cháu chưa được nửa tiếng đồng hồ. Ngày mai, chúng mình sẽ đáp máy bay đến thăm nhà máy xe tăng. Ngày kia cậu đến chơi nhé.

— Mình sẽ đến cùng với các bạn bè có được không ? — Sa-ti-lốp hỏi.

— Dĩ nhiên là được, — Mát-vi-en-cô nhìn Sa-ti-lốp với nụ cười thông cảm và bước đi.

Sa-ti-lốp gọi Pa-ra-mô-nốp đang đi cuối đoàn lại và nói thì thầm với anh ta :

— Anh bạn giúp mình thử khẩu súng máy nhé. Mình đã sửa chữa rồi nhưng hộp đĩa đựng đạn vẫn trống rỗng.

— Không được đâu, anh bạn ạ, — Pa-ra-mô-nốp dè dặt nhìn quanh xem có ai nghe thấy lời đề nghị của Sa-ti-lốp hay không. — Được, mình sẽ đưa đạn biếu anh bạn, — anh nói và hạ thấp giọng. — Hết giờ làm việc cậu đi đến khách sạn. Chú ý đừng để ai biết, — Pa-ra-mô-nốp để ngón tay trỏ lên gần môi.

Những người đồng hương bàn bạc với nhau một lúc lâu về việc chọn địa điểm họp mặt. Căn phòng nhỏ bé, nơi chị Ma-ri-a và các con cùng ở với một cô bạn, thì không thể chứa được từng ấy khách. Tại nhà Ma-ca-rốp thì bát đĩa không có, ghế cũng không đủ ngồi. Biết được khó khăn đó, Péc-mia-cốp đề nghị họp mặt ở nhà bác.

Đến hôm hẹn gặp mặt, trời vừa hửng sáng, bác An-na đã bắt tay ngay vào việc thu dọn những căn phòng vốn vẫn sạch sẽ, bác luôn luôn thở dài : « Nhà đẹp không phải vì trang trí tốt, mà nhà đẹp là nhờ có nhiều bánh ngọt ». Bác muốn đón tiếp khách cho thật chu tất. Nhưng biết lấy gì mà đãi khách ?

Trưa hôm đó, một chiếc ô-tô đỗ lại trước ngôi nhà của bác. Anh lái xe chuyền cho bác mấy gói và nói : « Của đồng chí Ma-ca-rốp gửi ».

Bác An-na bắt đầu giở các gói ấy ra xem. Trong những gói ấy có bánh rán nhân thịt, thịt băm để làm chả viên, đồ hộp và rượu. Bà chủ bỗng vui hẳn lên. Thực tình, bác không thích dùng những thứ mua của « nhà ăn », nhưng biết làm sao được — không phải cái thời buổi trong nhà luôn có sẵn thức ăn để mời mười người khách.

Cặp vợ chồng Mát-vi-en-cô ngồi ở chỗ danh dự bên chiếc bàn gấp phủ khăn trải bàn trắng. Anh Mi-khai-in Mát-vi-en-cô kể về chiến công của các chiến sĩ. Anh kể

một cách bình thản, dường như đó là những việc làm bình thường hàng ngày. Để tránh cho vợ khỏi lo nghĩ, nên anh đã bỏ qua không kể những tình tiết đau buồn, vì vậy hầu như các anh hùng chiến đấu đều còn sống và thậm chí không hề bị thương. Ma-ri-a ngồi, đầu hơi ngả về sau, tưởng chừng như hai cái đuôi sam nặng đã kéo trĩu đầu chị. Người phụ nữ này có đôi mắt kỳ diệu: chúng lấp lánh, sáng ngời khi biểu hiện niềm khâm phục, say mê và chúng đen thẫm lại mỗi khi nỗi lo âu thức dậy.

Khi nhớ tới chiếc khăn trải có viền, bác An-na khẽ thở dài và lặp đi lặp lại : « Ôi, lạy Chúa! » Mỗi lần như vậy, bác Péc-mia-cốp vuốt ve tay vợ và nói : « Hãy bình tĩnh ! »

Ôn-ga quan sát Sa-ti-lốp. Lúc thì anh nhíu lông mày, và đôi khi anh mỉm cười. Ôn-ga có cảm giác rằng, anh không nhìn thấy ai, lúc này trước mắt anh đang hiện lên những tình huống chiến đấu mà Mát-vi-en-cô đã kể.

Ngừng kể một lát, Mát-vi-en-cô đưa tay với lấy chai rượu đã mở nút.

— Anh uống thế có nhiều quá không ? Ma-ri-a lo lắng.

— Không hề gì, anh không đi trinh sát trong bóng tối và bùn lầy mà sẽ đi trên vỉa hè của những đường phố sáng để về nhà — Mát-vi-en-cô an ủi vợ và anh nói thêm một cách mơ màng :

— Về nhà...

— Ôi, giá mà anh được về nhà hẳn nhỉ, — Ma-ri-a thì thầm.

— Hãy chờ một chút em ạ. Lẽ ra, phải ở lại chiếm giữ một ngôi nhà, nhưng hiện tại thì bọn anh cần phải mỗi lúc một đi xa nó hơn, — rồi anh quay sang nói với Ma-ca-rốp : — Xưởng của các đồng chí khá đấy.

Đẹp lắm : các chiến sĩ rất mê thích nó! Họ thích ngắm những quả đạn từ lúc nó đang ở thể lỏng. Các đồng chí khó mà hình dung được chuyến đi này bổ ích đối với anh em chiến sĩ như thế nào. Đôi khi, các chiến sĩ nhìn thấy cả đất nước đang bị bom đạn cày nát mà lo nghĩ : liệu nhân dân có còn yêu quý quân đội mình nữa không vì nó cứ rút lui mãi, rút lui hoài. Nhưng về tới đây, được nhìn thấy dải đất chưa bị lửa chiến tranh bén tới, thấy những nhà máy khổng lồ, thấy nhân dân dốc sức làm việc cho mặt trận, cho quân đội làm cho tâm hồn của anh em sáng sủa hẳn lên : Nếu như mọi người làm việc như vậy thì có nghĩa là vẫn yêu, vẫn tin tưởng quân đội của chúng ta.

— Yêu, yêu nồng nàn! — Ma-ri-a thốt lên.

— Và tin tưởng nữa. — Đơ-mi-tơ-rúc nói bằng một giọng nghiêm trang vì xúc động, bác thò tay vào túi lấy khăn.

— Nhiều người trong chúng tôi không ngờ cuộc gặp gỡ lại có thể như thế này. Ví dụ như Pa-ra-mô-nốp đây chẳng hạn. Đồng chí ấy là đại biểu của những người bắn súng máy. Đồng chí ấy không muốn trở về hậu phương nên đến gặp tôi và nói luôn : « Đồng chí chính trị viên, tôi không thể đi được. Đồng chí thì có thể biện bạch nhưng còn tôi, nếu có người hỏi là vì sao chúng ta rút lui thì tôi biết ăn nói ra sao ? Tôi không thể nói: mỗi người riêng lẻ thì cố gắng, còn tất cả hợp lại thì rút lui. Về việc này thì tôi biết gì nào ? Nếu đồng chí nhận trả lời về việc này thì tôi sẽ đi, còn nếu không thì dọc đường tôi sẽ trốn về đơn vị. Đồng chí sẽ không khoác cho tôi cái tội đào ngũ chứ ? Không. Đào ngũ là kẻ trốn khỏi quân đội, còn tôi lại trở về quân đội.. » Đấy, cứ thử đối chọi với một người như vậy xem. Anh ta chiến đấu cũng tốt như bồ than ở lò chợ... Mãi tới lúc đến đây, thì đồng chí

ấy mới yên lòng. Ngay trong cuộc họp mặt cũng chưa yên tâm đâu, mà phải tới khi đi thăm các xưởng, nhất là khi đến phân xưởng đặc biệt : Phần lớn những người làm việc ở đây là phụ nữ và thiếu niên. Mỗi người đều có chồng, anh em hoặc cha đang phục vụ trong quân đội. Trông thấy các chiến sĩ, họ ùa lại vây quanh và hỏi chuyện, ôm hôn thắm thiết như gặp được những người ruột thịt.

Anh uống hết cốc rượu và chọn miếng khoai rán ninh nhừ, ăn nhấm nháp.

— Ôi, giá các bạn biết những người được giải thoát khỏi bọn Hít-le đã gặp gỡ chúng tôi như thế nào. Miêu tả lại thì khó lắm. Có một lần, tôi cùng với các chiến sĩ xe tăng lao vào cuộc tấn công. Chúng tôi xông lên làm cho bọn Đức ngã lộn nhào. Chúng chạy trốn, chúng tôi rượt đuổi theo. Đuổi tới bờ sông thì bọn chúng, sau khi vượt qua sông đã đánh chìm công trình kỹ thuật của chúng, thế là chúng tôi đứng trơ ra. Cần phải tiếp tục truy kích, không để chúng chạy thoát và kịp củng cố lại lực lượng. Nhưng con sông nhỏ như suối mà lại sâu thẳm, chúng tôi không tìm được cách nào cho xe tăng lội qua. Phải có công binh giúp, nhưng lúc đó họ đang tụt lại sau với bộ binh. Chúng tôi đành đứng trên bờ bên này bắn đuổi theo bọn Đức mà lòng dạ nóng như phải bỏng. Nhìn sang bên trái thấy kỵ binh của chúng ta đã vượt qua sông và đang rượt đuổi bọn Đức trên đồng cỏ. Những lưỡi gươm vung lên sáng loáng dưới ánh mặt trời. Tôi chui ra khỏi xe tăng, để quan sát xung quanh thì bỗng nhìn thấy : ở phía bên bờ chúng tôi đang đứng, cách chừng ba cây số có một làng nhỏ. Từ làng ấy, trên khoảng đất trũng có chừng vài trăm người đang di động. « Cái gì thế nhỉ ? » — Tôi nghĩ. Cầm ống nhòm lên soi, tôi nhìn thấy : không, không phải quân đội,

mà là những người đàn ông mặc thường phục và đàn bà, trẻ em đang chạy. Những người khỏe mạnh hơn thì chạy vượt lên phía trước. Đoàn người kéo thành một hàng dài. Những người nhanh chân đã tới gần và dừng lại cách chiếc xe tăng cuối cùng chừng năm mươi bước. Các chiến sĩ khi nhìn thấy họ là người của mình thì lấy mũ vẫy và hô : «Mời bà con lại đây!» họ chạy đến ôm hôn các chiến sĩ. Có một bà cụ ôm tôi chặt đến nỗi suýt nữa làm tôi bị ngạt thở. Chật vật lắm tôi mới bật được ra khỏi vòng tay...

— Bà cụ à? — Ma-ri-a ranh mãnh hỏi — Bà cụ ấy bao nhiêu tuổi?

— Bà cụ của tôi chừng sáu mươi tuổi, nhưng cũng có những bà mới độ mười sáu tuổi. Tôi thật không gặp may... Tôi thoát khỏi tay bà cụ một cách khó khăn, rồi leo lên xe tăng, chúc mừng mọi người được giải phóng và nói : « Các đồng chí hãy giúp đỡ chúng tôi vượt qua sông, chúng tôi không thể dừng lại ở đây ». Mọi người đứng im lặng. Các cầu trên sông này đã bị đốt cháy và tất nhiên không thể dùng thuyền để chở xe tăng qua sông được.

Một người đàn ông chạc bốn mươi tuổi bước lên phía trước và nói : « Ở đây không có chỗ nào nông để lội qua, nhưng chúng ta có thể làm được. Gần làng có một công trường đá. Đá ở đó đã được tích tụ trong nhiều năm. Chúng ta dùng đá ấy để ngăn sông lại, dùng các cột điện thoại bắc làm mặt cầu. Bọn Đức đã giúp chúng ta làm công việc này một cách nhẹ nhàng hơn vì chúng đã đánh chìm ở đoạn sông này khá nhiều xe tăng, nên cũng chẳng tốn nhiều đá lắm. Chúng ta xếp đá quanh xe tăng, dùng một ít cột điện xếp thành mặt cầu và thế

là có thề vượt qua sông». Chúng tôi làm đến ngày thứ ba thì có bộ binh đến giúp sức. Tôi được thưởng huân chương trong cuộc tấn công ấy.

— Thế còn những chiếc kia? — Sa-ti-lốp tò mò hỏi và với vẻ ghen tị, anh ngắm nhìn bộ ngực Mát-vi-en-cô được trang điềm bằng ba tấm huân chương.

— Về những chiếc kia thì sau chiến tranh mình sẽ kề, còn bây giờ, trước mặt cô ấy... — Mi-khai-in Mát-vi-en-cô dịu dàng vuốt ve cái đuôi sam của vợ, — cậu cũng hiều đấy.

— Bây giờ nhà máy của chúng ta ở đó ra sao?... — Bác Đơ-mi-tơ-rúc như tự hỏi mình và thở dài.

Mát-vi-en-cô kề lại rằng khi đơn vị anh còn đóng gần Ôn-khơ-vát-ca thì hầu như nắm được hết tình hình diễn biến trong thành phố. Anh em trong đơn vị biết tin về những người hoạt động bí mật rải truyền đơn, về việc phá hủy máy móc ở nhà máy, về những cuộc phá hoại ở đường sắt và cả chiến công của Vô-rô-bi-lép, người lái xe lửa đã đốt cháy cả đoàn xe tăng mới được đưa đến nhà máy đề sửa chữa.

Câu chuyện về kỹ sư Cơ-rai-nép thì Mát-vi-en-cô cố tình giữ đến cuối cùng mới kề. Nhưng khi anh vừa nói rằng Cơ-rai-nép đến làm việc với quân Đức, thì Sa-ti-lốp đã ngắt lời anh ngay:

— Đó là chuyện hoang đường! Cần phải biết như vậy!

Péc-mia-cốp thì băn khoăn gãi gáy. Bác đã nghe người ta nói nhiều điều tốt lành về Cơ-rai-nép. Trong đầu óc bác đã từ lâu hình thành một hình tượng về một con người và một cán bộ lãnh đạo tuyệt đẹp. Bỗng nhiên bây giờ lại...

Đôi mắt của Ma-ca-rốp nhìn xuống.

Mát-vi-en-cô chậm rãi kề về việc Cơ-rai-nép đã giúp bọn Hít-le khôi phục lại xưởng cơ khí và sau đó anh ta đã được bọn Hít-le cất nhắc làm chỉ huy đội phòng vệ.

— Tiếp đó chuyện xảy ra như thế nào, chúng tôi không được biết. Nhưng trong một đêm, nhà máy điện nổ tung lên trời, Mát-vi-en-cô kết thúc câu chuyện, anh lấy từ trong chiếc ví cũ ra một tờ giấy đã ngả màu vàng xám được gấp lại cẩn thận và mở tờ giấy ra rồi đặt lên khăn trải bàn.

Một bộ mặt quen thuộc, nhưng hốc hác và già đi với những mảng tóc hai bên thái dương đã bạc trắng đang nhìn Sa-ti-lốp. Dưới tấm ảnh có chữ in lớn với các chữ số : 50.000. Ôn-ga đọc to tờ yết thị, đó là số tiền mà bọn chúng hứa sẽ thưởng cho người nào bắt được Cơ-rai-nép.

Chỉ tới lúc này Ma-ca-rốp mới ngẩng mặt lên, anh nhìn vợ mỉm cười.

— Đáng lẽ anh phải bắt đầu kề từ chuyện này, — Sa-ti-lốp thở dài một cách nhẹ nhõm — Anh đã làm tôi mất một nửa hồn vía, đối với tôi, anh cũng lại là chính trị viên kia đấy.

— Ai lại bắt đầu kề từ phần cuối ? — Mát-vi-en-cô phản đối một cách hiền từ — Bản thân mình khi chưa biết rõ chuyện thì cũng đã trải qua các quá trình lo nghĩ rồi mừng vui như cậu thôi.

— Cho tôi xin tờ yết thị — Ma-ca-rốp nói — Các đồng chí không cần đến nó nữa, nhưng chú bé Va-đim-ca sẽ rất cần, vì đó là kỷ niệm của người cha và cũng một tài liệu quý.

Mời anh ăn đi — bà An-na đẩy cái đĩa lại chỗ Mát-vi-en-cô. Các chủ nhân trong nhà này không có ý tứ gì cả đâu. Họ có thể ngồi nghe đến sáng.

10

Sau khi Ê-gô-rốp được cử phụ trách các mỏ măng-gan thì Rô-tốp cảm thấy ở nhà máy xuất hiện thêm một giám đốc mới — Ê-gô-rốp tỏ ra hết sức độc lập. Ông ta không yêu cầu, xin xỏ ai, mà đòi hỏi, đòi hỏi một cách cương quyết và vô điều kiện. Ê-gô-rốp sử dụng tất cả mọi quyền hành và khẩu lệnh « măng-gan » đặt ra. Rô-tốp và Mốc-sin luôn luôn ra lệnh cung cấp công nhân hoặc vật liệu cho một số cơ sở nào đó, nhưng họ vẫn thường nhận được câu trả lời : Tôi không thể. Đã cung cấp hết cho « măng-gan » rồi.

Cả một đội ngũ gồm các cán bộ thông tin, những người xây dựng, người nổ mìn, thợ nguội, thợ lắp ghép, công nhân mỏ, được đưa đi làm ở vùng khai thác mỏ. Họ đặt những đường dây điện thoại bắc cầu qua các khe núi, làm những đường hầm, lắp các máy móc và làm các nhà gỗ. Những lớp đất che phủ lên quặng bị hàng trăm tấn thuốc nổ làm bắn tung lên trời.

Chưa bao giờ Ê-gô-rốp bị nhầm lẫn nhiều trong việc xác định số lượng người cần dùng cho công việc và thời gian kết thúc công trình xây dựng như lần này. Một lực lượng hùng hậu — đó là nhiệt tình của mọi người đã bắt tay vào công việc. Không có một cuốn sách chỉ dẫn nào, không một máy tính nào có thể tính toán chính xác được cái lực lượng này. Bận lo nghĩ về những vấn đề kỹ thuật — kinh tế, nên Ê-gô-rốp không còn biết việc gì khác. Ông không nhìn thấy những băng biểu ngữ hiệu triệu, những bảng đồ biểu và cũng không biết rằng ở góc hầm mỏ đã xuất hiện những tờ báo in với số bản lớn. Mãi tới khi nhìn thấy ngôi sao đỏ lấp lánh trên cột cờ tại khu vực tiên tiến trên thảo nguyên, Ê-gô-

rốp mới hiểu rằng người cán bộ tổ chức của Trung ương Đảng đã tiến hành một công tác có ý nghĩa và tác dụng rất lớn.

Khi những người thợ thông tin vừa mắc xong đường dây, Ê-gô-rốp gọi ngay điện cho cán bộ phụ trách của từng mỏ, còn ban đêm ông đến gặp họ để nghe báo cáo và kiểm tra kỹ lưỡng việc họ thực hiện những đòi hỏi của mình.

Có một lần, Rô-tốp bực mình về sự đòi hỏi của người dưới quyền mình, mà trong thực tế hiện nay đã thoát ra khỏi sự phụ thuộc đó, ông nói với Ê-gô-rốp.

— Dẫu sao, anh cũng phải hiểu rằng ở nhà máy không phải chỉ có mình anh. Còn có những bộ phận khác nữa.

— Lúc nào tôi cũng hiểu như vậy. — Ê-gô-rốp trả lời một cách gay gắt, — và tôi hy vọng rằng qua một tháng nữa tôi sẽ hiểu, còn bây giờ tôi không thể và cũng không muốn hiểu.

Chả ai biết con người không biết mỏi mệt này ngủ vào lúc nào. Lúc ba giờ đêm ông ta nói chuyện với đồng chí Ủy viên nhân dân, lúc tám giờ sáng nói chuyện với giám đốc mỏ. Các lái xe kể lại rằng chỉ khi nào ngồi vào xe ô-tô ông mới chợp mắt, nhưng khi xe vừa dừng lại thì đã tỉnh giấc ngay. Thời gian đầu những người lái xe đã dùng cách cho xe đi tốc độ số một để tạo cho ông có điều kiện ngủ. Nhưng ông ta nhận ra ngay, nên đã quy định cho họ giờ đến và giờ đi, nếu chậm trễ một chút là ông quở trách khá gay gắt.

Sang ngày thứ mười tám là ngày phải nộp toa quặng khai thác đầu tiên và phải cho nổ mìn hàng loạt trên mỏ lộ thiên số ba.

Ngay từ sáng sớm bầu trời đã dày đặc những mây đen. Những tiếng sấm rền vang từ các dãy núi phía xa vọng lại. Bầy chim én bay là là mặt đất.

Ga-ê-vôi phóng xe trên thảo nguyên lòng đầy lo lắng. Đồng chí biết rằng mười bảy chiếc ô-tô trọng tải ba tấn chở thuốc nổ a-mô-nít đã ra đi từ tối hôm qua. Ở đây, trên những gò đất bị ánh nắng thiêu đốt giống như ở miền Nam chỉ có ngải cứu và cỏ lác mọc lên được. Những con diều hâu sà xuống tìm mồi, một viên đá rơi làm chúng hoảng sợ và thất vọng vỗ cánh bay lên. Chỉ có hương vị ở thảo nguyên này không giống ở miền Nam và âm thanh vang động cũng khác. Ở đây tầm mắt có nhìn xa rộng đến đâu, cũng chỉ thấy không gian mà con người chưa chinh phục được. Và bất giác trong đầu đồng chí lại hiện lên một thảo nguyên khác, thảo nguyên Đô-nét, nơi đã từ lâu có nhiều người đến ở. Những thành phố và làng mạc được trải rộng trên thảo nguyên, những hầm mỏ ăn sâu xuống đất, những ống khói nhà máy, lò cao, những máy đóng cọc thì lại thi nhau vươn cao lên trời. Những đống đá không có quặng, được moi từ dưới đất lên chất thành những đống to tướng như những cái tháp. Đó đây rải rác những giếng mỏ nhọn đầu và những giếng mỏ đen đang hoạt động, hoặc những giếng mỏ nâu xám và tròn đã lâu không có người khai thác, ngập lầy nước mưa. Tất cả đều là những bằng chứng về sự lao động kiên trì của con người.

Những con đường sắt nằm giữa hai hàng cây chạy nhằng nhịt, băm nát thảo nguyên và những đoàn tàu chất đầy hàng tới tấp chạy sình sịch trên các con đường ấy.

Ở thảo nguyên Đô-nét chưa bao giờ có yên tĩnh, chưa bao giờ được thỏa sức thưởng thức mùi cỏ thơm. Còi tàu hỏa xen lẫn với còi nhà máy, hầm mỏ và gió mát thường mang theo hương thơm của ngải cứu và cây bách lý hương hòa lẫn với mùi khói.

Gần chiếc cầu bắc qua con suối ngoằn ngoèo, lau sậy mọc đầy hai bên bờ, người lái xe giảm tốc độ.

— Chỗ này mà đi săn thì tốt, — anh ta nói giọng mơ màng. — Ở đây có vịt trời...

Ga-ê-vôi nghĩ đến Na-đi-a với niềm buồn thương vô hạn. Na-đi-a yêu thích môn bơi thuyền, bao giờ cô ta cũng tự chèo lấy và luôn ôn lại thời thơ ấu, nhớ đến Vo-rớt-cơ-lu xinh đẹp và một trại ấp U-cơ-ra-in nho nhỏ, nơi có hai dãy nhà tuy nghèo nàn, nhưng sạch sẽ, cửa sổ lúc nào cũng có chậu cây niên quỳ làm cảnh. Ga-ê-vôi biết nơi quê hương của Na-đi-a và luôn chia sẻ cùng vợ những niềm vui thích. Pôn-táp-sin-na thật là tươi đẹp, xứ sở của những truyền thuyết, những truyện cổ tích, những tư tưởng và các bài hát tâm tình tuyệt diệu. Mỗi người ca ngợi nó theo một cách. Sếp-tren-cô thì coi đó là nỗi đau khổ, bất hạnh, Gô-gôn thì coi nó là nơi có nhiều mê tín nhưng vui tươi và tràn đầy sự hài hước dân gian.

Đến cách mỏ chừng hai mươi ki-lô-mét, Ga-ê-vôi nhìn thấy trên thảo nguyên có một chiếc ô-tô con và một người béo phục phịch đang đi đi lại lại quanh ô-tô.

— Ông chủ đấy, — Người lái xe nói, sau khi đã nhận ra chiếc « Em-ca » của giám đốc.

Xe tới gần, người lái xe vội nhảy xuống để giúp bạn đồng nghiệp đang cặm cụi trên mô-tơ, nhưng Rô-tốp ra hiệu tỏ ý không cần.

— Đi đến mỏ thứ ba! — Ông ta ra lệnh, không hỏi xem Ga-ê-vôi đi đâu. Mãi tới khi chiếc xe chuyển bánh, ông mới chìa tay : — Chào anh Ga-ê-vôi. Hôm nay chúng mình đã gặp nhau rồi hay sao nhỉ?

— Không. Hôm nay cậu chỉ có thể gặp mình trong mỏ.

— Mình thấy một giấc mơ khác. Hình như là mưa đã làm ướt hết cả a-mô-nít của chúng ta, — Rô-tốp nói chẳng ra đùa, cũng chẳng ra thật.

Khi ô-tô đi tới cách mỏ gần một cây số nữa thì một tiếng sấm nổ inh tai, trên trời đầy những tia chớp nhằng nhịt và dường như theo tín hiệu của chúng, thảo nguyên khô cằn ngập tràn những dòng nước, như có một chiếc thuyền to ngập đầy nước bị hất nhào trên mặt đất. Màn nước mưa và sương mù dày đặc phủ kín không gian. Chiếc ô-tô ì ạch mãi không đi nổi, người lái xe đành dừng lại. Rô-tốp và Ga-ê-vôi đi thẳng đến ngọn đồi mà họ nhìn thấy lờ mờ qua màn mưa rào. Mưa dội xối xả lên người họ, chỉ trong nháy mắt cả hai đã ướt sũng. Họ đi chậm chạp, nặng nhọc bước chuyển đôi chân trên đất bùn nhão nhoét, giày dính bết những mảng bùn to tướng.

Họ đến được ngôi nhà gỗ, người mệt rã rời như vừa đi hàng trăm cây số. Trong ngôi nhà sạch sẽ, chưa có người ở, các công nhân nổ mìn ngồi xung quanh một bếp lò tỏa ánh lửa hồng. Cơ-ra-ma-ren-cô, tổ trưởng nổ mìn, mặc áo vải sơn đen ngồi tách xa, vẻ mặt buồn rầu Trông anh ta giống một con hải báo.

— A-mô-nít thế nào? — Từ ngoài ngưỡng cửa, Rô-tốp đã hét to. Cơ-ra-ma-ren-cô ngẩng bộ mặt ướt nước mưa.

— Đã được che bằng vải bạt.

— Lấy vải bạt ở đâu ra?

— Lấy của các lái xe, khi tôi cảm thấy sẽ có bão.

— Giỏi lắm, — Rô-tốp nói với vẻ thanh thản, ông ngồi xuống ghế và lại bật dậy ngay vì quần ướt dính sát vào da làm lạnh buốt.

— Sao ỉu xìu vậy? Đồng chí nói là a-mô-nít vẫn không bị ướt cơ mà? — Bí thư đảng ủy động viên Cờ-ra-ma-ren-cô.

— Nhưng bây giờ chúng ta sẽ xếp nó vào đâu ? Xếp xuống nước à ? Nước sẽ chảy vào đầy các giếng khoan...

— Hỏng bét rồi ! — Rô-tốp buột mồm. — Đầu bị lôi đi, còn đuôi bị trói lại. — Ông ngồi phịch xuống ghế và không đứng lên nữa. Cần gì nào ? Máy bơm hả ?

— Máy bơm làm gì ? Một trăm giếng, mỗi giếng sâu những tám mét. Phải mất một tuần mới hút hết nước...

— Thế thì phải làm gì ?

— Chờ một tí để suy nghĩ đã, — Cờ-ra-ma-ren-cô khoát tay. — Chẳng thu xếp được ngay đâu.

Ga-ê-vôi nhìn màn mưa qua cửa sổ. Mưa càng mạnh hơn, những dòng nước chảy ồ ồ xuống mái nhà. Hình như mái nhà không còn chịu được những dòng nước mạnh như vậy.

Cánh cửa mở toang, một công nhân trẻ lao vào nhà, vừa rũ nước mưa, vừa thở phì phì. Anh ta ném chiếc áo ướt nhoét xuống và lấy lòng bàn tay lau mặt.

— Ngoài ấy thế nào ? — Cờ-ra-ma-ren-cô hỏi.

— Về phần a-mô-nít thì tốt, vải bạt giữ chắc, nhưng : ở các giếng khoan để đặt mìn thì ngập đầy nước rồi.

— Vô-lô-đi-a ! — Cờ-ra-ma-ren-cô hét gọi một người trong số công nhân nổ mìn. — Ra thay cậu ấy.

Người công nhân vừa đi ra vừa kéo cái mũ cát két xuống che kín tai, làm như cái mũ có thể cứu anh ta khỏi bị mưa ướt. Anh chàng mới vào ngồi ngay vào chỗ của anh ta bên bếp lò.

— Cờ-ra-ma-ren-cô này, nếu chúng ta đem máy nén khí đến để dùng không khí thổi hết nước ra có được không ? — Rô-tốp hỏi người phụ trách việc nổ mìn.

— Vô ích. — Cờ-ra-ma-ren-cô trả lời, anh quên rằng mình đang nói chuyện với giám đốc.

Rô-tốp không phật ý. Sự việc xảy ra đang làm ông rất lo lắng. Ông đặt hy vọng lớn vào vụ nổ mìn, ấy thế mà bây giờ phải hoãn lại vô thời hạn.

— Nhưng đây không phải là trận mưa đầu tiên trong đời làm thợ của anh. — Giám đốc sốt ruột nói : — Trước kia các anh làm thế nào?

Cờ-ra-ma-ren-cô im lặng. Một công nhân nổ mìn đứng dậy. Anh ta ngồi gần bếp hơn mọi người nên từ bộ quần áo ướt của anh bốc lên một làn hơi nhè nhẹ.

— Lấy giấy không thấm nước gói a-mô-nít rồi thả xuống giếng khoan có nước. Nhưng sức nổ sẽ hơi yếu đi. Bây giờ thì phải đặt tới năm mươi tấn... Phải mất một tuần lễ để gói, mà lấy gì để gói?

Cờ-ra-ma-ren-cô quay phắt lại phía những người nổ mìn.

— Anh em chúng mình còn bao nhiêu vải bạt?

— Năm tấm, — một người nào đó ngồi bên bếp trả lời với gọng khàn khàn.

— Đem cắt mỗi tấm thành hai mươi mảnh! Chúng ta sẽ bọc mỗi gói hai cân.

—Để làm gì?

— Các cậu này kém thật — Cờ-ra-ma-ren-cô cười to và bật dậy khỏi ghế. — Tôi đã nghĩ ra mà các cậu ấy vẫn không hiểu... Chúng ta thả các gói mìn ấy xuống giếng, sức nổ sẽ làm cho nước bắn hết lên. Như vậy là rút nước ra không phải bằng khí mà là bằng tiếng nổ. Cuối cùng các cậu đã hiểu chưa?

Cơn mưa rào đã ngớt dần, sấm sét cũng nhỏ dần và chuyển thành những tiếng gầm gừ từ xa vọng lại. Những luồng chớp cũng nhanh chóng biến mất.

Các công nhân nồ mìn vui hẳn lên, họ hợp thành một nhóm ồn ào đi lại phía cuối nhà, nơi xếp các tấm bạt. Họ trải vải bạt ra sàn và cắt thành từng mảnh. Cờ-ra-ma-ren-cô lại gần Rô-tốp.

— Đồng chí Rô-tốp ạ, mìn sẽ thồi nước lên mạnh hơn là máy ép khí. Đồng chí thấy đấy, đôi khi ý nghĩ không đúng của người khác lại giúp cho mình nghĩ ra được điều đúng.

Khi công việc chuần bị làm xong thì mặt trời đã lên cao và lấp ló từ sau những đám mây đen.

Những gói mìn và dây ngòi nồ được đặt theo các giếng khoan. Các công nhân nồ mìn đứng xếp hàng. Cứ mươi giếng khoan lại có một người đứng. Cờ-ra-ma-ren-cô, Ga-ê-vôi và Rô-tốp đứng ở vị trí chỉ huy vụ nồ. Cờ-ra-ma-ren-cô thồi còi, những người nồ mìn chạy từ giếng này đến giếng kia, ném các gói mìn xuống giếng. Làm xong việc, họ chạy về một phía.

Cờ-ra-ma-ren-cô châm diêm vào dây dẫn lửa. Ngọn lửa cháy chậm chạp từng phân, từng phân một, rồi cháy tới ngòi nồ. Ngay lúc đó một trăm cái giếng phun bắt đầu hoạt động và từ những mối phun ấy cột nước phụt mạnh lên, cao bằng ống khói nhà máy.

Các công nhân nồ mìn chạy lại xem một giếng, rồi lại một giếng nữa và họ vẫy tay, sung sướng hò reo.

Cờ-ra-ma-ren-cô không vội vã. Anh biết chắc chắn rằng các giếng khoan còn nước, bây giờ có thề đặt khối lượng a-mô-nít chính xuống các giếng ấy. Rô-tốp và Ga-ê-vôi ngó xuống từng giếng một, muốn biết chắc rằng trong giếng đã thực sự hết nước.

— Thì ra là người giám đốc không những phải lắng nghe ý kiến, mà đôi khi còn cần phải khêu gợi ý kiến nữa. — Rô-tốp nhại lại lời nói của Ga-ê-vôi.

Người cán bộ tổ chức của Đảng mỉm cười. Đồng chí đang trong tâm trạng thích hiền hòa và lúc đó sẵn sàng tha thứ cho người giám đốc về những tính cách riêng biệt của ông ta.

— Tất cả những chuyện này đều hết sức tốt đẹp, Rô-tốp ạ. Có thể yên tâm về chương trình khai thác, nhưng chúng ta sẽ chuyên chở than bằng phương tiện gì ?

Mặt Rô-tốp bỗng tối sầm lại vì cho đến bây giờ vấn đề này vẫn còn nan giải...

... Tối khuya, ở cầu cạn của mỏ số bốn bắt đầu ra quặng. Các công nhân đón quặng với những tiếng reo hò sung sướng. Họ bế tung Ê-gô-rốp, những người xây dựng và thậm chí cả hai thanh niên đẩy toa quặng đầu tiên ở đường hầm lên.

Trên mỏ sáng rực lên một ngôi sao đỏ, và ngay lúc đó, một tiếng nổ khủng khiếp làm chấn động cả đất trời, vang lên như một loạt pháo bắn chào mừng những người chiến thắng trong cuộc thi đua. Từ nhà máy cũng nghe thấy tiếng nổ ấy. Bất chấp đã lệnh cấm gây nổ ban đêm, Cờ-ra-ma-ren-cô đã cho nổ để tìm via quặng khổng lồ trên sườn đồi.

11

Sa-ti-lốp gõ cửa nhà bác Péc-mia-cốp vào lúc chín giờ sáng. Ôn-ga nghĩ là người đưa thư, cô xỏ vội tay vào chiếc áo dùng mặc ở nhà để ra mở cửa. Nhìn thấy Sa-ti-lốp, cô ngượng ngùng chạy về phòng mình.

— Có chuyện gì thế, anh Sa-ti-lốp ? Cô hỏi anh qua cửa khi anh đã cởi áo khoác, treo súng lên mắc áo và bước vào phòng ăn.

— Tôi đến thật là trúng số! — anh trả lời bằng câu thành ngữ cổ của U-cơ-ren mà bác Péc-mia-cốp vẫn ưa dùng.

— Anh cho phép em được rửa mặt mũi đã nhé. Nào, anh hãy quay mặt về phía cửa sổ đi.

— Quay rồi.

Ôn-ga lướt nhanh xuống nhà bếp, nhưng Sa-ti-lốp vẫn kịp nhìn theo. Lần đầu tiên, anh nhìn thấy cô ta mặc kiểu áo giản dị trong gia đình. Tấm áo khoác sa-tanh, chân đi dép đế mềm thấp gót, đầu cài chiếc lược bờm để tóc xõa xuống đôi vai. Anh cảm thấy Ôn-ga ăn mặc như vậy lại trở nên thân thiết hơn.

— Hai bác đi đâu, Ôn-ga?

— Bố em đến Đảng ủy, còn mẹ em thì đi chợ.

Sa-ti-lốp phải chờ đợi khá lâu. Khi bắt tay anh, Ôn-ga hỏi:

— Vừa xảy ra chuyện gì phải không anh?

— Tôi đến đề nghị Ôn-ga một việc. Tôi được tặng một khẩu súng. Tôi đã sửa chữa và xin được đạn, bây giờ muốn bắn, tay chân ngứa ngáy quá. Nhưng đi một mình thì buồn lắm, Ôn-ga đi với tôi đến rừng bạch dương và chúng ta cùng bắn nhé. Trời hôm nay nắng ấm như mùa hè.

— Cho em một nửa đạn, anh bằng lòng chứ?

— Hơn thế, ba phần tư tôi cũng cho — Mặt Sa-ti-lốp rạng rỡ hẳn lên. Thậm chí, tôi có thể đưa tất cả... Tôi chỉ muốn ngửi mùi thuốc súng thôi.

— Còn đây là cái gì? — Ôn-ga nhìn thấy quyển an-bom lớn trên bàn, cô mở ra xem. Bức tranh đầu tiên vẽ bằng bút chì đã thu hút sự chú ý của cô — Người thiện xạ nấp sau gốc cây chờ kẻ địch. Phông vẽ sơ sài vì nó chỉ làm nền còn bộ mặt thì được khắc họa một cách

hết sức rõ ràng, khiến người xem có cảm giác nó sẽ vượt ra khỏi tờ giấy. Đôi mắt nheo lại và những đường nét căng thẳng trên miệng của người đang nín thở được thể hiện một cách tài tình. Toàn bộ tư thế của người chiến sĩ lao về phía trước và áp sát xuống đất, thể hiện sự mong muốn căng thẳng chờ đợi kẻ thù nhưng lại cố ẩn giấu mình không cho kẻ thù nhìn thấy.

— Của ai đấy? Phải chăng là của anh?

— Nếu là của tôi thì sao?...

Ôn-ga giở tiếp hai trang nữa và hiểu rằng không thể xem lướt qua quyển này được, cô gấp lại.

— Tuyệt thật đấy, anh Sa-ti-lốp ạ.

— Tôi không biết. Ta đi, Ôn-ga nhé.

Va-xi-li giúp Ôn-ga mặc áo khoác ngoài và họ ra đi. Sa-li-lốp tạm giấu khẩu súng để tránh những con mắt tò mò. Anh cùng Ôn-ga đi tàu điện đến ga đỗ cuối cùng. Ngồi trên tàu, họ được nghe kể lại một cách tỉ mỉ cuộc gặp gỡ với các chiến sĩ. Người ta kể về bác thợ mỏ già hôn người chiến sĩ, về Ma-ri-a Mát-vi-en-cô và về người thợ cán ở xưởng cán phân loại. Sa-ti-lốp được nghe một câu chuyện ngắn, nhưng gây những cảm xúc mãnh liệt khác nhau. Một cô gái nào đó kể lại với bạn gái với một vẻ hoan hỉ:

— Mình thích Sa-ti-lốp hơn cả. Dáng người cân đối, anh đứng nghiêm và khi người chiến sĩ khoác súng lên vai anh, anh nói chắc như đóng đinh: « Tôi sẽ không bôi nhọ khẩu súng này! »

— Anh ta đã có vợ chưa?

— Nghe nói là có rồi.

— Ôi, tất cả các chàng trai tốt đẹp đều có vợ cả.

Ôn-ga mừng cho Sa-ti-lốp. Cô những muốn quay lại, nói thầm: « Người mà các bạn nói tới đang ngồi đây này.

Và anh ấy chưa có vợ đâu », cô cũng muốn được biết ấn tượng gì sẽ xảy ra.

« Anh ấy tốt thật, – Ôn-ga nghĩ. – Mặc dù đôi lúc hơi gay gắt, nhưng không láu lỉnh và rất khiêm tốn. Anh ấy vẽ tốt như vậy... thế mà chẳng nói năng gì ».

Tới ga đỗ cuối cùng, Sa-ti-lốp và Ôn-ga xuống tàu, cô gái nhận xét một cách nghiêm trang :

– Anh có lắm cô gái ngưỡng mộ thật...

Sa-ti-lốp muốn nói rằng, ngoài cô ra, anh không cần ai hết, những lời ngợi khen và những cặp mắt nhìn âu yếm của họ không thể so sánh với một lời nói thân mật của cô. Nhưng anh chỉ trìu mến nhìn người bạn đường.

Họ lẳng lặng đi trên đường phố, ngượng ngùng bởi con mắt tò mò của người qua đường.

Vài chú bé bám theo sau họ, chúng rất muốn được ngắm nghía khẩu súng và chúng nài xin :

– Chú ơi, cho chúng cháu bắn một cái.

Khu rừng bắt đầu từ chỗ những ngôi nhà khuất trong bóng râm mát của cây cối. Hết đường phố, chuyển sang con đường đất rộng, hai bên có cây bạch dương thân trắng, lá và cành sum sê thành một khối xanh dày đặc. Trong màu sắc mùa thu êm nhẹ, nổi lên những vệt đỏ thẫm của các cây phong, dường như có bàn tay ai đó đã nhen lên các đống lửa hiệu.

Đã lâu, Sa-ti-lốp không dạo chơi trong rừng và trên đồng cỏ, nên hôm nay anh căng hết lồng ngực thở hít bầu không khí thơm mát của cây rừng, của bạch dương và các loài cỏ. Anh bước đi, đôi mắt đảo tứ phía như đang tìm kiếm vật gì. Anh bước những bước dài và mạnh nên Ôn-ga vất vả lắm mới theo kịp. Cô dừng lại thở.

– Ôi mệt quá! Còn phải đi bao lâu nữa hả anh Sa-ti-lốp? – Cô nheo ngắm một cây bạch dương làm bia.

— Sao thế Ôn-ga! Lẽ nào có thể bắn vào một cây đang sống? — Anh nói giọng trách móc. — Ở Đôn-bát chúng tôi quen đối xử với cây cối theo kiểu khác. Cây ở chỗ chúng tôi hiếm nên chúng tôi nâng niu giữ gìn chúng rất cẩn thận.

— Nhưng ở đây là U-ran. Cây ở đây bạt ngàn. Người ta dùng cây làm củi, anh Sa-ti-lốp ạ.

— Chúng ta tìm con đường xuyên qua rừng thì hơn. Ở đó nhất định có gốc cây.

Sa-ti-lốp lớn lên ở thảo nguyên Đô-nét và hình như anh yêu nó với cả mối tình khăng khít. Nhưng anh vào phục vụ trong quân đội một thời gian và từ khi xuất ngũ trở về, anh lại say mê rừng. Đối với anh, thảo nguyên mênh mông, vẫn thân yêu và quen thuộc như xưa. Đứng trên thảo nguyên có thể thở hít một cách nhẹ nhàng, suy nghĩ một cách thoải mái, nhưng nhìn lâu lại cảm thấy buồn tẻ, chóng chán, và bỗng nhiên muốn đi tìm ngắm phong cảnh núi rừng.

Chẳng mấy chốc họ đã tìm được con đường tắt qua rừng và họ nhìn thấy một cái gốc cây đầu tiên. Một con sên không lớn bò trên mặt đẵn để lại một vết dớt ướt, nó đang dùng hết sức vươn ra cho dài. Ôn-ga giằng con sên ra, nó vội tụt sâu vào trong cái vỏ bảo vệ của nó. Sa-ti-lốp nhìn quanh, anh chọn một gốc cây cao hơn, và đến đóng bia vào gốc cây. Anh mặc chiếc áo bảo hộ lao động, chân đi ủng, súng đeo quàng qua vai, trông giống một đội viên du kích. Rút tờ giấy gấp tư từ trong túi ra, Sa-ti-lốp dùng đinh găm nó lên gốc cây rồi quay trở lại chỗ Ôn-ga và lấy sức chăm chú giương súng lên ngắm. Ôn-ga bất giác nhớ đến gương mặt người thiện xạ trong bức vẽ cô đã nhìn thấy. « Cũng có tư thế căng thẳng y như vậy », — cô nhận xét.

Tiếng súng nổ đoàng một cách khô khan. Ở ngoài trời nên Ôn-ga nghe thấy tiếng súng kêu nhỏ. Sa-ti-lốp lao đến cái bia. Bị sự hăng hái của Sa-ti-lốp lôi cuốn Ôn-ga chạy theo anh, chân giẫm trên những cành khô kêu răng rắc.

Tờ giấy bị thủng ở ngay chính giữa.

— Hoan hô! Hoan hô ! — Ôn-ga khen.

Họ quay lại chỗ cũ. Ôn-ga cầm súng ngắm, nhưng loay hoay một lúc lâu cô vẫn chưa thấy quen. Trong những buổi tập bắn ở trường, cô chỉ được dùng súng trường cỡ nhỏ, chưa bao giờ cầm đến khẩu súng máy có đĩa. Cuối cùng, Ôn-ga cũng bắn, nhưng trên bia vẫn chỉ có một lỗ thủng cũ.

— Ôn-ga chưa quen dùng loại súng này, cần phải tập cho quen đã — Sa-ti-lốp an ủi cô — Đừng ngắm lâu, ngắm vào đầu ruồi là bóp cò ngay.

Họ lại quay về chỗ cũ.

— Chúng ta sắp làm thành một con đường nhỏ ở chỗ này — Ôn-ga mỉm cười — Ôi, hôm nay về sẽ được mẹ cho một trận đây! Trời lạnh thế này mà em lại đi tất ngắn, — cô buồn rầu nhìn đôi chân rám nắng bị những vết sày sước nhằng nhịt và cô gỡ cỏ may mắc vào áo khoác.

— Còn tôi thì chả được ai mắng mỏ... — Sa-ti-lốp đáp lại lời cô với một nỗi buồn hiện trên nét mặt.

Đến phát thứ năm, cô gái bắn trúng vào góc tờ bia, cô nhìn người hướng dẫn của mình với một vẻ kiêu hãnh buồn cười.

— Hãy đi ngay đến đài điện báo để gửi cho đồng chí Vô-rô-si-lốp một bức điện báo tin « Một thiện xạ vùng Vô-rô-si-lốp vừa mới ra đời ».

Đôi mắt nâu của Ôn-ga được ánh mặt trời chiếu rọi, lấp lánh một niềm vui mừng dễ dãi, và chỉ những người

trẻ trung và có mọi điều tốt đẹp đang chờ ở phía trước mới có được những phút giây xúc động rộn ràng ấy.

Sa-ti-lốp bắn xong. Hai người đi lại phía bia một cách không vội vã. Họ vững tin vào kết quả tốt, nhưng trên bia không có thêm lỗ thứ ba. Sa-ti-lốp chờ đợi Ôn-ga sẽ cười, nhưng cô chỉ nói :

— Cũng có thể như vậy.

— Không, không thể như vậy — Sa-ti-lốp quỳ xuống, chỉ ngón tay vào cái lỗ giữa.

Mãi tới lúc đó, Ôn-ga mới nhìn thấy cái lỗ ấy giống như chỗ thắt ở con số tám.

— Đạn trúng vào đạn, — cô gái hét to lên. Trong đôi mắt cô ánh lên vẻ khâm phục không hề giấu giếm.

Sau khi quay trở lại, Sa-ti-lốp kéo chốt khóa, anh giương súng ngắm và bóp cò. Một băng đạn dài xuyên thủng bầu không khí yên tĩnh của núi rừng. Khẩu súng đập vào đôi tay và câm lặng. Ôn-ga chạy lại phía bia. Tờ giấy bị đạn xuyên thủng. Cô quay lại, tưởng Sa-ti-lốp đang đứng cạnh, nhưng anh vẫn đứng nguyên tại chỗ, hạ súng xuống và thậm chí không nhìn về phía bia. Khi Ôn-ga tới gần, anh lặng lẽ khoác súng lên vai, chìa tay ra cho Ôn-ga và họ đi ra phía con đường.

Khi Sa-ti-lốp cất tiếng nói thì con đường tắt qua rừng đã tụt lại ở mãi phía đằng xa.

— Khi sự yên lặng đến thì thực là lúc khủng khiếp. Chắc Ôn-ga nghe tiếng súng chói tai, còn tôi thì lại thấy sự yên lặng đột ngột. Tôi có cảm giác như vậy từ sau một trường hợp đã xảy ra từ lâu. Hồi đó ở trên vịnh Phần-lan, chúng tôi bị trúng mìn ngay chỗ con đường tắt qua rừng, xích sắt bị đứt, xe tăng quay tít và nằm bẹp một chỗ. Chúng tôi ngồi trong xe tăng, qua khe hở nhìn ra ngoài. Xung quanh lặng ngắt không một bóng người. Chúng

tôi mở nắp xe tăng, đội mũ, đeo súng máy. Một chú chim gáy đậu trên cành cây. Nó không đứng được nữa, vì có người nào đã bắn trúng. Không gian vẫn yên tĩnh. Chúng tôi để đồng chí chỉ huy và người lái xe ở lại trong xe tăng và để đề phòng mọi trường hợp, chúng tôi đưa súng lục của mình cho họ, còn chúng tôi cầm súng máy đi tìm người đến giúp. Chúng tôi đi rẽ vào rừng và cứ nhằm con đường tắt mà đi. Bỗng một loạt súng vang lên từ sau những đám cây. Anh bạn tôi bị chết ngay, còn tôi bị thương ở chân... Tôi ngã xuống nhưng vẫn giữ chắc khẩu súng, chờ đợi. Tốp lính Phần-lan trắng đã hiện ra thấp thoáng, chúng có chừng ba mươi đứa. Tôi để cho chúng lại gần và nổ súng. Cả cái hộp đĩa đạn nóng bỏng lên. Đứa thì chết nằm lăn quay, đứa thì còn ngắc ngoải. Tôi bò lên chỗ xác của người bạn, lấy súng của anh ấy, còn bọn Phần-lan vẫn cứ bắn như xối đạn. Tôi nằm bắn dè sẻn, nhưng hễ bọn Phần-lan nhỏm dậy thì tôi nhả đạn ngay... Tôi mới bắn được một loạt ngắn thì bỗng khẩu súng câm lặng. Lúc đó, tôi cảm thấy sự yên lặng làm inh tai choáng óc. Tôi mở hộp đĩa ra xem thì thấy không còn một viên đạn nào. Chẳng còn lấy một viên để dành cho bản thân mình. Bọn Phần-lan bắn tôi, rồi ném cả lựu đạn. Hai tai tôi điếc đặc. Lần này, bọn chúng nhỏm dậy từng đứa, từng đứa một, chúng tiến lại gần, mỗi lúc một gần hơn. Còn tôi như một con thỏ nằm dán xuống đất, tay nắm báng súng và nghĩ nếu chúng lại gần sẽ dùng báng súng này hạ thủ ít nhất là một tên. Nhưng khi tôi nhìn thì thấy chúng chạy lùi lại. Một số tên như bị cưa chân, ngã lăn đùng ra. Tôi không hiểu gì cả. Quay lại phía sau nhìn thấy xe tăng của chúng tôi đang đi ở con đường tắt, vậy mà tôi không nghe thấy một tiếng ầm ì nào. Từ ngày ấy, tôi luôn cảm thấy sự yên lặng làm choáng tai ... Ôn-ga

có biết khi nhà máy của chúng ta ở Đôn-bát câm lặng thì tôi đau đớn biết chừng nào không? Tôi như điên như dại và cảm thấy vạn vật đều câm lặng. Hôm nay, Ôn-ga đã nghe bản tin buổi sáng rồi chứ?

— Tôi ngủ quá mất. — Ôn-ga thú nhận — Hôm qua có những tin tức thật là hay.

— Còn tôi không thể nào ngủ thêm được. Cứ đến bảy giờ là mắt đã tự mở ra. Hôm nay đài báo tin : bọn Hít-le ở Sta-lin-gơ-rát đang kéo đến khu nhà máy...

— Như vậy là chúng đang tiến gần đến xưởng làm máy kéo? — Ôn-ga mở to cặp mắt.

— Đúng, chúng lấn áp mạnh... Còn tôi thì đang ở hậu phương nhằm vào gốc cây mà bắn...

— Nhưng anh đang chiến đấu ở lĩnh vực khác,— Ôn-ga cố an ủi anh.

— Ôi, Ôn-ga ạ, không một ai muốn hiểu tôi, cả cô cũng vậy.

— Không đúng. Tôi hiểu anh. Bản thân tôi mỗi khi gặp các cô gái cùng lứa tuổi mình mặc quân phục, tôi cũng thấy lúng túng. Chỉ cần thấy được mầm mống của tình cảm là cũng có thể hiểu được nó đến tận gốc. Tôi hiểu rằng sự lúng túng ấy có thể trở thành nỗi hổ thẹn.

Sa-ti-lốp ngước nhìn cô gái một cách biết ơn, mối tình cảm bấy lâu anh vẫn nén kỹ nay bùng ra, và anh ôm chầm lấy Ôn-ga.

Cô gái vùng ra và đi vượt nhanh lên trước. Sa-ti-lốp đuổi kịp, nắm lấy tay cô. Cô không rút tay ra, nhưng cứ nhìn chăm chăm về một phía.

— Ôn-ga không thích tôi, — Sa-ti-lốp phá tan sự yên lặng, giọng nói của anh rụt rè như của một đứa trẻ phạm tội, đã làm cho Ôn-ga dịu lại. Chẳng nên trừng phạt

anh ấy làm gì, không ai trừng phạt những kẻ vì tình yêu. Nhưng đã đến lúc phải làm cho quan hệ giữa hai người minh bạch.

— Không, vì sao vậy, thích chứ, — Ôn-ga nói một cách đơn giản, và Sa-ti-lốp trả lời cô bằng một cái nhìn đầy sung sướng.

— Tôi sẽ nỗ lực hết sức mình để xứng đáng với Ôn-ga, để... — anh chưa nói hết câu đã định ôm ghì lấy Ôn-ga, nhưng cô đã tránh ra được.

— Không ! Không! Anh không có quyền làm như vậy. Anh đã táo bạo quá mức đấy, anh Sa-ti-lốp ạ.

— Xin lỗi, tôi đã không kiềm chế mình được...

Sa-tí-lốp quay đi, giấu bộ mặt xúc động.

Một tình cảm rối loạn, lúng túng khác thường đã chiếm lĩnh Ôn-ga. Trái tim cô đau nhói vì thương xót Sa-ti-lộp. Dĩ nhiên, anh ấy xứng đáng được hưởng tình yêu lớn lao, nhưng cô đâu có tội trong việc không yêu anh mà lại yêu Va-lê-ri. Chỉ có điều không tốt, là cô chưa đủ quyết tâm để nói ra điều đó.

Sa-ti-lốp sôi nổi siết chặt tay cô.

— Ôn-ga, tôi yêu cô. Tôi chỉ nghĩ đến cô. — Và anh nói một cách cầu xin : — Hãy yêu tôi đi. Yêu tôi đi, nếu chưa phải là muộn mằn.

— Muộn rồi... — Cô gái, quyết định không thể nhập nhằng thưởng tiếc Sa-ti-lốp nữa, phải chặt đứt cái nút ấy.

Nhưng dầu câu trả lời ấy có dứt khoát đến đâu, Sa-ti-lốp nhận thấy trong nó có cái vẻ không hẳn là thương tiếc, không hẳn là tội lỗi.

12

Cho tới nay, Sa-ti-lốp chưa hề biết đến nỗi đau khổ của mối tình không được chia sẻ, anh không biết bởi vì anh chưa từng yêu ai sâu sắc như đối với Ôn-ga. Hồi trước kia, lâu lắm rồi, đọc trong sách cũ về tình yêu, anh chỉ mỉm cười và anh không tin rằng tình yêu có thể luôn luôn ám ảnh con người một cách gắt gao. Anh nghĩ rằng chỉ những người giàu sang, nhàn rỗi mới có thứ tình cảm ấy, đối với họ, tình yêu là công việc chính, đôi khi họ tự bịa đặt ra bởi vì họ chả còn biết làm gì ngoài chuyện yêu đương. Các tác giả đương thời dạy rằng lao động ngốn hết thời gian thừa của con người và nó cứu con người khỏi nỗi cay đắng, đau khổ trong cuộc sống tâm tình riêng tư, lại càng làm cho anh tin chắc vào điều đó. Và giờ đây, anh cảm thấy hết sức đầy đủ toàn bộ nỗi đau khổ của mối tình không được tiếp nhận.

Thời gian đầu, anh hiểu lao động là điều chủ yếu trong cuộc sống của con người, nhưng rõ ràng nó không phải là tất cả, hơn nữa, con người làm việc nhẹ nhàng, thoải mái hơn khi tâm hồn họ được tình yêu sưởi ấm. Vẫn như trước kia, sau mỗi mẻ luyện nhanh thường lệ, anh lắng nghe những lời chúc mừng của các đồng chí, những lời khen ngợi của Ma-ca-rốp, nhưng bây giờ, anh nghe những điều đó với vẻ thờ ơ. Niềm vui đòi hỏi sự chia sẻ với con người gần gũi hơn là nỗi buồn. Có thể hình dung được một con người cô đơn đang khóc, nhưng thật là kỳ quặc, nếu như có người nào đó trong cô đơn lại cười.

Người ruột thịt duy nhất của Sa-ti-lốp là chú em trai và bây giờ những ý nghĩ của anh luôn luôn hướng về người em của mình. Khi nào chú em ở tiền tuyến về, hai anh em sẽ sống chung. Lúc đó, Mi-chi-a chắc đã già

dặn hơn, nghiêm chỉnh hơn, có thể trở thành bạn của anh. Những bức thư của chú em gửi về càng ngày càng có vẻ âu yếm hơn trước kia, chú ta cho rằng thứ tình cảm ấy không thích hợp với người đàn ông. Nhưng một chú bé ngỗ ngược, hay đánh nhau, hay gây sự thì làm sao có thể có tình cảm âu yếm trìu mến đối với người anh trai nghiêm khắc giống như một ông bố đỡ đầu, luôn quở mắng em vì bị điểm kém, vì cầu thả hoặc vì các hành động tếu nhảm, liều lĩnh nào đó. Thậm chí, trong phút chia tay trước khi bước lên đoàn tàu quân sự, Mi-chi-a thẹn thùng hôn vội anh và đưa mắt nhìn quanh xem có ai trông thấy không, mặc dù mọi người xung quanh cũng đều đang hôn nhau và có cả người khóc sụt sùi.

Trong bức thư mới nhất, Mi-chi-a ca ngợi cô y tá tên là Su-ra, cô gái đã bằng lòng kết hôn với chú ta khi chiến tranh chấm dứt. Chú ấy nói là một người đã lập gia đình thì học tập ở trường đại học có khó khăn không. Sa-ti-lốp động viên và khuyên em cứ trở thành người thợ luyện thép và học hàm thụ để tốt nghiệp trường đại học. Như vậy thì sinh hoạt của gia đình sẽ không gặp khó khăn và sẽ là người nắm được nghề nghiệp vững vàng hơn. Thời gian đầu, anh sẽ giúp đỡ về vật chất cho em.

Đêm đã khuya. Sa-ti-lốp chậm rãi bước trên cầu thang lên tầng hai vào buồng ở tập thể. Suốt cả buổi tối, anh ngồi ở nhà văn hóa vẽ tranh biếm họa cho tờ báo tường và anh rất không hài lòng đối với bản thân. Mấy bức biếm họa anh đã vẽ đều không đạt. Con người trên các bức vẽ có tất cả những chi tiết hiện thực, không đúng với loại tranh biếm họa.

Bu-rôi với vẻ nhộn nhạo khác thường đứng đón anh ở cửa buồng.

— Nộp một trăm gam và phải nhảy múa đi! Có thư đây.

— Chỉ một thứ thôi chứ. — Sa-ti-lốp vừa nói vừa cởi áo.

— Nhảy múa đi!

Sa-ti-lốp uể oải giẫm gót chân và chìa tay ra.

— Nào, đưa đây!

— Không múa may miễn cưỡng như vậy được. Như thế không chấp nhận.

Tranh cãi cũng vô ích, Bu-rôi đã tuyên bố thì có nghĩa là dứt khoát phải như vậy.

Sa-ti-lốp đành phải nhảy điệu giẫm gót chân theo đúng mọi quy cách và anh nhảy sôi nổi đến nỗi tự mình cũng mỉm cười.

Nhưng khi Bu-rôi rút từ dưới gối ra một chiếc phong bì loại quân bưu, nét chữ lạ, thì Sa-ti-lốp đứng ngây người ra. Nhưng rồi anh vẫn bóc phong thư ra đọc, và anh khóc, những giọt nước mắt đàn ông to, nặng như nước gang tuôn rơi.

Va-lê-ri tiễn Ôn-ga từ trường về nhà. Hai người đang mải nói chuyện đến nỗi không nhìn thấy ngay Sa-ti-lốp đang đứng ở bậc tam cấp. Dưới chân anh có một chiếc hộp không to lắm, hình thù như một chiếc va-li.

« Chắc có chuyện gì không ổn », — cô gái đoán chắc như vậy.

Sa-ti-lốp bước tới và giọng nói lạc hẳn đi một cách lạ lùng, anh đề nghị Ôn-ga dành cho anh vài ba phút.

Va-lê-ri nói đầy vẻ ghen tuông :

— Tạm biệt, Ôn-ga.

— Không, không, anh vào nhà đi, em sẽ xong ngay.

Khi cánh cửa đã đóng kín lại sau lưng Va-lê-ri, Sa-ti-lốp nói với Ôn-ga :

— Em tôi hy sinh rồi...

— Mi-chi-a?

— Vâng, tôi chỉ có một đứa em. Tôi đến chào tạm biệt Ôn-ga. Tôi lên khu và sẽ ra thẳng mặt trận.

Ôn-ga hiểu rằng Sa-ti-lốp chỉ có thể tìm thấy cửa thông hơi cho nỗi đau khổ của mình ở ngoài tiền tuyến và sự khuyên can đối với một con người đã có quyết định dứt khoát là vô nghĩa. Cô nắm tay Sa-ti-lốp và cảm thấy những ngón tay của anh run run.

— Ba em đã biết chưa?

— Chưa. Tôi sợ phải chia tay với bác, vì thế nào bác cũng lên lớp cho một trận nên thân...

— Mong anh hãy cầm lấy cái này làm kỷ niệm — Ôn-ga rút trong túi ra một chiếc bút máy và chìa cho Sa-ti-lốp.

— Cám ơn. Cho phép tôi được dùng nó để viết thư cho Ôn-ga nhé? Chỉ viết cho mình cô... Ngoài ra tôi không còn ai nữa... Xin đề nghị cô một việc nữa: hãy hôn tôi trong lúc chia tay.

Cô gái nhìn vào mắt anh khá lâu, âu yếm và đưa đôi môi sát vào má anh. Sa-ti-lốp ôm hôn cô vào môi.

— Anh Sa-ti-lốp, anh hãy giữ gìn thân thể nhé, — Ôn-ga nói một cách khó nhọc.

Chia tay nhau bên tàu hỏa vẫn dễ dàng hơn. Còi tàu vang lên, gương mặt thân yêu với những đường nét không thể nào quên lướt qua trước mặt và cuộc chia ly đến bất chấp ý muốn của mình. Nhưng phải chia tay với người thân yêu khi không có quyền lực gì đối với thời gian thì thật là nặng nề, khó khăn. Phải tiết kiệm từng giây để kéo dài phút chia tay, để được một lần nữa thầm thì những lời chia ly trìu mến, buồn thương.

— Đừng quên chúng em nhé, anh Sa-ti-lốp! — Ôn-ga gào theo Sa-ti-lốp đang đi xa và cô nheo mắt, gạt những

giọt nước mắt nhỏ chảy vòng khóe mắt. Cô đứng ở bậc tam cấp mãi cho tới khi Sa-ti-lốp đi khuất.

Khi Ôn-ga vào phòng ăn thì cha, mẹ và Va-lê-ri đã ngồi quanh bàn trà nguội lạnh.

— Thồ lộ à? — Va-lê-ri hỏi.

— Chia tay.

Bác Péc-mia-cốp bật dậy vì bất ngờ:

— Chia tay là thế nào?

— Anh ấy vào quân đội. Tự ý bỏ đi.

— Thật trẻ con! — Va-lê-ri buột miệng, nhưng ngay lúc đó, anh cảm thấy hối tiếc vì đã nói như vậy.

- Sao lại trẻ con? — Ôn-ga hỏi bằng một giọng run run. Đôi lông mày cô giao nhau ở đầu sống mũi và ở giữa có một nếp nhăn nho nhỏ như vết rạn nứt.

Ngay bác Péc-mia-cốp cũng cho rằng Sa-ti-lốp làm như vậy là không đúng, không suy nghĩ chín chắn. Nếu bây giờ mà bác gặp được Sa-ti-lốp thì anh ta sẽ bị gay go... Nhưng không thề hạ giá trị của con người mà mình yêu quý được!...

— Nếu cậu ấy mà là trẻ con thì anh là cái hạng gì? Đi chiến đấu bảo vệ Tổ quốc mà là trẻ con à? Người ta đi bảo vệ anh đề cho anh được học hành. Thế mà anh không tìm được cho người ta một lời lẽ nào tốt đẹp hơn à?

Mặc dù bác Péc-mia-cốp giận điên lên, nhưng bác vẫn lo lắng nhìn con gái và tự hỏi: Mình có quá lời không?

Ôn-ga cần thận gạt bỏ những cánh chè nhỏ bơi nổi trong cốc. Còn Va-lê-ri cũng nhìn cô như tìm sự che chở.

— Em trai của anh Sa-ti-lốp hy sinh rồi.. Anh ấy không còn ai nữa... — Ôn-ga nói nhỏ nhẹ và không ngẩng đầu lên.

— Tôi diễn đạt ý tứ vụng về nên làm cho cả nhà hiều trái ngược đi... — Va-lê-ri cố tự bào chữa và anh ta

cảm thấy trong sự im lặng của bà mẹ Ôn-ga cũng có hàm ý phê phán mình — Tôi nói anh ấy làm như vậy là trẻ con, vì ở đây cần đến anh ta hơn là ngoài mặt trận.

Va-lê-ri đứng dậy mặc áo, chào mọi người rồi đi ra. Tiếng khóa lách cách nổi hẳn lên trong sự im lặng.

— Tôi sẽ bị rầy rà với đồng chí Ga-ê-vôi đây — bác Péc-mia-cốp lắc đầu. — Đã được giáo dục cẩn thận... Nhưng tôi không chạy trở lại. Cậu ta quá đau buồn và không chịu đựng nổi nữa...

13

Đêm hôm ấy, Péc-mia-cốp thao thức mãi. Bác suy nghĩ nhiều đến Sa-ti-lốp. Sáng sớm hôm sau, mặc dù là ngày nghỉ, bác vẫn đến nhà máy. Bác dừng lại ở cửa vào xưởng, đưa cặp mắt chủ nhân nhìn các lò. Ở lò số chín đang rót gang lỏng. Một dòng suối lửa đang chảy từ một gáo múc khổng lồ sang máng.

« Anh lái này rót khéo, — Péc-mia-cốp nhận xét một cách hài lòng. — Rót đều đặn, tựa như rót trà ». Ở lò số tám đang chuẩn bị cho mẻ thép ra lò. Nhìn màu thép rót trên tấm mẫu cũng biết được việc đó, nhưng dễ thấy nhất là qua công việc của người trưởng kíp. Tại lò số sáu đang làm chất liệu — Những thỏi nguyên liệu được đưa vào lò nhanh tới mức như là người điều khiển máy chứ không phải là hệ thống máy móc tự động.

« Thật là tài nghệ, — Péc-mia-cốp thốt lên với vẻ thèm ghen. — Giá ở kíp mình cũng được một cái như vậy ».

Ở lò số bảy, xỉ tạp sủi bọt đang trào qua ngưỡng cửa lò rất mạnh. « Mẻ luyện cao. Liệu có bị vỡ cửa lò không?

— Nhưng nhìn thấy Xmia-rơ-nốp vẫn đứng bên lò nên bác Péc-mia-cốp yên tâm ngay : — Cậu học trò đã trưởng thành của mình sẽ không làm hỏng việc đâu ».

Ma-ca-rốp lại gần.

— Ngày mai bác sẽ cho ai thay Sa-ti-lốp ?

— Sao lại ngày mai ? Cậu ấy bỏ đi hẳn.

Sau nửa giờ, Ga-ê-vôi gọi điện đến Ban tuyển quân nói về việc tự ý bỏ đi của Sa-ti-lốp, rồi ký giấy cho Péc-mia-cốp đi công tác.

— Đồng chí hãy đi đuổi theo. Anh chàng này cương quyết lắm. Nơi này không nhận thì cậu ta sẽ đi ngay đến nơi khác, và nhất định cậu ấy sẽ tìm được một cán bộ tuyển quân yếu tim. Đồng chí dặn Ma-ca-rốp đừng nói với ai nửa lời. Chưa tìm được Sa-ti-lốp thì đừng quay trở về, đồng chí hãy coi đây là một nhiệm vụ Đảng giao phó. Đã để cho ra đi được thì cũng phải lôi trở về được.

Sa-ti-lốp là một người mặc thường phục duy nhất trong khoang tàu và anh cảm thấy ngượng ngùng. Mỗi con mắt nhìn mình, anh đều thấy như có vẻ thắc mắc hoặc chê bai.

Hai chiến sĩ ngồi bên cửa sổ. Họ trở lại tiền tuyến sau một thời gian điều trị.

— Lần đầu tiên vào quân đội mình thấy hứng thú, — Người chiến sĩ đang nói có bộ lông mày trắng trông ngộ ngộ, làm cho gương mặt của anh ta đầy vẻ ngây thơ, trẻ con. — Còn lần này sao mình thấy sờ sợ thế nào ấy.

— Cũng có người như vậy, — anh chàng kia, mặt có nhiều mạch máu nổi lên với một cái sẹo bắc ngang qua cả má, trả lời. — Còn mình thì trái lại. Lần đầu tiên thì sợ, còn bây giờ thì rất bình tĩnh như đi đến một nơi quen thuộc.

Sa-ti-lốp tham gia vào cuộc nói chuyện :
— Nói gì thì nói, chứ khi nào đã có kinh nghiệm thì vẫn cứ hơn. Biết phòng tránh cái gì và lúc nào, nơi nào có thể mạo hiểm được.

Họ nói chuyện mãi. Sa-ti-lốp kể cho họ nghe anh đi đâu và đi làm gì.

— Thế cậu làm nghề gì ? — Anh chàng có bộ lông mày trắng hỏi.

— Thợ luyện thép.

— Thợ luyện thép à ? — Anh chàng có sẹo kéo dài giọng. — Như vậy là cậu suy nghĩ không đúng. Chính bọn mình bắn bằng những viên đạn của cậu đấy.

— Rõ ràng là không đúng rồi, — anh chàng có lông mày trắng khẳng định.

— Tớ không thể ngồi ở hậu phương...

— Người anh em ơi, thời thế bây giờ là phải vượt qua cái « tôi không thể ». Có người không thể ngồi được ở chiến hào, nhưng vẫn phải ngồi vì cần thiết.

— Không, khoan đã, — người chiến sĩ có sẹo không chịu thôi, — Sao lại có thể bỏ lò mà đi được!

— Cái lò cũng chẳng đứng ỳ ra đâu. Rồi sẽ tìm được người thợ luyện thép khác, — Sa-ti-lốp tự biện bạch, anh không ngờ cuộc nói chuyện lại quay sang hướng ấy. Từ trước đến nay anh cứ tưởng các chiến sĩ tiền tuyến khinh thường những người ở hậu phương.

— Nhưng cậu là thợ luyện thép khá hay là chỉ mang cái nhãn hiệu ấy thôi ?

Bị chạm vào chỗ sâu thẳm trong lòng, Sa-ti-lốp vội lôi chiếc hộp làm va-li ở dưới ghế lên và mở ra. Trong « va-li » có một khẩu súng và một nửa chiếc bánh mỳ to. Anh cầm khẩu súng và đưa cho người chiến sĩ. Người kia chăm chú xem tấm tôn nhỏ có khắc dòng chữ: « Các chiến sĩ cận vệ tặng người thợ Sta-kha-nốp ưu tú ».

— Một khi đã được gọi là ưu tú, có nghĩa là anh ta cung cấp được nhiều thép hơn những người khác phải không? — Một chiến sĩ gắt gỏng hỏi những người xung quanh.

— Nhiều hơn, — Sa-ti-lốp trả lời với lòng tự trọng.

— Bao nhiêu? — Chiến sĩ nằm ở giường trên đã chăm chú theo dõi cuộc nói chuyện hỏi.

— Hai mươi tấn một kíp.

— Như vậy là năm trăm tấn một tháng à?

— Năm trăm tấn... — Ai đó từ một phía nói, và Sa-ti-lốp thấy rõ sự trách móc trong những lời ấy.

— Anh nói là lò sẽ không đứng ì ra à? — Chiến sĩ nằm ở giường trên gặng hỏi.

Sa-ti-lốp có cảm giác là cuộc nói chuyện đang đi đến chỗ kết thúc tốt đẹp.

— Dĩ nhiên, không.

— Ai sẽ thay anh cung cấp năm trăm tấn thép ấy. Anh có nghĩ tới chuyện đó không? Trước hết, cần hỏi bản thân mình: nếu tất cả mọi người đều làm như mình thì sao? Anh hãy hình dung xem nếu tất cả các thợ luyện thép đều bỏ lò để ra tiền tuyến thì lúc đó sẽ thế nào? Chúng ta sẽ mất nước vì chẳng có gì để bắn. Anh là người ngoài Đảng à?

— Không, — Sa-ti-lốp nói ra một cách khó khăn. Đã từ lâu anh chưa bị xấu hổ một cách đau điếng như vậy.

— Phải... — Chiến sĩ có sẹo kéo dài giọng. Anh là một thanh niên không tồi, nhưng anh chỉ sống bằng tình cảm. Cần phải sống bằng cả lý trí nữa.

— Các đồng chí hãy hiểu cho, tôi là chiến sĩ xe tăng, làm nhiệm vụ bắn súng trên tháp. — Sa-ti-lốp trấn tĩnh.

— Anh sẽ đứng bắn ở tháp nào, nếu những người khác cũng kéo theo anh? Hay anh cho rằng ở nhà máy ấy chỉ có một mình anh là người yêu nước?

Sa-ti-lốp nóng bừng, trán ướt đẫm. Tất cả những điều này anh chờ đợi nghe ở Ban tuyển quân, những người giữ trách nhiệm quân vụ, và anh đã tìm ra những lý lẽ để phản đối những lập luận, giải thích của họ. Nhưng anh thật không ngờ lại bị các chiến sĩ bình thường, những người mà anh tưởng họ sẽ đồng tình và ủng hộ mình lại cho anh một bài học như vậy.

Các chiến sĩ để cho anh ngồi yên, họ nói chuyện với nhau.

Sa-ti-lốp không để ý nghe họ nói chuyện. Anh ngồi ôm khẩu súng trên đầu gối và đang nghiền ngẫm với những ý nghĩ của mình.

« Quả là họ đúng, — Sa-ti-lốp buồn rầu suy nghĩ. Nếu Xmia-rơ-nốp, Bu-rôi và những người khác cũng theo gương mình thì sẽ ra sao? Nếu tất cả các thanh niên đều ra tiền tuyến thì ai lo việc sản xuất. Họ nói đúng cả về khoản năm trăm tấn thép nữa. Ai sẽ cung cấp thay mình? Anh nhìn thấy rất rõ cặp mắt trách giận của bác Péc-mia-cốp đôi mắt ngạc nhiên của đồng chí Ma-ca-rốp, ánh mắt phản đối, phẫn nộ của đồng chí Ga-ê-vôi. — Làm gì bây giờ? Quay trở về chăng? Ý nghĩ ấy làm Sa-ti-lốp ngồi co rúm lại, anh thở ngắn. Xấu hổ thật. Họ sẽ bảo mình là kẻ hèn nhát. Còn mặt mũi nào mà gặp mặt Ôn-ga được nữa? Cô ấy đã hôn mình nhưng không phải hôn anh chàng Va-xi-li Sa-ti-lốp, mà là hôn một chiến sĩ đi bảo vệ Tổ quốc. — Anh ngồi suy nghĩ mung lung rồi sau đó anh khoát tay : — Mặc xác những anh chàng tuyên truyền kia, trong hành động của mình chẳng có gì đáng xấu hổ cả ».

Đoàn tàu chạy chậm lại, những bánh xe đập vào các ghi. Sa-ti-lốp cất súng vào « va-li », chào từ biệt các bạn đường rồi bước xuống phòng ngoài của nhà ga.

14

Sau ba ngày đêm, bác Péc-mia-cốp mới trở về nhà máy. Không gặp Ga-ê-vôi ở văn phòng Đảng ủy, bác Péc-mia-cốp đến chỗ Ma-ca-rốp và ngồi phịch xuống chiếc ghế bành.

— Thế nào? — Ma-ca-rốp yêu cầu giải thích.

Bác Péc-mia-cốp lắc đầu.

— Quy tắc trong tổ chức của đồng chí là như vậy đấy! — Ma-ca-rốp nói.

— Quy tắc của đồng chí! — Cơn nóng trong lòng bác Péc-mia-cốp bùng lên. — Đồng chí là người có kinh nghiệm, cần phải biết rằng con người ta thở bằng cái gì. Thợ luyện thép xin nghỉ phép hai ngày, đồng chí chẳng hỏi han xem anh ta nghỉ làm gì và cũng chẳng suy nghĩ, cứ cho luôn. Thế mà lại còn đi trách móc: « Quy tắc trong tổ chức của đồng chí ». Thế tổ chức không phải của đồng chí hay sao?

— Ở khu thế nào? — Ma-ca-rốp bỗng hỏi với giọng làm lành.

— Tôi nhìn thấy gì ấy à? Tôi ngồi ở Ủy ban tuyển quân. Đồng chí không hình dung nổi ở đó ra sao đâu. Người ta chỉ nhận những người tình nguyện theo từng đợt.

— Có nghĩa là những người như Sa-ti-lốp cũng nhiều à?

— Chứ sao! — Sau khi im lặng một lát, bác Péc-mia-cốp nói: — Cậu ấy ranh mãnh thật. Đánh lừa cả Ủy ban tuyển quân. Đồng chí bộ đội ấy đã cư xử với cậu ta như với một người đứng đắn. Đã tiếp chuyện, nhưng cuối cùng, đòi hỏi cậu ta phải lấy danh dự đảng viên.

ra hứa là sẽ quay trở về nhà máy. Dĩ nhiên đồng chí đó có dọa là nếu Sa-ti-lốp không giữ lời hứa thì sẽ cho bộ đội áp giải cậu ấy trở về. Tôi hiểu ngay là cậu ta chuồn mất và lại tiếp tục đến một nơi khác xin, vì biết ở đây không chót lọt.

— Thực đúng là cậu ta đã lừa được tất cả mọi người, — Ma-ca-rốp đồng tình.

— Bây giờ sẽ có nhiều chuyện rầy rà. Cả đồng chí chỉ huy sư đoàn mà chúng ta đỡ đầu cũng sẽ gay go. Vật kỷ niệm là vật kỷ niệm, nhưng ai lại đem giao hai khẩu súng máy còn sử dụng được cho những người không ở trong quân đội. Một đồng chí trong Ban tuyền quân báo rằng làm như vậy là tùy tiện và dọa sẽ báo cáo lên Tư lệnh mặt trận, để lần sau không xảy ra tình trạng như thế này nữa.

Bác Péc-mia-cốp ra khỏi phòng làm việc với nỗi bực dọc — « Mình mà cũng làm lãnh đạo, — bác ta tự phẫn nộ với bản thân. — Để mất một thợ luyện thép xuất sắc nhất mà chả hay biết gì ».

Lúc qua sân làm việc, bác quyết định ghé thăm lò số mười — Không biết lấy ai thế chân Sa-ti-lốp bây giờ?

Vừa lại gần lò, bác bỗng đứng sững lại. Sa-ti-lốp đang đứng ở cửa sổ giữa, chăm chú nhìn đỉnh lò.

Bác Péc-mia-cốp lộn trở lại phòng làm việc của Ma-ca-rốp.

— Đồng chí coi tôi là một thằng nhãi nhép hay sao?

— Mời bác ngồi, hãy nghỉ và đừng hét to — Ma-ca-rốp hồn hậu mỉm cười. Chuyện kết thúc như vậy là tốt, rất tốt.

Thế là bác Péc-mia-cốp đã không nhìn sâu vào cõi lòng xao xuyến của Sa-ti-lốp. Cuộc nói chuyện của bác Péc-mia-cốp với Sa-ti-lốp chẳng đi đến kết quả gì. Lúc

đầu, anh ta nói với bác bằng một giọng chính thức nghiêm trang và thậm chí khi bác Péc-mia-cốp đã chuyển sang giọng nói của người cha, rồi lại nói với giọng thân tình bằng hữu, nhưng Sa-ti-lốp vẫn tiếp tục im lặng, hoặc chỉ trả lời nhát gừng.

Để Sa-ti-lốp đi ra, bác Péc-mia-cốp bực dọc gọi điện cho đồng chí Ga-ê-vôi.

— Cậu ta đã làm bậy mà vẫn không chịu ăn năn hối cải gì cả. Cần phải cạo cho cậu ta một trận nên thân trong cuộc họp Đảng ở phân xưởng và của toàn nhà máy, và cho in một bài châm biếm trên báo cũng tốt đấy. Cần phải làm như vậy để giáo dục đạo đức cho thanh niên.

Thời gian gần đây, nhiều thanh niên công nhân tự ý bỏ nhà máy vào quân đội, vì thế lời đề nghị của bác Péc-mia-cốp đã được Ga-ê-vôi ưa thích. Đồng chí cho gọi người thợ luyện thép lên gặp mình.

Ngay từ ngoài ngưỡng cửa, Sa-ti-lốp đã đề nghị :

— Chỉ xin đồng chí đừng lên lớp về đạo đức với tôi. Tôi đã nghe quá nhiều rồi... Đã hiểu hết rồi. Thà đồng chí cứ mắng mỏ còn tốt hơn.

Giọng nói van lơn ấy không hợp với vẻ ngoài hùng dũng của người thợ luyện thép đã làm cho Ga-ê-vôi bất giác mỉm cười. Đồng chí rời bàn làm việc, mời Sa-ti-lốp ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện với mình. Sa-ti-lốp xin đồng chí Ga-ê-vôi một điếu thuốc lá.

— Muốn phả khói hả ?

— Trong những giờ phút nặng nề, tôi muốn hút thuốc.

— Nên bỏ đi, trong khi còn chưa nghiện ngập thì hơn, — Ga-ê-vôi nói dài dòng về tác hại của chất ni-cô-tin.

— Nhưng chính đồng chí cũng hút đấy thôi ? — Sa-ti-lốp mở đầu cuộc nói chuyện một cách bình tĩnh và thân mật.

— Tôi bắt đầu hút đã lâu lắm rồi. Từ hồi còn trẻ ở Ca-khốp-ca. Bị món hàng chiến lợi phẩm của Anh cám dỗ. Tôi khó có thể bỏ được, đồng chí Ga-ê-vôi trả lời Sa-ti-lốp và bỗng nhiên lái câu chuyện quay sang một hướng khác — cậu với Ôn-ga thế nào? Không thành hả?

Sa-ti-lốp bối rối liếc nhìn Bí thư Đảng ủy và im lặng.

— Cậu chơi thân với ai? — Đồng chí Ga-ê-vôi gặng hỏi.

— Với bác I-van Péc-mia-cốp và với cả Bu-rôi. Nhưng anh ấy là một người bạn cùng phòng thì đúng hơn. Anh ta là một thanh niên cởi mở, dễ gần gũi nhưng có vẻ phiêu bạt thế nào ấy.

— Cậu hơi ít bạn bè đấy. Vì vậy, chẳng có ai để dốc bầu tâm sự. Cậu mà không quay về thì bác Péc-mia-cốp rầy la cô con gái ghê lắm.

Đồng chí Ga-ê-vôi kể về con đường phức tạp mà mình đã trải qua khi có mối cảm tình chân thật với một cô gái.

Mặc dù Sa-ti-lốp hiểu rằng anh được đồng chí Bí thư Đảng ủy mời tới gặp không phải để nói chuyện ấy, nhưng cuộc nói chuyện chân thành đến nỗi anh cảm thấy mình như ngang hàng với người đang tiếp chuyện.

— Cô gái ấy tên là Na-đi-a phải không ạ?

— Na-đi-a, — Ga-ê-vôi nheo mắt mỉm cười và bất giác sờ lên túi áo, nơi có bức thư viết nguệch ngoạc bằng tay trái, nhưng đừng đau buồn, chúng ta sẽ xây dựng cuộc sống bằng ba cánh tay.» «Cô ta lại an ủi chăng, trong khi chính bản thân mình phải rời bỏ phẫu thuật. Sự nhận thức ấy đem lại cho cô ta biết bao nhiêu đau khổ. Thực vô lý biết bao! Chồng ở hậu phương còn vợ thì... Ôi, Na-đi-a, Na-đi-a em yêu dấu của anh».

Đồng chí Ga-ê-vôi hỏi Sa-ti-lốp về bác Péc-mia-cốp: Tình hình bác ấy ở gia đình thế nào? Có nghiêm khắc như ở xưởng không?

Sa-ti-lốp nhận xét về bác Péc-mia-cốp một cách thân mật, về bà vợ của bác ta thì anh nói hơi dè dặt, còn về cô Ôn-ga thì anh hết lời ca ngợi. Từ trước tới nay anh chưa hề nói về Ôn-ga cho ai nghe và anh không ngờ mình có thể nói về cô ấy một cách sâu sắc và lâu đến như vậy. Tất cả nỗi buồn đau mà anh đã giữ kín trong lòng bấy lâu nay bỗng thoát ra ngoài, như dòng nước tuôn tràn từ một đoạn đê bị vỡ.

Sa-ti-lốp quên bẵng đi rằng, người đang ngồi trước mặt già hơn anh gần hai chục tuổi đời và đang lắng nghe về nỗi đau khổ và những mối lo âu của anh, con người đó đang bận những công việc quan trọng hơn nhiều so với việc mối tình không được chia sẻ của anh chàng Sa-ti-lốp.

Và chính đồng chí Ga-ê-vôi cũng quên mất rằng bác Péc-mia-cốp đang ngồi bên máy điện thoại ở xưởng, chờ mệnh lệnh của đồng chí để bố trí cuộc họp ngày mai về vấn đề Sa-ti-lốp.

— Hoàn cảnh của cậu bất lợi, đồng chí Ga-ê-vôi nói khi Sa-ti-lốp đã ngồi im bặt — Họ luôn luôn gần bên nhau — ở trường và ở nhà cũng học tập với nhau, cùng đến làm ở phân xưởng phụ, còn cậu thì không có dịp tiếp xúc nhiều với cô ấy. Họ cũng lại có những mối quan tâm chung, đó là việc học tập.

— Bây giờ tôi đã tự cắt đứt tất cả. — Sa-ti-lốp thở dài — Thậm chí tôi cũng không thể đến thăm cô ta nữa. Xấu hổ lắm... Tôi đã nói bao nhiêu về quân đội...

Ga-ê-vôi suy nghĩ và cho rằng không nên bỏ lỡ cơ hội tốt để giáo dục thanh niên. Nhưng việc đó sẽ tác động thế nào đối với bản thân Sa-ti-lốp? Nếu anh ta đã nhận ra cái sai của mình thì việc phê phán có thể sẽ đánh một đòn quá mạnh vào anh ta. Đồng chí nhớ lại thời thơ ấu.

Ông bố của Ga-ê-vôi là một người tính tình nghiêm khắc. Ông đánh con một cách tàn ác vì mỗi một lỗi lầm nho nhỏ, nhưng đứa con của ông vẫn cứ nghịch ngợm, thậm chí còn nghịch hơn nữa, vì trong lòng đứa bé hun đúc sự ngấm ngầm mong muốn chống cự lại. Bà mẹ đã nhiều lần phải can thiệp : « Ăng-đơ-rây, anh cứ đánh con, nhưng xin đừng đánh quá tay ». Và đồng chí nghĩ rằng trong trường hợp nào cũng vậy, không nên « đánh quá tay ». Hơn nữa chàng trai này đang đau khổ vì em trai hy sinh và mất người yêu.

Thay vào việc quở mắng, giải thích, đồng chí Ga-ê-vôi đã hỏi han Sa-ti-lốp về việc học tập của anh, về việc anh ta có thỏa mãn với công tác không, có buồn phiền về chức vụ đốc công hay không. Đồng chí Ga-ê-vôi ngạc nhiên khi nghe thấy Sa-ti-lốp nói rằng anh chỉ muốn làm thợ đúc thép. Anh ta thích làm mọi việc bằng chính hai bàn tay của mình, anh say mê học tập chỉ là « để tự nâng mình lên, là tự rèn luyện để trở thành người thầy chân chính trong công việc của mình ».

Nhìn máy điện thoại, đồng chí Ga-ê-vôi chợt nhớ đến bác Péc-mia-cốp. Ông lão tội nghiệp vẫn đang chờ, nhưng đồng chí thấy không tiện gọi điện cho bác trước mặt Sa-ti-lốp.

— Cậu về nhà à ? — Đồng chí hỏi Sa-ti-lốp.

— Vâng.

— Thế thì chúng ta cùng đi. Đã lâu tôi không đến nhà ở tập thể của các cậu. Tôi đến coi thử các chàng trai ăn ở ra sao, nhân tiện ghé vào chỗ cậu nữa. Cho xem chỗ cậu ở chứ ?

— Vâng, chúng ta đi, — Sa-ti-lốp vui mừng vì câu chuyện được kết thúc bằng tiếng Uy-cơ-ren, thứ tiếng

toát ra âm vị thân yêu, nhưng anh vui mừng hơn cả là sẽ còn được ở lâu hơn chút nữa bên cạnh con người mà lần đầu tiên anh cởi mở hết cả nỗi lòng, không một chút giấu giếm.

15

Việc áp dụng biện pháp thổi không khí ở xưởng Mác-tanh làm cho bác Péc-mia-cốp kinh ngạc. Ngay từ khi nghe bài giảng ở lớp các đốc công, bác Péc-mia-cốp đã được biết rằng khi thổi không khí vào lò gang làm cho nhiệt độ của kim loại tăng lên do các chất phụ gia của gang bị cháy. Và bây giờ, chính mắt bác thấy rõ là sau khi thổi không khí thì thép nóng hơn nhiều.

Bác Péc-mia-cốp định dùng đặc tính của tia khí này để luyện các đống quặng trong lò. Mặc dù trong suốt thời gian làm việc của ca mình, người thợ luyện thép đã cố chất liệu theo kiểu của bác Trê-tru-lin một cách hết sức cẩn thận và tập trung, cố gắng làm cho kim loại cháy đều ở khắp lò, nhưng ở một góc nào đó, gang vẫn tụ lại thành đống, do đó việc luyện tốn nhiều thời giờ hơn — « Nhưng nếu ý kiến đưa ra không thành và mọi người sẽ chê cười thì sao? — Bác Péc-mia-cốp lo lắng suy nghĩ — Nếu họ cho cái dự định của mình là ngu ngốc thì cũng chỉ đáng buồn một nửa vì thiếu gì người phạm phải những điều ngu ngốc, nhưng nếu vì ghen tị mà họ trách móc thì còn tệ hơn ».

Cuối cùng, bác đã lấy lại được quyết tâm. Một đêm, khi nhìn thấy trên mái lò số mười ba có hai đống gang, bác sai người thợ luyện thép kéo toa đến và vặn mở

khóa van nén khí của chiếc quạt máy. Bác Péc-mia-cốp đã kiên nhẫn đốt đống gang, nhưng hình như nó không tan chút nào cả.

Thất vọng với cái kết quả ấy, bác bảo đem ống thứ hai đến và đang định đút nó vào lò thì nghe thấy tiếng nói của giám đốc.

— Sao không dùng năm ống? Chỉ dùng một ống thì cũng chẳng khác gì lấy một cuộng rơm thổi vào con voi.

Rô-tốp không biết đó là sáng kiến của Péc-mia-cốp, ông cho rằng họ đang tinh luyện theo kiểu Ma-ca-rốp.

Bác Péc-mia-cốp như bị gió thổi đồ từ trên toa xuống. « Thật là quỷ thần tha hắn đi khắp đêm tối », — bác rủa thầm rồi tiến lại gần Rô-tốp và trình bày lộn xộn những dự kiến của mình. Người thợ luyện thép đứng về một phía, hai tay chống nạnh, mỉm cười thâm hiểm.

— Nào, đưa ống tay áo và mũ đây, — Rô-tốp nói với người thợ luyện thép.

Ông ấn cái đầu to tướng của mình vào chiếc mũ rất chật vật, rồi nhảy phốc lên toa một cách nhanh nhẹn không thể ngờ đối với cái thân hình to lớn và túm lấy ống dẫn khí một cách dễ dàng, rồi bằng hai động tác mạnh ông đã cho ngay ống vào lò.

« Ông này có thể thành người đẩy xe cút kít tốt đấy », — bác Péc-mia-cốp bất giác nhớ lại thời trước, khi chủ nhà máy lựa chọn người thợ Mác-tanh theo tầm vóc. Hàng chục người mong được thuê mướn vào làm đứng xếp hàng trước cửa nhà máy, còn thằng chủ thì đứng bên cạnh nhìn xem đầu ai nhô cao hơn thì sẽ chọn vào làm. Những người thấp bé hơn được vào làm ở xưởng chỉ là do chỗ quen biết hoặc do đút lót hàng thùng vốt-ca, ngoài ra không có cách nào khác.

Rô-tốp đốt ống, lấy thiêu phẩm ra, nhảy trên toa xuống, lại cửa sổ nhìn vào đống thứ hai, sau đó ông xem đồng hồ và suy nghĩ.

Thợ luyện thép nhìn vào lò, ra lệnh cho người lái đưa toa tàu đi, rồi anh đưa mắt nhìn bác Péc-mia-cốp một cách khó hiểu.

Bác Péc-mia-cốp rụt rè đi lại gần cửa sổ quan sát. Đống quặng trong lò dường như đã tan biến đi. Niềm vui sướng làm cho bác can đảm hơn, và bác bước lại gần giám đốc.

— Đồng chí Rô-tốp, bên trái lò còn một đống nữa.

— Kích thước hai đống có bằng nhau không? — Rô-tốp hỏi.

— Như hai đứa trẻ sinh đôi vậy.

— Đừng chạm tới đống thứ hai, xem bao giờ thì nó tự tan hết. Chúng ta xem thử phương pháp này rút ngắn mẻ luyện được bao lâu.

Bác Péc-mia-cốp linh hoạt hẳn lên, chạy đi chạy lại tất tưởi bên lò và không hiểu vì sao bác lại ra lệnh cho các thợ phụ phải rẩy nước vào sàn lò, mặc dù họ vừa tưới nước xong.

Khi đống gang tan ra, giám đốc Rô-tốp gọi bác Péc-mia-cốp lại gần.

— Đồng chí làm thế này đã lâu chưa?

— Hôm nay mới thử lần đầu.

— Tôi khen ngợi đấy, giám đốc Rô-tốp nói — Mẻ luyện rút ngắn được nửa giờ. Đồng chí hãy tính đi: mỗi mẻ nửa giờ, ở cả hai phân xưởng thì rút ngắn được tất cả là bao nhiêu giờ? Ông bắt tay người đốc công và đi ra.

Chỉ huy việc xếp quặng xong, bác Péc-mia-cốp lao tới máy điện thoại. Bác không thể không báo cáo ngay

với Ma-ca-cốp về kết quả thí nghiệm mặc dù bác biết rằng báo cáo vào lúc này cũng không tiện lắm.

Ma-ca-rốp ngồi suốt đêm để xác định cho rõ thêm chương trình tu sửa nhanh và đồng chí vừa mới ngủ thiếp đi. Tiếng chuông điện thoại làm đồng chí tỉnh dậy và liếc nhìn ngay đồng hồ : mới năm giờ năm phút. Đồng chí chợt nhớ ra là bác Péc-mia-cốp làm việc ở phân xưởng và bỗng nhiên đồng chí cảm thấy lo lắng : vì những chuyện vụn vặt thì người đốc công này không bao giờ gọi điện. « Chắc là có biến cố gì » Ma-ca-rốp đoán nghĩ như vậy — đồng chí cầm ống nghe và hết sức ngạc nhiên khi nghe thấy những lời báo cáo của bác Péc-mia-cốp.

— Xin cảm ơn bác về việc này. Nhưng bác không thể chờ đến bảy giờ được ư ? Tôi vừa mới chợp mắt.

— Không thể được. Xưởng trưởng không nên biết chậm hơn giám đốc. Thế nào ông ấy cũng gọi điện cho đồng chí, mà đồng chí lại không biết gì thì...

Và quả thực, bác Péc-mia-cốp gọi điện như vậy không phải là vô ích. Bảy giờ đúng, Rô-tốp gọi Ma-ca-rốp đến gặp.

— Tôi đã tìm được máy ép khí cho anh, — Rô-tốp nói và ông tin rằng Ma-ca-rốp không biết là cần máy đó để làm gì.

— Xin cám ơn.

— Anh cần máy ấy để làm gì nào ? — Giám đốc vờ hỏi. — Không khí ở chỗ các anh như vậy là đủ. Dùng hệ thống ép khí nữa là quá tuyệt.

— Phương pháp của bác Péc-mia-cốp đòi hỏi trong ống phải có nhiều khí, — Ma-ca-rốp trả lời, cố nén nụ cười, vì đồng chí đã hiểu cách chơi này của giám đốc.

— Ồ, việc thông tin ở xưởng của anh làm không tồi lắm ! Biết từ lúc nào ?

— Lúc năm giờ năm phút.

— Ông già ranh mãnh ấy biết làm việc đấy. Lúc đó tôi vẫn đang ở phân xưởng. Chúng ta sẽ tặng giải thưởng cho ông già về cái sáng kiến đó. Anh đi nhận ngay máy ép khí đi. Tôi sẽ cho anh người đề đặt và điều chỉnh máy. Cần phải áp dụng phương pháp này ở các lò của cả hai phân xưởng càng nhanh càng tốt. Nhưng phải chú ý theo dõi a-dốt trong thép, có thể nâng cao hàm lượng của nó lên. Ở sân phối liệu anh còn được bao nhiêu quặng măng-gan? — Giám đốc đột ngột hỏi.

Ma-ca-rốp trả lời số lượng quặng măng-gan còn lại.

— Phải hết sức tiết kiệm. Hiện tại sẽ không có thêm được một cân nào đâu.

16

Một dãy lò mới ở nhà máy hóa học than cốc đã cung cấp hơi ga. Những người thợ luyện thép đứng bên lò, các thợ đốt lò ở những phân xưởng dát mỏng hết sức vui mừng vì cần bao nhiêu khí hơi thì cứ việc lấy.

Sa-ti-lốp vui mừng hơn cả, vì anh là người được luyện mẻ thép ba trăm năm mươi tấn đầu tiên. Bên lò đáng lẽ chỉ có một gáo thì nay có những hai cái, thép từ những máng tách đôi chảy vào các gáo ấy.

Xmia-rơ-nốp và bác Trê-tru-lin không rời khoảng sân trước lò. Xmia-rơ-nốp làm kíp sáng, nhưng anh vẫn không rời phân xưởng ra về khi mà mẻ luyện ấy chưa ra lò. Bác Trê-tru-lin đến kíp đêm mới phải làm việc, nhưng bác đến xem sự kiện chưa từng thấy ấy! Bác đứng tránh xa hơn một chút, chỉ thỉnh thoảng mới nhìn vào lò, nơi ngọn lửa đang cháy đỏ rừng rực. Bác Trê-tru-lin ngước

nhìn biển đề « lò thanh niên cộng sản » chữ được cắt bằng sắt mạ đồng và bác tự cười thầm với mình. : « Ta đang trẻ lại, vẫn còn ở lứa tuổi thanh niên, có thể sẽ được đeo khăn quàng đỏ của thiếu nhi nữa cơ ».

Mấy hôm trước, Xmia-rơ-nốp được bầu làm bí thư chi đoàn thanh niên, anh đến gặp ngay bác Péc-mia-cốp xin xây dựng một lò mới cho thanh niên.

— Cháu đến xin ý kiến hay là đến yêu cầu sự giúp đỡ? — Bác Péc-mia-cốp hỏi anh.

— Đến với cả hai lý do, bác ạ.

— Bác góp ý với cháu như thế này : theo bác, ý nghĩ đó rất tốt, bác ủng hộ, nhưng tự cháu phải thực hiện. Phải tập làm phân xưởng trưởng, thuyết phục cho đồng chí ấy thấy lợi ích của công việc đó. Nếu phân xưởng trưởng không đồng ý thì lại trình bày thêm lần nữa, phải nói cho đến khi đồng chí ấy chấp nhận thì mới thôi. Kiên tâm là một điều tốt. Làm được như vậy thì uy tín của cháu đối với thanh niên và với thủ trưởng nhất định sẽ tăng lên. Đừng nấp sau tấm lưng của bác, mặc dù nó khá to rộng. Còn có gì khó khăn mà tự cháu không khắc phục được thì cứ đến yêu cầu, bác sẵn sàng giúp đỡ.

Ma-ca-rốp vui vẻ tán thành những lý lẽ Xmia-rơ-nốp đưa ra, đồng chí duyệt biên chế các thợ phụ là những đoàn viên thanh niên, nhưng cương quyết từ chối việc xếp đặt các thợ luyện thép chỉ là các đoàn viên.

— Tôi để chú làm vì tôi biết chú sẽ cáng đáng được, — Ma-ca-rốp nói. — Để Sa-ti-lốp làm ở lò đó vì tôi đã hứa với anh ta và bản thân anh ấy cũng vừa mới hết tuổi đoàn. Còn người thợ luyện thép thứ ba mà chú đề nghị thì tôi không thể chấp thuận được vì tôi chưa rõ anh ta có thể làm nổi hay không. Tạm thời tôi cử cho chú bác Trê-tru-lin.

Xmia-rơ-nốp cứ lằng nhằng mãi không chịu nhận bác Trê-tru-lin, thậm chí, anh ta bằng lòng nhận Bu-rôi, chỉ vì anh này trẻ hơn. Nhưng Ma-ca-rốp cương quyết giữ vững ý kiến của mình.

— Không, tôi quyết định dứt khoát như vậy. Bác Trê-tru-lin làm ở lò này từ khi nó còn là một lò xấu nhất thì bây giờ cứ để bác ấy làm. Điều đó sẽ nâng bác ấy lên. Sau này, chúng tôi sẽ rút bác ấy đi khỏi tổ của chú.

Ra khỏi phòng làm việc của Ma-ca-rốp, Xmia-rơ-nốp chạy ngay đến gặp bác Péc-mia-cốp, nhưng bác ta đã nhanh chóng làm cho cơn nóng của anh ta bốc hơi :

— Có gì đâu, bước đầu cứ để bác Trê-tru-lin làm như vậy là tốt... Sau một thời gian sẽ thay thế bác ấy cũng được.

... Xmia-rơ-nốp đứng bên lò, kiêu hãnh nhìn băng biểu ngữ, rồi quay sang nhìn chằm chặp vào bộ râu của bác Trê-tru-lin và quay mặt đi. Nói chung, không thể nói điều gì xấu về người thợ luyện thép này. Bác ta không phải là một ông già tồi, thời gian gần đây đã chan hòa hơn, hay chuyện trò, thậm chí đôi khi còn tự cười về những câu nói đùa của mình. Hôm nay, bác ta vui vẻ hơn cả vì bác được xếp đặt làm việc ở cái lò xuất sắc. Thế mà, vì sao lâu nay bác ta lại là người lẹt đẹt sau đuôi mọi người nhỉ ?

Bác Trê-tru-lin đoán được ý nghĩ của Xmia-rơ-nốp và bác trả lời anh ta bằng một nụ cười độ lượng. Bác đi đi lại lại trên khoảng sân làm việc với dáng điệu một ông chủ. « Lò của ta, ta sẽ chẳng lìa bỏ nó đi đâu hết. Đã hai năm trời ta khổ sở với nó, và bây giờ mới được dịp ».

« Trước hết, tôi là người chịu trách nhiệm về lò, — Lúc ấy, Xmia-rơ-nốp suy nghĩ, — Làm thế nào mình có thể lôi cái ông thần rừng này đến họp thanh niên ? Mình sẽ chuyện trò với bác ta ra sao ? »

Sa-ti-lốp lại có một tâm tư khác. Niềm vui sướng phấn khởi ban đầu xâm chiếm tâm hồn anh đã dần dần chuyển thành mối lo âu và chờ đợi căng thẳng.

Bác Péc-mia-cốp tranh thủ từng phút rỗi rãi đến với Sa-ti-lốp để kiểm tra xem lò nấu ra sao, cái lò mà bọn họ đang phải vật lộn. Bác cố tìm cách động viên người thợ luyện thép, khi nhận thấy anh ta có vẻ vực dọc, buồn phiền.

Họ lấy mẫu thử đầu tiên. Vẫn là thứ kim loại mà Sa-ti-lốp đã quen thuộc trong nhiều năm nay, vẫn những tia lửa như pháo hoa bắn tung tóe ra khỏi chiếc cốc nhỏ. Sa-ti-lốp yên tâm và chỉ khi anh tính tới số lượng quặng để tinh luyện thì anh mới sực nhớ tới trọng lượng chưa từng thấy của mẻ luyện này.

Mới hôm qua, lò còn thiếu hơi, Sa-ti-lốp vất vả vì muốn giúp lò, thế mà hôm nay nó đã đủ sức nóng để ăn cho no say. Sa-ti-lốp cảm thấy mình giống như một người sắp chết khát đã lê được tới gần một hồ nước. Đã uống không biết bao nhiêu là nước rồi, mà vẫn tiếc rẻ không chịu rời cái hồ nước mà mình đã mơ ước.

Các đồng chí Ma-ca-rốp, Ga-ê-vôi và Mốc-sin tới xem mẻ thép ra lò. Những người thợ luyện thép làm các kíp khác và ở các phân xưởng khác cũng đến xem.

Ma-ca-rốp chăm chú nhìn mẫu thử cuối cùng.

— Nóng quá hả ? — Bác Péc-mia-cốp hỏi nhỏ.

— Như vậy là tốt. Cho vào hai gáo thì có thể tăng sức nóng hơn nữa.

Thép chảy xiết từ trong lò ra như một dòng suối lớn, tưởng chừng như nó sẽ cuốn phăng đi mũi tên chia dòng thép thành hai nhánh trong máng. Thép chảy vào hai gáo đầy như nhau.

Ba trăm năm mươi, — Ga-ê-vôi nghe thấy tiếng ai thầm thì sau lưng, đồng chí quay lại và nhìn thấy

Sa-ti-lốp. Đầu hơi cúi, nín thở, người thợ luyện thép đang chăm chú nhìn vào gáo qua cặp mắt kính.

Ga-ê-vôi lại gần bắt tay anh. Sa-ti-lốp bỗng ôm chầm lấy đồng chí và hôn.

Người cán bộ tổ chức của Đảng bỗng cười phá lên.

— Vì lý do gì hả?

— Hôn đồng chí đầu tiên! — Sa-ti-lốp nói một cách khoái trá.

— Còn ai là người được hôn thứ hai?

Sa-ti-lốp nhìn vào mặt Ga-ê-vôi một giây rồi anh bỏ chạy đến nhìn đáy lò.

— Đẹp, như lòng đỏ trứng gà — bác Péc-mia-cốp nói cho anh yên tâm.

Một chiếc cần cầu rót nâng gáo thứ nhất lên đặt vào chỗ các tấm thép dùng làm khuôn đúc. Chiếc cần cầu khác móc nốt gáo thứ hai lên và đặt trên bàn thí nghiệm ở phía đối diện.

Ma-ca-rốp và Ga-ê-vôi chăm chú theo dõi những người thợ đang tíu tít bên gáo. Người thợ rót dùng cả hai tay để vặn tay đòn hãm. Các bắp thịt của Ma-ca-rốp dường như cũng cuộn lên dần dần, vì trong phút giây quan trọng này, nước thép mẫu trong gáo có thể bị đổ ra, và như vậy thì không thể tránh khỏi tai nạn. Nhưng mọi việc đều diễn ra tốt đẹp. Ánh sáng trắng lấp lánh dưới gáo và ngọn lửa bốc cháy từ tấm thép có bôi dầu nhờn.

Lúc đó Rô-tốp tiến lại gần, ông bảo người thợ phụ đi gọi Sa-ti-lốp và bác Péc-mia-cốp.

Cả hai người cùng đến.

— Tối ngày mai mời các đồng chí đến câu lạc bộ của kỹ sư và cán bộ kỹ thuật để liên hoan mừng sự kiện này.

Khi những người thợ Mác-tanh đã đi xa, giám đốc quay sang nói với Mốc-sin: — Tôi không thích hội hè linh đình, nhưng cần phải biểu dương những con người này.

— Vâng, nhưng chưa phải lúc, — Mốc-sin trả lời. — Quặng măng-gan chỉ còn đủ dùng trong năm ngày nữa thôi.

17

Mặc dù bác Péc-mia-cốp ít khi có mặt ở nhà, nhưng những việc làm lạ lùng của vợ và con gái vẫn không giấu khỏi đôi mắt của bác được. Họ luôn luôn thì thào, bí mật bàn bạc với nhau về những chuyện gì đó, họ may khâu nhiều thứ áo quần. Ôn-ga quay tròn trước tấm gương rất lâu, cố ướm thử hết bộ áo mới này đến bộ khác.

« Chà, chắc họ chuẩn bị cho đám cưới », — bác Péc-mia-cốp đoán vậy. Mặc dù bác không bằng lòng cái kiểu thỏa hiệp ngầm của vợ và con gái, nhưng bác không tỏ thái độ rõ ràng. Bác vẫn luôn luôn bị ám ảnh với ý nghĩ cho rằng Ôn-ga vì thiếu kinh nghiệm, vì cả tin, nên có thể sẽ bị lừa dối một cách tàn nhẫn. Trái tim bác thắt lại vì lo sợ cho tương lai của con gái. Bác vẫn hằng mong cho tương lai của con gái thật tươi sáng. Song, nếu bác có thể thay đổi được quan hệ của Ôn-ga với Va-lê-ri, thì bác cũng chả làm thế. Người ta vẫn thường không gắn bó cuộc đời mình với người yêu đầu tiên, họ thường trách móc bản thân về lỗi lầm đã phạm phải. Họ thường vẽ ra cái hạnh phúc chưa từng trải qua, chưa từng thấy tươi đẹp hơn, rực rỡ hơn là cái hạnh phúc họ đang có.

Và trong cõi sâu thẳm của đáy lòng, họ vẫn luyến tiếc mối tình đầu say đắm, mãnh liệt, nhưng không hiểu vì sao họ lại chia lìa.

Bác I-van Péc-mia-cốp thường tôn trọng con gái và bác cảm thấy khủng khiếp khi nghĩ rằng tới lúc nào đó, Ôn-ga sẽ phê phán cái ý muốn gia trưởng độc ác của bác. Nhưng bác cho rằng mình không thể đứng ngoài rìa. Nói chuyện với vợ chẳng đạt mục đích gì vì những ưu điểm của Va-lê-ri có thể còn làm cho bà bị mù quáng hơn cả Ôn-ga, hơn nữa, bác không thể giải thích cho bà vợ một cách rõ ràng, có căn cứ xác đáng về những nguyên nhân làm cho bác thấy ác cảm đối với Va-lê-ri. Bác nghĩ rằng, chỉ có thể nói thẳng nói hết những ý kiến còn mơ hồ của mình cho con gái nghe.

Nhân lúc bà vợ đi vắng, bác sang ngồi cạnh con gái.

— Bố biết hết rồi, Ôn-ga ạ. Con có muốn nghe ý kiến bố không nào?

— Con biết ý kiến của bố rồi ạ, — Ôn-ga dè dặt trả lời và trong thâm tâm, cô đang chuẩn bị lao vào một cuộc tranh cãi.

— Như vậy thì bố chẳng còn gì để nói chuyện với con nữa, — bác Péc-mia-cốp nói với giọng tủi thân. — Lấy chồng là một việc làm quan trọng. Tự lựa chọn cho mình một người đồng chí trong suốt cuộc đời. Nếu việc lựa chọn không thành thì hoặc là phải bỏ đi, hoặc là cam chịu đau khổ.

Ôn-ga im lặng, bác Péc-mia-cốp nhìn ngắm con gái «Xinh đẹp thật», — bác nghĩ. Mặc dù những đường nét trên khuôn mặt cô chưa hẳn là cân đối. Nhưng đôi mắt của cha mẹ thường vẽ thêm những gì mà tạo hóa còn bỏ sót. «Mới ngày nào, nó còn là một đứa con gái chân cẳng, người ngợm gầy khẳng khiu, vậy mà bây giờ đã phát triển thành một người lớn, một cô dâu».

— Anh Va-lê-ri có làm gì cho bố không ưa nào? — Ôn-ga hỏi thẳng bằng một giọng xa lạ.

Bác Péc-mia-cốp đã sắp đặt trước cuộc nói chuyện với con gái vì vậy, câu hỏi này không làm cho bác bị bất ngờ, mặc dù nó có đi chệch ra ngoài một chút theo kế hoạch đã định của bác.

— Về vấn đề này thì chính bố cũng chẳng biết nói thế nào. Thực ra, bố cũng chẳng có gì chống đối lại anh chàng ấy...

— Thế thì tốt! — Cô gái nói và thở phào nhẹ nhõm.

— Cũng không hẳn là tốt. Bố không thể nói ra có điều gì phản đối, nhưng tán thành thì cũng không. Bố không hiểu biết rõ về anh ta cho lắm. Anh ta là một chàng trai có danh tiếng và hình như cũng có trí tuệ đấy, nhưng chẳng hiểu được tâm hồn anh ta ra sao.

Ôn-ga mỉm cười.

— Bố hãy để việc nghiên cứu tâm hồn anh ấy cho con.

— Bố cũng đã nghĩ về điều đó, con ạ, cần nghiên cứu, bố chỉ yêu cầu một việc : đừng vội vã. Hãy tìm hiểu về con người cho kỹ, hãy quan sát lâu hơn nữa. Tuổi con còn trẻ lắm, vả lại con cũng mới học năm thứ ba...

Ôn-ga chau mày. Một nếp nhăn nằm hằn giữa hai hàng lông mày của cô ta.

— Cho đến khi học hết năm thứ năm hả bố? — Cô hỏi bằng giọng như cô bằng lòng vậy.

Nhưng bác Péc-mia-cốp đoán biết được : « Con bé láu cá đấy! »

— Cần gì phải đến năm thứ năm hả con? Chỉ cần hoãn đến năm thứ tư cũng được. Lúc ấy, tha hồ để cho bà mong có cháu. Mẹ con thích chăm sóc cháu bé... Trái tim đàn bà thường như vậy : lúc đầu thích nuôi dạy con mình, sau lại thích chăm sóc các con của con mình.

Cả bố cũng vậy.... thú thật là bố thích có đứa cháu trai. Bọn con trai thích nghịch ngợm, láu lỉnh chứ không như bọn con gái búp bê. Bố muốn rằng chồng của con gái bố sẽ trở thành người con trai mà bố yêu quý...

Gương mặt của Ôn-ga bỗng nhiên tối sầm lại. Nhìn thấy thế, bác Péc-mia-cốp vội động viên con gái :

Con hãy lấy bài học của mẹ đấy, một người tỏ ra luôn luôn lịch thiệp, nhưng chẳng ăn thua gì. Còn một người khác trông giản dị, vụng về, nhưng vì người yêu sẵn sàng lao vào lửa. Người thì luôn hôn tay, không ngớt lời tán tụng, nâng áo khoác cho người yêu rất khéo léo, những ngày lễ không bao giờ quên gửi lời chúc mừng. Anh ta làm tất cả những việc gì mà không hao tổn nhiều, nhưng nếu phải hy sinh thân mình thì anh ta không bao giờ làm. Con ạ, cần hiểu rằng không thể đo tình yêu bằng những việc nhỏ mọn, mà phải đo bằng việc con người đó có khả năng hy sinh bao nhiêu cho tình yêu. Thí dụ như mẹ con chẳng hạn. Con biết là bác Trê-tru-lin đã đến ăn hỏi mẹ con. Bố bác ta giàu có, có nhà riêng, nhưng khi bố yêu mẹ, thế là mẹ khước từ tất cả, đi lấy một người chồng nghèo rớt. Tình yêu đấy, con ạ.... Không thể chê trách vào đâu được.

Lần đầu tiên nghe bố nói về tình yêu, Ôn-ga cảm động về những lời nói chân thành, thẳng thắn của bố. Cô chờ đợi sự công kích Va-lê-ri và ra sức ca ngợi Sa-ti-lốp, nhưng bố cô đã không làm như vậy. Thế là cô cụt hứng tranh cãi.

Bác Péc-mia-cốp vuốt ve mái tóc hạt dẻ của con gái.

— Bố còn muốn nói với con một điều nữa, chỉ có điều là bố không biết diễn đạt thế nào cho hay. Một điều hết sức quan trọng là phải làm sao cho tâm hồn của con người mình định sống chung phải thân thuộc, gần gũi giống như tâm hồn mình vậy. Chỉ có thế thì mọi việc

thuận hòa. Không ai bị ép buộc làm, không ai phải tạo ra sự thích ứng. Nhưng nếu tâm hồn anh ta hơi xa lạ với tâm hồn con, như vậy là không tốt. Mẹ lấy bố vì mẹ thấy tâm hồn bố gần gũi. Mẹ không ân hận, mặc dầu đôi khi bố có làm mẹ bực mình như con đã biết đấy.

Bác Péc-mia-cốp đã dốc cạn những lý lẽ đã dự trữ, và bác hỏi Ôn-ga không úp mở ;

— Như vậy là con quyết định sẽ hoãn lại chứ ?

— Con còn suy nghĩ đã, — Cô trả lời, nhưng khi nhìn thấy bộ mặt buồn rầu của cha, cô nói thêm : — Con sẽ hoãn lại, bố ạ.

18

Na-đi-a không báo cho Ga-ê-vôi biết địa chỉ quân y viện vì chị hiểu rằng chồng mình sẽ tới ngay lập tức, mà chị lại không muốn tách anh ra khỏi công việc. Trên phong bì chỉ có hòm thư. Khi Ga-ê-vôi biết được nơi ở của quân y viện thì Na-đi-a lại viết thư rằng chỉ ngày một ngày hai, chị có thể trở về nhà.

Ga-ê-vôi bắt đầu nghĩ tới căn phòng khác, đầy đủ tiện nghi hơn.

Giám đốc khách sạn ngạc nhiên khi người thuê phòng dễ tính nhất của ông ta đề nghị đổi cho một chỗ ở rộng hơn và đòi hỏi những sự sắp đặt này nọ. Họ phải mất công tìm kiếm chiếc tủ gương nho nhỏ, chiếc giường khung sắt mạ kền có hình dáng cong cong, chiếc bàn gỗ sồi. Người giám đốc không hiểu nổi tại sao Ga-ê-vôi từ chối không nhận chiếc đi-văng rộng bọc vải nhựa màu xanh lá cây có ba cái gối để tựa lưng mà cứ nằng nặc

đôi một chiếc đi văng bình thường phủ nhung màu hu[illegible] và yêu cầu thay tấm thảm rải lối đi bình thường bằng tấm thảm có các họa tiết kiểu Uy-cơ-ren.

Ga-ê-vôi muốn các đồ đạc trang trí trong nhà sẽ nhắc nhở Na-đi-a nhớ đến căn phòng đầu tiên của họ ở nhà tập thể. Cuối cùng, ý định ấy đã được thực hiện.

Những suy nghĩ về việc Na-đi-a đến, càng ngày càng làm cho Ga-ê-vôi thêm hồi hộp. Cô ta trở về nhà sẽ như thế nào nhỉ ? Liệu có nhanh chóng thích nghi hay không ? Bây giờ đã đến lúc cần có con. Nhưng việc đó có làm cho vợ mình dễ chịu hơn không ? Chắc chắn là không. Na-đi-a quen làm việc, những mối quan tâm đến gia đình không chiếm hết đầu óc cô ta. Chỉ còn một tay, Na-đia sẽ rất khó khăn trong việc chăm sóc đứa bé. Nhưng không sao, chính bản thân mình sẽ tự rèn luyện được cái nghệ thuật đó. « Nhưng nhất định phải là con gái, — Ga-ê-vôi mơ màng suy nghĩ — con gái dịu dàng, ngoan ngoãn và thường quyến luyến bên mẹ chứ không như lũ con trai nghịch ngợm ».

Có một điều làm cho Ga-ê-vôi lo lắng : liệu Na-đi-a có xa lạ đối với chồng không ? Na-đi-a thường không bao giờ muốn người khác thương hại mình. Sau sự việc xảy ra ở một làng nhỏ hồi đó, Na-đi-a mãi không đồng ý lấy chồng. Cô luôn luôn muốn tìm hiểu xem có thật Ga-ê-vôi đã yêu hay chỉ lấy vợ để làm tròn nghĩa vụ. Cô ta có thể hy sinh thân mình, nhưng lại không chấp nhận sự hy sinh của những người khác vì mình.

Cuối cùng thì bức điện chờ đợi bấy lâu đã tới : « Hãy đón em vào ngày 20, hồi 16 giờ 35 phút, toa số 7. Gửi anh chiếc hôn cuối cùng từ phương xa. Na-đi-a ».

Không tin người quét dọn, Ga-ê-vôi tự xếp đặt chỗ ở. Đồng chí cầm chiếc khăn lau đi khắp những nơi có thể còn một chút bụi bậm. Hôm nay, lần đầu tiên trong

phòng ở của đồng chí có thức ăn. Đồng chí định những ngày đầu sẽ không đến nhà ăn.

Ga-ê-vôi ra đón tàu trước một tiếng vì đồng chí lường tính có thể xe bị trục trặc dọc đường. Xăng dầu bây giờ thường không tốt và nếu xảy ra chuyện không may thì đồng chí có thể đi bộ cũng vẫn kịp. Ngồi chờ ở nhà ga, Ga-ê-vôi hối tiếc vì sự thiếu nhanh trí của mình — vì sao lại không đi ô-tô đến ga gần nhất nhỉ? Nếu vậy thì đã tạo được một sự bất ngờ đối với Na-đi-a! Và có lẽ chúng mình đã gặp nhau sớm hơn cả một tiếng đồng hồ rồi...

Bốn mươi phút đợi ở nhà ga kéo dài đằng đẵng. Ga-ê-vôi dừng lại trước tủ kính bày sách báo ở trong phòng chờ và đọc bài xã luận « Về nhiệm vụ vận tải đường sắt ». Đồng chí đã xem lướt được nửa bài, nhưng hình như không một chữ nào khắc sâu vào ý thức, nên rời khỏi chỗ ấy. Đi dọc ke ga một lát, đồng chí quay lại chỗ tủ kính và lại đọc, nhưng vẫn thấy mình không hiểu gì hết. Năm phút trước khi tàu đến, Ga-ê-vôi bước ra sân ga và bất chợt trông thấy khói đầu tàu nhả ra, rồi từ sau chỗ ngoặt xuất hiện đoàn tàu đang từ từ tiến vào ga.

Một tốp quân nhân đứng ở cửa toa tàu thứ hai, trong số đó không có một người phụ nữ nào. Ga-ê-vôi tìm thấy Na-đi-a ngồi bên trong cửa sổ. Chị đang đưa mắt tìm anh trong đám người đi đón. Ga-ê-vôi vẫy tay gọi chị và không đợi cho hành khách xuống hết, đồng chí chen vào căn phòng trong toa và ôm chặt lấy vợ. Chị quàng tay lên cổ chồng và giữ như vậy một lát lâu.

— Thế là em đã về đến nơi, anh Ga-ê-vôi yêu quí — Na-đi-a nói và thở dài nhẹ nhõm — Chúng ta ra xe về thôi.

Trên sân ga, Ga-ê-vôi ngắm nhìn vợ và nhận thấy trên gương mặt chị có một nét gì đó mới lạ khác thường nhưng rất hấp dẫn. Thường là như vậy, sau những năm tháng xa cách, dù anh có biết cặn kẽ gương mặt người thương đến nhường nào, dù cho gương mặt ấy luôn luôn hiện lên rành rọt trong trí tưởng tượng của anh, thì khi gặp lại nhau, hình như gương mặt đó vẫn đẹp hơn trước đây, thậm chí dù thời gian khắc nghiệt có để lại những dấu vết của nó.

Ga-ê-vôi tưởng sẽ thấy vợ trong bộ quân phục, đầu đội mũ ca-lô, nhưng chị lại mặc một chiếc áo bành tô là lạ và trên đầu đội chiếc mũ nồi bằng dạ màu xanh.

— Xin chào đồng chí bác sĩ quân y, — anh lái xe chào chị Na-đi-a. Chị hứa hẹn mãi mà bây giờ mới đến được với chúng tôi đấy.

Na-đi-a chìa cánh tay trái ra bắt tay anh lái xe. Ga-ê vôi đứng sau vợ, bất giác nhìn chăm chú vào bàn tay phải đeo găng tay đen mà chị giấu sau lưng theo linh tính.

Tội nghiệp chưa, tay vẫn chưa quen... — Ga-ê-vôi thoáng nghĩ và cảm thấy nhức nhối trong lòng. — Mình sẽ cư xử sao đây? An ủi chăng? Hay là làm vẻ như không có chuyện gì xảy ra? Cả hai điều đó đều không tốt... »

Khi ngồi vào ô-tô, Na-đi-a không tự chủ được nữa. Chị áp má vào vai chồng và thầm khóc, chiếc mũ nồi lệch sang một bên. Ga-ê-vôi lặng lẽ vuốt mái tóc mới được hấp cuốn sơ sơ.

— Lại được gần anh, em mừng lắm! — Na-đi-a nói. Anh biết không, sự tuyệt vọng đã xâm chiếm cõi lòng em... Nhưng sau phút giây mềm yếu đó, em để ý quan sát những người khác. Nhiều người xử sự rất can đảm, mặc

dù có người rất đau thương.... Có một nhạc công bị mù cả hai mắt. Người ta loay hoay chạy chữa mãi cho anh ta nhưng chẳng kết quả gì. Thế mà anh có biết thế nào không? Anh ta lại còn trấn an các bác sĩ nữa chứ: « Tôi còn may đấy, chưa mất thính giác. Bị mù, nhưng tôi vẫn còn làm được nhạc công ».

— Xe dừng lại trước cửa khách sạn.

— Đến rồi — Anh lái xe nói và mở cửa.

Khi bước vào tiền sảnh, Na-đi-a hỏi chồng.

- Sao anh ấy biết em?

— Ở đây, nhiều người biết em. Anh đã tâm sự với người nào đó là em nằm ở quân y viện, và sau đó, ai gặp anh câu đầu tiên cũng hỏi: Chị ấy đã khỏe chưa?

Họ bước đến trước cửa phòng ở. Ga-ê-vôi mở khóa cửa, rồi lùi lại nhường cho vợ vào trước. Bước vào phòng, Na-đi-a kêu lên vì bất ngờ:

— Ôi chà, mọi thứ đều như trước kia!...

Ga-ê-vôi cởi áo bành tô hộ vợ. Na-đi-a ngồi lên đi văng và lại đưa mắt nhìn căn phòng. Chị nhìn thấy ngay bức ảnh của chị treo phía trên bàn làm việc. Nhưng sao không thấy tấm ảnh mà Ga-ê-vôi thích nhất — tấm ảnh chị ngồi chèo thuyền. Na-đi-a nhìn chồng, tỏ vẻ hiểu ý và khẽ nói:

— Anh của em thật là thông minh, anh Ga-ê-vôi ạ. Có anh, em sung sướng biết bao — và bỗng nói thêm với giọng dứt khoát — nhưng đừng có thương hại em. Tính em vẫn như ngày trước. Thôi, lần lượt kể tất cả mọi chuyện cho em nghe đi.

— Em kể đi, Na-đi-a. Còn anh thì đã viết cho em tỉ mỉ về mọi việc rồi.

Thế là bắt đầu những câu chuyện không mạch lạc mà thường xảy ra sau nhiều năm tháng sống xa cách.

Họ muốn nói ngay hết tất cả, nhưng không sao nói được điểm chính nhất mà kể lể toàn những mẩu chuyện vụn vặt chẳng đâu vào đâu. Một cuộc chuyện trò ý ngắn mà tình dài.

19

Quặng măng-gan dự trữ ở nhà máy chỉ còn đủ cho hai ngày. Chập choạng tối, Mốc-sin, Ga-ê-vôi, xưởng trưởng xưởng lò cao và cán bộ phòng cung ứng tụ họp tại phòng giám đốc.

Bản kê về ô-tô nằm trước mặt Mốc-sin. Ông xem xét tờ giấy và bất giác nhún vai.

— Phải học tập cách làm việc của người Trung-quốc thôi.

— Tôi chưa biết cách làm của họ ra sao — Rô-tốp lầu bầu.

— Ở Bắc Trung-quốc, quặng cung cấp cho nhà máy luyện kim không chở đến bằng xe được vì bọn Nhật và quốc dân đảng đã phá hỏng đường sắt, nhưng các lò cao vẫn hoạt động vì họ chuyên chở quặng đến bằng tay. Ban đêm, dưới màn che của bóng tối, người Trung-quốc đã vận chuyển quặng trên vai vượt qua đèo núi.

— Đó là đề nghị của anh hay sao? — Rô-tốp mỉa mai nhận xét.

Bóng đèn tín hiệu vụt sáng trên bảng đổi mạch dây nói. Rô-tốp cầm lấy ống nói và nghe hồi lâu.

— Tốt hơn, anh hãy trả lời tôi, tại sao thép cán ít vậy? — Ông nói, mặt căng thẳng. — Anh là đàn bà

chứ không phải xưởng trưởng. Chưa chi đã gào khóc.... Việc của anh là cán, còn việc tôi là nghĩ về măng-gan, — và ông dằn mạnh ống nói xuống.

— Cậu ấy thế nào? — Ga-ê-vôi hỏi.

— Kết quả của một nền giáo dục mềm yếu. Cậu ta bảo tiến độ chậm lại. Anh thấy chưa, bọn thợ dát ra điều biết là nhà máy sắp phải ngừng chạy. Đấy, đồng chí bí thư đã hiểu, ở đâu cần đến công tác của mình chưa.

— Tôi cũng cần phải biết làm gì để anh em yên tâm, chứ không phải chỉ kêu gào, — Ga-ê-vôi giận dữ.

Bóng đèn tín hiệu lại bừng sáng.

— Kính chào đồng chí ủy viên nhân dân! — Rô-tốp hân hoan nói vào ống điện thoại và chưa kịp đổi giọng, ông nói thêm: — Số quặng còn lại chỉ đủ dùng trong hai ngày nữa thôi!

Giám đốc đấu dây nói của ủy viên nhân dân sang loa và mọi người nghe thấy tiếng nói bình thản:

— Làm xong đường rồi chứ?

— Vâng, sáng hôm nay.

— Các anh đem đi bao nhiêu ô-tô?

— Mặt Rô-tốp chảy dài ra.

— Mười tám chiếc.

— Thế các anh ngồi đợi đến khi nhà máy ngừng hoạt động hay sao? Các anh đang làm gì đấy? Hội họp à?

— Vâng, đang họp, — Rô-tốp trả lời, giọng thách thức. — Chở quặng bằng gì chứ? Hằng ngày tôi vẫn báo cáo với đồng chí là...

— Bằng ô-tô! — Ủy viên nhân dân hét to — Ngày mai cho tất cả ô-tô đi lấy quặng! Tất cả, chỉ trừ những chiếc dùng để chở thực phẩm.

— Thế còn các thứ dưỡng khí, dầu nhờn, và phụ tùng thì sẽ giải quyết ra sao?

— Tôi ra lệnh : ngày mai toàn bộ xe vận tải đi lấy quặng. Tôi sẽ đích thân kiểm tra. Nếu lò cao phải ngừng hoạt động thì anh hãy bàn giao công việc cho Mốc-sin. Các anh phải duy trì được ba ngày đêm nữa, bằng bất cứ giá nào. Sáng mai báo cáo cho tôi biết.

Rô-tốp đứng lên khỏi bàn, chắp tay sau lưng và đi đi lại lại trong phòng một hồi lâu. Lát sau, ông cầm bản kê ô-tô và viết bằng nét chữ to không đều đặn : « Ngoài những ôtô dùng để tiếp phẩm, tất cả các chiếc khác phải đến mỏ quặng » rồi chìa tờ giấy cho trưởng phòng điều vận.

— Anh hãy lo liệu người bốc vác.

Ga-ê-vôi đi về phía cửa ra vào.

— Đồng chí Ga-ê-vôi đi đâu thế ?

— Tôi còn nhiều việc phải làm cho đêm nay.

— Cách giải quyết này không phù hợp với tính cách của Ủy viên nhân dân chút nào — Rô-tốp nói và ngẫm nghĩ — Ở cuộc họp, đồng chí ấy không nói một tí gì thật rõ ràng về vấn đề vận tải cả. Đã một tháng nay, đồng chí ấy chán ngấy về tôi, vì tôi luôn hỏi : « Chở bằng gì chứ ? » Lúc đầu, đồng chí ấy cáu kỉnh, nhưng sau thì chỉ mắc ống nói lên thôi. Thế là tôi phải dùng cách láu cá : muốn nói gì thì tôi cứ nói đi đã, rồi sau mới hỏi đến ô-tô, và câu chuyện chấm dứt tại đó. Chỉ nghe tiếng phịch một cái trong ống nói, thế là hết.

— Đồng chí ấy dự định cái gì đó, nhưng có lẽ là không thành, — Mốc-sin nói — Nhưng ô-tô bây giờ sẽ giúp ta được gì ? Ai ngồi vào xe mà lái vì hiện ta không có công nhân lái xe.

Và cái ngày căng thẳng nhất, ghê gớm nhất ấy đã đến. Trên bảng đổi mạch dây nói của Rô-tốp, các bóng đèn tín hiệu sáng lên. Tất cả dây nói cùng gọi một lúc. Người

ta thông báo về việc không được chở đến các phụ tùng cho cần trục ở nhà máy hóa nghiệm than cốc, về việc thiếu dầu nhờn ở xưởng cán thép loại. Bằng tiếng chuông báo có sự cố, Cai-gô-rô-đốp thông báo về việc đồ mẻ thép không thành công vì thiếu dưỡng khí. Một lò của xưởng Ma-ca-rốp bị dừng lại vì không còn gì để đốt chảy « con dê » trong cửa lò, và người ta phải đập tảng kim loại kết keo với gạch chịu lửa bằng tay như thời cổ xưa.

Rô-tốp nhường cái ô-tô con của ông để đi chở dưỡng khí và bản thân ông cuốc bộ đến nơi khai thác quặng, vì lúc này ông muốn đi xa cho khuất mắt. Khi đến chân núi, ông sực nhớ là ở đấy cũng có những máy móc cần phụ tùng, dầu nhờn, nên lại quay trở về.

Trên bảng đổi mạch dây nói, tất cả đèn tín hiệu vẫn sáng như trước. Giám đốc ngồi vào bàn, chống những ngón tay ép vào thái dương. « Một ngày như thế này có thể sống qua được. Nhưng ngày mai sẽ ra sao đây ? »

Buổi tối, từ bảy giờ đến mười một giờ, thường ít khi có tiếng chuông điện thoại réo gọi vì trước bảy giờ, các trưởng xưởng đã kịp hội ý với giám đốc và nếu công việc trôi chảy bình thường thì họ đã về nhà nghỉ ngơi. Nhưng chiều hôm nay không êm ả như thường lệ. Ở các xưởng vẫn còn náo nhiệt.

Đến khuya, Rô-tốp ra lệnh lấy lại ba ô-tô từ mỏ quặng và giao cho điều phối viên của nhà máy để dùng vào việc xử lý sự cố.

Đã đến ngày thứ hai trong cảnh nhà máy làm việc không có ô-tô vận tải. Qua cửa sổ văn phòng của mình, Rô-tốp quan sát những cảnh tượng lạ thường đối với nhà máy. Công nhân khuân trên tay những bình dưỡng khí, dùng cáng vận chuyền phụ tùng. Đội thợ nguội lăn trên đường nhựa một bánh răng to tướng, nặng hơn ba tấn từ xưởng cơ khí ra.

Đèn tín hiệu trên bảng đổi mạch điện thoại vẫn lóa sáng. Thỉnh thoảng Rô-tốp cầm ống nói lên nghe rồi trả lời một câu giống nhau : không có ô-tô. Nếu là lúc khác thì có ai dám gọi điện hỏi giám đốc về vấn đề này ?

« Thế là chúng ta đã chuyền sang phương pháp làm việc mới » — Rô-tốp buồn rầu nghĩ và nhìn chuỗi người đang khuân vác các loại tải khác nhau.

Gần một giờ trưa, Ga-ê-vôi với vẻ xúc động khác thường, chạy bổ vào văn phòng.

— Đến chỗ tôi! — Đồng chí thét lên từ ngưỡng cửa — Nhanh lên!...

Chưa hiểu rõ chuyện gì xảy ra, — Rô-tốp thong thả đứng lên khỏi bàn và bước theo Ga-ê-vôi. Cửa sổ phòng Bí thư Đảng ủy hướng về phía sân trước nhà của Ban giám đốc nhà máy. Giám đốc nhìn qua cửa sổ và bất giác giụi mắt — tưởng như mình bị ảo giác. Trên một nửa cái sân rộng lớn đã xếp đầy ô-tô, và từ đại lộ, ô-tô vẫn ùn ùn nối đuôi nhau chạy vào sân, xếp thẳng hàng rồi đứng im.

Rô-tốp lắc đầu và nhìn chằm chằm vào mặt Ga-ê-vôi, vẻ dò hỏi.

— Chính tôi cũng không biết, — Ga-ê-vôi nói — Tôi vừa ở chỗ điều phối viên về đây, nhìn thấy thế mà không tin ở mắt mình. Ô-tô thật đấy chứ ?

— Ô-tô... — Rô-tốp phấn khởi và bắt đầu đếm — Hai mươi, bốn mươi... tám mươi...

Ô-tô vẫn còn tiếp tục kéo đến.

Trên via hè đã tụ tập một đám công nhân. Một nhóm mấy người vây quanh chiếc xe đầu cùng. Một công nhân mặc áo va-rơi chăm chú xem xét thành xe và lấy ngón tay chỉ cái gì đó.

— Những lỗ thủng — Ga-ê-vôi đoán vậy và bước ra khỏi phòng.

Chẳng mấy chốc, đồng chí quay trở lại, mặt mày rạng rỡ. Cùng đi với đồng chí là một thiếu tá. Thiếu tá giơ tay chào Rô-tốp và báo cáo !

— Báo cáo đồng chí giám đốc! Tiểu đoàn cơ giới gồm hai trăm xe ô-tô, dưới sự chỉ huy của thiếu tá Nết-xta-rốp đã đến, để thuộc quyền sử dụng của đồng chí.

Cái gì đó rùng mạnh trên khuôn mặt của Rô-tốp, những đường nét gân guốc đã dịu lại, ông bước một bước về phía thiếu tá và siết chặt tay anh.

Ga-ê-vôi tưởng như Rô-tốp sẽ ôm chầm lấy thiếu tá mà hôn.

— Từ đâu đến ? — Giám đốc chỉ hỏi vậy.

— Từ mặt trận Sta-lin-gơ-rát.

— Từ mặt trận Sta-lin-gơ-rát à ? — Rô-tốp hỏi lại, kéo dài từng chữ.

— Vâng. Được điều đến theo chỉ thị của Bộ tư lệnh tối cao.

Giám đốc muốn nói điều gì đó, nhưng vì cảm động không nói được. Ga-ê-vôi nói giúp ông :

— Nhưng vì sao các đồng chí không báo trước ? Anh em phải có chỗ ở được ăn uống...

— Các chiến sĩ không cần gì cả, — thiếu tá cương quyết từ chối. — Trên đường đi, họ đã ngủ rồi. Tiểu đoàn vừa thành lập lại. Xe chúng tôi đã lên tàu để trở lại tiền tuyến, nhưng đến phút cuối cùng, lệnh đã thay đổi. Họ sẽ làm việc cả ngày lẫn đêm, chỉ ngủ trong thời gian bốc và dỡ. Họ hiểu rõ rằng nếu điều họ từ mặt trận Sta-lin-gơ-rát về thì chắc chắn là phục vụ một công việc vô cùng quan trọng. Tôi đợi chỉ thị của đồng chí.

Sau nửa tiếng, đoàn xe thứ nhất gồm năm mươi chiếc chuyển bánh đi về phía mỏ và sau một tiếng, đoàn thứ hai tiếp theo.

— Anh không muốn cùng đi với họ à, Ga-ê-vôi? — Rô-tốp hỏi.

— Tôi sẽ đến trường dạy lái xe tăng.

— Đằng ấy có gì thế?

Ga-ê-vôi trả lời bâng quơ :

— Có việc.

Tin vui có khả năng truyền lan nhanh chóng kỳ lạ. Còn tin đồn về việc nhà máy có thể phải ngừng sản xuất thì lan đi chậm chạp và không phải mọi người đều biết, vì ai lại muốn cho vợ con, anh em, bạn bè buồn lây? Người thợ muốn chịu đựng nỗi đau khổ trong lòng mình mà thôi. Còn niềm vui thì ai mà không muốn truyền ngay cho người khác? Vì như vậy, niềm vui của bản thân mình hình như tăng lên bội phần. Hầu như trong nháy mắt, cả nhà máy và toàn thành phố đều biết tin về đoàn xe ô-tô của bộ đội đến giúp nhà máy.

Ban đêm, lướt xem bản tin công tác của các xưởng, Rô-tốp lấy bút chì đỏ khoanh tròn con số «128» — lần đầu tiên xưởng cán thép loại mới vượt mức kế hoạch được chừng ấy phần trăm. Rô-tốp gọi xưởng trưởng đến máy nói, người xưởng trưởng mà hôm kia ông đã đặt cho cái tên là «đàn bà», và ông hỏi anh ta nên khen thưởng ai.

— Không ai cả, — trưởng xưởng trả lời.

— Tại sao vậy?

— Anh em biết tin về đoàn xe ô-tô, thế là nhịp độ làm việc khác hẳn đi. Khen ai bây giờ?

Giám đốc nghĩ một lát, rồi viết lệnh khen thưởng cho toàn ca, vì đã đạt được năng suất kỷ lục.

Bốn đoàn xe, mỗi đoàn năm mươi chiếc, ngày đêm liên tục chở quặng măng-gan theo một biểu đồ nghiêm ngặt nhất mà cũng vất vả lắm mới kịp cung cấp cho xưởng lò cao.

Khi mỗi đoàn xe trở về, điều phối viên đều đến báo cáo cho giám đốc biết. Đến ngày thứ năm, đoàn xe có thiếu tá đi cùng không thấy trở về nhà máy. Rô-tốp đợi một giờ, rồi nửa giờ nữa, ông đi kiểm tra lại trữ lượng quặng trong kho và biết rõ ràng hầu như không còn gì nữa, ông rủ Ga-ê-vôi cùng đi về hướng đoàn xe.

Họ đã vượt qua hai mươi cây số đường đầm tốt và cuối cùng đã trông thấy đoàn xe đứng chết dí trên đồng cỏ.

— Tôi không hiểu nổi... — Rô-tốp nói qua hàm răng nghiến chặt. Nếu có hỏng hóc gì thì không phải tất cả đều đứng đây...

Với cảm giác lo âu, họ cho xe chạy đến gần chiếc ô-tô đầu đoàn, và mọi sự đã rõ : anh tài ngủ say như chết, còn thiếu tá kiệt sức, gục người vào anh lái xe ngáy khò khò.

Rô-tốp cuốc bộ từ đầu đến cuối đoàn xe và hiểu rằng những anh em này đã kiệt sức. Họ đã làm việc trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh và khi ô-tô vừa lần lượt dừng lại thì họ ngủ thiếp đi.

— Nên đánh thức dậy — Ga-ê-vôi nói và giơ tay kéo mạnh cánh cửa chiếc xe đầu đoàn.

Giám đốc chộp lấy tay đồng chí.

— Không nên, để họ ngủ... Ga-ê-vôi, anh là người tốt bụng cơ mà.

Không nghe Rô-tốp, Ga-ê-vôi lắc vai anh lái xe, nhưng anh ta chẳng nhúc nhích. Lắc lần nữa cũng không ăn

thua gì. Cuối cùng, bắt chước giọng của người chuẩn úy trước đây thường đánh thức anh em ở trại lính, đồng chí hô kéo dài :

— Đứ-ứng dậ-ây !

Nhưng anh lái xe vẫn tiếp tục ngáy khò khò.

Rô-tốp phát khùng lên :

— Để yên cho họ ngủ.

Nhưng Ga-ê-vôi lại ấn nút còi tín hiệu. Anh lái xe giật nảy mình, mở mắt, đạp nổ máy và chiếc xe chuyền bánh. Thiếu tá vẫn ngủ như chết. Vì tiếng ồn của động cơ, nên anh lái trên chiếc xe thứ hai cũng tỉnh dậy, rồi chiếc thứ ba... Cả đoàn xe mở hết tốc độ lao nhanh về phía nhà máy.

Khi chiếc xe cuối cùng đã đi qua, Ga-ê-vôi nói với giám đốc :

— Họ về đến nhà máy sẽ được nghỉ ngơi. Hiệu trưởng trường dạy lái xe tăng sẽ đón họ và những học viên, nguyên là lái xe, sẽ lái thay họ. Các chiến sĩ này sẽ được nghỉ một ngày đêm. Từ bây giờ, cứ sau ba ngày đêm làm việc, họ sẽ được nghỉ một ngày để lấy lại sức.

Rô-tốp ngước nhìn Ga-ê-vôi. Trong cái nhìn đó chứa đựng cả sự ngượng ngùng và lòng biết ơn.

PHẦN THỨ TƯ

1

Bọn Hít-le liên tục dán các tờ yết thị kêu gào lùng bắt Xéc-đúc. Mới đầu, chúng treo giải thưởng bảy vạn đồng đến mười vạn. Bản yết thị cuối cùng, ở chính giữa in hai bức ảnh lớn của Xéc-đúc, một cái chụp thẳng và một cái chụp nghiêng — và xung quanh còn có khoảng chục tấm ảnh nhỏ hơn chụp toàn thân Xéc-đúc ở các tư thế khác nhau. Thậm chí có in cả tấm ảnh chụp phía sau lưng. Hễ Xéc-đúc xuất hiện trong thành phố là có thể nhận ra ông ta ngay, không những qua khuôn mặt mà cả hình dáng nữa.

Cái tên âm vang, giản dị đã gây bao khiếp đảm cho cả bọn chỉ huy đồn trú lẫn bọn Ghét-sta-pô và cảnh sát. Giờ đây, tất cả những gì xảy ra trong thành phố và vùng ngoại ô, chúng đều gán cho Xéc-đúc cả.

Xác chết của tên sĩ quan Hít-le bị trừng trị hồi sáng, hoặc trụ sở thị chính bị đốt cháy, hoặc đoàn tàu bị lật đổ — tất cả những cái đó chúng đều kết tội cho Xéc-đúc. Trong thành phố không một ai không biết đến Xéc-đúc.

Cái vinh quang đó chỉ làm cho Xéc-đúc lo lắng suy nghĩ, vì ông chưa hoàn thành được nhiệm vụ chính là giáng một đòn mãnh liệt vào bọn Ghét-sta-pô. Ông coi

việc tổ chức những cuộc đột kích nhỏ nhặt là không thích đáng vì chúng không đem lại hiệu quả lớn mà vẫn tổn thất tính mạng. Nên nghĩ ra một cái gì đáng kể giống như việc phá hoại ngầm ở nhà máy điện hoặc việc tẩy trừ màng lưới mật thám. Pư-rin đã hy sinh, còn lại bảy người, và Xéc-đúc giữ gìn bộ bảy này như con ngươi của mắt. Tất nhiên, có thể sát nhập với các nhóm hoạt động bí mật khác để đột nhập đánh bọn Ghét-sta-pô, nhưng trong thành phố còn có đơn vị đồn trú. Mà chạm trán với bọn chúng có thể mang lại tổn thất lớn. Cứ lấy mạng đổi mạng thì giá quá đắt.

Xéc-đúc chia sẻ tâm tư của mình với Cơ-rai-nép, Tếp-lô-va và Pi-ô-trơ — Pơ-ra-xô-lốp. Họ thỉnh thoảng lên xuống cái căn nhà dưới đất này, để thông báo tình hình sinh hoạt và tâm trạng của những người sống trên mặt đất. Pi-ô-trơ đã chọn những người gan dạ trong số anh em công nhân và đêm đêm họ gieo rắc nỗi khiếp sợ cho bọn Hít-le và lũ tay sai của chúng. Phần lớn là những vụ ám sát lẻ tẻ, nhưng đôi khi cũng xài được cả một đội lính tuần tiễu.

Nổi bật trong nhóm này là anh thợ hiệu chỉnh máy Gu-giô-vích. Một đêm, anh đã ném được quả lựu đạn vào trụ sở bọn Ghét-sta-pô rồi trốn thoát, nhưng một tay anh đã bị trúng đạn. Theo tin của Pa-ven, hiện nay anh ta vẫn làm thợ đốt lò cho bọn Ghét-sta-pô, thì tiếng lựu đạn nổ đã làm náo động tất cả, mặc dầu chỉ một tên sĩ quan bị nạn.

Việc phát hành truyền đơn không còn làm mọi người thỏa mãn nữa. Tin chiến thắng của Hồng quân ở Rô-stốp và Kếch-sơ, ở Ca-li-nin, Ti-khơ-vin và Lê-nin-gơ-rát đã làm nức lòng mọi người Xô-viết. Nhưng bây giờ, đã mấy tháng nay, bọn Hít-le đang tấn công mạnh ở miền

Nam, chiếm lại các thành phố, thiêu hủy làng mạc, tra tấn, cưỡng hiếp, hủy diệt một cách hung bạo và cướp bóc của cải giàu có của đất nước này. Người ta biết được những tin tức đó trong các truyền đơn rất khác nhau.

Những người vẫn kiên gan thì nay trở nên hung hãn, thèm khát đấu tranh, trả thù, còn những kẻ bạc nhược thì nản chí. Xéc-đúc biết rõ tác dụng của những tờ truyền đơn đối với những kẻ hèn nhát, nhưng dẫu sao ông vẫn cho rằng không thể che giấu sự thật tàn khốc đó.

Xéc-đúc đã chán ngấy Cơ-rai-nép vì anh ta luôn đòi hỏi được giao nhiệm vụ chiến đấu, nhưng Xéc-đúc vẫn kiên quyết cấm anh không được ra khỏi chỗ ẩn náu và lấy lại khẩu súng lục của anh để đề phòng trước.

Ở cương vị người hoạt động bí mật, anh không làm được việc gì, nên Cơ-rai-nép đã sử dụng khả năng kỹ sư của mình. Anh bắt đầu nghiên cứu tỷ mỷ tình trạng nhà máy sau vụ nổ... Đêm đêm, khi bọn Hít-le tập trung chú ý canh gác ở phía ngoài nhà máy, thì Cơ-rai-nép lần mò trong các xưởng và sau khi trở về, anh ngồi suy nghĩ để biên soạn, mô tả chính xác các công trình cần khôi phục.

Trong một cuộc đột nhập như vậy, vào một đêm tối không trăng, Cơ-rai-nép đã sa xuống cửa hố ống dẫn nước của xưởng lò cao và anh bị chấn thương ở đùi.

Sự nhiễm trùng tiềm tàng trong vết thương cũ bộc lộ ngay lập tức. Qua mấy ngày, vết thương sưng vù lên, Cơ-rai-nép không đi lại được và sau đó không ngồi được nữa.

Cho đến bây giờ, nhiệm vụ của Tếp-lô-va chỉ là in truyền đơn và công việc nội trợ — nấu nướng giặt giũ. Thật ra, anh em cũng giúp chị trong việc nấu nướng và

mày mò giặt giũ nhưng tỏ ra rất vụng về, nên cuối cùng chị không để bọn họ làm việc này nữa, và để họ không tự tiện, chị đã giấu xà phòng đi. Bây giờ chị bận rộn hơn.

Sau khi làm xong công việc nội trợ, Va-li-a ngồi xuống bên chiếc bàn ghép bằng những tấm ván không bào, xù xì, khập khễnh. Cơ-rai-nép đọc và chị đánh máy. Thường thường, ban đêm chị phải lên trên mặt đất để kiểm tra lại một số chi tiết. Chị sẵn lòng thực hiện nhiệm vụ này, tuy cũng hơi lo sợ.

Chị không sợ bọn Hít-le, vì ban đêm chúng chẳng có việc gì phải làm trong các xưởng không người, tối tăm này. Nhưng chị ngài ngại cái im lặng như chết trong các dãy nhà, cái trò chơi tranh sáng tranh tối không quen thuộc và khi trong trí tưởng tượng bị kích động thì hiện lên lắm điều kỳ quái. Chị cảm thấy như mình ở trên nghĩa địa lúc ban đêm, khi cái thập ác được ánh trăng soi sáng xuất hiện lờ mờ sau khóm lá cũng giống hệt như người.

Là kỹ thuật viên của một ngành hẹp, Tếp-lô-va biết rõ xưởng Mác-tanh, nhưng ít biết các xưởng dầu, nên chị phải hỏi ý kiến Xéc-đúc, vì trước và sau khi phục vụ ở các đơn vị biên phòng ông vẫn làm nghề thợ cán. Ý định của Cơ-rai-nép lôi cuốn cả Xéc-đúc, và một hôm, ông đã lẻn vào xưởng của mình qua cái giếng, thường ngày Xa-sa và Pi-ô-trơ vẫn chuyền thức ăn xuống đó cho họ.

— Và chúng ta sẽ làm được một việc tuyệt diệu, các bạn ạ ! Có một lần Cơ-rai-nép phấn khởi nói — Nhân viên điện đài sẽ truyền đi những tài liệu của chúng ta đến Bộ tham mưu, và Bộ Ủy viên nhân dân sẽ nhận được những số liệu chính xác về các công trình bị hư hỏng. Khi Hồng quân tiến về, ta sẽ không bỏ phí lấy

một ngày. Và ngay sau khi thở dài, anh nói thêm — Nhưng Va-li-a Tếp-lô-va thì đã quá mệt rồi...

Và quả thật thời gian về sau, Va-li-a gầy và xanh đi nhiều hơn, thấy rõ ảnh hưởng của sự thiếu không khí và phần ăn ít đi, ngày nào cũng như ngày nào. Gương mặt chị trở nên bé nhỏ, làm cho đôi mắt màu tro càng nổi rõ hơn. Anh em trong nhóm nhìn chị mà đau lòng.

Tình hình sức khỏe của Cơ-rai-nép làm Va-li-a đau khổ nhất. Chị rửa vết thương và thay băng thường xuyên cho anh mà cũng không thấy đỡ hơn. Chị lo rằng tình trạng này sẽ dẫn đến bệnh hoại thư và chị cảm thấy tuyệt vọng. Va-li-a thường tưởng tượng là nếu Cơ-rai-nép chết, thì trong phút ấy, khi mắt anh nhắm lại, chị cũng ngừng thở. Cơ-rai-nép kết tinh trong mình những cái tốt đẹp nhất mà Va-li-a muốn thấy ở người yêu.

Va-li-a ưa thích tất thảy những gì trong con người Cơ-rai-nép: giọng nói, đức tính gan dạ đến kỳ lạ và lòng hy sinh quên mình. Thậm chí cái tên «Xéc-gây» chị cũng cảm thấy đẹp nhất trên thế giới.

« Cuộc sống đã đối xử bất công với anh ấy — Va-li-a nghĩ anh chưa biết hạnh phúc thật sự. Người phụ nữ mà bây giờ người ta vẫn gọi là vợ anh thì lại không yêu anh. I-ri-na thật là một người đàn bà tồi tệ biết bao. Cô ta đã không hiểu được con người như vậy! Đúng là cô ta không hiểu, vì nếu hiểu thì không thể không yêu anh ấy được. Còn tôi, tôi có quyền đối với anh ấy — quyền của mối tình rộng lớn và sâu sắc ».

Mối tình đó đến với Va-li-a không phải ngay tức khắc. Nó xuất hiện từ chỗ có cảm tình và kính trọng rồi lớn lên dần dần, vì vậy, đã mọc sâu và vững chắc. Cách đây chưa lâu lắm, vì thường xuyên sống giữa môi trường thanh niên Côm-xô-môn, nên chị cứ tưởng

rằng chị chỉ có thể yêu một người cùng lứa tuổi. Và giờ đây, chị đã gặp một người mà chị buộc phải quên sự cách biệt về tuổi tác vì đã kết hợp trong người mình tính sôi nổi của tuổi trẻ với lòng dũng cảm và tính tự chủ của tuổi thành niên.

Sự chịu đựng kiên trì của anh đặc biệt làm Va-li-a xúc động. Khi gỡ băng dính chặt vào vết thương, bản thân chị sợ bị chết ngất, còn Cơ-rai-nép thì vẫn nhìn chị bằng đôi mắt âu yếm và động viên :

— Sao thế, Va-lu-sa! Không đau tí nào đâu, thật mà — nhưng mồ hôi chảy nhễ nhại trên trán anh. — Ôi, cô nữ chiến sĩ địch hậu! Nếu cô bị xây xát như vậy thì sao nào?

— Thì bản thân em chịu đựng dễ hơn, anh Xê-ri-ô-gia ạ. Dễ hơn nhiều. Anh hãy tin như vậy... — Rồi chị rơi nước mắt.

Tình trạng bệnh của Cơ-rai-nép cũng làm cho Xéc-đúc băn khoăn. Trong đời mình, ông đã thấy nhiều vết thương — cả vết thương lành khỏi và vết thương chí tử, nhưng vết thương của Cơ-rai-nép làm ông khó chịu. « Làm gì được cho anh ta? Gọi bác sĩ ư. Mà bác sĩ nào dám ra đi trong đêm đầy nguy hiểm? Và có nên lộ bí mật sự tồn tại của cái dinh cơ dưới đất này cho người lạ không? Nhưng khoanh tay ngồi nhìn một người hấp hối trước mắt mình, mà lại là một người như thế, thì đành lòng sao được ».

Và ông đã quyết định nhờ bác sĩ chữa bệnh kiểu hàm thụ và sử dụng Xa-sơ-ca vào việc đó. Những ngày « cậu bé có mặt mọi nơi ấy » xuất hiện trong buồng thiết bị thu nước, Va-li-a thay băng cho Cơ-rai-nép trước mặt cậu để cậu mô tả lại rõ ràng cho bác sĩ mà cậu vẫn đến nhận sự chỉ đạo chuyên môn và thuốc men.

Cơ-rai-nép không hỏi gì hết, không xin gì cả và cố gắng hết sức để không lộ rõ sự đau đớn do con bệnh hành hạ. Chỉ trong giấc ngủ, khi không khống chế được mình, anh rên qua hàm răng nghiến chặt, kéo dài và âm ỉ. Xéc-đúc tránh gặp mặt anh, sợ trông thấy sự trách móc trong đôi mắt của anh. Nhưng Cơ-rai-nép vẫn nhìn bình thản không chút sầu bi, hoàn toàn quy thuận số phận của mình.

Một lần, nửa đêm anh đánh thức Xéc-đúc dậy.

— Anh làm sao thế? — Xéc-đúc giật mình.

— Pa-ven vẫn một mình trong gian đốt lò sưởi của bọn Ghét-sta-pô chứ? — Cơ-rai-nép bỗng nhiên hỏi.

— Ừ.

— Đồng chí Xéc-đúc ạ, hình như tôi đã tìm ra phương pháp thết đãi bọn Ghét-sta-pô một viên thuốc... rất hiệu nghiệm...

— Anh ngủ đi, Xéc-gây — Xéc-đúc khuyên và sờ vào tay anh. Bàn tay rất nóng.

— Chỉ có thể ngủ được, khi không có gì để nghĩ cả. Tốt hơn, anh hãy nghe đây.

Xéc-đúc dịch cái hòm dùng làm ghế đến cạnh phản Cơ-rai-nép nằm.

— Một lần, ở trong gian đúc có một rầm ray cần trục bị rạn nứt và cần phải cắt bỏ nó đi. Thợ cắt bằng hơi vắng mặt, nên anh thợ nguội đã làm thay. Anh nạp thiết bị hàn xì rồi đấu vòi ô-xy và vòi a-xê-ti-len vào mỏ cắt nhưng mỏ cắt không cháy vì vòi a-xê-ti-len bị tắc.

— Anh thấy mệt lắm không? — Xéc-đúc cho là Cơ-rai-nép mê sảng.

— Đừng ngắt lời, hãy nghe đây. Thế là anh thợ nguội quyết định thổi thông cái vòi a-xê-ti-len và anh ta đã

dùng ô-xy để thổi. Thổi thông xong, anh ta lại đấu hai vòi vào mỏ cắt. Khi đó ở phía dưới, cạnh thiết bị hàn xì, tụ tập rất đông người. Ở hai lò, mẻ thép đã sẵn sàng, nhưng không tháo ra được vì cần trục không thể đưa thùng hứng đến.

— Tôi vẫn không hiểu, anh nhớ lại cái đó để làm gì?

— Anh có biết sau đó đã xảy ra cái gì nào? — Cơ-rai-nép tiếp tục ý nghĩ của mình. Trong nháy mắt đó, khi anh thợ nguội ở phía trên châm que diêm vào mỏ cắt, thì ở dưới, thiết bị hàn xì bị nổ tung và chất các-bít bắn đầy mọi người.

Người họ bị ướt sũng, trắng xóa, bị điếc tai và chệnh choạng, không hiểu mình sống hay là chết, đứng hay là ngã.

Cơ-rai-nép cười vang, tiếng cười của anh như tiếng rên truyền lan vào mọi ngóc ngách của cái dinh cơ dưới đất này.

Va-li-a tỉnh dậy, rời góc phòng ở của mình chạy đến ngồi lặng thinh cạnh đầu Cơ-rai-nép và lo lắng nhìn Xéc-đúc.

— Anh hiểu chưa, tại sao lại xảy ra như vậy? — Cơ-rai-nép hỏi. Đôi mắt anh long lanh như trong cơn sốt nóng.

— Hiểu rồi — Xéc-đúc đáp — Ô-xi và a-xê-ti-len tạo thành một hợp chất nổ. Nó nổ tức thời.

— Suy nghĩ đúng đấy, anh thợ dát ạ? — Tỳ khuỷu tay nhổm dậy, Cơ-rai-nép hỏi — là người chiến sĩ địch hậu, anh không nghĩ ra gì chăng?

Va-li-a và Xéc-đúc nhìn nhau, ngạc nhiên. Cả hai người đều nghĩ là anh mê sảng.

— Anh ngủ đi, anh Xê-ri-ô-gia, — Va-li-a khuyên với giọng dịu dàng.

— Nhưng tôi có mê đâu chứ — Cơ-rai-nép gắt lên — Ngược lại, đầu óc tôi lúc này đang minh mẫn lạ thường. Và tôi muốn các đồng chí cũng có cái đầu như vậy... Nghĩ ra rồi chứ?

— Chưa.

— Thế thì nghe đây. Nên làm sao cho Pa-ven bày ra chuyện sửa chữa lò hơi. Chúng sẽ đem đến cho cậu ta ô-xy và các-bít. Cậu ấy sẽ đổ đầy hỗn hợp khí đó vào hệ thống sưởi bằng hơi nước, sau đó châm đuốc vào ống hơi, — thế là những bộ cánh sưởi trong các phòng sẽ nổ tung với sức mạnh như quả lựu đạn. Tất cả bọn Ghét-sta-pô sẽ hóa kiếp, đồ chó chết. Thấm vào óc rồi chứ?

Chỉ lúc này Xéc-đúc mới tin chắc là Cơ-rai-nép không mê sảng. Ông cảm thấy ý nghĩ của Cơ-rai-nép hơi viển vông nhưng khá hấp dẫn.

— Cừ khôi thật, Cơ-rai-nép! Nhà phát minh cừ khôi!... — Ông nói với vẻ thán phục.

Cơ-rai-nép nặng nhọc hạ đầu xuống gối.

— Cũng phải cố làm một cái gì nữa trong đời chứ...

Va-li-a hiểu ngay là Cơ-rai-nép ý thức rõ ràng bệnh tình nguy kịch của mình. Tim chị lặng đi và nước mắt trào ra. Chị đụng tay vào ống tay áo của Xéc-đúc, và khi ông đã trở về phản của mình, chị ngồi lên cái hòm rồi gục đầu xuống vai Cơ-rai-nép.

— Anh thân yêu, ngủ đi. Sáng mai chúng ta sẽ lại nghĩ tiếp.

2

Pa-ven Pa-ra-sô-lốp không phải mất nhiều thì giờ để thuyết phục tên phó giám đốc phụ trách hành chính quản trị của sở Ghét-sta-pô về việc nên sửa chữa lò

sưởi hơi nước. Mùa đông vừa qua trong nhà rất lạnh, và nhiều lần tên giám đốc sở Ghét-sta-pô đã than phiền là phải mặc áo ba-đơ-xuy ngồi làm việc và dùng rượu để sưởi ấm. Chỉ có một điều mà tên Ghét-sta-pô không hiểu nổi là tại sao anh thợ trẻ đốt lò này lại nhận làm cái việc mà bọn đốc công Đức trong đoàn kiểm tra quản lý kinh tế đã từ chối không làm? Bọn nó đã nói thẳng là không thể hàn những thành lò đã cháy sém, còn cậu người Nga này lại khẳng định dường như cậu ta sẽ chữa lại lò còn *tốt hơn* cả lò *mới* mà chỉ cần mấy bình ốc-xy để sấy nóng mặt thành lò cần hàn.

Tên Ghét-sta-pô hạ lệnh cho bọn lính chở ốc-xy và thiết bị hàn xì đến phòng lò hơi.

Bạn đồng nghiệp của Pa-ven, nguyên là người Đức di dân nhìn mọi sự chuẩn bị với vẻ không thiện chí và còn nghi ngờ Pa-ven muốn tỏ ra đắc lực đối với cấp trên. « Có lẽ chúng sẽ chỉ định thằng nhãi này làm thợ cả coi lò cũng nên » — Anh bạn ấy nổi ghen.

Pa-ven muốn nhất định thế nào cũng được nói chuyện đích danh *với* Cơ-rai-nép để tính thật chính xác thành phần của hỗn hợp chất. Cậu ta có thể điều chỉnh số lượng ốc-xy theo tốc độ giảm áp suất trên lực kế, nhưng không biết xác định số lượng a-xê-ti-len.

Pa-ven trông thấy Cơ-rai-nép lần đầu. Anh nằm, râu mọc xồm xoàm, thân hình gầy gò, nước da vàng nhợt. « Không kéo dài được nữa đâu » — Pa-ven thoáng nghĩ, tỏ vẻ đau đớn và bắt đầu báo cáo với Xéc-đúc : bọn Ghét-sta-pô ngày càng hung dữ và đánh chết nhiều người hơn trong các cuộc hỏi cung. Chúng chở xác chết cùng với xe đem những người còn sống đi xử bắn.

Hầm mỏ « 4-B » đã chất đầy người, và bây giờ chúng đem bắn ở mỏ « Ma-ri-a ».

Để giảm nhẹ ấn tượng nặng nề do tin ấy gây nên, Pa-ven kể ngay một câu chuyện hài hước. Bọn Ghét-sta-pô đã hai tuần nay tìm bắt bác sĩ điện quang. Ông này đã cho bọn sĩ quan ăn nhậu một mẻ thạch cao bầy nhầy thay cho bột ba-ri. Chúng đã gửi tụi sĩ quan lên tỉnh để « khử thạch cao ».

Cơ-rai-nép biết người anh ruột của Pa-ven, và lúc này anh rất ngạc nhiên không hiểu sao mà anh em nhà này lại giống nhau đến thế. Cả hai đều chắc nịch, lông mày rậm, tóc dày và xõa ra. Nhưng họ chỉ giống nhau về bề ngoài thôi. Anh em chỉ cách nhau hai năm, nhưng Pi-ô-trơ là một thanh niên chững chạc, tính tình điềm đạm. Người ta có cảm giác như anh ta luôn luôn tự theo dõi mình cố không làm một cử chỉ thừa hay nói một lời không đúng lúc. Còn Pa-ven thì vẫn hoàn toàn là một cậu bé không mấy khi chịu ngồi yên, nói nhiều và nhanh, nuốt mất những vần cuối của chữ, dường như sợ bị người ta ngắt lời.

Cơ-rai-nép giải thích tỉ mỉ về ý đồ phá hoại ngầm cho Pa-ven và cuối cùng hỏi cậu ta đã rõ tất cả chưa.

— Tất cả. — Pa-ven đáp.

— Cậu hãy nghĩ thêm đi, cho anh nghỉ tý đã, — Cơ-rai-nép nhắm mắt lại, và Pa-ven thấy rờn rợn : sao anh này giống người chết đến thế.

Bắt gặp cái nhìn thông cảm với mình, Cơ-rai-nép nở một nụ cười yếu mệt.

— Em rõ tất cả rồi, — không tìm ra chữ gì khác, Pa-ven nhắc lại.

— Anh cũng muốn em hiểu rõ việc em làm. Khi em làm xong việc này, ta sẽ gặp nhau, em sẽ kể lại thật tỉ mỉ cho anh nghe.

— Còn sao nữa? Nhất định rồi!...

Va-li-a Tếp-lô-va bất giác rùng mình. Hai người sẵn sàng đón lấy cái chết nhưng vẫn cố động viên lẫn nhau, mặc dù, tất nhiên cả hai đều tin chắc là họ sẽ không bao giờ gặp nhau nữa.

— Đi đi, — Xéc-đúc thì thào. Pa-ven siết chặt bàn tay yếu đuối và nóng bừng của Cơ-rai-nép, muốn nói điều gì đó, nhưng cảm thấy tắc nghẹn trong cổ, và để giấu tâm trạng của mình, mà cũng có thể là do cảm kích bồng bột, cậu cúi gập người chào Cơ-rai-nép, sau đó chia tay với Tếp-lô-va và vội bước theo gót Xéc-đúc.

Họ lặng lẽ đi theo đường hầm, rồi dừng lại ở cửa ra vào.

— Cần phải cứu chữa cho anh ấy, đồng chí Xéc-đúc ạ. Không thể để thế được, — Pa-ven nói giọng trách móc.

— Tại sao em lại nghĩ rằng anh không làm gì cả? — Xéc-đúc tức giận. — Tốt hơn, em nên nghĩ về mình. Nhiệm vụ của em rất mạo hiểm. Có lẽ em sẽ thoát ra được, vì lúc ấy chúng sẽ hoảng hốt và khiếp sợ. Nhưng cũng có thể em không chạy thoát được. Đạn của em vẫn nguyên chứ hay là bắn hết ở đâu rồi?

— Anh nói gì vậy, tất cả còn nguyên!

— Này, cầm lấy băng nữa để dự trữ.

— Cảm ơn anh, — Pa-ven sửa lại cái mũ cát-két bị lệch ra đằng sau gáy.

— Thôi, em đi đây.

Xéc-đúc lắng nghe những bước chân lặng dần ở phía xa. «Pư-rin không còn nữa, có lẽ, Pa-ven cũng mất nốt» — Anh đau lòng thoáng nghĩ.

Ở cửa vào phòng bơm, Xéc-đúc gặp Tếp-lô-va.

— Đi quyết tử ư? — Giọng run run, chị hỏi.

— Một ý đồ mạo hiểm.

— Một sự điên rồ!

Xéc-đúc nói :

— Người phi công lái máy bay của mình đâm vào máy bay địch, diệt được một tên giặc lái và được chúng ta gọi là anh hùng. Thế tại sao chúng ta lại có thể coi người đi diệt hai trăm kẻ thù là kẻ điên rồ? Và ai có thể ngăn cấm người ấy trở thành anh hùng?

3

Pa-ven quyết định chuẩn bị cho vụ phá hoại ngầm đến đêm thứ hai là xong và thực hiện vụ nổ đúng vào chín giờ sáng ngày thứ ba, khi tất cả bọn Hít-le, với tính chính xác chi li tiêu biểu của người Đức, đã ngồi vào chỗ của mình.

Ngày hôm trước, Pa-ven định ngủ một bữa cho thỏa sức nhưng thậm chí không thể nào chợp mắt được. Ý nghĩ này chen lấn ý nghĩ kia. Có phải vì cậu ta nhát gan chăng? Không, ngược lại, cậu ta tin chắc rằng trong sự hỗn độn xảy ra sẽ lẩn trốn bình an vô sự. Hồi hộp là do cái khác — Cậu lo ngại bọn Ghét-sta-pô sẽ sống sót vì một số tình huống nào đó không lường trước được.

Về kỹ thuật thì khả năng thực hiện kế hoạch đã dự định không thể nghi ngờ gì nữa. Hồi còn là đứa trẻ mười hai tuổi, Pa-ven cùng với lũ trẻ cùng lứa tuổi đã trông thấy ngoài đường phố thiết bị hàn xì do công nhân sửa chữa ống dẫn nước để lại. Lũ trẻ buộc nhúm giẻ tẩm dầu ma-dút vào một cái sào dài rồi châm lửa và đút vào lỗ máy hàn. Kết quả thật là bất ngờ. Tiếng nổ làm tung cái nắp lên chừng ba mươi mét. Nó rơi

uych một cái vào chiếc xe điện chạy qua đó. Hành khách ngơ ngác và hốt hoảng nhảy ra khỏi xe.

Thậm chí giờ đây, khi nhớ lại quang cảnh đó, Pa-ven cười sặc sụa. Trong máy hàn lúc đó còn hỗn hợp a-xê-ti-len và không khí, thế mà sức nổ cũng đã mạnh lắm rồi! Còn trong các bộ cánh sưởi sẽ có chất hỗn hợp đầy đủ hơn — a-xê-ti-len với ốc-xy, và nó chỉ có một lối thoát là làm vỡ tung gang ra từng mảnh.

Sáng sớm, Pa-ven bận quần áo vào và bước ra khỏi nhà. Con chó đón cậu ở ngoài sân bằng tiếng kêu ăng ẳng dè dặt. Nó đã thoát chết một cách kỳ lạ khỏi tay bọn Hít-le. Phía chân trời đã hửng sáng, các vì sao nhạt dần. Đứng ngắm nhìn chúng, Pa-ven bất giác nhớ đến Ma-ri-a Gơ-rê-bờ-xô-va. Chị định hiến dâng đời mình cho nền thiên văn học. Chị kể nhiều chuyện hiếu kỳ. Nhờ chị, Pa-ven biết đến hành tinh huyền bí đeo mặt nạ là Sao Kim luôn luôn bị phủ những đám mây dày đặc đến nỗi ngày nay với những dụng cụ phức tạp nhất con người cũng không thể nhìn thấy bề mặt của nó, biết đến hành tinh khổng lồ của thái dương hệ là sao Mộc, lớn hơn trái đất ta nghìn lần, biết khoảng không trung kinh khủng của hằng hà sa số mà không thể xếp gọn trong đầu óc cậu. Đặc biệt, độ xa của mấy ngôi sao làm Pa-ven kinh ngạc — ánh sáng của chúng chiếu đến chúng ta sau hàng trăm năm từ khi bản thân chúng đã tắt. Pa-ven hình dung Ma-ri-a như một vị giáo sư. Chị cãi lại ý kiến của một số bạn học, đồng ý với một số khác và Pa-ven tin chắc là chị đề xuất không phải ý nghĩ của ai mà của bản thân chị, những ý nghĩ đã được nung nấu, được kiểm tra. « Chị ấy thật cừ khôi, bay cao đấy, nhưng cũng không tách khỏi mặt đất. Thời kỳ ác liệt đến thế rồi chị làm việc ngay trong sở

cảnh sát địch mà đóng dấu chứng minh thư và cung cấp cho các đồng chí hoạt động bí mật. Dù sao mình cũng nên chia tay với chị... »

Pa-ven ngẫm nghĩ về cái đang chờ đợi cậu, nhưng sau đó, cậu lắc đầu một cách cương quyết : « Ê, không có hai cái chết, nhưng một cái chết thì không tránh khỏi! »

Đến nơi làm việc, cậu mải miết cạo sạch gỉ ở tường lò như không thấy mệt mỏi và làm mãi tới khi trời tối mịt mới thôi, hình như cậu thực sự đang chuẩn bị chữa lò vậy.

Pa-ven kiểm tra lại lần nữa các bình ốc-xy và ống nối rồi vặn chặt khớp nối mà cậu đã vít vào vỏ lò để đưa ốc-xy vào, sau đó, cậu nằm xoài người trên ghế băng. « Nếu ngủ say, dậy muộn và không kịp chuẩn bị thì sao? — Cậu suy nghĩ — Ai mà biết được, có thể đây là đêm cuối cùng của cuộc đời. Đêm nay mà ngủ quên thì bực thật ».

Chẳng bao lâu, một mớ ý nghĩ lo âu vùi ngập đầu óc cậu và tất cả quay cuồng, hỗn độn. Không biết tại sao bình lại chứa hy-drô-gien thay cho khí ốc-xy, và cậu không thể hiểu như thế thì xấu hơn hay tốt hơn. Trong phòng tên giám đốc Ghét-sta-pô, Sơ-tam-me lại đặt một cái lò hơi. Bọn Ghét-sta-pô tụ tập ở đây ngờ vực theo dõi từng động tác của Pa-ven, giống như xem xét con bọ hung bị chọc vào cái kim băng qua chiếc kính khuếch đại. Một cảm giác ghê rợn trùm lên Pa-ven. Cậu rên lên trong cơn mê và thức dậy bởi tiếng rên. Cậu chồm dậy và trấn tĩnh ngay sau khi trông thấy lò hơi vẫn còn ở nguyên chỗ cũ. Cậu rửa mặt, song vẫn không thấy tỉnh táo.

Giờ phút chờ đợi kéo dài thật ngán ngẩm, Pa-ven lại suy nghĩ đến tương lai. Sẽ đuổi hết bọn Hít-le, chiến

tranh kết thúc và khôi phục nhà máy. Cậu sẽ cùng mọi người tham gia khôi phục nhà máy, lúc đó, thợ nguội sẽ rất cần. Nhà máy sẽ được đưa vào vận hành, gang thép sẽ chảy vào thùng hứng, những thỏi kim loại nung đỏ sẽ uốn lượn trong xưởng cán.

Chỉ lúc đó mới có thể nói với nhà máy thân yêu: « Tạm biệt ». Giá như được học và tốt nghiệp trường trung cấp kỹ thuật nhỉ. Nhưng mình không đủ kiên nhẫn ngồi kẻ từng đường trên giấy, — bản tính mình không làm được như thế, thì làm mười chiếc ổ trục còn thú vị gấp chục lần ngồi mà kẻ một cái. Không, mình sẽ ở lại nhà máy và sẽ là một đốc công trứ danh...

Pa-ven thường mê thích bản anh hùng ca thời kỳ nội chiến. Cậu còn ham đọc sách, xem phim nói về thời kỳ ấy và cậu luôn thấy tiếc cho mình đã sinh sau đẻ muộn và cậu nghĩ rằng nếu được sống vào hồi đó thì tha hồ mà tung hoành! Nhưng cuộc chiến tranh khác, khủng khiếp hơn, đã bùng nổ, và cậu sôi nổi vui mừng nhận lấy đề nghị ở lại hoạt động bí mật, đấu tranh với kẻ thù.

Được phân vào gian lò hơi, cậu đã làm việc ở đây gần một năm và cảm thấy mất hết hy vọng làm việc to tát. Và giờ đây, cuối cùng cậu đã nhận một nhiệm vụ quan trọng. Cậu sẽ hoàn thành vẻ vang rồi trở về với Xéc-đúc ở dưới hầm và sẽ xin làm nhiệm vụ tác chiến để bắn giết, đánh nổ, làm tăng số tên phát xít trong sổ thanh toán riêng của cậu mà hôm nay cậu sẽ mở đầu...

Pa-ven ngồi nhổm dậy khỏi ghế dài và đưa mắt nhìn quanh xem mọi thứ đã dự tính đủ chưa? Cậu cũng ngước nhìn cái cánh cửa cài then khá yếu. Nghỉ một lát, cậu lấy mấy súc gỗ chẹn cửa lại. Cậu định lấy tấm tôn đóng bịt cửa lại, nhưng sợ tiếng ồn sẽ làm bọn cảnh

vệ để ý. Cậu treo mảnh vải gai cho kín cửa để phòng những kẻ tò mò dòm ngó qua khe hở xem cậu làm gì. Pa-ven mở thùng các-bít, mùi bay ra như mùi tỏi. « Mới tinh » Pa-ven sung sướng. — Cái này sẽ nổ khủng khiếp đây, liệu chừng! — Cậu nhắm mắt, hình dung một cách khoái trá rằng hàng nghìn mảnh gang sẽ cắm vào người bọn Ghét-sta-pô. — Còn tên Sơ-tam-me thì sẽ thành một cục thịt băm tuyệt diệu! Ghế bành của hắn đặt ngay gần bộ cánh sưởi... »

Đổ chất các-bít vào lò, cậu cẩn thận vặn chặt nắp lại, rồi lấy ống thép đấu bình ốc-xi vào lò. Cậu lại rút tờ giấy ra, xem qua cách tính hỗn hợp do Cơ-rai-nép viết, mặc dù cậu đã nhớ thuộc lòng.

Sau đó, cậu bơm nước vào lò và đợi đến khi kim áp kế chỉ áp suất cần thiết thì nạp ốc-xi vào. Áp suất trong lò tăng lên. Cậu mở van để cho khí hỗn hợp vào hệ thống sưởi bằng hơi.

Đợi một chốc, Pa-ven theo cầu thang chữa cháy leo lên mái nhà, nơi có ống an toàn để xả nước thừa ra. Mùi tỏi hăng hăng xông vào mũi cậu. Cậu lấy nút gỗ sồi bít kín ống lại. Bây giờ, tất cả các bộ cánh sưởi đã đầy ắp chất nổ.

Tụt xuống gian lò, cậu bắt đầu chờ đợi đồng hồ chỉ chín giờ sáng.

Đầu óc Pa-ven rất căng thẳng. Vẫn một ý nghĩ lo âu rối bời, dằn vặt : thành công hay là thất bại ?

Cậu xót xa nhớ đến mẹ. Hôm qua, lúc cậu về nhà, bà mẹ hình như linh cảm điều gì đó nên khóc sụt sùi. « Tội nghiệp mẹ già, mẹ có chịu đựng nổi cái chết của con không ? » — Pa-ven thoáng nghĩ và nước mắt trào ra. Kim chiếc đồng hồ quả lắc han gỉ và cũ kỹ đã chỉ tám giờ năm mươi lăm phút. Khi đó, có người gõ cửa vào gian lò.

— Ai đấy? — Pa-ven hỏi với giọng rất bình thản.

— Mở cửa! Đường ống trong phòng tao cứ xì xì và có mùi khó chịu.

Pa-ven nhận ra giọng nói của tên phó giám đốc sở Ghét-sta-pô.

— Chưa có thì giờ. Để chữa lò xong, tôi sẽ đến, — cậu trả lời.

Sau một phút, tên Ghét-sta-pô lại đấm vào cửa.

— Đi ra nhanh lên, quỷ bắt mày đi! Chữa cái ống chết tiệt ấy đi!

— Đợi một tý! — Pa-ven thét lên và ngước nhìn đồng hồ. Còn ba phút nữa đúng chín giờ.

Tên Ghét-sta-pô lưỡng lự giảm chân, nhưng rồi lại gõ cửa. Trong chốc lát, ngoài cánh cửa đã nghe thấy mấy tiếng nói và chửi rủa om sòm. Các quả đấm mạnh hơn, và cánh cửa kêu răng rắc. Pa-ven biết rằng chúng dùng súc gỗ đập thì cánh cửa không chịu được lâu, nên cậu châm lửa đốt đuốc đã chuẩn bị sẵn, rồi tháo cái nút trong lỗ đường ống ra và dí ngọn lửa vào đó. Không thấy phụt cháy. Đôi tay run run vì hồi hộp, cậu lại nút cái lỗ và mở van ra để nâng áp suất trong hệ thống đường ống.

Một loạt tiểu liên kêu tạch tạch, vôi vữa bắn tung tóe trên bức tường gian nồi hơi.

Pa-ven đóng van lại để cách ly lò hơi, rồi rút nút đường ống ra và dí ngọn lửa vào lỗ. Đường ống vỡ tung với một tiếng nổ inh tai. Một làn gió mạnh đập vào ngực Pa-ven làm cậu loạng choạng. Tòa nhà rung chuyển như bị động đất. Pa-ven lao về phía cửa, nhưng cái chèn bị cong không rút ra được, nên phải lấy búa đánh bật nó ra và vất vả lắm mới mở được cửa. Cậu ta ngạc nhiên vì không thấy ai đứng trước cửa. Chắc chúng nó bỏ chạy hết rồi. Ngoài sân cũng vắng tanh.

Từ cửa sổ, một tên sĩ quan nhảy ra và bò lổm ngổm trên đống kính vỡ để ra phía đường phố. Pa-ven lấy hết sức còn lại chạy vụt qua sân, trèo lên bờ rào và nhảy xuống đất sau khi ngoái lại nhìn lần nữa ngôi nhà với những khung cửa đổ, các cánh cửa bắn tung ra. Đến lúc này, Pa-ven mới cảm thấy nước gì ấm ấm ở ngực, và nhìn lên áo, cậu thấy một vết đỏ ngầu.

Lấy tay bịt vết thương, cậu lao băng qua vườn và các ngõ ngách, để rơi lại những mảnh quần áo trên các bụi cây gai góc.

Khi trong thành phố vang lên tiếng nổ, Xa-sơ-ca chạy lọt qua cổng kiểm soát của nhà máy và lao đến chỗ dân thành phố tụ tập.

Đoạn phố có tòa nhà của sở Ghét-sta-pô đã bị cảnh sát vây quanh, xe cứu thương chạy đi chạy lại không ngớt để chở bọn Ghét-sta-pô vào các bệnh viện. Dân phố leo lên mái nhà để ngắm cảnh ổ phát xít bị tàn phá.

Xa-sơ-ca cùng với lũ trẻ con trèo lên gác xép ngôi nhà ba tầng bên cạnh và ngồi đếm số xe cứu thương.

— Như vậy mới là phá chứ! — Một chàng trai kêu lên với giọng rất thán phục. Tiếng nói ấy hình như quen thuộc đối với Xa-sơ-ca.

Cậu ngoái nhìn về phía người vừa nói lời bình luận không thận trọng ấy và nhận ra đó là Ni-cô-lai. Ni-cô-lai thực sự là người bạn chiến đấu đáng tin cậy trong những cuộc đột nhập vào vườn các nhà láng giềng.

Một ô-tô tải phủ vải bạt chạy ra khỏi vòng vây.

— Ô hô! — Ni-cô-lai ngạc nhiên nói và đưa mắt nhìn Xa-sơ-ca. — Chất đầy ứ rồi. « Biết được ai đã làm việc này thì thú vị thật, — Xa-sơ-ca thoáng nghĩ, có ý ghen tuông — Nghĩa là có một nhóm mạnh hơn nhóm ta. Chúng ta chỉ dán truyền đơn và viết biểu

ngữ. Toàn là trò chơi trẻ con, còn đây mới là việc làm thực sự. Các cậu ấy lập được thành tích để đón tiếp quân ta. Còn chúng ta lấy gì để góp vui?».

Hai giờ trưa, tên sĩ quan cảnh sát cho giải vây đoạn phố đó và chỉ để lại mấy lính gác ở tòa nhà của sở Ghét-sta-pô.

Hôm nay, rất nhiều người qua lại đại lộ « Ghét-sta-pô ». Họ không dám dừng lại, chỉ đi qua rồi ngoái lại để liếc nhìn ngôi nhà trống rỗng, mà mới sáng nay thôi chỉ nhắc đến nó cũng đã khiếp sợ rồi.

Trên gác xép vắng người dần đi, còn lại chỉ có Xa-sơ-ca và Ni-cô-lai.

Từ lâu, Xéc-đúc đã bảo với Tếp-lô-va là nên tìm gặp chàng trai đã chạy thoát vụ xử bắn về tội từ chối không chở những người bị bắt. Nhưng Ni-cô-lai không sống ở khu tập thể và cũng không ai biết địa chỉ của cậu.

— Chiêm ngưỡng đấy chứ? — Xa-sơ-ca hỏi Ni-cô-lai khi biết chắc là không ai có thể nghe họ.

— Chiêm ngưỡng đây, — Ni-cô-lai trả lời rắn rỏi và nhắc lại: — Chiêm ngưỡng đây. Anh em ta hoạt động đấy chứ!

— Cậu nói năng quá táo bạo đấy, — Xa-sơ-ca nói giọng kẻ cả. — Nói với mình thì còn được, vì cậu biết mình rồi, nhưng với những người khác mà nói như vậy thì nguy hiểm đấy.

Ni-cô-lai nhìn Xa-sơ-ca, có ý tìm hiểu.

— Mình chẳng sợ quái gì. Mình đã nhìn vào mắt thần chết, và cũng có thể nói là chẳng có gì đáng sợ lắm. Mà còn có gì ghê sợ hơn cái chết nữa không?

— Còn có thứ ghê sợ hơn đấy.

— Mình không biết.

— Món tra tấn của bọn Ghét-sta-pô chẳng hạn?

— Có thể cậu nói đúng đấy, — Ni-cô-lai bỗng co rúm người lại — Mình đã thấy người ta ra khỏi phòng tra tấn như thế nào rồi.

— Đã thấy mà không khôn lên. Cứ lem lém cái lưỡi.

— Làm gì đây, Xa-sa? Người ta thì tổ chức những vụ phá ngầm như thế, in truyền đơn, dán biểu ngữ, còn mình chỉ lem lém cái lưỡi thôi. Một người trên chiến trường không phải là lính.

— Thế cậu không liên hệ với ai à?

— Liên hệ với ai kia chứ?

— Phải, trường hợp của cậu thật khó đấy. Dù nói gì đi nữa, thì cậu cũng đã lái xe cho bọn Ghét-sta-pô.

Ni-cô-lai nghiến răng kêu ken két.

— Để người ta nhận cậu vào tổ chức, thì phải làm cho họ biết rõ về cậu — Xa-sơ-ca nói tiếp với giọng quyết đoán. Cần phải làm cho họ hiểu là cậu chỉ chở gạch và cát để xây nhà để xe ô-tô, là cậu đã từ chối chở những người bị bắt đi xử bắn và vì vậy nên bản thân cậu cũng bị chúng nó mang đi xử bắn.

— Xa-sa! Xa-sa! Sao cậu biết về những chuyện đó?..

— Mình biết, — Xa-sơ-ca trịnh trọng trả lời.

Ni-cô-lai sửng sốt và đứng ngây người. Cậu cố nghĩ mãi mà không hiểu vì sao Xa-sơ-ca biết được những cái đó, nhưng cậu không muốn hỏi.

— Cảm ơn cậu, Xa-sa! Cảm ơn! Mình được nghe những lời ấm áp đầu tiên kể từ dạo ấy đến giờ. Người mẹ thân yêu nhất mà cũng phải ruồng bỏ, đuổi mình đi. Bà nói : « Không muốn sống trong một nhà với tên phản bội ». Mình ở với bà cô, mà cũng vì bà ấy điếc nên không biết gì về mình, nếu không thì bà ta cũng đuổi mình đi rồi. Mình cứ loay hoay như que củi trong vũng nước. Đi làm thì sợ vì tên mình đã ghi ở phòng lao động. Mình

mà đến thì chúng tóm cổ ngay như thằng bỏ trốn. Đi khỏi thành phố ư? Đi đâu? Ai cần đến tớ, một tên lái xe cho bọn Ghét-sta-pô? Xa-sơ-ca, cậu có thể giúp mình liên hệ với ai được không? — Ni-cô-lai thận trọng hỏi.

— Địa chỉ của cậu thế nào?

Ni-cô-lai nói ngay tên phố, số nhà và họ tên bà cô mình.

— Nhắc lại xem! — Xa-sơ-ca nói như ra lệnh và Ni-cô-lai nhắc lại lần nữa.

— Được rồi, chúng tôi sẽ cố gắng — Xa-sơ-ca tỏ vẻ che chở và động viên Ni-cô-lai.

4

Tình hình sức khỏe của Cơ-rai-nép ngày càng xấu đi. Xung quanh vết thương xuất hiện những chấm đỏ, chân phù thũng. Xéc-đúc không còn nghi ngờ nữa và cả quyết đó là bệnh hoại thư.

Xéc-đúc bảo Tếp-lô-va và Pa-ven ra ngoài thay đổi không khí, còn ông ngồi lại gần Cơ-rai-nép.

— Xéc-gây ạ, tôi đã định kéo một bác sĩ phẫu thuật xuống đây. Chúng ta sẽ nói chuyện kiểu đàn ông với nhau : tình trạng nghiêm trọng, mong sao đừng phải cưa chân.

Cơ-rai-nép lắc đầu :

— Muốn cưa chân, theo pháp luật của Liên-xô, phải được sự đồng ý của bệnh nhân. Tôi không đồng ý.

— Thế làm gì đây?

— Anh hỏi kỳ lạ thật, Xéc-đúc ạ. Tôi làm việc ở nhà máy, tôi là người sản xuất. Anh đã thấy ở đâu có trưởng xưởng đi một chân không?

— Anh là kỹ sư, cái đầu của anh rất quý. Đấy, chính anh đã nghĩ ra cái ngón tuyệt vời làm nổ tung sở Ghét-sta-pô! — Xéc-đúc nói vì hiểu ngay là Cơ-rai-nép láu cá cho rằng cuộc đời của mình không cần nữa, hình như anh muốn cho Xéc-đúc không còn phải băn khoăn lo lắng gì về anh nữa.

— Tôi nghe nói anh đã đề ra việc cấm người mà ta chưa hiểu biết đầy đủ vào đây kia mà? — Cơ-rai-nép nêu cái lý do cơ bản của mình. — Nếu chúng ta bị lộ thì hàng trăm người mà có thể giấu ở đây sẽ bị đuổi sang Đức. Và vì sao? Phẫu thuật không cứu sống tôi. Chỉ cần chăm sóc như bệnh viện là đủ. Tốt hơn, anh lấy thứ giấy dày dày ra đây. Tôi có một phát minh thật sự — cái đầu của lò Mác-tanh. Các bản vẽ tôi đã đưa cho chị Ê-lê-na Ma-ca-rô-va. Nhưng không biết có đem được đến nơi đến chốn hay không. Con tôi cũng giao cho chị Ma-ca-rô-va và bản vẽ nữa... Tôi muốn làm mấy bản vẽ phác lúc còn sống và tôi sẽ lập bản mô tả phát minh. Anh hãy tin rằng đó là một sáng kiến đáng giá. Nếu anh còn nguyên vẹn thì anh hãy chuyền cho anh em ta khi họ trở về.

— Quỷ tha cái đầu của lò Mác-tanh đi! Cái đầu của anh cần phải được cứu sống! — Xéc-đúc nổi nóng.

— Đầu tôi không đáng giá so với hàng trăm đầu mà anh đang cứu sống trong cái dinh cơ dưới đất này. Đó là những người xô-viết chúng ta, đó là những công nhân sẽ bắt tay khôi phục nhà máy, nấu gang, luyện thép. Vì tôi mà anh làm liều để gây thất bại cả chăng? Lẽ nào anh đúng? Chính anh đã đưa Pa-ven Pơ-ra-xô-lốp hầu như đến chỗ chết chắc chắn. Để làm gì? Để tiêu diệt một trăm kẻ thù. Còn ở đây chỉ vì một người, anh có thể làm chết bao nhiêu người của chúng ta sao?

— Nhưng sống bên anh trong phòng này và trông thấy anh...

— Thì anh chuyển sang phòng khác mà ở, và đừng nhìn tôi nữa, có thế thôi.

— Còn đứa con Va-đim-ca của anh thì sao?

— Nếu nó sống, thì gia đình Ma-ca-rốp sẽ dạy dỗ cháu như con của họ, và chắc chắn không tồi hơn tôi dạy dỗ. Ê-lê-na là một phụ nữ tốt, không phải như I-ri-na. Ả ta cùng với một lão Đức nào đó đã chuồn sang nước Đức rồi... Như thế đấy. Giáo dục anh em, lãnh đạo tập thể, còn người kề kề bên nách mình, chính vợ mình thì không biết...

Cơ-rai-nép ngẫm nghĩ. Trước mắt anh thoáng qua những ngày đã thay đổi đột ngột cuộc sống của anh. Vợ từ chối di cư, bạn bè mang hộ con đến miền U-ran. Còn anh, thật bất ngờ đối với mọi người và bản thân anh, đã ở lại vùng địch chiếm đóng.

Anh chưa kịp làm nổ tung nhà máy điện, kẻ thù đã cản trở, kẻ thù mà trước đây không phát hiện ra, nhưng cần phải phá nổ nhà máy điện. Anh đã dùng mưu đánh lừa được bọn Hít-le, đến làm việc cho chúng, lấy được lòng tin của chúng và đã thực hiện việc phá hoại ngầm. Lương tâm anh bây giờ không bị cắn rứt.

— Còn Va-len-ti-na? — Xéc-đúc cắt ngang ý nghĩ của anh.

— Làm hại đến cuộc đời của cô ta làm gì... Tôi, một người không cố chân...

— Anh kỳ quặc thật, — Xéc-đúc không nén nổi — Cô ấy yêu tha thiết như... như... phải yêu... — ông rối trí, nói lúng túng vì không biết diễn đạt những chuyện như vậy — Cô ấy tôn sùng anh. Anh phải hiểu, đối với người phụ nữ sẽ là một bi kịch ghê gớm. Sao anh lại có thể hành hạ cô ta như vậy?

— *« Ôi thôi, người yêu tôi sẽ được thỏa lòng... »*
Cơ-rai-nép nói trêu Xéc-đúc bằng một câu thơ.

Xéc-đúc cắt ngang :

— Một loại ích kỷ!

— Tôôi ? — Cơ-rai-nép ngạc nhiên kéo dài giọng.

— Anh chỉ nghĩ đến mình : mất một chân sẽ đau khổ, nhưng không nghĩ đến cô ấy...

Cơ-rai-nép buồn bã lắc đầu, dường như muốn nói : « Ôi, anh chẳng hiểu gì hết ». Va-li-a sống trong tim anh đã lâu và anh tưởng như trong người anh tồn tại một cái gì to lớn, trong sáng, mà thiếu nó thì không sao sống nổi...

— Và cũng không nghĩ đến tôi.

— *« ... Và người tôi mến yêu ơi sao nỡ quên bạn rồi »...* — Cơ-rai-nép lại đọc một câu thơ trêu Xéc-đúc, và hỏi — Anh thì việc gì hả ?

— Anh tưởng rằng, một lúc nào đó tôi sẽ tha thứ cho mình về việc đã không chạy chữa chu đáo cho anh hay sao ?

— Liệu anh có thể tha thứ cho mình về tội đã làm tổn hại tổ chức ? — Cơ-rai-nép thét lên. Anh phá vỡ tổ chức! Thế mà cũng là cán bộ lãnh đạo hoạt động bí mật của Đảng ! ? Quỷ thật, chúng ta không biết chọn người làm việc đó! Anh suy luận như một trí thức thoái hóa. Một loại công tử bột không hơn, không kém.

Tếp-lô-va bước vào, đặt tay lên trán Cơ-rai-nép rồi giật ngay ra. Tay chị lạnh nên có cảm giác như đầu anh nóng bỏng. Chị chạm môi vào trán anh và nhận thấy quả là có nóng, nhưng không nóng lắm. Chị hôn anh.

Xéc-đúc về góc phòng của mình. Trong buồng thu nước rất yên tĩnh. Chiếc đèn lồng lấy ở trên đầu máy xe lửa, đặt trên cái hòm chiếu sáng lờ mờ, các bức tường

và góc phòng chìm trong bóng tối mờ. Phía sau đèn lồng, chỗ nằm của Va-li-a ở cạnh bếp, bóng tối dày đặc hơn.

Nước chảy rỏ qua vòm đường hầm nhỏ giọt tí tách. Xéc-đúc bao giờ cũng nghe những âm thanh này một cách cảnh giác – ông thường mường tượng như có ai đó đang rón rén đi bằng đầu ngón chân dọc theo đường ngầm, và bây giờ đây, ông cũng có cảm giác như ai đó đang đi. Ông lắng nghe. Đúng, đúng là tiếng chân đi.

Tếp-lô-va cũng nghe thấy tiếng động ấy. Chị nhỏm dậy và tắt đèn. Trong sự yên tĩnh của căn phòng, tiếng mở chốt an toàn của khẩu súng ngắn kêu tách một cái.

– Đỏ lửa lên, tôi đây mà – Xa-sơ-ca bước vào và hỏi.

Va-li-a quẹt que diêm thắp đèn.

Cơ-rai-nép nhận thấy tay Va-li-a run run.

– Có chuyện gì thế? – Xéc-đúc lo ngại. Thường trong thời gian làm việc, chàng trai chỉ đến đây trong những trường hợp rất đặc biệt và đi thẳng từ địa phận nhà máy tới.

– Bức điện khẩn cấp.

Xéc-đúc đọc bức điện mà không tin mắt mình. Hôm kia, ông vừa gửi yêu cầu lên Bộ tham mưu đề nghị cho biết hiện có bác sĩ giải phẫu nào ở vùng này mà có thể tin cậy được không. Lời đáp quả là đột ngột.

« Hỏa tốc. Theo tài liệu của chúng tôi, sân bay của nhà máy hiện trống rỗng. Hãy kiểm tra lại và báo cho chúng tôi biết ngày giờ có thể đến chở bệnh nhân đi. Tín hiệu cho chúng tôi là ba đèn đỏ, đèn thứ tư đặt theo hướng hạ cánh. Đèn phải đặt dưới hố sao cho chỉ trông thấy chúng từ phía trên. Hành động ngay, không chậm trễ, theo mô tả của đồng chí thì đúng là bệnh hoại thư.

Đồng chí cùng đi máy bay với bệnh nhân để đích thân báo cáo với Bộ tham mưu ». Xéc-đúc đưa bức điện cho Tếp-lô-va. Mới đọc được mấy dòng đầu, chị kêu lên vì sung sướng, nhưng rồi chị cúi gằm đầu khi đọc mấy dòng cuối.

— Xéc-gây ạ, Tham mưu trưởng yêu cầu anh với tôi đi máy bay đêm nay. Thế mà, anh cứ bảo... Thôi đi, anh bạn ơi!...

Gương mặt Cơ-ra-nép tươi lại. Anh nở một nụ cười vui sướng và bất chấp đau đớn, cố ngồi nhỏm dậy.

Va-li-a Tếp-lô-va ôm hôn Xa-sơ-ca rồi Cơ-rai-nép và toan chạy về phía Xéc-đúc nhưng dừng lại. Ông ta bao giờ cũng thể hiện tình cảm một cách dè dặt, và điều đó đã kìm chị lại.

— Đây, hôn đi, — Xéc-đúc nói với vẻ rộng lượng cho phép và chìa cái má đầy râu lởm chởm.

— Thế đèn đỏ chúng ta lấy đâu ra? — Va-li-a băn khoăn. — Không thể đốt lửa trại được, đây không phải như trong rừng.

— Xa-sa sẽ tìm ra. — Cơ-rai-nép vững tâm nói : — Công nhân đường sắt bao giờ cũng có đèn đỏ.

— Đúng đấy. Đặt đèn dầu xuống hố, rồi phủ miếng kính đỏ lên trên...

— Có tiền không nhỉ? — Xa-sa hỏi Xéc-đúc.

— Có.

— Ngày mai em ra chợ mua đèn pin của bọn Ý. Chúng nó cái gì cũng bán. Thậm chí có thể mua cả súng ngắn nữa.

— Nhưng-ưng...

— Được mà. Anh chỉ chi tiền ra thôi.

5

Mười một giờ rưỡi đêm họ đã bắt đầu đưa Cơ-rai-nép ra sân bay. Không thể dùng băng-ca để khiêng anh đi suốt đường hầm được. Một số chỗ phải khiêng anh trên tay vì đường hầm nhiều đoạn gấp khúc. Xéc-đúc rụt cổ lại, đi lom khom, thế mà đôi khi cũng đụng đầu vào vòm hầm.

Cuối cùng, họ ra tới một cái ao và dừng lại thở lấy sức. Đêm tối, không trăng sao. Xéc-đúc lo lắng nhìn lên trời. Máy bay có đến không? Làm gì đây, nếu ngày mai phải ở lại trên cánh đồng cỏ trơ trụi này? Chuồn đi đâu? Ẩn náu ở đâu? « Chúng ta sẽ lấp đất lại », — Anh quyết định như vậy khi nhớ tới cái xẻng mà Pi-ô-trơ còn để lại trên sân bay sau khi đào xong mấy hố đèn.

— Mát mẻ thật! — Cơ-rai-nép thốt ra, và hít đầy lồng ngực không khí mát lạnh.

— Ta đi thôi, — Xéc-đúc ra lệnh rồi cầm lấy càng băng-ca.

Tếp-lô-va và Pa-ven khiêng phía sau băng-ca. Sau khi bị thương, Pa-ven chưa hoàn toàn lại sức nên phải nhờ Va-li-a giúp một tay.

Ở bờ ao, đất ẩm ướt. Họ bước thận trọng vì sợ trượt ngã.

Cơ-ra-nép băn khoăn, không biết họ có kịp đưa anh đến đúng giờ không? Mười hai giờ rồi, máy bay sẽ hạ cánh lúc hai giờ. Đến sân bay còn bốn cây số nữa. Nếu cứ đi với tốc độ này thì ba giờ cũng không đến nơi. Cơ-rai-nép cảm thấy Va-li-a bước đi loạng choạng. Quả thực, chị phải cố hết sức để không bị tuột càng băng-ca ra khỏi tay.

— Nghỉ một lát đã, — Xéc-đúc đề nghị. Họ đứng một chốc rồi lại lên đường. Đi hết bờ ao, họ bước vào

đồng cỏ. Đất ở đây khô hơn nên họ đi được nhanh hơn, nhưng Cơ-rai-nép vẫn không cảm thấy điều đó.

— Chúng ta sẽ không đến được đúng hẹn, — anh phân vân nói.

Ba ngày trước đây, Cơ-rai-nép sẵn sàng bước vào cõi chết. Nhưng bức điện từ Bộ tham mưu đã làm thức dậy trong anh lòng ham sống. « Còn chân? Kệ xác nó. Quý hồ sống là được, quý hồ có thể sáng tạo là được... » Anh sẽ hiến cả đời mình cho công tác phát minh. Và Va-li-a sẽ mãi mãi bên cạnh anh. « Chỉ tội cô ta, trông có vẻ mệt mỏi lắm rồi... Mong sao cô ấy đừng ốm đau ».

Họ dừng lại ở chỗ công trường làm đá, và ngay lúc ấy, hai bóng người xuất hiện như từ dưới đất chui lên.

Toàn thân Cơ-rai-nép run bắn lên.

— Người của ta đấy, — Xéc-đúc trấn an anh.

Pi-ô-trơ và Xa-sơ-ca tiến lại gần.

Họ lại đặt cáng xuống đất. Pi-ô-trơ rất mừng khi trông thấy em, vì từ hồi cậu em xuống ở dưới hầm ngầm đến nay anh mới được gặp, nhưng lại trách em ngay :

— Mẹ khóc hết nước mắt vì không tin là em còn sống, anh nói mãi cũng thế thôi. Mẹ cho rằng anh chỉ an ủi mẹ cho qua chuyện. Nhất thiết em phải viết mấy chữ cho mẹ biết.

— Tạm biệt đi, Va-li-a, — Xéc-đúc khẽ nói và đi ra chỗ khác.

Tếp-lô-va quì xuống đất, gục đầu vào ngực Cơ-rai-nép.

— Can đảm lên, anh Xê-ri-ô-gien-ca, anh thân yêu, anh duy nhất của em... — Chị thì thào và hôn vào đôi môi nóng bỏng của anh.

— Anh chịu đựng được hết mà... Chỉ lo cho em thôi. Em cũng phải cố gắng chịu đựng nhé. Chúng ta sẽ có ngày sống chung!...

Cơ-rai-nép cảm thấy nước mắt Va-li-a lăn trên má mình.

Bây giờ Pi-ô-trơ và Xa-sơ-ca khiêng cáng. Xéc-đúc ngoảnh lại. Tếp-lô-va vẫn ngồi trên mặt đất. Ông quay trở lại, nhấc chị lên và quay chị về hướng nhà máy.

— Đi đi, đừng nhùng nhằng nữa.

Va-li-a sụt sùi khóc.

— Một mình em không đi đâu...

— Pa-ven! — Xéc-đúc gọi.

— Thôi thôi, em cố một tí, thế nào cũng được...

— Không sao, cứ để cậu ấy đi, thế nào cậu ấy cũng phải đi về đường ấy.

Sau khi nháy mắt tiễn đưa họ, Xéc-đúc đuổi kịp đồng đội và khiêng cáng thay chỗ Xa-sơ-ca. Chàng trai rầu rĩ bước theo sau, luôn đưa tay sờ mó hai cái túi nhét đầy đèn pin. Rất may, cậu đã mua được năm cái chứ không phải bốn — đề phòng một cái có thể bị hỏng.

Xéc-đúc không muốn lấy Xa-sa đi chuyến này vì cậu giữ mối liên lạc với nhân viên điện đài, nhưng cậu thiết tha xin mãi, nên Xéc-đúc đành phải cho đi. Ông nghĩ rằng trong cuộc du hành ban đêm trên cánh đồng cỏ này cũng không có gì nguy hiểm lắm.

Họ đến sân bay trước hạn định nửa giờ. Trước chiến tranh, ở đây luôn luôn thường trực chiếc «U — 2» của nhà máy để liên hệ với các nhà máy khác. Bọn Hít-le đã sử dụng sân bay khi trận tuyến còn ở gần, nhưng sau đó chúng bỏ. Đặt cáng ở cạnh ngôi nhà đổ nát của người gác cổng, Pi-ô-trơ và Xa-sơ-ca bước đến

các hố, đặt đèn pin và bật sáng. Từ phía ngoài không trông thấy ánh sáng, chỉ phía trên hố thấy lờ mờ một lớp sương mù trắng hồng huyền ảo.

Kim đồng hồ đã chỉ hai giờ mười lăm phút mà vẫn chưa thấy máy bay đến. Lúc hai giờ rưỡi, Xéc-đúc ra lệnh cho Pa-ra-xô-lốp đào một cái hầm để giấu hai người trong nhà người gác cổng.

— Chúng ta sẽ ẩn náu ở đó vào ban ngày nếu máy bay không tới, và đến đêm lại ra đợi.

— Tôi e rằng chúng ta sẽ đợi bọn Hít-le ở đây mà thôi, — là người thận trọng, Pi-ô-trơ nói. — Dù sao thì trên hố vẫn thấy lờ mờ ánh sáng đỏ.

Xéc-đúc trông về phía Pi-ô-trơ nhìn.

— Cậu và Xa-sa về đi. Không nên liều mạng tất cả. Quyền lãnh đạo tạm giao cho cậu. Nhân danh tôi mà chỉ huy. Nếu tôi không trở về, cậu sẽ thay thế hoàn toàn. Hiểu chưa?

— Hiểu rồi ạ.

Ngày mai cho một người nào đấy đến thăm. — Rất tiếc là chúng ta không đem theo thức ăn.

Xa-sơ-ca miễn cưỡng bước theo sau Pơ-ra-xô-lốp. Cậu sẽ nói với Va-li-a gì đây? Xéc-đúc tiếp tục đào hố sâu thêm. Bất giác, ông nảy ra ý nghĩ như đang đào huyệt. Đào rất vất vả vì trong đất lổn nhổn những cục đá to nhỏ, xẻng tù đi trông thấy, và Xéc-đúc sợ không kịp đào xong cái hố chết tiệt này trước rạng sáng. Nhưng, vào lúc bốn giờ sáng, ông nghe thấy tiếng ù ù nhè nhẹ của máy bay từ phía đông tới. Tiếng ù tăng dần, sau đó biến dần một hồi lâu rồi bất chợt động cơ rú lên nghe rất gần. Trên nền trời, Xéc-đúc trông thấy chiếc máy bay đang hạ cánh « Tắt động cơ bay, nhưng không đủ đà bay tới », ông đoán vậy và chạy về cuối đường băng.

Máy bay đỗ xuống. Chiến sĩ lái máy bay tắt động cơ và ngó ra ngoài với vẻ sốt ruột.

— Xưng tên lên! — Chiến sĩ lái máy bay hét lên khi Xéc-đúc đi đến gần.

Xéc-đúc gọi tên mình.

— Đưa bệnh nhân lên.

— Đồng chí xuống giúp tôi một tay. Tôi chỉ có một mình.

— Không được, ô-tô từ thành phố đến đấy.

Xéc-đúc nhìn thấy ánh đèn pha của mấy chiếc ô-tô đang lao trên đồng cỏ, và anh chạy về nhà người gác cổng.

Cơ-rai-nép nằm bất động.

— Xéc-gây! Xéc-gây gọi anh.

Không có tiếng đáp lại.

« Chết rồi » — Xéc-đúc nghĩ vậy, nhưng vẫn xốc Cơ-rai-nép lên lưng và dốc hết sức cố chạy đến máy bay.

Còn hơn một trăm mét nữa mới tới được máy bay. Lúc đó, người lái máy bay nhả một băng súng máy dài để dọa bọn Hít-le. Đèn pha tắt lập tức và giờ đây không thể biết được ô-tô đang chạy hay dừng lại.

Vì kiệt sức, Xéc-đúc chật vật lắm mới nâng được Cơ-rai-nép lên. Chiến sĩ lái máy bay ôm lấy ngang nách người bệnh và giữ như vậy một lát chờ Xéc-đúc nhảy lên buồng lái và họ chuyền Cơ-rai-nép ra phía sau, cẩn thận đặt anh ngồi.

Chiến sĩ lái ấn ga, máy bay trượt trên đường băng, nhảy nẩy lên ở những chỗ đất không bằng phẳng và tăng tốc rất nhanh rồi bỗng không thấy nhảy nẩy lên nữa: họ đã rời khỏi mặt đất.

Xa-sơ-ca lùi dần lại sau mà Pi-ô-trơ không biết. « Lệnh thì lệnh, dù sao cũng phải biết họ đã bay đi rồi hay

chưa, — cậu lý giải. — Nếu chưa thì cần báo cho nhân viên điện đài, nếu rồi thì lấy lại đèn pin, chẳng lẽ để mất ư. Còn cần đến chúng ».

Đi xa cách sân bay một ki-lô-mét, cậu chui vào nằm trong một bụi rậm và kiên nhẫn chờ đợi.

Cậu nghe thấy tiếng máy bay đậu xuống, trông thấy ô-tô chở bọn Hít-le chạy cách đấy không xa. Một tràng liên thanh và tiếng tiểu liên tạch tạch lộn xộn làm cậu hoảng sợ. Chỉ khi chiếc máy bay cất cánh bay đi và tiếng ù vọng lại thì tim cậu mới rộn lên vui sướng.

Một ô-tô tắt đèn pha và quay trở lại, chạy về thành phố, Xà-sơ-ca hiểu ý: bọn Hít-le trở về xin tiếp viện và sẽ lục soát khắp đồng cỏ vì cho rằng máy bay đã thả người xuống.

Vấp và ngã dúi dụi, cậu chạy về phía nhà máy, thoát khỏi vòng vây lùng bắt. Cậu vui mừng là sẽ báo cho Va-li-a biết rằng « họ đã bay đi ».

6

Bộ tham mưu của phong trào du kích làm việc trong một tòa nhà ba tầng đồ sộ. Đi dọc hành lang, Xéc-đúc đọc các biển treo trên cửa : « Phòng kế hoạch», « Phòng kỹ thuật », « Phòng cung ứng ». « Giống như ở Tổng cục., — anh thoáng nghĩ. — Chỉ khác là không có phòng cung tiêu ».

Trong phòng khách của Tham mưu trưởng, ngoài anh trực ban, còn có một người với bộ râu đen hình quạt đang ngồi. Xéc-đúc thấy gương mặt của người đó

quen quen. « A-mê-lin đó sao? — Anh bạn hồi còn trẻ, đã đi làm trong nhà máy « Tháng Mười Đỏ » ở Sta-lin-grát ».

Người có bộ râu bước lại ngồi cạnh Xéc-đúc.

— Sao, An-đru-sa, không nhận ra tớ à?

— A-mê-lin! Cậu đấy à! Anh bạn ơi, khó mà nhận ra cậu được. Cậu lấy đâu ra bộ râu như thế?

— Ở rừng Bơ-ri-an... Cậu biết đấy, không khí trong sạch thì râu mọc phải biết! Xồm xoàm thế này đây!

Nó làm cậu xấu đi nhiều đấy, — Xéc-đúc cười khẩy. — Giống như thằng lái buôn có cái quầy bán hàng ở khu tập thể của chúng ta ấy, cậu nhớ không?

— Thôi, cậu không đúng rồi. Bộ râu giống như sổ ghi thâm niên đấy: râu càng dài thì thâm niên càng nhiều.

— Bộ râu thì lấy gì làm vinh với dự, con dê cũng có râu cơ mà, — Xéc-đúc nói đùa. — Thế cậu bảo là cậu chiến đấu ở rừng Bơ-ri-an à?

— Trước đây cơ.

— Thế bây giờ?

A-mê-lin liếc nhìn về phía anh trực ban và nói nhỏ:

— Cơ-ru-tốp đưa tôi bằng máy bay từ Sta-lin-gơ-rát về đây.

— Làm gì? — Xéc-đúc ngạc nhiên.

— Để cho các cán bộ tham mưu trông thấy một du kích chính cống, — A-mê-lin tránh không trả lời thẳng.

— Ở Sta-lin-gơ-rát tình hình ra sao?

— Ôi, An-đru-sa, một bể lửa! Tất cả đều cháy hết... Thành phố cháy, đồng cỏ cháy, sông Vôn-ga cháy... Chúng ném bom vào tàu chở dầu và thế là nước bốc cháy. Nóng rực đến nỗi tóc khét lên. Nhưng quân ta sống chết vẫn giữ vững, như gạch chịu lửa ấy. Khẩu hiệu của họ là: « Không rút lui sang bên kia sông Vôn-ga ».

Họ bảo vệ từng hòn gạch. Trong thành phố có lúc không nhận ra đâu là quân ta, đâu là bọn phát xít. Ở dưới tầng hầm là quân ta, trong nhà là bọn chúng, trên gác xép cũng là quân ta. Lẫn lộn tất cả. Đánh nhau khó khăn lắm. Phải đánh nửa tháng mới giành được một lò Mác-tanh.

— Thế thì đánh du kích sao được? Toàn những chỗ trống trải.

— Chỉ trống trải thì đã may. Bọn Đức như bầy châu chấu. Bước một bước là húc phải tên Đức. Thường là chúng tôi đi trinh sát và phá hoại ngầm.

— Chuyền dân ra hết rồi chứ?

— Ai cần thì ở lại. Nhà máy sản xuất máy kéo bị phá, nhưng bốn xưởng chính vẫn làm việc và đang sản xuất xe tăng. Công nhân làm xong xe tăng là họ ngồi vào xe rồi đi thẳng ra mặt trận. Anh đã nghe về Ôn-ga Cô-va-li-ô-va chưa? Người thợ nữ luyện thép đầu tiên ở nhà máy chúng tôi. Chị đã hy sinh khi tay vẫn cầm chắc khẩu súng. Còn cậu ở đâu?

— Mình ấy à?... — Xéc-đúc ấp úng. — Cũng không xa lắm, mà cũng không gần lắm.

— Không tin tôi hả? — A-mê-lin tức giận.

— Thói quen như vậy, anh bạn ạ. Mình ở địch hậu, cậu hiểu đấy...

Anh trực ban nhấc ống điện thoại và lập tức hướng về Xéc-đúc:

— Đồng chí An-đơ-rây, mời đồng chí vào.

Tim ông đập dồn dập. Xéc-đúc đã thấy Cơ-ru-tốp ở Đôn-bát trong hội nghị Đảng của tỉnh, nhưng chưa được nói chuyện với đồng chí ấy bao giờ cả.

Cơ-ru-tốp bước mấy bước ra đón, giơ tay bắt, rồi ôm hôn Xéc-đúc và nói:

— Rất cám ơn đồng chí Xéc-đúc về mọi việc: đánh phá nhà máy điện, sở Ghét-sta-pô, vận động nhân dân và cảnh giác.

— Chúng tôi cũng cám ơn đồng chí đã giúp đỡ nhiều. Chúng tôi cảm thấy mình hoàn toàn khác hẳn khi biết rằng có người nhớ đến và chăm sóc chúng tôi. Không có cái đó thì sẽ khó khăn biết nhường nào. Còn mối liên lạc bằng vô tuyến thì như đã chắp cánh cho chúng tôi.

— Làm sao khác được? Không thể làm khác được. Thôi, lần lượt kể hết cho tôi nghe đi.

Và Xéc-đúc bắt đầu kể, không bỏ quên một chi tiết nhỏ nào. Thỉnh thoảng ông lo lắng nhìn vào đôi mắt của Cơ-ru-tốp và tự hỏi: «không biết có tỉ mỉ quá chăng», nhưng anh đọc thấy trong đôi mắt ấy sự quan tâm và chú ý.

Sau khi báo cáo là từ sân bay anh em đã đem Cơ-rai-nép đến quân y viện du kích, Xéc-đúc im bặt. Cơ-ru-tốp cũng im lặng, đăm chiêu suy nghĩ gì đấy. Xéc-đúc đưa mắt nhìn quanh. Những bản đồ sau tấm màn che làm anh nhớ lại rõ mồn một căn phòng của đồn biên phòng.

— Rất thương chị I-u-li-a Ti-khôn-nốp-na, — Cơ-ru-tốp phá tan im lặng, buồn bã nói. — Khi ra khỏi đây, anh chớ quên ghi thêm vào danh sách những đồng chí có công xuất sắc. Chúng ta truy tặng Pư-rin.

Xéc-đúc luôn nghĩ rằng nhóm của anh mới làm được rất ít. Nhận thức đó đã thường xuyên làm anh áy náy. Thế mà, bỗng chốc Cơ-ru-tốp lại nói đến việc khen thưởng.

— Bây giờ các anh phải đặc biệt cảnh giác, — Cơ-ru-tốp ngăn ngừa trước. — Bọn Hít-le giở mọi thủ đoạn khiêu khích. Chúng rải truyền đơn trong đội ngũ du

kích, làm như là thay mặt tư lệnh tập đoàn quân đánh thọc tuyến. Truyền đơn kêu gọi du kích không nên đánh lẻ tẻ, mà phải tụ tập lực lượng, hợp nhất lại thành những đội cỡ lớn và đợi lệnh xuất quân cùng một lúc, phải thật cảnh giác. Thường xuyên kiềm tra người trong nhóm, giáo dục tinh thần cảnh giác cho họ. Trên địa phận nhà máy có những kho gì?

— Đạn dược và lương thực.

— Súng ống có không?

— Có, nhưng là những loại súng gì thì chúng tôi chưa xác định được.

— Uổng nhỉ. Cần xác định cho được, — Cơ-ru-tốp khiển trách. — Một nhiệm vụ quan trọng đặt ra cho các anh là phải cứu thoát nhà máy khỏi bị bọn Hít-le hủy diệt khi chúng rút lui.

— Làm thế nào? — Xéc-đúc bất giác hỏi.

— Nên suy nghĩ về điều đó, các anh ở tại chỗ thấy rõ hơn. Dù sao đi nữa, lúc quân ta tiếp cận thì cũng có đến hàng trăm công nhân, như anh đã ước lượng, trốn ở dưới hầm ngầm của các anh để tránh bị bắt dồn sang Đức. Nghĩa là, họ sẽ ở trên địa phận nhà máy...

Xéc-đúc bực về sự chậm hiểu của mình và vỗ vào trán.

— Hiểu rồi, hiểu rồi. Rõ tất cả. Thế mà tôi... Anh đỏ mặt lên vì ngượng ngùng. — Nhưng người của tôi còn ít lắm.

— Anh nên hợp nhất các nhóm hoạt động bí mật lại để thực hiện nhiệm vụ đó. Địa điểm họp kín sẽ lấy ở tôi. Trong lúc anh viết danh sách khen thưởng, tôi sẽ tiếp một số đồng chí, sau đó chúng ta sẽ về nhà tôi ăn cơm trưa.

7

Ma-ri-a Gơ-rếp-xô-va bề ngoài chẳng lấy gì làm hấp dẫn. Người gầy gò, lưng hơi gù, da mặt mày xám xịt, tóc thưa và không có màu sắc rõ rệt. Nhưng ở đội cảnh sát, chị được bọn chúng ca tụng hết lời : Nào là : Khiêm tốn, ít nói, cần mẫn, hoàn thành đầy đủ mọi công việc được giao. Chúng còn coi chị như một người thông ngôn. Ma-ri-a biết tiếng Đức khá tốt. Tên đội trưởng đội cảnh sát, nguyên là kế toán viên hợp tác xã thủ công nghiệp, đã nhiều lần phải nhờ đến chị khi nói chuyện với bọn Hít-le.

Chúng đã kiểm tra cẩn thận quá khứ của chị và xác định là Gơ-rếp-xô-va không phải là đoàn viên thanh niên cộng sản, không phải là phần tử tích cực. Thực ra, chị là con của một công nhân, và khi xin vào làm việc chị không giấu điều đó. Điều duy nhất mà chị giấu bọn chúng là bố và anh đã chết vì bom của bọn Hít-le. Nhưng chúng cũng không lục bới đến chuyện đó.

Mặc dù nhân viên đồng nghiệp luôn gây cho chị biết bao sự kinh tởm, nhưng chị vẫn cố gắng hết sức để tranh thủ cảm tình của chúng và vì vậy, chị đã đồng ý đến dự đám cưới đứa con gái đầu của tên đội trưởng cảnh sát lấy một tên Đức là sĩ quan Ghét-sta-pô.

Buổi lễ kết hôn trang trọng đã cử hành trong nhà thờ phái Lu-te, sau đó nhiều khách, trong đó có Ma-ri-a, cùng với cô dâu chú rể đã từ đó đến thẳng biệt thự của bố mẹ cô dâu.

Trên chiếc bàn dài bày đủ mọi thứ thức ăn. Những món ăn Nga truyền thống xen kẽ rất nhiều món đồ hộp Đức. Có đủ loại rượu vang, bia và rượu vốt-ca.

Trong lúc khách mới tiếp tục đến, cô dâu hãnh diện chỉ cho Ma-ri-a xem đồ trang trí phòng tân hôn của mình.

Bức tranh biển của Ai-va-dốp-ski thu hút sự chú ý của chị. Nhìn thấy tấm biển bằng kim loại trên khung, Ma-ri-a hiểu ngay là bức tranh này của một viện bảo tàng nào đó. Bản thân chị vẽ không đến nỗi tồi, chị yêu hội họa, nên đứng ngắm nghía một hồi lâu tác phẩm chưa quen biết này. Chị chiêm ngưỡng sự hài hòa tinh tế về màu sắc rất đặc trưng đối với cây bút lông của nhà họa sĩ vẽ biển trứ danh này. Họa sĩ đã thể hiện tài tình tính trong suốt lạnh lùng và sức mạnh tự phát của sóng biển.

« Chúng bay sẽ không được hưởng của ăn cướp này lâu đâu ». — Ma-ri-a căm thù nghĩ vậy, khi nghe tiếng lắp bắp ngu xuẩn của cô dâu hồ hởi khoe về của hồi môn của mình.

— Tất nhiên, sau chiến tranh chị sẽ đi với chồng sang Đức chứ? — Ma-ri-a hỏi.

— Vâng, chúng tôi sẽ đi, nhưng không lâu đâu. Chúng tôi sẽ sống ở nước Nga. Cuốc-tơ nghèo, nhưng nhu cầu của anh rất lớn. Ở đây lại có điều kiện phát triển được. Chỉ phiền một nỗi là tình hình ở mặt trận trở nên đáng lo ngại thế nào ấy. Chị nghĩ sao, bọn Bôn-sê-vích có trở lại không?

— Tôi sợ cái đó xảy ra lắm, — Ma-ri-a nói rồi thở dài ra vẻ não nuột.

Gương mặt cô dâu bỗng tái nhợt ngay.

— Ôi, thế thì kinh khủng thật! Chị hiểu không, khó mà chuyển hết được? Nhưng không, Cuốc-tơ sẽ dàn xếp ổn thỏa cả thôi. Chị có thích chồng tôi không?

— Có, rất thích. Một người hào hiệp thật sự như trong các phim nước ngoài.

Cô dâu không hiểu ý nhạo báng nên rất hài lòng với lời khen và giới thiệu Ma-ri-a với chú rể và khách lạ như là bạn gái gần gũi của mình.

Vì sự có mặt của tên Hây-den, giám đốc sở Ghét-sta-pô, hắn bị giáng chức xuống thay Sơ-tam-me đã chết, đã bớt chút thì giờ vàng ngọc đến dự buổi lễ kết hôn, nên thành phần quý khách được lựa chọn nghiêm ngặt. Về phía ông bố cô dâu là những nhân viên cảnh sát, về phía chú rể là bọn Ghét-sta-pô.

Người ngồi cạnh cùng bàn với Gơ-rếp-xô-va là Bờ-rao-khơ, — sĩ quan Đức, chức vụ thượng úy. Hắn có bộ tóc quăn màu hung, đôi mắt mơ màng dịu dàng, gương mặt trau chuốt như cô gái. Y đeo đuổi Ma-ri-a, gọi chị là Méc-khen(1), nói với chị một cách đầy ngụ ý rằng y rất thích các cô gái Nga và y nhất định cũng sẽ lấy một cô người Nga, chỉ có điều là đến giờ vẫn chưa tìm thấy người yêu.

Người bố của cô dâu nâng cốc đầu tiên chúc hạnh phúc của đôi bạn tân hôn. Y đã tỏ ý muốn nâng cốc lần thứ hai, nhưng với một cử chỉ sỗ sàng, Hây-den đã chặn y lại và quay sang bảo Gơ-rếp-xô-va dịch từng câu một, rồi bắt đầu nói bằng một giọng đều đều :

— Vâng, ông đã nâng cốc chúc hạnh phúc, — Y cúi người lễ phép về phía người bố của cô dâu. — Thế nhưng hạnh phúc là gì ? Hạnh phúc là yên tĩnh, yên tĩnh và vững tin. Vững tin là cả ngày mai, cả sau một năm và đến tận những ngày cuối của mình, tôi sẽ sống trong cái nhà riêng của tôi, hưởng thụ mọi tiện nghi. Tôi phải vững tin là hàng ngày đúng chín giờ sáng, vợ tôi sẽ đem cà-phê sữa cho tôi, bốn giờ chiều cho tôi ăn một bữa ngon miệng no nê, còn tối đến tôi có thể giải trí tiêu khiển. Tôi phải vững tin vào sự bất di bất dịch của chế độ mà chúng tôi đã vĩnh viễn lập nên. Có người nói rằng hạnh phúc là đấu tranh. Đó là giả dối. Bọn

(1) Méc-khen có nghĩa là « thiếu nữ ».

Bôn-sê-vích khẳng định rằng tất cả mọi người có thể hạnh phúc. Đó là sự huyền ảo độc hại. Hạnh phúc là quyền lực, mà quyền lực là số phận của một số người chọn lọc. Những gì mà nước Đức bây giờ đang làm ở nước Nga đúng là đấu tranh cho hạnh phúc của số người chọn lọc và những người được nhân dân yêu mến, — với một động tác thanh nhã, Hây-den chỉ về phía các nhân viên của đội cảnh sát. — Tôi rất quý ông chủ nhà này như người đối với người, nhưng đối với ông, ở cương vị là một nhân viên của đội cảnh sát thì bộ máy Ghét-sta-pô, trong đó có tôi, chúng tôi phải yêu sách nhiều hơn nữa. Cả chúng tôi và cả mọi người khách Nga, — tên Hít-le nhìn qua tất cả người Nga một lượt, — rất lấy làm phấn khởi được uống rượu chúc mừng hạnh phúc của đôi trai gái. Nhưng cả họ và cả chúng tôi đều không có cái cơ bản nhất của hạnh phúc, đó là sự yên tĩnh. Cứ trời bắt đầu tối là tôi không thể yên tâm đi lại trong thành phố, và lo ngại đến tính mạng. Vì sao vậy? Vì các ông, thưa quý vị nhân viên đội cảnh sát, vì các vị đấu tranh chẳng ra trò cho chế độ mới của chúng tôi. Ban ngày, những người có quyền lực trong thành phố là chúng tôi và các ông, còn ban đêm là bọn du kích. Thử nghĩ xem, chúng đã đem lại bao nhiêu tai họa! Thưa quý vị, các ông làm việc tồi lắm, các ông quên rằng giúp nước Đức vĩ đại là các ông tự cứu sống bản thân các ông. Các ông là tai mắt của chúng tôi. Thế thì mong cho những con mắt ấy thấy rõ hơn và những tai ấy nghe rõ hơn! Còn ở Sở Ghét-sta-pô, chúng tôi có đủ những cánh tay cứng rắn, — Y nâng cốc lên và chạm cốc với quý khách.

Trong khi y thao thao bất tuyệt, ông bố cô dâu ngồi mặt đỏ như gấc và luôn tay lau mồ hôi trên mặt. Hàng ngày, y vẫn bị bọn Ghét-sta-pô chửi mắng, nhưng y

không ngờ lại phải nghe lời cảnh cáo ngay giữa ngày này. Đã từ lâu, y e ngại cho địa vị của y, vì vậy, y đã quyết định lấy cuộc kết hôn của con gái mình để củng cố địa vị của mình, y cố nói lầm bầm cái gì đó để biện bạch, nhưng Hây-den sốt ruột cắt lời y :

— Lải nhải đủ rồi, cần phải cải tiến công tác thực tế.

Tên phụ trách công tác chính trị của đội cảnh sát đã ngà ngà say nên thấy mình mạnh dạn hơn lúc thường. Y quyết định san bớt phần tội lỗi cho bạn đồng nghiệp của mình.

— Tính linh hoạt của du kích, — y nói, người hơi loạng choạng và đánh đổ rượu ra khăn trải bàn, — có liên quan trực tiếp với thắng lợi của quân đội Đức. Khi quân Nga bị đẩy lùi ra khỏi vùng Đôn-bát thì yên tĩnh hơn. Tôi nghĩ...

— Con lừa! Thế nhà máy điện bị phá nổ khi nào? Trụ sở của Ghét-sta-pô bị phá hoại lúc nào?... — Hây-den nổi khùng.

Tên cảnh sát hoảng hốt nhảy ra khỏi bàn và biến mất. Về sau, y cũng không xuất hiện nữa.

Khách khứa uống rượu « chúc chiến thắng của nước Đức vĩ đại », « chúc chế độ mới thịnh vượng », « chúc sức khỏe của Đức quốc trưởng »...

Ma-ri-a muốn đi khỏi nơi này để không nghe những lời chúc tụng ấy, nhưng chị quyết định chịu đựng thử thách đến cùng, hơn nữa, tên trung úy ngồi trước mặt có vẻ trầm tư ảm đạm và không rời mắt khỏi cô. Thoạt đầu, Ma-ri-a tưởng là hắn chỉ nhìn về phía trước, chìm đắm trong ý nghĩ của mình nhưng hễ chị làm một cử chỉ nào đó, hoặc quay về phía người nào đó, là đôi mắt của tên trung úy trở nên ít ngơ ngác hơn. Khi Bờ-rao-khơ ngà ngà say và đặt tay lên vai chị thì tên trung

úy nhăn mặt lại một cách kinh tởm. « Y cần gì nhỉ »? Ma-ri-a lo lắng nghĩ. — Theo dõi ư? Nhưng nếu thế thì lộ liễu quá. Thích mình chăng? — Ma-ri-a cười khẩy! — Cũng biết tìm người đẹp đấy ».

Chị bắt đầu quan sát trộm viên trung úy. Y uống rất nhiều, càng uống càng ủ dột và không hé ra một lời nào. Khi cả bọn say bí tỉ và đứng dậy khỏi bàn, Ma-ri-a bước ra ngoài ban-công, áp trán nóng bừng vào cửa kính lạnh.

Mặt trăng to tròn đứng bất động trên trời dường như bị nhốt trong khung nhà không mái của xưởng lò Mác-tanh. « Thậm chí bây giờ mặt trăng cũng như tù nhân sau chấn song ». Ma-ri-a đau xót nhớ lại những ước mơ trước đây không lâu của mình. Ngay trước chiến tranh, đáng lẽ chị đã thi vào đại học và hiến dâng cuộc đời cho khoa học nghiên cứu tinh tú trên trời. Cái thế giới huyền bí đó đã thu hút sự say mê của chị ngay hồi thơ ấu, từ sau khi được xem bộ phim « A-ê-li-ta » về chuyến bay lên sao hỏa. Đầu óc non trẻ của Ma-ri-a đã hiểu cuộc sống trên sao Hỏa là có thực. Khi Ma-ri-a lớn lên và biết được là sự tồn tại cuộc sống trên sao Hỏa chưa được chứng minh thì cô háo hức mơ ước tìm cho ra chân lý và nghiên cứu thế giới lãng mạn xa xôi ấy.

Nhưng mọi sự đã sụp đổ, chiến tranh, chiếm đóng... Bắt đầu một sự sống ghê sợ. Chỉ có nhận thức về sự hữu ích của mình đối với tổ chức bí mật và hy vọng cuộc sống quen thuộc sẽ trở lại nhanh chóng đã duy trì được tâm lực cho chị. Cánh cửa kêu két một cái và Bơ-rao-khơ bước ra ngoài ban công. Y hít mạnh không khí vào lồng ngực, bước đến sát Ma-ri-a, ôm chầm lấy chị và vươn cặp môi tới. Chị giẫy mạnh, nhưng đôi tay của Bơ-rao-khơ cứng như sắt.

— Tôi tát cho bây giờ, — Ma-ri-a nói với nỗi điên giận được kiềm chế và quay mặt đi, bỗng chị trông thấy tên trung úy. Y đứng ở ngưỡng cửa, lặng lẽ quan sát sự việc đang xảy ra.

— Cút đi ngay! — Bơ-rao-khơ hét lên.

Tên trung úy không nhúc nhích. Bơ-rao-khơ chửi tục một câu, thả Ma-ri-a ra và đẩy tên trung úy sang một bên rồi bước vào nhà.

Ma-ri-a sửa lại áo bơ-lu-dông bị nhàu, thở một lát cho trở lại bình thường, rồi cảm ơn người cứu thoát cho mình và đi lướt qua trước mặt y.

Mấy đôi đang quay tít trong phòng theo điệu nhạc của máy hát. Chủ nhà, người nhỏ, chân ngắn, đang nhảy với bà vợ béo phị của mình. Cô dâu mở to cặp mắt, đê mê ép sát vào người chú rể, còn hắn ta thì theo dõi khách ngồi ở hàng ghế dọc tường bằng cái nhìn lạnh lùng, nhạt nhẽo.

Trong lúc giải lao giữa hai điệu nhảy, Ma-ri-a bước đến ông bà chủ nhà đề cáo từ vì chị cho rằng nhiệm vụ xã giao đã hoàn thành. Hây-den đứng cạnh đó, cảm ơn chị đã dịch lời phát biểu của y rất tốt và đề nghị chị chuyển sang làm việc ở sở Ghét-sta-pô, với chức vụ thông ngôn. Chị hứa sẽ suy nghĩ thêm, nhưng trong bụng đã quyết định, trước hết phải trao đổi ý kiến với Xéc-đúc về vấn đề này.

Bước ra đường phố, Ma-ri-a đi nhanh trên vỉa hè, ngẫm nghĩ về chuyện công tác mới của chị sẽ có lợi như thế nào đối với tổ chức hoạt động bí mật. Có thể với cương vị công tác này, chị sẽ thu lượm được những tin tức quý giá.

Chị bắt gặp một đội tuần tiễu gồm ba tên lính. Chúng kiểm soát giấy tờ, thông hành rồi bỏ đi. Tiếng bước chân của bọn lính chưa tắt hẳn thì chị lại nghe thấy những

bước chân khác vội vã đuổi theo. Chị nhìn lại sau, thì thấy tên trung úy. Y bước đến và hỏi : « Chị cho phép chứ ? », rồi hắn khoác lấy tay chị. « Đồ ngốc, — Ma-ri-a trách mình, — Cái mưu mẹo tầm thường của hắn lúc nãy, thế mà mình lại cho là sự cao thượng ».

— Khách đã tồi, nhưng chủ nhà lại tồi hơn, — tên trung úy nói một cách kinh tởm, lưỡi ríu lại, y nói bằng một giọng như đang trả lời câu hỏi đặt trước.

— Ông không thích à ?

— Thế cô nghĩ rằng cô đã thành công trong việc làm ra vẻ rất vui mừng bởi bọn họ hay sao ?

« Tinh ý thật, đồ khốn kiếp, — Ma-ri-a thoáng nghĩ. — Chẳng nhẽ mình đóng vai tồi thế ư ? Nhưng Hây-den đã kịp giao nhiệm vụ kiểm tra mình vào lúc nào nhỉ ? »

Chị dừng lại.

— Tôi sẽ kể cho ngài Hây-den biết về tâm trạng của anh.

— Ừ cứ kể đi, nếu cô có thể tàn nhẫn như vậy... Hây-den sẽ vui mừng được dịp lần nữa thể hiện khả năng của mình... không thế, thì y cũng đã nghĩ rằng tôi đã đào ngũ từ mặt trận và giả vờ thần kinh bị chấn động.., — Viên trung úy nhìn chằm chằm vào mặt Ma-ri-a. — Mấy ngày hôm trước, họ bắt tôi đi xử bắn một thiếu nữ... trẻ như cô.,. — y nói khe khẽ. — Thật là ghê rợn... Trong trận đánh thì hoàn toàn khác, đấu súng tay đôi.

Trong thâm tâm, Ma-ri-a cảm thấy là y không đóng kịch, nhưng chị không thể tin hắn được. Những người như hắn đã làm chị mất bố, mất anh em, những người như hắn đã dìm người Xô-viết trong biển máu. Nhưng dù sao đi nữa thì Ma-ri-a cũng đã băn khoăn vì lần đầu tiên chị nghe thấy những lời nhân ái từ cửa miệng của một tên Hít-le.

— Có thể thương hại kẻ thù được ư? — Ma-ri-a nói một cách tàn nhẫn.

— Cô thử phân biệt xem, ai là kẻ thù: Người tham chiến với chúng ta hay là người đuổi chúng ta đến cõi chết.

— Ông nói cái đó cho tôi để làm gì? — Ma-ri-a hỏi với giọng gay gắt, vì chị hiểu rằng phải làm ra vẻ phẫn nộ, nếu không sẽ tự lột mặt nạ của mình.

— Tôi không còn ai để nói chuyện. Trong quân đội có những người như vậy. Những người nghĩ như vậy. Còn ở đây thì tôi không biết vì tôi mới đến đây thôi. Chị không thể nói với Hây-den là cái gì đau nhói ở đây!... — Hắn vỗ vào ngực rồi gầm lên.

— Tôi sẽ nói, — Ma-ri-a không chịu thua.

— Con đĩ! — Tên trung úy đột nhiên hung hãn văng tục với chị — Nếu cô được xem cái máy nghiền thịt ở Sta-lin-gơ-rát, thì cô đã hiểu rồi. Đã hiểu là cuộc đời của cô sắp được kết liễu. Và không Hây-den nào cứu sống được cô.

Đôi mắt của hắn nhìn trừng trừng, bộ mặt trở nên ghê rợn. Hắn mệt mỏi quay người lại, rồi lững thững bước đi loạng choạng trên đường phố.

8

Năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu, Xéc-đúc cùng với một nhóm công nhân Đôn-bát đáp máy bay đến Mát-scơ-va tham dự cuộc Hội nghị những người lao động tiên tiến. Đó là chuyến đi máy bay đầu tiên trong đời ông.

Mọi người tụ tập hồi lâu trong văn phòng Tỉnh ủy, vì công nhân thành phố Ma-ri-a-pôn đến chậm, và đến đêm họ mới đáp máy bay đi. Xéc-đúc nhìn vào cửa sổ không rời mắt. Máy bay đang lướt trên cánh đồng cỏ Đô-nét bao la, mặt đất lấp lánh những ánh lửa của các thành phố, nhà máy, khu nhà ở tập thể của thợ mỏ.

Thiên nhiên ở đây đã khôn ngoan giấu những của cải giàu có vô tận dưới một lớp che buồn tẻ, đơn điệu, những con người đã khám phá ra bí mật của trái đất và lấy lên từ đáy lòng của nó nào than đá, nào thủy ngân, thứ kim loại kỳ lạ nhất và hiếu động như một sinh vật.

Xéc-đúc chiêm ngưỡng những vùng rộng đầy ánh sáng và thán phục tính cần cù của con người.

Nhưng bây giờ, anh từ sân bay du kích ở Mát-scơ-va trở về và khi người lái máy bay kêu lên là họ đã bay trên miền Đôn-bát thì Xéc-đúc nhìn xuống và không nhận ra xứ sở của mình nữa. Không còn vầng sáng của thành phố, không còn ánh lửa lập lòe của nhà máy. Tất cả mất hết sự sống và đen tối như dưới vực thẳm.

— Chuẩn bị! — Người lái máy bay kêu to, và Xéc đúc trèo ra cánh, hai tay giữ chặt lấy thành máy bay để khỏi ngã vì luồng không khí thổi mạnh.

Một sự rụt rè kỳ lạ xâm chiếm lòng ông. Trong đời mình, ông đã được thử thách nhiều : đã từng mai phục ở biên giới, dùng hai bàn tay không mà bắt sống kẻ thù vũ trang đến tận răng rồi đem về đồn biên phòng, đã từng tham gia những trận đánh không ngang sức với bọn đột nhập biên giới, nhưng chưa bao giờ ông cảm thấy không thoải mái như bây giờ, khi ông phải nhảy dù lần đầu tiên.

Theo lệnh của người lái, Xéc-đúc rơi vào không trung và sau khi đếm xong từ một đến bảy thì mở dù. Ông cảm thấy bị giật mạnh một cái và lảo đảo trên dây dù.

Ông co chân lên chuẩn bị hạ xuống mặt đất. Nhưng mãi sau mới xuống đất và không phải vào thời điểm mà ông mong đợi. Mặt đất như lao thẳng vào người ông và ông ngã ngồi xuống hông làm một tay bị đau nhói.

Thậm chí khi đã rạng sáng, Xéc-đúc cũng không thể xác định được là ông ở đâu. Nhưng rõ ràng ông đang ở trên mảnh đất Đô-nét. Chung quanh, nhìn đâu cũng thấy nhấp nhô những đống than cao đầu nhọn. Những khu nhà tập thể của thợ mỏ ngập trong làn sương mù lúc rạng sáng.

Đến đêm ngày thứ hai ông mới lần mò về đến thành phố của mình. Ngồi đợi trong một hầm mỏ cho đến tối và tới khuya ông mới lẻn vào lỗ hình vòm của kênh dẫn nước.

Chỉ có sự im lặng và tối tăm đón tiếp ông trong ngăn thiết bị thu nước. Một cảm giác rờn rợn. Có gì xảy đến với Va-li-a và Pa-ven không? Họ không thể bỏ đây lên mặt đất được. Cũng có thể họ bị bắt rồi, và ông cũng đang bị phục kích chăng? Xéc-đúc mở chốt an toàn của súng ngắn và lập tức nghe thấy cái gì kêu tách một cái trong bóng tối như có ai đang lên đạn hay là mở khóa an toàn.

Ông lùi lại cửa ra. Trong nháy mắt đó, một luồng sáng chói của chiếc đèn pin quất vào mặt ông, và Xéc-đúc nghe thấy tiếng reo hân hoan của Va-li-a. Chị lao vào người ông và đu lên cổ.

— Xê-ri-ô-gia ra sao?

— Xéc-gây vẫn sống. Không phải hoại thư gì cả mà bị viêm... viêm xương tủy. Nói chung là bệnh viêm... Họ đã đem anh ấy đến quân y viện ở Svéc-đờ-lốp-xcơ.

— Ôi, anh Xéc-đúc! — Tếp-lô-va chỉ nói được như thế và òa lên khóc vì sung sướng.

Xéc-đúc an ủi :

— Ừ, khóc đi, khóc đi một tí, Va-li-a. May mắn làm sao mọi việc đã xoay vần như vậy. Ở quân y viện du kích có nhiều bác sĩ giỏi.

Anh cầm lấy đèn pin và chiếu rọi ngắm gương mặt của Va-li-a. Mặt của chị vàng như sáp, ở môi đã có những nếp nhăn, nhưng đôi mắt vẫn ngời sáng niềm vui sướng.

Và bỗng ông trông thấy Gơ-rếp-xô-va đang ngồi lặng lẽ.

— Còn chị ở đây làm gì ? — Xéc-đúc cảm thấy có điều gì đó chẳng lành.

— Lần thứ hai tôi đến đây, — và Ma-ri-a kể lại tỉ mỉ câu chuyện với Hây-den và tên trung úy...

Xéc-đức ngẫm nghĩ một hồi lâu. Đây là một dịp may hiếm có để đưa người của mình vào làm ở sở Ghét-sta-pô. Nhưng Ma-ri-a có đủ tính tự chủ hay không ? Và nếu chị phải tham gia các cuộc hỏi cung thì sao ? Trước mắt chị chúng sẽ tra tấn, làm què quặt, giết chóc người của ta. Không, cái đó quá sức của chị, — Xéc-đúc hình như tình cờ ngước nhìn Ma-ri-a. Bộ mặt xúc động và căng thẳng của chị nói lên tình trạng các dây thần kinh siết chặt đến tột độ.

Gơ-rếp-xô-va hồi hộp chờ đợi.

Xéc-đúc quyết định. Bản thân chị cũng biết rõ chị sẽ phải chịu đựng những gì, nhưng chị sẵn sàng tuân theo quyết định của ông.

— Chị sẽ không làm việc ở sở Ghét-sta-pô — Xéc-đúc nói cương quyết.

— Tôi có thể biết được lý do không.

— Vì chúng tôi cần chị làm ở đội cảnh sát. Nếu chị ra khỏi nơi đó, ai sẽ cung cấp cho các đồng chí hoạt

động bí mật những chứng minh thư, giấy thông hành, ai sẽ báo trước cho họ về những cuộc lùng bắt của bọn cảnh sát? Chị tưởng rằng chị làm việc nhỏ bé ư?

— Tôi từ chối thế nào đây? — Ma-ri-a băn khoăn hỏi.

— Rất đơn giản. Chị nói rằng từ thuở bé không thể thấy và chịu được máu, kể cả máu gà nữa. Hơi một tý là ngất ngay. Chúng sẽ tin. Chị không có vẻ là nữ anh hùng. Pa-ven ở đâu — Xéc-đúc quay về phía Va-li-a.

— Đi thăm mẹ rồi — Tếp-lô-va ngượng nghịu trả lời. — Bà mẹ đau khổ đến nỗi... Bà không tin là bức thư của Pa-ven. Cậu ấy viết lúc ban đêm chữ lèm nhèm nên bà không nhận ra nét chữ của con trai mình. Vì vậy tôi đành phải vi phạm điều ngăn cấm của anh.

Để tiết kiệm pin, họ thắp đèn dầu hỏa, và Xéc-đúc cảm thấy cuối cùng mình đã được ở nhà, sau khi lang thang ngoài đồng cỏ. Ngồi xuống ghế dài, ông bắt đầu kể về nhiệm vụ cũ Bộ tham mưu giao cho.

Va-li-a thú nhận rằng ở đây anh em đang lúng túng lắm. Ở Sta-lin-gơ-rát đã đánh nhau trên đường phố và chị hỏi Xéc-đúc: có nên phổ biến những tin tức như vậy không?

— Nên chứ, — Xéc-đúc trả lời một cách dứt khoát. Nếu chúng ta chỉ đưa toàn những tin hay, tin vui cả thì ai tin chứ? Cũng đừng ngại, Va-li-a. Dù cay đắng nhưng là sự thật. Thế mà bọn Hít-le đã mấy lần thông báo là chúng đã chiếm được Sta-lin-gơ-rát rồi đấy!

Ma-ri-a ra về, còn Xéc-đúc sửa soạn đi ngủ. Anh cởi chiếc áo bông rồi lấy khẩu súng ngắn ở trong túi ra đặt xuống dưới chiếc gối đầu và lấy một lọ nước hoa ở túi khác.

— Quà thủ đô của cô đây: « Mát-scơ-va đỏ ».

Va-li-a nhẹ nhàng mở lọ nước hoa, và trong căn phòng lạnh lùng, hôi hám tỏa ra một mùi thơm thanh tú.

Và ngày lại kéo dài lê thê, không ngày nào khác ngày nào. Va-li-a ngồi gõ tách tách trên máy chữ — cô đánh máy bản thông báo về các trận giao chiến ở Sta-lin-gơ-rát. Xéc-đúc ngủ ban ngày, còn ban đêm thì chui ra khỏi hầm ngầm và lần mò ở khắp các xưởng. Hầu như khi nào ông trở về cũng mang thêm một chỗ rách mới trên quần áo. Va-li-a đã chán ngấy cái việc khâu vá cho ông. Thỉnh thoảng ông ngồi trên tấm phản, bên ngọn đèn dầu, xem xét những bản vẽ của Cơ-rai-nép về cái cơ ngơi ngầm này, đánh dấu lên bản vẽ cái gì đó và kẻ những bản phác họa một cách vụng về, không theo đúng các quy tắc về kỹ thuật.

Hai lần Pi-ô-tơ đã lẻn vào đây và mang theo mấy số báo « Sự thật » làm mọi người phấn khởi vô cùng.

Những tờ báo chuyền từ tay người này sang tay người khác, bị nhàu nát và những chỗ gập chữ mờ đi, nhưng anh em đọc hết mọi tờ báo từ lời kêu gọi trên đầu đề tờ báo, đến địa chỉ của tòa soạn.

Thời gian sau này, Xa-sơ-ca đến đây với vẻ sầu não. Mối quan hệ giữa mẹ và cậu trở nên phức tạp. Bà mẹ không biết lý do thật về những cuộc đi đêm của con và bà cho rằng cậu ta đi chơi với gái. Bà mắng nhiếc thậm tệ đến nỗi mỗi lần cậu ta đi về nhà mà như bị mang đến tra tấn. Hơn nữa, cậu đã chán những tờ truyền đơn mà nội dung không có gì phấn khởi cả, mặc dù cậu vẫn tận tâm thực hiện nhiệm vụ của mình.

Xéc-đúc động viên cậu, nhưng nhận thấy tâm trạng của cậu cũng không tốt hơn.

— Cậu không biết xấu hổ à? — Ông quở trách Xa-sơ-ca. Cậu bảo mẹ cậu cần nhắn trách mắng à? Biết làm gì bây giờ? Chẳng nhẽ tôi lại xuất một giấy chứng nhận : « Nay chứng nhận... » Dù sao cậu cũng được ở ngoài trời, thở không khí trong lành. Còn Va-li-a không

hề thấy ánh sáng, thế mà chị ấy không hề kêu ca một tiếng. Nếu nhốt cậu vào đây một thời gian lâu thì sao?

— Em sẽ bỏ chạy — Xa-sơ-ca cắt ngang. — Và nói chung, em đã rơi lạc vào nhóm này... Ở ngoài phố, chốc chốc lại nghe thấy khi thì người ta khử một thằng Hít-le nào đó, khi thì treo cổ một thằng cảnh sát, khi thì phá nổ một cái gì đấy, còn chúng ta thì đánh một cú rồi ngồi im. Chúng ta nặn ra cái phòng giấy... Một thông tư nhận được, một trăm thông tư phát ra...

— Cậu không bỏ chạy đâu, Xa-sa ạ, — Va-li-a bình thản nói — Lương tâm của người thanh niên cộng sản không cho phép làm như vậy. Bản thân cậu cũng đã trách Pa-ven là không nghe lời Xéc-đúc, đã tự ý về thăm mẹ.

Chàng trai nguội dần. Trước đây, cậu thường kính nể Va-li-a ở cương vị bí thư chi đoàn, và giờ đây, thói quen ấy vẫn còn có hiệu lực mạnh mẽ.

Pa-ven cũng làm phiền Xéc-đúc khá nhiều. Thành công trong việc phá nổ sở Ghét-sta-pô đã như chắp cánh cho cậu và cậu khẩn khoản đòi được giao nhiệm vụ chiến đấu.

— Khi nào trụ sở Ghét-sta-pô được tổ chức lại, chúng ta sẽ lo đến nó, — Xéc-đúc trấn an cậu. Nhưng cậu thấy chứ, bọn Hít-le không vội vã. Mọi quyền lực nằm trong tay tên tư lệnh thành phố.

Và Pa-ven lắng dịu trong mấy ngày liền. Một lần, anh em trong tổ hoạt động bí mật nghe thấy tiếng chân thình thịch trong đường ngầm. Họ chộp lấy vũ khí vì dự đoán có mấy người chạy đến, nhưng hóa ra chỉ một mình Xa-sa và tiếng đế giầy bịt sắt của cậu ta nện dưới đường hầm dội vang.

— Chiến thắng! — Cậu vừa thét vừa chạy bổ vào ngăn thiết bị thu nước. Chiến thắng tuyệt vời! Thế mới là nện chứ! Thế mới là quật chứ!

— Ở đâu, chiến thắng ở đâu, nói rành mạch xem nào? — Xéc-đúc giục.

— Ở Sta-lin-gơ-rát. Đọc đi! Đọc đi, đồng chí Xéc-đúc, đọc to lên. Mỗi lời như một bài ca!

Xéc-đúc cầm bản tin với giọng nghiêm trang đọc bản thông báo của Cục thông tin về cuộc tấn công thắng lợi của bộ đội ta ở vùng Sta-lin-gơ-rát.

— Bắt đầu rồi... Thế là có thể đợi được rồi!... Xéc-đúc rạng rỡ hẳn lên — Bây giờ chúng ta cũng sẽ triển khai công tác... Xa-sa, ngày mai cậu đến đây cùng với Pi-ô-trơ. Tôi nói cho biết địa chỉ họp kín và các cậu sẽ đi báo cho các nhóm hoạt động bí mật khác trong thành phố.

PHẦN THỨ NĂM

1

Ngày mồng hai tháng hai năm một nghìn chín trăm bốn mươi ba, qua làn sóng ra-đi-ô truyền đến một bản tin ngắn gọn về sự kiện có ý nghĩa lớn lao : cuộc chiến đấu ở Sta-lin-gơ-rát đã kết thúc thắng lợi.

Chiến thắng Sta-lin-gơ-rát vĩ đại mở đầu một loạt chiến dịch tấn công to lớn của Hồng quân. Các đơn vị quân ta đã tiến đến sông Đông, giải phóng thành phố Cuốc-xcơ, ra đến bờ biển A-dốp, giao chiến trên vùng đất Khác-cốp và tiến vào địa phận Đô-nét.

Những thành phố vừa được giải phóng là những nơi mà các em nhỏ học sinh cũng biết, chứ không phải là những nhà ga hay làng mạc bé nhỏ không ai biết tới.

Đến giữa tháng, cờ đỏ đã phấp phới trên các thành phố Rô-xtốp, Vô-rô-si-lốp-gơ-rát, Khác-cốp.

Người nào cũng cảm thấy mình có tham gia những sự kiện đang xảy ra. Thậm chí cả những người không làm việc, đó là các bà mẹ đông con, các cụ già tóc bạc, đều nghĩ rằng nếu không phải bản thân họ, thì những người thân của họ đang rèn đúc vũ khí hoặc đang chiến đấu tiêu diệt kẻ thù.

Ở nhà máy, trong tháng hai cũng có nhiều sự kiện. Chính phủ đã tặng huân chương và huy chương cho

hơn hai trăm công nhân và kỹ sư, còn nhà máy thì được nhận huân chương Lê-nin.

Rô-tốp, Mốc-sin, Ê-gô-rốp, Cai-gô-rô-đốp, Ma-ca-rốp và Péc-mia-cốp được tặng huân chương Lao động Cờ đỏ. Sa-ti-lốp hãnh diện gắn vào áo vét của mình chiếc huân chương Sao đỏ và vui mừng khôn xiết vì công lao của anh được xếp vào loại chiến công.

Vào một ngày cuối tháng hai, hàng nghìn người tụ tập trên quảng trường phủ tuyết ở trước cổng ra vào nhà máy để dự cuộc trao tặng cờ luân lưu của Hội đồng quốc phòng cho xưởng lò Mác-tanh thứ hai, xưởng cán thép loại, xưởng vận tải.

Sáng sớm hôm đó, gió thổi mạnh, băng giá rét buốt, tuyết rơi lả tả, nhưng đến lúc tan ca, công nhân ra khỏi nhà máy, hòa lẫn vào đám đông chật ních trên quảng trường thì mặt trời bỗng ló ra như để chào mừng buổi lễ.

Các đại diện của Bộ tư lệnh, Bộ ủy viên nhân dân, cán bộ lãnh đạo nhà máy và đại biểu công nhân bước lên lễ đài. Công nhân đã dựng lên một lễ đài rất lớn phủ vải đỏ, dành riêng cho ngày hội hôm nay. Những lời phát biểu nồng nhiệt, ngắn gọn được loa phóng thanh tăng âm và truyền đi khắp mọi góc của quảng trường.

Phút trao tặng cờ long trọng đã bắt đầu. Bác Péc-mia-cốp bước đến trước đồng chí Đại tướng, và quỳ một chân xuống, hôn lên viền lá cờ rồi đứng dậy. Sau khi nhận cờ, bác xúc động nói :

— Tập thể công nhân xưởng lò Mác-tanh xin hứa sẽ giữ lá cờ này đến ngày chiến thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức.

— Cờ sẽ sang tay chúng tôi ! Chúng tôi sẽ giành lại ! — Một nhóm công nhân của xưởng lò Mác-tanh khác đứng gần lễ đài thét lên. — Bác Péc-mia-cốp nhìn họ

một lát, tỏ vẻ kiêu hãnh, và dường như bác sửa soạn nói thêm gì nữa, nhưng rồi bác khoát tay và đi xuống.

Péc-vu-khin, đại diện cho xưởng cán thép loại lên nhận cờ. Bác ôm hôn đồng chí Đại tướng trao cờ, sau đó mới cầm lấy cán cờ và nói :

— Thay mặt anh em thợ cán, tôi thề sẽ tiếp tục giúp đỡ quân đội anh dũng của chúng ta không những bằng đôi bàn tay thợ của chúng tôi mà bằng cả khối óc công nhân nữa, không những ở nhà máy chúng tôi mà còn ở các nhà máy khác nữa !

Ga-ê-vôi rất vừa lòng với ý kiến của Péc-vu-khin, và đồng chí tiễn đưa bác thợ dát bằng một nụ cười dè dặt : « Lời ít mà ý nhiều, và thực chất không phải ở lời nói... »

Bác thợ lái đầu xe lửa thuộc xưởng vận tải rụt rè bước đến trước lá cờ, nhưng rồi dõng dạc nói :

— Nhiệm vụ của chúng tôi quan trọng hơn nhiệm vụ của anh em thợ cán, — bác nói thản nhiên và đợi cho tiếng ầm ừ nổi lên trong đám đông lắng xuống. — Nếu xưởng cán thứ tư không giữ được tiến độ thì các xưởng cán khác có thể giành lấy cờ, còn xưởng vận tải chúng tôi thì chỉ có một, nếu chúng tôi làm không tốt, tất nhiên, lá cờ này sẽ chuyển sang nhà máy khác. Chúng tôi xin chúc tất cả các xưởng vận tải trong ngành công nghiệp luyện kim của Liên bang xô-viết làm việc thật tốt, nhưng chúng tôi sẽ không nhường vị trí hàng đầu.

Cuộc mít tinh kết thúc, những lá cờ bay phấp phới trên đầu mọi người. Hai lá cờ đi về phía Cung văn hóa của công nhân luyện kim, còn một đi về phía cổng nhà máy.

— Bác Péc-mia-cốp ! — Rô-tốp đang đứng lại trên lễ đài, kêu lên. — Đem cờ vào cung văn hóa chứ !

— Chúng tôi cũng biết nên đem cờ đi đâu ! — bác Péc-mia-cốp hãnh diện trả lời. — Xưởng đã giành được thì xưởng có quyền sử dụng.

Tin giải phóng các thành phố Cơ-ra-ma-tốc-xcơ, Sla-ven-xcơ và Vô-rô-si-lốp-gơ-rat thuộc vùng Đô-nét đã làm chấn động lòng những người sơ tán. Trong họ xuất hiện những mối lo âu mới : người ta sẽ tổ chức trở về như thế nào nhỉ ? — Tất cả về cùng một lúc, hay là lần lượt ; người ta có cho chuyến tàu nào không, hay là mỗi người phải tự giải quyết lấy. Và họ hỏi nhau : không biết khoai tây miền U-ran có hợp với đất Đô-nét không ?...

Những người sơ tán hàng ngày gửi đơn xin thanh toán lên giám đốc. Nóng ruột nhất là những người còn bà con thân thích ở lại Đôn-bát. Họ lo nghĩ không biết người thân thích còn sống hay không, có bị đuổi sang xứ người dưng nước lã không ?...

Rố-tốp ký đơn thanh toán cho một số công nhân ở Vô-rô-si-lốp-gơ-rát. Nhưng đến khi đơn gửi lên hàng loạt thì ông ra lệnh cấm không nhận nữa, nhưng đơn vẫn tiếp tục gửi đến bằng đường bưu điện.

Đơ-mi-tơ-rúc là một trong những người đầu tiên ở xưởng lò Mác-tanh băn khoăn muốn xin về. Ma-ca-rốp gọi bác thợ nề lên để nói chuyện với ông. Ông già lấy lại đơn của mình, nhưng không xé và cũng không vứt đi mà cẩn thận gập lại rồi giấu vào quyển sổ tay.

— Tùy ý anh, thưa đồng chí thủ trưởng, — Ông nói buồn buồn và mấp máy đôi môi. — Hoãn lại cũng được, nhưng tôi không muốn đợi chút nào cả. Về sau thì phải chen chúc lộn xộn khó lắm. Nếu được thế này thì hay tuyệt : hôm nay bọn phát-xít cút khỏi thành phố thì hôm sau tôi về thành phố và đến xưởng ngay để xem các

lò ra sao. Kích thước của chúng tôi đang giữ ở đây này, — Ông giơ lên một quyển sổ tay dày cộp đã nhàu nát. — Các bản vẽ cháy hết rồi, nhưng ở đây có tất cả các thứ thuộc về xây gạch.

Thấy quyển sổ không gây cho Ma-ca-rốp một ấn tượng đáng giá, ông cụ nhìn thủ trưởng một cách hờn giận.

— Anh Ma-ca-rốp, anh sửa soạn về quê, hay quyết định ở lại đây? Ở đây tuyệt thật... mười một tháng mùa đông, còn tất cả những tháng còn lại là mùa hè.

Ma-ca-rốp cảm thấy nhức nhói trong tim. Anh nhớ lại căn nhà của mình, rộng rãi mà ấm cúng, nhớ lại phòng trẻ của Vích-to chất đầy những trò chơi, nhớ lại Ê-lê-na vui vẻ và hạnh phúc khi còn ở quê nhà.

— Thế nghĩa là anh không định về chứ? — Bác Đơ-mi-tơ-rúc hỏi lại.

— Bảo ở đâu tôi sẽ ở đấy, — Ma-ca-rốp gượng nói. — Tôi không xin xỏ gì hết.

— Ôi thôi, anh chẳng còn thiết tha gì với Đôn-bát nữa, — ông già thở dài. — Nhưng nếu vậy, thì chỉ mong anh đừng cản đường chúng tôi.

Bác Đơ-mi-tơ-rúc rầu rĩ lê chân đi trong xưởng. « Gắng chịu tý nữa, — ông cụ suy luận, — nhưng hễ giải phóng nhà máy là ngay ngày hôm ấy tôi sẽ lên tàu. Quỷ bắt nó đi, cái giấy thanh toán ấy. Tiền hưu trí họ sẽ không ngâm lâu đâu. Tiền đi đường còn có, đến đó ta sẽ kiếm sau ». Nhưng nỗi oán giận Ma-ca-rốp đã lắng sâu vào lòng và bác muốn chia sẻ với các bạn đồng hương. Ông cụ bước đến chỗ Sa-ti-lốp.

Sa-ti-lốp đang theo dõi dòng gang lỏng rót vào máng.

— Bao giờ ta về quê, Sa-ti-lốp?

— Về quê hả bác? — Sa-ti-lốp rạng rỡ nét mặt : mấy chữ ấy bao giờ cũng làm tâm hồn anh chan chứa niềm vui. — Hễ có lệnh là ta đi ngay.

— Nếu không có thì sao?

Sa-ti-lốp trìu mến nhìn lên lò.

— Làm sao mà từ bỏ cô gái đẹp này được? Ở quê ta không có như thế này đâu.

— Không phải cô gái đẹp này giữ cậu, mà là cô con gái của bác Péc-mia-cốp kia! — Bác Đơ-mi-tơ-rúc bực bội và cau đôi lông mày rậm mọc liền vào nhau. Nếu vì cái lò này thì cậu từ bỏ ngay!

— Khẽ chứ! — Sa-ti-lốp kêu lên.

Tiếng kêu ấy làm cho bác Đơ-mi-tơ-rúc co rúm người cúi xuống nhưng khi ngẩng mặt lên thì thấy Sa-ti-lốp đang dọa thợ lái cần trục vì đã nghiêng gàu quá đột ngột.

Rời khỏi chỗ Sa-ti-lốp, bác Đơ-mi-tơ-rúc đi đến gặp Bu-rôi.

— Còn cậu?

— Tôi ấy à? — Bu-rôi bực mình, không hiểu tại sao cậu lại sợ ông già dữ tợn ấy.

— Cậu ở lại đây hay là về Đôn-bát?

— Còn nói gì nữa, ông ơi! Hễ nhà máy được giải phóng là cháu nhảy lên tàu ngay, phải ngồi mái tàu cũng được, thậm chí có thể chui vào ống khói ở đầu tàu. Thật đấy... Cháu cũng sẽ không làm đơn xin thanh toán, cháu biết họ không nhả ra đâu: «Cậu đi đâu? Vợ con không có» và vân vân, vân vân. Mặc cho họ tìm, và nếu tìm được cũng không lôi về được. Cháu nói có lý không?

Bác Đơ-mi-tơ-rúc yên tâm ra về. «Rất may là không phải tất cả đều nghĩ như Sa-ti-lốp, nếu không thì chẳng còn ai để khôi phục lại xưởng». — Bác nghĩ vậy.

Nhắc tới Ôn-ga, bác Đơ-mi-tơ-rúc đã chạm đến lòng tự ái của Sa-ti-lốp. Anh suy nghĩ miên man và không

nhận thấy ngay là gáo gang thứ hai đã chở đến. Một dòng lửa rót vào máng, những tia lửa tung tóe ra sàn làm anh sực tỉnh.

Ma-ca-rốp đã nói thật với bác Đơ-mi-tơ-rúc rằng anh không muốn về Đôn-bát lắm. Anh đã sống quen với tập thể anh em trong xưởng. Anh em thợ luyện ở ba lò tải trọng lớn càng ngày càng làm việc vững vàng hơn, mạnh bạo hơn, càng ra được nhiều thép hơn. « Năm nay cố làm cho được một triệu tấn — Ma-ca-rốp nghĩ, — báo cáo xong, lúc ấy có thể tôi sẽ xin về Đôn-bát ». Ê-lê-na cũng không nói gì đến chuyện trở về — thậm chí, chị không tưởng tượng nổi sao lại có thể quay lại căn nhà xưa kia được, nơi mà mọi thứ đều gợi lên rõ mồn một hình ảnh của đứa con.

Thời gian về sau, Ê-lê-na nhận thấy là chồng mình đối xử với Va-đim-ca trìu mến hơn, chú ý nó nhiều hơn, và đem về cho nó những đồ chơi làm ở xưởng — khi thì máy bay, khi thì đầu xe lửa. Đồ chơi biến rất nhanh vì Va-đim-ca mang đến vườn trẻ. Thấy vậy, Ma-ca-rốp lại đem đồ chơi về thường xuyên hơn, và dần dần một vườn trẻ nữa lại chứa đầy những sản phẩm của Pê-chi-a. Ma-ca-rốp muốn trả tiền thù lao cho Pê-chi-a, nhưng cậu bé hờn giận và cương quyết từ chối.

— Đó là công tác xã hội của cháu, — cậu tuyên bố. — Cháu chỉ muốn một điều : được đến xem các em nhỏ chơi đồ chơi như thế nào.

Được sự đồng ý, Pê-chi-a đã đến thăm vườn trẻ. Ê-lê-na kể lại cho chồng là cậu Pê-chi-a đến thăm vườn trẻ với điệu bộ quan trọng của viên thanh tra, xem xét hết mọi phòng, thậm chí ngó cả vào bếp. Sau khi tìm hiểu nội quy chung, Pê-chi-a bắt đầu kiểm tra hết đồ chơi này đến đồ chơi khác và tỏ ra hết sức không bằng lòng khi nhìn thấy chiếc ô-tô bay mất một bánh, đầu

xe lửa cụt mất ống khói, còn chiếc khu trục biến mất đôi càng nên nó bò trên bụng như chiếc tàu lượn. Pê-chi-a rút trong túi ra một cuốn sổ tay dày cộp giống như cuốn sổ tay của bác Đơ-mi-tơ-rúc và ghi một « danh sách cụ thể những chi tiết bị hư hỏng hay bị mất. Ngày hôm sau, cậu mang đến những thứ cần bổ sung và sửa lại các đồ chơi.

Các cháu nhỏ tạm hoãn đồ chơi lại và nín thở theo dõi chú thợ mộc khéo tay. Lần này, các cháu mãi không chịu thả cậu ra, lúc thì nhờ làm xe thiết giáp, lúc thì tuần dương hạm. Pê-chi-a nhận đơn đặt hàng cho cả quý sau và sau khi để lại cho bà quản lý số điện thoại của xưởng mộc để bà có thể gọi cậu nếu đồ chơi bị hư hỏng rồi mới ra về.

Pê-chi-a còn trách Ma-ca-rốp :

— Đáng lẽ chú phải cho cháu biết trước là đồ chơi gửi đi đâu. Cháu sẽ làm đồ chơi bền chắc hơn.

Lúc Pê-chi-a làm những chi tiết của máy bay mới thì anh em thợ mộc còn chịu được, nhưng khi cậu bắt đầu chắp đôi cánh vào thân thì trong phòng trở nên chật chội không còn chỗ để quay người được nữa. Họ phải khiêng máy bay ra ngoài sân. Máy bay có thể chứa được hai cháu bé, hơn nữa, cháu ngồi trước còn được diễm phúc cầm bẻ cần lái dài ngắn liền với cái chong chóng.

Pê-chi-a gây cho Va-đim-ca một ấn tượng sâu sắc :

— « Anh ấy còn bé mà đã làm được những đồ chơi như thế ! Khi nào bố cháu về, cháu sẽ dẫn bố cháu đến làm quen với anh ấy ».

Bây giờ, mỗi lần Va-đim-ca nhắc tới bố là Ê-lê-na nhìn thấy vẻ u sầu trong đôi mắt của chồng. Chị không biết là chồng chị đã nhận được một lá thư của Cơ-rai-nép kể là đang chữa bệnh ở quân y viện của du kích, tình

hình sức khỏe tôi và không chắc có sống được không. Anh đề nghị tạm thời không nói gì cho con anh biết, chớ để đứa bé xúc động vô ích. Ma-ca-rốp không nói gì với ai cả, kể cả Ga-ê-vôi vì sợ đồng chí ấy sẽ tâm sự với vợ, và thế là Ê-lê-na nhất định sẽ biết chuyện.

Sau khi Na-đi-a ở mặt trận về, thời gian đầu Ê-lê-na đến thăm chị luôn, nhưng chẳng mấy chốc, Ê-lê-na hiểu được rằng người bạn gái ấy không cần sự an ủi và cũng không cần lấp chỗ trống trong thời gian nhàn rỗi.

Na-đi-a là người không thích buồn sầu. Trên bàn giấy của chị nhanh chóng xuất hiện một chồng sách về y học. Để luyện tay trái, chị kiên nhẫn, mải miết tập viết, vẽ từng chữ cái như một cháu học sinh lớp một.

Khi Na-đi-a đã hoàn toàn hồi sức sau thời gian ra viện, chị đến Sở y tế và đề nghị được báo cáo mấy vấn đề về phương pháp của Nê-gốp-ski. Trong một loạt những trường hợp bị thương nặng, phương pháp này cho phép ngăn ngừa khả năng tử vong của ca mổ. Chị hoàn toàn tin chắc là đề nghị của mình sẽ được chấp thuận.

Nhưng bản thân bà giám đốc Sở y tế lại không hiểu biết gì phương pháp này, mà hỏi ý kiến của cấp dưới thì xấu hổ, nên bà đã dứt khoát từ chối và nêu lý do là đợi chỉ thị của cấp trên.

Sau một thời gian suy nghĩ, Na-đi-a bắt đầu viết một bài báo. Phải mất cả tuần lễ để trình bày một vấn đề trên mấy trang giấy một cách ngắn gọn và dễ hiểu bằng những chữ nguệch ngoạc khó đọc, xấu hơn cả chữ viết của trẻ em.

Biên tập viên tờ báo của huyện đọc bài báo một cách thích thú và hứa sẽ đăng trong một số gần đây, nhưng sau đó lại lần tránh : khi thì yêu cầu chứng minh là bài

báo không phạm bí mật quân sự, khi thì đòi hỏi phải được phép của ai đây (bản thân anh ta cũng không biết của ai). Anh ta đã hội ý với Sở y tế về bài báo này và sau đó gửi nó lên cho Sở y tế. Ở đấy, bài báo của Na-đi-a đã bị chìm ngập trong phòng lưu trữ, và rốt cuộc anh ta từ chối không in được với lý do là từ khi anh ta làm việc đến giờ, chưa có trường hợp nào một tờ báo của huyện lại báo tin đầu tiên về một phát minh to lớn.

Na-đi-a không nhờ chồng giúp đỡ vì chị thích chiến đấu một mình. Chị quyết định đi ngay lên thị xã và sẽ sẵn sàng tiến hành đấu tranh bền bỉ, lâu dài với mọi cấp. Nhưng chị đã nhanh chóng trở về một cách bất ngờ.

Trân trọng đưa cho chồng số báo mới có in bài báo của mình, chị nhìn chồng với vẻ biết ơn.

— Anh giỏi thật, Ga-ê-vôi ạ.

— Anh giỏi về cái gì? — Ga-ê-vôi nhún vai làm ra vẻ chẳng biết gì tới chuyện ấy.

— Đừng khiêm tốn nữa. Việc anh gọi điện thoại lên Tỉnh ủy đã có tác dụng. Nhưng quả thật, em không ngờ anh lại nhanh nhẩu đến thế. Em cứ nghĩ là anh sẽ xấu hổ và không dám làm như vậy vì sợ người ta khiển trách là bệnh vực cho vợ mình.

— Không thể làm dâu trăm họ được, — Ga-ê-vôi vừa nói vừa ngắm nhìn đắm đuối gương mặt tươi tắn của Na-đi-a. Thật đáng nực cười nếu không giúp đỡ người phát minh, chỉ vì người ấy là vợ của mình.

Việc Na-đi-a từ mặt trận trở về không đem lại một sự đổi thay bề ngoài nào trong cuộc sống của Ga-ê-vôi. Na-đi-a không biết tạo nên không khí ấm cúng trong gia đình. Hồi còn sống ở Đôn-bát họ cũng sống theo kiểu sinh viên : ăn trưa ở nhà ăn tập thể, buổi tối thì ăn một ít bánh mì, bơ thịt rồi uống nước chè. Na-đi-a bận nhiều công việc và cũng không thích thú với những việc nội

trợ gia đình. Nhưng cuộc sống nội tâm của Ga-ê-vôi thì có những thay đổi rõ rệt. Tính kiên trì nhẫn nại đã dành cho sự thăng bằng nội tâm sâu sắc, và bây giờ, hàng ngày làm việc, đồng chí cảm thấy kết quả nhiều hơn trước, dường như trong người đã được giải phóng phần nghị lực mà trước đây phải thường xuyên chi phối cho cuộc vật lộn với nỗi nhớ nhung, với những ý nghĩ lo lắng, và sự cố gắng che giấu với mọi người tâm trạng của mình. Chỉ còn nỗi xót thương về sự tàn tật của vợ thỉnh thoảng lại nhức nhối trong lòng đồng chí, nhưng Na-đi-a tự chủ rất giỏi. Chưa một lần nào chị thốt ra những lời than oán về số phận của mình, và Ga-ê-vôi không hiểu nổi như vậy là tốt hay xấu. « Có lẽ, khi ở lại một mình, Na-đi-a mới đắm mình trong những ý nghĩ buồn thảm chăng? Nếu thế, thì cứ khóc với anh còn hơn ».

2

Sau buổi mít tinh mấy ngày, Pếc-vu-khin lên văn phòng Đảng ủy gặp Ga-ê-vôi. Râu bác không cạo, trông người mệt mỏi và già khọm đi.

— Thế nào, đồng chí Bí thư Đảng ủy, bài phát biểu của tôi hôm đó lộn xộn quá phải không?

— Không, không lộn xộn đâu, nhưng thú thật, tôi chưa hiểu các anh sẽ làm thế nào để lời nói đi đôi với việc làm.

— Nếu đồng chí giúp, nhất định chúng tôi sẽ làm được như đã nói. Nếu không, chúng tôi đành phải tìm người khác giúp vậy. Cách đây không lâu tôi đã đến nhà máy xe tăng với tư cách là thành viên trong đoàn

kiểm tra hợp đồng xã hội chủ nghĩa. Tôi đã đi khắp các xưởng. Công việc của chúng ta thật phức tạp nhưng của họ còn phức tạp hơn nhiều. Họ có một khâu rất yếu. Vì nó, mà xe tăng hầu như làm xong rồi vẫn không xuất xưởng được. Súng đại bác trên tháp đã vươn nòng ra đấy, mà xe tăng vẫn cứ đứng ì hàng dãy như thế này, — Péc-vu-khin lấy tay vạch lên bàn.

— Vì cái gì thế? — Ga-ê-vôi hỏi?

— Thép vuông mà chúng ta cán cho họ, đòi hỏi phải gia công rất lâu. Bốn chục máy cái làm việc mà vẫn không kịp. Tôi đã chăm chú xem thành phầm từ máy bào ra và thấy rằng chúng ta có lẽ cũng cán được thép hình như vậy, mà không cần phải gia công thêm gì nữa. Tôi đã hỏi ý kiến anh em, họ nói cũng làm được đấy. Đồng chí hiểu chứ, đó là sự giúp đỡ to lớn biết bao? Và xe tăng sẽ đi ngay từ xưởng lên toa sàn, rồi từ toa sàn ra trận địa để giã vào đầu bọn phát xít.

— Bác có thể vẽ biên dạng được không?

— Vẽ làm gì? Tôi đã lấy bản phác vẽ về, — Péc-vu-khin rút ở túi ra một tờ giấy màu xanh bị dầu thấm nhầy nhụa và đầy vết những ngón tay.

Ga-ê-vôi chăm chú nhìn bản vẽ.

— Biên dạng phức tạp thật.

— Đúng là phức tạp. Chúng ta chưa hề cán thép với biên dạng như vậy. Thép hình này sẽ đụng chạm nhiều đến kế hoạch của chúng ta và cả túi tiền nữa. Nó nhẹ hơn thép vuông hai lần, nhưng sẽ vất vả lắm đấy. Song nó sẽ giảm nhẹ gánh nặng cho họ, và sẽ cứu nguy họ nữa kia. Có thể là tôi đã làm một điều không hay. Ở đằng nhà máy ấy, tôi đã gợi ý là chúng ta có thể cũng cán được thép hình như vậy. Thế là họ chộp ngay lấy

ý kiến của tôi. Anh em công nhân kéo tôi đến gặp kỹ sư trưởng về công nghệ. Ông ấy sắp đến nhà máy ta đấy.

— Không, chẳng hề gì đâu, ý kiến của bác hay đấy, — Ga-ê-vôi làm an lòng bác thợ dát. — Song, nếu chúng ta gây hy vọng hão huyền...

— Thế đồng-chí sẽ giúp đỡ chứ? — Bác Péc-vu-khin khẩn khoản hỏi.

Ga-ê-vôi ngẫm nghĩ. Không giúp thì xấu hổ, nhưng chẳng phải dễ dàng thuyết phục được Rô-tốp đi giúp nhà máy khác mà lại có hại cho nhà máy mình. Vấn đề này cần có chiến thuật. Đồng chí ngước nhìn bác thợ dát và không biết nên giải thích cho bác thế nào đây. Và, bỗng nhiên đồng chí hỏi :

— Thế tại sao bác đến gặp tôi? Có phòng phát minh sáng kiến, có giám đốc nhà máy, kỹ sư trưởng, sao bác không đến gặp họ.

Bác Péc-vu-khin ranh mãnh nheo mắt.

— Phòng cải tiến, phát minh cố gắng cho nhà máy mình, giám đốc cũng nỗ lực cho nhà máy mình, còn bản thân kỹ sư trưởng không giải quyết nổi. Vì làm thép hình này, rõ ràng là nhà máy sẽ thiệt hại, thì ai mà đồng ý cái đó? Thế đồng chí sẽ giúp đỡ hay không?

— Tôi sẽ giúp, — Đồng chí Ga-ê-vôi trả lời, — nhưng bác sẽ xúc tiến việc đó. Bác đề nghị thì tiện hơn, vì là sáng kiến từ dưới lên mà.

— Nghĩa là tự tôi phải đến gặp giám đốc à?

— Tôi chưa đến nhà máy xe tăng, không thấy gì ở đằng ấy và không biết gì cả. Thế thì cần gì tôi phải làm anh phiên dịch từ tiếng Nga sang tiếng Nga? Bác tự kể lấy. Nếu tình hình không ổn thì bác đến báo cho tôi biết, và tôi sẽ tìm cách giúp bác.

Cuộc nói chuyện với giám đốc rất nặng nề. Mặc dầu Péc-vu-khin khi phác họa tình hình ở nhà máy xe tăng có tô điểm thế nào đi chăng nữa, thì câu chuyện của bác cũng không gây được sự đồng tình sốt sắng của Rô-tốp. Rô-tốp cầm lấy bản phác vẽ, đút vào cặp giấy rồi hứa sẽ suy nghĩ thêm, nhưng Péc-vu-khin hiểu ngay là còn phải đến đây nhiều lần nữa để chứng minh, thuyết phục và đòi hỏi.

Mặc dù bác Péc-vu-khin cho là đề nghị của mình không được đồng chí Bí thư Đảng ủy hưởng ứng lắm, nhưng bác vẫn gọi điện thông báo cho đồng chí Ga-ê-vôi về cuộc nói chuyện của bác với giám đốc.

— Chúng ta hãy đợi xem, — Ga-ê-vôi trả lời cụt lủn. Điều đó làm bác thợ cán bất bình đến tột độ. « Sẽ đợi ba ngày, — bác quyết định, — nếu không được giải quyết thì sẽ viết báo cáo gửi đi mọi nơi ».

Không, bác ta không phải viết báo cáo gửi đi đâu cả. Ngay ngày hôm đó, đại diện của nhà máy quân sự đã đến gặp Rô-tốp. Câu chuyện xảy ra ngắn ngủi nhưng dữ dội. Kỹ sư trưởng về công nghệ, một đại tá trông còn rất trẻ. Ông ta đến không phải đến đề nghị, mà đề đòi hỏi. Trưởng xưởng cơ khí, một thiếu tá khoảng chừng năm mươi tuổi, chẳng tham gia bàn cãi, ngồi phịch vào ghế bành rồi ngủ thiếp đi tức khắc.

— Anh đến đây để ngủ hay sao? — Rô-tốp nổi nóng. Thiếu tá hé mắt, lầm bầm xin lỗi, rồi lại gật gù ngay.

— Đồng chí ấy kiệt sức, — đại tá thanh minh cho thiếu tá. — Đồng chí ấy phụ trách bộ phận kết thúc quá trình sản xuất xe tăng. Các anh phải giúp đỡ bộ phận đó.

— Tại sao lại phải?

— Tại vì các anh có khả năng.

Rô-tốp chăm chú xem bản vẽ. Ở đây, công nhân chưa bao giờ cán thép hình phức tạp như vậy.

— Chúng tôi không thể làm được — ông nói và trả lại bản vẽ.

— Tại sao?

— Không thể làm được.

— Thì bắt các anh, các anh sẽ làm được.

— Có lẽ người ta bắt tôi làm toàn bộ xe tăng, còn các anh chỉ cần kẻ nhãn hiệu của các anh vào thôi, phải không? Các anh mà cũng đòi làm đại diện đi thương lượng à? Một người thì quát tháo om sòm, còn người kia thì đến đây để ngáy khò khò.

— Các anh sẽ phải cán loại thép hình này — Đại tá vứt bản vẽ xuống bàn và bước ra khỏi phòng. Vì nổi nóng, nên ông quên mất người cùng đi... Gục đầu xuống ngực, thiếu tá vẫn ngáy một cách thoải mái. «Ông ta làm quá sức» Rô-tốp thoáng nghĩ với vẻ thông cảm và băn khoăn không biết làm gì với ông ta.

Cánh cửa hé mở, đại tá ngó vào phòng và gọi người đang ngủ. Thiếu tá nháy nháy mí mắt, nhìn quanh một lượt có vẻ ngạc nhiên, có lẽ ông không nhận ra ngay là mình đang ở đâu và cái gì đang xảy ra. Nhưng chợt thấy đại tá, ông nhảy vụt dậy, vội vàng đi theo đại tá và vừa đi vừa vuốt lại áo cổ đứng.

Sau mười phút, hai người đại diện của nhà máy sản xuất xe tăng đã ngồi ở phòng Gạ-ê-vôi. Ở đây, thiếu tá cũng ngồi cuốn người trong chiếc ghế bành mà gật gù. Đại tá phẫn nộ vì sự từ chối của giám đốc, còn đồng chí Bí thư Đảng ủy thì chăm chú lắng nghe, và đưa mắt nhìn tờ giấy xanh mở rộng như mới được trông thấy nó lần đầu.

— Tôi yêu cầu trả lời rõ ràng : nhà máy các anh có nhận đơn đặt hàng của chúng tôi hay không? — Đại tá bực tức hỏi.

— Tôi không thể trả lời ngay được, — Ga-ê-vôi nói — cần phải trao đổi ý kiến với mọi người.

— Trao đổi ý kiến gì nữa ! Tôi là kỹ sư công nghệ và tôi biết rõ rằng các nhà máy các anh có thể cán được thép hình ấy.

— Nhưng tôi không biết cái đó.

— Anh hãy nói với giám đốc.

— Điều đó bây giờ vô ích. Ông ấy là người nóng nảy, để cho ông ta nguội đã. Anh xử sự quá gay gắt, và tôi hiểu vì sao các anh không thỏa thuận với nhau được.

— Còn anh thì xử sự như một cô thư ký hoảng hốt, anh còn phải lắng nghe mọi người đã, — đại tá nói châm chọc.

— Nếu anh không biết nói chuyện một cách lễ độ thì mời anh ra khỏi nơi này, — Ga-ê-vôi thản nhiên nói.

— Thiếu tá ! —Đại tá kêu oáng lên như điên. Nhưng thiếu tá khó nhọc lắm mới hé được mắt ra.

— Tôi đề nghị anh đừng động đến thiếu tá, — Ga-ê-vôi ngăn đại tá lại. — Tôi sẽ bảo người đưa đồng chí ấy đến khách sạn ngủ cho lại sức, còn chúng ta sẽ tiếp tục câu chuyện.

— Chúng ta đi thôi, thiếu tá, — đại tá đột ngột quay người lại. — Không thể bàn bạc gì với những người này được.

Khi hai kỹ sư của nhà máy xe tăng đã ra về, Ga-ê-vôi bắt đầu nghiên cứu tỉ mỉ bản vẽ. Có những bộ phận sản xuất mà người ta chỉ nhớ đến khi nào công việc của những bộ phận ấy bị vướng mắc. Có công nhân xưởng nào lại nhớ đến bộ phận điện nước khi mà mở

vòi ra là nước chảy, bật công tắc lên là đèn sáng? Cái đó đã trở thành lệ thường như không khí mà ta thở.

Đối với thợ thiết kế lỗ khuôn cán cũng có tình trạng giống như vậy. Họ càng làm tốt bao nhiêu thì người ta càng nói ít đến họ bấy nhiêu. Những người không thông hiểu những cái tinh vi của nghề ấy, cứ tưởng là rất dễ dàng tính toán những lỗ cần làm trong trục cán để khi cán thỏi thép qua đó và trở thành những vật phẩm như ray rầm, thép chữ U, v.v... Nhưng lúc người ta sáng chế một loại thép hình mới, thì không hiểu vì sao dải thép từ trục cán chạy ra cứ cong lên hoặc cụp xuống. Lúc này, người ta mới nhớ đến thợ thiết kế lỗ khuôn cán.

Số phận của loại thép hình mới, tốc độ sáng chế, có khi cả khả năng có sáng chế được hay không, tất cả đều phụ thuộc vào người thợ này. Từ trước đến nay, việc thiết kế lỗ khuôn cán vừa là kỹ thuật vừa là nghệ thuật dựa trên kinh nghiệm lâu đời và có lúc chỉ dựa trên linh tính kỹ thuật.

Ga-ê-vôi biết chắc rằng: thợ thiết kế lỗ khuôn đã nói «không» là thép hình không thể cán được.

Cũng thời gian ấy, Rô-tốp đang quay ngược quay xuôi trong tay bản phác vẽ.

Biến dạng thép hình giống như cái lược có hàng răng hướng về tứ phía. «Họ điên rồ chăng» — Rô-tốp thoáng nghĩ, nhưng dù sao đi nữa, ông cũng gọi người thợ thiết kế lỗ khuôn giỏi nhất của nhà máy là bác Sơ-vi-ri-đốp đến và đặt bản phác vẽ trước mặt bác.

— Người ta đề nghị chúng ta cán cái trò kỳ dị như thế này. Bác xét xem, có làm được không? Tôi cho là không làm được. Bác kiểm tra lại rồi viết kết luận cho tôi.

— Theo tôi, không làm được đâu — Sơ-vi-ri-đốp nói, nhưng tôi sẽ tính toán xem sao.

... Đại tá không phải chỉ nóng nảy, mà còn là một người rất kiên trì. Tỉnh ủy, Bộ ủy viên nhân dân và cả Ban chấp hành Trung ương Đảng đã gọi điện cho Rô-tốp hỏi về việc cán thép hình cho xe tăng. Giám đốc trả lời trước sau như một : « Tự tôi đã kiểm tra. Về kỹ thuật, không thể thực hiện được việc cán thép hình ấy ».

Đồng chí Ủy viên nhân dân cũng gọi dây nói hỏi Rô-tốp về vấn đề này.

— Không thể cán được, — Rô-tốp trả lời. — Trong ngành luyện kim chưa hề có trường hợp như vậy.

— Nhiều cái chưa hề có trong ngành luyện kim. Trước đây, người ta không cán vỏ thiết giáp trên máy cán thô. Bây giờ các anh đang cán đấy. Anh đã trao đổi ý kiến với mọi người chưa?

— Thợ thiết kế lỗ khuôn đang kiểm tra kết luận của tôi.

— Ai?

— Bác Sơ-vi-ri-đốp.

— Giục bác ấy tính toán nhanh lên.

3

Va-lê-ri vội vã đi về nhà, cảm thấy người nhẹ như bay vì niềm vui sướng đang tràn ngập lòng anh — ba ngày nữa anh sẽ đăng ký với Ôn-ga. Va-lê-ri hiểu rằng mẹ anh sẽ sung sướng xiết bao, vì bà đã từng luôn miệng nhắc nhở anh chớ để mất cô gái mỹ miều này và theo ý bà thì trong thành phố này không còn cô nào khá hơn. Thời gian về sau, bà Át-nết-xa thường hết lời khen ngợi Ôn-ga : Xinh đẹp, nết-na, lễ độ và khó mà

tin được cô là con gái của một công nhân bình thường. Tuy cô ta là một cô gái trực tính đến mức khó chịu, nhưng không sao, rồi cô ta sẽ được gọt giũa. Bà rất thích Ôn-ga ăn mặc giản dị nhưng có kiểu cách, nhất là cô ta còn biết may vá nữa. « Thật đấy, còn tìm đâu ra một của quý như vậy. Trong nhà mình có thợ may riêng còn gì tốt bằng », — bà nói nhiều lần như vậy trong những khi gia đình sum họp.

Trông thấy con, bà Át-nết-xa khóc òa lên.

— Cái gì thế mẹ? — Va lê-ri lo lắng chạy đến mẹ.

Bà mẹ ngồi tựa người trên đi-văng, còn ông bố đang dùng thuốc điều trị chứng đau đầu xoa hai bên thái dương cho vợ. Va-lê-ri trông thấy giấy gọi đi khám sức khỏe của Phòng quân vụ đề trên bàn, và anh ta cúi đầu xuống.

— Thế mà chúng con định đến thứ bảy này sẽ đăng ký...

— Cưới xin gì được, — ông bố nói làu nhàu. — Thứ sáu đi khám, và thứ hai tuần sau là có thể đi rồi...

— Sao lại không cưới xin được. Đi bộ đội thì ảnh hưởng gì tới chuyện yêu đương chứ? — Bà Át-nết-xa ngồi nhổm dậy trên đi-văng và nói một cách hùng hồn. — Cứ cho nó cưới. Đi xa, nó sẽ luôn nhớ ở nhà có người vợ thùy mị, chung thủy, biết yêu nó. Nhất thiết phải tổ chức đám cưới. Mọi sự có thể xảy đến. Lạy trời, đừng để con tôi trở về cụt tay, cụt chân... Còn Ôn-ga tính tình đứng đắn, sẽ là người vợ thủy chung trọn đời.

— Mẹ ơi... — Va-lê-ri ngắt lời mẹ.

Bà Át-nết-xa đột nhiên tươi tỉnh lại, bắt đầu kể tên các khách khứa định mời, và sau đó bà nhắc lại đám xã hội thượng lưu đã tới dự lễ kết hôn của mình.

— Phải... —, Ông An-đơ-rô-xốp thở dài não nuột. — Người thì không còn nữa, người thì ở tận nơi xa tít...

Hai mẹ con bắt đầu bàn tính việc chuẩn bị cho cuộc vui, còn ông bố thì lánh vào phòng làm việc lúc nào không biết. Thường thì mọi việc trong nhà này đều do bà Át-nết-xa định đoạt cả.

— Mẹ ạ, con sẽ không nói cho Ôn-ga biết về giấy gọi ấy. Làm u ám những ngày này của cô ấy thì được gì cơ chứ?

— Trời phù hộ cho con! Cái đó tất nhiên rồi. Vì thực ra, trong lúc này cô ta chưa nên lấy chồng. Cô ấy có thể từ chối. Tạm thời chưa nên thử thách tình yêu. Cần phải cưới để củng cố tình yêu đã, sau đó thì không thử thách nào đáng sợ lắm đâu.

... Va-lê-ri cất tiếng chào đời khi bà Át-nết-xa đã ngoài ba mươi tuổi, và bà đã nuông chiều đứa con độc nhất của mình hết mức. Mọi ý thích của con đều được thực hiện vô điều kiện. Cậu bé lớn lên trở thành hay vòi vĩnh và ích kỷ. Nhưng cậu được cái tính ham hiểu biết, sớm say mê sách vở và khi được tự ý lựa chọn sách thì cậu đọc hết tất cả những thứ gì rơi vào tay cậu. Cậu đọc Phờ-lô-be, Mông-pát-xăng, Ban-dắc, Gioóc-giơ-xăng quá sớm so với tuổi cậu. Ông bố đôi khi tỏ ý phản đối « tầm đọc » như vậy, nhưng bà mẹ thì phớt lờ điều đó. Và dĩ nhiên, ở cậu bé đã hình thành một định kiến cho rằng tình yêu là nội dung cơ bản của cuộc sống con người, là cái duy nhất để chứa đầy cuộc sống một cách trọn vẹn. Bà mẹ là người đã củng cố thêm định kiến đó trong đứa con. Bản thân bà chưa hề có một mối tình sâu sắc mà nhiều năm tháng đã hoài công ước vọng, bà thường sẵn lòng ngồi trò chuyện với các bạn gái, ôn lại những năm trẻ trung, những

chuyện hoa bướm, những sự mê say đắm đuối và những chuyện tình ái của nhiều người quen biết.

Bà Át-nết-xa cho rằng không có gì nguy hiểm đối với trẻ con khi chúng nghe những điều mà chúng không hiểu, bà không biết rằng nhiều thứ trong những câu chuyện đó đã lắng đọng và xếp thành lớp trong trí nhớ của Va-lê-ri.

Bố của Va-lê-ri hoàn toàn không bận tâm đến việc giáo dục đứa con của mình. Ông sẽ ngạc nhiên nếu người ta nói là ông đã ảnh hưởng đến sự hình thành quan điểm của đứa con. Tuân phục vợ như nô lệ, không dám nói trái ý vợ, nhẫn nhục với cảnh « khổ sai ngọt ngào » của mình, người bố đã dấy lên trong lòng Va-lê-ri một sự phản kháng mãnh liệt, chống sự lăng mạ nhân phẩm của người đàn ông. Và người con vì sợ giống bố, đã có ý rèn luyện cho mình những đức tính hoàn toàn trái ngược : không tuân phục người mà bắt người phải tuân phục mình; không hy sinh bản thân mình mà đòi sự hy sinh của người khác, không yêu nhiều mà được yêu thắm thiết. Va-lê-ri sống sung sướng và thoải mái. Ở nhà, anh ta không bao giờ thấy thiếu thốn một cái gì. Được hưởng thụ trong thế giới sung túc và yên ổn đó, cậu ta đinh ninh rằng trước đây đã như vậy thì sau này cũng sẽ thế thôi.

Nhờ trí nhớ tuyệt vời và khả năng đặc biệt của mình nên ở trường cậu học cũng dễ dàng, và đối với mọi môn học đều yêu thích giống nhau. Cậu không ghét môn nào, mà cũng không thật yêu thích một môn nào, cậu không có sở trường, và điều đó làm các bạn học phải ngạc nhiên. Bạn cùng lứa với Va-lê-ri, vào khoảng mười lăm, mười sáu tuổi, đã dự kiến cho mình một nghề nghiệp, còn cậu thậm chí khi thi tốt nghiệp lớp mười

cũng chưa biết là sẽ tiếp tục học ở trường đại học nào. Đối với cậu, học ở đâu, học gì cũng thế cả.

— Tôi lấy làm ngạc nhiên về đứa con, — ông bố của Va-lê-ri than phiền với người bạn đồng nghiệp, — Thời tôi, tôi đã nghĩ đến nghề nghiệp sớm hơn Va-lê-ri nhiều. Lúc mười hai tuổi, vì đọc nhiều tác phẩm của Pin-ke-rơ-tôn, tôi đã quyết định trở thành tên ăn cướp và nhất định phải là tên bẻ khóa tủ két. Lúc mười bốn tuổi, sau khi làm quen với Cô-nan Đôi-lơ, tôi nghĩ lại, và quyết định trở thành « người làm điều lành » tức là làm mật thám. Tôi đã tự rèn luyện một cách tương ứng, dịch mã những mẩu giấy do bạn bè viết, quan tâm đến những phương pháp điều tra, giám định pháp y. Từ đó mà xuất phát sự ham mê y học và ngày càng tăng khi đã khôn lớn hơn. Lúc mười sáu tuổi, thì tôi đã biết chắc chắn là sẽ trở thành bác sĩ. Còn thằng này thì chẳng nghĩ gì hết. Y học hoàn toàn không lôi cuốn nó, kỹ thuật thì nó cho là khô khan, địa chất thì kêu là khó, toán học thì nó bảo là « nghề mọt số kinh viện » chán ngấy, khoa học nhân văn thì nó nhận xét quá hay thực, nhưng lại không muốn trở thành nhà sư phạm...

— Đó là số phận của nhiều đứa trẻ được nuông chiều, — ông bạn đồng nghiệp thở dài.

4

Gần ba giờ đêm, tiếng gõ cửa thận trọng đã đánh thức Ga-ê-vôi dậy. Mê thấy chăng? Không, tiếng gõ lặp lại. Cả Na-đi-a cũng nghe thấy. Ga-ê-vôi đứng dậy

ra mở cửa. Người lái xe của giám đốc, một chàng thanh niên thân dài vai rộng, rất hợp với ông chủ chiếc ô-tô, đang đứng ở hành lang.

— Ông Rô-tốp mời đồng chí đến ngay.

— Có chuyện gì xảy ra thế? — Ga-ê-vôi lo lắng. — Để tôi gọi điện cho ông ấy.

— Xin đừng gọi nữa vì điện thoại hỏng rồi. Tôi đợi đồng chí ở dưới nhà.

Suy đoán lung tung, Ga-ê-vôi mặc quần áo và đi xuống. Bà trực nhật khách sạn tiễn đồng chí bằng cái nhìn ngái ngủ và thở dài nói với theo :

— Chà, họ làm cũng vất đấy chứ. Khi thì đến nửa đêm, khi thì đi lúc gần sáng.

Đèn phố thấp thoáng, hai bên đường những dãy nhà ngủ yên với những cửa sổ tối om vụt qua. Tài xế đột ngột dừng chiếc « Em-ca » trước cửa nhà Rô-tốp.

Mặc dù đã khuya lắm, bà Lút-mi-la I-va-nốp-na vẫn thức và ra mở cửa rồi tươi cười dẫn Ga-ê-vôi vào bếp.

— Ngồi xuống, chúng ta sẽ ăn sáng, — Rô-tốp mặc chiếc áo bông cũ và đi đôi ủng dạ cổ lỗ, vui vẻ tiếp đón Ga-ê-vôi.

Ga-ê-vôi nhìn ông ta hết sức ngạc nhiên.

Bà Lút-mi-la mang vào một đôi ủng dạ, một chiếc áo lông ngắn đã cũ và đặt lên một chiếc hòm.

— Đây là quân trang quân dụng của anh, — bà nói với Ga-ê-vôi vì nghĩ rằng chồng bà đã giải thích ý định rồi.

Đến bây giờ Ga-ê-vôi mới đoán ra.

— Đồ khốn kiếp, — Ông chửi đùa. — Sao lại làm như vậy. Phải báo trước chứ. Tôi vừa đặt lưng xuống lúc một giờ sáng.

— Ngồi xuống đi anh bạn, đừng rầu rĩ nữa, — Rô-tốp cười và vỗ vào vai Ga-ê-vôi. — Báo trước à... Nếu mà báo trước thì anh đã từ chối không đi, còn bây giờ thì anh không trốn đi đâu được. Dù sao thì đêm cũng mất rồi. Nếu quay về nhà thì anh sẽ thức mãi cho đến sáng, bản thân không ngủ được lại còn quấy rầy Na-đi-a.

Cởi mũ và áo bành tô xong, Ga-ê-vôi gọi dây nói về nhà : « Một sự kỳ dị bất thường đối với giám đốc, em biết không, ông ta muốn đi săn ».

Ngồi vào bàn, ông thấy trên tường những hình người bụng phệ vẽ bằng mực và cười phá lên.

— Anh thì buồn cười, còn chúng tôi thì tức chảy nước mắt. — Rô-tốp nói với giọng ra vẻ buồn phiền.— Trong phòng ăn, trên các tấm giấy bồi tường đều vẽ những bức trang trí tương tự. Đấy là lúc Lu-đa đang *ở nơi sơ tán*. Vắng mặt bố mẹ, thế là chúng nó tiêu khiển như vậy đó.

Họ uống mỗi người một cốc cồn pha, nhắm ít cá hộp và bắt đầu sửa soạn. Đôi ủng dạ rất vừa chân Ga-ê-vôi.

— Anh không quên số giày của tôi à ? — Ga-ê-vôi ngạc nhiên.

— Quên sao được. Chỉ nhỏ hơn tôi ba số.

— Còn súng đâu ? — Ga-ê-vôi hỏi, sau khi đã mặc áo bông vào người, vạt áo trễ xuống tận mắt cá.

— Ở trong ô-tô rồi, — Rô-tốp trả lời và hôn vợ rồi bước ra.

— Chúc các anh may mắn! — Bà Lút-mi-la nói với theo.

— Chỉ anh chàng Ga-ê-vôi sẽ ít may mắn thôi, — Rô-tốp nói đùa, ám chỉ rằng Ga-ê-vôi bắn tồi hơn ông nhiều.

Họ cùng ngồi vào dãy ghế phía sau của ô-tô.

Đèn phố thấp thoáng như những viên đạn vạch đường, nhưng rồi ánh sáng của đèn pha trở nên chói rực hơn — họ đã ra ngoại ô. Con đường thẳng xuyên qua rừng. Rặng bạch dương như hàng rào quét vôi trắng chạy vun vút hai bên đường rồi khuất đi trong màn đêm tối. Những hoa tuyết thưa thớt lóe lên trong luồng ánh sáng đèn pha như những tia lửa phóng điện, làm hoa cả mắt.

Ga-ê-vôi cố thiu thiu ngủ, nhưng những ổ gà trên đường làm ô-tô nảy bật lên rất mạnh.

— Giữ chắc vào, — Rô-tốp khuyên. — Không thì đầu anh chọc thủng mui xe mất. Không giảm tốc độ, ô-tô đã chạy được khoảng hai mươi cây số. Bỗng phía trước có hai chấm đen và sáng đang chậm rãi bò qua đường rồi khuất sau lề đường.

Rô-tốp giật nảy người. Người lái xe dừng ô-tô, nhảy vọt ra và chạy về phía sau. Anh ta trở lại với con thỏ trong tay. Không nói một lời, dường như con vật bắt được không đáng kể, anh vứt con thỏ xuống dưới chỗ ngồi và mở máy cho xe chạy.

— Cậu bắt nó bằng cách nào? — Rô-tốp rất ngạc nhiên hỏi.

— Tuần trước nó vẫn nằm ở đây, nhưng tôi lười, không muốn dừng ô-tô lại, — anh lái xe trả lời vu vơ.

— Đừng vớ vẩn nữa.

— Không nên ngủ, ông Rô-tốp ạ, nếu không thì bỏ lỡ mất cuộc đi săn.

— Thì kể đi nào! — Rô-tốp gạ gẫm.

— Tí nữa, đến chỗ nghỉ đã. Có một lần, khi tôi hỏi nên lái thế nào, chính ông đã nói : « Im lặng mà lái ».

— Cậu nhớ điều dữ dai thật. — Rô-tốp nói và quay sang Ga-ê-vôi giải thích — Năm ngoái, một lần tôi đã cắt ngang lời khi cậu ta ba hoa dài dòng, thế mà đến giờ vẫn còn nhớ.

Phía xa, một con thỏ thoáng qua trên đường. Anh lái xe dừng ô-tô lại và nói :

— Bắt đầu nơi có nhiều thỏ rồi đấy.

Rô-tốp rút khẩu súng săn hai nòng ở bao ra, ghép các bộ phận lại, lắp đạn vào và chuyển lên ngồi cạnh người lái xe. Ông mở tấm kính chắn gió và một làn gió lạnh ùa vào trong xe.

— Nếu cậu không nói thì chúng tôi không đi nữa — Rô-tốp cáu với người lái xe và ông đặt tay lên vô-lăng.

— Đây là một trường hợp gặp may hiếm có — anh lái xe sẵn lòng đáp lại, bản thân anh cũng rất muốn kể về món chiến lợi phẩm lạ thường này. Con cáo kéo lê con thỏ qua đường. Con cáo to ghê lắm, đuôi dài đến nửa mét. Nó gan đến mức khi ô-tô đi qua mà nó cũng không bỏ mồi. Nhưng đến khi trông thấy tôi thì nó bỏ chạy. Lúc đó, các ông ngủ gật cả nên chẳng hay biết gì.

— May thật, — Rô-tốp kéo dài giọng có vẻ ghen tị — Cậu biết còn may ở chỗ nào nữa không ? Ở chỗ là Ga-ê-vôi cùng đi với chúng ta. Người ta sẽ tin anh ấy, còn cậu và tôi là dân đi săn mà nói thì chẳng ai tin như vậy đâu.

— « Dân đi săn », bắt chước giọng của Rô-tốp, anh lái xe nói rời từng chữ. Từ đầu chiến tranh đến giờ, hôm nay chúng ta mới đi săn lần đầu tiên.

Anh lái xe lại cho nổ máy. Làn gió ngược chiều lướt mạnh, len vào ống áo Ga-ê-vôi, những hoa tuyết nhọn sắc lao vào mặt. Mũi đã bắt đầu tê cóng, và Ga-ê-vôi vừa đưa tay xoa mũi vừa gật gù ngủ.

Một con thỏ từ bụi cây cạnh đường nhảy ra, bị đèn pha làm hoa mắt, nó chạy dọc theo đường, đôi chân nhỏ bon bon.

— Của chúng ta — Rô-tốp nói khàn khàn và đưa súng lên vai ngắm.

Chú thỏ cụp tai lại, lấy lại sức chạy như bay khỏi chiếc ô-tô. Nó vẫn còn ở ngoài tầm bắn. Nhưng người lái xe tăng tốc độ và khoảng cách giữa con thỏ với những người đi săn bắt đầu từ từ rút ngắn lại.

— Bắn đi! — Anh lái xe thét to.

Rô-tốp bắn, nhưng trong nháy mắt đó, ô-tô lao vào ổ gà, nẩy tung lên và ông bắn trượt.

Gió thổi làn khói vào mặt Ga-ê-vôi và đồng chí ngửi thấy mùi thuốc súng hăng hăng nhưng rất dễ chịu.

Rô-tốp bắn lần thứ hai. Con thỏ đang chạy bỗng lộn nhào rồi nằm im.

Anh lái xe đột ngột lái ô-tô tránh sang một bên để khỏi đè lên con vật bắn được, và dừng xe lại. Sau mấy phút, Rô-tốp mang theo con thỏ quay trở lại và bảo Ga-ê-vôi đổi chỗ.

Ga-ê-vôi không gặp may. Lũ thỏ chạy qua đường ở phía xa, không một con nào rơi vào luồng ánh sáng của đèn pha nữa. Trời bắt đầu hửng sáng. Bầu trời trên cánh rừng phía bên phải trở nên vàng óng, và trong ánh sáng ban mai hửng lóe thấp thoáng những cành bạch dương tha thướt. Mải chăm chú quan sát con đường, nên Ga-ê-vôi không hiểu ngay vì sao anh lái xe lại cho ô-tô dừng lại, nhưng khi nhìn lên cây bạch dương to ở lề đường, đồng chí đã trông thấy những hình thù đen đen của gà lôi. Rô-tốp chuyền qua vai cho Ga-ê-vôi khẩu súng trường cỡ nhỏ có ống kính ngắm.

Cố nén cái tật run tay đã bị từ lâu, Ga-ê-vôi nâng súng và nheo mắt ngắm. Trong vòng tròn của biểu xích, đàn chim lập tức tiến lại gần, hình thù trở thành rất to.

— Con dưới, con dưới — Rô-tốp thì thầm.

Ga-ê-vôi dịch đường ngắm thẳng đứng xuống dưới con chim, đợi cho khẩu súng bất động rồi bóp cò. Kỳ lạ thay, sau một phát súng hầu như không nghe thấy, con chim lớn lảo đảo trên cành cây rồi nhẹ nhàng rơi xuống bãi tuyết. Những con gà lôi khác chúi đầu nhìn xuống với vẻ ngạc nhiên.

Ga-ê-vôi nhằm vào con gà lôi thứ hai, nhưng tay lại run mạnh hơn lần trước, con chim cứ nhảy mãi trong vòng ngắm từ phía này sang phía kia. Đồng chí ngắm rất lâu và Rô-tốp cũng nín thở. Viên đạn bắn trúng vào cành cây, lớp tuyết nặng đổ xuống. Đàn gà lôi tán loạn bay đi.

— Chà, hỏng mất rồi, bỏ phí ba con — Rô-tốp lộ rõ sự bực dọc. Có thể bắn chết hết từng con một. Nào, lao xuống đồi chỗ thôi. Đến lượt tôi.

Ga-ê-vôi đi nhặt thú săn. Con gà lôi to nằm trên đường tuyết giang rộng đôi cánh.

Họ dừng lại nghỉ ngơi trong ngôi nhà nhỏ của người đi săn làm bằng những súc gỗ, tuyết phủ đầy đến ngang cửa sổ. Rô-tốp nằm bừa lên chiếc ghế băng rộng, hưởng thụ cái khoái lạc sau khi lao động vất vả. Cái túi đi săn thay thế cái gối đầu cho ông. Ga-ê-vôi dành cho mình một ghế băng dài khác. Đồng chí đặt đôi ủng dạ xuống dưới đầu và nằm nhắm mắt lại. Nhưng anh lái xe cho nó mang đi sấy động cơ, và tiếng ồn làm tỉnh giấc ngủ.

— Ga-ê-vôi — Rô-tốp gọi khẽ khẽ.

— Gì đấy?

— Anh đang nghĩ gì đấy? Về chuyện của nhà máy hả?

— Không.

— Thế thì tốt. Hôm nay cấm không được nghĩ gì về nhà máy cả. Cũng cần có, dù một ngày thôi xa lánh nỗi lo âu và nghỉ ngơi một chút chứ — Nhưng, sau một phút, ông lại hỏi — Ga-ê-vôi, thế tại sao anh giấu tôi về việc cậu Sa-ti-lốp bỏ nhà máy trốn ra mặt trận?

— Cái đó anh không nhất thiết phải biết. Đấy là hành vi đạo đức, không thể bị thi hành kỷ luật... Thì ra, cậu ta là một thanh niên có năng khiếu về hội họa. Một họa sĩ đấy. Không học ở trường mỹ thuật nào cả, nhưng nét vẽ rất sắc sảo. Anh đã thấy tranh vẽ của cậu ta chưa? Sau chiến tranh, nên gửi cậu ấy vào trường mỹ thuật.

— Lại còn thế nữa... Rô-tốp càu nhàu — Cậu ấy cũng là thợ luyện thép tài giỏi, và ai mà khẳng định được, cái tài nào của cậu ấy cần hơn.

— Anh là người vụ lợi. Tôi cho rằng mỗi người đều có thể trở thành thợ luyện thép, còn họa sĩ thì không phải ai cũng làm được. Thực tình tôi ghen với những người như vậy. Tôi sinh ra đã bất tài. Có một dạo tôi cũng học chơi đàn, nhưng có học nổi đâu, trở đi trở lại cũng chỉ nhắn được một bài « Nỗi khổ miền Xa-ra-tốp ».

— Thậm chí, tài săn bắn anh cũng không có, — Rô-tốp châm chọc. — Anh có thích cuộc đột kích của chúng ta không?

— Không thích lắm. Cuộc đi săn kiểu giám đốc. Kiểu săn trộm. Ngồi trong ô-tô, mất cái thú vị được tiếp xúc với thiên nhiên.

— Anh đi mà lội tuyết đến ngang bụng, và ngắm trời đất cho thỏa thích. — Rô-tốp im bặt, nhưng nằm không yên, cứ xoay trở mình một cách nặng nề, và chiếc ghế băng kêu cót két dưới tấm thân phì nộn của ông ta.

Ga-ê-vôi phát ngấy vì cái tiếng cót két ấy.

— Con gì đốt anh vậy, hả Rô-tốp?

— Không, ý nghĩ ám ảnh đấy. Tôi đang suy nghĩ xem, người giám đốc dưới chế độ cộng sản chủ nghĩa phải như thế nào?

— Thế nào? Có nghĩ ra điều gì không?

Rô-tốp không nhìn thấy gương mặt của Ga-ê-vôi, nhưng cảm thấy: « anh ta đang cười ».

— Khó lắm.

— Dễ hiểu thôi. Anh bước quá bậc đấy. Anh vẫn chưa thấu hiểu, anh phải là người như thế nào dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhiều ghét bẩn đã bám vào anh.

— Ghét bẩn gì?

— Bản thân anh cũng biết. Và tôi vẫn ngạc nhiên là anh không muốn giũ sạch nó đi.

— Anh nói gì thế? Tật xấu của tôi à? Để mặc kệ chúng nó. Tật xấu của mọi thời đại, của mọi dân tộc cộng lại cũng không thể bằng tội ác của một cuộc chiến tranh ăn cướp bẩn thỉu gây nên.

— Thôi đi anh, anh lấy cái đó làm căn cứ lý luận che chở cho anh chăng?...

— Không phải tôi. Hai trăm năm về trước, Vôn-te đã nói điều đó. Anh hiểu chứ, anh thì cứ nói những chuyện lặt vặt, còn tôi sống theo những chỉ tiêu mở rộng.

— Những chỉ tiêu mở rộng cũng được góp lại từ những cái nhỏ nhặt. Làm cho người ta oán giận mà anh bảo là lặt vặt ư? Anh làm một người oán giận rồi người thứ hai, thứ ba và thế là cả tập thể oán giận anh. Không, anh không thông cảm với anh em, không tin ở họ.

— Tôi mà không tin à? Thế ai thực hiện kế hoạch của tôi?

— Đấy, đấy. Anh chỉ công nhận họ ở cương vị những người thừa hành. Nhưng họ còn là những người sáng tạo nữa, và... cần phải biết nhìn vào tâm hồn của con người.

Rô-tốp đứng bật dậy.

— Tôi là gã mu-dích khắc nghiệt, anh Ga-ê-vôi ạ. Anh đã làm tôi cay đắng nhiều rồi. Nếu bây giờ, anh còn xoi mói nữa, tôi sẽ lên ô-tô đi ngay. Anh sẽ cuốc bộ mà về. Trong hai ngày đêm, anh sẽ tha hồ mà chiêm ngưỡng thiên nhiên thật tường tận.

— Vỏ quít dày có móng tay nhọn. Anh không đi được xa đâu. Tôi sẽ bắn thủng lốp. Lốp không phải con gà lôi, thế nào tôi cũng bắn trúng.

Anh lái xe bước vào, phủi tuyết, bỏ thêm ít củi vào bếp và ngồi ngay xuống sàn. Xung quanh yên tĩnh. Chỉ có củi reo tí tách trong bếp và con gà lôi đang quay trên que nướng cháy xèo xèo. Những tia nắng tháng ba lạnh lùng, tỏa ánh sáng màu da cam lên tường bếp bị ám khói.

5

— Ôi, con thật là hạnh phúc, hạnh phúc quá!... — Ôn-ga vừa thốt lên, vừa chạy vào phòng ăn của gia đình An-đơ-rô-xốp.

Cô ôm bà Át-nết-xa Côn-stan-tin-nốp-na quay tít mấy vòng, rồi ôm hôn bố chồng và đột nhiên cúi đầu xuống e thẹn về sự phấn chấn lạ thường.

— Sao mà các con lâu thế? — Bác An-đơ-rô-xốp hỏi. — Còn đi đâu nữa phải không?

— Không ạ, chúng con phải xếp hàng chờ đợi khá lâu. Một cô bé nào đó đến đăng ký một lúc vừa kết hôn, vừa sinh nhật, vừa báo tử.

Trước khi khách đến một lát, Va-lê-ri đưa cho Ôn-ga tờ giấy gọi. Ôn-ga xem lướt qua tờ giấy và thờ thẫn người ra.

— Anh nhận được từ hôm thứ tư kia, nhưng không muốn làm em phải lo lắng. Vì như vậy cũng không thể mảy may thay đổi được cái gì, đúng thế không em? — Va-lê-ri im bặt chờ đợi và cười với vẻ hối lỗi. — Anh sẽ chiến đấu... và trở về với huân chương, thật đấy, huân chương đối với anh chẳng khó gì.

Ôn-ga thở dài một cách khó nhọc, rồi ngồi bệt xuống ghế và hầu như nói thầm :

— Em không ngờ chúng ta phải chia tay nhau chóng thế... —

Va-lê-ri lấy tay vuốt tóc cô và hôn lên đôi mắt đẫm lệ. Anh cảm động vì Ôn-ga không trách móc một câu nào.

— Ôn-ga yêu quí, anh xin lỗi em nhé. Mọi việc đã diễn ra khác hẳn. Người ta cho anh hoãn lại một năm. Thế là còn cả một năm thuộc về chúng ta.

— Ôi... Vẫn được hoãn hở anh? — Nét mặt Ôn-ga vụt sáng lên. — Tại sao anh lại đùa kỳ quặc như vậy, anh Va-lê-ri? Cái gì đã làm thay đổi tính tế nhị của anh thế? Người ta tạm hoãn cho anh vì lý do học tập phải không?

— Kh-ông... — Va-lê-ri kéo dài giọng — Em hiểu không, thì ra phổi anh không được tốt lắm...

Chợt nghe tiếng chuông ở phòng ngoài, Va-lê-ri vội vàng đi ra mở cửa.

*

Chiều hôm đó, Sa-ti-lốp đã nung cháy mất vòm lò. Trước khi đi vào nhà máy, anh đã cảm thấy trong người mệt mỏi. Nửa ca đầu công việc trôi chảy, nhưng khi quá trình luyện bắt đầu và khi xỉ trào lên một lớp dày

cồm cộp thì anh hiểu rằng lò không còn tuân theo anh nữa. Anh mở thêm khí than thì ngọn lửa lên khói và bốc lên liếm vòm lò. Thấy vậy, anh vội mở thêm không khí thì ngọn lửa thu ngắn lại, sáng chói và nhọn sắc như lửa đầu vòi phun hàn xì.

Sa-ti-lốp không còn ý niệm rõ là mình đang làm gì. Và trong đầu anh hiện lên mỗi lúc một rõ rệt hơn tất cả những gì đang diễn ra trong thời gian ấy ở gia đình An-đơ-rơ-xốp. Anh hình dung đôi mắt của Ôn-ga ngời sáng như thế nào và Va-lê-ri cảm thấy mình hạnh phúc ra sao khi được ở cạnh nàng.

Giá như Sa-ti-lốp không biết Va-lê-ri và không hề gặp gỡ anh ta thì có lẽ trong tư tưởng của anh, tình địch sẽ hiện lên một cách mờ nhạt, không có ấn tượng gì đặc biệt. Nhưng anh lại quen biết Va-lê-ri và giờ đây, anh đang nhìn thấy tất cả rất rõ ràng như chính anh có mặt trong căn phòng mà chưa bao giờ bước chân đến.

Khi Sa-ti-lốp xua đuổi được những ý nghĩ ám ảnh đi và trông lên vòm lò thì đã muộn mất rồi. Những « thạch nhũ » to tướng như những cánh tay từ vòm lò thõng xuống và rơi tuột vào xỉ lò. Sa-li-lốp kêu ầm lên như bị ai đánh rồi bổ nhào tới các khóa điều khiển, đóng khí than lại và làm nguội lò. Sau đó, anh lấy cái móc dài và trong trạng thái tuyệt vọng bắt đầu đập vỡ những « thạch nhũ ». Công việc ấy ngốn mất rất nhiều thì giờ, và cuối cùng anh cũng không ra được mẻ thép.

Suốt thời gian còn lại, anh đau đớn nghĩ tới bản báo cáo giao ca. Anh sẽ nói thế nào? Cái vòm ở lò anh lần đầu tiên bị nung cháy là do một anh thợ phụ. Lúc ấy, trưởng xưởng không khiển trách cậu ấy vì hiểu rằng sự việc đã xảy ra như thế nào. Còn hôm nay biết ăn nói

sao đây. Nếu Ma-ca-rốp có thải hồi và đem đi làm nghề bốc rác thì anh cũng chẳng còn biết tìm lý do gì để phản đối.

Trước khi nghe báo cáo, Ma-ca-rốp kiểm tra lại các lò. Khi đã trông thấy «nghệ thuật» của Sa-ti-lốp và chưa tin vào đôi mắt của mình, anh ngước nhìn người thợ luyện thép và lại nhìn lên vòm lò, rồi sau đó đưa mắt nhìn người thợ luyện lần nữa.

— Ai làm cháy vòm lò?

— Tôi nhìn sang một bên, Sa-ti-lốp trả lời.

Ma-ca-rốp quát tháo những gì, Sa-ti-lốp cũng không hiểu rõ nữa. Giờ đây, đối với anh, mọi lời quở trách đã họp thành một dòng thác đáng sợ.

Báo cáo xong, Sa-ti-lốp ra về với cảm giác xấu hổ cùng cực. Anh, một người thợ luyện xuất sắc của xưởng, đã bị trưởng xưởng ra lệnh trừ đi một phần ba lương hàng tháng để bù một phần thiệt hại đã gây nên.

Cuộc vui ở gia đình An-đơ-rơ-xốp gần kết thúc. Các bạn trai bạn gái của Ôn-ga và Va-lê-ri đã lần lượt ra về. Khách chỉ còn lại là ông và Péc-mia-cốp và bác sĩ Mô-ghin-ni, bạn của ông An-đơ-rô-xốp. Bác Péc-mia-cốp biết đã đến lúc nên ra về nhưng không sao đứng dậy được. Nhân lúc thuận tiện, bác thì thầm với vợ:

— Thế là chúng ta trở nên hiu quạnh rồi đấy, bà An-na ạ. Tưởng rằng sẽ có con ở rể, hóa ra lại tiễn đưa con gái cho người ta.

— Hiu với quạnh cái gì... Cùng ở chung một thành phố cả. Thôi chúng ta đi về chứ? Đến lúc rồi còn gì?

— Để cái lão tán gẫu kia về đã — bác Péc-mia-cốp đưa mắt nhìn Mô-ghin-ni.

Con người bé nhỏ say bét nhèm đó, với đôi chân ngắn ngủn, cái đầu to tướng, hình như còn nặng hơn cả cái thân, và cái mũi đỏ bầm hình quả lê, trông thật đáng ghét.

Còn bác sĩ thì hình như chưa muốn về. Ông ta nhìn Ôn-ga chằm chằm bằng ánh mắt thèm thuồng nấp sau mi mắt nhũn nhẹo hé mở như buồn ngủ, còn miệng thì tuôn ra hàng loạt chuyện tiếu lâm.

Gia đình An-đơ-rô-xốp tranh nhau tiếp đãi ông ta, một thưa, hai thưa « bác thân mến » và nhìn chung, họ đối xử với ông ta với một thái độ xun xoe khó hiểu.

Khi Ôn-ga bước tới đứng trước gương để vuốt lại mái tóc thì Mô-ghin-ni chệnh choạng đi đến gần sát cô.

— Sao cô khi nào cũng nhìn tôi với vẻ ác ý như vậy? — Ông ta hỏi với giọng rất ngọt ngào — Cô không thích, tôi biết. Tôi già, mặt mũi xấu xí, dáng dấp chẳng ra gì. Nhưng tôi có tấm lòng... Và nếu như không có tấm lòng ấy, thì cô Ôn-ga I-va-nốp-na ạ, hôm nay cô chẳng được ngồi ở bàn cưới đâu. Phải, mà đôi mắt đẹp của cô sẽ đầm đìa lệ chảy kia đấy.

Đôi lông mày của Ôn-ga bỗng nhiên nhíu lại. Mô-ghin-ni nhận thấy trong cử chỉ vô ý đó không phải là sự kinh ngạc, cũng chả phải là ý định sẵn sàng nghe ông ta nói. Sực nhớ ra điều gì đó, ông ta vội vàng lánh ra chỗ khác.

— Hắn ta đã nói gì với em — Va-lê-ri hỏi với vẻ lo lắng khi Ôn-ga vừa đến ngồi cạnh anh ta.

— Nói lăng nhăng về tấm lòng cao quí của ông ta, — Ôn-ga trả lời vu vơ, nhưng vẻ mặt lo lắng và khúm núm của Va-lê-ri làm cô ngạc nhiên.

Đi theo bà Át-nết-xa Côn-stan-ti-nốp-na vào bếp, Ôn-ga dường như tình cờ hỏi:

— Ông Mô-ghin-ni này là người thế nào, hả mẹ?

— Đừng giận ông ta, Ôn-ga ạ. Ông ấy là người dễ mến, nhưng rất bất hạnh trong đời riêng của mình. Bà vợ là một người tầm thường, tính tình không điềm đạm, đấy, con hiểu chứ... bà ta làm ông ấy phải hổ thẹn. Hơn nữa, công việc bác sĩ điện quang ở Phòng quân vụ của ông ta rất vất vả.

Đầu óc Ôn-ga quay cuồng lên vì sự ước đoán ghê sợ. Mọi thứ trước mắt đều nhảy nhốn nháo cả lên. « Thế ra Va-lê-ri được hoãn là như vậy! Họ đã nặn ra... Phải, phải, họ đã nặn ra. Nhưng còn Va-lê-ri? Có thể anh ấy không biết? — Cô bám lấy niềm hy vọng cứu vớt duy nhất. — Nhất định anh ấy không biết, không thể biết ». Nhưng cô nhớ lại ngay rằng khi cô nhắc tới những lời của bác sĩ về tấm lòng cao quí thì Va-lê-ri bỗng tỏ ra rất lúng túng và lo lắng. Và mọi giả thiết đã biến thành một sự thật hiển nhiên không sao bào chữa được.

Bà Át-nết-xa Côn-stan-tin-nốp-na vừa đi ra tiếp khách thì Ôn-ga chạy vụt sang phòng ngoài, chộp lấy cái áo khoác bằng lông, và không mặc áo mà cũng chẳng khép cửa lại, cô chạy một mạch khỏi nhà này, với nỗi lòng quặn đau vì tuyệt vọng.

Đang băng qua đại lộ chính, cô bất thần dừng lại và tự hỏi: làm gì có chuyện như vậy đối với bác Át-nết-xa Côn-stan-ti-nốp-na nhỉ? Tất cả đều do mình tưởng tượng ra mà thôi... Không, câu chuyện đó quả thực đã xảy ra. Nhưng nếu mình kết luận không đúng thì sao? Va-lê-ri, Va-lê-ri của cô không thể là người như vậy.

Đúng là hồi đó anh đã lao mình xuống dòng nước xoáy, có tiếc thân đâu? Tại sao anh đã làm việc đó? Chẳng lẽ chỉ vì anh ta sợ mất sĩ diện trước mặt cô hay sao? Nghĩa là anh đã liều mình vì cô? Bởi vì yêu cô! Nhưng đối với Tổ quốc thì anh lại không yêu quý hay sao?

— Vợ của tên đào ngũ! — Một tiếng rên buột ra từ lồng ngực, và Ôn-ga giật mình quay lại, dường như một người nào khác đã văng ra những lời cay nghiệt ấy một cách khinh bỉ.

Ôn-ga chỉ còn khao khát một điều : đừng cảm thấy nỗi đau quằn quại nữa. Cô muốn nằm xuống, che trùm kín cả đầu và quên đi tất cả.

Một người đi đường ngạc nhiên nhìn cô thiếu nữ đầu trần đứng giữa trời gió rét với chiếc áo lông trong tay, và tiếng chân vội vã của người ấy đã làm cho Ôn-ga thoát khỏi tình trạng thẫn thờ.

Ôn-ga khoác lên vai chiếc áo lông lạnh ngắt và bấy giờ cô mới cảm thấy toàn thân run bần bật.

Bằng một động tác yếu ớt, cô ngoái cổ nhìn lại. Cách không xa tòa nhà ký túc xá của Trường Cao đẳng kỹ thuật hiện ra như một bóng hình lờ mờ trên nền sáng lập lòe bởi ánh lửa của nhà máy.

Ôn-ga đi tới ký túc xá, bước vào phòng ngoài, xin phép bà trực nhật đang ngủ gật cho gọi điện thoại và cô quay số điện thoại của gia đình An-đơ-rô-xốp. Hồi lâu không ai trả lời cô, «có lẽ họ đang tìm cô ở ngoài phố?». Sau đó, cô nghe thấy tiếng của bà Át-nết-xa Côn-stan-ti-nốp-na. Lấy hết nghị lực và cố giữ bình tĩnh, Ôn-ga báo rằng cô đã đoạn tuyệt với Va-lê-ri, rồi cô treo ngay ống nói lên không cần nghe trả lời.

Bà trực nhật là một người tốt bụng. Bà hiểu ngay ý muốn không sao cưỡng lại được của Ôn-ga là lẩn trốn, không để ai nhìn thấy mình lúc này, vì vậy, khi cô xin phép ngồi ở phòng ngoài cho đến sáng thì bà lặng lẽ cầm lấy tay cô dắt vào phòng người quản lý ký túc xá và bảo cô nằm nghỉ trên đi văng.

Sáng sớm hôm sau, Ôn-ga gặp bố đang chuẩn bị đến nhà máy. Bác Péc-mia-cốp hôn con thắm thiết, trìu mến

hỏi han và khuyên bảo con hãy yên tâm rồi lúc ra đi, bác ngước nhìn vợ bằng cái nhìn đầy ý nghĩa : Xem đấy, đừng làm quá nhé! Nhưng lời báo trước của bác Péc-mia-cốp hẳn là thừa. Sự việc xảy ra đã gieo vào lòng bà An-na Pê-tơ-rốp-na một sự kinh hoàng hết đỗi, nên suốt ngày hôm đó bà chỉ thở dài và không nói năng gì cả.

Ôn-ga không đến học viện nữa. Cô trở nên ít nói, không cởi mở tâm tình với ai. Bác Péc-mia-cốp tìm mọi cách để tạo lại không khí gia đình như trước đây, nhưng chỉ uổng công vô ích. Không biện pháp nào có tác dụng. Con gái bác đã không một lần nào làm bác vui lòng, dù chỉ một nụ cười.

Thỉnh thoảng Ôn-ga cũng có lúc thấy lòng yên tĩnh. Những lúc ấy, cô mường tượng như không có gì đáng sợ đã xảy ra cả, rằng cô đã cắt nghĩa không đúng những sự việc và tất cả chẳng qua là một sự hiểu lầm. Cô tin rằng Va-lê-ri sẽ đến, sẽ giải thích rõ mọi chuyện, và cô sẽ tin tất cả những điều anh nói. Cô chỉ mong sao trút được gánh nặng đang đè nặng cõi lòng.

Nhưng Va-lê-ri không đến. Điều đó có nghĩa là anh ta đã hoàn toàn xác nhận tội lỗi của mình.

Ở nhà An-đơ-rô-xốp, tối tối gia đình họp bàn với nhau. Sau ngày làm việc, Mô-ghin-ni cũng đến đây, hoang mang sợ sệt như sắp chết và van nài phải làm cách gì đó để thoát khỏi tình trạng rắc rối này.

— Nếu cô ấy đã quyết định bỏ đám cưới thì có thể làm liều hơn thế nữa, — ông ta thuyết phục mãi. — Người ta sẽ khám lại con chim con của hai bác, mà nó thì khỏe như voi. Không thể có ý kiến nào khác. Lúc đấy, tất cả chúng ta sẽ không thoát khỏi những điều chẳng lành. Ông ta hết nằn nì khuyên Va-lê-ri lại bày

cách cho bà Át-nết-xa Côn-stan-tin-nốp-na nên đến nhà Péc-mia-cốp xin họ đừng làm to chuyện.

Nhưng Va-lê-ri dứt khoát từ chối, còn bà Át-nết-xa Côn-stan-tin-nốp-na thì cho rằng, dù bà ta có nhúng tay vào cũng chẳng có kết quả gì. Trong lúc người lớn đang bàn cách thoát khỏi tình thế đã xảy ra thì Va-lê-ri chỉ ngồi im thin thít, nhưng đến khi họ rốt cuộc chẳng nghĩ ra được cái gì và đâm ra tuyệt vọng thì anh bực tức nói :

— Thôi, bố, mẹ và bác, đừng run sợ nữa! Thật khó chịu. Ôn-ga không đi đâu cả, cũng không nói với ai cả. Còn con đã quyết định rằng ngày mai sẽ tình nguyện đi bộ đội.

Bà mẹ vung tay một cái và nước mắt trào ra, còn ông bố thì thở dài não nuột.

— Đối với con không có lối thoát nào khác — Va-lê-ri nói. Thứ nhất, là con không thể đến trường và ngồi cạnh vợ của mình mà không chuyện trò, quan hệ với nhau. Khó mà hình dung được một tình thế ngu xuẩn hơn. Còn thứ hai, là con không thể trở thành một tên đào ngũ với con dao kề miệng cổ, nơm nớp chờ đợi một ngày nào đó tất cả sẽ bị vạch ra...

Mặc dù Ôn-ga đã dặn dò bố rất cẩn thận, nhưng bác Péc-mia-cốp không thể không nói với Sa-ti-lốp về chuyện xảy ra trong gia đình mình. Bác đã đến gặp Sa-ti-lốp ở ký túc xá và chẳng chút khách sáo, bác dẫn anh ra khỏi phòng của Bu-rôi để thổ lộ tất cả, không giấu giếm một điều gì.

— Sa-ti-lốp, anh có nghĩ rằng, ở cương vị một người đảng viên, tôi nên báo cáo với Phòng quân vụ hay không? Không thể không nói được. Có lẽ gã bác sĩ kia nặn ra những cái trò ấy không những chỉ vì tình bạn

mà còn ăn của đút lót. Mặt mũi gã ta đê tiện thế nào ấy... Mà này, Sa-ti-lốp, anh nói với Phòng quản vụ cũng được chứ.

— Được thôi, Sa-ti-lốp đồng ý — Loại nhơ bẩn như thế cần phải triệt.

— Đi đi, Sa-ti-lốp, đi đi. Tôi là bố... tự tôi đi làm việc đó thì cảm thấy thế nào ấy... Ôi, Sa-ti-lốp thân yêu! Mọi việc đã xảy ra không như ý của tôi. Tôi cứ đinh ninh rằng anh sẽ là con rể của tôi. Thôi thì mặc xác chúng nó !

— Cháu đi đây, bác Péc-mia-cốp ạ. Cháu sẽ nói về ông Mô-ghin-ni để sau này người ta theo dõi. Còn về Va-lê-ri thì cháu sẽ không đả động tới. Chỉ thương Ôn-ga thôi. Bác có người con gái tốt thật. Thông minh, có chí khí và nghị lực...

— Cứ làm thế đi. Lương tâm sẽ thoải mái hơn.

Câu chuyện không còn sôi nổi nữa. Bác Péc-mia-cốp ngồi một lát, thở dài mấy cái rồi lấy điếu thuốc châm lửa hút và ra về.

Sa-ti-lốp nhìn cái ghế và tưởng như Ôn-ga đang ngồi đó, anh nói :

— Sao vậy, Ôn-ga? Sao cô không biết « nhìn mào mà chọn gà». Sai lầm như vậy trong mối tình đầu không phải là chuyện đùa đâu. Rồi đây, cô khó mà tin yêu người khác, dù là người chân chính.

6

Cơ-rai-nép không muốn đợi đến lúc hoàn toàn hồi phục lại sức, nên vết thương trên đùi vừa mới mọc da non, anh đã nài xin các bác sĩ cho ra viện. Không để mất một phút,

anh đi thẳng tới Tổng cục luyện kim miền U-ran. May mắn cho anh : trong những ngày này, đồng chí Ủy viên nhân dân đang làm việc với Tổng cục ở Svéc-đơ-lốp-xcơ.

Cơ-rai-nép đã già đi nhiều, người xanh xao, hốc hác, nhưng gọn gàng, ngay ngắn trong bộ binh phục. Anh bước vào phòng của đồng chí Ủy viên nhân dân.

Đồng chí Ủy viên nhân dân muốn nói nhiều với con người có bộ mặt nghiêm nghị với đôi mắt khắt khe này, nhưng đồng chí kìm mình lại, chỉ siết chặt tay anh và nói ngắn gọn :

— Cám ơn đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ.

— Vì Liên-xô phục vụ! — Cơ-rai-nép cũng trả lời ngắn gọn như vậy.

Đồng chí Ủy viên nhân dân ngồi xuống ghế bành cạnh bàn và mời Cơ-rai-nép ngồi đối diện.

— Anh biết con anh hiện nay ở đâu không? — Đó là câu hỏi đầu tiên của đồng chí.

Đôi môi Cơ-rai-nép giật mạnh một cái và ánh mắt ngời lên những tia nắng ấm.

— Cám ơn đồng chí, biết ạ.

— Nghe nói cháu lớn nhanh, người vươn dài ra. Cháu sống ở vườn trẻ. Sức khỏe của anh thế nào?

— Còn đứng được, nhưng thần kinh suy nhược khá rõ.

— Dễ hiểu thôi. Nhưng chẳng sao. Nỗi nguy hiểm đã qua rồi. Chúng tôi sẽ tạo điều kiện cho anh nghỉ ngơi và dưỡng bệnh. Anh sẽ về nhà máy, nơi Ma-ca-rốp đang làm. Tiện thể tôi nói luôn để anh biết rằng ở đó lực lượng y tế khá tốt.

Cơ-rai-nép phản đối.

— Đề nghị cho tôi trở lại quân đội.

— Thế ai sẽ khôi phục nhà máy? Những cán bộ mới à?

Đồng chí Ủy viên nhân dân im lặng một lát rồi nói thêm :

— Nhiệm vụ trước tiên giao cho anh là kiểm tra việc thực hiện đơn đặt hàng đối với nhà máy ấy. Anh có biết những số liệu do anh truyền đi bằng máy vô tuyến đã có ích như thế nào không? Những cái cơ bản chúng tôi đã đặt làm, và hễ Đôn-bát được giải phóng là chúng tôi gửi về miền Nam ngay. Đến khi nào sức khỏe của anh bình phục thì anh sẽ lãnh đạo công tác thiết kế xưởng Mác-tanh.

Cơ-rai-nép tươi tỉnh hẳn lên, và đồng chí Ủy viên nhân dân nhận thấy điều đó.

— Những tổ máy đầu tiên sẽ khôi phục lại như cũ, sau đó sẽ xây dựng các lò mới có công suất lớn, tự động hóa hoàn toàn. Phức tạp đấy, nhưng sẽ tuyệt diệu. Thợ luyện thép không phải là công nhân nữa, mà là kỹ thuật viên. Tất nhiên, bản thân anh đã biết rõ điều đó không kém gì tôi.

— Xin nhận nhiệm vụ. Nhưng với điều kiện sẽ cho phép tôi được trở về thành phố của tôi vào ngày nó được giải phóng, nếu bản thân tôi không được trực tiếp chiến đấu giải phóng quê hương mình.

Nhận thấy sự xúc động trong giọng nói của Cơ-rai-nép, đồng chí Ủy viên nhân dân hỏi :

— Tại sao anh tha thiết muốn như vậy?

— Tôi đã để nhà tôi ở lại hoạt động bí mật, — Cơ-rai-nép không do dự, thú nhận và nhìn chăm chú vào đôi mắt của đồng chí Ủy viên nhân dân.

— Xin lỗi cho hỏi, vợ anh đang làm cho bọn Hít-le phải không?

Cơ-rai-nép hơi đỏ mặt.

— Tôi không gặp may trong việc kén chọn đầu tiên.

— Phải, lúc còn trẻ thường mắc phải sai lầm khó mà sửa chữa, — Ủy viên nhân dân tỏ ý thông cảm.

— Khó, chứ không phải không thể sửa chữa lỗi lầm! Cơ-rai-nép mạnh dạn phản đối và lần nữa anh nhìn thẳng vào mắt đồng chí Ủy viên nhân dân.

— Tôi không thể sống nổi một ngày trong tình trạng không biết tin tức gì hết, vì vậy đề nghị cho phép tôi được trở về Đôn-bát theo sau quân đội.

Và với vẻ mặt buồn buồn, anh nói thêm : — Cũng có thể cô ấy không còn sống nữa...

— Anh cứ yên tâm. Nữ đoàn viên thanh niên cộng sản Va-lê-ti-na Tếp-lô-va vẫn sống và đang chiến đấu.

— Đúng thế không, đồng chí Ủy viên nhân dân? Đồng chí nói thật đấy chứ?...

Cơ-rai-nép cảm thấy nhẹ nhõm cả người, anh ngồi ngả lưng tựa vào ghế. Gánh lo âu mấy tháng nay đè nặng người anh biến mất trong khoảnh khắc, nhưng anh vẫn chưa tin hoàn toàn, chưa dám tin vào hạnh phúc như vậy. Và anh bất giác hỏi : — Nhưng làm sao đồng chí biết được?...

— Nhiệm vụ của tôi vốn là thế đấy. Phải biết tất cả về cán bộ của mình.

— Làm sao mà đồng chí biết được? — Cơ-rai-nép hỏi lại. Đồng chí Ủy viên nhân dân mỉm cười.

— Sao lại có thể không biết đến con người đã cứu sống một kỹ sư giỏi, một người yêu nước?

— Đồng chí làm ơn nói cho tôi biết làm thế nào mà đồng chí biết được — Cơ-rai-nép nói với giọng cầu khẩn.

— Ở Mát-scơ-va, tôi đã gặp Tham mưu trưởng phong trào du kích. Đồng chí ấy kể nhiều về anh và nhiều người khác nữa. Cách thức làm việc của đồng chí ấy tôi cũng

phải học tập. Trong Bộ tham mưu, người ta biết rõ về mọi người đang làm gì, hiện ở đâu. Mà du kích thì hoạt động ở rừng rú, ở miền thảo nguyên, ở nơi đầm lầy, phạm vi hoạt động rộng lớn, số người đông vô kể. Những cán bộ của tôi ở phòng tổ chức thì có khi tìm một kỹ sư đến hàng tuần. Khi cần hỏi đến thì họ cũng lên đề lục tìm xem anh ta sơ tán đi đâu, chuyển sang nhà máy nào. Trước đây tôi không quở trách họ gì lắm vì nghĩ rằng họ cũng khó mà biết hết được. Bây giờ, tôi đòi hỏi họ phải có sự theo dõi chính xác nhất.

Từ đầu câu chuyện đến giờ, Ủy viên nhân dân mới lấy ra một điếu thuốc và chìa hộp thuốc cho Cơ-rai-nép. Anh từ chối, chỉ tay vào chỗ trái tim.

— Bao giờ anh đi thăm con?

— Hôm nay.

Đồng chí Ủy viên nhân dân gọi người thư ký vào và nói :

— Lấy một vé tàu cho đồng chí Cơ-rai-nép và gọi điện thoại cho tôi nói chuyện với Rô-tốp.

Ra khỏi phòng Ủy viên nhân dân, Cơ-rai-nép bước nhanh trên đường phố Svéc-đô-lơp-xcơ, lòng vui sướng lạ thường. Anh muốn đi đâu thì đi, rẽ vào cửa hàng nào cũng được. Không ai theo dõi anh và cũng không ai liên quan gì đến anh. Anh xem cái áp phích của nhà hát và ngắm nhìn những con người đi đứng như người ta thường đi đứng : Không khom lưng, không che giấu. Trên gương mặt họ không có vẻ lạnh nhạt và căm thù, như anh thường thấy những vẻ mặt đi trong vùng tạm bị chiếm. Lòng anh rộn ràng sung sướng khi nghe tiếng chuông tàu điện, còi ô-tô, còi tầm nhà máy. Tất cả những cái đó rất quen thuộc đối với mọi người, nhưng rất mới lạ đối với anh. « May thay, ở quân y viện anh đã

một phần nào làm quen với cảm giác tự do, — anh nghĩ — Cứ bay thẳng một mạch đến đấy thì mình có thể hóa điên mất ».

Dù sao, Cơ-rai-nép vẫn còn cảm thấy hệ thần kinh anh bị căng thẳng khi anh bắt gặp cái nhìn chăm chú của một người nào đó.

« Loạn quá rồi, — anh nhận xét mình một cách bực dọc. — Vả lại, bây giờ cũng không tài nào hiểu được mình loạn quá rồi hay là bị gò ép quá rồi ».

Anh dừng lại trước áp-phích quảng cáo cho buổi hòa nhạc. Nữ ca sĩ Ma-ri-na Cô-dô-lu-pô-va sẽ biểu diễn. Muốn nghe nhạc quá chừng, anh bước đến cửa bán vé, nhưng rồi nghĩ lại : « Phải chăng mình ngồi thưởng thức giai điệu trong phòng hòa nhạc lộng lẫy khi mà các đồng chí của mình đang xả thân trong vùng địch chiếm là một sự thiếu lương tâm ? » Anh đứng một lát trước cửa rạp hát, rồi quay đi. Song anh không cưỡng lại được sự cám dỗ của rạp chiếu bóng. Từ ở đằng xa, trước khi anh đọc được tên của bộ phim, một biểu ngữ to sặc sỡ đã thu hút sự chú ý của anh, đặc biệt là bộ mặt đăm chiêu căng thẳng của người phụ nữ đứng trước ngôi nhà đang cháy. Bộ phim với nhan đề « Người phụ nữ bảo vệ Tổ quốc ».

Trong lúc xem phim, Cơ-rai-nép hối hận là đã vào đây, vì nội dung bộ phim đã đưa anh vào một hoàn cảnh ghê sợ trong vùng địch chiếm đóng.

Khi anh ra khỏi rạp chiếu bóng thì trời đã tối, nhưng phố xá vẫn rực sáng, đèn phố nối nhau chạy thành một chuỗi dài đi xa mãi tới tòa nhà của trường đại học bách khoa U-ran. Người đi lại tấp nập trên via hè. Thỉnh thoảng người ta xô đẩy anh, nhưng cảnh chật chội và tiếng ồn ào chỉ làm anh vui sướng vì anh đang ở giữa những người của mình, trên mảnh đất của mình mà chưa hề bị quân giặc giày xéo.

Ga-ê-vôi cho rằng việc thường xuyên đến thăm các xưởng là một việc không thể thiếu được trong công tác Đảng. Ở những nơi ấy, người ta đến với anh, kể cả những người mà thường không bao giờ đến văn phòng Đảng ủy — hoặc vì tính rụt rè, hoặc vì sợ thói quen hay họp lâu. Thường thường, bên cạnh các máy móc chạy ầm ầm đã nổ ra những câu chuyện, lúc thì tâm tình, lúc thì sôi nổi, nhưng bao giờ cũng bổ ích.

Và hôm nay cũng vậy. Đi dọc theo xưởng thép loại trung bình, đồng chí Ga-ê-vôi trông thấy bác Péc-vu-khin. Người thợ cán với vẻ nhăn nhó đang đứng đợi giao ca. Bí thư Đảng ủy bước đến chỗ bác.

— Vì sao bác cau có thế ?

— Còn sao nữa! Tôi đã đến gặp giám đốc theo lời khuyên của đồng chí, và chỉ nghe được một câu trả lời dứt khoát : «Chúng ta không thể cán được ! » — bác Péc-vu-khin bực bội trả lời. — Ông ta cũng đã trả lời như vậy cho Bộ ủy viên nhân dân của chúng ta và cho Ban giám đốc nhà máy sản xuất xe tăng. Công việc kết thúc ở đó. Còn xe tăng thì không chạy được. Một người bạn là thợ bào ở nhà máy xe tăng vừa gửi cho tôi một bức thư. Anh ta kể rằng ở đó công nhân thường mười hai giờ liền không ra khỏi xưởng và làm cả ngày nghỉ, thế mà vẫn không kịp. Anh ta chửi tôi một trận và thật cũng đáng kiếp «Lão quỷ già đã hứa giúp người ta nhưng hóa ra bốc phét! » Đấy, hắn ta chửi tôi như vậy đấy. Biết nghĩ thế nào khi đọc những bức thư như vậy. Ngần này tuổi đầu mà tôi đành ảng tiếng nhục là thằng bốc phét ư ?

— Thế sao bác không đến gặp tôi? — Ga-ê-vôi trách. Tôi đã nói với bác rằng nếu công việc không trôi chảy thì đến gặp tôi và tôi sẽ tìm cách giúp kia mà.

— Tại sao, tại sao? — bác Péc-vu-khin nổi khùng lên — Tại vì tôi cảm thấy cả đồng chí nữa cũng chẳng sốt sắng gì trong việc này.

— Lá thư ấy còn ở bác chứ?

Péc-vu-khin chìa cái phong bì cho đồng chí Bí thư Đảng ủy, và tiếp tục dốc hết nỗi tức bực ra:

— Một bác thợ thiết kế khuôn cán trứ danh đã tính toán. Đó là Svi-ri-đốp, ông thánh trong nghề của mình. Bác ta nói: Không, không thể được. Nhưng riêng tôi cảm thấy có thể được, — bác bắt đầu trình bày những ý kiến của mình với đồng chí bí thư Đảng ủy, sau đó móc ở túi ra một viên phấn và vẽ lên tấm gang sàn nhà.

Ga-ê-vôi xếp lá thư lại và cất vào túi áo, đồng chí ngồi xổm xuống cạnh Péc-vu-khin để xem các hình vẽ nhưng không hiểu gì cả, mặc dầu đồng chí đã hết sức cố gắng để nắm lấy thực chất vấn đề mà bác ta giải thích.

— Bác đã trao đổi với Svi-ri-đốp rồi chứ? — Đồng chí Ga-ê-vôi vừa đứng dậy vừa hỏi.

— Nói với Bác ấy cũng uổng công, vì bác ấy đã báo cáo trực tiếp với ông giám đốc rồi. Mà tính của bác ta thì cũng giống như giám đốc: đã nói thế thì chỉ thế mà thôi.

— Bây giờ bác có rỗi không?

Bác Péc-vu-khin trông lên cái đồng hồ điện lớn treo trên tường của xưởng và nói với người thợ phụ:

— Nhận ca đi, nhưng phải chú ý đấy, cứ làm như tôi đã bảo nhé.

Hai người đi sang phòng thiết kế khuôn cán. Họ tìm thấy Svi-ri-đốp trong phòng giữa các bức tường treo đầy những bản vẽ đến tận trần nhà. Bác niềm nở chào hỏi đồng chí Bí thư Đảng ủy và gật đầu với bác thợ cán một cách suồng sã. Svi-ri-đốp và Péc-vu-khin tôn trọng lẫn nhau, nhưng tính tình không hợp nhau, thường cãi cọ, mắng mỏ nhau về những công việc xảy ra trong xưởng.

Theo đề nghị của đồng chí Ga-ê-vôi, Péc-vu-khin bắt đầu kể tỉ mỉ về chuyến đi của mình tới nhà máy xe tăng. Thoạt tiên Svi-ri-đốp không hiểu gì cả, và với vẻ ngạc nhiên hết nhìn đồng chí Bí thư Đảng ủy lại nhìn bác thợ cán, nhưng khi Péc-vu-khin vừa mới bắt đầu giải thích tại sao cần loại thép hình mới, thì đôi mắt của bác tỏ vẻ phân vân.

Khi kim đồng hồ chỉ ba giờ kém năm, Ga-ê-vôi nhắc bác thợ cán đã quá say mê là đã đến lúc trở về ca. Chưa nói hết câu, bác Péc-vu-khin đã vội chạy vụt ra khỏi phòng.

Ga-ê-vôi ngước nhìn Svi-ri-đốp và bác ta đáp lại bằng cái nhìn cởi mở, chân thật.

— Thưa đồng chí Bí thư Đảng ủy, trước đây tôi không biết về điều đó, — bác thú nhận.

— Rất dễ ăn nói với những người thông cảm. Nếu trước đây bác biết điều đó và được đọc thêm lá thư này thì chắc là công việc ấy đã được giải quyết theo một cách khác chứ? — Đồng chí Ga-ê-vôi đặt lên bàn lá thư gửi từ nhà máy sản xuất xe tăng.

— Cho đến bây giờ tôi cũng không thể tìm thấy một hy vọng nào cả. Tôi đã ngồi tính toán ba đêm liền mà chẳng có cách nào giải quyết nổi, và chẳng muốn tìm tòi gì nữa. Thôi được, tôi sẽ tính toán lần nữa xem sao.

— Bác hãy trao đổi với bác Péc-vu-khin. Bác ấy đã vẽ cho tôi xem khuôn cán trên tấm gắng, nhưng thú thực tôi không hiểu gì cả. Có điều là niềm tin của bác ấy đã làm tôi tin theo. Điều đó cũng dễ hiểu : người nào càng biết ít, thì người ấy càng cảm thấy mọi việc đơn giản hơn.

— Thưa đồng chí Ga-ê-vôi, đồng chí hãy tin rằng, nếu lần này mà tôi không làm được thì cũng không một người nào ở nhà máy này sẽ làm được.

— Tôi tin như vậy. Bác Péc-vu-khin đã nói với tôi rằng bác là ông thánh trong nghề của mình.

— Péc-vu-khin nói như vậy à ?

— Chẳng lẽ tôi lại bịa ra điều đó sao ?

— Ông già quỷ quái thật... Khi trước mặt thì chỉ nói những điều đê mạt. Và thật quá chừng !

8

Ma-ca-rốp chưa bao giờ nghĩ rằng vợ mình sẽ trở thành một người thợ tiện giỏi. Thời gian gần đây, tên tuổi của chị xuất hiện càng ngày càng nhiều hơn trên bảng danh dự. Chị đi làm về người mệt mỏi nhưng lòng đầy vui sướng. Từ nhà máy chị mang về phòng ở cả mùi dầu máy và kim loại. Chị nói nhiều về xưởng, về máy cái, về dao cắt, về góc cắt, về người đốc công và về các bạn gái cùng làm việc. Trông toàn bộ bề ngoài của chị, trong kiểu cách xử sự, trong cách đi đứng đã thể hiện đầy vẻ tự tin và thạo việc, mà từ trước đến nay không phải là cá tính của chị. Khả năng dùng đôi tay của mình tạo ra những vật phẩm cụ thể có thể cảm giác được, đo, đếm, và cân được, đã làm cho con người biến đổi rất nhiều!

Hôm ấy là ngày nghỉ. Một bà già láng giềng đã dẫn Va-đim-ca đi chơi cùng với cháu trai của bà. Ê-lê-na nằm chợp mắt thêm một tý rồi dậy khoác áo choàng xù lông và đứng trước cái gương nhỏ để chải tóc. Chị thoáng nghĩ : « Tóc rụng nhiều quá, thế mà chưa lâu lắm đâu, thật khó mới làm chủ được mớ tóc này ».

Có tiếng người gõ vào cửa.

Tưởng là bà chủ nhà, Ê-lê-na đáp lại bằng một giọng ngân nga, mến khách « vâ-âng », nhưng lại nghe thấy sau lưng tiếng ủng đàn ông ken két, chị hất tóc ra phía sau, ngoái cổ lại và không tin vào mắt mình, chị bỗng kêu lên :

— Xéc-gây Pê-tơ-rô-vích. Anh đấy thật ư ?

Cơ-rai-nép chộp lấy tay Ê-lê-na và ép chặt đôi môi vào tay chị.

— Chị Lê-na thân mến... Cám ơn chị đã chăm sóc cháu, cám ơn chị!... Va-đim-ca đâu ? Ở ngoài vườn à ?

— Không, cháu đi chơi rồi. Sắp về đấy. Anh Ma-ca-rốp cũng sẽ về ăn trưa ở nhà đấy.

Ê-lê-na cúi sát vào áo khoác ngắn bằng lông của Cơ-rai-nép và khóc òa lên, nhưng chị đã nhanh chóng làm chủ được mình, lau sạch nước mắt, nở một nụ cười trên vành môi và chăm chú ngắm nghía Cơ-rai-nép, nhìn thấy một cái sẹo dài trên thái dương, mái tóc đã lác đác những sợi bạc và cái nhìn rắn rỏi thế nào ấy.

— Chị vẫn như xưa, chẳng thay đổi gì mấy... Chỉ có đôi mắt hơi buồn buồn.

Ê-lê-na lặng lẽ lắc đầu. Cơ-rai-nép cởi áo khoác lông ra và thong thả treo lên mắc áo.

Thoáng nghĩ là sắp phải từ biệt với Va-đim-ca, đứa bé mà chị đã giành được từ thần chết và đã quen sống với nó như con, Ê-lê-na bước tới gần Cơ-rai-nép và nói giọng đầy xúc động :

— Anh Cơ-rai-nép ạ, xin lỗi anh là tôi nói ngay, nhưng.... anh đừng mang cháu đi ngay nhé. Anh hiểu cho ... tôi không thể... Chúng tôi sắp có con... Lúc ấy, anh hãy... được không anh?

Đôi mắt của Cơ-rai-nép chớp chớp và để giấu sự xúc động mãnh liệt, anh bước đều đều trong phòng.

Ê-lê-na hồi hộp chờ đợi câu trả lời của anh.

— Tôi không đem đi đâu — Cơ-rai-nép hứa.

Ê-lê-na thở dài đứt quãng một cái như đứa bé dịu đi sau cơn khóc dài và mấp máy đôi môi, chị nói khe khẽ :

— Cảm ơn anh.

Chiếc ô-tô dừng lại ở cổng nhà, cánh cửa đập mạnh một cái.

— Anh Ma-ca-rốp đã về đấy.

Ma-ca-rốp bước vào phòng, dừng lại một giây ở ngưỡng cửa rồi ôm chầm lấy Cơ-rai-nép mà hôn.

— Sao cả tháng trời cậu cứ im bặt thế? Làm mình nóng cả ruột. Ma-ca-rốp trách móc — Từ quân y viện cậu đi thẳng đến đây chứ?

— Còn tôi, tại sao các anh không cho biết gì hết? — Ê-lê-na hỏi với giọng bực bội, trách móc.

— Đó là tại tôi đề nghị anh ấy đừng nói với chị. Còn im bặt là vì tôi nghĩ rằng chỉ ngày một ngày hai tôi sẽ đến với anh chị. Nhưng một tháng rưỡi nay, ngày này sang ngày khác, bác sĩ nấn ná mãi không muốn cho tôi ra viện. Cơ-rai-nép bào chữa cho Ma-ca-rốp và biện bạch cho mình.

— Kể ra cậu cũng cừ thật đấy, Cơ-rai-nép ạ. Mình rất tin cậu, nhưng không ngờ cậu tự chủ giỏi đến như vậy. Vốn tính cậu vẫn bồng bột và nóng như lửa kia mà!

— Trước đây thôi, — Cơ-rai-nép phản đối.

Ngoài hành lang, có tiếng chân bước ngắn và vội vã. Va-đim-ca vào cửa sổ hé mở rồi kêu lên :

— Ba — Nó hét gọi rồi lặng đi. Có lẽ chú bé tưởng là đã nhận nhầm.

Cơ-rai-nép nâng bổng con lên rồi ép chặt vào mình và hôn lia lịa lên khuôn mặt nhỏ nhắn của con đang bừng đỏ lên vì giá lạnh và vui sướng.

Bóng hoàng hôn sớm của mùa đông đã buông xuống, nhưng Cơ-rai-nép không bỏ qua một chi tiết nhỏ nào, mải mê kể cho vợ chồng Ma-ca-rốp nghe về tất cả những gì đã xảy ra với anh. Va-đim-ca ngủ say trên tay bố, nhưng không thể nào đặt nó lên giường được. Hễ Cơ-rai-nép thử đặt con nằm xuống giường là nó lại tỉnh dậy ngay và bám chặt lấy tay áo của bố.

— Anh nên nghỉ ngơi thôi, Cơ-rai-nép ạ — chị Ê-lê-na đề nghị — Có lẽ anh nên ở đây với chúng tôi thôi. Cháu Va-đim-ca không để bố đi khỏi đây đâu. Ngày mai sẽ đặt thêm cái giường ở đây và chúng ta sẽ sống chung. Tôi, nói thật tình đấy, anh đừng tìm cách chối từ quanh co nữa.

— Cậu có thể ngồi khoanh tay được bao lâu ? Ma-ca-rốp cười khẩy hỏi, vì anh biết rõ bản tính hiếu động của Cơ-rai-nép.

— Hai ngày. Sau đó bắt đầu làm những bản vẽ thi công phần trên của lò Mác-tanh theo kiểu cấu trúc của mình. Cơ-rai-nép trả lời Ma-ca-rốp và quay sang hỏi chị Ê-lê-na : Các bản vẽ đã mang đến đây rồi chứ ?

— Tất nhiên.

— Rất cảm ơn anh chị về điều đó nữa.

9

Svi-ri-đốp tự gọi điện thoại báo cáo cho đồng chí Ga-ê-vôi :

— Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của đồng chí giao. Tính toán ra rồi. Cần phải thử nghiệm, nhưng không thể làm được nếu không có lệnh của giám đốc.

Sau khi cám ơn bác thợ thiết kế khuôn cán, đồng chí Bí thư Đảng ủy đi ngay đến buồng làm việc của giám đốc.

Rô-tốp đang gọi điện thoại.

— Anh có việc gì cần bàn với tôi à ? — Ông hỏi Ga-ê-vôi và đặt ống nói xuống.

— Cần lắm.

— Được thôi. Thì cứ coi là thế.

Những lời ấy nói ra với giọng làm cho Ga-ê-vôi mếch lòng. Vì Bí thư Đảng ủy không có tên trong số được thưởng huân chương, nên Rô-tốp nói chuyện với đồng chí với vẻ trịch thượng ra mặt. Ông ta không biết là Ga-ê-vôi đã tự đề nghị đồng chí Bí thư Trung ương Đảng gạch tên mình trong danh sách những người được khen thưởng, vì đồng chí nghĩ rằng mình mới làm việc ở nhà máy có một năm, chưa xứng đáng để nhận huân chương.

— Anh còn nhớ cuộc bàn cãi với đại tá về loại thép hình mới không ? — Ga-ê-vôi hỏi.

Giám đốc xịu mặt lại và đưa mắt nhìn đi nơi khác.

— Đề tài này đã giải quyết dứt điểm, — Ông nói. — Tôi đã trả lời với ông ấy và cả với Bộ ủy viên nhân dân nữa là chúng ta không thể cán được loại thép hình ấy.

— Không, chưa dứt điểm đâu. Ở nhà máy sản xuất xe tăng, việc gia công thép vuông của chúng ta cung cấp cho họ là một khâu lao động rất vất vả và yếu lắm.

— Còn anh đã chuyển sang nhà máy sản xuất xe tăng làm việc từ bao giờ? — Rô-tốp không bỏ lỡ thời cơ, nói châm chọc ngay.

— Thế anh không thể, hay không muốn cán loại thép hình ấy? — Ga-ê-vôi hỏi thẳng.

— Không thể. Chúng ta không làm nổi, — giám đốc bực dọc tuyên bố.

Bí thư Đảng ủy hít một hơi thuốc lá rồi từ từ nhả khói ra. Sự bình thản của đồng chí làm cho Rô-tốp không thích thú chút nào « Bắt đầu một cuộc vây hãm có kế hoạch rồi đó ». Ông ta nghĩ thầm như vậy.

— Ý kiến của anh về bác thợ Svi-ri-đốp thế nào? — Ga-ê-vôi hỏi.

— Ông ta là một người hiểu biết — Rô-tốp miễn cưỡng đáp lại và bằng mọi cử chỉ của mình, ông muốn tỏ ra là mình không muốn tiếp tục bàn cãi về những câu chuyện vô tích sự.

— Một sự đánh giá quá khiêm tốn đối với người công nhân như vậy. — Ga-ê-vôi lại hít một hơi thuốc nữa. Thế này nhé, bác Svi-ri-đốp đã tính toán lại lỗ khuôn cán và bác ấy nói là đã tìm được cách cán loại thép hình đó. Lần đầu bác ấy đã tính sai.

— Vớ vẩn. Trên giấy tờ thì làm cách nào mà chẳng được.

Ga-ê-vôi mỉm cười với thái độ khoan dung.

— Chúng ta cùng kiểm tra và thử nghiệm xem. Tôi biết cái đó sẽ làm chậm việc thực hiện kế hoạch của máy cán, nhưng chúng mình sẽ giúp đỡ giải quyết được một khâu bế tắc của nhà máy bạn.

Rô-tốp nhớ lại thái độ đại tá đã hét vào mặt ông một cách gay gắt « Các anh sẽ phải cán » và những bức điện mà ông đã gửi đi với trả lời dứt khoát « Không thể cán

được ». Người ta sẽ nghĩ thế nào về ông ở Bộ ủy viên nhân dân? Việc thực hiện kế hoạch của máy cán sẽ ra sao?

— Đây là sự vung phí vật tư và thời gian một cách vô ích — Rô-tốp tuyên bố một cách kiên quyết và nhìn lên đồng hồ rồi đứng dậy.

Ga-ê-vôi vẫn ngồi yên tại chỗ.

— Xin lỗi anh, nhưng trong việc này thì tôi tin Svi-ri-đốp nhiều hơn là tin anh.

— Anh thì nói chung, tin mọi người nhiều hơn tin tôi — Rô-tốp gọi điện thoại vào nhà để xe : « Cho xe đến để tôi đi ngay ».

— Tất nhiên, — Ga-ê-vôi đồng ý — Tôi tin mọi người cộng lại hơn tin một mình anh. Thế nào, chắc là anh sẽ suy nghĩ thêm chứ?

— Tôi đã nghĩ rồi — Rô-tốp cắt ngang, lòng tràn ngập nỗi tức giận — và không có ý định nghĩ thêm gì nữa đâu! — Ông cầm bỏ bao thuốc lá và hộp diêm vào túi.

— Anh chưa cho máy bay đi đâu chứ?

— Anh định lên Trung ương à? Đi báo cáo với đồng chí Ủy viên nhân dân chứ? Đủ rồi, anh bay nhiều quá đấy!

— Đừng phát khùng nữa! Tôi muốn cùng anh đi máy bay đến nhà máy sản xuất xe tăng. Anh sẽ thấy tận mắt tình hình của họ ra sao.

Rô-tốp khoát tay một cách cương quyết.

— Không bay đi đâu cả. Ở nhà máy của tôi, cũng còn rất nhiều việc tôi phải làm.

Bí thư Đảng ủy buồn rầu ngước nhìn giám đốc và bất giác thở dài.

— Thôi được, thế thì ngày mai mời anh lên văn phòng Đảng ủy. Chúng ta cùng động não.

— Anh muốn cưỡng ép à? Không được đâu? — Rô-tốp tuôn ra một cách nóng nảy.

— Chưa biết, — Bí thư Đảng ủy mệt mỏi đáp lại — Đến đấy rồi sẽ hay. Còn cái này, anh cầm lấy và khi nào rỗi thử đọc xem — Ga-ê-vôi đút vào túi áo vét của Rô-tốp bức thư mà người thợ bào ở nhà máy sản xuất xe tăng đã gửi cho bác Péc-vu-khin.

Vấn đề giúp đỡ nhà máy sản xuất xe tăng đã được nêu lên trước tiên trong chương trình nghị sự, nhưng Ga-ê-vôi buộc phải chuyển vấn đề đó vào cuối cuộc họp và rồi đành phải bỏ đi vì giám đốc không đến. Ông ta đã bỏ đi công trường đá vôi.

Giải quyết xong mọi việc hàng ngày, Ga-ê-vôi để các đảng ủy viên ra về. Còn ở lại chỉ những người được mời riêng gồm có bác Péc-vu-khin Svi-ri-đốp và kỹ sư trưởng Mốc-sin.

— Thế còn việc giúp đỡ nhà máy sản xuất xe tăng thì sẽ giải quyết ra sao, đồng chí Bí thư Đảng ủy? — Thời gian cứ trôi mà chúng ta thì không chuyển! — Bác thợ cán phẫn nộ. — Người làm thế này, kẻ làm thế kia, chẳng ra làm sao cả!

— Ngày mai chúng ta họp lại, — Ga-ê-vôi cảm thấy lúng túng nên trả lời không niềm nở và đồng chí thoáng nghĩ: « Ai bảo đảm là ngày mai sẽ không lặp lại cái chuyện như hôm nay ».

— Có thể làm hoàn toàn bằng cách khác, không trì trệ được nữa. Đây, kỹ sư trưởng có thể ra lệnh cho xưởng trưởng xưởng tiện trục cán chế tạo trục cán, đây là bác thợ thiết kế khuôn cán, bác ấy tự biết nên làm thế nào, còn đây, — bác Péc-vu-khin chỉ tay vào người mình, — là thợ cán, và không phải là thợ tồi. Anh em trong kíp

của tôi đã quyết định không vi phạm biểu đồ công tác của xưởng mà vẫn làm được loại thép hình này vào những ngày sửa chữa.

Đồng chí Ga-ê-vôi ngước nhìn kỹ sư trưởng Mốc-sin và nhận thấy ông đang nhăn mặt tỏ thái độ không bằng lòng.

— Không nên vượt quyền của giám đốc, — Mốc-sin nói và bỏ kính xuống. — Lệnh phải xuất phát từ ông ấy.

Bác Péc-vu-khin cựa quậy trong chiếc ghế, muốn nói cái gì đó, nhưng nén lại, hình như bác quyết định để nghe xem sao đã.

— Nhưng giám đốc từ chối ra lệnh như vậy. Mà chúng ta lại cần tìm mọi cách để trong thời gian rất ngắn có thể giúp cho nhà máy sản xuất xe tăng giải quyết được khó khăn, — Ga-ê-vôi khẩn khoản nói.

Mốc-sin ngẫm nghĩ một lúc rồi sau đó đi gọi ngay xưởng trưởng xưởng tiện trục cán đến.

Một cái máy đồ sộ dùng những cái hàm thép đang đập đá vôi ầm ầm. Dường như nó đã thu hút mọi sự chú ý của giám đốc đang đứng gần đấy và lưng tựa vào bờ rào rung rung.

Nhưng Rô-tốp không nhìn thấy máy đập đá, cũng không nhìn thấy người quản đốc công trường khai thác đá vôi đã đi qua trước mặt giám đốc mấy lần với hy vọng được ông trông thấy và bắt chuyện. Đầu óc của giám đốc đang bị cái khác chi phối. « Không thể không tôn trọng ý kiến của Svi-ri-đốp. Bác ta là một thợ thiết kế khuôn cán giỏi, không ai sánh nổi. Nhưng bác ấy đã nhầm lẫn trong trường hợp nào ; khi nói « không » hay là khi nói « được », có lẽ là lần đầu thì phải. Nghĩa là

có thể cán được loại thép hình ấy. Ồ, đồ bịp bợm, chơi xỏ mình! Bây giờ thì Ga-ê-vôi sẽ bám chặt lấy kết luận mới của bác ta ».

Rô-tốp bất giác sờ thấy trong túi áo lá thư của người thợ bào ở nhà máy sản xuất xe tăng và mãi đến lúc này, ông mới hình dung được hoàn toàn rõ ràng tình hình sản xuất của nhà máy bạn gặp khó khăn ra sao. Mỗi ngày họ làm mười hai giờ, không có ngày nghỉ, thế mà vẫn không kịp. Ông nhớ lại người thiếu tá tiều tụy ngủ thiếp đi trong phòng làm việc của ông. « Cần phải làm được thép hình – ông quyết định. Nếu không thành công thì lột xác Svi-ri-đốp ra để khỏi quấy rầy. Nhưng nếu kết quả ? »

Rô-tốp đột ngột rời khỏi hàng rào và rảo bước trên mảnh đất bằng phẳng của công trường. « Nếu kết quả... thì nhục lắm. Trước mọi người, mình sẽ là một thằng ngốc. Ngốc quá chừng! Chính mình đã khẳng định với mọi người rằng : « Không thể được, tự tôi đã kiểm soát lại, tự tôi đã tính toán ». Và ông lẩm bẩm : « Hãy chờ xem đã, ai là người phải... »

Ông bước vào buồng điện thoại của các đốc công trực ban và gọi xưởng trưởng xưởng tiện trục cán đến rồi ra lệnh ngay đêm nay bắt tay vào việc chế tạo trục cán theo khuôn cán của Svi-ri-đốp, và hứa hẹn khen thưởng nếu hoàn thành kế hoạch sản xuất trước thời hạn.

Xưởng trưởng xưởng tiện trục cán là người tế nhị. Anh không nói là đã nhận được lệnh như vậy của kỹ sư trưởng.

Trút được gánh nặng, Rô-tốp lại bước dài trên khoảng đất bằng phẳng với tâm trạng khác hẳn. Giám đốc nồng nhiệt chào hỏi quản đốc công trường khai thác, khen

ngợi kết quả công việc, chúc đạt nhiều thành tích mới, rồi ông ra về. Điều đó làm cho quản đốc công trường hết sức ngạc nhiên và khó hiểu.

Đến ngày sửa chữa, kíp của Péc-vu-khin nhận ca xong, nhanh chóng tháo các trục cán đã mài mòn ở máy cán và đặt vào cái trục mới theo khuôn mẫu của Svi-ri-đốp.

Khi thanh kim loại nung đỏ nằm lên các tấm nền, Svi-ri-đốp đã tưởng là biên dạng thành công, nhưng xem kỹ bác thấy chưa thành hình lược phức tạp giống như đuôi con én. Song, bác thợ thiết kế khuôn mẫu không nản lòng.

— Tôi sẽ tính thêm, chúng ta sẽ gọt lại trục và thứ bảy sau thí nghiệm lại, — bác nói với Péc-vu-khin.

Nhưng rồi lần thử nghiệm thứ hai cũng không thành công. Biên dạng hình răng lược thì được, nhưng dải thép bị cong lên, vẹo sang một bên, nên khi ra khỏi trục cán thì bị méo mó.

Bác Péc-vu-khin giận dữ vứt cái mũ của mình xuống tấm gang nền nhà, rồi lại nhặt ngay và đội lên đầu.

Giám đốc cũng có mặt ở buổi thí nghiệm, ông ngước nhìn Svi-ri-đốp và nhìn thấy trên khuôn mặt của bác ta không một chút bối rối.

Bác thợ thiết kế khuôn đề nghị thợ phụ cán thêm mấy phôi, còn bác thì không rời mắt theo dõi từng diễn biến của kim loại.

Khi các tấm nền trước máy cán đã phủ đầy các dải thép cong queo như những cái vặn nút chai khổng lồ thì bác Svi-ri-đốp giơ tay lên.

— Thôi! — và bác tới gần Rô-tốp. — Xin mời đồng chí đến thứ bảy tuần sau tới đây để xem kết quả ra sao.

Rô-tốp đưa mắt nhìn bác ta một cách bực tức.

— Thứ bảy à? Bác không đùa đấy chứ! Ở nhà máy xe tăng người ta làm mỗi ngày mười hai giờ, còn ở đây các bác lại định kéo thêm một tuần nữa! Ngay ngày hôm nay gọt lại trục, ngày mai thí nghiệm lại!

Rô-tốp dứt khoát không nghe lời phản đối của xưởng trưởng lo ngại bị hụt mức thực hiện kế hoạch vì những thí nghiệm này.

Ga-ê-vội không đến dự những buổi thí nghiệm loại thép hình mới, song, qua bác Péc-vu-khin, đồng chí đã biết hết mọi việc xảy ra ở máy cán. Bác thợ cán khi thì phàn nàn rằng người xưởng trưởng xưởng tiện trục cán bố trí việc gọt trục một cách chậm chạp, lúc thì kêu ca về bác Svi-ri-đốp: « Bác ta cố ý làm khuôn trục như vậy để chứng minh rằng kết luận đầu tiên của mình là đúng. Tại sao các loại thép hình khác thì bác ta làm được ngay từ lần đầu, còn loại này lại phải gọt lại trục lần thứ ba! — Bác phẫn nộ. — Còn đồng chí Bí thư Đảng ủy, tại sao đồng chí lại làm ngơ trước sự phá hoại như vậy?

Bác làm inh lện đến nỗi Ga-ê-vôi phải dắt bác ra khỏi văn phòng và khuyên về ngủ cho lại sức.

— Tôi không ngủ được, — bác Péc-vu-khin càu nhàu. — Lại giây giưa với loại thép hình này, loại thép khí gió! Không lúc nào được yên.

Tới ngày thứ hai, bác Svi-ri-đốp, người phờ phạc nhưng vui vẻ, đi đến văn phòng Đảng ủy và đặt lên bàn một cục kim loại còn chưa nguội.

— Nó thế này đây! Xin chiêm ngưỡng cái mặt cắt này! — bác Svi-ri-đốp nói một cách tự hào và bắt đầu

kể, về nhiều chi tiết kỹ thuật mà chỉ một mình bác hiểu, về mọi sự rắc rối có liên quan đến việc sáng chế loại thép hình mới này.

Ga-ê-vôi nghe và chia sẻ nỗi vui mừng, cùng sự tự hào của bác.

10

Từ sáng, Bu-rôi cứ bám lấy Ma-ca-rốp xin dành cho anh mười phút để nói chuyện tâm tình. Nhưng hôm đó hầu như tất cả các mẻ thép đều là loại luyện nhanh, Ma-ca-rốp phải giúp đỡ trưởng ca nên không còn chút thì giờ nào rỗi để nói chuyện với anh ta.

Bu-rôi kiên nhẫn đi theo Ma-ca-rốp suốt ngày, ngồi chờ khi người ta báo cáo rồi đợi mãi cho đến khi Ma-ca-rốp họp xong với những người trợ lý anh mới chạy xồ vào phòng làm việc của xưởng trưởng.

Sau khi bỏ mũ và đặt lên đi-văng chiếc áo khoác lông có cổ bẻ dài đến ngang ngực, Bu-rôi ngồi vào ghế, trong tư thế khép nép của người đi nhờ vả.

— Nào, ta nói chuyện đi, — Đồng chí Ma-ca-rốp giục Bu-rôi.

— Câu chuyện của tôi không dài lắm đâu, thế mà anh đã bắt tôi phải lẽo đẽo, chờ đợi suốt một ngày thật là uổng phí thời gian.

— Cậu có nhận thấy trong xưởng làm ăn thế nào không?

— Thấy chứ! Tôi thấy rõ là anh làm không đúng việc của mình, — Bu-rôi lên tiếng với giọng dạy đời. — Anh là người chính trong xưởng, mà người chính thì chỉ nên làm những việc mà người bình thường không làm được.

Trong lời nhận xét của Bu-rôi cũng có một phần sự thật. Quả là, Ma-ca-rốp suốt ngày làm việc với trưởng

ca. Ba lò tải lượng lớn đã làm phức-tạp thêm công việc: mỗi lò đòi hỏi không phải một mà hai gàu, hai cần trục, hai đoàn xe có khuôn đúc thỏi, mà Ma-ca-rốp lại thuộc loại cán bộ lãnh đạo thích giúp anh em làm ca trong những lúc khó khăn để cố gắng ngăn ngừa sai lầm. Anh cho rằng làm như vậy tốt hơn là đứng ngoài nhìn công tác vận hành và chỉ sau khi họ mắc phải những sai phạm thì mới tìm người có tội để phạt hay khiển trách.

— Câu chuyện tâm tình của cậu chỉ có thế thôi à? — Ma-ca-rốp hỏi Bu-rôi.

— Không, đấy chỉ là nhân tiện thôi, còn tôi muốn nói chuyện khác. Tôi muốn trao đổi với anh về Sa-ti-lốp, — và Bu-rôi kể tỉ mỉ, không hà tiện trọng việc tô vẽ màu sắc về mối tình không thành giữa anh thợ luyện thép và cô con gái của bác Péc-mia-cốp, và đám cưới đã trở thành nguyên nhân của việc vòm lò bị cháy.

— Sa-ti-lốp không tức giận vì bị phạt. Và thậm chí bắt cậu ta đi hốt rác, thì cậu ấy cũng chẳng oán giận gì đâu. Nhưng vì sao mà anh cứ luôn luôn hành hạ cậu ấy? — Bu-rôi xoay xở cho bạn — Trước đây, anh vẫn thường chuyện trò với cậu ấy, còn bây giờ, khi đến lò, anh chỉ chào hỏi, trông lên vòm lò rồi bỏ đi. Cậu ấy đi làm về như người ngớ ngẩn. Cậu ta đọc lượng giác học mà có hiểu quái gì nữa đâu.

— Lượng giác học — Ma-ca-rốp chữa lại.

— Kệ xác nó. Có khác gì đâu? Anh Ma-ca-rốp ạ, anh nên hiểu rằng tất cả chúng tôi đều biết bổn phận của mình đối với Tổ quốc, đối với Chính phủ, và cả đối với trưởng xưởng nữa. Nhưng Chính phủ ở xa, còn trưởng xưởng thì ở ngay bên cạnh, và nếu anh thương cậu ấy... Ơ, thật là xót ruột xót gan khi làm một điều không hay. Cái đó tác động rất mạnh, nhất là đối với những người

như Sa-ti-lốp. Sự đối đãi tàn nhẫn đừng hòng làm tôi chờn, tôi quen rồi, nghệ thuật ấy tôi cũng cừ lắm, còn Sa-ti-lốp thì lại khác, đừng đối xử vội cậu ấy như vậy, cậu ta là người rất nhạy cảm.

— Nhạy cảm mà lại nung cháy vòm lò à? — Ma-ca-rốp không chịu thua.

— Thế nhưng cậu ấy sơ suất là do cảm xúc khác! — Bu-rôi nồi nóng nói — Đối với bọn con gái, chúng tôi có thái độ khác nhau. Nếu như cô nào bỏ tôi thì tôi đi ngay với cô khác. Bây giờ bọn chúng tôi rất thoải mái. Tôi mà nốc nửa lít thì có thể gây nên sự cố, vì vậy, trước khi đi làm, thậm chí vào những ngày lễ, tôi cũng không uống, nhưng vì một cô gái nào đó mà để xảy ra chuyện chẳng hay thì đối với tôi tuyệt đối không, lại càng không nếu là cô con gái của bác Péc-mia-cốp. Khuôn mặt cô ta đẹp, đúng, nhưng gầy gò như cây sậy, hãy ghì chặt xem kêu răng rắc và gẫy làm đôi mất. Sa-ti-lốp không có khái niệm đúng về cái đẹp của phụ nữ, và đã yêu thì chỉ xoay quanh có một thôi. Cái đó phải hiểu, anh Ma-ca-rốp ạ. Ai mà chẳng trải qua cái đó. Tôi cũng đã yêu, song đã bị bỏng, — Bu-rôi vạch áo ra, và trên bộ ngực lông lá của anh ta, Ma-ca-rốp trông thấy hình chạm trổ bằng màu, vẽ trái tim bị mũi tên xuyên qua, máu me đầm đìa với dòng chữ « Đã nếm sự bội tình ». — Anh có thể tin được không, anh Ma-ca-rốp, lúc ấy tôi đã khóc. Nhưng sau đó tôi quyết định : tốt hơn nên để cho chúng nó khóc vì mình...

— Và cậu đã quyết định không đúng. Không phải tất cả...

— Nhưng, bây giờ tôi không thể tin một cô nào hết! — Bu-rôi cắt ngang lời Ma-ca-rốp, chộp lấy cái mũ và áo khoác rồi nhảy ra khỏi phòng.

Ma-ca-rốp kịp nhận thấy nước mắt anh rưng rưng.

Ngày hôm sau, Ma-ca-rốp gọi Sa-ti-lốp lên. Sa-ti-lốp bước vào phòng và ngồi xuống ghế, mắt nhìn xuống đất.

— Thế là cô ấy không yêu cậu à? — Ma-ca-rốp bất thình lình hỏi.

— Vâng, — anh thợ luyện thép xác nhận và hết sức ngạc nhiên về sự am hiểu của xưởng trưởng.

— Không đáng cầu Chúa nếu Chúa không biết rủ lòng thương. Bu-rôi nói...

— Bu-rôi sống thoải mái, theo nguyên tắc : « Hãy yêu đi, trong lúc còn được yêu !»

— Cậu cũng sống thoải mái, — Ma-ca-rốp nói và nghiêm khắc ngước nhìn Sa-ti-lốp đang ngạc nhiên. — Cậu vẫn chỉ là anh thợ luyện thép, mà đáng lẽ phải là đốc công rồi.

Đã từ lâu Ma-ca-rốp định nâng Sa-ti-lốp lên làm đốc công. Sa-ti-lốp là một người thợ luyện thép không nhường vị trí hàng đầu cho ai và uy tín của cậu ta đã được củng cố, nhưng vụ nung chảy vòm lò vừa rồi đã phá vỡ dự định ấy. Cất nhắc một người vừa bị kỷ luật sẽ gây ra thắc mắc. Song bây giờ, khi đã rõ nguyên nhân việc làm của Sa-ti-lốp thì có thể tha thứ cho anh ta. Hơn nữa, Ma-ca-rốp biết chắc chắn rằng mọi người trong xưởng đều tỏ vẻ thông cảm với Sa-ti-lốp, điều đó thường xảy ra đối với sự sơ xuất của người công nhân gương mẫu.

— Làm sao tôi có thể là đốc công sau cái vụ nung chảy vòm lò ấy? — Sa-ti-lốp cười khẩy một cách buồn bã. — Và thực tình thì tôi cũng không muốn làm đốc công.

— Vì sao vậy?

— Tại vì chúng ta dễ lãng quên vai trò của đốc công, anh Ma-ca-rốp ạ. Đấy, khi bác Péc-mia-cốp còn làm thợ luyện thép thì báo chí làm rùm beng lên về bác, trên bảng danh dự lúc nào cũng có tên bác. Nhưng khi trở

thành đốc công thì dường như bác ta biến khỏi mặt đất, không một ai biết điều gì về bác. Bác ta làm tồi hơn hay sao? Không phải thế. Bác ta dồn công sức dạy lớp thợ trẻ. Tôi cảm thấy hình như đối với đốc công, chúng ta có điều gì không phải thế nào ấy. Khi lĩnh lương, tôi thường phải giấu bác sổ thanh toán của tôi. Tôi xấu hổ vì mình là thợ luyện mà lĩnh được nhiều tiền hơn đốc công. Tôi có danh dự và tiền lương cao, còn bác ấy không có gì hơn tôi ngoài những điều phiền toái.

Chẳng có gì đáng phản đối, nhưng Ma-ca-rốp không muốn tỏ ra đồng ý với Sa-ti-lốp.

— Được rồi. Sẽ xem lại. Song tôi nghĩ rằng, cậu sẽ không tránh được số phận đó, — Ma-ca-rốp kết luận bằng một câu nói đùa.

11

Bỗng có tin sửng sốt về cuộc phản công của bọn Đức ở vùng Đôn-bát, Khác-cốp. Sau khi bọn Hít-le bị đánh tan ở cửa ngõ Sta-lin-gơ-rát, người ta chỉ nghĩ đến sự tấn công mãnh liệt của Hồng quân và chờ đợi ngày Đôn-bát, U-cơ-ren được giải phóng, thế mà bây giờ tám thành phố lại rơi vào tay quân giặc.

Ga-ê-vôi suốt ngày ở các xưởng. Khi tâm trạng của chính mình cũng không phấn khởi thì khó lòng mà nâng được khí thế của người khác. Hầu như tất cả các thành phố bị giặc chiếm đồng chí đều quen biết và hôm nay, chúng hiện lên trong trí nhớ. Và Ga-ê-vôi đau buồn nhất khi nhớ đến Cơ-ra-ma-tốc-scơ, thành phố xanh tươi trên bờ sông Tốc-xơ. Những năm gần đây, ở đấy đã mọc lên nhà máy chế tạo máy khổng lồ được mệnh danh là « Nhà máy của các nhà máy » khác với các xí

nghiệp khác, nhà máy này không có hàng rào bao vây, và mọi người có thể chiêm ngưỡng toàn cảnh nhà máy mỗi khi đi dọc con đường dài giữa hai hàng cây dương xuyên qua nhà máy từ đầu này đến đầu kia và nối thành phố cũ với thành phố mới.

Buổi tối, đồng chí Ga-ê-vôi gặp kíp thợ của bác Péc-vu-khin ở văn phòng Đảng ủy. Anh em công nhân đã đợi đồng chí hơn một tiếng đồng hồ.

— Sao lại xảy ra như vậy, hở đồng chí Bí thư Đảng ủy? Làm sao lại chịu được như vậy! — Péc-vu-khin mở đầu, quên cả chào hỏi.

— Không thể làm gì khác được, — Ga-ê-vôi trả lời và nghĩ rằng Péc-vu-khin lưu ý đến tình hình ngoài mặt trận.

— Còn đây sao lại thế này? Đồng chí xem này! — Bác Péc-vu-khin chìa ra cho Ga-ê-vôi tờ giấy bị nhàu, và Ga-ê-vôi đọc lệnh của giám đốc về việc khen thưởng những người đã tham gia trong việc làm loại thép hình mới. Trong lệnh đó ghi tên của tất cả tổ viên trong kíp của bác Péc-vu-khin kể cả thợ nguội trực ban, tên của trưởng xưởng và các thợ tiện của xưởng tiện trục cán. Chỉ tên của Svi-ri-đốp là không có trong danh sách khen thưởng.

Lông mày bên trái của Ga-ê-vôi giật mạnh, thậm chí đồng chí phải lấy tay giữ nó lại.

Bác Péc-vu-khin nhận thấy điều đó và bây giờ mới thản nhiên nói tiếp:

— Nên sửa lại, đồng chí Ga-ê-vôi ạ. Hôm nay tất cả xưởng gầm lên. Như vậy không được. Và ngày mai, toàn nhà máy sẽ biết đến việc chướng tai gai mắt đó. Người đã nhiều đêm không ngủ, đã làm ra loại thép hình mà những thợ thiết kế khuôn cán khác cũng không

mơ thấy. Bộ đội xe tăng nhất định sẽ đề nghị thưởng huân chương cho bác ấy, thế mà ở đây lại bỏ quên công lao của bác ta.

Khi công nhân đã ra về, Ga-ê-vôi chộp lấy ống nói, nhưng chợt hiểu là đang nóng nảy có thể nói nhiều cái thừa, nên đồng chí mắc ống nói lên và lại ngồi vào bàn bắt đầu xem tập hồ sơ hàng ngày.

Trông thấy bức thư của Khu ủy có kèm bản sao lời khiếu nại của đại tá về sự vô trách nhiệm đối với yêu cầu của nhà máy sản xuất xe tăng và thái độ thô thiển. Đồng chí tức khắc cầm bút thảo một bức điện «Đại tá xứng đáng nhận cách đối đãi đó. Ông ta không biết sự việc ra sao. Loại thép hình mới đã được thực hiện». Cùng với sắc lệnh khác gửi lên Đảng ủy, Ga-ê-vôi đọc lần nữa lệnh của giám đốc về việc khen thưởng cho những người đã thực hiện loại thép hình mới, sau đó đồng chí gọi dây nói cho Rô-tốp và hỏi về nguyên nhân nào dẫn đến sự bất công như vậy đối với bác Svi-ri-đốp.

— Nhiệm vụ tôi giao cho thì Svi-ri-đốp không hoàn thành, mà hoàn thành nhiệm vụ của anh giao, thế thì anh khen thưởng đi!

Ga-ê-vôi cảm thấy câu trả lời của Rô-tốp có lẽ đã được chuẩn bị trước. Như vậy, thật là quá lắm. Đồng chí lập tức triệu tập các ủy viên thường vụ Đảng ủy nhà máy đến dự cuộc họp bất thường vào ngày mai và gọi điện báo cho Rô-tốp biết trước nội dung cuộc họp này.

Trước chiến tranh, giám đốc cũng không thể có mặt ở tất cả các cuộc họp mà ông phải đến. Hai tuần một lần họp chi bộ của bộ phận hành chính quản trị nhà máy — Ông sinh hoạt Đảng trong chi bộ này ; mười ngày một lần họp ban thường vụ Đảng ủy, mà ông là một ủy viên ; mỗi tháng một lần họp Đảng bộ toàn nhà

máy. Rô-tốp còn là Ủy viên Ban chấp hành đảng ủy nhà máy, ủy viên Ban thường vụ thành ủy, ủy viên Ban thường vụ khu ủy. Ông thường phải có mặt ở những cuộc họp của các ban thuộc Hội đồng thành phố, của Ban chấp hành công đoàn nhà máy và mất khá nhiều thời gian dự các hội nghị những người phát minh, các cuộc họp thanh niên, các hội nghị toàn thể của Hội đồng kỹ sư và kỹ thuật viên. Từ khi chiến tranh bùng nổ, ông hoàn toàn khước từ mọi loại hoạt động xã hội và thậm chí, không tham gia sinh hoạt Đảng đều đặn.

Ga-ê-vôi bỏ qua rất nhiều cho Rô-tốp. Trong thời gian « Thiên anh hùng ca về măng-gan » (người ta gọi phong trào phấn đấu vì quặng măng-gan ở nhà máy như vậy), đồng chí chỉ triệu tập giám đốc họp Đảng ủy trong những trường hợp thật cần thiết. Nhưng cuộc chiến đấu vì măng-gan đã kết thúc, mà Rô-tốp vẫn chỉ dự họp Đảng ủy khi nào được triệu tập đích danh và không phải bao giờ cũng có mặt đầy đủ.

Và lần này đã xảy ra đúng như vậy. Ga-ê-vôi triệu tập các đảng ủy viên lần thứ hai. Nhưng giám đốc đã đi đến nơi khai thác quặng mà hình như việc đi của ông không cần thiết cho lắm.

— Đối với anh cái đó là lạ lùng, — Cờ-ra-ma-rên-cô nói với Ga-ê-vôi, — còn chúng tôi thì đã quen từ lâu. Xin cứ báo cáo, mặc dù vắng mặt giám đốc.

— Không thể được, — Bí thư Đảng ủy nói. — Vấn đề có liên quan đến cá nhân đồng chí ấy. Chúng ta không thể xét tư cách của một đảng viên khi người ấy vắng mặt.

Cuộc họp Đảng ủy lại phải hoãn đến hôm sau. Rô-tốp được báo trước cẩn thận, nhưng vẫn không đến.

Bí thư Đảng ủy trình bày ngắn gọn thực chất của vấn đề. Hành động của Rô-tốp, về hình thức mà nói,

không vi phạm điều khoản về việc chi quỹ khen thưởng — món tiền này giám đốc có quyền sử dụng theo ý của mình, nhưng việc làm như vậy là vô đạo đức.

Câu nói của Rô-tốp mà Bí thư Đảng ủy đã đơn cử : «... Svi-ri-đốp đã hoàn thành nhiệm vụ anh giao, thì anh khen thưởng đi », đã tăng thêm sự phẫn nộ trong các đảng ủy viên. Đồng chí bí thư chi bộ xưởng cán thép loại chất lượng cao xin nói :

— Thế thì làm ăn ra sao, các đồng chí ? Nếu Đảng ủy không can thiệp thì chúng ta đã không giúp được nhà máy xe tăng. Cái đó đối với tôi rõ ràng như « hai lần hai là bốn ». Và chúng ta còn phải họp uổng công vô ích bao nhiêu lâu nữa ? Nên quyết định thôi... ở xưởng anh em công nhân không để yên đâu, tất cả đều hỏi về Svi-ri-đốp. Cần phải cảnh cáo Rô-tốp...

— Chúng ta không thể xử lý kỷ luật một đảng viên khi người ấy vắng mặt, — đồng chí Ga-ê-vôi nhắc lại.

— Nghĩa là, chúng ta sẽ hàng ngày cứ họp như thế này à ? — Bác Péc-mia-cốp căm phẫn nói. Bác nhăn mặt, đôi lông mày giao lại thành một đường.

Ga-ê-vôi nhún vai một cách khó hiểu.

— Ngày mai, chúng ta nên tập trung vào lúc một giờ trưa, khi giám đốc đang nghe báo cáo, và kéo nhau đi thẳng vào văn phòng của ông ta — bác Péc-mia-cốp góp ý. — Ông ấy không đi đến chúng ta thì chúng ta đến với ông ấy. Chúng ta bắt ông ấy phải khen thưởng cho bác Svi-ri-đốp.

— Lại còn đến mức thế nữa kia à ? Cả tập thể Đảng ủy lại phải luồn cúi ông ta à ? — Cờ - ra - ma - rên - cô chống lại.

— Không phải luồn cúi đâu, cái đầu cán mai ạ, — bác Péc-mia-cốp bực bội, công kích Cờ-ra-ma-rên-cô.

— Khác nhau gì đâu? Luồn cúi hay là ẩu đả, — Cờ-ra-ma-rên-cô vẫn không chịu.

Một nữ công nhân máy nghiền thuộc xưởng đá Gô-rô-mít ngồi ở góc phòng bỗng rút khăn trùm đầu xuống và giơ tay xin nói :

— Theo chỗ tôi hiểu thì thế này : nếu giám đốc không cần Đảng ủy, thì ở Đảng ủy cũng không cần ông ta. Khai trừ ông ta — toàn bộ nghị quyết của tôi chỉ thế thôi.

— Thế mới là phóng tay chứ! Chị định khai trừ Ủy viên Ban thường vụ thành ủy à? — Cờ-ra-ma-rên-cô cười khẩy.

— Còn cái đó để Thành ủy tự nghĩ lấy cách xử lý ông ta, — chị công nhân máy nghiền trả lời với giọng của người cấp trên.

Bí thư Đảng ủy im lặng. Đồng chí không nghĩ đến biện pháp giáo dục như vậy, nhưng có lẽ đó là biện pháp duy nhất có thể thực hiện được. Nếu không, sự việc có thể vượt ra ngoài giới hạn cho phép. Ga-ê-vôi nhìn một lượt những bộ mặt đăm chiêu của những người dự họp. Những người ngồi ở đây là khối óc của Đảng bộ và bây giờ họ đang đợi đồng chí cán bộ biệt phái của Trung ương Đảng một quyết định đúng đắn. Rất nhiều cái phụ thuộc vào quyết định đó — Cả uy tín của Đảng bộ và sinh mệnh chính trị của Rô-tốp.

Bí thư Đảng ủy đưa đề nghị của chị công nhân máy nghiền ra biểu quyết, và mọi người đã nhất trí thông qua.

12

Na-đi-a nhất quyết cấm chồng không được đến hội nghị bác sĩ thành phố, nơi mà chị sẽ trình bày bản báo cáo « Cái chết lâm sàng như một quá trình qua lại». Theo kinh nghiệm của mình, chị biết trong những trường hợp như vậy, sự có mặt của người thân không giúp được gì mà còn cản trở vì ảnh hưởng tới sự tập trung tư tưởng : trong nhiều bộ mặt nổi bật lên một, bất giác theo dõi bộ mặt đó, thế là sẽ không khống chế được thính giả và có lúc ngay cả bản thân mình nữa.

Hơn nữa, người ta chờ đợi những cuộc tranh cãi sôi nổi mà Na-đi-a thì chưa tin vào kết cục của chúng, và chị không muốn để chồng mình chứng kiến tình thế khó khăn của chị và có thể gây ra sự dằn vặt hối tiếc đối với Ga-ê-vôi vì muốn mà không thể giúp được cho vợ trong hoàn cảnh đó.

Những giả thiết của Ga-ê-vôi đã thành sự thật. Như mọi cái mới, bản báo cáo được các bác sĩ tiếp đón rất khác nhau. Không ít người nghi kỵ, và nguyên nhân cái đó có lẽ là bản thân Na-di-a. Giá như một giáo sư bạc đầu đứng lên phát biểu bản thông báo như vậy, hoặc đọc bản thông báo về những sự việc khô khan bằng cái giọng ken két, thì ấn tượng sẽ khác hẳn. Còn Na-đi-a trông còn rất trẻ, nói sôi nổi, say mê về những triển vọng của phương pháp Nê-gốp-ski, kể tỷ mỷ về hướng nghiên cứu nhằm đầy lùi thời hạn bất hạnh : sáu phút, sau thời hạn đó không thể hồi sinh được.

— Rất hấp dẫn, nhưng khó tin được, — Séc-ni-sép, bác sĩ trưởng khoa ngoại của bệnh viện nhà máy nói trong bản tham luận. — Đã bao nhiêu năm nay, loài người đã đổ mồ hôi sôi nước mắt với vấn đề này, và

bỗng dưng ông Nê-gốp-ski nào đó (đến bây giờ tôi vẫn chưa nghe tên ông) lại tìm ra một cách giải quyết rất chi là giản đơn : đưa máu vào huyết quản vành (nuôi dưỡng cơ tim) và thế là đuổi được cái chết. Hay chứ? Đồng chí bác sĩ quân y thứ lỗi cho tôi, nhưng ở đây không hẳn như vậy. Giống như là chị lấy cái mong muốn làm sự thật.

Quyết định của Sở y tế làm cho chị Na-đi-a không hài lòng — người ta đề nghị chị áp dụng phương pháp đó ở khoa ngoại của Séc-ni-sép.

Suốt buổi tối, Na-đi-a chứng minh cho chồng là quyết nghị như vậy không đúng. Chị biết chắc rằng không tin thành công là nguyên nhân thất bại, và đứng về khía cạnh ấy mà nói thì sự cộng tác với Séc-ni-sép không thể chấp nhận được.

— Không, anh hãy giải thích xem, anh Ga-ê-vôi, nguyên nhân gì đã đẻ ra cái quyết định như vậy? — Na-đi-a bám lấy chồng — Do họ muốn làm cho thất bại hay là làm cho ông bảo thủ bất trị nhất thay đổi ý kiến?

— Không phải thế này, cũng chẳng phải thế kia — Ga-ê-vôi cố làm cho vợ yên tâm — Người ta giao cho Séc-ni-sép bởi vì ông ta là một nhà giải phẫu. Ông ta có đôi bàn tay vàng.

— Và cái trán đồng, — Na-đi-a chống đỡ. Thôi được, đến thứ sáu này sẽ rõ.

Và họ, mỗi người hồi hộp một cách, bắt đầu chờ đợi cái ngày mà ở bệnh viện nhà máy thường có những ca mổ phức tạp nhất.

Khi đi đến bệnh viện, Na-đi-a hứa lúc về đến nhà sẽ gọi điện cho chồng, nhưng Ga-ê-vôi chờ mãi không thấy gọi gì hết, và đồng chí bắt đầu phỏng đoán lung tung.

Giờ nghỉ trưa, Ga-ê-vôi chạy đến khách sạn và bắt gặp Na-đi-a trong trạng thái hết sức buồn phiền. Chị kể ngay là trong lúc mổ, tim của bệnh nhân đột ngột ngừng đập, và đợi cho Séc-ni-sép sử dụng những biện pháp thông thường trong những trường hợp ấy thì đã trôi mất tám phút. Chị đã thành công trong việc bắt trái tim phải tiếp tục làm việc, nhưng việc hô hấp vẫn không hồi phục được, và người bệnh đã chết.

Ngày hôm đó, Séc-ni-sép nghe Na-đi-a đến phát chán tai. Ông không ngắt lời, không phản đối vì hình như ông bị thuyết phục bởi sự kết hợp lạ thường giữa tính nóng và lô-gích trong cách diễn đạt của chị. Ông ngạc nhiên, không hiểu nổi vì sao người phụ nữ này, trông bề ngoài rất mảnh khảnh và chưa hoàn toàn hồi sức vì thương tật, lại chứa đựng trong mình nghị lực dồi dào đến thế, và ông nhận rõ rằng mình đang quan hệ với một người bị lý tưởng lôi cuốn và vững tin sâu sắc vào sự cần thiết của việc mình làm.

Na-đi-a đi đến Sở y tế và làm rùm beng lên ở đấy. Còn Ga-ê-vôi thì không có cách gì làm cho vợ an tâm.

— Thôi đi, anh Ga-ê-vôi ạ — chị tránh ra, — tôi không phải đứa trẻ năm tuổi, và cũng không phải là con búp-bê bị đánh vỡ. Một tính mệnh nữa qua đời, và có thể là uổng phí.

Na-đi-a lấy làm ngạc nhiên vì chính Séc-ni-sép đã gọi chị đến vào thứ sáu tuần sau và, khi chị bước vào phòng của bác sĩ, ông ta nói một cách khô khan :

— Quả tình, tôi giận chị ít thôi. Sau khi chúng tôi đã làm thử vô hiệu quả thì chị đã bắt trái tim phải đập tiếp, bản thân sự việc này cũng nói lên cái gì đó. Mời chị vẫn tiếp tục trực ban các ca mổ.

— Được. Nhưng tôi đề nghị mỗi bệnh nhân nặng phải được chuẩn bị để tiếp máu, — Na-đi-a ra điều kiện.

— Tất nhiên, — Séc-ni-sép đồng ý. Đúng hôm nay là trường hợp nặng : U thực quản, còn tim... Có thể coi rằng không có tim. Tình thế gay go, mổ thì không có hy vọng gì cứu sống, mà không mổ cũng không được. — Séc-ni-sép không nhắc đến là bệnh nhân, một công nhân già của nhà máy, sau khi đọc bài báo, đã từ chối không chịu mổ nếu chị Na-đi-a không trực ban. Bước qua ngưỡng cửa phòng mổ, Na-đi-a bao giờ cũng cảm thấy sự hồi hộp đặc biệt không thể so sánh với gì được. Bề ngoài, sự hồi hộp đó không thể hiện ở những ngón tay run run, cũng không phải là những động tác quá hấp tấp. Cảm xúc đó bắt rễ vào bên trong, nó động viên mọi năng lực về tinh thần và thể chất. Ở mặt trận cũng đã xảy, ra như vậy. Trong những cuộc chiến đấu ác liệt, có nhiều thương binh đưa về các quân y viện dã chiến thì các bác sĩ làm việc cật lực, và Na-đi-a không hề cảm thấy mệt, nhưng khi về đến phòng nghỉ thì nhoài người ra như kiệt sức. Trong những thời gian yên tĩnh thì có thể hàng mấy ngày liền nghỉ ngơi cũng chưa hồi sức, nhưng hễ được gọi đến quân y viện là sự mệt mỏi hầu như bay mất. Tâm trạng của các bác sĩ, y tá giúp việc làm cho Na-đi-a không vừa lòng. Những khẩu trang bằng gạc trên mặt họ không thể che giấu sự thể hiện nỗi lòng thất vọng trong đôi mắt.

Một người đàn ông, khô héo như xác ướp, gần sáu mươi tuổi, trước khi nằm lên bàn mổ hỏi : «Ở đây ai là bác sĩ Na-đi-a».

— Tôi đây — Na-đi-a đáp lại — Xin bác đừng xúc động, chúng tôi sẽ cứu bác.

— Mọi hy vọng đặt ở chị, bác sĩ ạ. Nhiều người đã được thoát chết, còn tôi có thể cũng được cứu sống, — ông cựa quậy trên bàn mổ tìm thế nằm tiện hơn.

Người ta gây mê cho ông già rất lâu, ông trở mình mãi, thở hổn hển khó nhọc và bằng những động tác đột ngột cố giật cái băng bịt mắt ra.

— Ngủ rồi — Chị y tá buông gọn một tiếng khi cánh tay của bệnh nhân được nâng lên và hạ xuống một cách bất lực.

Na-đi-a bắt mạch và nhận thấy mạch đập mạnh nhưng rất chậm.

— Trước hết, cần phải chuẩn bị động mạch — chị yêu cầu và Séc-ni-sép gật đầu một cách khẳng định với người trợ lý của mình.

Khí cụ của Na-đi-a không phức tạp : cái ống bễ nho nhỏ với ống cao su để làm hô hấp nhân tạo và bình huyết thanh có trộn thêm pe-ốc-xít hy-đrô và gờ-lu-cô. Phương pháp hồi sinh cũng không phức tạp, nên cơ thể có khả năng sống. Máu có nhiều ô-xy được tiếp vào động mạch ở vai và chảy vào các huyết quản của tim rồi gây nên sự co bóp.

Séc-ni-sép có tính tự kiềm chế rất đặc biệt. Thậm chí, ngay những bác sĩ giải phẫu cũng ít người có được mức điềm tĩnh như vậy. Nét mặt của ông vẫn thản nhiên, và có thể nghĩ rằng tính mệnh của bệnh nhân không hề làm ông lo lắng. Thậm chí khi chị y tá đưa không đúng dụng cụ, ông vẫn điềm tĩnh nhắc :

— Cần chú ý hơn nữa!

« Ông ta ra vẻ như vậy trước mặt mình hay là bao giờ cũng vậy ? » — Na-đi-a thử tìm đoán thực chất, nhưng bỗng nhận thấy mạch của bệnh nhân trong chốc lát lặng đi, sau đó đập mạnh hơn hai cái liền rồi lặng đi và lại đập nhanh hơn.

— Nhịp mạch không đều, — chị báo trước. — Áp suất năm mươi nhăm.

— Mười phút nữa, — Séc-ni-sép đáp lại.

— Bệnh nhân không chịu nổi đâu.

Séc-ni-sép do dự một lát rồi ngừng ca mổ, ngước mặt lên cho chị y tá lau mồ hôi và nói :

— Làm đi!

Với một động tác chính xác, người y tá châm kim vào động mạch và Na-đi-a bắt đầu bơm không khí vào bình huyết thanh. Theo dõi mạch bệnh nhân, Séc-ni-sép thường nhìn sang chị Na-đi-a. Đôi mắt ông thật kỳ lạ — trong suốt và lạnh giá như băng. Không ai hiểu nổi, ông đang nghĩ gì và cảm xúc gì.

Khi huyết áp đã tăng lên, Séc-ni-sép tiếp tục ca mổ và kết thúc một cách thuận lợi.

Thường thường, Séc-ni-sép không giải lao giữa hai ca mổ và chỉ nghỉ trong những phút ngắn ngủi trong thời gian chuẩn bị. Nhưng giờ đây, ông đột ngột quẳng cái khẩu trang băng gạc và nói là sẽ trở lại sau mươi phút.

Các cô y tá tranh nhau chúc mừng sự thành công của chị Na-đi-a.

— Séc-ni-sép vừa lòng. Rất vừa lòng. Hễ xúc động tức là vui sướng, — Cô trẻ nhất nói. — Đối với đau khổ thì lòng ông đã được miễn dịch.

Tối đến, khi Na-đi-a đã ra về, Séc-ni-sép giữ chị lại ở cửa.

— Tuy vậy, tôi cũng đã xác định rằng ở ta tạm thời chưa có phương pháp nào hiệu nghiệm hơn để duy trì hoạt động của tim. Khi nào tôi lên Sở y tế, tôi sẽ nêu vấn đề áp dụng biện pháp này trong các bệnh viện của tỉnh. Còn chị Na-đi-a, xin mời chị tiếp tục làm việc với tôi.

13

Rô-tốp lên văn phòng Đảng ủy gặp Ga-ê-vôi. Ông bước đi, bước lại mấy bước trong phòng rồi ngồi xuống. Ông cố không để lộ sự bực tức, suy nghĩ đắn đo nên bắt đầu câu chuyện như thế nào. Ga-ê-vôi cảm thấy sự im lặng nặng nề ấy.

— Tôi nghe anh, — đồng chí nói với Rô-tốp.

— Anh muốn ở tôi cái gì nào?

— Ít thôi. Muốn anh thành người xây dựng đắc lực cho chủ nghĩa cộng sản ở nước ta.

— Thế theo anh, thì tôi đang xây dựng chủ nghĩa tư bản à?

— Không, nhưng những người như anh không xây dựng được chủ nghĩa cộng sản.

Cái bút chì trong tay giám đốc kêu rắc một cái.

— Lại còn có điều gì mới lạ đấy? — Ông hỏi và đưa mắt nhìn Bí thư Đảng ủy bằng đôi mắt xa lạ và lạnh nhạt.

— Không xây dựng được, — Ga-ê-vôi khẳng định.

— Rất tiếc là chúng ta nói chuyện với nhau một đối một, — Rô-tốp rít qua hàm răng đã nghiến lại. — Không thì tôi...

— Anh đã tự từ chối cuộc nói chuyện với đông người. Anh đã không cần đến văn phòng Đảng ủy phải không nào? Tôi không từ bỏ những lời nói của tôi. Anh có thể viết báo cáo lên Trung ương: « Ga-ê-vôi tuyên bố rằng tôi không phải là người xây dựng đắc lực cho chủ nghĩa cộng sản, rằng những người như thế không xây dựng được chế độ đó ». Và tôi sẽ ký xuống dưới.

— Anh giải thích xem — giám đốc tỏ ra thiết tha đề nghị.

– Giải thích cho anh thì tôi không dám. Nhưng tôi nghĩ rằng, điều quan trọng nhất đề có thề xây dựng chủ nghĩa cộng sản là phải biết tổ chức động viên được sáng kiến của quần chúng. Còn anh thì lại kìm hãm những nguồn sức mạnh vô tận ấy. Thỉnh thoảng anh cũng có nghe ý kiến, nhưng cũng khó mà tìm được những người gan dạ dám liều mình đem ý kiến đến với anh. Anh biết không, người ta đã gửi lên tờ báo của thành phố một bức tranh châm biếm về anh đấy. Bức tranh ấy vẽ anh đang đứng cúi đầu xuống như con bò tót, còn anh em công nhân thì chạy khỏi anh về tứ phía. Bí thư Thành ủy đã cấm in bức tranh ấy, kề cũng uổng. Tự bản thân mình nên học được cách tìm tòi ý kiến của quần chúng.

Ga-ê-vôi sẵn sàng nghe lời phản đối, nhưng giám đốc không tìm ra cái gì đề trả lời. Mềm dịu đôi chút, Bí thư Đảng ủy nói tiếp :

— Anh đã học được cách nắm lấy sáng kiến... Nhưng chỉ sáng kiến nào có lợi cho nhà máy của chúng ta thôi. Cái đó bây giờ không đủ. Cần phải biết trông xa hơn hàng rào của nhà máy mình.

Ga-ê-vôi rất muốn lấy Svi-ri-đốp làm ví dụ, nhưng đồng chí biết nếu nhắc đến bác thợ sửa khuôn cán thì sẽ nổ ra cuộc tranh cãi ác liệt, mà lúc này đồng chí lại muốn nói thẳng tuột cho Rô-tốp nghe tất cả những cái gì đang sôi sục trong lòng mình.

— Điều thứ hai tôi muốn nói là, công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản không thề thực hiện được nếu không có công tác giáo dục con người. Chúng ta không những chỉ giáo dục tư tưởng mà cả tính nết nữa. Còn anh sẽ làm công tác giáo dục ra sao ?

— Nếu thế thì anh còn gì làm nữa ? — Rô-tốp nóng nảy thét lên.

— Tôi có ối việc ra đây, và anh phải giúp tôi.

— Tôi đã không giúp gì anh à?

— Người ta noi gương cán bộ lãnh đạo, bắt chước họ. Chẳng lẽ có thể bắt chước anh được ư? Anh có tự phê bình mình không? Hoặc có lắng nghe người ta phê bình không? Hay là...

— Hãy để cho cái việc « phê bình » được yên. Thời gian đâu mà bày vẽ. Chiến tranh. Cần có kỷ thuật sắt, — Rô-tốp ngoan cố chống lại.

— Ra thế đấy... Ga-ê-vôi kéo dài giọng. — Thì ra, theo anh việc phê bình và tự phê bình sẽ làm lỏng lẻo kỷ luật và vì vậy cần phải bãi miễn nó trong thời gian chiến tranh! Cám ơn anh đã nhắc hộ... Tôi không biết điều đó!

— Bác sĩ chữa cho bệnh nhân mà không biết bệnh nhân đau bệnh gì, — Rô-tốp định đùa cho qua chuyện vì hiểu rằng đã quá lời. — Anh đánh giá tôi quá cao, Ga-ê-vôi ạ, — Rô-tốp từ từ chuyển từ tấn công sang phòng thủ, — nếu cho rằng tôi có thể làm được tất cả mọi việc: vừa quản lý nhà máy, vừa giáo dục công nhân, vừa nghĩ đến tính nết của mình. Tôi chỉ giải quyết những vấn đề lớn — cán vỏ xe bọc thép trên máy cán nén blum-minh, sản xuất thép bọc xe thiết giáp ở các lò chính, vấn đề quặng măng-gan...

— Việc giúp đỡ nhà máy sản xuất xe tăng... — Ga-ê-vôi nói thêm vào. — Nhưng nói chung, đã đến lúc anh cần chấm dứt việc núp dưới những vấn đề quan trọng để trốn tránh hàng trăm vấn đề nhỏ.

Giám đốc cau mày. Miệng muốn văng tục ra, nhưng ông kìm mình lại và chỉ hỏi :

— Thế anh muốn tôi gì nào?

— Muốn làm sao để anh hiểu một điều : cán bộ lãnh đạo không thể nói về những cá tính của mình : « Đó

là việc riêng của tôi ». Tự cho là mình biết hết mọi thứ thì sẽ dẫn đến sai lầm, còn tục tằn gắt gỏng thì sẽ dẫn tới xa rời tập thể.

— Thần kinh của tôi không chịu nổi, — Rô-tốp cố biện hộ cho mình.

— Tôi không tin vì thần kinh nên người ta quát tháo cấp dưới của mình. Thử quát tháo ủy viên nhân dân xem — lúc ấy tôi sẽ tin. Tại sao anh quên sự nóng nảy của anh, khi nói chuyện với cấp trên.

Ga-ê-vôi không trông mong trả lời, nhưng dừng một lát hình như để Rô-tốp tự hiểu : chẳng còn lý do gì để bác bỏ anh ta.

Nhưng sự kiên nhẫn của Rô-tốp đã vỡ tung.

— Anh còn lên lớp bao lâu nữa ? Anh cần gì ở tôi nào ?

— Trước hết, cần sửa chữa việc xử sự sai lầm đối với Svi-ri-đốp. Ra một lệnh riêng để khen thưởng bác ấy. Hãy tự anh làm lấy cái đó, đừng để người khác bắt buộc. Và nên hiểu rằng : cái đó cần cho anh, chứ không phải cho tôi.

— Chỉ vì một mình bác ta mà anh đã gây ra sự lộn xộn này à ?

— Không phải tôi gây ra. Tất cả anh em công nhân công phẫn đấy. Và công phẫn là đúng. Dù là một, nhưng đó là con người cũng như anh, như tôi, và có lẽ, còn tốt hơn. Anh cho rằng vì những công lao to lớn của anh, người ta phải tha thứ mọi sự xử lý bất công của anh sao ? Bây giờ, anh cần biết rằng, đôi lúc chỉ vì một công nhân mà cán bộ lãnh đạo có thể chịu tội nặng hơn do một thiếu sót lớn về quản lý kinh tế.

— Thành ủy sẽ không chấp nhận điều đó đâu, — Rô-tốp nói một cách tin tưởng, cố làm cho Ga-ê-vôi cảm thấy là không một lời nào thuyết phục được ông ta.

— Tôi không nghĩ thế.

Giám đốc nhìn bí thư Đảng ủy với vẻ bẵn học ra mặt.

— Anh đã nói hết những gì anh nghĩ về tôi, — ông lên tiếng. Và bây giờ, tốt hơn là anh hãy kể, anh đã nghĩ gì về anh.

— Tôi muốn nghe anh nói về tôi đấy.

— Được. Anh nghĩ thế nào: nếu vì chúng ta không làm việc hòa hợp được với nhau, thì người ta sẽ cách chức ai trước — tôi hay là anh?

— Tôi nghĩ rằng người ta sẽ cách chức tôi, — chấp nhận sự thách thức, Ga-ê-vôi trả lời, — Giám đốc của những nhà máy như thế này không nhiều, còn cán bộ làm công tác Đảng thì không thiếu.

— Và tôi cũng nghĩ như vậy. Thế thì anh hãy từ đó mà rút ra kết luận.

— Tôi đã kết luận lâu rồi. Tốt hơn là tôi bị cách chức vì không thể làm việc hòa hợp, chứ không thể từ một Bí thư Đảng ủy trở thành thư ký của giám đốc!

Rô-tốp nhận thấy lông mày của Ga-ê-vôi bắt đầu giật giật một cách không trấn tĩnh. Ông đứng dậy và bước ra. Ga-ê-vôi nhìn rất lâu vào cánh cửa đóng sập lại.

Không đầy một tiếng đồng hồ sau cuộc nói chuyện đó, Bí thư thành ủy đã gọi điện cho Ga-ê-vôi và bằng những lời lẽ nhất quyết tuyên bố rằng Thành ủy không tán thành nghị quyết của Đảng ủy và đề nghị hoãn việc phổ biến nghị quyết ở hội nghị Đảng bộ. Đó không phải là điều bất ngờ đối với Ga-ê-vôi. Trong những trường hợp bất đồng ý kiến với Đảng bộ nhà máy, Rô-tốp thường hay khiếu nại lên thành ủy và tranh thủ được sự ủng hộ của thành ủy.

— Những biện pháp như vậy chỉ dùng khi giám đốc bị cách chức. — Bí thư Thành ủy nói.

— Trong trường hợp này, người ta muốn cứu ông ta thoát cái đó, — Ga-ê-vôi cương quyết phản đối. — Xin

đồng chí hiểu cho, không phải Đảng bộ gây chiến với giám đốc, mà đấu tranh giúp đỡ đồng chí ấy. Đồng chí có cho rằng, kỷ luật của Đảng là bắt buộc đối với mọi đảng viên không?

— Đúng, đúng như vậy, nhưng nghị quyết của các đồng chí làm mất uy tín của giám đốc nhà máy.

— Chúng tôi đã đấu tranh khá nhiều cho uy tín của đồng chí ấy. Song cái gì quan trọng hơn: uy tín của một đảng viên hay uy tín của toàn Đảng bộ? — Ga-ê-vôi giận dữ nói.

— Cả hai đều quý cả.

— Bây giờ không thể được. Cán bộ lãnh đạo phải gây được uy tín . Không nên gây uy tín giả tạo. Nếu đồng chí bãi bỏ nghị quyết của Đảng ủy, thì chỉ làm hỏng Rô-tốp mà thôi. Hơn nữa, Đảng bộ sẽ gặp khó khăn trong việc giám sát hoạt động của xí nghiệp.

— Đồng chí Ga-ê-vôi, đồng chí mơ tưởng vậy thôi. Sửa sai không làm giảm uy tín của Đảng bộ.

— Nhưng trong vấn đề này không có gì sai cả. Nghị quyết của Đảng ủy hoàn toàn đúng. và hợp với nguyên tắc của Đảng.

— Nhưng các đồng chí quá tả, — Bí thư Thành ủy nói. Đây là một trường hợp chưa từng có. Một giám đốc nhà máy, một thành ủy viên...

— Nhưng tôi lại nhìn nhận một cách khác, — Ga-ê-vôi phản đối. — Trước hết, không phải giám đốc mà là một đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng.

— Anh báo cáo điều đó lên Ban thường vụ, — Bí thư Thành ủy cắt ngang một cách lạnh lùng, — và tôi đề nghị chưa nên đưa ra hội nghị phổ biến nghị quyết của Đảng ủy.

« Ai đúng? — Ga-ê-vôi suy tính, và đi lại trong phòng với vẻ mất trấn tĩnh. Có thể áp dụng biện pháp giáo dục nào khác trong trường hợp này? »

Bí thư Đảng ủy cũng biết trước là các tổ chức cấp trên sẽ không bằng lòng với nghị quyết của Đảng ủy. Công việc trôi chảy của nhà máy đã tạo cho giám đốc một uy thế mà không ai chạm đến được. Uy tín của Rô-tốp tăng lên, người ta kính nể ông ta và không để ý đến những khuyết điểm nhỏ, những sơ xuất, những dự toán sai và cả tính khí thô lỗ. Kế hoạch được hoàn thành, thế là mọi cái đều được tha thứ.

Bộ ủy viên nhân dân đối xử với Rô-tốp cũng như thế. Giúp đủ mọi thứ có thể giúp, thỏa mãn mọi yêu cầu của xí nghiệp to lớn này. Gửi đến đây những cán bộ tốt nhất, thiết bị tốt nhất. Mọi sự xung đột xảy ra giữa giám đốc và các cán bộ, nhân viên khác trong nhà máy phần lớn được giải quyết có lợi cho giám đốc. Chỉ có Ủy viên nhân dân sửa được Rô-tốp và cũng chỉ có ủy viên nhân dân mới được ông ta kính nể. Những khuyết điểm của giám đốc đã bộc lộ rõ nhất ở đây, ở cơ sở, ở tập thể, vì vậy trước hết, tập thể này phải tẩy trừ những khuyết điểm đó của Rô-tốp. Những tật xấu của con người giống như những vết rạn trong thỏi thép. Những vết rạn cần phải đánh gọt đi một cách kỹ lưỡng, nếu không khi nén thỏi chúng nhất định sẽ nứt to hơn và biến thành khuyết tật không thể chữa được. Ga-ê-vôi suy nghĩ căng thẳng: « Đối với một người có tính tình khác thì việc quyết định đưa ra khỏi Đảng ủy, nhưng rồi được xét và lưu lại thì đối với người ấy, cái lay đẩy như vậy cũng đủ để suy nghĩ về tư cách của mình. Nhưng Rô-tốp sẽ không như vậy. Ông ta sẽ xem việc

bãi bỏ nghị quyết của Đảng ủy là thắng lợi của mình, sẽ ngăn cách mọi người nhiều hơn và hoàn toàn sẽ không thể làm việc với ông ta được ».

Trước chiến tranh, Thành ủy phải thay Bí thư Đảng ủy vì đồng chí đó đã không thể làm việc hòa hợp với Rô-tốp. Sau đó cũng chẳng có gì tốt hơn. Ngược lại, xấu hơn vì giám đốc coi mình là tuyệt đối không thể mắc khuyết điểm và không thể bị xúc phạm.

« Làm gì đây ? — Bí thư Đảng ủy suy nghĩ — Nay mai sẽ họp đảng bộ. Thế là, không thể đưa nghị quyết của Đảng ủy về vấn đề Rô-tốp ra hội nghị toàn Đảng bộ hay sao ? »

Ga-ê-vôi gọi lên thành ủy. Bí thư thứ nhất ốm, và chị điện thoại viên từ chối không gọi về nhà riêng của đồng chí ấy, còn bí thư thứ hai thì đi công tác vắng.

Ga-ê-vôi quyết định không đưa vấn đề Rô-tốp ra cuộc họp chung, nhưng không từ bỏ quan điểm của mình.

Từ nhà máy về đến nhà thì trời đã tối mịt. Ga-ê-vôi ngồi ngay vào bàn để viết một lá thư rất tỉ mỉ cho một đồng chí Bí thư trung ương Đảng để xin ý kiến.

14

Đồng chí Ủy viên nhân dân đến lần này không làm cho ai bất ngờ. Từ một tuần trước, các kỹ sư của Bộ ủy viên nhân dân đã đến đây. Họ rải ra các xưởng để thu thập tài liệu làm báo cáo. Cái đó không làm Rô-tốp lo lắng vì nhà máy làm việc tốt. Nhưng theo kinh nghiệm lâu năm, ông biết rằng trong một đơn vị kinh tế to lớn như thế này thì thế nào cũng bộc lộ nhiều loại thiếu sót

và không thể tránh khỏi những chuyện chẳng hay ho gì. Dự cảm không đánh lừa giám đốc, duy chỉ địa điểm và chủ đề câu chuyện lại rất bất ngờ đối với ông ta. Từ xưởng nhiệt luyện, người ta báo cho giám đốc biết :

— Ủy viên nhân dân muốn gặp ông giám đốc.

« Có chuyện gì bất thường đây, không thì đồng chí ấy đã đến phòng hành chính quản trị của nhà máy ». — Rô-tốp thoáng nghĩ và đi đến xưởng.

Rô-tốp trông thấy đồng chí Ủy viên nhân dân đang đứng cạnh lò. Một công nhân với dáng điệu táo bạo đang say mê kể cái gì đó cho đồng chí nghe. Giám đốc dừng lại ở phía ngoài, vì biết tính Ủy viên nhân dân thích nói chuyện tay đôi với công nhân. Nghe xong câu chuyện và hình như đã làm cho người công nhân yên lòng, Ủy viên nhân dân tự bước đến chỗ Rô-tốp.

— Nhà máy có một nhiệm vụ mới, — Đồng chí Ủy viên nhân dân nói. — Anh có thể tăng sản lượng thép bọc xe thiết giáp không ?

— Vâng, thậm chí, ngay hôm nay cũng được.

— Còn gia công nhiệt thép tấm thì.

— Không được ạ. Công nhân nhiệt luyện đã làm vượt quá công suất thiết kế của lò mười tám phần trăm rồi.

— Thế anh sẽ giải quyết thế nào, nếu chúng ta chuyển ba lò Mác-tanh ở xưởng thứ hai để luyện thép thiết giáp ?

— Chúng tôi sẽ gửi thép tấm đi, bỏ qua khâu nhiệt luyện. Ở nhà máy sản xuất xe tăng sẽ tự giải quyết lấy khâu ấy.

— Nghĩa là anh ấy không làm được chứ ?

— Vâng. Tôi đã nghĩ đến vấn đề đó.

— Bản thân anh nghĩ à ?

— Vâng, chính tôi đã nghĩ, — Rô-tốp trả lời và bỗng nhớ tới câu chuyện cũ với Ủy viên nhân dân, ông vội nói chữa lại : — Cũng có hỏi ý kiến một số người.

— Những người nào?

— Các kỹ sư.

— Còn anh em công nhân?

— Không. Kỹ thuật nhiệt không phải mò mẫm mà nắm được.

— Thôi được. Anh đi làm việc đi.

Ga-ê-vôi gặp Ủy viên nhân dân ở cổng vào nhà hành chính quản trị và nhận thấy ngay khuôn mặt của đồng chí gầy đi, do đó, đôi mắt vốn đã to hình như trở nên to hơn, nước da ngăm ngăm đen biến thành vàng nhạt.

— Nếu anh không có việc cần lắm, — Ủy viên nhân dân chào và nói, — thì mời anh vào nhà chúng ta ngồi chuyện trò với nhau một lúc. Tôi đã gọi một số cán bộ lãnh đạo, có thể chúng ta sẽ biết thêm cái gì đó bổ ích.

Bí thư Đảng ủy rất mừng được dịp quan sát con người mà ở mỗi nhà máy người ta đều kể đến với nhiều chuyện thú vị.

Khi họ đi lên cầu thang, Ủy viên nhân dân nói với Ga-ê-vôi :

— Công việc của anh thú thật. Tôi ghen đấy.

— Ghen về cái gì ạ? Khối lượng công việc ít hơn chăng?

— Không, vấn đề không phải là khối lượng. Mà là anh thường xuyên được tiếp xúc với công nhân. Thật thế, ba ngày đêm nay, tôi hầu như không ra khỏi xưởng nhiệt luyện người mệt lử, nhưng sau khi nói chuyện với công nhân thì mệt mỏi hình như tan biến đâu mất.

Ủy viên nhân dân dẫn Ga-ê-vôi vào phòng giám đốc chỉ vào ghế bành mời ngồi, còn đồng chí thì ngồi xuống bên bàn và chú ý xem từng con số trong sổ công tác hàng ngày.

— Tôi muốn nhờ anh một việc thế này, — rời mắt khỏi tập giấy, đồng chí nói. — Đoàn của tôi đang chuẩn bị một điều lệnh về nhà máy . Đó là điều lệnh chi tiết và chính xác một kiểu chương trình mở rộng nhà máy. Anh giúp làm sao để mỗi công nhân nhận thức được điều lệnh đó. Rô-tốp chỉ quen thói mệnh lệnh, nhưng công việc này cần phải lôi cuốn sự nhiệt tình bắt tay vào việc.

— Vâng, về vấn đề động viên tinh thần thì anh ta không bao giờ làm được. Tính nết của anh ta không cho phép làm điều đó. Nhưng cũng phải xét đến một điều là những nhà luyện kim có tính tình đặc biệt.

— Cái gì, lý thuyết đặc tính à ?

— Không, đấy chỉ là do ảnh hưởng của đặc điểm sản xuất : cần phải nhanh nhẹn, dũng cảm, có nghị lực. Ở đấy, khác với tất cả những nơi khác, do một mệnh lệnh không đúng có thể làm dừng công việc của toàn bộ nhà máy.

Máy điện thoại réo lên.

— Mời anh ta vào, — Ủy viên nhân dân nói vào ống nói.

Cuộc nói chuyện của Ủy viên nhân dân với giám đốc đơn vị kinh tế phụ kết thúc nhanh chóng một cách bất ngờ. Ủy viên nhân dân kiên trì chờ ông ta từ từ mở cặp, rút ra những tập giấy rải lên bàn, rồi giở những trang mà ông ta cần. Nhưng khi giám đốc hít đầy một lồng ngực không khí, hình như chuẩn bị tuôn ra một bài phát biểu dài dòng, thì Ủy viên nhân dân không kìm được nữa :

— Xếp tất cả vào cặp, và nhanh nhanh lên...

Chưa hiểu chuyện gì, ông ta đã vội bỏ các tập giấy vào cặp.

— Và bây giờ mời anh đi ra.

— Vì sao vậy, đồng chí Ủy viên nhân dân ?

— Hễ khi nào tất cả những thứ đó ở trong đầu anh thì anh hãy đến. Tôi sẽ vui lòng nghe, còn bây giờ mời anh ra cho.

— Khi cánh cửa khép lại sau lưng giám đốc đơn vị kinh tế phụ, Ga-ê-vôi cố thử biện hộ cho ông ta, nhưng Ủy viên nhân dân vẫn bảo vệ ý mình :

— Không cần phải nhớ các con số, nếu người ta phấn đấu đạt những con số ấy. Tự chúng nó xếp vào đầu, vào tim. Nhưng nếu cán bộ lãnh đạo chỉ bận rộn với thống kê thì tất nhiên họ không nhớ gì hết.

Ma-ca-rốp bước vào phòng, anh chào hỏi rồi ngồi xuống.

— Người hoạt động bí mật của anh có khỏe mạnh không ? — Đồng chí ủy viên nhân dân hỏi.

— Khỏe ạ. Bệnh tình đã bớt dần. Anh ấy đã muốn đi làm rồi đấy.

— Anh ta ở nhà anh chứ ?

— Vâng, ở nhà tôi.

— Tôi sẽ nói chuyện qua dây nói với anh ấy để làm nguội bớt cơn hăng của anh ta. Và anh cũng nên khuyên anh ta tạm thời cứ an tâm nghỉ ngơi đã. Đừng cho anh ấy đến nhà máy. Anh biết tôi gọi anh lên làm gì không ?

— Tôi đoán chừng thôi.

— Anh đã sẵn sàng chuyền ba lò sang đúc thép thiết giáp chưa ?

— Chắc là đã giải quyết được vấn đề nhiệt luyện rồi phải không ạ ?

— Thế chẳng nhẽ lấy câu hỏi để trả lời câu hỏi à ?

— Tôi sẵn sàng cho chuyền ba lò sang làm việc đó, thậm chí ngày mai cũng được ạ.

— Tốt lắm. Hiện nay, một nhóm khá đông kỹ sư đang suy nghĩ về việc tăng công suất của các lò nhiệt luyện. Tôi hy vọng họ sẽ nghĩ ra.

Sau khi chỉ bảo một số vấn đề thuộc quá trình công nghệ, Ủy viên nhân dân dường như vô tình hỏi đến các hệ số tiêu hao. Ma-ca-rốp đọc các con số, Ủy viên nhân dân ghi vào giấy, sau đó cầm lấy bản báo cáo hàng tháng của xưởng, dò lại các con số, rồi mỉm cười và vứt tờ giấy vào sọt rác.

— Đấy, tôi chứng minh cho anh xem, — Đồng chí nói với Ga-ê-vôi sau khi Ma-ca-rốp đi ra. — Anh ta nhớ hết tất cả vì anh ta đã quan tâm đến tất cả. Mà những con số của anh ta có tính chất động, thay đổi nhanh hơn số lượng lợn con ở đơn vị sản xuất kinh tế phụ.

Xưởng trưởng xưởng thép hạng nhỏ bước vào phòng, rụt rè ngồi xuống mép ghế bành và ngồi im trong tư thế chờ đợi.

— Cách đây không lâu, ở Mát-scơ-va tôi đã có một câu chuyện không hay về cái máy cán thứ hai của anh, — Ủy viên nhân dân làm kỹ sư điếng người, sau khi thoáng nhìn anh.

— Không thể làm được gì cả, — kỹ sư cán nói một cách thảm hại, tay vò nhàu chiếc mũ lưỡi trai. — Thời gian chết rất nhiều do thiếu kim loại.

— Bao nhiêu phần trăm thì giờ chết?

— Ba mươi bảy.

— Từ ngày mai, các anh sẽ có đủ kim loại. Thế bao nhiêu phần trăm thì giờ chết ở xưởng của anh?

— Ba mươi bảy, — Kỹ sư hơi ngạc nhiên nhắc lại, vì ông đã nghe nói nhiều về trí nhớ tuyệt vời của đồng chí Ủy viên nhân dân.

— Tốt thôi. Nghĩa là, nếu cấp đủ kim loại cho các anh thì các anh sẽ tăng năng suất lên ba mươi bảy phần trăm phải không?

Kỹ sư cán rút thước tính ra tính cái gì đó.

— Tên anh và tên theo cha là gì nhỉ, — Ủy viên nhân dân hỏi.

— Bây giờ, ngay bây giờ tôi sẽ tính ra mà, — rốt cuộc kỹ sư cuống quít lên và nói lắp bắp một cách bất lực.

Có tiếng chuông điện thoại, Ủy viên nhân dân, cầm ống nói, và nhân lúc đó Ga-ê-vôi đặt tay lên thước tính, nói thầm với kỹ sư:

Nếu nói dối thì thú nhận ngay đi, không thì kế hoạch nhất định sẽ phải tăng lên một phần ba đấy.

— Nào, lúc nãy chúng ta nói đến đâu rồi nhỉ? — Sau khi đặt ống nói xuống, Ủy viên nhân dân hỏi với vẻ đang cố nhớ lại, — À, đến chỗ ba mươi bảy phần trăm.

— Đồng chí Ủy viên nhân dân, đồng chí cũng biết đấy..., — kỹ sư khó khăn lắm mới nói ra, — giờ chết là do nhân viên vận hành tính, mà họ thì thường kêu thiếu kim loại để che giấu tội lỗi của họ. Thói quen của công nhân ở xưởng quả thật như vậy...

— Thói quen nói dối. — Ủy viên nhân dân nói rõ thêm. — Cái thói quen tốt thật đấy! Họ nói dối với anh, anh nói dối với giám đốc, giám đốc nói dối với tôi, tôi lại lừa dối Chính phủ. Anh có biết vì sao tôi cách chức các cán bộ mà không chút thương tiếc không? Vì họ giả dối. Tại sao vậy? Nếu người không biết làm việc, họ sẽ học được, nếu sai lầm sẽ khôn ra, nhưng nếu họ đã học được nói dối thì khó bỏ lắm. Thế anh hãy nói rõ xem bao nhiêu phần trăm giờ chết là do kim loại?

— Bảy phần trăm.

Ủy viên nhân dân vung tay.

— Tin cái gì đây? Tin anh viết hay tin anh nói.

— Tôi nói thật.

— Thôi được, tôi tha cho anh vì chúng ta mới gặp nhau lần đầu, nhưng tôi sẽ không quên chuyện này đâu nhé!

— Đi đi, và thử cố bỏ tính nói dối xem sao.

Ủy viên nhân dân tiễn đưa kỹ sư bằng cái nhìn rất lâu, dường như muốn nhớ kỹ anh ta, sau đó, đồng chí nhìn lên đồng hồ và quay về phía Bí thư Đảng ủy nói :

— Anh muốn đi với tôi đến nhà máy cán thô không? Tôi cần gặp Nê-sa-ép và Mốc-sin.

Ga-ê-vôi vui lòng nhận lời.

— Tôi báo trước, anh phải đi cách xa tôi một ít. Hôm nay tôi sẽ hướng dẫn một bài học trực giác về tiểu cơ học, — Ủy viên nhân dân nói khi ô-tô dừng lại ở tòa nhà đặt tổ máy cán sơ. Mốc-sin và tổ trưởng tổ máy cán thô Nê-sa-ép đang làm việc ở lò nung đều.

Ủy viên nhân dân thong thả bước đi dọc hành lang. Đồng chí nhìn xuống giếng, xem xét các đồng hồ, quan sát các cần trục đưa những thỏi thép nung đỏ lên xe tời chạy bằng điện, và theo dõi rất lâu xem xe tời chạy trên đường ray như thế nào, xem quá trình thỏi thép đổ xuống ra sao và ngắm nhìn cơ cấu con lăn đưa thỏi thép vào trục máy cán sơ.

— Anh hãy ngồi vào xe tời cạnh thợ lái máy và cho trượt vài chuyến dọc đường ray, mở hết tốc độ — Ủy viên nhân dân nói với Nê-sa-ép.

— Để làm gì ạ? — Anh ta ngạc nhiên.

— Cứ trượt đi rồi anh sẽ hiểu.

Tổ trưởng tổ máy cán thô thong thả đi xuống và sau khi làm xong yêu cầu của Ủy viên nhân dân, anh ta trở về với vẻ bối rối.

— Thế nào? — Ủy viên nhân dân hỏi.

— Qua hai chỗ nối, người bị bật tung lên. Ngay hôm nay, chúng tôi sẽ thay đường ray.

— Còn trước đây không làm được à? Xấu hổ quá chừng! Thế mà anh em công nhân phải trượt đi trượt lại tám giờ liền trên cái đường ray khốn khổ như vậy đấy!

— Thưa đồng chí Ủy viên nhân dân, tôi không thể trông nom chu tất mọi việc được — Nê-sa-ép biện bạch cho mình.

— Cũng không cần phải trông, mà lỗ tai có thể nghe thấy cái đó.

Đi dọc dãy chuyền thỏi thép, Ủy viên nhân dân dừng lại ở một khoảng đất rộng, nơi người ta đang kẻ nhãn hiệu các tấm thép thiết giáp. Một công nhân đặt khuôn nhãn hiệu lên tấm thép, người thứ hai lấy hết sức nện búa xuống khuôn. Ở đây nóng không chịu được. Cứ mười phút, công nhân lại thay đổi cho nhau. Quần áo a-mi-ăng và mũ dạ có tấm chắn cũng không giúp cho họ tránh được cái oi bức ngột ngạt.

Ủy viên nhân dân bước đến chỗ các thợ làm nhãn hiệu và bắt chuyện với họ. Sau mấy phút, đồng chí vẫy tay gọi Mốc-sin và Nê-sa-ép đến. Hai người đến gần, dừng lại bên cạnh và quay mặt tránh những tấm thép nung đỏ lao trên cơ cấu chuyền thỏi chạy dưới chân họ. Công nhân đã thay nhau rồi, còn họ vẫn tiếp tục đứng đó. Áo bành tô của Ủy viên nhân dân bốc khói. Mốc-sin quay đầu tứ phía và không biết nên làm thế nào cho mặt đỡ rát bỏng. Cả Nê-sa-ép cũng giẫm chân tại chỗ người nóng bừng và cảm thấy không chịu nổi nữa. Cái quần nóng bỏng làm đầu gối đỏ rát lên. Mãi đến khi

trông thấy nước mắt của Mốc-sin trào ra vì nóng bức, Ủy viên nhân dân mới rời khỏi cái khoảng nền rộng và đi về lối ra. Sau khi chạy xuống tầng dưới và lau sạch nước mắt, Mốc-sin đâm xổ vào Nê-sa-ép :

— Tại sao anh không đặt máy tự động để đóng nhãn hiệu ?

— Anh biết tại sao rồi chứ — Nê-sa-ép nói, khó lắm mới kìm nổi để không trả lời cũng bằng một giọng như vậy. Tôi đã năm lần báo cho anh theo dây nói là — máy bị ngâm ở xưởng cơ khí kia mà.

Không biết trả lời gì, Mốc-sin vội vã đi ra khỏi địa phận gian lò. Nê-sa-ép nhìn Ga-ê-vôi và cười rộ lên.

— Tôi chẳng việc gì mấy, tôi cao mà. Chỉ đầu nóng rát tí thôi. Nhưng không hiểu làm sao Mốc-sin chịu được ? Anh ấy người thấp chỉ đến vai tôi. Có lẽ anh ta đang chạy tới xưởng cơ khí. Thế là, vài ngày nữa sẽ có máy thôi.

— Tôi đến tạm biệt anh đây — Ủy viên nhân dân nói với Ga-ê-vôi, khi gặp anh ở cầu thang.

— Tôi được khẩn cấp gọi về Mát-scơ-va. Tôi yêu cầu anh động viên tập thể anh chị em ở nhà máy tăng khả năng sản xuất của các lò ở xưởng nhiệt luyện. Nếu anh không giải quyết nổi thì tôi sẽ quay lại đây và đích thân làm chuyện đó.

— Tôi hứa làm được — Ga-ê-vôi làm cho Ủy viên nhân dân yên tâm.

15

Những ngày đầu ở gia đình Ma-ca-rốp, Cơ-rai-nép không lúc nào rời Va-đim-ca. Chú bé không đi nhà trẻ nữa mà suốt ngày quanh quẩn với bố, cùng bố đi dạo

chơi, kiên nhẫn ngồi trên ghế đầu trong phòng tắm chờ bố nằm ngâm nước lá thông. Trong những ngày dài chờ đợi nhớ mong bố, Va-đim-ca đã tích dồn lại biết bao nhiêu câu hỏi, và không phải câu nào cũng dễ trả lời.

— Mẹ cũng sẽ đến đây hở ba?

— Không, mẹ không đến đâu.

— Thế chúng ta đi thăm mẹ chứ?

— Không, chúng ta cũng không đi thăm mẹ.

— Thế là chỉ có bố con sẽ ở với nhau. Hai người đàn ông cả, — Va-đim-ca kết luận và dường như đã yên tâm, nhưng ngay sau đó lại tiếp tục những câu hỏi.

— Thế tại sao mẹ không đến?

—Mẹ không yêu bố con ta.

Va-đim-ca suy nghĩ.

— Có lẽ bởi vì con không ngoan — Va-đim-ca nói với vẻ buồn xỉu — Con nghịch quá, hay huýt sáo ầm ĩ. Ba còn nhớ chứ?

— Sao lại không nhớ! Hồi ấy hễ khi nào con và các bạn nô đùa ầm lên ở cổng, là mọi người đều chạy vào hầm trú ẩn vì tưởng là có máy bay của bọn Đức. Bây giờ ở nhà trẻ, con còn nghịch nữa không?

— Còn nghịch ạ, nhưng con không bao giờ nghịch quá đâu. Bọn con có một đồ chơi « giáo trình sư rất hay...» To ơi là to. Bọn con trai khi thì lắp vào, khi thì tháo ra. Hôm nọ, đánh rơi mấy đinh vít phải tìm mất nửa ngày mới thấy ba ạ.

Cơ-rai-nép cười sặc sụa.

— Cái đó là « công trình sư » Va-đim-ca. « Công trình sư » chứ không phải là « giáo trình sư ». Còn bọn con gái thì làm gì?

— Bọn nó làm mọi thứ may vá, thêu thùa. Chúng nó còn dùng đất sáp đề nặn các thứ... Thế ba giết được nhiều bọn phát xít không ?

— Được một đứa.

— Một đứa thôi à ? Va-đim-ca kéo dài giọng một cách thất vọng, và Cơ-rai-nép nhìn thấy trong đôi mắt của con hiện rõ nỗi buồn tủi thực sự.

— Không, không, nhiều hơn — Cơ-rai-nép vội vàng an ủi con khi nhớ đến một đội quản lý kinh tế người Đức đã bay tung lên trời cùng với gian lò. Ba đã tiêu diệt được hai mươi đứa.

— Hai mươi đứa hở ba ? — Va-đim-ca hỏi lại, tỏ vẻ không tin. Thế sao ba không có huân chương ?

— Người ta sẽ gửi đến.

— Một cái hở ba ?

— Một cái.

— Bao giờ họ gửi đến hả ba ?

Chuyện trò giữa hai bố con cứ thế kéo dài từ sáng đến tối, cho đến khi vợ chồng Ma-ca-rốp đi làm về.

Một lần khi đón cô Ê-lê-na bằng một tiếng reo vui mừng như thường lệ, Va-đim-ca quay lại hỏi bố :

— Ba ơi, thế con sẽ có mẹ khác chứ ?

— Sẽ có con ạ — Cơ-rai-nép trả lời và cười rộng miệng.

— Tốt không ba ?

— Tốt lắm.

— Có tốt như cô Ê-lê-na không hở ba ?

— Như thế, con ạ.

— Không thể như thế được — Sau khi đắn đo, Va-đim-ca tuyên bố một cách dứt khoát.

— Cứ đề cô Ê-lê-na sẽ là mẹ của con.

Cơ-rai-nép và Ê-lê-na cười phá lên. Va-đim-ca cũng cười theo, cậu ta tưởng mình đã nói gì đó rất hay và nhảy nhót chạy theo cô Ê-lê-na vào bếp.

Cơ-rai-nép nhắm mắt lại và trong tưởng tượng hướng mình về miền Đôn-bát, về cái dinh cơ dưới đất. Kìa, Va-li-a đang ngồi đánh máy, và đây, cô đang ngồi ở đầu giường anh, vuốt ve cái má đầy râu lởm chởm, đưa cặp môi di nhẹ trên trán anh xem có sốt không rồi hôn anh thắm thiết. Anh bước từ góc nhà này đến góc nhà khác. Trong tim anh động đậy có cái gì đó dường như lương tâm anh đang bị cắn rứt. Anh đang ở trong căn phòng ấm cúng, sáng sủa, bên cạnh bạn bè, nằm thoải mái ngủ chán chê, còn Va-li-a vẫn như vậy, ở hầm dưới đất, hôi hám và khó nhọc vì không có sự giúp đỡ của anh.

Cơ-rai-nép mê man trở về với ký ức đến nỗi anh giật nẩy mình lên khi cánh cửa ở phòng ngoài đánh sập một cái.

Va-đim-ca, vẻ cuống quít, chạy vào phòng và làm đứt chuỗi suy nghĩ của Cơ-rai-nép. Cậu bé mường tượng rằng nếu thả bố ra thì bố sẽ lại biến mất như trước đây.

Chỉ một lần, khi mấy đứa trẻ hàng xóm báo là trong sân vườn trẻ có một cái máy bay to lắm « cũng như máy bay thật vậy », có bánh xe và chong chóng, Va-đim-ca không cưỡng lại được sự cám dỗ của thứ đồ chơi mới lạ này và đã chuồn đi hàng tiếng rưỡi đồng hồ.

Nhưng sau đó, cậu bé lo lắng, và hối hận chạy thẳng một mạch về nhà vội vã như sợ không gặp được bố nữa. Và cậu bé sợ đến nỗi, từ đó không bao giờ bị một sự cám dỗ nào lôi cuốn.

Hai tuần đã qua, và Cơ-rai-nép đã khẩn khoản xin Ma-ca-rốp cho đi tham quan xưởng. Họ ra đi khi Va-đim-ca đang ngủ say. Hai người dạo một vòng trong thành phố rồi dừng lại ở cửa trạm kiểm soát ra vào của nhà máy.

— Chúng ta đi bộ thôi — Ma-ca-rốp đề nghị. Họ đi qua con đường ô-tô rộng và leo lên cái cầu bắc cao trên

mặt đất để cho người qua lại. Cơ-rai-nép thèm khát hít những mùi nồng của không khí nhà máy. Phảng phất mùi khói xe lửa, mùi khí than cốc, khí lưu huỳnh của xỉ lò cao, làm buồn buồn trong lỗ mũi và có mùi hăng khét của nhựa thông dùng bôi trơn các khuôn đúc thép thỏi.

Trong hỗn hợp âm thanh, thính giác của anh vẫn phân định được những âm thanh riêng biệt dễ hiểu và thân thuộc.

Thỏi đúc ở máy cán thô uỳnh một cái rất mạnh khi rơi từ trục xuống băng lăn. Ở xưởng cán, máy cưa kêu lên the thé khi cắt đoạn thép để chuẩn bị cán. Cần cẩu công suất lớn ở dãy nhà của xưởng bên cạnh vang ầm lên dữ dội khi di động qua chỗ nối đường ray. Và tiếng réo của còi tầm trộn lẫn vào các âm thanh đó một cách lạc điệu. « Đang dáo khí ở xưởng Mác-tanh », Cơ-rai-nép nhận xét và ngẩng đầu lên. Một cuộn khói to tướng, màu nâu xám hòa với màu xanh nhàn nhạt phụt ra từ một ống khói cuộn bay lên cao rồi tản dần dường như bị phai màu.

Họ theo cầu thang leo lên mặt bằng vận hành. Cơ-rai-nép trông thấy dãy lò kéo dài đến tận phía xa, những lỗ quan sát lò sáng rực, những ngọn lửa trên cửa lò, và anh níu giữ tay Ma-ca-rốp lại.

— Gượm đã. Một lúc mà đi khắp nơi thì nhiều quá... Cho mình xem kỹ một tí, — và ngay lúc đó, Cơ-rai-nép ngửi thấy mùi gì như mùi bánh ngọt, anh quan tâm hỏi « Mùi gì thế ? »

— Mật đấy. Dùng mật để bôi chất giữ nhiệt — Ma-ca-ốp giải thích.

Trong ca làm việc này không có người nào quen biết ơ-rai-nép, nhưng khi anh nhìn kỹ vào những gương

mặt của họ, thì anh cảm thấy hình như họ không những quen biết mà còn thân thuộc nữa đối với anh.

Ở đàng xa, Ga-ê-vôi đang sôi nồi chứng minh cái gì đó cho bác Péc-mia-cốp.

Cơ-rai-nép và Ma-ca-cốp đi đến gần họ.

— Anh thả ra hơi sớm đấy, — Ga-ê-vôi trách Ma-ca-rốp và giới thiệu Cơ-rai-nép với bác Péc-mia-cốp.

— Tôi đã biết về anh ấy rồi, — bác Péc-mia-cốp nói. — những người bạn đồng hương của anh đã kể rất nhiều về anh. Giá như anh báo cáo tóm tắt...

— Khoan đã! — Ga-ê-vôi cắt lời bác. — Bản thân bác không thích làm báo cáo, còn người khác thì bác lại bắt làm, chỉ thích thế thôi.

— Không, bác ấy không thích nghe báo cáo đâu. — Ma-ca-rốp bênh vực cho bác. — Thậm chí bác còn muốn sáng lập « Hội những người tình nguyện bảo hộ nhân dân lao động tránh những cuộc hội họp thừa, nhất là tránh những báo cáo viên chán ngấy.

Mọi người cùng cười vang.

16

Ma-ca-rốp và Cai-gô-rò-đốp lãnh đạo hội nghị sản xuất của thợ luyện thép các xưởng Mác-tanh.

Cuối buổi họp, Rô-tốp xuất hiện và ngồi vào một chỗ bỏ trống. Khi Cai-gô-rò-đốp vừa tuyên bố giải tán hội nghị thì Rô-tốp giơ tay lên, đề nghị mọi người ở lại thêm mấy phút, và ông bắt đầu kể về tình hình khó khăn mà nhà máy đang gặp phải : thép thiết giáp do công nhân các lò Mác-tanh luyện theo kế hoạch của nhiệm vụ mới đến bây giờ vẫn tồn kho vì phòng kỹ thuật

cũng như ban nhiệt luyện không tìm được biện pháp gì để tăng năng suất của các lò nhiệt luyện lên được.

— Tất cả các đồng chí đã trải qua nhiều năm trong nghề, — ông nói. — Không ít những đồng chí đã có nhiều sáng kiến. Các đồng chí công nhân lò Mác-tanh, các đồng chí làm việc ở lò máy phức tạp hơn lò nhiệt luyện. Các đồng chí hãy thử nghiên cứu lò nhiệt luyện xem. Cùng nhau lo lắng đến công việc chung của nhà máy, có thể các đồng chí sẽ tìm ra cách tăng khả năng sản xuất của lò nhiệt luyện chăng. Tôi nghĩ rằng không cần phải tuyên truyền đối với các đồng chí, vì các đồng chí đã hiểu rõ bây giờ thép xe tăng có tầm quan trọng như thế nào. — Rô-tốp đưa một tập bản vẽ cho Cai-gò-rò-đốp.

Ma-ca-rốp đề nghị ai muốn thì cùng đi sang xưởng nhiệt luyện, và đồng chí đã dẫn một nhóm công nhân khá đông rời khỏi phòng họp.

Sa-ti-lốp trông thấy nhiều thợ cán tụ tập ở xưởng nhiệt luyện và họ cũng có những bản vẽ. Nghĩa là, giám đốc cũng đã đến các xưởng cán để đề nghị anh chị em công nhân góp phần giải quyết khó khăn của nhà máy.

« Sao ông ta lại nghĩ đến việc hỏi ý kiến của công nhân nhỉ? — Sa-ti-lốp cố suy đoán — Hoặc là ông ta đã bị một trận và không còn biết chạy vào đâu, hoặc là đồng chí Ga-ê-vôi đã ép ông ta làm việc này. Nhưng cũng có thể, ông ta đã thực sự tin vào sức mạnh của trí tuệ tập thể... » Xưởng này được xây dựng vào những tháng đầu chiến tranh và đứng biệt lập cách hẳn các xưởng khác. Sa-ti-lốp trước đây chưa hề đến đó. Anh tò mò xem xét những lò to lớn và cấu trúc của chúng giống như những hộp diêm. Những tấm thép thiết giáp đặt thành những chồng cao vào ngăn có thể kéo ra đẩy vào được. Những tấm thép này được đẩy vào lò và do quá trình nóng lạnh làm cho cơ cấu của thép sẽ tốt hơn.

Sau khi trao đổi với những công nhân lò nung đều, mà họ đang rất ngạc nhiên bởi dòng người lạ đột nhập vào xưởng, và chuyện trò với bác đốc công, Sa-ti-lốp hiểu rằng nhiệm vụ đặt ra cho nhà máy phức tạp vô cùng. Giảm thời gian nung các tấm thép thiết giáp trong lò thì không được : để làm nóng và làm lạnh chúng cần có một quy trình xác định nghiêm ngặt. Tăng số lượng tấm thép cho mỗi lượt nung cũng không thể được, vì xếp như hiện nay cũng đã chất cao đến tận vòm lò rồi.

... Có hạng người không thể sống yên tĩnh được. Hết sự không yên tĩnh này, họ lại tìm sự không yên tĩnh khác.

Sa-ti-lốp rời khỏi xưởng nhiệt luyện với một ý muốn mãnh liệt làm sao để góp phần giải quyết khó khăn cho nhà máy của mình và hơn nữa, với đóng góp đó sẽ thiết thực giúp cho các chiến sĩ xe tăng của chúng ta. Anh hiểu rõ ràng thật là đau khổ khi chiến sĩ lái xe tăng phải ngồi ở đội dự bị để chờ nhận một xe tăng mới.

Rô-tốp nhiều lần trông thấy Sa-ti-lốp ở các lò nhiệt luyện. Một lần ông nói như bông đùa với anh ta :

— Cũng có lúc thế này, tai nạn của người ta thì tôi giúp được, còn tai nạn của tôi thì tôi chịu bó tay. Sa-ti-lốp ạ, tôi thấy anh kiên trì hơn người khác. Ừ, cứ mạnh dạn suy nghĩ đi, nghĩ kỹ đi. Lời nhận xét của giám đốc đã để lại một vị cay đắng cho Sa-ti-lốp. Anh hiểu rằng thế là giám đốc đã biết về việc anh nung cháy vòm lò.

Sa-ti-lốp đánh bạn với công nhân lò nung đều, và bây giờ họ đón gặp anh như một người dễ mến và luôn luôn vui vẻ. Mới đầu, Sa-ti-lốp cảm thấy bác Ti-tốp chạy đi chạy lại nhiều quá. « Bác ta chạy nhiều nghĩ ít » — Anh nghĩ vậy, nhưng sau đó anh đã hiểu rằng

bác đốc công này gây ra ấn tượng nhanh nhẩu đoảng chỉ vì vóc người nhỏ bé và rất hiếu động của bác mà thôi.

Ti-tốp có lề lối làm việc riêng của mình. Bác không tin vào lời nói của ai và đích thân thường xuyên kiểm tra tất cả các phân xưởng. Trong giờ làm việc, người ta không nghe tiếng của bác. Bác không quát tháo, không mắng nhiếc, mà chỉ làm mọi người hiểu thái độ của mình bằng cái nhìn.

Còn bác Ti-tốp thì quen thân ngay với Sa-ti-lốp. Bác không hiểu nỗi vì sao Sa-ti-lốp đã để nhiều thời gian cho xưởng khác, cho sự lo lắng của người khác. Và bác luôn vui lòng nói chuyện với người thợ luyện ấy.

Nhưng Sa-ti-lốp không ưa Ti-tốp trong việc gò bó sáng kiến của công nhân. Điều đó dễ nhận thấy khi không có sự chỉ bảo của bác ta thì không ai được làm gì cả.

— Cách điều khiển công việc của bác chưa tốt — một lần Sa-ti-lốp nói thẳng với Ti-tốp — Bác đi đâu khoảng một giờ là công việc đình lại vì không có sự chỉ bảo của bác. Bác giống như một công nhân ngồi trên xe khám đường ray chạy bằng quay tay, hễ ngừng tay quay là xe dừng lại. Bác phải là thợ động cơ kia. Mở máy xong thì chỉ còn việc tra dầu mỡ mà thôi.

— Thợ máy phải nghe tiếng động cơ chạy như thế nào, và không được rời con mắt khỏi động cơ, — bác Ti-tốp nói đùa lại.

— Và còn phải suy nghĩ cải tiến động cơ chứ? — Sa-ti-lốp thăm dò bác ta.

— Cái đó không nhất thiết.

— Thế bác đã nghĩ ra cái gì chưa?

Qua bác Ti-tốp, Sa-ti-lốp tìm hiểu được về lò nhiệt luyện nhiều hơn là ở tất cả những người khác mà anh có dịp nói chuyện, và khi đã nắm vững cấu trúc của lò thì anh hiểu rằng chỉ cần nghĩ cách bố trí kim loại làm sao chứa kín được toàn bộ thể tích của lò. Hiện nay, một phần ba lò đang còn để rỗng. Một chồng thép tấm đặt vào đáy lò không chứa kín toàn bộ thể tích của nó, mà hai chồng thì không thể đặt vào lò được.

« Nghĩa là trước hết phải thay đổi kích thước của tấm thép — hoặc là kéo dài nó ra để phủ hết đáy lò, hoặc cắt bớt đi với tính toán sao cho trên đáy lò có thể bố trí được hai tấm đặt ngang », Sa-ti-lốp rút ra kết luận và ngạc nhiên là đến bây giờ mà không một ai nghĩ đến việc giản đơn như vậy. Nhưng Ti-tốp giải thích là không được thay đổi kích thước của tấm thép vì chúng phù hợp một cách chặt chẽ với kích thước máy cái gia công chúng ở nhà máy sản xuất xe tăng. Như vậy thì phải tìm một lối thoát khác.

Từ đó trở đi, Sa-ti -lốp không đến thăm xưởng nhiệt nữa, mà lúi húi ở xưởng thợ mộc. Chú Pê-chi-a làm cho anh mấy tấm gỗ và hình khối bằng gỗ rồi cười thầm trong bụng : một người lớn, trông có vẻ nghiêm chỉnh mà lại hàng giờ ngồi xếp cái nhà kỳ quái gì đó, không có cửa sổ, thiếu một bức tường, và khi thì đẩy vào, khi thì kéo ra một tấm gỗ nào đó ở trên có những tấm gỗ với kích thước khác nhau. Những tấm gỗ đó lúc thì xếp nằm dọc, lúc thì xếp nằm ngang trên tấm gỗ thứ nhất.

Một lần, Rô-tốp đến xưởng nhiệt luyện và sau khi nghe báo cáo sản xuất, ông nghe thấy tiếng cười ran từ phía lò vọng ra. Ông ta đi vòng ra sau lò và trông thấy một nhóm công nhân của xưởng đang vây quanh Sa-ti-

lốp. Sa-ti-lốp đứng cau có, lấy tay gầy gầy cục thịt thừa trên gò má và liếc nhìn đám công nhân nhiệt luyện.

Giám đốc đến gần hơn và hỏi :

— Làm cái gì mà ầm lên thế?

— Đang kể tiếu lâm sản xuất đấy, — một thợ nhiệt luyện trẻ tuổi kéo cái mũ có vành tai bằng lông hươu ra sau gáy một cách ngộ nghĩnh, gật đầu chỉ Sa-ti-lốp. — Anh ta cứ tưởng mình là Giu-li Xê-da : Đã đến, trông thấy và chiến thắng, — và người thợ trẻ vừa cười vừa trình bày với Rô-tốp về nội dung đề nghị của Sa-ti-lốp : giảm bớt hai lần chiều dày của tường lò và tăng gấp đôi tải lượng của lò bằng cách đặt vào đáy lò hai chồng thép tấm theo chiều ngang chứ không phải một chồng theo chiều dọc như trước.

Rô-tốp nhìn Sa-ti-lốp chằm chằm rồi vỗ vào trán mình một cái.

— Đó là một sáng kiến!

Các cán bộ kỹ thuật nhiệt luyện cười một cách dè dặt.

— Lúc đầu chúng tôi cũng tưởng như vậy, — trưởng xưởng nói, — nhưng sợ xe đáy lò không chịu được tải trọng gấp đôi, sẽ gẫy mất.

— Và nếu có chịu được đi nữa, thì răng các bánh xe cơ cấu di động cũng sẽ bay mất, — thợ cơ khí nói thêm vào.

— Thợ luyện không hiểu là động cơ cũng không kéo nổi — thợ điện ném ra câu nói giọng đầy khinh bỉ.

Cán bộ kỹ thuật nhiệt luyện thì phát biểu gay gắt.

— Thưa đồng chí Rô-tốp, thật là kỳ lạ, một người thợ luyện thép nổi tiếng trong toàn Liên bang như anh ta mà không hiểu những vấn đề sơ đẳng về kỹ thuật nhiệt. Thứ nhất, là vòi phun không thể nung nóng khối lượng

kim loại như vậy, thứ hai, là nếu giảm bề dày của tường thì không giữ nhiệt tốt. Nhưng cái chính là làm như vậy sẽ ảnh hưởng xấu tới sức bền của lò.

Đôi mắt của Rô-tốp như bị mờ đi.

— A-nô-xốp, nhà nhiệt luyện Nga vĩ đại nhất. – Ông ta nói, — đã viết trong một tác phẩm của mình rằng : ở các nhà bác học thỉnh thoảng cũng có định kiến chống những phương tiện đơn giản. mặc dù trong thực tế không ít những phương tiện đơn giản đó đang chiếm một vị trí vinh dự trong khoa học.

Ông rời khỏi nhóm công nhân nhiệt luyện, đứng suy nghĩ một lát rồi trở lại cầm lấy tay Sa-ti-lốp.

— Đi thôi. Anh mà ở đây thì các chuyên gia họ sẽ cấu xé ra từng mảnh đấy — Và khi ra khỏi cổng nhà máy ông động viên Sa-ti-lốp — Tôi sẽ suy nghĩ về đề nghị của anh.

— Tôi tin rằng tôi đúng — Sa-ti-lốp sôi nổi và nói thêm với giọng rầu rĩ — Chỉ tiếc là kiến thức ít quá! Không thì tôi sẽ thiết kế lại cho họ cái lò theo kiểu của tôi. Đồng chí Rô-tốp, chúng ta ghé vào xưởng lò Mác-tanh đi. Vào phân xưởng thợ Mộc, tôi sẽ trình bày cho đồng chí xem một mô hình của tôi đã làm. Đồng chí sẽ thấy mọi thứ rất ăn khớp với nhau.

Những người thợ mộc rất ngạc nhiên vì bất ngờ Rô-tốp cùng Sa-ti-lốp đi vào phân xưởng. Ông ngồi vào bàn thợ và bắt đầu xoay thế này, xoay thế kia cái mô hình do anh thợ luyện làm ra. Sau đó lấy ở túi ra cái bản vẽ của lò mà ông luôn đem theo, rồi kiểm tra lại tương quan các kích thước.

— Này, chú bé, — ông quay về phía Pê-chi-a, — mang cái thứ này vào ô-tô cho tôi.

— Tôi không phải chú bé. Tôi là công nhân. — Pê-chi-a liếc nhìn Rô-tốp và nói làu bàu. — Và hơn nữa, không được phép của đốc công, tôi không thể rời khỏi chỗ này. Chờ bác đốc công đến, tôi sẽ xin phép. — Để ra vẻ đạo mạo, cậu xỉ mũi một cái rất kêu vào khăn tay.

Pê-chi-a lần đầu thấy Rô-tốp, không biết ông là ai, và nếu cậu ta có biết đi nữa thì cũng sẽ trả lời như vậy thôi. Đối với cậu, những người chủ chốt ở nhà máy là trưởng xưởng và đốc công, còn giám đốc.... giám đốc thì giúp cậu được gì? Không phải ông ta nhận cậu vào làm việc và cũng không cắt việc của cậu được.

Một thợ mộc muốn giúp Rô-tốp thoát khỏi tình thế khó xử ấy nên đã mang giúp cái mô hình ra ô-tô. Rô-tốp ngước nhìn Pê-chi-a.

— Tụi thanh niên bây giờ là thế. Gai góc thật, — cố nén nụ cười, ông ta càu nhàu nói.

Vào lúc hai giờ đêm, bà trực ban ký túc xá đánh thức Sa-ti-lốp và bảo: « Giám đốc gọi anh đến gặp ông ấy ngay ».

Trong phòng giám đốc có xưởng trưởng nhiệt luyện và nhiều kỹ sư. Trên bàn viết đặt cái mô hình do Sa-ti-lốp làm ra.

« Chẳng nhẽ thành công rồi sao? » Sa-ti-lốp thoáng nghĩ và lòng dấy lên nỗi vui sướng. Không thể kiên nhẫn chờ đợi được nữa, anh cúi xuống người bên cạnh định hỏi xem sự việc đã xoay trở ra sao, nhưng giám đốc đã đứng dậy, chỉ vào mô hình và bắt đầu giải thích nội dung đề nghị của Sa-ti-lốp.

Tôi nghĩ rằng cần phải nắm lấy sáng kiến đó, — Rô-tốp kết luận.

— Còn vòi phun. — Ti-tốp thận trọng nhắc.

— Chúng ta sẽ đặt dây thứ hai. — Và Rô-tốp quay lại hỏi cán bộ phụ trách cơ khí của nhà máy : « Mấy ngày có thể làm xong cái xe lăn lớn cho đáy lò.

— Mười ngày ạ, — Cán bộ phụ trách cơ khí trả lời.

— Tôi cho anh thời hạn năm ngày.

Có người nào đó kêu rống lên :

— Thế còn động cơ thì sao? Và cả các phần truyền động nữa sẽ giải quyết thế nào?

— Ta sẽ đặt động cơ khác. Còn các phần truyền động à? Thế lâu nay khi phần truyền động hỏng thì các anh kéo xe lăn ra bằng cái gì? Bằng dây cáp và ròng rọc phải không? Thì cứ kéo theo cách ấy đi, trong khi chưa làm được xe mới. Nào, các anh đã hiểu hay không hiểu nào, — Rô-tốp bỗng sôi lên, — Bây giờ, không khó khăn nào, không tổn thất nào có thể so sánh với năng suất tăng gấp đôi được. Có lẽ đến bây giờ các anh cũng chưa chịu hiểu, tại sao một đốc công ở xưởng khác lại nghĩ ra cái mà không nảy ra trong đầu các anh? Anh ta không bị quan niệm thiển cận về nghề nghiệp của các anh ràng buộc. Tính chất của anh ta rộng hơn. Thế mà các anh còn hùa nhau cắn xé và miệt thị anh ta « trình độ kỹ thuật thấp kém ». Một số người có trình độ mà chẳng làm ra lợi ích gì. Phải bắt tay ngay vào việc! Sau chiến tranh, chúng ta sẽ ngủ, — Ông kết luận bằng công thức thường xuyên của ông.

Lò đã làm lại và được sấy lên, nhưng giám đốc nóng vội và không đợi làm xong xe lăn mới, ông đã ra lệnh tăng gấp đôi tải lượng cho xe cũ, và đã xảy ra điều mà các chuyên gia đã dự đoán.

Ngay ngày đầu làm việc theo kiểu mới, động cơ bị hỏng, nó được thay bằng một cái khác có công suất lớn hơn và ngày hôm sau làm việc bình thường. Ngày

thứ ba đáy lò di động bị gãy và chỉ kéo ra được phần trước của nó. Phần còn lại, phải chờ khi lò nguội, móc dây cáp vào mới lôi ra được. Lò phải ngừng hoạt động hai ngày đêm, tiêu thụ khí than thường trực mà không sản ra một tấn thép tấm nào.

Giám đốc phải rất nhiều lần giải thích với Bộ Ủy viên nhân dân qua dây nói về nguyên nhân phải ngừng hoạt động của lò và cuối cùng ông chỉ trả lời vẻn vẹn một câu : « Ai không biết liều thì không thắng cuộc ».

Và giờ đây xe lăn mới đã làm xong. Các cán bộ, công nhân nhiệt luyện đang bắt tay vào một cuộc thí nghiệm quyết định.

Sa-ti-lốp đến xưởng nhiệt luyện khi cuộc thí nghiệm sắp kết thúc, nhưng thấy khí thế của mọi người, anh biết công việc trôi chảy. Rô-tốp đi từ đồng hồ này sang đồng hồ khác, quan sát lưu lượng khí than, đường cong nhiệt độ, và chế giễu bất cứ cán bộ, nhân viên nhiệt luyện nào đi qua trước mặt ông. Hôm ấy, Ti-tốp trực ban, vì vậy bác ta bị giám đốc chế giễu nhiều hơn cả : Từng phút, từng phút, đúng như biểu đồ, Ti-tốp ấn nút cho chạy động cơ. Động cơ rú lên và từ từ tăng tốc. Tường trước của lò rung chuyển và bắt đầu được kéo chầm chậm ra cùng với xe lăn. Hai chồng to thép tấm thiết giáp nằm ngay trên đáy lò. Một cần cẩu tiến tới, móc lấy lò thép tấm rồi chuyển vào kho.

Rô-tốp bước đến chỗ Sa-ti-lốp, siết chặt tay anh.

— Người ta nói, anh là nhà nghệ thuật giỏi. Nhưng xem đấy, đừng có lạc sang con đường ấy. Anh sẽ là nhà luyện kim tài giỏi. Anh là người thực sự tháo vát, có đầu óc sản xuất lớn.

Một đốc công đứng gần đấy nghe những lời nhận xét đó của giám đốc với cảm giác ghen tị và sau đó, thú nhận với Sa-ti-lốp :

— Tôi ghen với anh đấy. Nếu một nhà bác học phát sinh ra cái gì đó thì tôi không ghen tức gì, vì làm thế mới là bác học, tôi không thể với tới ông ta được. Còn đối với anh, thú thật, tôi ghen đấy. Anh thắng lợi không những chi do trí óc mà còn biết vượt qua trở lực. Cái đó quan trọng lắm.

17

Hội nghị đảng bộ nhà máy gần kết thúc. Kỹ sư trưởng đã trình bày xong bản báo cáo về công tác sáng kiến, phát minh ở nhà máy. Ông được quy định phát biểu trong khoảng một giờ, nhưng người ta đã nghe ông nói trong hơn hai giờ. Báo cáo viên quá say sưa và lôi cuốn được cả thính giả. Mốc-sin không lạm dụng con số, phần chủ yếu trong bản báo cáo là con người : họ đã phát minh như thế nào, đã khắc phục mọi trở lực ra làm sao. Mốc-sin cố gắng làm nổi bật được ý nghĩ : tìm ra một đề nghị cải tiến chưa đủ mà còn phải biết cách phấn đấu thực hiện cải tiến đó.

Những tràng vỗ tay mấy lần ngắt lời của kỹ sư trưởng. Người ta vỗ tay khi ông kể về Sa-ti-lốp, khi nhắc đến Sa-ti-lốp. Nhưng Mốc-sin không những chi khen. Ông đã kịch liệt chỉ trích những kẻ cứng đầu ở phòng cải tiến kỹ thuật và những trưởng xưởng đã gây khó khăn cho những người phát minh.

Đồng chí Bí thư thành ủy cũng có mặt ở cuộc họp. Không tin là Ga-ê-vôi đã hoãn việc phổ biến nghị quyết của Đảng ủy, nên đồng chí đã đến đây để ngăn ngừa chuyện đó.

Quá trình cuộc họp làm cho đồng chí yên tâm. Khi Mốc-sin trả lời xong những câu hỏi ghi trên giấy, rời khỏi diễn đàn và ngồi sang một bên, thì đồng chí Bí thư thành ủy ngước nhìn ông một cách tôn kính và thậm chí

còn tò mò nữa : « Bề ngoài trông khô khan như vậy, mà nói về người khác rất nồng nhiệt, thắm thiết, vừa biết nâng đỡ, vừa biết đánh gục. Giá như ông ta là một cán bộ Đảng thì tốt quá. Và cũng có thể là một giám đốc tốt... — Bí thư thành ủy nheo mắt nhìn Ga-ê-vôi — Chẳng lẽ anh ta lại có ý muốn đánh đổ Rô-tốp để đưa Mốc-sin lên thay chăng? »

— Báo cáo xuất sắc — đồng chí nói thầm với Ga-ê-vôi.

— Con người xuất sắc, — Bí thư Đảng ủy trả lời.

— Tôi xin hỏi — Một công nhân trong kíp của bác Péc-vu-khin từ chỗ ngồi hét to — Tại sao không khen thưởng Svi-ri-đốp? Có phải vì phát minh của bác ta chỉ làm lợi cho nhà máy khác?

« Thôi, bây giờ mới bắt đầu rắc rối đây » Bí thư đảng ủy thoáng nghĩ và lo lắng.

Mốc-sin tỏ ra rất lúng túng. Khi chuẩn bị báo cáo, ông đã suy đi xét lại rất lâu, không biết lúc nhắc tới Svi-ri-đốp có làm nổi bão lên không, nhưng ông nghĩ rằng không thể không nói đến bác thợ khuôn trực cán được. Hơn nữa, Mốc-sin dự tính muốn giúp giám đốc ra khỏi sự bế tắc, và ông cho rằng có lẽ Rô-tốp cũng muốn giải quyết, nhưng không biết cách thoát ra được.

— Cái đó sẽ được giải quyết theo thể lệ đặc biệt — Mốc-sin trả lời.

— Thể lệ nào đặc biệt như vậy? Người công nhân vẫn gay gắt hỏi.

Mốc-sin nhìn sang Ga-ê-vôi với vẻ cầu cứu « Hãy giúp tôi với » nhưng Bí thư Đảng ủy không nhận thấy cái nhìn của ông.

Một chị trùm khăn che kín đầy mặc dù trong phòng rất nóng, giơ tay lên, và không đợi cho phép, hỏi bằng một giọng cảm lạnh khàn khàn : « Tại sao trong chương trình nghị sự không có mục phổ biến nghị quyết của

Đảng ủy về việc phế truất Rô-tốp ra khỏi Đảng ủy? Chị đó là công nhân xưởng làm đá đô-lô-mít. Chị đi chữa bệnh vừa mới ra viện nên chưa biết việc Thành ủy đề nghị không đưa nghị quyết của Đảng ủy về vấn đề Rô-tốp ra hội nghị Đảng bộ.

Đồng chí bí thư Thành ủy miễn cưỡng đứng dậy và nói rằng Thành ủy thấy nghị quyết của Đảng ủy là không đúng và yêu cầu đề đích thân Thành ủy sẽ xem xét lại, bởi vậy, việc đưa nghị quyết đó ra cuộc họp toàn thể đảng bộ là không có lợi.

Ở giữa phòng, một công nhân mặc áo sang-đay dầy, màu sắc loang lổ đứng dậy và quay về phía Bí thư thành ủy tuyên bố:

— Tôi là ủy viên thường vụ của Thành ủy. Vấn đề này chưa được bàn ở Ban thường vụ. Nghĩa là, đó chỉ là ý kiến của riêng đồng chí phải không?

— Ý kiến của Tỉnh ủy cũng như vậy, — Bí thư Thành ủy trả lời.

— Của Ban thường vụ Tỉnh ủy, hay cũng lại là ý kiến của một cá nhân nào đó? — Người công nhân lại chất vấn.

— Ý kiến của đồng chí Trưởng ban công nghiệp thuộc Tỉnh ủy.

Người công nhân ấy ngồi xuống, nhưng nữ công nhân xưởng làm đá đô-lô-mít lại xin nói.

— Nếu như vậy, tôi đề nghị đưa vấn đề này vào chương trình nghị sự! — Chị yêu cầu.

Chủ tịch hội nghị đưa đề nghị đó ra biểu quyết và mọi người nhất trí. Người ta nhường lời cho bác Péc-mia-cốp báo cáo tình hình sự việc đã xảy ra.

Bác Péc-mia-cốp kể lại chuyến đi của bác Péc-vu-khin đến nhà máy xe tăng, về việc kíp thợ cán trong những ngày nghỉ của mình đã thực hiện được một loại thép hình

mới, thuộc một chi tiết của xe tăng, và việc giám đốc đã đặt họ vào một tình thế khó xử vì không khen thưởng cho bác thợ khuôn trục cán Svi-ri-đốp, người sáng tạo ra loại thép hình đó.

Trong phòng có tiếng xôn xao, và nó trở thành tiếng gầm thét khi bác Péc-mia-cốp thông báo là giám đốc đã trốn tránh không đến dự cuộc họp Đảng ủy.

Rô-tốp ngồi chăm chú nghe Péc-mia-cốp nói, hai mắt ông ta nhìn xuống, và cố nắm lấy một cái gì đó không chính xác trong quá trình báo cáo sự việc, nhưng đã không tìm thấy gì hết.

Phê bình có một sức mạnh rất lớn, nếu phê bình chân thật, không bóp méo làm mất tính khách quan. Nếu Péc-mia-cốp thêm thắt vào một cái gì đó của chủ quan mình thì chi tiết nhỏ không thật cũng sẽ làm cho giám đốc tức giận và sẽ che khuất cái sự thật to lớn trong nhận thức của ông ta.

Nhưng không thể xoi mói vào đâu được và Rô-tốp bỗng nhìn thấy hành vi của mình từ phía ngoài, bằng con mắt của những người đang ngồi trong phòng họp.

— Tôi cho rằng, — Bác Péc-mia-cốp nói tiếp, — trong chuyện này cả đồng chí bí thư, — bác nhìn sang Ga-ê-vôi, — và tất cả đảng ủy viên chúng tôi đều có khuyết điểm. Chúng tôi biết rằng giám đốc bận rất nhiều việc, nhưng đã quá nhiều lần miễn các cuộc họp Đảng ủy cho đồng chí ấy. Vì vậy, đồng chí ấy quen với ân huệ và kết quả là thế đó.

Rô-tốp bước lên diễn đàn, lau sạch mồ hôi trên bộ mặt nóng bừng.

— Tôi đã phạm phải sai lầm, — ông ta nói nhỏ nhẹ. — Tôi đã nghĩ lầm rằng thép hình không thể thực hiện được

và đã trốn tránh cuộc họp Đảng ủy. Tôi hứa rằng, cái đó sẽ, không lặp lại nữa. Tôi sẽ nghiêm chỉnh tôn trọng kỷ luật của Đảng.

— Thế còn đối với Svi-ri-đốp thì sao? — Người nữ công nhân đầu quàng khăn trùm, kêu lên.

Giám đốc liếc nhìn chị ta.

Ga-ê-vôi không thỏa mãn với lời phát biểu của Rô-tốp, nhưng có xúc động bởi cái vẻ thành khẩn âm vang trong giọng nói của ông ta. Không phải dễ nhận sai lầm đối với những người tính tình như vậy. Có lúc Bí thư Đảng ủy thoáng nghĩ là tất cả sẽ ổn thỏa nếu hội nghị không thông qua nghị quyết của Đảng ủy, — điều mà Rô-tốp đã cảm thấy hôm nay cũng đủ rồi. Nhưng sự lặng thinh lúc này của giám đốc làm cho đồng chí cảm thấy khó chịu.

— Với Svi-ri-đốp thì sao? — Bác Péc-vu-khin hỏi lại.

Ga-ê-vôi sợ tình hình sẽ căng thẳng, đồng chí nhìn Rô-tốp như giục bảo: « Thôi, nói đi, hãy nhận là đã hành động không tốt đối với Svi-ri-đốp và hứa sẽ sửa chữa sai lầm của mình ».

Rô-tốp nhìn sang người thợ làm khuôn trục cán.

— Tôi sẽ nghĩ về cái đó, — ông ta trả lời mập mờ.

Mọi người lại ồn lên, Ga-ê-vôi vò nhàu điếu thuốc chưa hút, vứt xuống dưới bàn « không, con người này chưa ý thức mọi việc đến nơi đến chốn ».

Việc Rô-tốp thú nhận tội lỗi của mình làm nhiều người xúc động, nhưng ông ta lẩn tránh trả lời trực diện và hội nghị lại tỏ thái độ chống ông ta.

Bí Thư thành ủy đã không thể nào khuyên nhủ được các đảng viên đừng đưa giám đốc ra khỏi Đảng ủy. Gần hết những đảng viên dự hội nghị đã bỏ phiếu nhất trí với nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ.

18

Sau khi chuyển các lò sang sản xuất kim loại bọc thiết giáp, Ma-ca-rốp lập tức chỉ định Sa-ti-lốp làm đốc công. Sa-ti-lốp chấp nhận sự chỉ định trái với ý muốn của mình, nhưng, cũng như mọi người có tinh thần trách nhiệm cao, biết tôn trọng mình và lao động của mình, anh hăng hái bắt tay vào công việc. Các thợ luyện chúc mừng người đốc công trẻ tuổi của mình, và họ nghĩ rằng, anh ta từ dân thợ luyện của lò mà lên, nên làm việc với anh chắc sẽ dễ chịu hơn.

Nhưng họ đã sai lầm. Làm việc với anh chàng đốc công này chẳng dễ chịu hơn chút nào. Sa-ti-lốp xử sự không như những đốc công khác. Những người ấy thường ra lệnh cụ thể : cho vào bao nhiêu quặng, thêm chừng nào bốc-xít hoặc vôi, còn Sa-ti-lốp thì bắt thợ luyện phải độc lập suy nghĩ và anh nghe những cách giải quyết của họ, rồi hoặc là tán thành, hoặc là bác bỏ, sau khi giải thích tại sao cách giải quyết như vậy không đúng.

Trước đây, Sa-ti-lốp được hai đốc công dạy nghề. Cả hai ông đều trải qua trường đào tạo như nhau, thời Sa-hoàng, hai ông cũng vất vả lắm mới leo lên được chức thợ cả, nhưng tính tình của hai người khác nhau, và cách đối xử với mọi người cũng khác nhau. Sự vật lộn với cuộc sống đã làm cho một người trở thành độc ác, không ưa thích lớp trẻ. « Bằng đầu óc của mình, tôi đã đạt được tất cả, vậy thì họ cũng tự đạt lấy bằng đầu óc của họ. Không việc gì mà phải mớm cho họ », — ông ta nói như vậy trong những phút cởi mở và quả thật ông ta không dạy bảo cho ai cả, không bày vẽ cái gì hết. Khi người ta chỉ trích ông về điều đó ở cuộc họp thì ông biện

bạch hăng lắm và kiên quyết bảo vệ quan điểm của mình là thợ luyện mà chưa mắc phải một lô sai lầm thì sẽ không học được cái gì sất.

Người đốc công khác tên là Ô-pa-na-xên-cô. Bề ngoài của ông ta có vẻ nghiêm khắc, dữ tợn, nhưng lại suy nghĩ khác hẳn với ông kia. « Tôi đã uống mật bằng dùi, nhưng đừng để lớp trẻ phải uống như vậy nữa ». — Và ông đã tận tâm dạy bảo người khác mọi thứ mà ông biết. Nhưng ông lại rơi vào cực đoan khác : giám sát gắt gao thợ luyện, không cho họ bước một bước khi chưa có lời khuyên, chưa có sự bày vẽ của ông và như vậy, ông đã đào tạo một lớp học trò hoàn toàn bất lực nếu không có đốc công kèm sát. Một lần, sự việc xảy ra đến mức là trong ca của Ô-pa-na-xên-cô suốt một đêm không ra được mẻ thép nào chỉ vì đốc công bị đau chân, người ta đem ông đến trạm y tế, và trong khi chờ đợi đốc công khác đến thay thì những mẻ thép nấu xong vẫn nằm trong lò.

Sa-ti-lốp ngẫm nghĩ mãi, nên theo gương người nào trong hai đốc công ấy, và anh so sánh lề lối làm việc của họ với phương pháp lãnh đạo của Đảng. Có ích lợi gì nếu sau khi xếp đặt một người ở một cương vị quan trọng, Đảng sẽ chờ đợi đến khi người ấy phạm phải một loại sai lầm mới học được cách làm việc? Không, không thể lãnh đạo như vậy. Tác phong bôn-sê-vích là ở chỗ biết tạo cho mọi người phát huy sáng kiến và tính tự chủ, kịp thời hướng dẫn họ và chủ yếu là ngăn ngừa sai lầm.

Và Sa-ti-lốp hiểu rằng cả hai đốc công đều không thể làm gương được và tốt nhất là cộng hai lối làm việc của họ lại làm một.

Sau khi trở thành đốc công làm theo ca, anh đã xử sự như vậy.

Ngày đầu tiên anh đến lò của bác Trê-tru-lin và khi thấy quá trình nấu chảy kết thúc, anh hỏi :

— Tiếp theo bác sẽ làm gì ?

— Đã đến lúc đưa quặng vào, — người thợ luyện nói làu nhàu.

— Đúng đấy, đến lúc rồi, — Sa-ti-lốp khẳng định.

— Bao nhiêu ?

— Cái đó thì bác sẽ nói cho tôi biết. Bác biết rõ hơn việc lò một lúc có thể tiếp thu được bao nhiêu.

Trê-tru-lin đối xử tương đối biết điều đối với các đốc công nhiều tuổi hơn mình, nhưng không chịu nổi những đốc công trẻ vì họ chạm đến lòng tự ái của bác. Lúc này, không kìm nổi, bác ta nói với Sa-ti-lốp đầy giọng châm chọc :

— Anh là đốc công cơ mà, tôi chỉ là thợ luyện quèn.

— Đáng ra, theo tuổi tác thì bác phải là đốc công trưởng lâu rồi. — Sa-ti-lốp đỡ lại.

Trê-tru-lin cắt nghĩa việc Sa-ti-lốp xử sự như vậy là sự thiếu tự tin của đốc công, và bác quyết định đổ ba thùng quặng sắt vào. Nhưng khi người lái cần trục nâng thùng cuối cùng lên cánh nhắc thì Sa-ti-lốp kêu anh ta dừng lại.

« Đồ quỷ, hành động thế đấy, — Trê-tru-lin thoáng nghĩ không chút ác ý. — Tưởng như đã giao cho người ta dây cương rồi, thế mà vẫn không để lạc đường ».

Sau đó, bác Trê-tru-lin đã nhanh chóng biết tính toán chính xác số lượng quặng bằng công thức rất đơn giản mà Sa-ti-lốp bày cho. Và một lần, khi Ma-ca-rốp hỏi Trê-tru-lin có ưa đốc công mới không thì bác ta đã hoàn toàn thành thật trả lời :

— Anh chàng ấy không những biết việc, mà còn hiểu cả nỗi lòng của người thợ luyện. Với người đốc công như vậy thì chúng tôi có thể làm việc hàng trăm năm cũng được.

— Thợ luyện là đốc công tương lai, — Sa-ti-lốp giải nghĩa cho công nhân của anh. Hãy quen với cách làm việc không có đốc công. Cứ nhớ lấy lời tôi : Sẽ đến lúc trong xưởng Mác-tanh không còn đốc công. Mỗi thợ luyện sẽ tự ra mẻ thép và chỉ còn lại trưởng ca để điều phối công tác các bộ phận.

Sa-ti-lốp đặc biệt chú ý đến Xmia-rơ-nốp. Không những chỉ vì Xmia-rơ-nốp làm việc ở lò to nhất mà còn vì cậu thanh niên này có nhiều cái hấp dẫn : sự tiếp thu nhanh lạ thường, hoài bão tìm hiểu mọi thứ, thường xuyên không thỏa mãn với kết quả công tác của mình.

Sa-ti-lốp để cho Xmia-rơ-nốp hoàn toàn tự do hành động, anh chỉ đến vào thời điểm quan trọng nhất đó là lúc ra mẻ thép. Sự tin cậy như vậy đã nâng cao Xmia-rơ-nốp trước mặt mọi người trong kíp và trước mặt bản thân cậu ta. — Tính bồng bột trẻ con biến đâu mất! Mọi thứ bắt chước Sa-ti-lốp, bề ngoài cậu cũng muốn giống anh : trở nên gọn gàng theo kiểu quân nhân, thậm chí ra lệnh cho kíp cũng như Sa-ti-lốp — nhẹ nhàng, ngắn gọn.

Một lần Sa-ti-lốp quyết định liều thử một phen, lấy lý do là bận, anh ra lệnh cho Xmia-rơ-nốp tự ra mẻ thép.

Xmia-rơ-nốp không ngạc nhiên, không bối rối, đảm nhận công việc đó như việc đương nhiên, và có thấy mới biết được sự hãnh diện của anh khi cầm bút ký vào lý lịch mẻ thép, ở chỗ mà thường là đốc công ký.

Lần đầu tiên Sa-ti-lốp làm đốc công trong một xưởng lớn như thế này. Xưởng Mác-tanh ở Đôn-bát nhỏ hơn nhiều. Nó do hội Nga — Bỉ xây nên từ năm một ngàn chín trăm và toàn bộ xưởng máy chỉ đặt dưới một mái

nhà. Còn cái xưởng to lớn này do các kỹ sư Liên-xô thiết kế, ngoài tòa nhà chính còn có mấy gian nữa : sân phối liệu, nơi phối liệu được xúc vào thùng ; lò trộn gang lỏng lớn một nghìn tấn ; gian phòng để lắp ráp các đoàn xe có khuôn đúc thép ; gian đặc biệt, nơi các thỏi thép được tách ra khỏi khuôn, và sân bãi xi, nơi người ta chở đến các thùng xi.

Trước khi làm việc, trưởng ca phải mất hơn một giờ để xem qua tình hình ở các bộ phận. Ngay cả trong giờ làm ca cũng phải nhiều lần rời khỏi lò.

Trong xưởng máy rộng lớn như vậy, thật khó mà tìm gọi một người thợ điện hay là thợ nguội, nếu họ ở bộ phận xa nhất – ở bãi xi. Điện thoại ít khi giúp được việc, vì tiếng động ồn ào không nghe thấy gì, đòi chân được việc nhiều hơn nên Sa-ti-lốp phải chạy như con thoi để tìm các công nhân lúc cần hoặc phải cho người đi tìm.

Không mấy lâu, anh đã chán ngấy cái trò chạy ngược chạy xuôi đó. Một lần, sau một ca làm căng thẳng vì tất cả các mẻ thép đều là mẻ thép nhanh, gặp Ma-ca-rốp, Sa-ti-lốp phàn nàn :

– Chạy nhiều quá. Trưởng ca và thợ nguội đua nhau chạy, mỏi rời cả chân Đồng chí Ma-ca-rốp ạ, nên tổ chức như ở nhà ga thì công việc sẽ chạy hơn. Ở đó, họ đặt hệ thống loa phóng thanh. Chỉ huy từ một chỗ mà mọi người đều nghe thấy.

Ma-ca-rốp triệu tập thợ điện để thảo luận đề nghị đó. Ở kho thiết bị sơ tán các công nhân điện đã tìm ra những thứ cần thiết và họ bắt tay vào lắp ráp.

Ít lâu sau, điều độ viên đã ngồi ở bàn, trước loa thu thanh. Bây giờ mọi thứ lệnh đều do người ấy truyền đi Tiếng nói của người đó được máy phóng thanh khuếch

đại nhiều lần rồi vang lên ở các phân xưởng cùng một lúc, và bây giờ, mỗi người đều biết ở các phân xưởng khác đang làm gì.

Cai-gô-rô-đốp bắt chước sáng kiến của xưởng bên cạnh, và sau hai xưởng Mác-tanh, các xưởng còn lại của nhà máy cũng bắt đầu lắp đặt hệ thống phát thanh.

Khi xuống xưởng, Rô-tốp thường ở lại ca của Sa-ti-lốp lâu hơn các ca khác, vì trong ca này không có sự ồn ào quát tháo, không có cảnh chạy đi chạy lại nhốn nháo.

Xem báo cáo sản xuất hàng ngày, ông thường đặc biệt chú ý đến các chỉ tiêu công tác của ca Sa-ti-lốp, vì các chỉ tiêu này càng ngày càng được nâng cao.

« Không, chàng trai này tôi không thể thả về miền nam được. Người ta không vung phí những người như vậy, ông nghĩ và thật tâm hối tiếc đã không đưa Sa-ti-lốp lên làm đốc công sớm hơn. Và nói chung, một số người miền nam khác cũng nên cố giữ lại đây ».

Kết quả công tác như chắp cánh cho Sa-ti-lốp và anh càng vững tin hơn vào năng lực của mình. Bây giờ, anh trông vào xưởng của mình bằng đôi mắt khác hẳn.

Trước đây, anh nhìn nhận xưởng là hoàn thiện về mặt kỹ thuật, bây giờ anh thấy trong xưởng có một môi trường rộng lớn để tìm tòi sáng tạo. Trong ca của mình, lần đầu tiên anh thử thực hiện chất liệu vào lò không phải bằng một máy như ở tất cả các nhà máy vẫn làm, mà bằng hai máy đồng thời, cùng một lúc vào hai cửa. Cải tiến đó đã giảm bớt nhiều thời gian chất liệu.

— Cậu thật là may, Sa-ti-lốp. Một lần Bu-rệi nói với anh. Từ nơi đây cậu trở về miền nam với một túi tiền lớn và cả vinh quang nữa. Nghe nói, người ta tính tiền

khen thưởng cho cậu mà rùng mình lên : nhiều hơn hai mươi lăm nghìn. Người ta đã tính lại đến lần thứ hai mà không thể nào cắt bớt.

Thành công đã chắp cánh cho Sa-ti-lốp nhưng cũng làm anh phân vân. Anh cảm thấy khoảng trống giữa những hoài bão của anh và khả năng thể hiện những sáng kiến trong bản vẽ, trong tính toán, thậm chí trong bản thuyết minh cần có trình độ kỹ thuật.

Và Sa-ti-lốp lại lao vào học tập. Bây giờ anh không bỏ phí một phút nào, hễ có thời gian rỗi là ngồi đọc sách. Thật ra học tập vừa vất vả và vừa tiến chậm. Một phần đã biết từ trước, bây giờ phải khôi phục lại trong trí nhớ, một phần phải học từ đầu. Nhưng anh tin rằng sẽ chuẩn bị tốt để đến mùa thu thi vào trường trung cấp Kỹ thuật chuyên nghiệp và nhất định sẽ đỗ.

Sa-ti-lốp, cũng nghĩ nhiều đến Ôn-ga. Ở xưởng, giữa các anh em nhiệt tình đối xử với anh, anh cảm thấy như mình ở trong gia đình, nhưng hễ bước qua ngưỡng cửa ký túc xá là một nỗi buồn cô đơn lại xâm chiếm nỗi lòng anh.

Bu-rôi biết bạn có nỗi buồn riêng và đã cố giúp bạn theo kiểu của mình. Anh thấy Sa-ti-lốp được một cô nhân viên thí nghiệm thích nên hầu như tối nào cũng tán với bạn câu chuyện đại khái như sau :

— Con bé khỏe mạnh. Hình dáng mới đẹp làm sao ? Cậu nhớ ở công viên có bức tượng « cô gái cầm mái chèo » không ? Chà, Ca-chi-a thật giống hệt như vậy, hình như nhà điêu khắc đã nhìn cô ta mà nặn tượng ấy vậy. Cô ta thở không đều mỗi khi trông thấy cậu. Thật thế đấy. Còn ngáp gì nữa ?

Sự quan tâm như vậy làm Sa-ti-lốp vừa buồn cười, vừa xúc động. Trong câu chuyện thường xuyên về Ca-

chi-a, thậm chí trong giọng nói có ý cợt nhả của Bu-rôi, Sa-ti-lốp cảm thấy cậu ta ngưỡng mộ cô ấy một cách chân thật.

Một lần, Bu-rôi cho mẻ thép ra tốt, được thưởng hai vé xem kịch, cậu đưa một vé cho Sa-ti-lốp và nói là sẽ đến chậm một tý. Sa-ti-lốp không ngờ đến sự láu cá của Bu-rôi. Khi trong phòng ánh sáng vừa tắt thì Sa-ti-lốp thấy Ca-chi-a đến ngồi bên cạnh mình.

Giờ thì, họ cùng nhau đi lại trong phòng giải lao. Ca-chi-a nói nhiều và nhanh như người lâu ngày thèm khát một câu chuyện thắm thiết. Cô kể là không định trở về thành phố Kéc-sơ, nơi tất cả những người thân thuộc đã hy sinh, là cô quyết định đi đến Ma-ri-u-pôn. Ở đấy có nhà máy tốt và có biển. Về mùa hè, sau khi làm việc, thật là thích thú được bơi lội và nằm lăn ra bãi cát nóng trên bờ. Cô cũng khuyên Sa-ti-lốp về nhà máy « A-dốp-stan » để không mất trình độ nghiệp vụ đốc công những lò lớn.

Sa-ti-lốp nghe và đồng ý với cô, nhưng Ca-chi-a không thể nào làm cho anh đi vào câu chuyện tâm tình. Theo bản năng, cô hiểu rằng Sa-ti-lốp đang kiên trì theo đuổi một cô gái nào đó và Ca-chi-a thấy căm thù người con gái ấy đã không biết đánh giá và yêu quí chàng trai kỳ diệu này.

Tiễn đưa Ca-chi-a về, Sa-ti-lốp chào tạm biệt một cách lạnh lùng, làm cho cô gái cảm thấy không còn một tý hy vọng nào nữa.

Bu-rôi muốn giúp đỡ bạn, nhưng hóa ra làm hỏng việc. Sa-ti-lốp lại càng vững tin là không một cô gái nào có thể làm phai mờ hình ảnh Ôn-ga trong trái tim anh.

Từ tối hôm đó, những ý nghĩ về Ôn-ga cứ luẩn quẩn trong đầu anh, và có lúc chiếm đoạt anh một cách mãnh liệt, đến nỗi, anh trông thấy rõ ràng Ôn-ga ở bên cạnh

mình, hình như chỉ cần chìa tay ra là anh đụng phải tay cô. Còn trong giờ học, thì nét mặt của cô bỗng nổi lên từ trang sách che khuất mọi chữ, và nhiều lúc không biến đi, thậm chí cả khi lật giở sang trang khác.

Tính tế nhị và cả lòng tự ái nữa không cho phép Sa-ti-lốp đến với Ôn-ga và nói rằng anh yêu cô, rằng không có cô thì anh sống không ra sống, vui chẳng ra vui. Nhưng anh đã quyết định là qua một hai tuần nữa anh sẽ đến gặp Ôn-ga và sẽ nói hết nỗi lòng mình với cô.

Khi nghĩ đến đó, đôi môi của Sa-ti-lốp như bị khô cứng lại.

19

Tuổi thọ của lò Mác-tanh không dài. Lò cao làm việc không dừng hàng năm sáu năm, còn lò Mác-tanh sau mấy tháng đã phải tu sửa. Ở xưởng nhiều lò thì hầu như luôn luôn có một lò phải tu sửa.

Trong thời gian sửa chữa lò, trước khi bác Đơ-mi-tơ-rúc xuất hiện, thì rất yên tĩnh, nhưng bây giờ thường nổ ra những cuộc cãi cọ om sòm, và người gây chuyện bao giờ cũng là bác thợ nề già. Bác dần dần quen với vai trò trước kia của bác là người kiểm tra chất lượng, và kiên trì giành lấy quyền can thiệp vào mọi việc ở đây và ra các chỉ thị.

— Các anh không phải là thợ xây lò Mác-tanh, các anh chỉ làm được việc xây bờ rào thôi — Bác quát nhóm thợ nề — Xây qua loa rồi chuyển sang lò khác. Còn những lỗ hổng thì để lại cho bọn chúng tôi phải mò bịt dưới lửa bỏng. Bác làm ầm lên cho đến khi tất

cả cấp trên tụ tập lại và sau đó bác không bỏ đi mà đứng lại theo dõi và bắt những người thợ xây phải sửa chữa những chỗ họ làm chưa đến nơi đến chốn.

— Họ làm nhanh, nhanh hơn rất nhiều so với thợ ở Đôn-bát khâm phục cách làm việc trôi chảy, nhịp nhàng của họ, bác Đơ-mi-tơ-rúc nói với bác Péc-mia-cốp. Giá như sự nhanh nhẹn của họ cộng với chất lượng của chúng ta...

Một lần, xưởng trưởng xưởng sửa chữa không kìm nổi đã cắt lời bác Đơ-mi-tơ-rúc :

— Giá như ở địa vị ông thì tôi đã bày cho người ta nên xây thế nào vừa nhanh vừa tốt.

— Ông bạn thân mến muốn nhiều quá đấy, — bác Đơ-mi-tơ-rúc không bối rối. Xạ thủ già dạy xạ thủ trẻ, nhưng bản thân thì không bắn giỏi nữa rồi. Con mắt và cánh tay còn đâu như xưa. Vứt cho tôi khoảng mười năm, tôi sẽ bày cho.

Bác Péc-mia-cốp luôn chứng kiến những cuộc cãi mắng nhau như vậy và cho rằng tính gắt gỏng của ông già là do nỗi buồn phiền riêng tư.

Nhưng thời gian gần đây, ở xưởng sửa chữa trở nên yên tĩnh. Chỉ sau ca đêm Đơ-mi-tơ-rúc mới ở lại xưởng dọn dẹp cho trật tự. Còn trong những ca khác thì không nghe thấy tiếng của bác.

Mãi sau này, bác Péc-mia-cốp mới hiểu được điều đó.

Trong bác Đơ-mi-tơ-rúc đã xuất hiện sự quan tâm mới. Sau khi xin cho Pê-chia vào xưởng làm việc, bác luôn luôn kèm sát cậu bé. Bác ta hay vào xưởng mộc và bao giờ cũng dễ dàng tìm được lý do để ghé vào đó : lúc thì cần làm cái cán búa, lúc thì kiểm tra ván khuôn. Mỗi lần gặp Pê-chia, bác Đơ-mi-tơ-rúc hỏi cậu bé vài câu, rồi quay sang hỏi nhỏ anh thợ mộc về hạnh kiểm của cậu ta rồi ra về với vẻ toại nguyện.

Trong xưởng thợ, một chuyện om sòm đã bùng nổ một cách bất ngờ đối với mọi người.

Cảnh bếp lửa hồng nóng ấm, Pê-chia ngồi ăn sáng, thản nhiên uống rượu ngang với thức nhắm là khoai tây luộc. Cậu không nhận thức ăn của bác và các anh thợ mộc mà chỉ nhận rượu ngang vì cậu ta coi là của thết đãi.

Bác Đơ-mi-tơ-rúc đến xưởng, đi dọc một vòng khắp xưởng, dùng mảnh kính mài nhẵn cán búa của bác và đã sửa soạn ra về thì nhìn thấy áo cậu bé bị rách ở vai và miếng rách dài được găm lại bằng kim băng một cách cẩu thả để nó khỏi vung vẩy. Ông già quở trách Pê-chia ăn mặc lôi thôi và quát mắng anh em thợ mộc bằng những lời khá nặng — Các anh chăm sóc thằng bé như vậy mà không biết xấu hổ!

Thoạt đầu, những người thợ mộc ngây người và há hốc mồm ra vì ngạc nhiên, mãi sau họ mới hiểu và đồng loạt lên tiếng biện bạch cho mình.

Pê-chia muốn tuôn ra những lời lẽ mới học được trong kho từ ngữ của các ông thầy dạy cậu, nhưng Ma-ca-rốp đã đến xưởng thợ và dẫn ông già nồi nóng đi mất.

Ngay ngày hôm ấy, ông cụ Đơ-mi-tơ-rúc xuất hiện trong căn nhà, mà Pê-chia đang ở một phòng. Phút đầu, ông cụ đưa mắt nhìn khung cảnh của gian phòng và cảm thấy yên tâm, nhưng khi nhìn kỹ ông thấy phòng xếp đặt bừa bộn như phòng của những kẻ chưa vợ. Dưới giường và trên tủ phủ một lớp bụi dày. Trong chiếc tủ nhỏ kê cạnh giường, quần áo bẩn nằm xen kẽ với tất, khăn lau mặt và bộ quần áo chuyên dùng.

Một đôi mắt dịu dàng từ trên bức tường như đang cúi nhìn bác Đơ-mi-tơ-rúc, đó là bức ảnh người đàn bà có đôi lông mi dài và rậm thật hiếm có. « Bà mẹ » — ông già đoán vậy, và thở dài não nuột.

Ông cụ đợi cậu chủ căn phòng này khá lâu. Đứng chờ mỏi cả chân ông cụ cởi bỏ áo khoác ngắn bằng lông và ủng da rồi nằm xuống chiếc giường nhỏ phủ chăn. Khi ông tỉnh dậy thì Pê-chia đã có mặt ở nhà và đang gục đầu xuống bàn mà ngủ.

Ông cụ Đơ-mi-tơ-rúc ngồi dậy, thõng chân xuống và trìu mến nhìn cậu bé một hồi lâu.

Dường như bởi cái nhìn của ông cụ, Pê-chia tỉnh dậy và niềm nở mỉm cười.

— Cháu đã biến đi đâu thế? Ông cụ Đơ-mi-tơ-rúc nghiêm khắc hỏi, vì không tìm được lời nào thích hợp hơn để mở đầu câu chuyện.

— Cháu đến khu tập thể thăm gia đình của bác, các chú trong xưởng, — Pê-chia trả lời, tỏ ra bằng lòng với sự tra hỏi của ông già Đơ-mi-tơ-rúc.

— Thế có ai đến thăm cháu không?

— Không ai đến cả ông ạ. Chú I-van Pê-tơ-rô-vích có đến hai lần nhưng không gặp cháu.

— Sao lại thế? Như thế là không đúng luật lệ. Đến chơi nhà người ta thì cũng nên mời người ta đến chơi nhà mình. Nếu không thì chẳng hay đâu. Hình như cháu là một đứa cháu họ nghèo khổ ấy. Ông cụ nói để tác động vào lòng tự ái của cậu bé.

Pê-chia đỏ bừng mặt.

— Họ mời khéo lắm cơ ông ạ. « Nào đi thôi, ta đi thôi chứ ». Cháu mà từ chối thì họ sẽ giận. Và mọi người cùng mời một lúc như hôm nay.

Ông cụ Đơ-mi-tơ-rúc sực nhớ lại câu chuyện đã xảy ra với anh em thợ mộc.

— Sống một mình cháu buồn tẻ lắm phải không?

— Ôi, lạnh tẻ quá chừng ông ạ! Vì buồn tẻ mà cháu đi, chứ phải đâu là để ăn uống. Những người ở gần phòng cháu cũng chưa vợ, nhưng họ khi thì đi làm, khi

thì đi với bạn gái. Còn cháu không đến bọn con gái làm gì — Pê-chia nói với dáng điệu buồn bã và rất đúng đắn, nên câu cuối cùng của cậu ta cũng không làm cho ông già Đơ-mi-tơ-rúc buồn cười.

— Còn ông thì cũng đang sống buồn tẻ lắm — Giọng ông già nói như nghẹn lại thể hiện một nỗi buồn không chút giả tạo. Về đến nhà bước vào căn phòng vắng tanh, không có ai để mà chuyện trò một câu.

— Dù sao ông cũng được nói chán chê trong lúc làm việc — Pê-chia nói có vẻ ghen tị. Cháu đã nghe ông chuyện trò với những người thợ sửa chữa như thế nào rồi liền trong hai giờ ông nói không ngớt. Còn cháu? các chú, các bác thợ mộc thường chỉ trêu đùa cháu như với một đứa trẻ con ấy.

Đã có một lần nào đó ông cụ Đơ-mi-tơ-rúc bảo Pê-chia chuyển đến ở với ông, nhưng cậu bé từ chối, và nói rằng cậu sẽ sống ở trong căn phòng mà trước đây bố mẹ cậu đã ở. Bỗng trong đầu ông già nảy ra một ý nghĩ vui sướng.

— Ông đến đây không phải vô cớ đâu, Pê-chia ạ. Ông muốn nhờ cháu một việc — ông cụ bắt đầu vào chuyện. Cháu có thể cho ông đặt một chiếc giường và cái va-li nhỏ ở đây không? Tất cả tài sản của ông chỉ có thế thôi. Người ta định dồn thêm một chàng trai vào sống cùng phòng với ông nhưng ông thấy không hợp lắm. Tính ông không phải ở với ai cũng được. Ông sẽ ở đây không lâu đâu. Sắp về nhà rồi, về Đôn-bát. Còn cháu thì cũng không nên ở đây một mình.

— Được thôi, ông ạ — Bị hỏi bất ngờ, Pê-chia đồng ý. Cái giường chúng ta đặt ở đây, — cậu chỉ vào chỗ trống cạnh giường.

— Cảm ơn cháu, Pê-chia ạ. Nếu cháu mà từ chối thì ông sẽ phải sống như người lưu lạc. Ông nghĩ rằng cháu sẽ không làm ông buồn lòng.

Có một lần, bác Péc-mia-cốp đến nhà chú Pê-chia vào buổi tối. Cậu bé ngồi ở bàn, cạnh ông già Đơ-mi-tơ-rúc và đang ăn nhồm nhoàm món cháo kê đặc. Bác đã rõ mọi chuyện khi nhìn thấy căn phòng sạch sẽ, ấm cúng và phảng phất mùi da cừu ở áo khoác ngắn của ông già Đơ-mi-tơ-rúc.

20

Mùa đông rút lui một cách miễn cưỡng. Ban ngày, dưới ánh nắng mặt trời xuất hiện những vũng nước tuyết tan trên đường, những suối con đầu tiên chảy róc rách vui nhộn, nhưng đến tối, mùa đông lén lút trở về, làm những vũng nước đông lại và lớp băng lại xào xạo dưới chân như lớp kính mỏng.

Sa-ti-lốp mở toang cửa sổ ký túc xá. Tối hôm đó trăng sáng, êm ả. Gió mang vào cửa sổ hơi thở của mùa xuân. Nó hầu như không thể nghe thấy được mà chỉ cảm thấy bởi mùi thơm và độ ẩm dìu dịu của khí trời. Từ xa vọng đến tiếng đàn gió hòa theo tiếng hát ca ngợi cuộc gặp gỡ ban đầu của tình yêu, và thổ lộ nỗi lòng chia ly với người mình yêu.

Và Sa-ti-lốp không kìm nổi mình nữa. Đấu tranh với bản thân và đánh lừa bản thân mình, dường như chỉ định đi dạo một tí thôi, anh bắt đầu mặc quần áo.

Cửa hé mở, một người đàn ông mặc chiếc áo khoác da bước vào phòng, tay xách một cái gói.

— Tôi tìm Van-ca Xmia-rơ-nốp — người đàn ông giải thích.

— Bác tìm cậu ấy làm gì?

— Dù sao đi nữa thì cũng là họ hàng. Nó là con đẻ của tôi đấy.

Sa-ti-lốp mời ông nghỉ lại phòng của anh để chờ Xmia-rơ-nốp đi xem phim về. Anh chỉ lên mắc áo sau tủ bảo ông già cởi áo khoác ngoài ra và đưa ghế mời ông ngồi.

— Tên bác là Ti-mô-phây thì cháu biết rồi, — anh nói — Còn gọi theo tên bố là thế nào ạ?

— Tên bố cũng vậy. Thế là, anh quen biết thằng Van-ca của tôi chứ?

— Chúng tôi cùng làm một ca bác ạ.

— Anh là Sa-ti-lốp phải không?

— Vâng ạ.

— Thế à! Van-ca có viết cho tôi về anh. Và viết nhiều thứ khác nữa, chỉ tội tôi không tin nó. Từ nhỏ nó đã mắc cái bệnh mơ mộng. Bác Ti-mô-phây Ti-mô-phê-ê-vích cởi đôi ủng ẩm ướt đặt cạnh lò sưởi và hoàn toàn thoải mái như ở nhà mình, bác bắt đầu quan sát căn phòng, sờ mó chăn, gối xem xem có phải bằng lông hay bằng bông...

— Thế nó làm được nhiều tiền không?

— Cũng khá khá bác ạ. Được hai nghìn đấy. Cậu ấy là một chàng trai giỏi việc. Tiếp thu mọi thứ nhanh như chớp. Không lâu nữa, cậu ta sẽ là người thợ luyện thép trứ danh của cả nước. Và là nhà công tác xã hội cừ khôi! Mới đây, cậu ấy làm một bản báo cáo rất hay trong hội nghị thanh niên Công-xô-môn, được các bạn trẻ chăm chú nghe rất thích thú.

Nét mặt của bác Ti-mô-phây Ti-mô-phê-ê-vích rạng rỡ hẳn lên làm tan biến những nếp nhăn ở môi và cả những nếp nghĩ ngờ vực.

— Tôi có tội — bác thú nhận. Tôi muốn Van-ca trở thành người thợ cày, nhưng nó chỉ thích máy móc và máy móc. Thậm chí, tôi đã nện cho nó mấy trận đòn vì chuyện đó. Nhưng đánh mấy cũng vô ích. Tài của nó là như vậy đó. Và bác kể một cách tin cậy rằng bác đến đây để tìm hỏi xem con bác lấy đâu ra lắm tiền như vậy, lúc thì gửi về một nghìn, khi thì nghìn rưởi. Đáng nghi ngờ lắm. Hay là nó lại cờ bạc...

Sa-ti-lốp cười phá lên vang động cả phòng, làm cho bác Ti-mô-phây Ti-mô-phê-ê-vích cũng buồn cười. Vì sự tiếp đón nhiệt tình và những tin tốt lành, bác trở nên mềm yếu và than vãn ở làng bây giờ đàn bà cướp lấy quyền bính. Trong ban quản trị chỉ một mình bác là đàn ông, nên bị các mụ lắm mồm cấu xé suốt ngày. Và họ bắt đầu nói về những sự kiện nóng hồi nhất của chiến tranh. Bác Ti-mô-phây Ti-mô-phê-ê-vích nói lên suy nghĩ của mình : « Trong chiến tranh cũng như trong thiên nhiên, hễ yên ắng là hãy dè chừng, ngấp nghé bão táp đấy ». Đã bao lần như vậy : lặng im phăng phắc, nhưng sau đó quân ta đánh cho bọn chúng một trận tơi bời, làm cho lũ tóc quăn chạy chổng chân lên trời :

Sa-ti-lốp nghe thấy tiếng chân của Xmia-rơ-nốp sau cánh cửa và gọi anh ta.

Xmia-rơ-nốp mặc áo bành tô mới, đầu đội mũ lông cừu non có vành bịt tai. Anh ta không còn giống Van-ca trước đây nữa, nên người bố rụt rè chìa tay ra và nói bằng một giọng trang nghiêm :

— Chào con, I-van Ti-mô-phê-ê-vích!

Xmia-rơ-nốp dẫn bố về phòng mình, còn Sa-ti-lốp vội vã mặc quần áo rồi chạy như bay ra phố. Đôi chân đã tự động đưa anh tới căn nhà của bác Péc-mia-cốp.

« Giờ này bác Péc-mia-cốp đang làm việc ở xưởng. Nếu bác gái An-na cũng đi chơi vắng thì hay quá. Nhưng không chắc vì bác ta thường chỉ ru rú ở nhà » — Sa-ti-lốp nghĩ.

Nghe tiếng chuông, Ôn-ga bước ra. Cô bối rối một tý khi nhìn thấy Sa-ti-lốp, nhưng rồi cô làm chủ được mình rất nhanh và chào hỏi anh rất niềm nở. Sa-ti-lốp ngó qua cửa kính chia cách phòng ăn và phòng ngoài. Bà An-na đang ngồi đan với một bà già nào đấy. Sa-ti-lốp nảy ra ý muốn mời Ôn-ga đi dạo chơi.

— Ôn-ga chúng ta đi dạo chơi một vòng đi. Tối hôm nay đẹp quá, ngồi ở nhà làm gì ;

Họ bước đi chầm chậm dọc theo con đường có hàng cây dẫn tới nhà hát.

— Anh Sa-ti-lốp cảm ơn anh đã đến chơi. Thế là tình bạn vẫn giữ nguyên tình bạn.

Sa-ti-lốp bỗng nhiên cảm thấy mạnh dạn hẳn lên.

— Và tình yêu vẫn giữ trọn tình yêu, Ôn-ga ạ. Anh vẫn rất yêu em. Yêu như xưa. Nhưng kính trọng hơn trước nhiều.

Anh nói ra điều đó rất đơn giản, dường như chuyện đó là điều hiển nhiên.

Trước cuộc gặp gỡ này, Ôn-ga tưởng rằng Sa-ti-lốp đối với cô sẽ nhạt nhẽo, thậm chí có thể còn hiềm thù nữa. Và giờ đây, những lời nói chân thành và thẳng thắn của anh làm cô vui mừng và thấy lòng ấm lại.

— Anh hiểu rõ lắm, — anh nói — Ôn-ga biết về anh quá rõ ràng. Em biết anh nghĩ gì, anh muốn gì, anh làm gì hôm nay, và ngày mai. Cái đó tẻ nhạt lắm. Những người mà thoạt tiên khó hiểu họ, lại thấy hay hơn. Còn mọi chuyện về anh đối với em như trong lòng bàn tay. Và vì vậy... Anh đối với em chỉ có thể là bạn hiền.

Mấy phút trôi qua họ lặng lẽ đi bên nhau.

— Ôn-ga thân mến, em có nghĩ rằng tình yêu sẽ bền vững hơn, nếu trưởng thành từ tình bạn không? — Sa-ti-lốp nồng nàn hỏi. Cây tình yêu như vậy rất vững chắc. Nó bắt rễ sâu vào đất và cơn gió đâu không thể đổ nổi. Thời gian sau này anh đã nghĩ rất nhiều về tình yêu...

Sự nhiệt tình của Sa-ti-lốp làm Ôn-ga rùng mình lo ngại. Trong trạng thái như vậy, anh ấy có thể không những sẽ nói tất cả, mà còn hỏi tất cả,. Còn cô sẽ trả lời anh ấy thế nào bây giờ? Anh quá vội vàng...

— Muốn sống chân chính, muốn trưởng thành và sáng tạo, theo anh nghĩ, cần phải mang trong mình hai tình yêu : yêu Tổ quốc và yêu một người quý mến nhất, một thiếu nữ chẳng hạn. Nhưng tình yêu đối với cô gái có thể là ích kỷ, chỉ vì mình, và có thể là... — anh dừng lại như cố tìm chữ thích đáng.

— Tình yêu chỉ vì cô ta? — Bị chạm lòng tự ái, Ôn-ga hỏi.

— Đúng, chính anh muốn nói điều đó. Nên phân biệt xem người ta yêu như thế nào. Tình cảm của anh bắt anh phải nghĩ một cách dằn vặt đến sự trưởng thành của mình. Đó là tình cảm thế nào nhỉ, à, có thể nói... là một thứ tình cảm chỉ đạo. Còn Va-lê-ri... Nhưng thôi, anh ngại rằng em sẽ nghi ngờ nhận xét của anh không khách quan.

Họ đang đi trên một đường phố ngoại ô mà Sa-ti-lốp chưa đến bao giờ. Một anh bộ đội và cô gái đang ngồi trên ghế băng ở cổng. Ánh đèn chiếu lờ mờ. Anh bộ đội trìu mến ôm choàng lấy ngang lưng cô gái còn cô ta thì tin cậy ngả đầu vào vai anh ta.

Sa-ti-lốp nắm lấy tay Ôn-ga, và họ đi quay trở lại. Ôn-ga lắc mạnh đầu một cái, hình như cô xua đuổi những ý nghĩ ám ảnh và nói nhẹ nhàng :

— Anh Sa-ti-lốp ạ, em vui mừng là em có một ý nghĩa nào đó trong cuộc đời của anh.

— Và anh rất biết ơn em. Còn gì vui sướng hơn khi anh được em yêu!... Mác-xim Goóc-ki nói hay thật : « Tình yêu đối với con người, giống như lửa đối với sắt muốn trở thành thép ». Anh sẽ cố học thêm để đuổi kịp em.

— Anh Sa-ti-lốp ạ, anh không đánh giá em quá cao đấy chứ? Nếu đã nói thẳng thì phải nói rằng em cần học anh rất nhiều.

— Ừ, thế thì chúng ta ký một hiệp ước tương trợ vậy. Sa-ti-lốp mỉm cười.

— Và tình bạn...

— Chỉ có thế thôi ư? — Sa-ti-lốp cảm thấy nghẹn thở.

— Từ tình bạn, tình yêu nảy nở rất chậm. Và cũng có thể không mọc lên được.

— Sẽ mọc lên, Ôn-ga ạ. Anh sẽ có đủ kiên nhẫn chờ đợi. — Sa-ti-lốp bóp mạnh những ngón tay ấm áp của Ôn-ga.

21

Rô-tốp nóng lòng chờ đợi được triệu tập lên Ban thường vụ Tỉnh ủy. Ở đó, ông sẽ mở một trận tấn công với Ga-ê-vôi. Nhưng chờ mãi vẫn không thấy được triệu tập, và Rô-tốp bắt đầu mất bình tĩnh.

Nhớ lại bài phát biểu của Péc-mia-cốp và phản ứng của mọi người, Rô-tốp bất giác nhăn mặt như bị đau

rằng. Trên gương mặt của nhiều người, ông đã thấy không phải sự phẫn nộ, mà là sự ngạc nhiên khó hiểu, thậm chí cả sự thương hại. Người ta thương hại ông! Ông Rô-tốp! Từ trước chưa bao giờ ông để người ta thương hại mình. Đủ điều đã xảy ra : nào bất mãn, nào tức giận, nhưng hoàn toàn không phải là thương hại.

Mấy ngày vừa trôi qua, và Rô-tốp đã hiểu rằng không sự can thiệp nào của Tỉnh ủy có thể khôi phục được uy tín của ông. Chỉ có tự ông có thể nâng ông lên trong con mắt mọi người. Nhưng bằng cách nào? Khen thưởng Svi-ri-đốp ư? Không, người ta sẽ biết là cái đó được thực hiện dưới áp lực của tình huống chứ không phải từ thiện chí. Dù sao, ý nghĩ của Rô-tốp cứ quay về chuyện Svi-ri-đốp mỗi lúc một dồn dập hơn. Trong việc công nhận sự sai trái của mình, ông cho rằng có thể là bước đầu để giải hòa với tập thể.

Rô-tốp gọi chị nhân viên tốc ký đến, và ông bắt đầu đọc lệnh cho chị viết.

Vất vả lắm ông mới nghĩ ra được mấy dòng. Nhiều lần ông thay đổi cách lập luận : « Bổ sung lệnh số một trăm mười tám... », « Mở rộng lệnh... », « Sửa sai thiếu sót... ». Cuối cùng ông quyết định viết : « Khen thưởng thợ thiết kế khuôn cán Svi-ri-đốp một tháng lương vì đã chế tạo một loại thép hình mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng ». Nghĩ một lát, ông sửa lại : « hai tháng lương ».

Ngay hôm ấy, trên trang đầu tờ báo của nhà máy, Rô-tốp trông thấy bức ảnh của Svi-ri-đốp và thông báo về việc Ban lãnh đạo của nhà máy N đã tặng thưởng Svi-ri-đốp chiếc đồng hồ có khắc tên và đề nghị lên cấp trên khen thưởng.

Vừa nghe xong báo cáo sản xuất, Rô-tốp đút vào túi cái lệnh chưa ký và đi lên văn phòng Đảng ủy.

Ga-ê-vôi rất mừng khi trông thấy giám đốc.

Sau hội nghị Đảng bộ hai người chưa gặp nhau lần nào, vì Rô-tốp tìm mọi cách lẩn tránh.

— Cái trò này của anh phải không? — Rô-tốp quẳng tờ báo lên bàn. — Anh cũng không cho người ta nghỉ lại. Bây giờ tôi sẽ làm gì với cái này? Ông chìa tờ lệnh bị vò nhàu nát.

Ga-ê-vôi đọc tờ lệnh.

— Hôm nay là mười bảy. Hội nghị Đảng bộ họp ngày mười một. Thời gian đó tưởng là đã khá đủ...

— Không, anh nói đi, nếu ở địa vị tôi, anh đã làm gì rồi?

Ga-ê-vôi không trả lời ngay.

— Tình thế khó xử thật, anh Rô-tốp ạ — đồng chí thành thật thú nhận.

Rô-tốp ngồi xuống ghế bành, rồi ngước nhìn Bí thư Đảng ủy — Nét mặt thông cảm của Ga-ê-vôi làm ông xúc động.

— Làm cái gì đây hả anh Ga-ê-vôi? Làm gì nào? Góp ý đi!

Ga-ê-vôi lại im lặng, ngẫm nghĩ.

— Anh Rô-tốp, có một lần anh đã nói là anh sống theo những chỉ tiêu quy mô lớn. — Cuối cùng, Ga-ê-vôi nói — Giờ đây, nếu ở địa vị anh thì tôi đã làm một việc gì đấy có ý nghĩa to lớn. Anh có biết quan hệ giữa hai giám đốc nhà máy «Ma-gơ-nít-ca» và nhà máy sản xuất xe tăng thiết lập như thế nào không? Giám đốc nhà máy «Ma-gơ-nít-ca đích thân tới nhà máy xe tăng, tự tìm cho ra nên giúp nhà máy bạn cái gì. Trông thấy xưởng đúc làm không theo kịp các xưởng khác vì không đúc kịp thép xe tăng, ông ta đã đề nghị đúc thép xe tăng ngay ở xưởng Mác-tanh của nhà máy mình. Cái đó có dễ không? Rất vất vả, nhưng ông ta vẫn nhận

đúc. Tôi nghĩ rằng, anh cũng nên đến nhà máy sản xuất xe tăng. Chắc chắn mọi người sẽ tha tội cho anh, nếu anh tìm thấy cái gì có thể giúp đỡ họ.

Bóng đèn báo của máy điện thoại bật sáng. Ga-ê-vôi cầm loa vào.

— Mát-scơ-va gọi — Chị điện thoại viên nói.

— Chắc đồng chí Ga-ê-vôi — Bí thư Đảng ủy nghe thấy tiếng đồng chí Bí thư Trung ương Đảng — Tôi đã đọc bức thư của đồng chí. Các đồng chí làm gay gắt, nhưng đúng đắn. Chúng ta phải làm sao cho mỗi cán bộ hiểu rằng kỷ luật đặt ra cho tất cả mọi người, không ai có đặc quyền vô phạt. Tôi cần hỏi đồng chí một việc thế này : Mốc-sin có gánh nồi trách nhiệm giám đốc nhà máy không? Ông ta là kỹ sư giỏi, nhưng quan hệ với mọi người ra sao?

Ga-ê-vôi đã chìa tay rút loa và mắc ống nghe vào vì nghĩ rằng không nên để Rô-tốp nghe câu chuyện này, nhưng lại thôi, vì cho là làm như vậy sẽ không tế nhị đối với Rô-tốp.

— Mốc-sin có thể đảm đương được công việc đó — Ga-ê-vôi nói. Nhưng tôi nghĩ rằng xử lý như vậy là không đúng...

— Xin lỗi đồng chí Ga-ê-vôi, — Bí thư Trung ương Đảng ngắt lời, — tôi bây giờ không có một giây rỗi. Tôi chuyền ống nói cho chị điện thoại viên, và anh hãy đọc cho chị ấy viết bản nhận xét về Mốc-sin. Viết thật tỷ mỷ đấy.

Bộ mặt Rô-tốp mềm nhũn và trắng nhợt ra. Đề Ga-ê-vôi không trông thấy trạng thái của mình, ông đã đứng dậy và bước vội ra khỏi phòng quên cả đóng cửa lại.

Giám đốc đi khắp nhà máy như muốn tạm biệt với đứa con đẻ của mình. Đứng một lát ở lò cao, nơi ông đã bắt đầu vào nghề với vai người thợ phụ lò, tưởng

nhớ lại cái xưởng nhỏ hồi đó, rồi đi dạo một vòng qua mười ba lò hạng nhất trong hai xưởng Mác-tanh thân yêu của ông. Khi nhìn vào các giếng tăng nhiệt của máy cán thô, và theo dõi máy cán thô đang cán những tấm thép thiết giáp, bất giác ông nhớ lại, nơi đây, hồi trước, với sự ủng hộ của Ga-ê-vôi, ông đã giải quyết được vấn đề tăng năng suất. Sau đó, ông dừng lại ở xưởng đúc định hình xây xong trước chiến tranh, rồi đi qua xưởng rèn và xưởng cơ khí, mà các thiết bị của chúng cũng đủ đem lại niềm vinh dự cho bất kỳ một nhà máy chế tạo máy chuyên dùng nào đó.

Ông đã bỏ vào tất cả những thứ đó biết bao nhiêu công sức, nghị lực và bao nhiêu năng lực, quyết tâm! Không có ông, nhà máy vẫn tồn tại và hoạt động. Nhưng ông sẽ sống và làm việc thế nào ở ngoài nhà máy này, nơi ông đã quen biết mỗi xưởng, mỗi tổ máy, mỗi góc nhà, mỗi con người?

— Mỗi con người ư? — Rô-tốp tự hỏi lại mình rồi ngẫm nghĩ. Không, không phải mỗi người mình đều đã quen biết. Đấy, những công nhân đang đứng bên các máy, mình có quen biết mặt họ đâu. Nhưng làm sao có thể quen biết hết mọi người, trong một nhà máy có hơn ba mươi nghìn công nhân? Tất nhiên là không thể làm được việc đó rồi. Còn các cán bộ lãnh đạo thì sao? Mình quen biết số cán bộ gần cấp với mình, nhưng quen biết như thế nào? Chỉ mới hiểu quan điểm, khả năng công tác của họ. Còn những mối lo lắng và thiếu thốn của họ? Những thị hiếu và tư tưởng của họ? Không, một người làm sao biết hết mọi chuyện như vậy! Nhưng, bằng cách nào mà đồng chí Bí thư Trung ương Đảng lại có thể làm được như vậy? Đồng chí ấy phụ trách không phải một nhà máy, thế mà quen

biết rất nhiều người, nhớ rất nhiều người. Có phải vì đồng chí ấy yêu thương tất cả họ và với từng người một cũng yêu quí thân thương như ruột thịt?

Có nghĩa là ông đã không yêu thương họ như vậy. Nhưng ông cũng đã có thể biết tất cả các cán bộ lãnh đạo trong nhà máy của mình và bồi dưỡng cho họ có thái độ thương yêu đối với mọi người. Vài ngày nữa, ông sẽ đi khỏi nhà máy, nơi ông đã công tác bấy lâu và đã làm được không ít. Suốt đời ông sẽ nhớ những lò cao ấy, những lò Mác-tanh, những máy cán, những xưởng chuyên dùng... Ông sẽ buồn nhớ và âu sầu. Nhưng người ta thì sẽ không nhớ đến ông. Không phải xưởng, tổ máy, mà là những con người. Ở đâu và từ bao giờ ông đã từ bỏ con đường đúng đắn trong quan hệ với mọi người? Và thực ra ông đã từng đi theo con đường đúng đắn ấy hay chưa?

Rô-tốp bỗng thấy mình lúc còn là cậu bé học sinh. Ở trường, bạn bè cũng không thương yêu cậu. Cậu khỏe hơn và thông minh hơn nhiều đứa trẻ khác. Nhưng lẽ nào người ta lại không yêu thương những đứa bé khỏe mạnh và thông minh hơn? Không, tất nhiên ai cũng yêu thương những đứa trẻ như vậy. Nghĩa là nguyên nhân không phải ở chỗ đó. Nguyên nhân ở chỗ khác, ở chỗ là cậu luôn luôn nhấn mạnh cái ưu việt của mình, thích khoa trương kiến thức của mình, sức mạnh của mình. Lúc còn ở trường, cậu đã thích bạn bè phải sợ mình. Đấy, nguồn gốc là từ đây ra. Ra lệnh cho người khác, chỉ huy người khác, không tôn trọng người khác. Uy tín của thực lực là phương pháp đơn giản nhất để quy phục người khác. Và cậu đã đề cao cái uy lực như vậy, vì cậu sẵn có cái đó.

Về nhà, Rô-tốp ngồi xuống cạnh lũ con đang chơi và buồn rầu nhìn chúng.

— Tại sao ông sầu não vậy? — Bà I-va-nốp-na lo lắng hỏi chồng.

— Tôi bị cách chức, — Rô-tốp trả lời, không nhìn vợ.

Bà I-va-nốp-na kêu «A» một cái. Rô-tốp đi vào phòng làm việc của mình và mãi đến tối, khi lũ con đã ngủ, ông mới ra khỏi phòng.

Trong bữa cơm tối, ông kể cho vợ nghe câu chuyện của đồng chí Bí thư Trung ương Đảng nói với Ga-ê-vôi.

— Anh Ga-ê-vôi đã viết về mọi việc lên Trung ương để làm gì kia chứ? — Bà I-va-nốp-na nói với vẻ bực bội không giấu giếm — Anh thử xem, thời thế ra làm sao: công nhân thì phàn nàn anh về sự tục tằn, thô lỗ, nhà máy xe tăng thì quát tháo ầm ĩ lên, và cả đồng chí ấy nữa...

— Tự tôi có khuyết điểm — Rô-tốp lầu bầu mấy tiếng, và sự thú nhận bất ngờ đó làm cho bà I-va-nốp-na ngạc nhiên vô cùng.

Sau khi gọi dây nói cho chị phụ trách điện thoại bảo rằng không đấu dây nói với ai cả, ngoài Mát-scơ-va, Rô-tốp đi nằm ngủ.

Đêm khuya, đồng chí Ủy viên nhân dân gọi điện thoại tới. «Làm nhanh thật», — Ý nghĩ cay đắng cấu xé lòng Rô-tốp.

— Ca-nô-ni-khin mất rồi — Ủy viên nhân dân báo tin ấy, sau khi chào hỏi Rô-tốp — Chết vì bệnh nhồi máu cơ tim. Nhà máy không còn giám đốc.

«Người ta sửa soạn tống tiễn tôi đến đó đấy» — Rô-tốp chợt nghĩ.

— Trung ương đề nghị cử Mốc-sin về đấy, ý kiến của anh thế nào?

— Tôi không cho, — Rô-tốp phát ra cái giọng khàn khàn, vì không thể nói lên một lời nào khác.

— Thế đấy. Lúc thì quả quyết là một mình cũng gánh vác nổi, còn bây giờ lại giật lùi à? Chẳng sao, cũng lắm, không có sự đồng ý của anh, chúng tôi cũng làm được đâu ra đấy.

— Xin phép cho tôi hai ngày đến thăm nhà máy sản xuất xe tăng, — Rô-tốp đã lấy lại sức.

— Có việc gì thế?

Rô-tốp nghe rõ tiếng Ủy viên nhân dân cười khẩy.

— Nên giúp đỡ họ.

— Cho phép anh. Việc đó đáng ra nên làm từ lâu rồi. Giám đốc của nhà máy « Ma-gơ-nít-ca » đích thân đến nhà máy sản xuất xe tăng ít nhất mỗi tháng một lần, không đợi người ta phải đến van nài. Và nếu họ có đến, thì cũng không bị xua đuổi như những kẻ đi ăn xin. Chúc anh thành công.

22

Ở học viện, không ai biết tí gì về chuyện xảy ra của Ôn-ga. Ở ga xe lửa, Va-lê-ri nói với các bạn cùng lớp tiễn đưa anh là Ôn-ga bị ốm.

Ôn-ga thấy hết tình thế không hay ho của mình, nhưng không thể làm gì khác được. Cô chỉ còn một lối thoát là đành lặng im. Nhưng sự im lặng cũng giày vò cắn rứt cô. Ôn-ga không muốn thổ lộ tâm tình với mẹ vì thương mẹ, mà khóc với bố thì xấu hổ. Ông cụ đã ngăn ngừa trước và khuyên bảo cô nên tìm hiểu và phân tích cho kỹ. Nhưng chuyện đời có dễ đâu. Phân tích kỹ lưỡng sao được khi mới hai mươi tuổi đầu, chưa có một chút kinh nghiệm gì. Và làm sao mà phân tích được con người, nếu họ chỉ thể hiện trọn vẹn đức tính

của mình khi có những bước ngoặt lớn. Không, tất nhiên có thể hiểu được. Chỉ cần không bịt mắt lại mà thôi, cần thấy và đánh giá tất cả, thậm chí cả những việc nhỏ nhặt. Tại sao cô không cảnh giác khi Va-lê-ri đề nghị lẩn tránh công việc ở bộ phận kinh tế phụ? Mặc dù đó là một sự việc cá biệt, cũng cần phải biết phân tích nó. Thế tại sao bây giờ tất cả đều rõ ràng đối với cô? Vì băng bịt mắt đã rơi rồi.

Từng bước một, Ôn-ga đã bắt đầu trấn tĩnh lại. Cô đã học được cách xua đuổi những ý nghĩ dằn vặt, và nếu cô có nghĩ đến chuyện đã xảy ra, thì cũng ngày càng thưa hơn và nỗi đau buồn âm i tắt dần.

Nhưng rồi, trong hộp để báo, cô trông thấy một phong bì với nét chữ quen thuộc. Thoạt đầu, thậm chí cô rút tay lại, không muốn cầm lấy, không muốn bóc ra. Va-lê-ri có thể viết gì và làm sao anh ta có đủ can đảm để viết sau những chuyện đã xảy ra ấy? Nhưng bàn tay cô đã tự cầm lấy bức thư.

« Em yêu của anh, anh hiểu tất cả những diễn biến trong tâm hồn em. — Va-lê-ri viết. — Nhưng em cũng cố thông cảm cho anh. Anh đã trở thành nạn nhân bởi tình thương của cha mẹ, bởi cơ hội trùng phùng. Tất cả đã bày đặt ra mà anh không biết, không đồng ý.

Thực tình, ngày hôm sau anh đã biết điều đó, và anh có thể đến phòng quân vụ để thú nhận tất cả như một người có lương tâm. Nhưng như thế thì cha mẹ anh sẽ bị rắc rối, và anh không đành tâm làm hại những người đã nuôi nấng, dạy bảo và thương yêu anh. Cha mẹ tốt hay xấu, anh không lý giải làm gì. Em cũng yêu bố mẹ em, và bố mẹ em cũng không tránh khỏi khuyết điểm. Hơn nữa, anh thú nhận là anh không thể xa lìa em được. Anh đã quá quen được ở bên em, nói chuyện với em, chiêm ngưỡng gương mặt của em. Thậm

chí ngồi im lặng bên em cũng đủ thú vị. Chắc là em căm ghét anh lắm. Và có thể đối đãi làm sao khác được đối với người, mà thậm chí đã không đến đề phân minh rõ ràng! Bây giờ anh đã ở trong quân đội. Em không thể hoài nghi anh là người nhát gan thực sự. Còn hồi ấy, em ở trong trạng thái khó mà lắng nghe anh được, và nếu có lắng nghe đi nữa, thì cũng không tin gì hết. Em thân yêu, hãy tha thứ cái tội vô tình của anh. Sức mạnh tình yêu còn ở chỗ hãy tha thứ. Anh đã phạm phải tội lỗi, nhưng anh thề bằng cái quý nhất mà anh có, đó là tình yêu của anh đối với em, rằng anh sẽ rửa sạch vết nhơ đó bằng máu của mình và có thể là bằng tính mệnh nữa. Không biết anh còn được sống để trở về không, nhưng chỉ cầu mong một điều : em tha thứ cho anh và hãy viết vài dòng là đã tha thứ cho anh.

Va-lê-ri ».

Lá thư với lời lẽ thành khẩn đã làm Ôn-ga xúc động, niềm vui mờ ảo trong giây lát khuấy động trái tim cô. Va-lê-ri xấu hổ và hối cải về hành vi của mình, nghĩa là anh ấy cũng không đến nỗi tồi cho lắm.

— Không đến nỗi tồi lắm. — Cô buột ra với ý mỉa mai. Ép cái trán nóng bừng vào kính cửa sổ lạnh buốt, và nhắm mắt lại, Ôn-ga đau đớn nghĩ : « Tôi làm gì đây? Không trả lời bức thư ấy chăng? Nhưng giờ đây anh ấy đang sống trong quân đội và lúc này anh đang cần sự nâng đỡ hơn bao giờ hết. Muốn cho con người sửa đổi, cần phải tin vào họ, cần phải tỏ cho họ biết là người ta tin họ. Nhưng anh ta có xứng đáng với lòng tin ấy không? »

Ôn-ga đọc lại bức thư lần nữa. Va-lê-ri viết những điều anh suy nghĩ và cảm xúc, anh viết sự thật. Nhưng

sự thật ấy cay đắng biết bao! Người ta bày ra sự gian lận và anh đã chấp nhận nó như sự hiển nhiên. Vì sao? Vì yêu và không muốn chia ly. Bất giác cô nhớ đến câu chuyện với Sa-ti-lốp. « Mỗi người phải mang trong mình hai tình yêu » Thế hóa ra Va-lê-ri chỉ có một tình yêu, và tình yêu đó còn cần phải phân tích: có thể chỉ là tình yêu đối với bản thân mình? Không, Va-lê-ri không hiểu cô. Anh viết về sự căm ghét. Chẳng nhẽ cô lại căm ghét anh? Sự căm ghét có thể qua mất, nhưng có một cảm xúc, mà khi đã nảy sinh, thì không bao giờ mất được. Đó là sự khinh bỉ. Còn hối hận của anh là hối hận của kẻ cắp bị bắt quả tang. Giá như anh đi bộ đội ngay sau khi biết được sự gian lận ấy thì anh đã lớn lên trong mắt cô biết nhường nào! Còn bây giờ, anh ta đi bộ đội, vì không làm khác hơn được nữa!

Dù sao, Ôn-ga cũng buộc mình viết cho Va-lê-ri vài dòng động viên. « Có thể, anh vẫn trở nên người. Không phải để cho tôi, mà cho bản thân anh ».

23

Giám đốc nhà máy xe tăng, Đô-rô-khin, tiếp đón Rô-tốp bằng những cái ôm giang tay mở rộng. — Ông không còn yêu sách gì hơn nữa đối với người cung cấp thép cho ông, — và tuôn ra một lô những điều tốt đẹp.

— Anh không thể tưởng tượng được, thép cán định hình của nhà máy anh đã cứu giúp chúng tôi biết nhường nào. Chúng tôi gửi đi một chuyến xe tăng làm cho cán bộ giao thông hối hả va chân vào nhau. Còn thép thiết

giáp thì tôi chất đầy. Thậm chí vừa rồi tôi còn giúp mấy ông láng giềng nữa. Họ thiếu kim loại và tôi đã cho họ vay một nghìn tấn.

Đô-rô-khin không hiểu, tại sao khi nhắc đến thép hình, Rô-tốp đảo mắt nhìn sang một bên.

— Còn trưởng ban thép thiết giáp của anh thật là một người cừ khôi! — Đô-rô-khin nghẹn ngào vì sung sướng. — Thép thiết giáp của các anh tuyệt hết chỗ nói! Tôi nghe là đồng minh của chúng ta, bọn Anh và Mỹ, đề nghị công bố bí mật sản xuất loại thép ấy. Chúng không có thép như vậy.

— Bu-xư-khin thì liên quan gì ở đây? — Rô-tốp hỏi một cách ngạc nhiên khó hiểu. — Chính ông ấy là người chống đối đến cùng phương pháp nấu thép mới. Việc này không dính dáng gì đến ông ấy.

Đô-rô-khin cau mặt một cách khó chịu và bước nhanh ra phòng khách.

Rô-tốp xem xét phòng làm việc. Biểu đồ công việc của các xưởng che khuất sau các mành mành đen.« Giống như tại phòng triển lãm ở nước ngoài » — Ông thoáng nghĩ. — Những hình mẫu xe tăng làm rất tinh xảo đứng trên bệ bằng gỗ đánh bóng đặt ở các góc nhà. Rô-tốp bước đến gần, đụng vào tháp xe tăng — nó quay rất nhẹ và không có tiếng động. «Nếu cho lũ nhỏ của tôi cái trò chơi này thì một tháng chúng không phải xây lò cao bằng những hình hộp vuông ».

Đô-rô-khin bước vào.

— Ôi, mắc kẹt rồi! — ông nói, rồi ngồi phệt xuống ghế bành và lau cái đầu hói đẫm mồ hôi. — Bu-xư-khin đã được đề nghị thưởng huân chương, và bây giờ không làm được gì nữa. Danh sách đã được phê chuẩn.

— Sao lại như vậy? — Rô-tốp phẫn nộ. — Tôi đang tính cách đuổi cổ ông ta, còn các anh...

— Thế chúng tôi còn biết ai khác ở nhà máy các anh? — Đô-rô-khin bào chữa. — Ai gọi điện đến đây nhiều nhất, ai thông báo cho chúng tôi tốt nhất, ai chuyên chở kim loại cho chúng tôi?

— Và ai vòi huân chương? — Rô-tốp cắt lời ông.

— Đúng, ông ta có nhắc đến bản thân ông ta.

— Thôi được, — Rô-tốp khoát tay. — Tôi sẽ tống cổ ông ta với cả huân chương nữa. Bây giờ, anh cho tôi đi xem nhà máy.

Nhà máy được xây lên trong những ngày chiến tranh, và có thể thấy dấu vết vội vã ở nhiều nơi. Tường gạch chưa trát vữa ở phía ngoài, gạch xây không thăng bằng. Đô-rô-khin bắt gặp cái nhìn phê phán của Rô-tốp.

— Anh muốn gì nữa? Dân thành phố xây đấy. Vừa học, vừa xây tại chỗ. Thời gian như vậy đó! Đang xây tường, lợp mái nhưng trong nhà đã đặt máy rồi. Tường chưa xây xong nhưng máy đã chạy. Thợ tiện đứng dưới, và tuyết cứ rơi xuống người anh ta. Thế mà vẫn đạt hai trăm phần trăm định mức. Thú thật, chúng tôi cũng được cung cấp khá nhiều: vừa bơ, vừa rượu...

Rô-tốp dừng lại lâu nhất ở các máy gia công những tấm thép thiết giáp do nhà máy ông sản xuất. Vất vả lắm dao cắt mới gọt được một phoi mỏng như nhánh rơm. Thợ bào phải thay luôn dao cắt bị tù.

— Nhà công nghệ của anh là đồ ngu, — Rô-tốp bất ngờ văng ra, rồi đi tiếp.

— Nhà công nghệ à? — Đô-rô-khin phẫn uất. — Nhưng, tôi thì không biết nên đề nghị cho ông ta nhận huân chương nào mới xứng đáng! Chính ông ta đã giành giật được loại thép hình ở anh đấy! Và nhờ vậy đã giải phóng được bốn mươi cái máy.

— Mai tôi sẽ giành giật với ông ta sao cho giải phóng thêm bốn mươi cái nữa!

Kích thước của xưởng lắp ráp làm Rô-tốp ngạc nhiên. « Không nhỏ hơn xưởng Mác-tanh, — ông ước lượng khi nhìn lên những cần trục to lớn đang di chuyển ầm ầm. — Còn nhịp độ công tác thì như ở xưởng cán ».

Ở đây rất nhiều xe tăng và Rô-tốp nghĩ rằng, ngay ở cuộc duyệt binh tại Hồng trường có lẽ số xe tăng còn ít hơn. Nhưng Rô-tốp ít quan tâm đến sự ra đời của xe tăng và ông vội vàng ra khỏi đây.

Một xe tăng mới tinh bò ra khỏi xưởng, lẻng xẻng dây xích và sáng loáng màu đỏ tươi dưới ánh nắng mặt trời.

— Đi xếp hàng để người ta chở đi đấy, — Đô-rô-khin trìu mến nhìn theo chiếc xe tăng.

Một ô-tô con đậu ở cổng vào tòa nhà hai tầng mà tường cũng chưa được trát vữa. Đó là chiếc xe đã chở Rô-tốp từ sân bay về. Rô-tốp viết một mẩu giấy và đề nghị Đô-rô-khin nhờ anh tài xế đem đến sân bay cho người phi công.

— Anh định về rồi chăng?

— Không, còn ở đây với anh một ngày nữa. Anh gửi hộ mẩu giấy và chúng ta lại vào xưởng. Và anh hãy chuẩn bị cấp một giấy ra vào cho người thợ thiết kế lỗ khuôn cán của nhà máy tôi — bác Svi-ri-đốp. Đó là người đã sáng chế thép hình của anh.

— Chúng tôi luôn luôn vui mừng đón khách quý, — Đô-rô-khin kính nể trả lời và đưa mẩu giấy cho người tài xế.

Đô-rô-khin là người biết quản lý kinh tế. Hồi đang còn kiến thiết nhà máy, ông đã xây cạnh phòng làm việc của mình một phòng nhỏ để nghỉ ngơi, vì ông biết rằng sẽ ít có thì giờ để về nhà.

— Anh sống rộng rãi đấy, — ngắm nghía đồ đạc bằng gỗ sồi, toàn những thứ tốt, Rô-tốp nói—Còn đây là hàng thông dụng gì thế? — Trong tủ kính, một đống trò chơi trẻ em nằm ngang.

— Một năm rồi đó. Mùa xuân năm bốn hai. Khi mới vận hành nhà máy, hàng tuần tôi không ra khỏi nơi này. Còn lũ trẻ, anh biết đấy, thì nhớ bố. Thế là nhà tôi dẫn chúng đến đây gặp tôi. Và ở đây tôi cũng không còn thời gian chơi với chúng, nên chúng phải tiêu khiển với những trò chơi ấy thôi. Chúng nó thật tai quái. Có lúc đợi tôi đến tối mù tối mịt. Mắt chúng đã buồn ngủ díp lại, nhưng không chịu về nếu chưa được gặp tôi.

Sau bữa cơm trưa, Đô-rô-khin xuống xưởng. Rô-tốp nằm dài trên đi-văng da mềm, mặc dù ông chủ đã khuyên nên cởi quần áo ngoài ra và nằm nghỉ ở giường.

Svi-ri-đốp từ sân bay đến thì trời đã tối. Bác đã đi máy bay đến đây trong chiếc áo khoác ngắn mà bác vẫn thường mặc đi làm vì Mốc-sin đã điều bác đi ngay tại bàn làm việc.

— Bác đã kịp ăn cơm trưa chưa? — Rô-tốp thể hiện sự chăm sóc khác thường.

— Cái gì xảy ra thế? — Người thợ thiết kế lỗ khuôn cán lo lắng hỏi, — thép hình không ổn hay sao?

Rô-tốp gọi điện vào nhà ăn, đề nghị chuẩn bị bữa tối, rồi dẫn bác Svi-ri-đốp vào xưởng.

Họ dừng lại ở máy bào. Rô-tốp nhấc lên một phoi bào nhỏ xíu và chìa ra cho bác Svi-ri-đốp xem.

— Bác thấy chưa, họ mất bao nhiêu thời gian và công lao bỏ ra để gia công thép thiết giáp của chúng ta?

Svi-ri-đốp nhìn vào đống phoi to tướng chưa dọn, rồi xem bản phác thảo và hiểu ý của giám đốc.

— Chúng ta sẽ giúp họ được, — bác nói. — Nhưng năng suất của máy cán thô thì sao?

— Mặc kệ nó, năng với suất cái gì. Bác có hình dung nổi chúng ta sẽ làm một cuộc cách mạng như thế nào ở đây không? Nói chung, bác hãy tính xem.

Svi-ri-đốp dùng con mắt ước lượng tấm thép đã bào, rút các thước tính nhỏ ở túi ra, nhưng sau đó lại đút nó vào túi một cách cương quyết.

— Tôi đói lắm. Ta đi ăn tối thôi. Không cần tính toán cũng rõ rồi.

Đô-rô-khin không thể đoán được Rô-tốp đến nhà máy để làm gì, nhưng nếu thể hiện sự tò mò thì thiếu tế nhị, nên ông để cho Rô-tốp hoàn toàn tự do. Thậm chí khi trông thấy Rô-tốp và Svi-ri-đốp đứng ở máy cái, ông cũng tránh gặp và đi qua bằng lối khác. Nửa ngày hôm sau, Rô-tốp và Svi-ri-đốp ngồi tính toán. Tính xong, họ đến văn phòng của Đô-rô-khin. Rô-tốp đề nghị gọi đại tá và thiếu tá đến. Hai người này trước đây đã đến nhà máy của ông.

Hai người cùng vào một lúc và cũng như Đô-rô-khin, họ không đoán được vì lý do gì mà người ta cần đến họ. Thiếu tá trông có vẻ sảng khoái hơn lần đầu tiên. Rô-tốp gặp ông ta.

— Ở văn phòng của anh, thiếu tá cũng ngủ chứ? — Rô-tốp hỏi Đô-rô-khin. — Còn khi ngồi ở phòng tôi thì ông ta cứ cố mà ngủ cho được.

— Ở chỗ tôi, ông ta cũng ngủ. Nhưng hồi này ông ta đã tươi tỉnh rồi.

— Còn đại tá thì vẫn sỗ sàng hay là chỉ với giám đốc nhà máy khác ông ta mới dám làm như vậy?

Đô-rô-khin không chịu nổi nữa:

— Anh cũng ăn nói với cấp dưới của anh như vậy ư? Hay là chỉ với cấp dưới của nhà máy khác?

— Với cấp trên tôi cũng nói vậy, — Rô-tốp chống đỡ.

— Cấp trên của nhà máy khác chứ? — Đại tá hỏi với một giọng chất phác.

Rô-tốp nghĩ không cần trả lời đại tá, và quay về phía Đô-rô-khin :

— Cần phải nói là nhà công nghệ của anh kém lắm. Chỉ bơi bên trên thế thôi. Làm ầm lên vì những chuyện nhỏ nhặt, còn cái to lớn thì không thấy.

Đô-rô-khin đỏ mặt tía tai. Tổng cục trưởng của ông cũng không cho phép dọa nạt cấp dưới của ông, thế mà một ông bạn đồng cấp đến lại xử sự như một kẻ chiến thắng.

— Thôi đừng bí ẩn nữa, — Đô-rô-khin nóng nảy nói :

— Vì cái thép hình khốn khổ đã giải phóng được bốn mươi máy cái, mà người ta đã làm ầm lên : « Tôi là nhà công nghệ ! Tôi hiểu ! » Còn về biện pháp giải phóng toàn xưởng thì ông ta im bặt. Tại sao? — Rô-tốp quay về phía đại tá. — Tại sao anh im lặng?

Đại tá nhún vai, không đoán ra gì hết. Svi-ri-đốp rất thương hại ông ta, nhưng không can thiệp vào câu chuyện.

— Thế đấy, thưa đồng chí giám đốc, chúng tôi có một đề nghị. — Rô-tốp nói với giọng bắt chước người đến cầu xin cấp trên cao thượng. — Không biết, các anh sẽ chấp thuận hay là bác bỏ. Chúng tôi đề nghị đóng cửa gian máy bào và nhận ở chúng tôi thép thiết giáp cán theo đúng kích thước yêu cầu. Các anh chỉ còn một việc là khoan lỗ.

Đô-rô-khin ngả người ra lưng ghế và trông lên Rô-tốp một cách ngạc nhiên khó hiểu : « Ông ta trêu tức mình hay là nói thật? » Sau đó, ông bước ra khỏi bàn, ôm chầm lấy Rô-tốp và nói thắm thiết?

— Cảm ơn anh, Rô-tốp ạ. Cảm ơn anh. Chính anh cũng chưa biết được đã cứu giúp tôi biết chừng nào.

— Tôi biết.

— Không, không hiểu nổi đâu, — Đô-rô-khin cho đại tá và thiếu-tá về. Và ông không ngồi vào bàn nữa, mà đi dạo trong phòng với trạng thái phấn chấn, vui vẻ. — Ngày hôm kia Tổng tham mưu trưởng đã gọi dây nói cho tôi, hỏi có thể tăng mức sản xuất xe tăng lên được bao nhiêu. Tôi không thể tìm ra câu trả lời, vì chúng tôi bị lệ thuộc vào giới hạn của khả năng máy. Và tôi xin năm ngày để suy nghĩ. Ba ngày đã trôi qua mà tôi chưa nghĩ ra gì hết. Và anh đã... Đó là một cuộc cách mạng trong nền công nghiệp xe tăng ! Và trong thời điểm quan trọng biết bao !

— Nghĩa là anh chấp nhận đề nghị chứ ? — Rô-tốp mỉm cười.

Đô-rô-khin lấy ở bệ một hình mẫu xe tăng và đặt lên bàn, trước mặt Rô-tốp.

— Tặng anh đấy. Nhưng không phải bây giờ. Chúng tôi sẽ làm cái biển con có khắc chữ để gắn vào, sau đó sẽ gửi đến anh.

— Không xong đâu, — Rô-tốp khoát ngón tay trước mũi Đô-rô-khin. — Chúng tôi lấy xe tăng bây giờ, còn cái biển thì anh sẽ gửi đến sau, và chúng tôi sẽ tự gắn lấy thế nào cũng được.

Đột nhiên, gương mặt Đô-rô-khin trở nên có vẻ đăm chiêu. Ông bước tới máy điện thoại, gọi kỹ sư trưởng và phấn chấn hét vào ống nói :

— Ngay bây giờ, triệu tập các cán bộ kế hoạch và kỹ sư phòng sản xuất ! Hãy ngồi lại và tính xem, chúng ta sẽ tăng sản lượng xe tăng lên bao nhiêu, nếu chúng ta nhận thép thiết giáp đã gia công ! Đúng, đúng, đã gia công ! Sau anh sẽ ngạc nhiên, còn bây giờ hãy tính

đã ! — Ông quảng ống nói và quay về phía Rô-tốp. — Ôi, anh Rô-tốp ạ, suốt đời tôi sẽ không quên ! Họ có tính ra gì đi nữa ; nhưng tôi cũng đã biết rằng chúng tôi sẽ sản xuất tăng thêm một nửa số xe tăng hiện nay. Anh hình dung được không ? — Thêm một nửa !

24

Trở về nhà máy, Rô-tốp trước hết đến gặp Ga-ê-vôi.

— Có một việc rất hay, anh Ga-ê-vôi ạ. — Ông nói với giọng vui nhộn. — Nên đem ra Đảng ủy bàn. Nhiệm vụ khó khăn, cần phải bàn bạc rất nhiều với anh em.

Ga-ê-vôi nhìn Rô-tốp lộ rõ sự tò mò.

— Đấy là vấn đề giúp đỡ nhà máy sản xuất xe tăng, — Rô-tốp nói tiếp. — Péc-vu-khin thì thấm vào đâu ? Bác ta là thợ cán thép định hạng, không quen thép hình cỡ lớn và chưa hề thấy nhiều hơn những thứ có thể cán được ở máy bác ta. Tôi và Svi-ri-đốp đã đi thăm Đô-rô-khin. Đằng ấy có thể tiến hành một cuộc cách mạng kỹ thuật thực sự. Thật tình, các nhà luyện kim sẽ chửi rủa tôi, vì họ sẽ bị một vố rắc rối khổ hiểu, nhưng anh em nhà máy sản xuất xe tăng thì sẽ dựng đài kỷ niệm lúc chúng ta còn sống. Họ đang làm mô hình : chiếc xe tăng và tôi đứng trên tháp của nó.

Rô-tốp kể tỉ mỉ về những biện pháp mà ông cùng với bác thợ thiết kế lỗ khuôn cán đã dự kiến. Sự phấn chấn lạ thường của ông lây sang cả bí thư Đảng ủy.

— Kỳ diệu thật ! — Ga-ê-vôi thốt lên.

— Kỳ diệu vô cùng !

— Và anh, tất nhiên, muốn khiển trách tôi là đáng lẽ phải làm cái đó từ lâu ? — Rô-tốp hỏi.

— Tôi làm sao có thể trách nhà phát minh chỉ vì ông ta không phát minh sớm hơn, hoặc trách thợ luyện thép chỉ vì anh ta hôm nay mới cho ra mẻ thép nhanh, chứ không phải hôm qua.

Hai vấn đề cần bàn ở Đảng ủy : Việc chuẩn bị cho ngày mồng Một tháng Năm và việc giúp đỡ nhà máy xe tăng. Cờ-ra-ma-ren-cô báo cáo về việc chuẩn bị cho ngày lễ và mọi người nghe không lấy gì làm thích thú lắm, vì tất cả đang chờ đợi Rô-tốp phát biểu ý kiến. Họ chỉ muốn biết nhanh nhanh, xem giám đốc đã nghĩ ra chuyện gì. Ông ta từ chối giúp đỡ nhà máy bạn đã lâu chưa ? Để minh họa trực quan cho lời phát biểu của ông, một hình mẫu xe tăng cỡ lớn bằng kim loại đặt trên chiếc bàn nhỏ, lấp lánh ánh kền.

Péc-vu-khin là người nóng lòng nhất. «Ở nhà máy sản xuất xe tăng ấy, còn gì mà tôi chưa xem đến kia chứ ? — Bác suy nghĩ — Mình cũng đã cố mò tìm khắp nơi, thế mà không tìm thấy ở đâu có thể giúp đỡ họ được nữa ? Điều đó chạm đến lòng tự ái của bác — Công việc cán thép thì mình phải biết nhiều hơn là giám đốc chứ ? Ông ta làm nghề lò Mác-tanh, và thực ra cái nghề có gì lắt léo phức tạp lắm đâu ! Đổ nước thép vào khuôn đúc và cứ thế mà xuất xưởng. Còn những người thợ cán mới thực sự quyết định chất lượng khâu cuối cùng sản phẩm. Bác luôn luôn quay đầu về phía Svi-ri-đốp để cố tìm hiểu tỉ mỉ hơn, cho đến khi Ga-ê-vôi đề nghị bác ngồi bình tĩnh thì bác ta mới chịu ngồi yên.

Cai-gô-rô-đốp cũng mong chờ thông báo của giám đốc, nhưng bác nghĩ theo lập luận của mình.

«Khôn thật ! Khi người ta muốn thì ông phớt lờ đi. Đừng hòng mà tóm lấy ông ta bằng tay không».

Nết-sa-ép, tổ trưởng tổ máy cán thô cũng không yên tâm. Svi-ri-đốp đã cho anh biết là anh ta sẽ nhận một

nhiệm vụ mới rất quan trọng. Cán thép tấm hoặc phôi trên máy cán thô thì sai vài mi-li-mét theo chiều rộng không đáng kể. Còn đây là cán thép định hình, thử không giữ đúng kích thước xem. Nếu thế thì hoặc là tấm thép không đặt lọt vào chỗ của nó hoặc là sẽ có khe hở ở xe tăng. Nữ công nhân nghiền ở xưởng đá đô-lô-mít, lúc nào cũng trùm khăn, liếc nhìn Rô-tốp. « Lần trước nếu không có tôi thì cũng bỏ lỡ mất rồi, không dám đưa giám đốc ra khỏi Đảng ủy. Bây giờ cũng phải cảnh giác đấy... »

Vấn đề thứ nhất đã kết thúc. Rô-tốp đứng lên phía sau hình mẫu xe tăng, đặt đôi bàn tay to lớn lên nó và bắt đầu kể về chuyến đi. Ông hồi hộp, nói sai câu cú và một lúc lâu mới tìm ra những từ thích hợp, nhưng không phải bao giờ giọng nói bay bổng của ông cũng phù hợp với nội dung trình bày.

Péc-vu-khin lắng nghe từng lời của giám đốc. Khi Rô-tốp gọi bác là « thợ cán hạng trung bình » thì bác vùng dậy và uất ức kêu to :

— Sao lại hạng trung bình? Tôi chỉ cán thép hạng nhất !

— Tôi không muốn nói như thế, — Rô-tốp ngượng ngùng sửa lại. — Máy cán của bác theo kích thước cán thuộc hạng trung bình, còn bác, bác chỉ thấy những gì nó có thể cán được. Mặc dầu bác là thợ cán xuất sắc.

Péc-vu-khin ngồi vào chỗ, còn Rô-tốp bị ngắt quãng dòng suy nghĩ, bắt đầu chỉ trỏ trên hình mẫu, những thép tấm như thế nào họ có thể cán được trên máy cán thô theo kích thước yêu cầu. Cuối cùng, ông đã lấy được đà và nói trôi chảy, bay bổng như ở mít-tinh.

— Thế còn kế hoạch thì sao? Năng suất của máy cán thô sẽ giảm đi chứ? — Nết-sa-ép không kiên trì được nữa và lo lắng cắt lời ông.

— Đất nước cần cả kế hoạch của chúng ta, cả xe tăng ở chiến trường ! Còn cán bộ lãnh đạo mà không trưởng thành kịp với yêu cầu của những nhiệm vụ quy mô toàn quốc thì không cần ! — Và hãm chậm lại, ông bắt đầu nói bằng một giọng khác hẳn : — Còn bây giờ, thưa các đồng chí, sang vấn đề mà chính tôi hôm nay mới được biết. Bộ ủy viên nhân dân ra chị thị đình chỉ nấu thép vỏ đạn ở ba lò, để sử dụng các lò đó sáng chế loại thép mới.

— Lại thép thiết giáp à ? — Nết-sa-ép hỏi.

Rô-tốp mỉm cười một cách hóm hỉnh.

— Không, loại thép phục vụ sản xuất thời bình. Thép làm ô-tô và máy kéo. Nhưng những người thợ luyện thép chớ nghĩ rằng đó là loại thép trước kia. Sau hai mươi hai tháng chiến tranh, kỹ thuật đã nhảy vọt một bước. Cấu tạo thành phần của loại thép mới phức tạp hơn nhiều so với loại thép cũ, và những tính chất cơ học của nó đòi hỏi tốt hơn. Thép mới phải vừa cứng, vừa dẻo và đảm bảo yêu cầu dễ hàn. Làm được loại thép như vậy không phải đơn giản. Và tôi xin nói về cái cơ bản nhất : Chính phủ đã phê chuẩn bản thiết kế mở rộng nhà máy. Chúng ta sẽ xây thêm một xưởng lò Mác-tanh, các lò cao và xưởng máy cán.

Nhân viên giao thông đã đứng tuổi, ngồi cạnh Péc-vu-khin, thở dài nặng nhọc.

— Đừng thở dài nữa, giám đốc hướng về phía ông ấy. Tôi hiểu bác đang nghĩ gì rồi. Có phải bác đang suy tính là các xưởng đó thì dù thế nào chúng ta cũng làm xong. Nhưng còn những người tầm thường như chúng tôi thì sẽ làm gì ? Tôi hiểu như vậy có đúng không ?

— Thưa đồng chí Rô-tốp, đúng như vậy.

— Trong bản thiết kế có tính đến việc điện khí hóa toàn bộ hệ thống giao thông vận tải. Chúng ta sẽ chuyển hẹp đầu máy hơi nước ra khỏi địa phận nhà máy, chúng tỏa khói lên bầu trời như vậy là đủ rồi. Sẽ có toàn đầu máy chạy bằng điện. Nhưng trước hết, chúng ta được lệnh bắt đầu xây dựng thành phố mới ở bờ sông bên kia, cho xa khí than, khói và bụi bặm — và Rô-tốp bắt đầu say mê kể về thành phố mới và các quảng trường của nó sẽ như thế nào, đại lộ, công viên, nhà ở của công nhân sẽ ra sao.

Giám đốc và Bí thư Đảng ủy đứng gần cửa sổ vừa được nước mưa xối rửa, nhìn về phía nhà máy. Và họ không muốn ra về nữa. Nhà máy sáng rực một lưới lửa dày đặc và tràn ngập vào phòng họp những tiếng ồn bình thản không ngớt như tiếng sóng vỗ vào bờ.

— To lớn quá — Bí thư nói và bất giác nhớ lại là những lời đó đã buột ra khi ông ngồi trên máy bay đề đến thành phố kim loại và lượn trên khu vực nhà máy. Rô-tốp gật đầu. Trước mắt ông hiện lên một đồng cỏ hoang và một làng nhỏ xíu ở chỗ mà bây giờ con sông bị chắn lại đã loang rộng ra. Mường tượng như cái đó đang còn cách đây không lâu : « Thế chẳng lẽ lâu rồi sao ? Ông tự hỏi mình. Mới mười ba năm gì đấy thôi, — Ông đứng xa khỏi bậu cửa sổ một chút và trông thấy bóng dáng của mình trong tấm kính. — Đã hao hụt mất nhiều qua thời gian đó » — ông thoáng nghĩ không khỏi không buồn và ngước nhìn Ga-ê-vôi.

— Còn anh thì chẳng già tí nào, Ga-ê-vôi ạ. Theo tôi anh còn trẻ hơn là khác và, tất nhiên, sôi nổi hơn hồi trẻ.

Ga-ê-vôi đặt bàn tay lên vai Rô-tốp :

— Ê, ông bạn, không được già ! Không những chỉ muốn xây dựng chủ nghĩa cộng sản, mà phải xây dựng cho bằng được.

PHẦN THỨ SÁU

1

Hàng đoàn quân Hít-le chùn lại phía sau. Những chuyến xe chở bọn lính của chúng ra tiền tuyến ít dần, nhưng số bọn đi ngược chiều thì tăng lên không thể tính xuể. Chẳng bao lâu, chúng bắt đầu di chuyển như một dải liên tục, mỗi đoàn cách nhau khoảng mấy trăm mét. Và tưởng như đó là những con rắn khổng lồ bò uốn khúc, không có đầu và không có đuôi. Bọn Hít-le chở đi tất cả những thứ gì có thể chở đi, lúa mì, kim loại vụn, vật quí của viện bảo tàng, gia súc... Tất cả ùn ùn, lộn xộn, không có thể thống gì hết. Một chuỗi toa hàng chở người bị bắt mang sang Đức kéo dài. Những bộ mặt hốc hác nhìn qua chấn song cửa sắt. Đó là những đoàn tàu ghê sợ. Từ các toa tàu vọng ra những tiếng rên, tiếng khóc, và tiếng những người kêu gào xin nước. Thỉnh thoảng từ các toa dội ra những bài hát mà nhân dân đã đặt ra trong những ngày đen tối dưới chế độ chiếm đóng của bọn Hít-le để nguyền rủa quân đao phủ.

Thành phố chứa đầy những tên mạt lưu đủ màu sắc dân tộc mà bọn Hít-le đã qui phục được.

Bọn lính tráng đã bị tả tơi sau các trận chiến đấu, bây giờ chỉ lang thang làm loạn ngoài đường phố hay lục lọi mọi nhà. Hình như chúng có ý định không để

lại cho dân một tý gì : không một gam thực phẩm, không một dụng cụ sinh hoạt trong gia đình, chúng cướp đoạt tất cả, đến cả cái xô đựng nước cuối cùng và cái máng cho ngựa ăn.

Chúng chưa dồn bắt dân đi khỏi thành phố, nhưng Xéc-đúc ngày này qua ngày khác lo lắng chờ đợi cái lệnh của Bộ chỉ huy Đức dồn đuổi đàn ông về nước Đức. Số phận kho súng ống đạn dược ở nhà máy cũng làm ông không an tâm. Bọn Hít-le có thể chuyển kho bất cứ ngày nào ; và như vậy thì sẽ vỡ kế hoạch chiếm lại và cứu nhà máy.

Những lời mà Xéc-đúc nghe ở Bộ tham mưu phong trào du kích đã khắc sâu vào trí nhớ của ông : « Hãy lưu ý : nhà máy của anh có một ý nghĩa to lớn trong việc khôi phục giao thông vận tải. Những thành phẩm của nhà máy đó rất cần thiết, nhất là ray và những thứ kẹp ray là những loại cần trước tiên. Không có giao thông vận tải thì chúng ta không thể giải quyết được nhiệm vụ khôi phục miền Nam ».

Ở phòng thí nghiệm dưới đất của xưởng rầm-ray đã tụ tập một trăm bốn mươi bảy công nhân của nhà máy và những người tham gia các nhóm hoạt động bí mật của thành phố. Pi-ốt Pra-xa-lốp và các cán bộ lãnh đạo nhóm đã chọn lọc những người đã qua nhiều thử thách, tỏ ra trung kiên nhất và dẫn họ đến đây.

Gu-đô-vích được chỉ định làm chỉ huy của đội. Anh lập tức bắt tay vào việc sắp xếp thành các trung đội, tiểu đội, chọn một số trong những người đã phục vụ trong quân đội làm chỉ huy. Bằng hòn than củi, anh vẽ bình đồ nhà máy lên bức tường bê-tông và sử dụng hình vẽ ấy làm sa bàn trực quan để lên lớp bài học về chiến thuật. Bây giờ mọi người đều biết sẽ phòng thủ

những tuyến nào, họ bàn cãi về cách bố trí lực lượng và tìm ra những chốt phòng thủ tốt nhất. Gu-đô-vích duy trì kỷ luật theo lối quân đội. Điều đó lại càng cần thiết, vì công nhân đã chán ngấy sự nhàn cư và nhiều người muốn chui lên mặt đất để xem tình hình trong thành phố và về thăm gia đình của mình. Xéc-đúc không thể không chiếu cố đến nguyện vọng đó và đã phái Ni-cô-lai, với cương vị liên lạc viên, đi hỗ trợ cho Gu-đô-vích. Chàng trai rất vừa lòng với sự chỉ định đó. Sau khi len lỏi từ thành phố trở về gian phòng dưới đất, anh lấy làm khoái trí kể tất cả những điều tai nghe mắt thấy và chuyển những lời thăm hỏi của các gia đình đến những người bố, những người chồng hoặc anh em hằng lo lắng bấy lâu nay, để họ yên tâm. Ni-cô-lai còn có nhiệm vụ đọc bản tin mà ngày ngày anh nhận về dành riêng cho «những người dưới đất». Không hiểu ai đã đặt ra cái tên gọi ấy nhưng nó đã quen với mọi người.

Dần dần cuộc sống đặc biệt của họ trong căn hầm dưới mặt đất đã trở thành nề nếp. Từ những mảnh gỗ nhặt nhạnh được, họ làm nên những cái phản, tuy thấp và ọp ẹp, nhưng bây giờ mọi người không phải ngủ trên sàn bê-tông nữa ; một số đèn lồng sáng lờ mờ xuất hiện dọc các bức tường ; hàng ngày họ cắt phiên trực nhật để giữ gìn vệ sinh và đun nước lấy ở ao có mùi ma-dút ; họ cắt người đứng gác để ngăn không cho người lạ mặt lọt vào đây và giữ người bên trong không tự do đi ra ngoài.

Có những lần, ban đêm trời tối, một nhóm người gan dạ dưới sự chỉ huy của Ni-cô-lai, len lỏi dọc theo bờ kênh đến kho thực phẩm mà trước đây Cơ-rai-nép đã phát hiện ra. Dùng cái kích đã chuẩn bị trước cho việc này, họ nâng tấm gang nặng lên, chui xuống kho rồi bê

lên các thứ đồ hộp và những bao bánh mì khô. Một lần gặp may, họ tìm được những hòm thuốc hút. Thuốc rất tồi, có mùi hôi ẩm, nhưng những người dưới đất hút lấy hút để một cách ngon lành, khói thuốc làm cho ánh sáng của những đèn pin mờ hẳn đi, chỉ còn là những chấm sáng yếu ớt như lúc sương mù dày đặc nhất.

Ở đây, cũng như ở mọi nơi khi tụ tập đông người, đã xuất hiện một người làm trò rất vui nhộn. Đó là bác Bết-ca-ra-vai-ni, người đã từng phục vụ toa xe hàng. Bác biết động viên kịp thời và chê cười một cách thân mật hóm hỉnh, khi thì bằng một câu tục ngữ đầy ý nghĩa, khi thì bằng một câu nói hài hước, khi thì bằng một câu chuyện ngụ ngôn không thật đích xác nhưng bao giờ cũng dễ hiểu.

Người ta gọi bác là « Cột tín hiệu ». Chủ yếu không phải vì tầm thước cao và thân người gầy còm, mà vì câu chuyện mà trong khu tập thể ai cũng biết. Đó là chuyện bác kỷ niệm ngày bước vào nghề giao thông vận tải. Bác vào phòng để thức ăn lấy ra cái tráp con mà suốt đời bác đã mang đi theo trên tàu, bác đặt vào tráp một phần tư lít rượu vốt-ca và thức ăn rồi ngồi vào giường, tay cầm lấy thành giường như là tay vịn ở ngăn đệm cửa trên tàu, đôi mắt lim dim, tưởng tượng như đang đi trên xe lửa. Một lát sau, bác mở tráp ra, nốc một cốc rượu, điểm tâm một chút và lại tiếp tục « đi xe lửa », hát lầm nhầm bài hát cũ rích của người xà-ích mà mọi người đã quên từ lâu. Người ta kể rằng một lần đang giữa đêm, bác đánh thức vợ dậy và ra lệnh tắt cái đèn trên bàn thờ Chúa.

— Anh điên đấy à, — người vợ giận dữ.

— Tắt đi, tôi bảo mà ! — Bết-ca-ra-vai-ni thét lên — Đèn đỏ. Hễ tôi mở mắt là lại mường tượng là con tàu đang đứng cạnh cột tín hiệu. Ấn tượng khá sâu.

Việc Ô-pa-na-xèn-cô, đốc công chính của xưởng Mác-tanh xuất hiện làm cả phòng dưới đất sinh động hẳn lên. Từ trước đến nay mọi người không biết một tý gì về tính mệnh của bác. Người ta chỉ biết rằng nhà của bác cùng với bọn Hít-le ở bên trong đã cháy trụi, và nhiều người cho rằng chủ nhân cũng chết rồi.

Trong một cuộc đột kích vào chợ, Xa-sa đã gặp phải Ô-pa-na-xèn-cô. Ở đây, chàng trai được nghe những mẩu chuyện lý thú và hiểu rõ tình hình trong làng. Xéc-đúc bao giờ cũng phân tích kỹ lưỡng những tin tức của Xa-sa, và từ lâu ông đã rút ra kết luận : những tin đồn hoang mang không lan tràn trong nhân dân, thậm chí ngay cả trong thời kỳ gian khổ nhất, khi quân ta rút lui. Còn bây giờ, vào giai đoạn Hồng quân tiến công, thì những tin đồn về các đơn vị Hồng quân đã đến gần lại nhiều hơn những tin thông báo chính thức.

Ô-pa-na-xèn-cô tiếp đón Xa-sa như con, dẫn anh ra một nơi và bắt đầu hỏi tỉ mỉ về tin tức thành phố, nhưng Xa-sa lại trước hết hỏi han về người con gái của bác.

Đã hơn năm rưỡi rồi, từ ngày Xa-sa trông thấy một đống tro tàn bốc khói ở ngôi nhà của bác Ô-pa-na-xèn-cô, anh say đi đoán lại mãi về tính mạng của Svết-la-na. Anh không tin là cô đã hy sinh, và không muốn tin điều đó. Và lại, khi Svết-la-na còn công tác trong nhóm bí mật do anh lập nên, thì hầu như anh không để ý đến cô bé mảnh khảnh, có màu da xanh nhợt như thân cỏ thiếu ánh nắng mặt trời. Nhưng khi cô biến mất một cách bí ẩn thì trái tim thơ trẻ của anh đã có lúc buồn thảm, đau nhói. Nhiều lần Xa-xa hối tiếc là đã đối xử với cô một cách nghiêm ngặt giả tạo. Giờ đây, anh tưởng như anh đã yêu Svết-la-na từ lâu và sẽ yêu người con gái ấy trọn đời. Anh cũng không giễu cợt

các cô gái khác nữa, và từ nay anh không gọi những bạn gái là lũ « đàn bà » hoặc bằng những tên gọi châm chọc khác mà anh là tay sành sỏi bịa đặt.

Bác Ô-pa-na-xên-cô kể rằng Svết-la-na trước đây sống với vợ chồng bác tại nhà bà ở làng, và cô đã chạy thoát, không bị bắt dồn sang Đức. Các cô gái bị bắt ngồi trên các toa tàu khóa chặt và ban đêm khi nghe thấy tiếng máy bay xô-viết bay lướt trên đoàn tàu, họ nghĩ thà chết còn hơn làm nô lệ. Theo lời khuyên của Svết-la-na, họ đã quẳng những bó rơm đốt cháy rực ra ngoài chấn song toa xe để ra hiệu cho máy bay thả bom. Và ngay khi đó, máy bay đã trút bom xuống đoàn tàu. Đường ray bị phá hỏng, và đoàn tàu phải dừng lại. Lợi dụng cảnh hoang mang, lộn xộn, các cô gái đã lấy cái bếp gang đập vỡ những tấm ván thành toa xe, ở một số toa thì mở được cửa ra, họ chạy tán loạn trên đồng cỏ. Vất vả lắm Svết-la-na mới lần về đến nhà bà. Sau đó, Ô-pa-na-xên-cô phải bỏ làng ra đi vì bọn Đức bắt đầu đuổi bắt tất cả đàn ông sang nước Đức. Nhưng ở đây cũng không an toàn vì bọn chúng có thể bắt ông về tội trước đây.

Xa-sa hẹn với bác Ô-pa-na-xên-cô đến tối sẽ gặp nhau ở công trường khai thác và gia công đá. Xa-sa xin ý kiến của Xéc-đúc rồi dẫn bác đốc công trưởng xuống gian phòng dưới đất.

Sau khi ngủ đẫy giấc, bác Ô-pa-na-xên-cô với bản tính rất hăng hái và đảm đang, đã bắt tay vào việc sửa chữa giường phản. Tối đến, bác kéo từ đâu về một cái thang gãy, ngồi sửa chữa lại, rồi dùng thang trèo xem xét cẩn thận các bức tường và trần của phòng với ý định sẽ mở rộng lỗ thông gió. Mặc dù bác chưa làm được việc đó, nhưng những người dưới đất đã

đánh giá cao về khả năng quản lý kinh tế của bác Ô-pa-na-xên-cô và nhất trí bầu bác làm phòng trưởng

Sau khi biết tin bọn Đức đang dồn đuổi đàn ông ra khỏi làng, Xéc-đúc hiểu rằng phải chuẩn bị sẵn sàng để tiếp đón số người mới khá đông.

2

Va-li-a, hai anh em Pra-xò-lốp, Xa-sa, Ni-cô-lai, Gu-đô-vích, Bết-ca-ra-vai-ni, Ô-pa-na-xên-cô, đốc công xưởng lò cao, Lô-pu-khốp và thợ lò trưởng Va-vi-lốp ngồi trên các ghế băng ở phòng đặt thiết bị thu nước. Xéc-đúc ngồi trịnh trọng trên một cái hòm gỗ. Ngọn nến tỏa khói nghi ngút, chiếu sáng lờ mờ cái sơ đồ mặt bằng nhà máy đặt rải trên bàn.

— Các đồng chí, tôi muốn trao đổi ý kiến với các đồng chí, — Xéc-đúc nói một cách mộc mạc — Tôi là thợ dát, thợ cán về các xưởng lò cao, lò Mác-tanh tôi chỉ biết bề ngoài. Vì vậy, tôi muốn bàn thêm với các đồng chí về việc nên bố trí lực lượng của chúng ta như thế nào và ở đâu thì tốt hơn. Làm thế nào để chúng ta ít nhất cũng cứu được các xưởng chính. Bọn phát xít sẽ phá cái gì? Chúng sẽ tìm cách làm đổ lò cao, các loại ống của xưởng Mác-tanh và phá tan các cột nhà. Nếu lấy bức tường nhà máy làm tuyến xuất phát thì chúng ta không chịu nổi sức áp đảo của bọn chúng. Chúng sẽ vượt tuyến và các chiến sĩ của chúng ta sẽ không được che chở. Đúng thế không?

— Đúng thế, — Xa-sa nói có vẻ quan trọng và hết sức hãnh diện được tham gia cuộc họp quan trọng như thế này.

Bác Ô-pa-ná-xên-cô im lặng gật đầu. Bác mới gặp Xéc-đúc lần đầu, nhưng bác nhận thấy rõ ràng ông ta là một người đầy nghị lực, can đảm và dũng mãnh. Và giờ đây, bác tưởng như từ trước bác vẫn hình dung Xéc-đúc đúng như vậy.

— Nghĩa là cần bố trí như thế nào để tránh được tổn thương, — Xéc-đúc nói tiếp. — Ai mà biết được, chúng ta còn phải giữ ở đây bao nhiêu lâu nữa? Nếu quân ta đến chậm thì sao? Bọn Hít-le có thể kéo đến những lực lượng lớn hơn. Các đồng chí hãy xem sơ đồ mặt bằng của nhà máy đây. Dọc ở giữa là đường ô-tô chính, — ông lấy móng tay mạnh bạo vạch theo dải đã kẻ sọc, — những vòng nhỏ ở bên phải là xưởng lò cao. Sau đó là nhà máy điện và xưởng nung kết. Ở bên trái là dãy nhà của xưởng Mác-tanh kéo dài. Những hình vuông nhỏ bên cạnh là các xưởng cán. Đây là cổng ra vào, — Xéc-đúc chỉ vào quãng trống ở bức tường nhà máy, nơi hết đường ô-tô, — còn cách cổng chéo một tí, phía trước xưởng lò cao là nhà ban quản trị nhà máy. Các đồng chí sẽ bàn tính xem nên chọn những chốt nào để phòng thủ?

— Ở xưởng Mác-tanh có một cái gáo rót nằm chổng đáy lên trời, cái vành bị sứt một mảnh như ở cái chuông của vua đặt tại điện Cờ-rem-lanh. — Va-li-a nói. — Tôi và Xa-xa sẽ leo vào đó và sẽ giữ tất cả các cột của gian đúc dưới tầm bắn. Từ phía ngoài bọn địch đừng hòng tiến đến gần một cột nào!

— Các cậu muốn đi đâu thì đi, còn tôi sẽ leo vào buồng đốt đầu máy hơi nước không có toa than nước hiện đang nằm gần trạm xe lửa, — Bết-ca-ra-vai-ni tuyên bố như vậy, vì từ lâu bác đã chọn địa điểm này. — Không súng đạn nào đánh bật tôi ra khỏi cái bốt này!

— Ừ, được đấy, nhưng cái đó chỉ đủ cho hai ba người thôi. — Xéc-đúc cúi nghiêng người xuống tờ giấy mà trên đó Va-li-a đã phác họa đại khái cái sơ đồ mặt bằng của nhà máy. — Cái gáo rót chị nói nằm ở đâu hả Va-li-a?

Va-li-a đưa ngón tay chỉ vòng tròn nho nhỏ ở gần hình chữ nhật, có đề dòng chữ «xưởng Mác-tanh».

— Trong các buồng lái cần trục ở gian đúc cũng có thể mai phục được. — bác Ô-pa-na-xèn-cô đề nghị. — Toàn bộ gian đúc như trên lòng bàn tay, chúng không thể đến gần một cột nào, kể cả từ phía trong của xưởng...

— Và các anh sẽ bị bắn chết hết trong buồng lái như những con quạ nằm trong tổ. — Va-ri-lốp nói chen vào, không để bác Ô-pa-na-xèn-cô nói hết câu.

— Không, súng tiểu liên của chúng không thể bắn chết hết bọn tôi được, — bác Ô-pa-na-xèn-cô phản đối. — Anh em sẽ chồng xếp gạch ở phía trong buồng lái và ngồi trong đó giống như ngồi ở hầm tránh đạn đại bác vậy. Bọn chúng cũng không thể trèo lên đó được vì chỉ có một cầu thang và chúng ta luôn luôn có thể dùng hỏa lực để giữ nó.

— Còn các bể chứa xỉ? — Va-li-a nhắc thêm và mừng rỡ vì sự nhanh trí của mình.

— Có thể được đấy. Cũng khá tốt. Bức thành dày, khoan thêm lỗ châu mai, rồi đứng đấy mà lia, — bác Ô-pa-na-xèn-cô tán thành.

Xéc-đúc chuyền cái sơ đồ mặt bằng cho Va-li-a và chị vẽ lên đó mấy cái hình vuông nhỏ làm ký hiệu các lò.

— Bác nhớ các bể chứa xỉ còn nguyên vẹn chứ? — Xéc-đúc hỏi.

Bác Ô-pa-na-xên-cô gọi tên mấy cái: cái bên phải ở lò thứ năm, cái bên trái ở lò thứ tư, và tất cả bốn cái ở lò thứ ba.

— Còn ở các văn phòng và phòng thí nghiệm cũng cố thủ được chứ, đồng chí Xéc-đúc? Ni-cô-lai tỏ ý quan tâm. Đôi mắt của anh bỗng bừng cháy sự mong muốn trả thù. Anh ta nghĩ «Cuối cùng, đã chớm thấy sự nghiệp thực sự!».

— Ở các ngôi nhà sẽ bố trí sau cùng, vì còn tùy thuộc ở vào số người của chúng ta.

— Chúng ta sẽ ngồi ngay dưới vòm lò gió nóng, — Lô-pa-khốp từ nãy đến giờ ngồi im lặng, bỗng cất tiếng nói khe khẽ, hình như anh còn suy nghĩ đắn đo thêm. Trên ấy có cửa nắp bốn phía như những lỗ châu mai. Vỏ bằng sắt, bên trong lát gạch. Chỉ có đại bác mới xuyên thủng.

— Hơi cao quá — Xéc-đúc nói, sau khi ngước đầu nhìn lên dường như để đo khoảng cách — chừng hai mươi mét kia đấy.

— Nhưng tầm bắn thì thật tuyệt! Có thể lia về bốn phía!

— Còn các đường ống dẫn khí than thì các anh quên à? — Va-vi-lốp tươi tỉnh hẳn lên và lấy làm thỏa mãn là anh cũng đóng góp được một phần vào sự nghiệp chung. — Những ống này chạy đi khắp mọi hướng trong nhà máy và không cao lắm, chỉ cách mặt đất khoảng mười mét thôi.

— Ở đấy thì sẽ bắn thế nào? Qua thành ống à? — bác Ô-pa-na-xên-cô hỏi, nhưng rồi bác im bặt ngay vì thấy Xéc-đúc có vẻ quan tâm đến ý kiến này.

Va-li-a kẻ cái ống dẫn khí than. Chúng chạy dọc xưởng lò Mác-tanh, xưởng lò cao, đi xuyên qua địa

phận nhà máy trước cổng ra vào và tỏa ra khắp nhà máy. Xéc-đúc ngước nhìn Pi-ốt Pra-xa-lốp.

— Anh tự đi tìm lấy khoan nhé?

— Ở xưởng cơ khí có khoảng mười lăm cái.

— Nên tịch thu ngay lập tức, và khi chúng ta chiếm được nhà máy, sẽ cho một số anh em chui vào đường ống để khoan lỗ. Đấy là một sáng kiến tốt. Có thể giữ toàn bộ nhà máy dưới tầm bắn và bọn chúng khó mà phân biệt được từ đâu bắn ra. Gu-đô-vích sẽ lo việc đó.

Xéc-đúc lại cúi gập người xuống sơ đồ mặt bằng nhà máy.

— Hóa ra rất tốt, các đồng chí ạ, — Xéc-đúc nói một cách mê thích. — Cái chính là anh em có thể di chuyển được. Bọn Đức túm tụm ở đâu thì chúng ta có thể đến đấy. Không cần tiếc ống dẫn khí, cứ làm nhiều lỗ vào. Khi Hồng quân đến, chúng ta sẽ hàn lại.

Trên sơ đồ mặt bằng dần dần được điền thêm nhiều dấu cộng.

— Ước gì có lựu đạn — Xa-sa mơ tưởng. Từ ống dẫn khí này mà ném thẳng vào sọ bọn Hít-le thì tuyệt biết mấy!

— Xa-sa ạ. Cậu liều lĩnh đấy. Cậu cũng sẽ chết vì mảnh lựu đạn thôi. Ống dẫn khí không dày lắm đâu — Lô-pu-khốp làm cho Xa-sa cụt hứng.

— Và còn một điều nữa, Xéc-đúc nói tiếp, — Người cũng cần phải cứu, không thể để bà con ta bị bắt dồn sang Đức. Ô-pa-na-xen-cô biết rồi đấy. Ở các làng, chúng bắt đầu bắt hết tất cả đàn ông. Người đến đây sẽ khá đông và chỉ cần một tên khiêu khích nào đấy len lỏi vào nện cho bọn Đức một phát thì chúng sẽ dùng khí bơm chết ngạt tất cả chúng ta.

— Nên tập hợp dân lại một chỗ, và cũng như chúng ta, không cho ai đi đâu hết. Chỉ thế thôi. — Lô-pu-khốp

quả quyết tuyên bố — Nếu tên gián điệp lẻn vào được đây thì cũng xin cứ ngồi đó, đừng hòng chui ra.

— Thế anh tìm đâu ra một chỗ chứa được đông như vậy? — Va-vi-lốp hỏi.

— Có một nơi chứa được như vậy — giọng của Va-li-a vang lên lanh lảnh — Hầm ngầm từ xưởng lò cao đến xưởng Mác-tanh. Người ta chưa hề sử dụng nó, và không ai biết đến nó.

— Đúng thật, có đây — Va-vi-lốp ngượng ngùng vì đã quên khuấy cái hầm ngầm ấy — Chiều dài hai trăm mét, chiều rộng sáu mét. Đoạn đường ấy có thể bố trí ở đến nghìn rưởi người. Nhưng dẫn họ đến đó bằng đường nào được? Dưới đất không có lối đi đến đó.

Bác Ô-pa-na-xên-cô đứng dậy khỏi ghế băng và vững tin nói:

— Không, sẽ tìm được cách để tới đó anh bạn thân mến ạ. Chúng ta là dân thợ kia mà. Chỉ cần nói một câu là chúng tôi bắt tay đào ngay. Đường ấy có một rãnh thoát nước ngầm nhỏ, nhưng hôi bẩn lắm và may ra con chó mới chui lọt được. Chúng ta sẽ đào một con hào dọc theo đường ấy. Như vậy sẽ không bị lạc hướng.

— Bác lo cho việc ấy nhé, bác Ô-pa-na-xên-cô ạ, — Xéc-đúc đề nghị — nhưng phải khẩn trương. Những người lánh nạn có thể đến đây bất kỳ đêm nào.

— Tôi hiểu ngay là tôi cần phải làm việc này. Ở bên trên bây giờ là đêm hay ngày nhỉ? Trong hầm tối này tôi rối mù lên rồi.

Xéc-đúc trông lên đồng hồ.

— Lúc này là chiều rồi.

— Tốt lắm. Bây giờ chúng ta sẽ lên mặt đất lấy dụng cụ ở xưởng Mác-tanh. Dụng cụ ở trong bể xỉ lò thứ ba phải không? — Đốc công trưởng hỏi Xa-sa.

— Ở đường ấy đấy, bác ạ — Xa-sa trả lời.

— Thôi, tôi đi làm nhiệm vụ điều khiển công trình đào đất đây.

3

Tiếng đại bác từ hướng dòng được gió thổi tới càng ngày càng nhiều hơn. Đêm đêm, từ trên mái nhà cao có thể thấy những ánh lửa súng lớn phụt lên giống như chớp nguồn chiếu sáng rực chân trời.

Một đám đông người nói các thứ tiếng khác nhau, đổ xô ra khỏi thành phố. Phố xá vắng tanh, thậm chí cũng ít thấy cả bọn cảnh sát. Chỉ có bọn lính đơn vị đồn trú đi lại trên đường phố, và chúng cũng chỉ dám đi lại vào ban ngày thôi. Tối đến, chúng ngồi ru rú sau các cánh cổng vào nhà hoặc trong những ngôi nhà bỏ trống vì sợ du kích đột nhập. Nhưng mặc dù vậy, cứ đến sáng là dân chúng lại nhìn thấy xác bọn Hít-le nằm ở chỗ này, hoặc ở chỗ kia.

Trong một đêm, những người gan dạ đã thủ tiêu ba đội tuần tiễu gồm chín tên lính ở ba nơi khác nhau trong thành phố. Viên tư lệnh thành phố đã làm đủ cách mà không sao tìm được thủ phạm. Nhưng hắn không chịu bỏ qua, mà ra lệnh trả thù bằng cách hễ xác bọn Hít-le nằm chết trước nhà nào thì những người trong nhà ấy bị treo cổ lên cây.

Xa-sa đã trông thấy một cây treo cổ người như vậy. Những nhánh xum xòa của cây dương đã bị chặt hết để cho lá cây không che khuất những người bị hành hình. Trên cùng là một công nhân đứng tuổi bị buộc vào thân cây bằng dây thép, cái đầu bị bắn xuyên. Thấp hơn một tí là một người đàn bà tóc bạc, hai tay còn lấm láp bột nhão, chắc là bà bị bắt lúc còn trộn bột mì làm bánh. Một cháu gái mười ba tuổi có đôi sam nhỏ

buộc nơ trắng và em trai của cháu là một em bé gầy gò với bộ mặt méo mó vì đau đớn, hai chị em bị treo trên một cành cây, những cơn gió khe khẽ đu đưa và xoay vần xác hai cháu về tứ phía. Thấp hơn nữa, một cháu thơ còn bú, mình trần truồng, bị treo ngược hai chân.

Xa-sa lao chạy khỏi chỗ này, nhưng cảm thấy chóng mặt và có thể bị ngã, nên tựa vào hàng rào và đứng khá lâu, hai tay bám lấy tấm ván. Anh bị nghẹt ở cổ và cảm thấy khó thở quá. Toàn thân như điên lên. Anh bóp chặt tấm ván bờ rào rồi không nén nổi, òa khóc nức nở. Một người đàn bà bước ra khỏi nhà, ngước nhìn anh, rồi lại trở vào nhà và mang ra một cốc nước lạnh. Xa-sa khó nhọc thả những ngón tay đã bị tê cóng và uống vài ngụm nước.

— Người nhà à? — Người đàn bà ân cần hỏi.

— Người nhà, — Xa-sa trả lời khô khốc và lê bước đi.

Hai đêm sau đó, bọn tuần tiễu bình yên trở về trại. Nhưng rồi lại ba thằng lính Hít-le không trở về, và sau đó sáu đứa nữa. Bọn chúng không tìm thấy bọn lính ấy ở đâu, không biết là sống hay chết, bọn lính đã biến mất tăm mất tích. Như Xéc-đúc đã dự đoán, bọn Hít-le đã tăng cường bảo vệ các kho quân sự trên địa phận nhà máy. Chúng lập hàng rào dây thép gai và tăng số lính gác lên gấp ba lần. Đêm đến, chúng buộc chó dọc theo hàng rào để canh giữ. Tất cả lỗ thủng ở tường nhà kho được trát kín, cổng sắt được chữa lại. Và ban đêm, một tiểu đội súng máy đứng gần những chỗ ấy.

Trận tuyến càng ngày càng tiến đến gần. Bây giờ, cả ban ngày cũng nghe thấy tiếng đại bác. Chúng nó có thể tiến hành việc sơ tán các kho vào bất cứ giờ nào, đã đến lúc phải hành động.

Đêm đến, Pa-ven Pra-xa-lốp và Ni-cô-lai dẫn hai mươi người đi theo những đường hầm dài dằng dặc từ

gian phòng dưới đất đến một kho. Một tình huống làm Pa-ven rất lo lắng, là không biết bọn Hít-le có bố trí bảo vệ bên trong kho không? Nếu chúng có bố trí lực lượng canh giữ ở đó thì cuộc đột kích sẽ bị thất bại, và không phải chỉ riêng cuộc đột kích này mà thôi. Bắt gặp họ ở trong kho, bọn lính gác sẽ phát hiện ra một tổ chức đang sống bí mật ở dưới đất và trăm rưởi người sẽ bị bắt như lũ chuột nằm trong hang.

Trước đây Pa-ven đã nghe người ta kể rằng ở một hầm mỏ, bọn Hít-le đã dùng hơi làm chết ngạt những người hoạt động bí mật ẩn náu ở dưới ấy. « Không, chắc là chúng không dám ra đâu, — anh tự bảo với mình để yên tâm khi len đi dọc đường hầm hun hút. — Thể lệ của chúng dập khuôn rất cứng nhắc. Chúng đã quen chỉ bảo vệ ở bên ngoài ».

Khi đã cùng mọi người chui đến dưới nhà kho, anh chăm chú lắng nghe khá lâu, rồi sau đó cẩn thận dùng kích hé nhấc tấm gang lên và lại lắng nghe. Trong kho rất im lặng. Chỉ có gió làm những tấm tôn bị tung ra trên mái nhà kêu xèn xẹt và tiếng các vì kèo rít ken két.

Họ nâng tấm gang lên tí nữa, và Ni-cô-lai chui lọt qua khe hở. Trong bóng tối dày đặc, anh thận trọng bước lên phía trước, hai tay sờ soạng đường đi giữa những chồng hòm. Anh nhận lệnh đi một vòng quanh kho và kiểm tra xem có bọn địch phục kích không.

Ni-cô-lai đi chân không trên những tấm gang nền nhà. Những chồng hòm xếp đặt theo thứ tự hình học nên định hướng không khó lắm, và không bao lâu, anh đã quay trở lại, kéo theo một hòm nhỏ nhưng rất nặng. Họ khênh cái hòm ra xa chỗ tấm gang đã nhấc lên và lấy cái đục sắt nạy ra. Trong hòm là những đồ phụ tùng gì đó.

Lần sau, chín người chui theo Ni-cô-lai. Pa-ven Pra-xô-lốp ra lệnh cho họ phải lấy hòm ở những chồng khác

nhau và nhất thiết phải nhớ là lấy ở đâu. Trong những hòm mang ra toàn những thứ không cần thiết, mà là những ngòi nổ của đạn đại bác, các loại thuốc men gì đó, phụ tùng cho đài phát thanh, pháo tín hiệu và pháo sáng. Đến chuyến hòm thứ hai họ cũng không phát hiện thấy cái gì có thể dùng được. Chỉ đến chuyến thứ ba mới có đạn và súng tiểu liên. Mọi người thở dài nhẹ nhõm và công việc tấp nập bắt đầu. Mười lăm người đi khiêng hòm, những người còn lại chuyền đi theo đường hầm, đặt dọc hai bên thành tường và nạy ra.

Pa-ven ra lệnh đặt những hòm đựng các thứ không cần thiết vào chỗ cũ để cho bọn Hít-le không nhận thấy sự mất trật tự.

Khi nhóm hoạt động bí mật làm xong việc thì trời đã hửng sáng. Trong ánh bình minh có thể phân biệt các khoảng trống của cửa sổ và cả hình thù của những chồng hòm. Pra-xò-lốp lắng nghe. Gió mạnh hơn, thổi rít lên bằng mọi âm thanh như trước, và lũ chó canh giữ sủa ầm lên.

— Ngửi thấy người lạ đấy, bọn khốn nạn, — Pa-ven nói lầm bầm qua hàm răng. — Nhưng mà chúng hay sủa như vậy cũng tốt thôi. Bọn lính gác sẽ trương mắt lên mà nhìn ngó các hàng rào và không biết cái gì đang xảy ra ở đây cả.

Anh em công nhân cởi quần ngoài ra, thắt hai ống quần lại, nhét đầy đạn vào và khiêng ra xa khỏi nhà kho, sau đó, quay trở lại lấy tiểu liên.

Pa-ven gặp Xéc-đúc đang đi đi lại lại trong phòng đặt thiết bị thu nước. Ông đang nóng lòng chờ đợi kết quả của cuộc đột kích.

— Không tìm thấy lựu đạn à? — Ông hỏi sau khi nghe báo cáo ngắn gọn của Pa-ven.

— Không.

— Tìm chưa kỹ. Trong đó không thể không có lựu đạn.

Pra-xô-lốp cúi mặt xuống như cảm thấy có lỗi.

— Mai lại đột kích lần nữa, và có thể sẽ tìm ra, — anh nói.

— Không. Không nên liều mạng hai lần. Các anh đã không bị thất bại trong cuộc đột kích này là tốt rồi.

Những người sống dưới hầm ngầm tiếp đón vũ khí bằng sự im lặng trịnh trọng. Ni-cô-lai phát ngay lập tức súng tiểu liên cho anh em công nhân.

— Đây là vũ khí ư? — Bác Ô-pa-na-xèn-cô làu nhàu, khẩu tiểu liên trong tay bác như một thứ trò chơi. Súng trường mới là thứ quý. Khi hết đạn có thể lấy báng súng mà thết đãi chúng, còn cái này... Hết đạn là vứt chạy.

— È, bác dân cà quỷnh ơi, — Bết-ca-ra-vai-ni không bỏ lỡ dịp châm chọc bác Ô-pa-na-xèn-cô. — Tôi nghĩ là bác sống ở thế kỷ trước đấy. Cần phải đưa cái mác và cung tên nữa cho bác ta.

Mọi người lau sáng sạch dầu, nheo mắt ngắm và kéo thử cơ bấm. Ni-cô-lai nhìn quanh một cách thỏa mãn. Trong con mắt của anh, căn phòng ở tập thể đã trở thành doanh trại bộ đội, còn thợ luyện thép, thợ nguội, thợ nề, thợ nối toa, thợ lái máy đã biến thành những chiến sĩ.

4

Ngày hai mươi tám tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba. Nghe thấy tiếng người nào đó chạy vun vút ở đường hầm, Xéc-đúc tắt đèn lồng, nhưng thoáng thấy tia ánh sáng nhảy trên tường, anh đoán là Xa-sa với chiếc đèn pin của cậu.

— Đồng chí Xéc-đúc! — Xa-sa kêu lên rồi lao vào phòng thiết bị thu nước như tên bắn. - Một đội quân

chặn đường đã vào thành phố, chúng đang xếp đạn được lên đoàn toa trên đường ray nhà máy, chúng đánh dấu chữ thập khắp nhà máy. Có lẽ chúng dự kiến những cái gì sẽ phá.

— Ai bốc lên toa xe?

— Tụi lính và anh em thợ. Chúng đuổi từ nhà máy ra khoảng năm trăm người. Đoàn xe rỗng thứ hai đang đứng đợi xếp hàng.

— Chúng đánh dấu chữ thập ở những đâu?

— Ở những nơi đồng chí đã nói ấy: ở lò cao, các đường ống và cột nhà.

— Tiếng đại bác nghe rõ không?

— Vang rền lắm và không ngớt. Hệt như nhạc binh. Còn những tên Hít-le thì đi lại iu xìu giống như bọn sắp chết vậy.

— Thế cậu có thể ra khỏi nhà máy không?

Xa-sa ngập ngừng.

— Hôm nay rất khó. Nhà máy được tăng cường bảo vệ, ở các lối ra vào cùng với bọn cảnh sát còn có chừng hai mươi lính tiểu liên. Tôi nghĩ...

— Nghĩ cái gì?

— Là hôm nay chúng không cho công nhân ra khỏi nhà máy. Chúng thả họ ra để làm gì? Nghìn rưởi người đã sẵn sàng để chở đi. Nghe nói, ở ga có hai chuyến xe rỗng dành chở người.

Xa-sa bao giờ cũng làm Xéc-đúc ngạc nhiên bởi sự am hiểu của anh ta. Không một cái gì lọt qua mắt anh, anh nhận thấy cái mà người khác không để ý tới, và biết rút ra những kết luận đúng đắn. Xéc-đúc tin rằng cả lần này Xa-sa cũng không sai.

— Xa-sa, cậu nên đi vào thành phố và càng nhanh càng tốt, — ông nói.

— Tôi chạy sao được qua lối ra vào. Chúng sẽ bắn chết như ngóe. Còn ban ngày thì không được qua hầm ngầm.

— Nên đi vào, — Xéc-đúc nhất quyết yêu cầu. Và ý nghĩ của ông chuyền hướng ngay sang chuyện khác.

— Việc bốc xếp ra sao? — Ông hỏi.

Xéc-đúc không chờ mong câu trả lời chính xác, vì ông biết rằng Xa-sa không thể đi khắp mọi nơi và biết hết mọi thứ.

— Khá nhanh, — chàng trai trả lời, không cần suy nghĩ. — Năm trăm người của ta và bọn chúng có chừng hai trăm tên. Đoàn tàu không lớn, chỉ có ba mươi toa tất cả. Cứ cho là hai mươi ba người bốc xếp một toa.

— Thế hôm nay ai là người lái đầu máy xe lửa của nhà máy?

Xa-sa cau trán lại :

— Em không biết.

— Nên hỏi cho được. Nếu là người của ta thì cậu sẽ lên đầu tàu rồi ra khỏi nhà máy.

— Vâng. Nhưng ra để làm gì?

— Để tìm Át-ta-phi-ép và bảo với anh ấy báo cho cán bộ lãnh đạo các nhóm rằng đêm nay họ phải tập hợp những người hoạt động bí mật tại công trường khai thác và gia công đá. Từ đó, chúng ta sẽ dẫn họ đến lối vào hầm ngầm. Cho họ đem theo những người mà họ đã lôi cuốn được. Rõ chưa?

— Rõ rồi ạ.

Xéc-đúc thảo một bức điện gửi cho Bộ tham mưu rồi chìa cho Xa-sa.

— Cậu đi chuyền cho nhân viên điện đài và tối nay quay trở lại đây. Sẽ cần đến cậu đấy. — Ông quay về phía Va-li-a và nói : « Đưa cho cậu ấy khẩu súng lục ».

Va-li-a lấy khẩu Bờ-rao-ning nhỏ ở túi ra và trịnh trọng giao cho Xa-sa.

— Đừng liều lĩnh nhé, Xa-sa thân mến, — chị ân cần dặn khi tạm biệt chàng trai.

Một giờ sau, Pi-ốt xuất hiện. Anh cũng kể lại những điều mà Xa-sa đã cho biết, nhưng Xéc-đúc cũng chăm chú nghe và không ngắt lời anh ta để kiểm tra lại những tin đã nhận được.

— Như thế thì họ cũng phá vỡ cuộc đột kích của chúng ta và bản thân họ sẽ bị bắt.

— Nếu chúng tôi không kìm họ được thì họ có thể phá vỡ kế hoạch của chúng ta thật đấy. — Pi-ốt đồng ý. — Một số khuyên, sau khi phá vây không nên chạy vào thành phố mà phòng thủ trong nhà máy, ở dưới hầm. Cũng có người đã nhớ đến hầm ngầm chở gang đến xưởng Mác-tanh.

Xéc-đúc chắp tay sau lưng, đi đi lại lại trong phòng đặt máy bơm, dáng điệu phân vân và hồi hộp.

— Đồng chí Xéc-đúc, đồng chí biết không, rất khó ngăn cản họ đừng nổi loạn. Và bàn lùi cũng nguy hiểm. Đồng chí hãy hình dung xem : Trưa mai bọn Hít-le sẽ kết thúc việc bốc xếp đạn dược, rồi bao vây công nhân lại và hạ lệnh leo lên đoàn tàu. Đồng chí có đảm bảo là cái đó sẽ không xảy ra không? Có thể chứ?

— Không, — Xéc-đúc làu nhàu và vẫn tiếp tục đi lại trong phòng.

— Thế thì sao? Họ phải leo lên toa và đi sang Đức phải không?

— Giá như biết được chính xác rằng hiện giờ quân ta đang ở đâu, — dừng lại gần Pi-ốt, — Xéc-đúc nói.

— Phán đoán khó lắm. Cách khoảng bốn mươi hay năm mươi cây số gì đó. Dựa theo ánh lửa thì thấy trận tuyến là một đường lõm. Có lẽ quân ta sẽ đánh chiếm kiểu gọng kìm.

— Nếu cứ tiến như vậy thì có thể chờ đợi khoảng ba ngày, — Tếp-lô-va chêm vào và nở cười vui sướng, hình như điều đó đã xảy ra.

— Các đồng chí có hiểu thực chất vấn đề là thế nào không? — Xéc-đúc hỏi cả hai người. — Nếu chúng ta xuất quân đêm nay, mà quân ta chưa đến kịp thì chúng ta không thể giữ vững được? Còn nếu không xuất quân thì ngày mai có thể bọn Đức sẽ phá tung các xưởng, mà chúng ta thì vẫn ngồi yên trong hầm. Theo các đồng chí nên làm gì?

Va-li-a và Pi-ốt lặng lẽ nhìn nhau. Họ thừa biết kiểu cách của Xéc-đúc: Khi chấp nhận một quyết định, bao giờ ông cũng hỏi những người khác, dường như bản thân ông không biết gì hết và chưa quyết định gì hết.

5

Xéc-đúc nóng lòng chờ đợi Xa-sa trở lại, và cuối cùng, đã nghe thấy tiếng bước chân trong đường ngầm. Ông lắng nghe rồi khẳng định: « Không, không phải Xa-sa ».

Những bước chân thận trọng, chậm rãi. Mấy người trong hầm ngầm đang đi tới. Họ dừng lại, trao đổi ý kiến với nhau gì đó rồi lại đi tiếp.

Va-li-a nhảy khỏi ghế băng, chị chộp lấy khẩu tiểu liên rồi tắt đèn pin.

Trong phía sâu của hầm ngầm, thoáng thấy ánh sáng lập lòe, lóe lên rồi lại tắt ngay. «Họ lấy diêm soi đường, — Xéc-đúc thoáng nghĩ, — nghĩa là không phải bọn vây bắt », — nhưng anh vẫn mở chốt an toàn của khẩu súng ngắn.

Ở cửa vào ngăn thiết bị thu nước ánh lửa từ que diêm của người đi đầu bị tắt, và người ấy bước mấy bước rồi dừng lại.

— Tôi đề nghị không thắp đèn, — Xéc-đúc thản nhiên nói.

Va-li-a không nhận ra tiếng nói của ông vì giọng khàn khàn và như bị ép nghẹn.

— Ai ở đây? — Người bước vào giật mình.

— Còn các anh là ai?

Không ai trả lời. Nhưng nghe thấy những người đến đây đang đổi chân và hình như họ đang suy nghĩ nên làm gì.

— Ai? — Xéc-đúc hỏi lại.

— Công nhân, — một người rụt rè trả lời. — Còn anh là ai?

— Cũng là dân thợ đây.

— Các bạn tìm gì ở đây thế? — Va-li-a hỏi vì nghĩ rằng tiếng nói của phụ nữ sẽ trấn an đôi chút cho những người đến đây, nếu quả thực họ đến đây không có ý đồ xấu.

— Ở đây cũng có cả phụ nữ nữa! — Một trong những người bước vào ngạc nhiên và thì thầm, dường như đắn đo, người đó nói thêm : — Bọn ta đấy.

Xéc-đúc ấn nút đèn pin. Một tia sáng làm lóe mắt bọn họ và họ lim dim mắt. Một người trong bọn họ giơ một tay che mặt, còn tay khác cầm lựu đạn. Không còn nghi ngờ gì nữa, đúng họ là công nhân trốn bốc xếp lên đoàn tàu và đi tìm chỗ ẩn náu.

— Sao, các anh quyết định không đợi đến tối để chúng đuổi vào trại lính chứ? — Xéc-đúc hỏi.

— Đúng! — Một công nhân đáp lại vui vẻ. — Các bạn đúng là người của ta chứ?

— Va-li-a ơi, thắp đèn lên, — Xéc-đúc đề nghị.

Dưới ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn lồng, chủ và khách ngắm nhìn nhau.

— Ở đây các anh không có dê cái à? — Một người đàn ông trạc tuổi trung niên, đội mũ cát-két che khuất trán và mặc chiếc áo khoác hai viền nhầy nhựa dầu mỡ, rách nát, hỏi mỉa mai.

— Dê cái ở đây làm gì? — Xéc-đúc không hiểu người ấy muốn nói gì.

— Chả là phòng ở của các anh rất ấm cúng, chỉ thiếu ít gia cầm nữa thôi, — người công nhân nói dí dỏm rồi cười toét miệng.

— Chúng tôi sẽ không làm phiền các anh, — người thứ hai mặc áo bỏ ngoài quần, nhận xét một cách khoan thai, — căn nhà này các bạn đã ở thì chúng tôi sẽ tìm nơi khác.

Ba công nhân quay về lối ra.

— Hãy chờ một phút, — Xéc-đúc nói có vẻ cấp trên, và lần nữa, Va-li-a không nhận ra giọng nói của ông. — Đến nhà người ta thì không được tự tiện. Quy tắc của chúng tôi là: « Vào rồi thì không được ra nếu không được phép ».

— Trong gia đình các anh à? — Người công nhân mặc chiếc áo khoác hai viền rách nát hỏi giễu cợt.

— Không, trong tổ chức của chúng tôi, — Xéc-đúc trả lời cứng rắn.

Va-li-a giật nảy mình, lo ngại.

— Đồng chí làm gì thế? Nói thẳng như vậy với người không quen à?

Người công nhân bước đến chiếc đèn lồng đặt trên cái hòm và nhấc nó lên.

— Xéc-đúc, — người ấy gọi tên với giọng kính trọng.

— Chính anh ấy đấy.

— Xin lỗi đồng chí Xéc-đúc là tôi đã không nhận ra ngay đồng chí.

— Do đâu mà anh biết tôi?

— Khó mà không biết được. Ảnh của anh đến bây giờ vẫn dán đầy ở các bờ rào. Thế anh sẽ ra lệnh cho chúng tôi làm gì nào? — Người công nhân hỏi tỏ vẻ sẵn sàng.

— Còn các anh định thế nào?

— Ngồi đây đợi quân ta, còn nếu không đợi được, nghĩa là nếu chúng sục vào đây, thì cho chúng ăn cái này, — người công nhân giơ quả lựu đạn lên trên đầu.

— Ngồi xuống đi. Một đồng chí sẽ đến, dẫn các anh vào... ký túc xá. Nhưng xin các anh đừng làm mất trật tự ở đằng ấy.

Anh em công nhân bằng lòng ngồi xuống. Xéc-đúc hỏi cặn kẽ về công việc bốc xếp đạn dược và biết được là ở kho hầu như không còn các hòm đạn đại bác nữa.

— Các anh không bốc xếp thuốc nổ à?

— Theo tôi thì không.

Xa-sa lao vào phòng thiết bị thu nước và ngạc nhiên, đứng sững lại khi nhìn thấy những người lạ mặt.

— Xa-sa, cậu dẫn họ vào ký túc xá, — Xéc-đúc nói với anh ta. — Va-li-a sẽ giúp cậu.

Đáp lại cái nhìn đầy ý nghĩa của Xéc-đúc, Va-li-a lặng lẽ gật đầu như muốn nói: « Tôi hiểu, không được để sổng mất một người nào chứ gì? »

Mãi không thấy Va-li-a và Xa-sa trở lại, và Xéc-đúc cảm thấy lo lắng, không biết có xảy ra chuyện gì ở dọc đường không.

Nhưng rồi họ đã trở về, và Xa-sa báo cáo :

— Mọi việc đã làm xong. Tôi đã báo cho Át-ta-phi-ép và chuyền mẩu giấy cho nhân viên điện đài. Tối nay, họ sẽ tập hợp tại công trường khai thác và gia công đá.

— Tình hình trong thành phố ra sao ? — Xéc-đúc lộ vẻ lo lắng hỏi.

— Im lặng và vắng ngắt. Thậm chí không khí rờn rợn thế nào ấy. Mọi người ngồi ru rú trong nhà, không ai dám thò mặt ra ngoài phố. Chỉ có những tốp lính tuần tiễu đi lại mà thôi. Chúng được tăng cường, cứ sáu đứa thành một đội.

— Còn pháo kích ?

— Vang rền. Và không sao phân biệt được ở hướng nào. Hình như súng nổ ở mọi phía.

6

Xéc-đúc đợi mãi vẫn không thấy Pi-ốt Pra-xô-lốp, mặc dù theo quy định thì Pi-ốt phải đến phòng thiết bị thu nước sau khi kết thúc việc bốc xếp lên tàu. Là người trực ban trên mặt đất, Xa-sa đã báo tin là anh trông thấy bọn Hít-le dẫn một nhóm đông công nhân dọc theo đường ô-tô nhà máy và nhốt lại trong nhà ban quản trị nhà máy. Không còn nghi ngờ gì nữa, là trong số đó có cả Pi-ốt vì cậu ta đã không biết cách chuồn ra.

Không bao lâu, Ni-cô-lai cũng được giao nhiệm vụ theo dõi tình hình nhà máy, đã trở về báo cáo là bọn Hít-le đã gài mìn ở các xưởng và bắt đầu đặt các hòm thuốc nổ ở các cột trụ lò cao.

Gần mười hai giờ đêm, Gu-đô-vích xuất hiện. Anh thở hồng hộc và báo cáo một mạch :

— Tôi đã dẫn đoàn người đầu tiên tập hợp ở công trường làm đá vào hầm ngầm chở gang. Lô-pu-khốp đã đi dẫn đoàn thứ hai. Người rất đông, nhưng việc di chuyền rất thận trọng, không một ai được hút thuốc, và có thể hy vọng sẽ chuyền hết mọi người vào hầm ngầm trước lúc trời rạng sáng.

— Đêm ngoài ấy thế nào? — Xéc-đúc hỏi.

— Đêm đẹp lắm. Tối như bưng và gió thổi.

— Gió thì không cần. Vì nó có thể làm tản mây và trời sẽ sáng hơn.

— Cũng chẳng sáng lắm đâu, — Va-li-a chêm vào. — Bây giờ là đầu tháng, trăng mỏng như lưỡi liềm.

Trong phòng thiết bị thu nước trở nên im lặng. Từ xa vọng tới tiếng chân người đi vào hầm ngầm chở gang.

— Lô-pu-khốp nhận một đoàn khá đông, — Xéc-đúc nhận xét.

Ông bước ra khỏi phòng thiết bị thu nước, đi đến hầm ngầm nơi người ta đang đi dồn dập nối tiếp nhau. Một số soi sáng đường cho mình, còn số khác chỉ bám vào áo người đi trước. «Nhiều thật!» Xéc-đúc vui mừng, đứng nhìn một lát rồi quay trở lại.

Trong phòng thiết bị thu nước, Xéc-đúc gặp một tốp thanh niên ngồi rải trên ghế băng, vây quanh đèn lồng. Va-li-a sôi nổi kể chuyện gì đấy, còn Ni-cô-lai thì chế giễu Gu-đô-vích và bọn họ cười vui vẻ. Lớp thanh niên này có những bộ mặt rất vô tư, hình như họ nghĩ là mọi việc đã kết thúc, trong khi công việc chủ yếu hôm nay mới phải bắt đầu, và trong bọn họ không ai biết rằng họ còn gặp người thân không, hay sẽ hy sinh trong cuộc chiến đấu quyết liệt này.

Xéc-đúc bước tới góc phòng được chiếu sáng yếu ớt nằm tạm lên ghế băng và lần nữa suy tính cuộc đột kích với từng chi tiết và tình huống. Hình như anh đã xét trước tất cả, nhưng lẽ nào có thể suy đoán hết được. Bọn Hít-le sẽ dùng biện pháp gì khi công nhân đã chiếm được nhà máy?

— Đồng chí Xéc-đúc, — Va-li-a gọi ông, — tôi nghĩ rằng chưa nên khởi sự khi chưa chuyền hết mọi người từ công trường đá đến đây.

— Hai cái đó không liên quan với nhau. Chúng ta đã có thể xuất quân, còn người thì cứ đến. Các bạn biết đấy: đồng cỏ không ai canh giữ, và cuộc bắn nhau ở nhà máy thậm chí sẽ làm chúng lơ là những phần tuyến đang canh giữ.

— Khi nào chúng ta bắt đầu hở đồng chí Xéc-đúc? — Ni-cô-lai hỏi.

— Hai giờ đêm, chúng ta sẽ phân tán về các hỏa điểm ba giờ có thể bắt đầu.

Một giờ rưỡi đêm, Xéc-đúc đang nằm ở ghế băng đứng bật dậy và lắng nghe: Người vẫn còn đến. Anh vỗ vào má Va-li-a vừa lim dim ngủ và nói bằng một giọng thản nhiên, như người ta vẫn thường gọi anh em dậy đi làm việc:

— Chúng ta đi đến ký túc xá đi, các đồng chí.

Xa-sa lao lên phía trước, soi đường bằng chiếc đèn pin. Trước khi ra đi, Va-li-a lướt nhìn một vòng cái phòng thiết bị thu nước bằng cái nhìn tạm biệt, và cảm thấy buồn buồn như khi phải xa lìa mái nhà thân yêu.

Trong gian phòng rộng lớn của phòng thí nghiệm dưới đất rất im lặng, mặc dù nhiều người đang thức. Thợ lái máy Prô-khô-rốp đứng gác ở lối vào.

— Dậy thôi, các đồng chí, — Xéc-đúc ra lệnh khe khẽ.

Các công nhân nằm ở phản vùng dậy và đánh thức những người đang ngủ. Để trông thấy mọi người và mọi người trông thấy ông, Xéc-đúc đứng lên cái hòm. Bác Ô-pa-na-xên-cô lấy cái đèn treo ở tường và soi sáng cho Xéc-đúc. Ông mặc chiếc áo bảo hộ lao động của công nhân, chân đi ủng, đầu đội mũ cát-két trông chẳng khác gì những công nhân khác.

— Thưa các đồng chí! — Xéc-đúc giơ tay lên và nói với vẻ trịnh trọng, dè dặt, — Bộ tham mưu phong trào du kích và Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Uy-cơ-ren đã giao cho chúng ta nhiệm vụ phải ngăn cản không cho bọn khốn kiếp Hít-le phá hủy nhà máy. Giờ vũ trang nổi dậy đã đến. Nhiệm vụ của chúng ta là đánh chiếm nhà máy và giữ vững cho đến khi Hồng quân tới. Đánh chiếm sẽ đơn giản vì chúng ta có ưu thế về số lượng và yếu tố bất ngờ, còn giữ vững thì phức tạp hơn, hơn nữa không biết cần phải giữ bao nhiêu ngày. — Xéc-đúc ngừng một lát. — Ai sẽ ở vị trí nào, tất cả các đồng chí đã biết rõ rồi. Nhưng kế hoạch tác chiến đánh chiếm nhà máy cần phải thay đổi một ít. Chập choạng tối, chúng tôi mới biết là gần năm trăm người bốc xếp đạn dược lên tàu đã bị dồn vào hầm trú ẩn của ban quản trị nhà máy. Việc thủ tiêu đội vệ binh để giải phóng họ giao cho trung đội hai. Tôi sẽ trực tiếp chỉ huy trung đội đó. Những trung đội còn lại hành động theo kế hoạch đã định. Tôi nhắc lại, trung đội một dưới sự chỉ huy của Gu-đô-vích có nhiệm vụ tiêu diệt đội vệ binh ở cổng ra vào và tạm thời cố thủ ở đó ; trung đội ba, dưới sự chỉ huy của bác Ô-pa-na-xên-cô có nhiệm vụ tấn công kho đạn dược, còn nhóm đặc biệt do Pa-ven Pra-xô-lốp phụ trách phải đánh chiếm nhà kho từ bên trong. Sau khi tiêu diệt hết đội vệ binh, mọi người tản về các

vị trí theo kế hoạch đã định. Các trung đội khởi hành tác chiến vào ba giờ đúng, hay là theo phát súng đầu tiên, trong trường hợp nếu chúng ta bất ngờ bị đối phương phát hiện. Các đồng chí đã rõ cả chưa?

—Ro-õ! —Tiếng hò đồng thanh vang lên xung quanh.

— Đừng nghĩ rằng chúng ta ít người, các đồng chí ạ. Chúng ta sẽ có thêm một nghìn rưởi công nhân sau khi ta giải phóng họ và khoảng cũng chừng ấy dân thành phố có thể sẽ được phát súng khi chúng ta chiếm được nhà kho. Chả nhẽ với số người như vậy, chúng ta không giữ nổi nhà máy hay sao? Nhà máy thân yêu mà chúng ta quen thuộc mỗi xưởng, mỗi góc nhà như căn nhà của chúng ta, không lẽ lại để cho bọn chúng phá hủy được à?

— Giữ được! — Tiếng hò vang dội cả phòng.

— Thế thì các đồng chí hãy đoàn kết lại xung quanh các chỉ huy và tiến về vị trí! Trung đội hai đi với tôi!

Xéc-đúc nhảy xuống khỏi hòm và bước đến chỗ bác Ô-pa-na-xèn-cô đang đứng.

— Bác đã tịch thu lựu đạn của ba cậu vừa mò đến đây rồi chứ?

— Còn sao nữa.

— Bác đưa cho tôi. — Ông dắt lựu đạn vào thắt lưng rồi cầm lấy tiểu liên.

Pa-ven dẫn nhóm của mình đi ra đầu tiên. Anh phải vượt qua con đường dài nhất dọc theo hầm ngầm đến nhà kho. Sau đó đến lượt những người của nhóm Gu-đô-vích.

Các chiến sĩ trung đội hai tụ tập xung quanh Xéc-đúc.

— Thế sau khi chiếm nhà ban quản trị nhà máy, chúng ta sẽ làm gì? — Một công nhân hỏi.

— Chiếm được nó, chúng ta sẽ cố thủ ở đó. Đó là vị trí xung yếu vì nó nằm ngay trước cổng nhà máy, chỗ bắt đầu của đường ô-tô nhà máy.

— Liệu bọn Đức có điều xe tăng đến không? — Người thứ hai lo lắng hỏi.

— Có thể có xe tăng, — Xéc-đúc trả lời. — Nhưng chúng làm được gì nào? Chúng ta sẽ bố trí phục kích, đến nỗi bản thân anh cũng không trông thấy. — Xéc-đúc nhìn đồng hồ. — Thôi, chúng ta cũng đến lúc rồi.

Trong xưởng cán ray còn tối hơn ngoài sân. Sau khi rời khỏi sự yên tĩnh ở dưới đất, ở đây, mọi âm thanh hình như nghe to hơn nhiều, và bất giác các công nhân bước đi rất thận trọng, rón rén đi bằng đầu ngón chân.

Bên ngoài ngôi nhà của ban quản trị nhà máy không có lính canh giữ. Đội vệ binh của chúng bố trí canh giữ ở phòng ngoài. Còn khoảng dăm chục bước là đến cổng vào nhà ban quản trị thì có tiếng súng bắn lộn xộn vang tới từ phía xưởng cán thép loại, nơi đặt kho đạn dược. Cánh cửa phòng gác cổng mở tung và mấy tên lính tiểu liên nhảy ra. Trên nền khung cửa chiếu sáng, trông thấy bọn lính rất rõ.

Xéc-đúc chờ đợi ở phòng gác cổng sẽ nổ súng bắn nhau ngay tức khắc, nhưng nhóm của Gu-đô-vích vẫn im lặng. «Họ dành cơ hội cho chúng ta bắt đầu», — Xéc-đúc đoán vậy, rồi chạy lên bậc thềm, kéo mạnh cửa về phía mình. Cánh cửa bị khóa.

— Wer ist da? (1) — có tiếng hỏi hoảng sợ ở phía trong phòng. Xéc-đúc nhảy sang một bên, nhìn lại chung quanh. Lấp lánh ánh sáng xanh trong các cửa sổ phòng ngoài. Anh vung tay ném một quả lựu đạn vào cửa sổ, rồi quả thứ hai và thứ ba tiếp theo. Những mảnh

(1) Ai đó? (tiếng Đức)

lựu đạn rít lên tung tóe khắp các cửa sổ, mảnh kính kêu lẻng xẻng dọc vỉa hè và trong phòng ngoài, bọn Hít-le kêu inh ỏi với đủ thứ giọng. Ngay lúc đó, ở cổng ra vào những khẩu tiểu liên vang từng hồi tạch tạch. Theo tiếng súng, Xéc-đúc không thể phân biệt ai bắn vì công nhân và bọn Hít-le đều vũ trang bằng súng tiểu liên Đức. Cánh cửa phòng gác cổng không thấy nữa, có lẽ vì đèn tắt hoặc đã bị đóng lại.

— Leo vào cửa sổ? — Xéc-đúc cúi lưng làm bậc leo cho một thanh niên đứng cạnh.

Trong nháy mắt, người thanh niên đã đứng lên người ông. Anh ta giẫm lên vai ông khá đau. Nhưng trong phòng ngoài vang lên một phát súng, và anh công nhân ngã ngửa xuống đường nhựa. Xéc-đúc cúi người xuống nhìn người thanh niên nằm cạnh bức tường. Anh ta không thở nữa. Anh em công nhân cẩn thận khiêng anh sang một bên.

— «Làm gì đây? Xéc-đúc nghĩ. — Ngồi đợi à? Đợi gì chứ» — Rồi quên mất sự thận trọng, ông lao về phía cửa và dí súng tiểu liên vào cửa nhả hết cả một băng đạn.

Một cánh tay khỏe mạnh kéo ông về phía tường, Va-vi-lốp đút tiểu liên vào cái lỗ vừa thủng bằng bàn tay ở cánh cửa và quạt một loạt đạn, trong khi Xéc-đúc đang thay băng. Tiếp theo anh, Xéc-đúc xem xét kỹ lưỡng căn phòng. Bọn Hít-le không bắn lại.

Không đợi lệnh, công nhân nối tiếp nhau trèo lên cửa sổ và nhảy vào bóng tối của phòng ngoài. Xéc-đúc cầm vào khuỷu tay người công nhân đứng cạnh.

— Chạy tới phòng gác cổng xem đằng ấy ra sao, — Ông ra lệnh, — Nhưng cẩn thận, đừng để cánh ta bắn chết đấy. Chạy về phía kia, nơi sân trồng cỏ ấy. Nếu quân ta mai phục thì chỉ ở đó. Và quay về ngay lập tức. Tiếng súng bắn nhau vọng lại từ phía xưởng cán thép

hạng ». Họ khởi sự trước chúng ta mà đến giờ vẫn chưa chiếm được ». — Xéc-đúc mất bình tĩnh, và tiếc rằng đã không nhận lấy cho mình cứ điểm đó.

Những tiếng reo vui sướng vang dậy ở phòng ngoài. Sau đó, cánh cửa mở toang và Pi-ốt Pra-xô-lốp bước ra, tay cầm tiểu liên.

— Pi-ốt ! — Xéc-đúc kêu lên.

— Tôi đây, đồng·chí Xéc-đúc ! Xin mời vào !

Phòng ngoài đầy người. Ở hành lang nối liền với phòng ngoài cũng tụ tập rất đông người.

— Các đồng chí thân mến ! — Xéc-đúc nói với anh em công nhân, — Chúng ta không còn đâu khác để đi khỏi nhà máy. Thành phố trong tay kẻ thù, còn nhà máy phải ở trong tay chúng ta. Chúng ta sẽ vũ trang và bảo vệ nhà máy cho đến khi Hồng quân tới. Đó là bổn phận của chúng ta. Đó cũng là nhiệm vụ do Bộ tham mưu phong trào du kích giao phó. Tất cả ai chưa có vũ khí thì theo tôi, còn các chiến sĩ có tiểu liên ở lại đây do Pi-ốt chỉ huy. Đám đông người đổ ra sân. Trong nhà máy yên tĩnh. Không ở đâu có một tiếng súng. — Pi-ốt ! — Xéc-đúc gọi với — Hãy truyền lệnh cho Gu-đô-vích rằng để lại phòng gác cổng mười người, những người còn lại phân về các bốt phòng thủ, — và ông chạy đi theo con đường rải nhựa.

Ánh sáng mờ nhạt, lập lòe trong cửa sổ nhà kho của xưởng cán thép loại. Xéc-đúc lao vào cổng xưởng đã mở tung cửa. Công nhân bẩy nậy những hòm có súng đạn. Một số người tụm lại ở gần tường phía bên phải. Anh chen vào và nhìn thấy Ni-cô-lai nằm trên chiếc áo bông trải lên nền xi-măng. Một cánh tay anh quặt sang một bên cứng đờ.

— Cậu ấy làm sao thế? — Xéc-đúc hỏi với giọng lo lắng.

— Chúng nó bắn tôi bị thương, bọn khốn nạn ấy, — Ni-cô-lai rên qua hàm răng, — Còn Bết-ca-ra-vai-ni thì chết ngay...

Xéc-đúc tháo thắt lưng buộc chặt ngang tay như ga-rô, cao hơn vết thương một ít để cho máu ngừng chảy.

Lô-pu-khốp bước đến.

— Đồng chí Xéc-đúc, tôi đã dẫn chuyến đầu tiên khoảng hai trăm người từ hầm ngầm tới.

— Giỏi đấy, — Xéc-đúc khen, nhưng không ngẩng đầu lên. — Còn đến bao nhiêu nữa?

— Tôi không thể đếm xuể nữa. Nhiều lắm.

« Sẽ tụ tập tất cả hơn một nghìn, Xéc-đúc vui sướng. — Với đội quân như vậy có thể đánh giữ được ».

Từ phía sàn nhà kho, Pa-ven đột nhiên xuất hiện với hòm vật liệu băng bó.

Băng tay cho Ni-cô-lai xong, Xéc-đúc đứng dậy :

— Khiêng hòm này vào ống dẫn khí, — Ông ra lệnh — Đằng ấy rất nguy hiểm.

Bọn Hít-le chờ đợi một trận ném bom, một cuộc nhảy dù, một cuộc phá vỡ trận tuyến đột ngột và sự xuất hiện xe tăng, chứ không phải một cuộc đột kích đã xảy ra như thế này. Tư lệnh thành phố điều đến nhà máy một đại đội lính tiểu liên. Chúng đi qua cổng nhà máy và bước đều trên đường nhựa theo kiểu hành quân.

Pi-ốt Pra-xò-lốp chỉ huy nhóm « quản trị » để cho bọn lính đến cách độ trăm rưởi bước mới bắt đầu bắn, nhưng tụi Hít-le đã lọt qua nhà ban quản trị nhà máy và cố chọc thủng tuyến giữa xưởng Mác-tanh và xưởng

lò cao để tiến đến kho đạn dược. Từ bốn phía bắn vào chúng, và chúng cứ lồng lộn dọc đường nhựa, không nhìn thấy đối phương và cũng sợ không đánh tiến đến sát nhà. Cuối cùng, bị tồn thất nặng, chúng chạy về phía lối ra nhà máy như đàn chó sói trên đồng cỏ cháy bỏng. Nhưng đến đây chúng lại rơi vào tầm bắn của nhóm công nhân do Ga-đô-vích bố trí ở phòng gác cồng.

Sự yên ắng kéo dài sau khi bọn chúng không chiếm lại nhà máy được. Không nghi ngờ gì nữa, đơn vị đồn trú của bọn Hít-le đang chuẩn bị một cuộc tấn công dữ dội và Xéc-đúc đã quyết định tìm mọi cách để chống lại bọn chúng.

Họ gài mìn chống tăng dọc đoạn đường rải nhựa chạy từ cồng nhà máy đến gần sát nhà ban quản trị. Mìn đặt một cách vội vàng. Anh em công nhân chỉ đặt ngay trên mặt đường rồi phủ đất qua loa. Ở lối đường xe lửa vào cũng bị phá vài đoạn và gài mìn đề phòng trường hợp tăng có thể từ phía ấy vượt vào và chạy dọc theo đường ray.

Chuẩn bị xong những biện pháp đó, Xéc-đúc cùng với Xa-sa đi một vòng qua tất cả các chốt phòng thủ. Những chốt ấy nằm rải rác ở nhiều nơi. Những người dân thành phố thì chủ yếu mai phục trong các phòng ở, phòng thí nghiệm, còn anh em công nhân của nhà máy đã chiếm lĩnh những hỏa điểm ở các xưởng của họ, mặc dù Xéc-đúc đã cố sức tập trung lực lượng. Thậm chí ở xưởng gạch chịu lửa ông cũng phát hiện ra một số công nhân ngồi phục kích trong lò nung gạch.

— Các đồng chí làm gì thế? — Xéc-đúc hỏi họ. — Bọn phát xít phá nổ xưởng các anh làm gì, chúng không cần làm việc đó đâu.

— Nhưng chúng tôi cần bảo vệ xưởng của chúng tôi, — bác đốc công già trả lời với giọng nói có vẻ bực

bội. — Và ngoài ra, thưa đồng chí thủ trưởng, ở đây chúng tôi còn có thể che chở phía sau. Nếu bọn Hít-le từ phía đồng cỏ tiến đến thì chúng tôi sẽ tiếp chúng đầu tiên, còn những nhóm khác sẽ hỗ trợ.

Xéc-đúc không muốn phản đối vì nghĩ rằng không có họ thì dưới sự chỉ huy của anh cũng đã có một lực lượng gần hàng nghìn người có vũ trang đầy đủ. Cuộc tấn công thứ hai kết thúc rất nhanh. Từ điểm quan sát của mình trong văn phòng giám đốc nhà máy, có cửa sổ nhìn về ba phía, Xéc-đúc trông thấy xe tăng và ô tô chở đầy bọn lính đang mở hết tốc độ lao về phía nhà máy.

— Đây, bây giờ... — Xéc-đúc chưa kịp nói hết thì một xe tăng đã lao vụt vào cổng, nhưng nó nhảy chồm lên vì mấy quả mìn nổ, rồi dừng lại như bị chôn vào đất và cản mất lối vào. Những chiếc ô-tô chở bọn lính tiểu liên phanh kít lại đột ngột. Xéc-đúc ghì chặt khẩu tiểu liên và nhả một băng dài vào ô-tô. Ở cửa sổ khác, Xa-sa hăng máu lên bắn hết băng này sang băng khác. Ở những phòng bên cạnh, tiểu liên cũng thi nhau nổ giòn giã.

Bọn lính bộ binh nhảy ra khỏi ô-tô và chạy tán loạn trên đường phố.

Trời đã sẩm tối. Xéc-đúc, anh em Pra-xô-lốp và Xa-sa họp ở văn phòng giám đốc.

— Đồng chí Xéc-đúc, ban đêm chúng có dám mò ra không? — Xa-sa hỏi dịu dàng, và không thể hiểu được anh ta đang lo ngại hay là khao khát chờ đợi một cuộc đụng đầu với bọn chúng vào ban đêm.

— Ban đêm thì chưa chắc chúng dám vào tới. Đây không phải đồng cỏ để chúng diễu trên xe tăng. Ở đây

cái chết dành cho bọn chúng chực sẵn ở mỗi góc nhà. «Mai chúng sẽ giở trò gì? — Xéc-đúc cố sức đoán âm mưu của địch. — Phá nổ thành nhà máy ở một chỗ nào đó rồi cho xe tăng xông vào chăng? Nã đại bác vào nhà ban quản trị ư? Không sao, chúng ta sẽ giữ hết mức có thể, và sau đó rút vào các xưởng. Nhưng nhất định không cho chúng phá nổ xưởng». — Xéc-đúc quay về phía Pi-ốt:

— Cậu nghĩ sao, có thể ngày mai bọn Hít-le dùng xe tăng chọc thủng tuyến đến nhà kho không? Chúng sẽ đặt mìn nổ chậm rồi bỏ đi, mà ở kho ấy có chừng ba chục tấn thuốc nổ kia đấy.

— Có thể, — Pi-ốt uể oải vươn vai và đội mũ cát vào.

— Cậu đi đâu?

— Tôi đi tập hợp một số người để khiêng thuốc nổ ra khỏi kho và quẳng xuống ao.

— Đúng đấy, Pi-ốt ạ, cậu làm đi. Nhưng đi nép sang một bên, kẻo trời tối, không may cánh ta lại tưởng cậu là một tên Hít-le mà giết chết mất.

Xéc-đúc bước vào hành lang, theo cầu thang đi lên gác xép rồi từ đó trèo lên mái nhà. Ở đấy còn giữ lại một cái chòi để quan sát đề phòng địch cho máy bay rải thuốc độc thả bom hóa học. Anh leo lên chòi và đưa mắt nhìn về phía chân trời. Những ánh chớp của những phát súng cỡ lớn lập lòe lúc chỗ này, lúc chỗ kia, và bầu không khí rung lên như trong cơn dông tố. Có thể đếm được số cây số chia cách cái thành phố bị giầy xéo nhưng không khuất phục này với những chiến sĩ giải phóng của mình. Sớm hay muộn, những cây số ấy sẽ được vượt qua, nhưng Xéc-đúc hiểu rằng trong hoàn cảnh chiếm giữ ở đây mỗi giờ phút mong đợi thật là căng thẳng.

Xéc-đúc đứng hồi lâu đề quan sát những ánh lửa lập lòe và nghe tiếng đại bác vọng tới.

Trái với mọi sự chờ đợi, buổi sáng trôi qua một cách yên tĩnh. Bọn Hít-le hình như đã bỏ quên nhà máy. « Có lẽ, chúng đang rút hoặc đã rút chạy rồi », — Xéc-đúc nghĩ. Ông trèo lên chòi quan sát, nhưng một tràng súng máy nổ từ mái một ngôi nhà ba tầng gần bức thành nhà máy đã xé tan bầu không khí yên tĩnh, và Xéc-đúc vội vàng tụt xuống.

Đến trưa, một chiếc máy bay « Me-xe Sơ-mít » lượn vòng trên nhà máy rồi thả một quả bom. Bom nổ ở vùng nhà kho. Máy bay lượn vòng thứ hai và lại ném một quả bom.

— Bom tạ phải không? — Xa-sa nhìn vào cửa sổ hỏi.

— Cậu biết chúng ném bom vào đâu không?

— Không.

Nhà kho thuộc xưởng cán thép loại. Chúng muốn phá kho thuốc nổ đấy nhưng tiếc thay món thuốc nổ không còn ở đấy nữa.

Xa-sa ngước nhìn Xéc-đúc bằng ánh mắt khâm phục và hỏi.

— Đồng chí Xéc-đúc, khi quân ta đến đồng chí sẽ làm gì?

— Bảo làm gì tôi sẽ làm nấy, — Xéc-đúc khoát tay, không muốn tiếp tục về chuyện đó. Cậu thanh niên không thể hình dung nổi, khi đó Xéc-đúc, một chỉ huy giàu kinh nghiệm như vậy, lại có thể đứng làm việc ở máy cán thép, còn cậu, Xa-sa, đã tỏ ra là một nhà hoạt động bí mật bẩm sinh, đáng nhẽ nên đánh nhau với kẻ thù, thì lại đi nhặt nhạnh từng hòn gạch ở các lò bị phá vỡ, đi xúc rác và không biết sẽ phải đợi bao nhiêu lâu nữa mới đến ngày được trở lại làm phụ thợ

luyện thép. Cậu đã quen sống một cuộc sống căng thẳng đầy lo âu náo động, trong một bầu không khí mạo hiểm thường xuyên, luôn luôn phải cảnh giác, và càng nhiều nguy hiểm rình đón thì cậu càng thấy mình có nhiều năng lực hơn, tháo vát hơn. Và hôm nay, sau cuộc thử lửa đầu tiên, cậu đã nhất quyết gia nhập quân đội, trở thành chiến sĩ trinh sát. Chà, rồi sẽ biết tay cậu!

Xéc-đúc đi hết một lượt các phòng ở gác ba. Trong một phòng, các công nhân ngồi rải rác trên sàn nhà và đang ăn sáng. Pi-ốt cũng ở đây. Sự dự trữ dồi dào thức ăn chứng tỏ rằng anh em đã sẵn sàng chịu đựng cảnh bị vây hãm lâu dài. Nhìn nhóm công nhân vũ trang ngồi đó, nhìn những tấm kính vỡ nát lộn xộn, những bao đạn đặt ngổn ngang ngay trên sàn nhà, bất giác Xéc-đúc nhớ đến cuộc nội chiến.

— Khí thế ra sao? — Ông muốn biết tình hình tư tưởng của anh em.

— Sôi nổi lắm, — Pi-ốt trả lời và vội vàng nuốt một miếng thịt. — Chúng tôi đang « bơm xăng » để chuẩn bị cho trận đánh mới. Mời đồng chí cùng ăn với chúng tôi nhé.

— Xéc-đúc ngồi bệt xuống sàn. Anh em công nhân đẩy đến cho ông một hòn gạch trắng chịu lửa làm đĩa rồi đặt lên đó một khoanh giò, một ít pho-mát và mấy mẩu bánh mì khô.

— Các anh làm ăn khấm khá đấy, — Xéc-đúc mỉm cười và ăn một cách ngon lành. — Tôi sẽ bảo Xa-sa đến, các anh cho cậu ấy ăn với.

— Sự yên ắng này làm tôi không yên tâm, — Pi-ốt vừa nói vừa cẩn thận phết ba-tê vào bánh mì khô. — Chúng đang âm mưu một trò đê hèn gì đó.

— Đúng đấy các bạn ạ, cần phải cảnh giác.

Trong thời gian đó, Xa-sa đang xem xét cái bàn mà trước đó mấy ngày, tên chủ nhà máy vẫn ngồi chễm chệ ở đấy. Trên bàn có cái gạt tàn bằng đồng với hình người phụ nữ khỏa thân. Xa-sa thử lấy ngón tay khẽ nâng tấm kính nhựa phủ bàn, và anh ta vui sướng khi trông thấy tấm dạ đỏ lót dưới. Đặt bút mực, cái gạt tàn và tấm kính nhựa xuống sàn, Xa-sa móc ở túi ra con dao nhíp và cẩn thận bóc tấm dạ. Xéc-đúc bắt gặp cậu đang làm việc đó.

— Cậu hôi của đấy à? Xéc-đúc hỏi.

Xa-sa ngước nhìn ông bằng đôi mắt hờn giận, rồi cúi xuống rạch thêm một đường nữa.

— Đây là cờ, — cậu tuyên bố một cách đàng hoàng. — Không có cờ không được. Nhà máy của chúng ta và cũng cần có một lá cờ của chúng ta tung bay trên nhà máy.

Một giờ sau, lá cờ đỏ phấp phới bay trên cột thu lôi cao nhất của lò Mác tanh thứ ba, mang tên Đoàn thanh niên cộng sản.

Chị Grếp-xô-va, đã lẻn vào nhà máy cùng với những người dân thành phố, cùng với Va-li-a đã tổ chức một quân y viện trong văn phòng xưởng Mác-tanh. Nằm ở đây có Ni-cô-lai, da xanh nhợt vì mất máu và hai công nhân nữa : một người thuộc trung đội của Gu-đô-vích và người khác bị thương trong lúc chiến đấu ở nhà kho. Một bác sĩ thường xuyên trực để trông nom họ. Người ta phát hiện ra bác sĩ trong số dân thành phố. Mặc dầu ông chỉ là bác sĩ nghiên cứu bệnh sốt rét, nhưng sự có mặt của ông làm hai chị yên lòng : dù sao cũng là một bác sĩ.

Gần xế chiều, một tiếng nổ vang lên từ phía xưởng nung kết. Bức tường bê tông bay lên trời, và ba xe

tăng lao qua lỗ thủng, hướng tới kho đạn dược. Công nhân dùng tiểu liên đồng loạt bắn vào xe tăng, mặc dù biết rằng đạn tiểu liên bắn vào nó thì chẳng ăn thua gì. Một xe tăng đâm gãy cổng và chạy vào nhà kho hầu như đã trống rỗng. Số công nhân đến đây lấy thêm thực phẩm và đạn dược, bị một tràng súng máy, chạy tản ra.

Bọn lính Hít-le thận trọng chui ra khỏi xe tăng như lũ chuột mò ra khỏi cống, và chúng nó sục sạo khá lâu trong kho, nhưng không tìm ra những hòm thuốc nổ. Một loạt súng máy từ phía sâu trong kho bắn gục một tên phát-xít. Số còn lại vội chạy ra, trèo chui tọt vào xe tăng, đậy nắp lại rồi bắn vung vãi. Khi chúng định mở nắp lần thứ hai thì từ phía trên cùng một lúc vang lên mấy tràng súng máy. Đạn tung tóe trên vỏ thép, và bọn Hít-le đành phải ngồi im trong xe tăng, không giám ló ra nữa. Qua khe hở ở tháp xe tăng chúng không nhìn thấy công nhân đang từ trên rầm dưới cần trục bắn xuống. Sau sự hãi hùng ban đầu, nhóm công nhân đã trấn tĩnh lại và trèo lên đây để bắn địch.

Xa-sa cứ nài xin được tham gia chiến đấu. Khi Xéc-đúc được tin xe tăng đã chọc thủng tuyến, anh bảo Pa-ven và Xa-sa trèo lên mái nhà kho. Treo lựu đạn đầy người, họ không vội vã, cứ ném xuống từng quả một. Được rèn luyện trong những trận ném đá ngoài phố với bọn trẻ con, Pa-ven ném lựu đạn trúng hơn Xa-sa. Nhưng xe tăng vẫn nguyên vẹn. Pa-ven bèn cởi thắt lưng buộc thành một chùm năm quả lựu đạn rồi ném xuống làm tung xích một xe tăng. Hai xe tăng khác tháo chạy để mặc cái xe tăng bị phá hỏng nằm lại với sự rủi ro của nó.

Họ đổ dầu xăng và ma-dút vào xe tăng để nó bốc cháy như bó đuốc. Như bị điên, bọn Hít-le nhảy xổ

ra đầu hàng và tranh nhau nói lắp bắp cái gì đó, hình như để biện bạch hoặc xin tha thứ. Anh em công nhân trịnh trọng dẫn chúng theo đường nhựa đến nhà ban quản trị và nhốt vào hầm trú ẩn.

Buổi sáng, người ta dẫn đến Xéc-đúc một em bé chừng mười tuổi, mũi hếch, tàn hương lốm đốm trên má. Rạng sáng, em này lẻn vào nhà máy và bị công nhân giữ lại. Em bé cư xử rất gan dạ và yêu cầu được gặp bác Xéc-đúc. Hóa ra em là con của nhân viên điện đài, mang đến một bức điện tín. Trong mẩu giấy, điện đài viên cho biết là anh đã bắt được liên lạc với các đơn vị Hồng quân đang tấn công ở gần thành phố nhất so với các đơn vị khác.

— Có thể ngày kia chúng ta sẽ tiếp đón quân ta, — Xa-sa vui sướng kêu ầm lên và tung mũ cát-két. — Chúng ta giữ vững chứ, đồng chí Xéc-đúc?

— Giữ vững, — Xéc-đúc trịnh trọng nói một cách kiên quyết.

Xéc-đúc chăm chú nhìn em bé liên lạc. «Chà, em bé trông giống bố như lột. Thế mà người ta lại không đoán ra được em là con ai?

Trên bầu trời nhà máy vang lên tiếng ù ù đứt quãng nặng nề của máy bay «Hanh-ken». Xéc-đúc ngó ra cửa sổ đúng vào lúc từ chiếc máy bay cuối cùng bật ra một chấm đen nhỏ, rồi nó lao vùn vụt xuống.

— Nằm xuống! — Ông kêu lên rồi nằm xuống sàn lấy thân mình che cho em bé. Những làn sóng do bom nổ dội tới liên tiếp. Bọn Hít-le oanh tạc nhà máy một cách có hệ thống. Ngôi nhà rung chuyển. Vữa từ trần nhà rơi tứ tung, thỉnh thoảng những mảnh bom bay vèo vèo qua lỗ cửa sổ và cắm vào tường.

Xéc-đúc không cho anh em công nhân chạy xuống hầm trú ẩn, vì ông nghĩ rằng chúng ném bom là chuẩn bị cho tấn công và kẻ thù sẽ lợi dụng thời cơ thuận tiện đó để lẻn vào địa phận nhà máy.

Nhưng bọn Hít-le không nghĩ đến chuyện tấn công. Mà chỉ vì không tấn công phá nổ nhà máy được nên chúng phải giở trò thả bom để phá hủy nhà máy mà thôi.

Xéc-đúc lo lắng khi nghĩ tới những người ở trong ống dẫn khí dễ bị đánh thủng từ mọi phía. Không biết Gu-đô-vích đã dẫn họ ra chưa, hay là sợ bị vượt tuyến nên không dám cho anh em rời bỏ vị trí của mình?

Đất đá rên lên vì những tiếng nổ. Một ngôi nhà của nhà máy bốc cháy. Những ngọn lửa dài, bập bùng tỏa ra ngoài cửa sổ, vùng vẫy trong không gian như muốn vươn tới những tòa nhà bên cạnh. Kho ma-dút phụt cháy và một cột khói đen bốc cao cuồn cuộn. Những làn sóng bom nổ cuốn đưa nó về từ phía, nhà máy bao phủ một lớp khói nặng nề. Mọi người trở nên khó thở. Xa-sa không rời Xéc-đúc một bước. Cậu chảy nước mắt, hắt xì hơi liên hồi và bực tức chửi rủa cái dầu ma-dút khốn nạn cứ cháy mãi không hết.

Một lát sau, tất cả lại trở về yên tĩnh. Bị những tiếng nổ làm inh tai, người ta không còn nghe thấy tiếng súng máy, và vì lớp khói bao phủ dày đặc nên không thấy được trên trời những chiếc máy bay khu trục của Liên-xô đang xông vào đánh đuổi những con quạ sắt Đức.

Những công nhân mai phục ở trong ống dẫn khí vất vả hơn cả. Ban ngày, những ống sắt sơn màu đen bị mặt trời nung nóng bỏng đến nỗi không thể sờ tay vào chúng được. Mọi người phải cởi quần áo ra đến mức

cho phép, nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Không phải không khí mà là một dòng khí nóng xuyên đồ vào phổi họ. Ban đêm, mới thấy nhẹ nhõm một tí, vì vỏ ống nguội dần đi. Ngày hôm sau, Gu-đô-vích nghĩ ra cách làm hai cái lỗ thật to ở phía trên vỏ ống, và luồng gió lùa làm mọi người tươi tỉnh khoan khoái hơn nhiều. Những mảnh bom làm ống dẫn khí bị thủng nhiều chỗ. Ba người bị thương. Va-li-a chạy đi chạy lại băng bó cho hết người này đến người khác. Những người bị thương luôn mồm kêu xin nước, vì nước ấm không làm hết khát. Người công nhân bị thương ở cổ phải nuốt máu của mình. Một số người ngồi cạnh anh với vẻ mặt buồn rầu như thấy mình có lỗi vì bất lực trong việc cứu chữa cho bạn. Chẳng bao lâu anh ta đã tắt thở, và họ khiêng anh đến đặt ở một góc xa trong ống dẫn khí.

7

Các kỹ sư thiết kế thuộc tổ luyện thép của phân viện U-ran, thuộc Viện thiết kế thép Liên-xô, làm việc từ sáng đến tối. Tổ này do Cơ-rai-nép lãnh đạo. Họ được giao nhiệm vụ đến ngày giải phóng Đôn-bát phải làm xong đồ án khôi phục đợt hai của xưởng lò Mác-tanh. Nhiệm vụ trên giao rất phức tạp : với kích thước bao của lò cũ phải xây lại lò có cấu trúc mới và năng suất tăng gấp đôi so với lò cũ.

Tất cả những thứ cần thiết để khôi phục đợt một gồm một lò cao, hai lò Mác-tanh và xưởng máy cán ray, đã được chế tạo xong, đang xếp ở kho thiết bị và chỉ còn đợi dịp gửi về miền Nam. Trên đường ray nhà máy

một đoàn tàu chở nguồn năng lượng đứng sẵn, trên các toa đặt máy đi-ê-den, máy phát điện, bảng phân phối. Đoàn tàu này phải cung cấp dòng điện đầu tiên cho máy nén, máy hàn và thắp sáng các xưởng.

Sau thời gian yên ắng khá dài, bắt đầu từ tháng ba, do hậu quả cuộc phản công của bọn Đức ở trận tuyến vùng Đôn-bát — Khác-cốp, bây giờ lại nổ ra những trận đánh phía Nam thành phố I-dum và phía Tây-Nam thành phố Vô-rô-si-lốp-grát. Ngày hai mươi tháng bảy, bộ đội ta vượt sông Đô-nét-bắc và Mi-út. Từ ngày ấy, các kỹ sư thiết kế làm việc cả ban đêm và hàng ngày Cơ-rai-nép chỉ rời nhà máy mấy tiếng đồng hồ thôi.

Bây giờ, Va-đim-ca hầu như không gặp bố. — «Cho cháu quen dần, — một lần nào đó, Cơ-rai-nép nói với Ê-lê-na. — Tạm thời tôi sẽ đi một mình, khi cuộc sống ổn định, tôi sẽ về đem cháu theo».

— Giao hẹn cũ vẫn còn hiệu lực đấy, — Ê-lê-na dặn trước. — Khi chúng tôi có con anh mới được đem cháu đi.

— Cái đó hình như không phải đợi lâu nữa, — Cơ-rai-nép mỉm cười nhìn Ê-lê-na.

Chị cười e thẹn, nhưng đôi mắt ngời sáng niềm hạnh phúc tràn đầy.

Theo các bản tin tóm tắt thì rất khó phán đoán về nơi ở chính xác của bộ đội ta trong vùng Đôn-bát, nhưng trong các bài báo, đôi lúc xuất hiện những tên thành phố vùng mỏ đã giải phóng : Cơ-ra-xơ-ni Lút, Trit-xơ-chi-cô-vô, Sơ-nhi-ê-giơ-nô-ê.

Một đống đơn xin thanh toán lại làm bù đầu ông giám đốc.

Ông già Đơ-mi-tơ-rúc lấy ở sổ tay ra một lá đơn mà ông đã mang theo mình từ đầu mùa xuân, chữa lại ngày tháng, rồi đặt lên bàn trước mặt Ma-ca-rốp. Không nói một lời, Ma-ca-rốp phê chuẩn mấy câu phía dưới.

Ông già chân thành cảm ơn, rồi đi khập khiễng tới phòng tổ chức cán bộ. Người ta đọc lá đơn rồi trả lại cho ông. Hóa ra, Ma-ca-rốp đã viết. « Đề nghị cho thanh toán, khi nào Đôn-bát được giải phóng ».

Ông già Đơ-mi-tơ-rúc oán giận, nhưng nghĩ một chốc, ông cụ thấy giận dữ là vô ích. Ông đã sửa soạn lên đường không phải một mình, Pê-chi-a cũng quyết định đi với ông. Bởi vậy, ông cụ không muốn để chú bé lâm cảnh hiểm nghèo vì chuyến đi vào vùng sát mặt trận.

Ngày hai mươi bốn tháng tám, sau khi nghe đài báo tin là bộ đội ta đã chiếm ga Đô-nết-sca — Am-vơ-rô-xi-ép-ca, Cơ-rai-nép gửi một bức điện cho đồng chí Ủy viên nhân dân. Anh không mong đợi trả lời nhanh vì bức điện có thể mắc kẹt tại một nơi nào đó trong văn phòng Bộ.

Sang ngày thứ ba, Rô-tốp gọi anh đến.

— Đồ án khôi phục xưởng của anh làm đến đâu rồi? — Ông hỏi lạnh nhạt. Sự lạnh nhạt giả tạo. Đã lâu, Rô-tốp đã nghe Ga-ê-vôi kể chuyện về con người bình thường này, nhưng đã hoạt động trong hoàn cảnh phi thường do chiến tranh tạo ra, và ông đã thầm tôn kính anh.

— Về căn bản, đồ án đã hoàn thành, thưa đồng chí giám đốc, — Cơ-rai-nép báo cáo lại cũng lạnh nhạt như vậy. — Chỉ còn chờ phê chuẩn nữa thôi.

— Khẩn trương lên mà về Đôn-bát, cà chua nhiều lắm, — Rô-tốp nói đùa một câu và chìa ra cho anh bức điện của đồng chí Ủy viên nhân dân. Bức điện viết

một cách dứt khoát : « Tôi ra lệnh điều động ngay kỹ sư Cơ-rai-nép về Mát-scơ-va để thuộc quyền sử dụng của Bộ ủy viên nhân dân ».

Khi Cơ-rai-nép cầm lấy bức điện kèm theo quyết định thanh toán ngay, anh ngước nhìn Rô-tốp, và trông thấy đôi mắt của ông ấm áp và hiền từ.

— Đồng chí Cơ-rai-nép, chúc đồng chí mọi sự may mắn, — Rô-tốp nói và chìa bàn tay to rộng của ông. — Anh là người rất cừ khôi. Quả tình, tôi không muốn chia tay anh, mặc dầu chúng ta chưa lần nào chuyện trò thân mật với nhau.

Cơ-rai-nép bước ra khỏi phòng và đột nhiên thay đổi sự đánh giá của mình đối với giám đốc.

Đại tá không biết nên đối xử thế nào với người mặc bộ quần áo thường dân, đội mũ cát-két công nhân bị thấm bẩn những giọt dầu máy, nhưng ngực đeo một huy chương du kích và một huân chương quân công. Giấy giới thiệu mà anh xuất trình ghi rõ : « Đề nghị các đơn vị bộ đội hết sức giúp đỡ đồng chí này ». Song đại tá vẫn do dự, không muốn thực hiện đề nghị của đặc phái viên Bộ ủy viên nhân dân công nghiệp luyện kim, là cho phép anh tham chiến với cương vị binh nhì trong trận đánh chiếm thành phố.

— Nếu anh mà bị hy sinh thì ai sẽ chịu trách nhiệm ? Tôi ? Tôi không muốn như vậy. Đây, tôi đã có bao nhiêu việc phải lo, — ông lấy mấy ngón tay đưa ngang cổ. Nhưng gương mặt Cơ-rai-nép bỗng trở nên âu sầu làm đại tá phải chiều ý. — Thôi, cũng được. Muốn chui vào chỗ nước sôi lửa bỏng thì cứ chui. Nhưng không được rời tôi nửa bước.

Cơ-rai-nẻp trèo lên gò đất và đưa mắt nhìn quanh thảo nguyên Đô-nét trải ra trước mắt anh. Cỏ cây bị mặt trời thiêu đốt, đất đá ngổn ngang dọc theo chiến hào. Những ống khói của nhà máy thân yêu chập chờn ở phía chân trời xa, những đống quặng loại chất cao ngút. Cái cảnh đơn điệu buồn tẻ này không thể làm vui mắt người xa lạ, nhưng nó trìu mến và thân thiết vô cùng đối với Cơ-rai-nép. Anh lại về quê hương xứ sở. Có thể ngay hôm nay sẽ được đặt chân vào thành phố thân yêu. Anh ước lượng trong đầu khoảng cách đến ống khói nhà máy.

— Đúng, có thể hôm nay đây. Chỉ đến chiều là anh sẽ gặp Va-li-a hoặc là sẽ biết... Không, sẽ gặp, nhất định sẽ gặp!

Người nào đó đặt tay lên vai anh và Cơ-rai-nép ngoảnh lại thì nhận ra Mát-vi-en-cô.

— Không ngờ được gặp anh! — Mát-vi-en-cô ôm hôn Cơ-rai-nép, khẩu tiểu liên ép vào sườn Cơ-rai-nép làm anh đau điếng. — Ở trong hầm đại bác tôi nhìn thấy anh, nghĩ mà kỳ diệu làm sao!

Cơ-rai-nép kể sơ qua về mọi việc.

— Chú ý đấy, không được rời tôi nửa bước, — Mát-vi-en-cô báo trước. Và khi Cơ-rai-nép cười khẩy vì nhớ lại những lời của đại tá cũng y như vậy thì anh ta lại nhắc lần nữa : — Xem đấy, tôi đã ra lệnh. Sao anh lại không có vũ khí? Nhưng, không sao, ta sẽ kiếm ra, bây giờ thì khối.

— Tôi không dám xin đại tá. Thế mà khó khăn lắm mới nài xin được phép ở lại đây đấy. — Cơ-rai-nép bào chữa cho mình.

Mát-vi-en-cô vụt biến mất, rồi quay trở lại với khẩu tiểu liên và một băng đạn đĩa dự trữ trong bao da. Giao súng cho Cơ-rai-nép, anh nói với vẻ trịnh trọng :

— Đây nhé, hãy chiếm lại thành phố thân yêu, và hãy nếm mùi lính một chút, không có hại đâu.

Mặt trời đổ màu vàng óng ả xuống thảo nguyên sém cháy và từ từ lặn về phía chân trời. Nóng bức nguôi dần. Những bóng cây dài in trên mặt đất. Bầy châu chấu đua nhau kêu tí tách trên ngọn cỏ, ở phía xa, đàn chim cun cút kêu vang không ngớt, chúng sinh sôi nảy nở rất nhiều trong mấy năm qua.

Tiếng reo vo vo đơn điệu truyền lan trên đường dây kéo dài suốt dọc đường xe lửa. Trong khoảnh khắc hoàng hôn ấy mới yên tĩnh làm sao, Cơ-rai-nép tưởng như chiến tranh đã chấm dứt và anh cùng với Mát-vi-en-cô dạo chơi như trong thời bình sau ngày làm việc để thở hít không khí thơm mát của đồng cỏ và nói vài câu chuyện vui dưới bầu trời tự do.

Dưới những tia nắng êm dịu, mọi vật trở nên rõ nét, bầu bĩnh và thanh bình lạ thường. Chỉ có chiếc chòi gác của nhân viên kiểm soát đường sắt với những bức tường cháy sém thủng lỗ chỗ, và ngọn gió chiều nhè nhẹ thỉnh thoảng còn mang lại những dư âm ù ù của tiếng đại bác mới nhắc nhở là chiến tranh đang tiếp diễn.

Mát-vi-en-cô lấy ống nhòm ra và ngắm thành phố một hồi lâu, sau đó đưa ống nhòm cho Cơ-rai-nép. Nâng ống nhòm, anh ngắm nhìn những cột ống quen thuộc mãi không chán mắt.

— Đại tá không nói với anh là công nhân đã chiếm nhà máy rồi à ? — Mát-vi-en-cô hỏi.

— Công nhân ư ? — Tim Cơ-rai-nép đập dồn dập. «Nghĩa là, các chiến sĩ địch hậu còn sống. Cuộc gặp gỡ sẽ vui sướng biết bao ! ».

— Chúng tôi được lệnh đến giúp họ. Những đơn vị của chúng tôi đã đi vòng về phía sau để chặn đường quân địch, nhưng hơi trễ một tí. Chúng tôi còn đợi hiệu lệnh của họ.

Tiếng máy bay hùng dũng gầm chuyển cả bầu trời cao. Những máy bay ném bom mang dấu hiệu sao đỏ, được các máy bay khu trục hộ tống bay từ phía đông đến.

— Tôi lo cho nhà máy, — Theo dõi một vệt đen tan dần trong không gian, Cơ-rai-nép nói.

— Nhà máy sẽ chẳng việc gì đâu. Cuộc tấn công của chúng ta phối hợp chặt chẽ với các chiến sĩ hoạt động trong địch hậu. Chiến tranh bây giờ không phải như trước. Thời gian đầu, chúng ta cắn móng tay vì tức giận. Xe tăng chúng bò lồm ngồm, máy bay chúng lồng lộn đen trời, còn ta thì chỉ tiếp chúng bằng pháo binh, và không phải lúc nào cũng được như vậy. Ôi, khó khăn biết chừng nào. Bây giờ lực lượng của chúng ta đã hơn hẳn, cả trên không và cả trên mặt đất. Xe tăng của chúng ta.... Thôi nói làm gì. Đi, tôi chỉ cho anh xem.

Họ bước đi trên nền đường sắt mọc đầy cỏ dại. Thỉnh thoảng có những tà vẹt Đức làm bằng sắt khía xen kẽ những tà vẹt gỗ. Đường ray bị phủ một lớp gỉ mỏng và lóng lánh màu đồng trong ánh nắng chiều tà. Phía đằng xa xuất hiện một đám khói xám nhạt.

— Nếu một đoàn tàu thiết giáp lẻn chạy vào đây thì sao? — Cơ-rai-nép hỏi :

— Thì còn sao nữa? Chạy lẻn vào đây thì nó sẽ toi mạng. — Mát-vi-en-cô chỉ vào hàng cây tỏa nhánh um tùm kéo dài xa tít theo đường sắt.

Nền đường xe lửa thẳng tắp như thường gặp ở những vùng thảo nguyên và giống con đường trồng cây trong công viên. Hai bên đường là hai dải bảo vệ gồm những

loại cây lâu năm. Dưới hàng cây ấy, Cơ-rai-nép trông thấy đoàn xe tăng ngụy trang cẩn thận. Bộ đội xe tăng, mọi người như một, đều đội mũ bịt kín đầu và ngả người ngay trên bãi cỏ. Họ sắp ra trận, nên cần nghỉ ngơi một chút.

Hai người nhảy qua rãnh thoát nước, bước tới chỗ đỗ xe tăng. Cơ-rai-nép bất giác ngắm nghía những đường nét chặt chẽ của cái xe to lớn hùng mạnh đó. Nòng súng đại bác kéo dài ra phía trước làm cho xe tăng đầy vẻ đe dọa. Thân xe lau sạch sẽ, dường như bộ đội xe tăng chuẩn bị đề duyệt binh chứ không phải ra trận. Chỉ có dây xích được đất đá mài nhẵn sáng loáng như gương và những chỗ lõm trên vỏ thép làm chứng là xe đã băng qua hàng trăm ki-lô-mét trên chiến trường. Trong bầu không khí lặng gió, phảng phất mùi dầu máy, ét-xăng và thuốc lá cuốn mà các chiến sĩ hút đồng loạt, tận hưởng đợt nghỉ ngơi bất ngờ.

— Thép của nhà máy các anh ở miền U-ran đấy. Các anh em luyện kim đã làm việc rất tốt, — Mát-vi-en-cô lấy tay trìu mến vỗ vào vỏ thép phía trước xe tăng, như người lính kỵ binh vỗ vào mông con ngựa chiến đáng tin cậy của mình. — Thép bền nhất! Không đạn nào xuyên thủng. Còn đại bác! Xe tăng « Con hổ » chỉ có chết thôi. Hễ xe ta xông vào thì xe nó bốc khói ngay.

— Bọn phát xít hết nghênh ngang trên những « Con hổ » của chúng, — một chàng trai trẻ tuổi, chỉ huy chiếc xe tăng nói xen vào câu chuyện. — Trước đây, người ta tưởng rằng không có gì mạnh hơn « Con hổ ». Đạn đại bác chạm vào vỏ thép chỉ văng ra, và nó gầm rú đến lộn cả ruột. Lính chống tăng đã nản lòng. Còn bây giờ thì một đấu một chúng không dám đâu, chỉ bắn một vài phát đề giương oai rồi quay đầu mà chạy. —

Sau khi nhìn Cơ-rai-nép với vẻ dò xét xem chừng có thể nói trước mặt anh ta được không, người chỉ huy chiếc xe tăng quay về phía Mát-vi-en-cô nói :

— Sắp xuất trận rồi chứ, đồng chí phó chính ủy? Đợi mãi rồi, sốt ruột quá!

— Ngay lập tức, sau khi nhận lệnh...

Họ lại bước lên nền đường sắt và không bao lâu đã tới nơi đóng quân của một tiểu đội pháo binh. Súng để trần, không có bao bọc, nòng vươn cao một cách oai hùng.

— Thôi, không đi xa nữa, — Mát-vi-en-cô nói. — Anh trông thấy chim ác là chứ? Đâu có chim ác là là chỗ ấy không có người. Loài chim ấy rất thận trọng. Người ta nói không ngoa rằng con chim ác là bị bắn rơi sẽ làm vẻ vang cho khẩu súng. Chúng ta quay trở lại thôi.

Họ vừa rời khỏi rặng cây thì một loạt súng gầm lên, đất trời rung chuyển, hỏa lực bắn dọn đường bắt đầu. Ra lệnh cho Cơ-rai-nép về ngay đài quan sát, nơi đại tá lúc này có mặt ở đó, Mát-vi-en-cô chạy lao về phía bộ đội xe tăng.

Tiếng ầm kinh khủng làm Cơ-rai-nép ù tai, không khí chuyển động mạnh, làm choáng đầu anh và hình như còn nung nóng như ngọn lửa nữa. Xông qua những lùm cây hướng dương mọc hoang dày đặc, Cơ-rai-nép vượt đến đài quan sát. Đại tá cúi khom khom, đang theo dõi đợt pháo kích. Nhưng rồi, những bóng máy bay lướt trên mặt đất, và súng lớn im bặt. Mấy chiếc cường kích bay là qua.

Đại tá hạ ống nhòm xuống và quay sang phía Cơ-rai-nép, hình như tin chắc là anh vẫn đứng sau lưng ông.

— « Những xe tăng bay » đã xuất kích. Bọn Hít-le gọi những chiếc cường kích này là « cái chết khủng khiếp ». Máy bay phá tan hết những gì mà pháo chưa đụng tới. Ném bom xong là xe tăng xung trận.

Xéc-đúc leo lên chòi quan sát đồng cỏ lần nữa qua chiếc ống nhòm Đức mà Pi-ốt lấy ở kho về cho ông. Xéc-đúc nhìn thấy một dòng thác xe tăng Liên-xô và bộ binh đang băng qua gò đất, rồi bị che khuất dưới thung lũng. Còn trên quảng trường thành phố, bọn Hít-le bị bao vây, đang lồng lộn hoảng hốt. Xe tăng của chúng thoạt đầu chạy về một phía, sau đó chuyển sang phía khác rồi lại quay về quảng trường. Ở đây chúng bị máy bay Liên-xô ném bom phủ đầu những xe tăng còn nguyên vẹn bò hỗn loạn về các phố.

Đạn bay vèo vèo xung quanh Xéc-đúc, nhưng ông hình như quên hết mọi nguy hiểm. Xa-sa và Pa-ven leo lên chỗ ông. Họ đã chạy khắp nhà máy và trở về để thông báo mọi cái tai nghe mắt thấy cho ông biết. Có người chết và bị thương ; lò cao thứ sáu bị bom nổ làm xiêu sang một bên ; trong xưởng Mác-tanh, mấy cột trụ bị đổ ; một cần trục rót thép bị cong queo gục xuống mặt đất, và cái khác còn nguyên vẹn vì nó nằm vào giữa những cái cột bị xiêu vẹo ; văn phòng xưởng cán thép loại bị phá hỏng ; ống dẫn khí của xưởng lò cao bị thủng như mặt sàng ; nhóm của Gu-đô-vích đã cố thủ ở đấy, nhưng bây giờ không tìm thấy Gu-đô-vích và Va-li-a đâu cả. Tin cuối cùng làm tim Xéc-đúc đau nhói. Ông đã gắn bó với cô gái thùy mị và dũng cảm này như với con mình và cố gắng hết sức để bảo vệ tính mạng cho cô. Nhưng không hiểu tại sao ông lại điều cô vào chỗ

nguy hiểm nhất, cho cô chui vào ống dẫn khí than ấy. Xéc-đúc cảm thấy mình có lỗi lớn với Va-li-a và Cơ-rai-nép.

Khắp thành phố, nhà cửa bốc cháy như những đống lửa trại khổng lồ. Cung văn hóa của công nhân luyện kim, nhà hát, trường học bốn tầng và bệnh viện đều rực lửa.

Các chiến sĩ mặc quân phục màu rêu xuất hiện trên đường phố trước khu nhà máy. Đánh bật bọn Hít-le ra khỏi từng nhà, họ đã tiến dần đến phòng gác cổng của nhà máy.

Xéc-đúc lao xuống cầu thang, nhảy bổ ra sân trước nhà ban quản trị nhà máy. Công nhân cũng chạy ùa ra đón chào các chiến sĩ của mình. Ở cổng, hai làn sóng người hòa vào nhau. Công nhân reo mừng, ôm hôn chiến sĩ và châm hút thuốc lá cuốn với vẻ khoái trá. Các chiến sĩ đeo quân hiệu, quân hàm, anh em công nhân vì chưa quen nên cảm thấy là lạ. Bỗng nhiên Xéc-đúc trông thấy Cơ-rai-nép đang nhìn chằm chằm vào đám đông công nhân. Xéc-đúc chạy vụt tới và ôm chầm lấy anh.

— Va-li-a... ở đâu? — Cơ-rai-nép hỏi, giọng run run.

Xéc-đúc cúi đầu như có tội.

— Tạm thời chưa biết, — ông trả lời, giọng khàn khàn và khi nhìn lên, anh thấy đôi mắt của Cơ-rai-nép chớp chớp, đỏ ngầu.

Ở cổng vào nhà ban quản trị, Cơ-rai-nép bắt gặp đôi mắt của Xa-sa. Cậu rụt rè đứng ra một bên, không dám đến gần. Cơ-rai-nép bước đến Xa-sa và nói khẽ:

— Ta đi tìm Va-li-a đi. Trước đây cô ấy ở đâu?

Xa-sa lúng túng giơ tay chỉ vào ống dẫn khí đã bị những mảnh bom đạn làm thủng lỗ chỗ như mặt sàng.

— Trước ở đây. — Xa-sa nghẹn lời, mãi mãi mới nói ra được.

Cơ-rai-nép cảm thấy những giọt mồ hôi lạnh toát chảy trên trán mình. Lần đầu tiên, anh chợt hiểu là giữa đám đông người cũng có thể cô đơn.

Xa-sa trông thấy trên khuôn mặt của Cơ-rai-nép đôi môi mím chặt tái nhợt, các nếp nhăn và cặp mắt cũng tái đi. Và bất giác, không hiểu vì sao cậu thấy như mình có tội với anh.

Vất vả lắm Cơ-rai-nép mới tự chủ được. Anh ghì chặt Xa-sa như muốn truyền san bớt cho cậu một phần đau đớn của mình, sau đó, anh đẩy cậu ra và vội vã bước đi đến quảng trường.

Ở đây, người mỗi lúc một đông thêm. Phụ nữ và trẻ em xuất hiện, họ đến để tìm những người thân của mình giữa đám công nhân tự vệ. Họ cười và khóc. Những giọt nước mắt vui sướng tuôn trào.

Bỗng một giọng nữ cao mãnh liệt làm át tiếng nói huyện náo của đám đông. Chỉ trong phút giây tuyệt vọng khủng khiếp, hoặc vui mừng vô hạn mới có tiếng kêu như thế!

— Cơ-rai-nép! Anh Cơ-rai-nép!

Chưa tin vào tai và mắt của mình, Cơ-rai-nép xô đẩy mọi người, lao về phía tiếng kêu.

— Cơ-rai-nép ơi! Anh ơi!

Ở cổng ra vào, nơi tụ tập đông người nhất, Cơ-rai-nép đã tìm thấy Va-li-a. Anh cúi ôm chặt lấy chị, rồi đứng lặng đi.

— Anh Cơ-rai-nép ơi, thế là những lời anh nói đã thành sự thật. — Va-li-a nói rất khẽ như chỉ nói với mình :

Cơ-rai-nép lấy khăn tay lau gương mặt của Va-li-a chảy đầm đìa nước mắt.

— Các đồng chí, những ngày đen tối dưới chế độ chiếm đóng của lũ phát xít Hít-le đã chấm dứt!

Ngước mắt lên, Cơ-rai-nép trông thấy Mát-vi-en-cô và Xéc-đúc đứng trên thềm nhà ban quản trị nhà máy. Hai người đã khai mạc cuộc mít tinh trong thành phố vừa được giải phóng.

Tiếng « u-ra » vui sướng hòa với giọng nói quyện thành một tiếng thở dài khoan khoái âm vang, và truyền hơi thở cuộc sống mới bất diệt vào các xưởng máy lúc này còn xơ xác và lặng ngắt...

THÉP CHẢY

In 10.100 cuốn, khổ 13 × 19.
Tại Nhà máy in Tiến-bộ, Hà nội
Số in : 16. Số XB : 18VH.
Xong ngày 15 tháng 7 - 1975
Gửi lưu chiểu tháng 7 - 1975

Bìa: Họa sĩ HUỲNH VĂN GẤM

Giá: **3,70đ**